

NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

TẬP V

Contents

LỜI MỞ ĐẦU	6
THƯ KHUYẾN KHÍCH ÁN TỔNG THIỆN SÁCH	16
PHẬT DẠY ÁN TỔNG KINH, SÁCH THIỆN ĐƯỢC MƯỜI CÔNG ĐỨC.....	18
BỐ THÍ PHÁP CÔNG ĐỨC THÙ THẮNG.....	19
CHƯƠNG 1.....	20
VỀ SỰ CHẾT - LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ VÀ NGHIỆP BÁO.....	20
Luận bàn về kiếp luân hồi	20
Nhân Quả và Luân Hồi.....	27
CẬU BÉ MÔ TẢ CHÍNH XÁC KHI CHÚNG THỰC THÔNG TIN VỀ TIỀN KIẾP.....	29
CHƯƠNG 2.....	32
NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ -.....	32
NGHIỆP BÁO	32
VỢ CAO TAY KHIẾN CHỒNG BỎ BỎ CHẠY MÁT DÉP.....	32
ÂM MƯU CHIẾM DỤNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI.....	35
QUẢ BÁO MÁT MẠNG VÌ TÀ DÂM.....	36
TIỀN DUYÊN CỦA MỘT CÔ GÁI VỚI CHA MẸ ĐỖ ĐẦU.....	38
Lợn Có Bàn Tay Giống Người Và Lợn Chuyển Sinh Thành Người.....	41
Thái Thú Họ Nguru	44
TAM MỸ NHÂN	45
Gieo Nhân Gì Gặt Quả Nấy.....	48
GIẾT NGƯỜI ĐỀN MẠNG.....	50
ÁC LAI ÁC BÁO.....	52
LÀM ÁC GẶP ÁC – GẬY ÔNG ĐẬP LỪNG ÔNG.....	53
ĂN HIẾP VÀ CƯỚP CỦA HÀNG XÓM.....	54
3 NĂM BẮN CHIM, ĐAU ĐÓN 18 NĂM.....	56
PHÓ THỊT CHÓ NHẬT TÂN ĐÓNG CỬA VÌ QUẢ BÁO SÁT SANH.....	63
Sói nước sôi và miệng heo..!.....	70

CÂU CHUYỆN VỀ TIỀN SĨ DƯƠNG TIỆN	74
Nạo Phá Thai Vì Tư Tưởng Trọng Nam Kinh Nữ	77
QUẢ BÁO CỦA VIỆC TRUYỀN BÁ PHIM, TRUYỆN TÀ DÂM	79
Có phải quả báo hay chỉ là trùng hợp?	81
HAM CHÚT LỢI NHỎ, THIẾT HẠI TO.....	82
CHƯƠNG 3.....	86
CÁC CÂU CHUYỆN VÀ TIỂU LUẬN ĐỂ MỞ RỘNG KIẾN THỨC.	86
Cái máy bơm	86
DỪNG CẢ TRÁI TIM ĐỂ PHÁN XÉT.....	87
CÁI THÙNG NÚT	88
DẠY KHÔN	90
CHIẾC LÁ SẠCH	91
BÁT NƯỚC.....	94
NHÂN QUẢ TỪ LỜI SỐNG	95
Ly nước màu nhiệm.....	97
Khoan Dung	99
LƯƠNG TÂM GIÁ BAO NHIÊU?.....	102
ĐỜI SỐNG CHÂN THẬT VÀ ĐỜI SỐNG GIAN DỐI.....	104
KỂ CHUYỆN NĂM CÂY THƯỚC ĐO LÒNG NGƯỜI	111
LÒNG HIẾU	118
THUỐC ĐỘC CHO MẸ CHỒNG	123
ĂN CHAY CHẤM NƯỚC MẮM	125
CON ĐỂ DÀNH PHÒNG KHI ĐAU ỐM	128
SỰ HỐI HẬN MUỘN MÀNG	129
Chuyện hai người quét rác	133
Tâm Phật Thấy Phật	136
ĐỪNG BAO GIỜ NHÌN LỖI LÀM CỦA NGƯỜI KHÁC	138
Đạo Phật hiện đại như thế nào trước mắt Tây phương	139
SỰ LẠM DỤNG PHẬT PHÁP.....	142
Hiểu thế nào cho đúng chánh đạo và Ngoại	151
THƯƠNG YÊU SỰ SỐNG CỦA MUÔN LOÀI LÀ THƯƠNG YÊU MÌNH	152
Hiểu về Nhân Duyên và Tự Nhiên	163
Đơn Giản Hóa Cuộc Sống.....	165
Dục vọng.....	165
Những người bạn cần nhớ đến trong cuộc đời.....	167
Thân bệnh - Tâm bệnh - Nghiệp bệnh.....	168

QUẢ BÁO THỂ HIỆN QUA CÁC BỆNH TẬT.....	178
MUỐN SỐNG CÓ PHẨM CHẤT HAY MUỐN SỐNG LÂU?.....	180
Bình Thường là 1 điều Hạnh Phúc	186
CÂU CHUYỆN BÁT MÌ	188
SÓNG BIẾT ĐỦ, BIẾT YÊU THƯƠNG THÌ CÁI KHỔ SẼ KHÔNG CÒN.	195
TRI THIÊN MỆNH.....	198
Vận mệnh tương lai.....	200
NỢ ĐÒI	201
CHUYỆN VỀ NHÂN QUẢ VAY TRẢ, ĐÀU THAI ĐÒI NỢ.....	203
Đừng Chờ Đến Lúc Khát Mới Đào Giếng.....	205
SÓNG VÀ CHẾT	208
Quán về vô thường về cái chết.....	210
Sự bất tử của linh hồn được cơ học lượng tử chứng minh	211
HỌC NGƯỜI XƯA CÁCH ĐỐI DIỆN VỚI THỊ PHI CUỘC ĐỜI.....	217
Họa Phước Khó lường.....	218
Nhân ác cho ra quả xấu, nhân lành cho ra quả ngọt.....	219
HÃY LÀ CHÍNH MÌNH.....	224
Đôi điều về phụ nữ.....	227
CHIẾC Ô RÁCH.....	228
BẠN SẼ LÀM GÌ?.....	229
ĂN NĂN LỖI LÀM.....	230
Anh Đúng Tôi Sai và Học Cách nhận lỗi.....	232
DỪNG BÌNH NƯỚC "BÁN CÁI NGHÈO"	233
Thiên Đàng Và Củ Cà Rốt.....	234
DỌN RÁC TRONG TÂM	235
Con người là ở tâm.....	236
BẠN hay THÙ.....	238
PHẪU THUẬT THẨM MỸ CÓ GIÚP BẠN THAY ĐỔI ĐƯỢC VẬN MỆNH?	240
Vô thường Hư Không.....	242
CÂU CHUYỆN VỀ CHIẾC VÒNG	243
SANG - HÈN VÀ TIỀN	244
Sát Sanh Cúng Tế.....	246
CHƯƠNG 4:	250
ĂN CHAY VÀ ẨM MẶN	250
TỊNH CHAY ĐẢO NGHIỆP DÀY.....	255
QUAN ĐIỂM VỀ ẨM CHAY CỦA NGƯỜI NỔI TIẾNG	256

ĂN CHAY VÀ QUAN NIỆM CỦA DANH NHÂN THẾ GIỚI	260
Các Lâm Tướng Trong Việc Ăn Chay.....	266
NGƯỜI HỌC PHẬT PHÁP CÓ NHẤT ĐỊNH PHẢI ĂN CHAY HAY KHÔNG?	270
KIỂM TIỀN TRÊN THÂN XÁC VÀ SỰ ĐAU ĐÓN CỦA CÁC CON VẬT.....	271
KHI TỨC GIẬN OÁN HẠN THÌ MÁU HUYẾT ĐỀU PHÁT ĐỘC TỐ	272
Món Thịt Ngon..?.....	273
CHƯƠNG 5.....	276
GIẢI ĐÁP NHỮNG THẮC MẮC NGHI VẤN	276
Làm Gì Để Tiêu Trừ Nghiệp(*) Chướng..?	276
HIỆN TƯỢNG BÓNG ĐÈ.....	282
Tranh luận về luật nhân quả có hay là không.?	283
CÚNG SAO CÓ GIẢI ĐƯỢC HẠN HAY KHÔNG?	284
Khi Người lâm chung ta có nên khóc hay không?	285
Cá Có Biết Đau Không?	288
Vì Sao Người Ăn Chay Không Được Ăn Hành Tỏi (Ngũ Vị Tân)?	290
Cõi Atula là gì..!.....	292
Thế Nào Phước Báo.?.....	294
TAM GIỚI LÀ GÌ..?	311
LỜI KẾT	321

LỜI MỞ ĐẦU

Khi nói đến Nhân và Quả tức là bao hàm ý nghĩa rộng lớn của Luân hồi. Luân hồi là sự chuyển biến xoay vần trở lại. Con người chết đi không phải là hoàn toàn mất hẳn. Thân xác sẽ tan rã theo cát bụi nhưng còn một phần vô cùng linh hoạt và vẫn hiện hữu đó là linh hồn. Mọi sự, vật trong vũ trụ, thiên nhiên đều chịu sự tác động của luân hồi, nhân quả.

Như nước chẳng hạn, trong thiên nhiên, nước bốc thành hơi, hơi nước đọng lại thành mây rơi xuống thành mưa, mưa chảy tràn ra đất, qua sông suối, hồ và chảy ra biển. Rồi hơi nước lại bốc lên cao gặp lạnh ngưng tụ thành mây rồi thành mưa, cứ thế mà Nước luân hồi chuyển tiếp mãi chẳng bao giờ mất cả. Tương tự như thế: đất gió, lửa cây cối, thú vật, con người, tất cả đều chuyển biến theo luật Luân hồi nhân quả. Trong vũ trụ cũng vậy, sự xuất hiện tuần tự của ngày và đêm, sự hình thành và hủy diệt để rồi phát sinh mặt trời khác. Trong vũ trụ có vô số mặt trời, chúng cũng đều phát sinh, phát triển và hủy diệt. Quả đất chúng ta đang ở cũng cùng số phận ấy để rồi quả đất khác lại được sinh ra. Cả vũ trụ đều chịu chung quy luật ấy. Những gì đã có sinh thì phải có tử nhưng rõ ràng qua nhận thức của ngũ quan con người thì khi đã tử tức là không còn gì nữa. Nhưng thực tế lúc tử lại là lúc khởi đầu của sinh. Chỉ có cái gì không sinh ra mới gọi là không bị hủy diệt mà thôi. Vì thế mới có câu Hữu sinh, hữu tử, hữu luân hồi.

Vô sinh, vô tử, vô luân hồi.

Luật nhân quả không phải là luật riêng có tính cách tôn giáo. Trong vũ trụ, thiên nhiên, mọi sự vật đều chịu luật nhân quả, đó là luật chung của tự nhiên. Nhân quả luôn luôn có sự tương quan mật thiết với nhau và ngay trong nhân đã có quả và ngay trong quả đã có nhân. Vì thế từ nhân đến quả và từ quả đến nhân phải có sự chuyển hóa ấy liên quan với nhau rất chặt chẽ, chính sự tương quan chuyển hóa liên tục ấy mà sự tuần hoàn của trời đất, vũ trụ được điều hòa bằng không sẽ tạo sự bất hợp, rối loạn.

Hiện tượng nhân quả thường phải qua một thời gian chuyển hóa và thời gian ấy dài, ngắn còn tùy ở sự kiện, sự vật, sự tác động. v.v...

Vi trùng đột nhập cơ thể phải qua một thời gian mới tàn hại được cơ thể, sự chuyển hóa của bào thai trong bụng người mẹ phải qua một thời gian, sự chuyển hóa từ tuổi trẻ

đến tuổi già cũng phải trải qua một thời gian.v.v... Đôi khi từ nhân đến quả có thể xảy ra rất nhanh hay rất chậm chạp như sự tác động của hai luồng điện âm dương phát sinh dòng điện, sức nóng hay xẹt ra lửa hoặc phát ra ánh sáng.v.v... hoặc hiện tượng tạo sơn, nổi núi, hiện tượng xâm thực trong thiên nhiên...

Hiện tượng nhân quả thấy rõ trong thiên nhiên:

- Hiện tượng địa chất:

Đây là những hiện tượng xuất hiện chậm chạp như hiện tượng đất bồi, hiện tượng xâm thực, xói mòn của gió, của nước lên đất đai, núi đồi. Có khi phải mấy triệu năm mới chuyển biến thấy rõ kết quả từ nhân đến quả như tạo sơn (nổi núi). Sự sôi, sục của đáy biển, biển rút khỏi lục địa hay biển chiếm lục địa. Đọc các giai đoạn phát sinh sự sống và sự hình thành quả đất chúng ta mới thấy nhân và quả liên quan tác động lên nhau qua một thời gian rất dài có khi hàng triệu hay hàng tỷ năm.

Ngoài ra còn có những hiện tượng xuất hiện nhanh chóng như gió mạnh gây ra sóng lớn, bão tố, Nguyên nhân (Nhân) tạo ra gió (Quả) là sự chuyển dịch mau lẹ mạnh mẽ của không khí. Gió phát sinh là do không khí ở vùng nào đó bị loãng khiến không khí của vùng kế cận chuyển đến để bù đắp và sự chuyển động lớn của không khí như vậy đã phát sinh ra gió bão... Sấm sét phát sinh là do hai luồng điện âm dương từ các đám mây đến gần nhau. Lụt lội phát sinh do mưa nhiều, nước không thoát kịp dâng cao.v.v... Mưa là do hơi nước bốc lên gặp lạnh tạo thành mây rồi thành mưa. v.v...

- Hiện tượng sinh vật học.

Các sinh vật từ vi trùng, vi khuẩn, bào tử, nấm mốc với kích thước vô cùng nhỏ bé đến các loài sâu, kiến, chim chóc, trâu bò, voi ngựa và loài người cũng đều chịu luật Nhân quả chi phối. Nhân và quả ấy luôn luôn tuân theo một quy luật chặt chẽ đó là nhân nào quả ấy. Từ sinh vật li ti cho đến loài to lớn, loài nào sinh loài đó như voi kết hợp (Nhân) với voi sẽ sinh ra voi con (Quả). Voi con qua một thời gian sẽ lớn lên, khi trưởng thành lại kết hợp với một voi khác (cùng loài) để lại sinh ra voi.

Ở thực vật cũng vậy từ những loài rất nhỏ phải nhìn qua kính hiển vi đến những loài to lớn như Thông, Tùng, Bách, Đại Thọ.v.v... cũng đều trải qua các giai đoạn chuyển hóa của Nhân và quả. Hạt bí (Nhân) gieo xuống đất sẽ nảy mầm, phát triển thành cây Bí (Quả), cây lúa cây táo, cây cà chua cũng vậy loài nào sinh ra loài đó. Khi cây lớn lên lại sinh hoa kết quả tiếp tục.

Ở đây còn thấy rõ thời gian, giai đoạn chuyển biến từ nhân đến quả có khi rất lâu dài tạo thành một vòng chuyển biến mà các nhà sinh vật học gọi là chu trình và trong mỗi chu trình hóa, thoạt nhìn qua tưởng chừng như phức tạp riêng rẽ khác nhau nhưng thực sự cái chung nhất đều nằm trong cái thành, trụ, hoại, không, sinh, lão, bệnh tử để rồi chuyển vòng trở lại theo luật luân hồi, tái sinh.

Schoperhauer đã viết: "Cái tượng trưng đích thực của thiên nhiên ở muôn nơi và muôn thuở vẫn là cái vòng tròn bất diệt. Cái vòng tròn đó là biểu thức của sự xoay vần, trở lại có định kỳ. Đó là hình thức phổ biến nhất trong thiên nhiên, một hình thức phổ quát mà thiên nhiên thể hiện ở mọi sự vật, từ sự chuyển vận của các thiên thể, các hành tinh trong vũ trụ, cho đến sự sống chết của các sinh vật. Chính nhờ sự trở lại này mà duy trì được đời sống trường tồn."

... Người và vật có chết đi thì đó cũng chỉ là hiện tượng bề ngoài vì bản thể đích thực của chúng vẫn tồn tại suốt thời gian ấy.

Đối với người Đông phương, thuyết Luân hồi xuất hiện từ lâu, và trong dân gian luật quả báo luân hồi được xem như là điều tự nhiên. "Làm ác gặp ác", "Ở hiền gặp lành", "Đề đức lại cho con". v.v... là những câu bình thường trong ý tưởng và trên cửa miệng mọi người nhất là những người bình dân, dù họ không phải là người theo Phật giáo. Trái lại, đối với người Tây phương, thuyết Luân hồi vẫn còn nhiều xa lạ với họ cách đây mấy thế kỷ. Chỉ gần đây, khi những nhà Tâm lý học. Sinh lý học, các nhà khoa học họ bắt đầu đi sâu vào vấn đề nghiên cứu các hiện tượng tái sinh kỳ lạ mà thỉnh thoảng xuất hiện trong cuộc sống thì vấn đề mới được khơi dậy và từ đó sự tìm hiểu bắt đầu phát triển mạnh mẽ hơn và dĩ nhiên dù muốn dù không, các nhà khoa học cũng phải tiến sâu vào lãnh vực nghiên cứu thuyết luân hồi, tái sinh, nghiệp quả... của đạo Phật. Đã từ lâu đối với người

Tây phương, hiện tượng tái sinh quả thật là một hiện tượng lạ lùng nếu không muốn nói là kỳ quái và đôi khi được gán cho là chuyện huyền hoặc đầy vẻ mơ hồ mê tín. Đối với tín đồ Ky Tô giáo thì hiện tượng tái sinh lại càng khó được chấp nhận và được coi như là "một trong những loại tín ngưỡng ngoại đạo."

Tuy nhiên, mặc cho sự bài bác, chống đối, chỉ trích hiện tượng liên quan đến sự luân hồi, tái sinh vẫn tiếp tục diễn ra khắp nơi và đối với con người, tái sinh vẫn tiếp tục diễn ra khắp nơi và đối với con người, không hiếm những trường hợp tái sinh đã xuất hiện ở các quốc gia: Không riêng ở Ấn Độ mà Việt Nam, Trung Hoa, Thổ Nhĩ Kỳ, Tích Lan, Tây Tạng, Miến Điện, Thái Lan, A Phú Hãn, An, Pháp, Hoa Kỳ, Đức, Ý, Đan Mạch, Hòa Lan, Liban.... và ở cả những dân tộc khác như người da đỏ ở Bắc Mỹ châu chẳng hạn. Các hiện tượng xuất hiện ngày càng nhiều là những bằng chứng rõ ràng về sự kiện tái sinh, tiền kiếp và cũng chính những bằng chứng này đã khiến có sự xích lại gần nhau hơn của các triết gia, các học giả, các nhà khoa học mà phần lớn người Tây phương trong vấn đề hợp tác, tìm hiểu, nghiên cứu hiện tượng các hiện tượng liên quan đến tái sinh, luân hồi.

Chưa bao giờ các nước Tân Phương lại xuất hiện vô số nhà nghiên cứu, đi sâu vào vấn đề tái sinh, luân hồi như hiện nay, cũng như chưa bao giờ đề tài thuộc lãnh vực này lại được thảo luận với tính cách nghiêm túc qua các cuộc hội thảo, diễn thuyết, thuyết trình hoặc qua báo chí, sách vở nhiều như bây giờ. Điều đáng nói là những người hăng hái, say mê nhất và đi sâu vào lãnh vực luân hồi tái sinh lại là những Bác sĩ y khoa mà nổi tiếng phải kể đến Bác sĩ Ian Stevenson (Đại học Virginia), Bác sĩ Bruce Greyson, nữ Bác sĩ Elizabeth Kubler Ross, nữ Bác sĩ Edith Fiore, Bác sĩ R.J.Staver. Bác sĩ R.B.Hout, Bác sĩ Ahdrey Butt, Bác sĩ Raymon Moody, Bác sĩ C.G.Jung. Bác sĩ Schultz, Bác sĩ Wiltse. Bác sĩ A.J.Davis v.v... Nếu kể về các Y Bác sĩ đã tham gia vào việc nghiên cứu hiện tượng tái sinh, luân hồi thì danh sách nêu ra sẽ rất nhiều và bên cạnh đó còn có thêm các nhà khoa học khác tiếp tay như Tiến Sĩ Carl Jung, một Khoa học gia nổi tiếng trên thế giới. Tiến sĩ Rhine, nhà Khoa học đã mạnh dạn tiên phong trong vấn đề nghiên cứu hiện tượng siêu linh, người đã phát triển ngành Siêu tâm lý (Metapsychique hay Parapsychologie). Tiến sĩ Micheal Sabom (người mà trước đó đã bác bỏ hiện tượng tái sinh, cho đó là điều huyền hoặc) là một nhà khoa học bảo thủ nhất nhưng lại là người đã ủng hộ thuyết tái sinh. Đó là

chưa kể các Giáo sư tại các Đại học Hoa Kỳ, Anh, Đức, Pháp, Hà Lan. Trong đó có các giáo sư như Carol Zaleski, Daniel Dennette, Ernst Benz. Giáo sư Tiến sĩ Werner Borin, nữ giáo sư Diane Kemp, giáo sư Crado, Balducci. Giáo sư Tiến sĩ Kenneth Ring v.v.. Ngoài ra còn vô số các nhà phân tâm học, Tâm lý học và đặc biệt là những nhà nghiên cứu về thôi miên, trong có Tiến sĩ vật lý nổi tiếng người Pháp là Patrick Drouot đã áp dụng phương pháp thôi miên để đưa con người đi về quá khứ xa xăm của mình. Cái quá khứ vượt khỏi đời người hay gọi là Tiền kiếp. Nữ Bác sĩ Edith Fiore cũng là người đã dùng thôi miên để giúp bệnh nhân thấy lại tiền kiếp của mình. Cuốn sách quy tụ các công trình của bà là cuốn "Bạn đã sống nơi này trước đây" (kiếp trước) (You have been here before) đã làm bà nổi tiếng và đã thôi thúc thêm các nhà khoa học mạnh dạn hơn trong việc tiến sâu vào nghiên cứu vấn đề tái sinh. Đặc biệt hơn nữa là Nữ tiến sĩ Helen Wambach với tác phẩm biên soạn công phu có giá trị viết về vấn đề kiếp trước (life before life) trong đó ghi lại hàng trăm trường hợp lạ lùng có thật về hiện tượng Tái sinh, luân hồi đã xảy ra. Những sự kiện này đã khám phá được nhờ phương pháp thôi miên để đưa con người vào giấc ngủ gọi là giấc ngủ thôi miên và qua giấc ngủ ấy, họ đã thấy lại những gì về đời sống ở kiếp trước của họ. Như thế nhờ thuật thôi miên hỗ trợ mà tiền kiếp của mỗi con người được hiện ra giống như một cuốn phim chiếu lại. Hiện nay các công trình này đã và đang phát triển mạnh trên khắp thế giới. Nhiều sách vở, tài liệu đề cập đến vấn đề này được rất nhiều nhà nghiên cứu biên soạn như Col Albert de Rochas, Bác sĩ Alexander cannon, Bác sĩ Jonhathan Rodney, Henry Blythe, Bác sĩ Stevenson, Arnoll Bloxom, Morey Berenstein, Johnathan Rodney..v.v...

Trong cuốn Many Mansions của Gina Cerninira, cuốn The next world and the Next hay cuốn Out of the body experiences của Robert Crookall, cuốn Born Again, Again (Tái sinh) của John Van Auken, cuốn Reincarnation (Sự luân hồi, Tái sinh) của Lynn Sparrow và Violet Shelley hay trong In search of the Dead (Nghiên cứu về cái chết) của Jeffrey Iverson... đều nêu lên trường hợp có thật về sự tái sinh. Các tài liệu giá trị và trung thực này đã được xem là những bằng chứng rõ ràng chứng minh sự luân hồi tái sinh là có thật. Những cuốn sách điển hình vừa nêu trên chỉ là một phần, nhỏ trong hàng ngàn cuốn sách trình bày lý giải về những gì thuộc tiền kiếp con người. Sách được biên soạn bởi các tác

giả có uy tín, phần lớn là những nhà Khoa học, các nhà Sinh lý học, Tâm lý học, các nhân vật nổi tiếng trong giới y khoa, điều đó nói lên được phần nào sự thật đáng lưu tâm của vấn đề từ lâu bị ngộ nhận là mê tín và mơ hồ.

Tuy nhiên không phải tất cả giới khoa học đều chấp nhận hay lưu tâm đến vấn đề tái sinh, về những gì gọi là tiền kiếp và hậu kiếp. Hiện nay vẫn còn nhiều và rất nhiều nhà khoa học (và ngay cả một số không ít những con người bình thường có nghĩa không phải họ là những nhà khoa học) không thừa nhận có sự tái sinh hoặc nếu có quan tâm thì cũng ở trạng thái hoài nghi mà thôi. Điều dễ hiểu chính là nguyên nhân tự nhiên rằng với tinh thần khoa học, khó mà không cho phép con người có thái độ hay nhận thức bất hợp với hiện tượng luân hồi không nằm trong phạm vi của lý trí con người cũng như không thể chứng minh trong phòng thí nghiệm. Thật vậy, cho đến nay, mặc dầu sự kiện vẫn xảy ra đều đều ở khắp nơi trên thế giới về điều mà rõ ràng sự tái sinh đã được thể hiện. Nhưng cái khó là ở sự nhận thức. Vì làm thế nào để thấy được sự tái sinh và chứng minh một cách rõ ràng. Từ lâu các nhà Khoa học cho rằng con người nếu có được sự tái sinh thể hiện qua các trường hợp được coi là biểu hiện cho sự luân hồi thì sự thấy hay sự nhận thức ngoại giác quan cả. Mà quả thật con người chỉ có được khả năng nhận thức theo ngũ quan hiện có của mình mà thôi. Vì thế đối với một số lớn nhà Khoa học cũng như những người không tin vào hiện tượng tái sinh thì những gì mà từ lâu con người cho rằng thuộc về hiện tượng luân hồi, tiền kiếp đều là những hiện tượng do tưởng tượng, do sự thêu dệt, trùng ngẫu hoặc đôi khi tạo dựng vì mục đích nào đó chứ không có thực.

Trong khi đó, những người đã và đang nghiên cứu, tìm hiểu hiện tượng luân hồi, tái sinh cũng cho rằng: Sự nhận thức của con người về hiện tượng tái sinh quả thật có nhiều trở ngại. Lý do là con người chỉ nhận thức sự kiện qua năm giác quan giới hạn của mình chứ không thể vượt ra khỏi năm giác quan ấy.

Theo Pierre Lecomte de Noiyy, nhà Bác học nổi tiếng thế giới thì "Ngay cả những hình ảnh mà ta thấy, ta biết hay tự tạo về vũ trụ thì đôi khi cái vũ trụ ấy chỉ là cái vũ trụ tự tạo của ta qua bộ não của con người. Những hình ảnh có được sẽ bị lệnh lạc đi gấp đôi do hệ thống giác quan của con người tác động vào. Từ đó sự hiểu biết trở nên chủ quan vì tùy

thuộc vào giác quan và bộ não. Như thế thì những gì mà khoa học giải đáp cho con người hiểu rõ thường tùy vào cơ cấu của giác quan và bộ não nên bị cái giới hạn tuyệt đối là dựa vào nhiều định luật thống kê mà không lưu tâm tới những hiện tượng cơ bản cá tính. Điều đó đã cản trở con người phần nào trong việc tiến sâu vào việc khám phá thêm những gì thuộc về sự tiến hóa và trật tự của vũ trụ...

Nếu con người chỉ dựa vào năm giác quan mình để nhận thức sự vật, hiện tượng thì con người chỉ nhận được những chân lý tương đối mà thôi. Phương pháp của Khoa học chính là phương pháp thực nghiệm vì dựa vào sự quan sát những hiện tượng cũng như phân tích, diễn dịch. Tuy nhiên khi gặp những hiện tượng có tính cách siêu hình khó giải thích vì phương pháp thực nghiệm không áp dụng được ở lãnh vực này thì siêu hình được xem như thoát ra ngoài thực tại và giác quan giới hạn của con người không đủ khả năng để quan sát, nhận thức. Các nhà khoa học thường có cái tự hào về những gì gọi là Khoa học thực nghiệm. Họ chỉ tin vào những gì mà họ thấy và biết qua các giác quan của mình, giác quan của con người. Vì thế mà không lạ gì khi một bác sĩ giải phẫu nổi tiếng lại gật gù khoái trá tuyên bố rằng: "Tôi chưa bao giờ thấy được linh hồn ở mũi dao mổ của tôi cả". Theo Pierre Lecompte de Noiiy thì "làm sao mà khi mổ xẻ một đĩa hát, ta lại có thể bắt gặp tiếng hát của Caruso ở đây được?"

Con người lỗi lạc Ch.Eug.Guye đã có lần phát biểu như sau: "Con người chỉ có thể thấu hiểu rõ ràng ý nghĩa của hiện tượng vật lý, hóa ngày nào ta biết được mối liên hệ kết hợp nó với hiện tượng Tâm lý và Tâm linh có thể đi đôi với nó ở cơ thể sinh vật" (Nguyễn Hữu Trọng dịch từ *Entre savoir et croire* của Pierre Lecompte de Noiiy).

Bao lâu con người còn khẳng khẳng cho rằng sự giải quyết mọi vấn đề phải chứng minh bằng khoa học thực nghiệm thì trong tự nhiên vẫn còn vô số hiện tượng mà các nhà khoa học sẽ không thể chứng minh được và khi đó những hiện tượng ấy lại vẫn còn bị cho là vô lý, huyền hoặc, mơ hồ hoặc có tính cách tôn giáo, trừu tượng. Từ những nguyên nhân xa, gần trên mà ta thấy rõ được rằng: Ta không thể tìm cách để đưa vấn đề có tính cách "Huyền bí" như vấn đề Tiền kiếp, Hậu kiếp, vấn đề Tái sinh Luân hồi đi vào khoa học được, vì cho đến nay, thật sự vấn đề này trước nhất chưa phải là vấn đề mà khoa học chấp

nhận dễ dàng vì có những vấn đề cần được chứng minh nhưng phương pháp khoa học thực nghiệm lại không thể tiến hành trên các hiện tượng về tái sinh cũng như sự kiện này không thể đưa vào phòng thí nghiệm, và cũng không thể hiện rõ qua các giác quan có tầm mức giới hạn của con người. Hơn nữa trên thế giới, không thiếu những con người đưa khoa học lên hàng Tôn giáo.

Cái gì cũng đều phải là khoa học mới đúng, mới có thật. Ngày xưa hiện tượng thần giao cách cảm hay thôi miên đều bị xem như những trò mê tín dị đoan. Ngày nay các nhà Khoa học đã chấp nhận Phân tâm học là một khoa học. Ngày xưa khi nói ảnh hưởng tinh tú lên con người hay toàn bộ sinh vật là điều huyền hoặc, vô lý mơ hồ thì ngày nay chính xác các nhà khoa học nhất là các nhà Khoa học Nga lại đề cao và gọi nó là Thời học sinh, là Nhịp điệu học sinh. Điều cần nhớ là như nhà khoa học nổi danh Fritjov Carpra đã phát biểu, rằng những hiện tượng mà ta nghe được, thấy được, thường chỉ là những hậu quả chứ không bao giờ là bản thân của những hiện tượng mà ta đang cố công tìm kiếm. Ngày nay con người tự hào đã tìm ra và đi sâu vào thế giới nguyên tử, siêu nguyên tử nhưng thật sự con người chưa hoàn toàn thấy, biết rõ rằng bản thân thế giới nhỏ bé này vì chúng làm ngoài sự nhận thức của ngũ quan giới hạn của con người.

Nhưng dù cho con người có tận dụng đến những máy móc tinh xảo để quan sát sâu xa hơn thì cái tận cùng sâu thẳm và nguyên nhân sau cùng làm phát sinh chúng cũng khó mà biết rõ hết được. Thật ra, khi đi sâu vào thế giới bên trong của hạt nguyên tử và tìm hiểu cấu trúc của chúng tức là khoa học đã từng bước qua lần ranh giới của cảm quan con người và lúc đó nếu khoa học vẫn bảo thủ cái khoa học theo ý nghĩ hoàn toàn của mình thì khó lòng để tiến sâu hơn nữa vào tận cùng của sự khám phá... Nhưng dù sao, đối với các nhà khoa học, ngay từ thế kỷ 20, cái thế giới quan của họ đã bị rung chuyển vì những khám phá về nguyên tử đã khiến có sự đổi thay lớn về những khái niệm không gian, thời gian, vật chất và cả hiện tượng nhân quả, nghiệp báo. Và cũng từ đó các nhà khoa học mà phần lớn đều đã có cái nhìn hoàn toàn khác về thế giới, vũ trụ, con người... Ngày xưa, qua vật lý học cổ điển, thói quen suy nghĩ trong đầu óc con người, ngay cả những nhà khoa học lỗi lạc lúc đó cũng cho rằng không gian rộng không và vật thể là lại rắn chắc di chuyển

trong không gian trống ấy. Ngày nay ý niệm không gian và vật chất kiểu đó đã dần dần bị lỗi thời và mất ý nghĩa.

Đối với nguyên tử ngày xưa được xem như là một vật vô cùng nhỏ và cứng chắc, về sau nhờ Rutherford mà phát giác ra rằng nguyên tử là vùng không gian rộng lớn hay một thế giới mà trong đó có hiện diện những hạt rất nhỏ gọi là điện tử xoay quanh một hạt nhân. Ngày xưa nói đến vi trùng gây bệnh không ai tưởng tượng ra nổi vi trùng là gì. Đã có biết bao nhà khoa học ngày xưa cho rằng thịt sinh ra giòi, bùn sinh ra giun, sương mù sinh ra bướm và họ lập ra thuyết Tự nhiên sinh. Rồi khi kính hiển vi ra đời, lúc đó mới thấy rõ vi trùng là có thật và thuyết tự nhiên sinh là cả một sai lầm lớn lao... Do đó những gì chưa nắm vững được, chưa rõ được, những gì chưa chứng minh ngay được thì tốt nhất là cần bình tâm tìm hiểu, chưa nên vội vàng quả quyết sai hay đúng vì một ngày nào đó sự thật sẽ là sự thật vì tìm chân lý và nói đến chân lý là vấn đề không phải dễ dàng nhất là khi con người (dù tài năng đến mấy thì vẫn phải chịu một giới hạn nào đó trong vấn đề tìm hiểu vũ trụ tự nhiên) muốn đi sâu vào thiên nhiên, vật chất để quyết khám phá tìm hiểu đến tận cùng của sự vật và hiện tượng thì con người vẫn còn khó mà thấy được những "viên gạch cơ bản" (building blocks) (theo như nhà khoa học Fritjov Capra đã nói) riêng biệt mà chỉ thấy phức tạp rắc rối như một mạng lưới liên kết các phần của một cái toàn thể.

Hiện tượng tái sinh, luân hồi cũng vậy, đó là một hiện tượng vượt ra ngoài phạm vi của Lý trí và sự Hiểu biết của con người. Mặc dầu trên thế giới đã xảy ra vô số trường hợp nói lên sự thật về hiện tượng này nhưng không ai dám chắc hay khẳng định rằng hiện tượng tái sinh là có thật vì theo yêu cầu của ý muốn con người ở thời đại hiện nay là phải có sự chứng minh rõ ràng. Ông cũng chỉ phát biểu đại ý rằng các hiện tượng, các trường hợp mà ông sưu tầm, nghiên cứu, tìm hiểu đã góp phần vào việc nghiên cứu và hy vọng trong tương lai, vấn đề Luân hồi tái sinh sẽ trở thành một vấn đề tự nhiên như bao nhiêu vấn đề sẽ trở thành một vấn đề tự nhiên như bao nhiêu vấn đề liên hệ đến cuộc đời của con người vậy. Trước đó, tại Hoa Kỳ cũng đã có nhiều nhà nghiên cứu hiện tượng liên quan đến tiền kiếp. Ông Edgar Cayce là một người Hoa Kỳ có khả năng biết được kiếp trước của người nào đó bằng phương thức dùng thôi miên gọi là cuộc soi kiếp. Kết quả ông đã thực hiện ở khoảng 30.000 trường hợp kể rõ ràng về tiền kiếp cho thấy có sự luân hồi và

tái sinh. Riêng đối với Albert Einstein, nhà bác học với thuyết Tương đối nổi tiếng đã phát biểu như sau khi được hỏi về vấn đề Nhân quả: "Càng ngày, con người càng tin vào luật Nhân quả và ngay cả khoa học cũng đang tiến dần vào việc xác nhận sự kiện này là có cơ sở. Riêng tôi, tôi tin vào luật Nhân Quả".

Cuốn sách này chủ ý được viết không ngoài mục đích là trình bày một số vấn đề liên quan đến hiện tượng luân hồi. Tái sinh, Nhân Quả, nghiệp báo Hy vọng rằng với mấy trăm trang sách đơn, sơ, độc giả vẫn có được một sự kiện lạ lùng mà ngay cả chính bản thân mình đôi khi cũng gặp phải trong đời và một số thắc mắc từ muôn nơi, muôn thuở về những gì liên hệ đến hiện tượng Luân hồi tái sinh cũng sẽ được giải đáp phần nào.

Đọc hết bộ sách tập sách này chắc hẳn độc giả sẽ hoặc hài lòng về một số vấn đề đã được nêu ra. Đó chính là điều khó tránh vì sự lãnh hội và phê bình là những cái mà độc giả hoàn toàn tự do. Tác giả chỉ hy vọng đóng góp một phần rất nhỏ vào lãnh vực nghiên cứu hiện tượng Luân hồi. Tái sinh, một lãnh vực mà ngày nay, không riêng gì các nhà tôn giáo mà cả các nhà khoa học cũng đã quan tâm, vì đó là một dữ kiện cần được nghiên cứu và chiêm nhận.

THƯ KHUYẾN KHÍCH ÁN TỔNG THIỆN SÁCH

KINH SÁCH, THUYẾT PHÁP, GIẢNG KINH

Thuyết pháp, giảng kinh, nói chuyện hay viết sách về lời dạy của đức Phật cho mọi người cùng nhau học hỏi để biết được điều hay, lẽ phải và mọi việc tốt xấu trong cuộc đời là một việc làm thiết thực có tính cách nhân bản, giúp mọi người xem và ứng dụng thực hành để thấu rõ kiếp nhân sinh, được như thế thì phước đức vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn.

Trong kinh Phật dạy: Trong các sự bố thí, cúng dường hay giúp đỡ, chia sẻ, chỉ có Pháp thí là phước đức lớn nhất vì giúp mọi người hiểu thấu được chân lý sống của cuộc đời để đưa con người đến bờ giác ngộ: “Làm lành được hưởng phước, làm ác chịu khổ đau”.

Nếu chúng ta không có khả năng làm việc đó thì hãy nên tùy hỷ tán thán việc làm thánh thiện trên. Với tấm lòng vị tha và tình yêu thương bao la rộng lớn, đức Phật đã dạy chúng ta một chân lý sống: “Tất cả mọi hiện tượng, sự vật trên thế gian này, từ con người cho đến muôn loài, muôn vật đều phải nương nhờ lẫn nhau mới bảo tồn sự sống”. Chính vì thế, đã làm người trong trời đất, chúng ta phải có trách nhiệm và bổn phận đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau trên tinh thần vô ngã, vị tha để làm hành trang trong cuộc sống và làm hương thơm cho cuộc đời.

Thời gian thoáng qua mau, mạng sống trong hơi thở, nếu chúng ta không biết gieo trồng phước đức thì làm gì có được an vui, hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ. Khi nào có điều kiện và nhân duyên, hãy nên thỉnh một số kinh sách đem đến cho nhiều người mượn đọc, hoặc có thể ấn tống giúp cho nhiều người cùng tìm hiểu, việc làm như thế rất cần sự đóng góp của nhiều người.

Pháp thí được ví như ngọn đèn trí tuệ phá tan si mê, tối tăm và mờ mịt. Khi ánh sáng trí tuệ có mặt thì bóng tối vô minh tan biến. Một ngọn đèn sáng được môi qua trăm ngàn ngọn đèn khác đều sáng thì thế gian này càng ngày càng tỏa sáng. Nhờ vậy, con người

được nâng cao trình độ hiểu biết, xã hội giảm bớt tệ nạn xã hội, cá nhân được tăng trưởng phước báo, gia đình trên thuận dưới hòa và nhân loại sẽ sống trong an bình, hạnh phúc.

Chúng tôi tha thiết chân thành kính mong những người thiện nam, thiện nữ hay những người con Phật dù xuất gia hay tại gia và những tôn giáo khác hãy vì lợi ích nhân loại mà kẻ góp công, người góp của để ấn tống thiện sách, truyền bá giáo lý Phật pháp (thiện pháp) cho mọi người cùng nghiên cứu, học hỏi và tu tập.

Sách in là để tặng người

Để cùng học hỏi trau dồi thân tâm.

Hỡi ai thấu rõ lòng này

Muốn tìm chân lý phải nghiên cứu, tầm.

KINH SÁCH PHẬT PHÁP CỦA THÁNH HIỀN NÊN KHÔNG GIỮ BẢN QUYỀN. KHUYẾN KHÍCH ÁN TÓNG, LƯU HÀNH CHO MỌI NGƯỜI TU HỌC..! CÔNG ĐỨC VÔ LƯỢNG!

HOAN NGHÊNH ÁN TÓNG, LƯU HÀNH, TRUYỀN BÁ, TRỢ IN SÁCH THIỆN TẠO PHƯỚC!

Thỉnh sách miễn phí tại 2 page facebook chính:

www.facebook.com/nhanquabaoung123

www.facebook.com/nhanquanghiepbao

MỌI THÔNG TIN ĐÓNG GÓP XIN GỬI VÀO HỘP THƯ:

valentinopmt@gmail.com

Hoặc liên hệ trực tiếp với: Admin Thạnh: 094.223.4466

Chân thành cảm ơn! Chúc các bạn và gia đình mạnh khỏe, an vui..!

PHẬT DẠY ẮN TỔNG KINH, SÁCH THIỆN ĐƯỢC MUỖI CÔNG ĐỨC

Pháp thí là bố thí cao nhất vì cho tiền tài vật chất thì ăn tiêu cũng hết, nhưng bố thí pháp là đưa con người đến bờ giác ngộ để giải thoát, công đức không thể nghĩ bàn.

Nhờ ắn tổng kinh sách (thiện sách) mà những oán thù của người ắn tổng trong quá khứ được tiêu trừ nên người ắn tổng thoát khỏi những oán thù trong hiện tại và tương lai.

Cúng dường, ắn tổng hay trợ duyên ắn tổng kinh sách (thiện sách) được những lợi ích sau:

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.

2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi ...

3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.

4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cướp đoạt, rắn độc không hại được.

5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.

6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.

7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.

8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.

9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.

10. Đủ năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ trí huệ (văn, tư, tu) mở rộng, chúng được sáu thần thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thân túc và lậu tận thông).

Ấn tống Kinh, Tượng được nhiều công đức thù thắng như thế. Cho nên nếu có cơ hội để ấn tống hay gặp dịp khi chúc thọ, cầu an, sám hối, cầu siêu.... nên hoan hỷ cố gắng ấn tống thật nhiều kinh sách (thiện sách) để tạo công đức, phước đức về sau.

BỐ THÍ PHÁP CÔNG ĐỨC THÙ THẮNG

Pháp thí. Dem lời hay, lẽ phải, những chân lý đúng đắn, những lời dạy quý báu của đức Phật để chỉ bày, khuyên bảo người khác; hoặc y theo giới luật của Pháp tu hành thành thật để làm khuôn mẫu cho người bắt chước, bỏ dữ theo lành, cải tà quy chánh đều là pháp thí. Pháp thí có một giá trị rất lớn lao hơn cả tài thí, và tài thí chỉ giúp người khác đỡ túng thiếu về phương diện vật chất trong một thời gian, hay nhiều nhất là cứu giúp một đời người. Nhưng pháp thí giúp đỡ người rất nhiều về phương diện tinh thần, không riêng gì đối với người nghèo khó, mà cả người giàu sang, chức tước; không phải chỉ có ảnh hưởng tốt trong một giai đoạn, mà gieo nhân lành cho nhiều đời kiếp về sau. Vì những lẽ đó, nên người theo đạo chân chính, không bao giờ bỏ mất một dịp nào mà không làm pháp thí, cả về phương diện khẩu giáo (dùng lời lẽ đúng Phật pháp để chỉ dạy_ lẫn phương diện thân giáo (dùng đời sống chân chính hợp đạo để chỉ dạy).

Bố thí Pháp có rất nhiều hình thức khác nhau. Như ấn tống kinh, hỗ trợ kinh phí ấn tống sách hướng thiện, giảng nói cho người khác nghe, làm theo lời Phật Pháp dạy để người khác thấy đó mà noi theo học hỏi (gọi là thân giáo) thì đều được gọi là bố thí Pháp. Lợi ích của bố thí Pháp thì sâu, rộng và lâu dài.. và công đức thật đại vô lượng không thể nghĩ bàn..! Có cơ hội hãy bố thí thật nhiều pháp thí.

CHƯƠNG 1

VỀ SỰ CHẾT - LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ VÀ NGHIỆP BÁO

Luận bàn về kiếp luân hồi

Kiếp luân hồi là ngôi nhà chung của nhân loại, thoát nghĩ kiếp luân hồi là chuyện cao siêu trong Phật Pháp, tuy nhiên đây được coi là vòng xoay trong muôn loài dù được thừa nhận hay không, thuyết luân hồi là sự hiển nhiên có thực trong cuộc sống.

Ở các tập trước tôi có nêu lên vấn đề kiếp luân hồi lại để nhận thấy ở người chết trẻ, tại sao họ lại có trí nhớ về quá khứ không ăn nhập gì với cuộc sống thực tại. Dưới góc nhìn của nhà tu hành, theo Đại đức Thích Thanh Huân, trụ trì chùa Pháp Vân, Hoàng Mai, Hà Nội diễn giải: Kiếp luân hồi là ngôi nhà chung của nhân loại, thoát nghĩ kiếp luân hồi là chuyện cao siêu trong Phật Pháp, tuy nhiên đây được coi là vòng xoay trong muôn loài dù được thừa nhận hay không, thuyết luân hồi là sự hiển nhiên có thực trong cuộc sống.

Trước hết, ở góc độ khoa học hiện đại đã có nhiều công trình nghiên cứu đối với người trẻ nhất là trẻ con, họ cho rằng bộ óc của chúng có khả năng phát triển về trí nhớ mạnh, khả năng nhớ lại tiền kiếp là rất lớn. Trong vòng vài thập kỷ qua, vấn đề con trẻ nhớ lại những gì gọi là tiền kiếp đã được xem như vấn đề có cơ sở khoa học chứ không đơn thuần là chuyện mê tín huyền hoặc nữa. Tuy nhiên, có lẽ vấn đề khó giải thích và khó chứng minh nên từ xa xưa chưa có nhiều người, nhất là giới khoa học đứng ra nghiên cứu và phổ biến rộng rãi.

Nhà khoa học Stevenson thuộc Đại học Virginia (Hoa Kỳ) đã bỏ ra một thời gian dài nghiên cứu về các trường hợp luân hồi tái sinh (Reincarnation) từ con trẻ, mà theo ghi nhận qua hơn 2.500 trường hợp nhớ lại những gì của thời quá vãng, cái thời mà với lứa tuổi của chúng (có trẻ chỉ 4-5 tuổi) – tương tự như cháu Tiến ở Hòa Bình, người ta không thể cho là ở trước đó một vài năm mà rất xa, có nghĩa rằng phải dùng tới chữ kiếp trước của chúng. Hơn nữa, những gì mà các em bé này nhớ, kể lại, mô tả lại hoàn toàn không ăn nhập gì với

hoàn cảnh và thời gian mà chúng đang sống ở hiện tại. Chúng thường mở đầu bằng hai chữ “lúc đó”, “hồi đó” bằng tính cách không đứng đắn với sự mô tả hoặc có sự liên hệ, chỉ bảo của người lớn, những lời nói mà trí óc chúng không thể có sẵn và tưởng tượng được. Như lời cậu bé Tiến 3 tuổi đã biết đòi về nhà “nếu không sẽ chết thêm lần nữa”. Khoa học hiện đại cũng ghi nhận về dấu vết bẩm sinh trên cơ thể các cháu bé (birthmarks) hoặc ngay cả những trường hợp quái thai (birth defets). Khi những cháu bé này nhớ lại tiền kiếp của chúng thì thường có sự liên hệ lạ lùng giữa sự kiện với dấu vết bẩm sinh hay dị tật mà chúng đã mang trên cơ thể.

“Dấu vết” để lại trong vòng xoay kiếp luân hồi

Trước đây, vấn đề luân hồi, tái sinh, tiền kiếp, hậu kiếp chỉ được xem như là vấn đề của một số thuyết tôn giáo. Ngày nay, chính các nhà khoa học đã bắt đầu thực sự tiến bước vào sâu trong lĩnh vực nghiên cứu vấn đề này. Từ thập niên 60 đến nay, nhiều nhà khoa học trên thế giới và đặc biệt ở Á Đông trong đó có nước ta – nơi mà Phật giáo ra đời, phát triển – đã dần thân vào việc tìm hiểu vấn đề luân hồi đã dài thêm ra. Kết luận trung thực cho vấn đề đầy tính thâm sâu huyền bí vẫn còn chờ ở phía trước.

Qua hàng ngàn câu chuyện đã được ghi nhận xảy ra trên khắp thế giới với chứng cứ và tư liệu rõ ràng chứng minh vấn đề luân hồi đã được thu thập. Nhưng các nhà nghiên cứu, nhất là các nhà khoa học còn muốn thêm càng nhiều càng tốt những hiện tượng đã xảy ra có liên hệ đến những gì mà gọi là “những tài liệu chứng minh”. Những hiện tượng có thể xem là những dấu tích của luân hồi theo các nhà khoa học, nếu luân hồi là có thật thì ít ra trên chặng đường chuyển hóa từ kiếp này sang kiếp khác phải có dấu vết roi rớt lại không nhiều thì ít, cũng giống như trong lịch trình tiến hóa của sinh vật nói chung và con người nói riêng. Bằng chứng đã có rất nhiều dấu tích còn lại trên cơ thể sinh vật và sự kiện ấy đã giúp các nhà sinh vật học, nhất là cổ sinh vật học biết được những gì đã xảy ra trong quá khứ xa xăm mà thời gian diễn ra đến hàng triệu năm.

Trong dân gian vẫn thường truyền tai nhau về chuyện dấu tích được xem như có liên quan đến đầu thai đó là vết chàm, vết bớt in hằn trên da đứa trẻ. Lũ trẻ thường trêu nhau là: “cái đồ vá chó” hay đồ “con lộn” chính từ lý do đó. Những dấu vết ấy được khẳng định

trong y học hình thành từ trong bụng mẹ, với hình dạng, màu sắc khác nhau. Theo một số nhà y học giải thích, do những tác động bên ngoài lên cơ thể người mẹ hay tự bản thân cơ thể người mẹ đã ảnh hưởng lên thai nhi trước khi hài nhi chào đời. Mặc dù vậy, giải thích này cho đến nay cái dấu tích ấy chẳng ảnh hưởng gì đến đứa bé và người ta có thể tẩy xóa hoặc cắt đi một cách đơn giản. Sự giải thích vẫn nằm trong vòng luẩn quẩn như: vết bầm sinh từ tác động lúc người mẹ mang thai do uống thuốc, xáo trộn chuyển biến cơ thể, do bệnh lý, hiện tượng di truyền v.v... Tuy nhiên, vẫn chưa có giải thích nào thuyết phục. Quan niệm được xem phổ biến nhất trong dân gian cho rằng đó là “đầu thai”. Bởi vậy, có nhiều gia đình gặp chuyện không may tâm niệm quệt vết mực lên người đứa trẻ để lại một dấu tích hy vọng sau này nhận biết được nó. Xin trở lại trường hợp cậu bé Quyết Tiến, ngày Tiến mất, anh Tân cũng từng có suy nghĩ quệt lên chân nó vết mực như quan niệm dân gian nhưng anh nghĩ có rất nhiều trường hợp trùng hợp và nhận biết thông qua vết tích. Lúc đó anh muốn con được siêu thoát, chẳng tin vào mấy chuyện “đầu thai”. Cuối cùng thì cậu bé “vẫn về” ở một lý do khác được nhận biết rõ ràng hơn.

Luận bàn Nghiệp và Nhân – Quả trong kiếp luân hồi

Một sinh vật sống bao gồm thể xác và linh hồn, luân hồi là vòng sinh – tử sau khi mất đi sẽ chuyển từ dạng thức này sang dạng thức khác chứ không phải mất hết. Thể xác có thể “trở lại với cát bụi” nhưng tinh thần (linh hồn) trong Đạo Phật gọi là Nghiệp (thói quen, việc làm tốt hay xấu khi sống). Linh hồn vẫn có thể diễn ra và tồn tại ở một thể xác khác mà người ta quen gọi là chuyện “kiếp trước” hay “kiếp sau”. Con người từ đâu sinh ra? Chết rồi đi về đâu? Tại sao giữa đời lại có những kẻ giàu, nghèo, sang, hèn, đẹp, xấu, trí, ngu sai biệt? Tại sao có người hiền lành mà thường gặp việc khổ sở không may, kẻ hung ác lại được an vui phát đạt? Đây là mối nghi nan thắc mắc chung của đa số người. Và theo như tôn giáo nhà Phật, tất cả sự việc này bao gồm trong vấn đề “Luân hồi nhân quả”. Luân hồi và nhân quả là hai sự kiện tương quan. Bởi con người còn mang nghiệp trái của nhân quả thiện – ác nên mới bị luân hồi. Và sự luân hồi khổ vui đều do ảnh hưởng tốt xấu của nhân quả thiện – ác, mà nơi phát sinh lại từ thân, ngữ, ý. Nhân nào quả nấy, trạng thái vô cùng! Còn luân hồi là sự xoay vần của Nghiệp.

Quả báo lành, dữ được cho từ Tâm tạo ra. Tâm nóng giận, tà dâm, dửng dưng, độc ác, tham lam là tạo nghiệp chướng. Vậy muốn hưởng quả lành, phải tu nhân tịnh, dễ hiểu là việc tu nhân tích đức. Khi chúng ta đã õ biết rõ luật nhân – quả, thì cũng chẳng thể từ chối không nhận thuyết luân hồi. Luân hồi là nhân quả liên tục, có ảnh hưởng chi phối lẫn nhau từ kiếp này sang đến kiếp khác, chỉ có những bậc chứng nhân không mới thoát khỏi vòng luân hồi đó mà thôi. Vậy Nhân Quả là gì? Nhân là nguyên nhân, Quả là kết quả, nguyên nhân gây ra thế nào, kết quả ra thế ấy. Nói theo lối khác, Nhân là hạt giống, Quả luận với tính cách rộng hơn, là hoa trái. Gieo trồng hạt giống thuộc hoa trái nào, tất sẽ được hoa trái ấy. Người nào tạo nhân nào, người đó hưởng quả này.

Về phương diện nghiệp nhân, trong kiếp sống, loài người khi gây Nhân có ba điều khái yếu: Nghiệp thiện, Nghiệp chướng và Bất động nghiệp. Bất động nghiệp là những nhân thiên định, như thế gian thiên, ngoại đạo thiên, xuất thế gian thiên...

Ba nghiệp nhân trên phát sinh từ thân, ngữ, ý. Nhân lành của thân là làm việc thiện. Nhân lành của ngữ là nói những lời hay ý đẹp, lời chân thật. Nhân lành của ý là chỉ nghĩ việc tốt lành cho người. Nếu thân, ngữ, ý không làm những việc như trên, lại tạo thêm các điều thiện, gọi là ba nghiệp lành. Trái lại, là ba nghiệp ác. Trong ba nghiệp, khẩu nghiệp dễ tạo hơn cả. Người xưa đã bảo “Đa ngôn đa quá”, nghĩa là “nhiều lời tất nhiều lỗi”. Vì thế khi thốt ra lời gì phải dè dặt suy nghĩ kỹ. Nếu trong ba nghiệp, khẩu nghiệp đã dễ tạo, thì ý nghiệp lại có năng dụng mạnh hơn cả. Nhân được tạo ra ngay từ những suy nghĩ rồi, nên hãy cẩn thận.

Khái niệm Nghiệp rất quan trọng trong đạo Phật, đó là quy luật chung nhất về nguyên nhân và kết quả. Theo đạo Phật mỗi tác động (nghiệp) – dưới một điều kiện nhất định sẽ tạo thành một quả. Một khi quả đó chín, nó sẽ rơi trở lại người tạo ra nó. Muốn thành quả, một nghiệp phải tốt (Thiện) hay xấu (Bất thiện) và được xem hành động cố ý. Vì sự cố ý đó, một nghiệp để lại dấu vết nơi tâm thức của người tạo ra nghiệp và tâm thức đó sẽ hướng theo những sự tạo tác của chính mình. Thời gian để một quả chín muồi có thể kéo dài rất lâu và chính nó tác động lên sự tái sinh và làm loài hữu tình, trong đó có con người cứ lưu giữ mãi trong luân hồi. Một nghiệp được gây ra hoặc bằng một hành động

thuộc thân, thuộc tâm hay ngôn ngữ. Như thế khi người ta có ý làm cái gì thì đã tạo nghiệp, không nhất thiết việc làm đó có xảy ra hay không. Chính tư tưởng đã tạo tác nghiệp. Một hành động sẽ không gây nghiệp nếu nó được thực hiện mà không xuất phát từ tham, sân, si. Nghiệp tốt có thể mang lại kết quả tốt trong một sự tái sinh. Tạo nghiệp tốt không có nghĩa là chấm dứt tái sinh. Muốn thoát khỏi luân hồi, con người phải từ bỏ hết tất cả các nghiệp xấu. Việc luân hồi nhân quả rất vô cùng, như bánh xe quay tròn, vay trả trả vay, không biết khi nào là kết cục. Trong luân hồi đã bao hàm nhân quả bởi nhân quả nên mới có luân hồi. Cần nói thêm, trong luân hồi có hai nghiệp ái dục và sát sinh là nặng nhất. Do sát sinh mới thành cảnh oan hồn, chém giết lẫn nhau. Ái dục được xem là nghiệp sâu nặng và mạnh mẽ nhất trong các thứ nhiễm lạc đời, khuyên bảo con người tránh việc sai trái mà làm hồng đi quá trình tiến hóa.

Chuyện “đầu thai” không phải mê tín dị đoan

Theo TS Vũ Thế Khanh, Tổng giám đốc Liên hiệp KHCVN – Tin học ứng dụng (UIA), hiện tượng này cần được nhìn nhận và nghiên cứu trước khi khẳng định hay phủ định, hiện tượng “đầu thai”, “tái sinh” hoàn toàn không phải chuyện mê tín mà chỉ nên coi là hiện tượng khó lý giải mà khoa học chưa với tới được. Thực tế cho thấy, ngoài trường hợp cậu bé Tiến ở Vụ Bản, có rất nhiều trường hợp khác đã được ghi nhận bắt chấp tin hay không.

“Vấn đề này đã từng gây tranh cãi, nếu phủ định hoàn toàn thì đó là mê tín chủ quan, coi việc mình không biết là không đúng, không có thật. Tuy nhiên, ở góc độ khoa học cũng không nên để mình rơi vào trạng thái mê tín cực hữu, nghĩa là tin mê muội, không cần rõ đúng sai. Cần phải hiểu rõ vấn đề, tránh hoang mang trong dư luận”.

Chết liệu đã hết?

Thuyết luân hồi trong Phật giáo cho rằng, từ xưa đến nay, cảnh đời người trải qua biết bao cuộc bể dâu diễn biến và người đời mãi tranh đua ganh ghét tàn hại nhau vì mối danh, lợi, sắc, tài. Chính điều này gây ra nhiều nỗi khổ bởi gây nhiều tác nghiệp, mà sở duyên của nghiệp, lại từ nơi vọng tâm mê hoặc cố chấp lấy cái tôi. Nếu biết trở lại nguồn chân mà chặt đứt gốc vô minh ngã chấp thì nghiệp chướng được xóa bỏ.

Luân hồi là một thuyết có chứng nghiệm, không phải hoang đường. Nhiều người cho rằng, loài người cũng như loài vật, khi chết rồi thì cả linh hồn và thể xác đều tiêu hoại, không có đời sau. Thuyết này không đúng. Xin nhắc thêm, không chỉ loài người mà loài vật cũng có linh hồn, điều này lý giải tại sao nhà Phật rất kiêng kỵ chuyện sát sinh. Người có thể “đầu thai” thành kiếp vật hay ngược lại. Phần linh hồn từ đó mà có chuyện “oán thán”, gây thành nghiệp chướng cho đời sau.

Xưa nay trong thế giới, Đông cũng như Tây phương, rất nhiều sự thật chứng minh con người có chuyện kiếp ở đời sau. Nếu cho rằng không có việc tội, việc phúc liên quan đến đời sau, thì xã hội sẽ không yên, thế giới này đại loạn, con người tha hồ tạo đủ những việc thuộc Tham – Sân – Si, không ai tu thiện làm gì, bởi theo họ: chết rồi là hết. Cho nên lối suy nghĩ này đã sai lầm, lại còn rất nguy hiểm.

Điều đó lý giải phần nào về trường hợp cậu bé Quyết Tiến ở Hòa Bình. Theo quan điểm thầy Huân: “Kiếp luân hồi không có gì huyền bí hay huyền hoặc, có rất nhiều trường hợp đã được ghi nhận trên thế giới, điều đó trở nên huyền bí do khoa học hiện đại của con người vẫn chưa có cách chứng minh thuyết phục được thế giới vô hình mà thôi”. Cậu bé Tiến “trở về” cùng bố mẹ có thể hiểu theo đúng nghĩa của kiếp tái sinh do em còn phúc duyên, còn tình cảm nặng lòng với mẹ cha mà được quay về. Con người ai cũng có kiếp luân hồi, không phân biệt tuổi tác già hay trẻ, chỉ khác nhau ở chỗ linh hồn và thể xác họ sẽ chuyển hóa thành thực thể nào, thiện – ác phân minh khi chết vẫn tái sinh thành người không phải ai cũng hưởng điều đó.

Thầy Huân cũng cho rằng: “Không nên xem chuyện tái sinh là điều kỳ lạ, hoang đường, hãy nghĩ đến điều con người muốn hướng đến cuộc sống sao cho ý nghĩa, hiếu nghĩa với mẹ cha, thực hiện những việc làm nhân văn để sau này hưởng luật nhân quả, không được tái sinh thì ít nhiều tạo điều phúc cho con cháu, đó mới là điều ý nghĩa và quan trọng trong thuyết Luân hồi của nhà Phật. Nghiệp làm con người tái sinh trong một cuộc đời, một hoàn cảnh nhất định, nhưng hành động con người trong cuộc đời đó vẫn có sự tự do. Nghiệp sinh ra hoàn cảnh, sự phản ứng đối với hoàn cảnh lại nằm trong tay con người. Chuyện cậu bé “tái sinh” đây là một minh chứng trong vô vàn trường hợp khác, tôi

tin quan niệm “chết là hết” chưa hẳn đã đúng, phải chăng chỉ là tiếng thở dài vô thức trong đời người mà thôi...”. Còn theo quan điểm cá nhân tôi, kiếp luân hồi là có thật trong cuộc sống. Thật ở chỗ loài người vẫn đang đau đầu đi tìm lời giải đáp, sẽ còn kéo dài từ đời này sang đời khác...

QUÁN NIỆM VỀ CÁI CHẾT ĐỂ SỐNG CÓ ÍCH

Chúng ta nên quán niệm về cái chết. Chết là một trong mười đề mục quán niệm (thập niệm). Quán niệm cái chết để dừng lại những tham muốn, dục vọng, xả bỏ tâm thù hận oán hờn, dứt trừ lòng kiêu căng tự phụ...

Quán niệm cái chết để biết tận dụng đời sống của mình tinh tấn tu hành làm lợi ích cho mình và tất cả chúng sanh.

Kinh Tứ Thập Nhị Chương có thuật chuyện Đức Phật hỏi các thầy Tỷ kheo:

Đời người sống bao lâu?

Một thầy đáp: Trong vài ngày.

Đức Phật lắc đầu bảo: Ông chưa hiểu đạo.

Một vị khác nói: Trong khoảng một bữa ăn.

Đức Phật cũng lắc đầu bảo: Ông chưa hiểu đạo.

Một vị khác nói: Đời người trong hơi thở.

Đức Phật khen vị ấy rằng: Hay thay, ông mới là người hiểu đạo.

Có lẽ vì đa phần thế gian cho rằng đời người dài lâu, một trăm năm hoặc chí ít cũng mấy mươi năm, cho nên tạo dựng cơ đồ, tích chứa của cải bạc tiền để hưởng thụ trong hiện tại và tương lai. Nhưng Ngài nói đời người chỉ trong hơi thở, ai hiểu được điều này là người đó thấy đạo, đạo ở đây là chân lý, là sự thật về đời người.

Ngài bảo đời người mong manh ngắn ngủi, chỉ vồn vện trong một hơi thở, thở vào mà không thở ra hoặc thở ra mà không thở vào là đời người kết thúc, ai biết chắc mình sống được bao lâu? Tai nạn, bệnh tật, những bất trắc luôn rình rập đe dọa mạng sống con người, cái chết có thể đến với chúng ta dù muốn hay không muốn.

Khi cái chết đến, chúng ta không thể gia hạn lại ngày giờ, chúng ta không thể dùng tiền bạc của cải để mua chuộc, đánh đổi mạng sống, không thể dùng quyền lực để giữ sinh mạng, dùng tình cảm để níu kéo sự sống, chúng ta cũng không thể chạy trốn, né tránh cái chết dù chúng ta có không ngoan, tài giỏi đến đâu.

Ai cũng sẽ phải chết và không biết chết lúc nào. Vì thế, sống sao cho thật ý nghĩa, không lãng phí đời sống mới là việc cần làm hơn là ngồi chờ cái chết đến, đánh mất thời gian, công sức vì những việc vô ích không đâu. Có nên đầu tư tất cả tâm trí vào những tính toán hơn thiệt, tranh chấp hơn thua? Có nên nuôi dưỡng trong lòng những mưu đồ, tham vọng bất chính? Có nên ôm giữ những thù hận oán hờn?...

Thật không nên, bởi như thế là lãng phí đời sống, quên bỏ hạnh phúc trong hiện tại, làm như thế là ta đem phiền não khổ đau như lo lắng, muộn phiền, đổ kỵ, oán ghét, hận thù ... sẽ làm cho cuộc đời chúng ta mất an vui và hạnh phúc. Khi cái chết gần kề, người ta mới thấy rằng bao nhiêu ân oán tình thù, những điều mà từ lâu ta luôn canh cánh trong lòng đều như sương khói.

Có một câu nói rất hay:

“Đời người như một cuốn sách, điều quan trọng không phải là cuốn sách dài hay ngắn mà ở chỗ cuốn sách đó hay hay dở”.

Vì thế, hãy sống tích cực, sống trọn vẹn với thời gian, với những gì đang có, sống thật vui vẻ, có ý nghĩa và hữu ích. Hãy nỗ lực làm những gì có ích cho mình và mọi người, phục vụ và cống hiến, để đời sống dù có mong manh, ngắn ngủi cũng trở nên có ý nghĩa và giá trị. (*Mạnh Kiên*)

Nhân Quả và Luân Hồi

Chỉ biết ăn uống mà không biết tu hành, thì ăn nhiều vào, khó mà tiêu (nghiệp) đặng.

Vì sao con người luân hồi? Bởi vì Thất Tình (bảy thứ tình cảm hay trạng thái tâm lý), Ngũ dục quá nặng nề.

Khi bị Thất tình và Ngũ dục làm mê hoặc, thì cả ngày người ta chỉ biết truy đuổi tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, quyền vị, ăn uống, hưởng thụ và ngủ nghỉ. Phiền não cũng theo đây mà sinh, rồi từ đó tạo đủ thứ nghiệp.

Đừng cho rằng không có nhân quả và luân hồi. Có! Rất khổ!

Con trâu tuy làm việc cực nhọc mà nó lại không biết làm sao để thoát khổ. Làm thân trâu là nghiệp báo do kiếp trước làm quan (công chức, nhân viên nhà nước) không thanh bạch, không liêm khiết (ăn hối lộ), nên kiếp này phải trả nợ.

Có một người làm quan, rồi đem tiền của (kiếm được do làm việc bất chính) trốn ra ngoại quốc. Cuối cùng y phải trả quả báo, đầu thai làm trâu ở Đài Loan này.

'Một đời làm quan xấu, Chín kiếp làm trâu đền nợ'.

Con trâu thì có hai sừng, mà cạp cũng phải kiêng sợ. Dần dần một ngày kia con trâu cũng sẽ hiểu biết. Như trâu cày ruộng bây giờ, cũng là giúp đỡ mình vậy.

Khi ai làm điều gì tốt, thì bạn đồng ý, tán thành với y. Song khi làm không tốt mà bạn cũng tán thành, thì tội bạn sẽ tăng lên gấp bội.

Phải biết trân quý giấy trắng (có thể viết chữ). Hễ tờ giấy nào có viết chữ kinh điển thì đừng vất trong thùng rác; nên đốt nó đi. Đây cũng là một thứ đức hạnh.

Hãy giữ gìn những chữ viết trên giấy hay trên áo; dù là vài chữ nhỏ cũng phải quý giữ nó. Chữ thêu trên áo thì nên cắt ra rồi đốt đi, đừng vất vào thùng rác. Biết quý trọng chữ như vậy thì (quả báo) mới biết đọc chữ. Đó cũng là một đức hạnh vậy!

Xưa kia, cổ nhân dạy trung, hiếu, lễ, nghĩa, liêm, si; do đó sản sinh ra rất nhiều bậc Thánh. Ngày nay, không ai dạy về những đạo đức nhân nghĩa ấy nữa, nên thời đại trở nên hỗn loạn. Do đó, đối với các sách kinh, luận dạy về đạo đức cổ xưa ấy, mình phải biết quý trọng.

Đồ vật tốt mà bạn không biết sử dụng cho đúng đắn, đàng hoàng (không biết giữ gìn, bảo trì), rồi phá và làm hư nó đi, thì đó là lỗi bạn. Bạn phải gánh chịu hậu quả hoặc quả báo.

Khi xử lý, quyết định thi hành, hoặc tiến hành bất kỳ công việc gì, bạn phải hết sức cẩn thận, bởi vì cái gì cũng có nhân quả. Ví như những thức còn ăn được mà bạn lại vất đi hoặc để cho thiu thối, thì bạn phải chịu quả báo của việc làm ấy. Nhân quả thì không sai chạy mảy may, và không ai có thể chịu dùm quả báo của bạn:

Việc sanh tử của người nào thì người nấy lo; Com, ai ăn thì người đó no!

Có đồ vật tốt thì chớ làm cho nó hư hỏng. (Đừng cố ý làm hư; ném bỏ, đừng lơ là, thiếu cẩn thận, thiếu tinh thần trách nhiệm; hoặc không chịu học hỏi phương cách đúng đắn để sử dụng hay bảo trì; cũng đừng chệnh mảng, bê bối, coi rẻ, chẳng quý trọng tài vật.)

Phật, Bồ Tát, La Hán, thánh thần, Trời (thiên đường), Người, A-Tu-La, Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh đều là do người mà ra. Hễ ai tu hành đàng hoàng thì sanh vào đường tốt, sống bê bối, phạm Ngũ Giới... thì đọa lạc đường ác. (Trích: *Cảm nang tu đạo*)

CẬU BÉ MÔ TẢ CHÍNH XÁC KHI CHỨNG THỰC THÔNG TIN VỀ TIỀN KIẾP

Nếu bạn nghe thấy một cậu bé thuật lại chi tiết về một người đàn ông đã khuất, một người mà theo lẽ thường cậu bé chẳng thể nào biết được thông tin, khi ấy liệu bạn có tin vào luân hồi?

Chuyên gia tâm lý, tiến sỹ Erlendur Haraldsson, giáo sư danh dự tại Đại học Iceland ở Reykjavik, là người rất tâm huyết đối với nghiên cứu về luân hồi. Ông đã giới thiệu một trường hợp mà ông bắt đầu khảo sát từ năm 2000 về một cậu bé tên là Nazih Al-Danaf, đã cung cấp rất nhiều chi tiết chính xác về một người được cho là tiền kiếp của cậu bé.

Tiến sỹ Haraldsson đã làm việc với một nhà nghiên cứu tại Lebanon tên là Majd Abu-Izzeddin để phỏng vấn gia đình của cậu bé và gia đình người quá cố mà Nazih đã nhắc đến. Tất cả các nhân chứng đều được phỏng vấn nhiều lần riêng biệt trong nhiều tháng, và họ vẫn thuật lại một câu chuyện giống nhau. Bằng chứng nổi bật nhất được kể lại từ vợ của người quá cố, khi bà kiểm định những hiểu biết của cậu bé đối với cuộc sống hôn nhân giữa bà và chồng mình.

LẦN ĐẦU TIÊN NÓI VỀ KIẾP TRƯỚC

Khi được khoảng một tuổi rưỡi, Nazih chợt nói với mẹ “Mẹ ơi, con không bé tẹo thế này, con cao lớn lắm. Con mang hai khẩu súng lục, bốn quả lựu đạn. Con là ‘qabadai’ (người mạnh mẽ không e sợ). Mẹ đừng sợ mấy quả lựu đạn, con biết cách sử dụng chúng. Con có rất nhiều vũ khí. Con của con đang còn nhỏ, con muốn đến thăm chúng”.

Cha mẹ cậu bé không thể ngờ ở tuổi ấy cậu lại có thể nói được những lời này, lại còn có sở thích kỳ lạ là thuốc lá và rượu whisky, nói về một người bạn cầm cút tay, nói rằng mình có một chiếc xe hơi màu đỏ, và bị một người khác bắn chết. Cậu bé kể lại rằng cậu bị đưa đi cấp cứu và bị tiêm thuốc mê ở nơi vai. Cậu bé cứ nằng nặc đòi về nhà ở Qaberchamoun, một thị trấn nhỏ cách nơi ấy khoảng 10,5 dặm (17km).

Nazih đúng là có người thân ở Qaberchamoun, nhưng cậu bé chưa bao giờ đặt chân đến đó và không hề biết ai ở đây. Sau nhiều năm gây phiền phức, cuối cùng cha mẹ cũng chiều lòng đưa cậu bé cùng với các chị gái đến Qaberchamoun. Đó là vào năm 1998, khi ấy cậu mới 6 tuổi.

TÌM VỀ NHÀ CŨ, NÓI CHUYỆN VỚI "VỢ"

Khi đến một ngã sáu tại Qaberchamoun, Nazih chỉ tay về một con đường và bắt cha lái xe theo hướng ấy. Sau đó cậu bé hướng dẫn cha mình đợi đi đến một ngã ba, rồi rẽ theo con đường đến nhà cậu bé. Cha cậu bé, ông Sabir Al-Danaf, làm đúng theo lời cậu bảo. Cuối cùng ông phải dừng xe lại vì đường quá trơn và xe rất khó kiểm soát. Nazih nhảy ra khỏi xe và chạy về phía trước. Cha cậu đi theo còn mẹ và các chị ở lại nói chuyện với một người dân địa phương, đợi Sabir và Nazih quay lại.

Khi mẹ và các chị của Nazih thuật lại lời của cậu bé cho người kia nghe, anh ta hết sức kinh ngạc. Những chi tiết ấy hoàn toàn trùng khớp với người cha quá cố của anh. Tiến sỹ Haraldsson đã phỏng vấn người đàn ông, anh Kamal Khaddage, có cha là ông Fuad Assad Khaddage đã qua đời vào nhiều năm trước.

Nazih không thể nhận ra bất kỳ ngôi nhà nào ở phía trước, nên đành theo chân cha quay trở lại xe. Anh Khaddage đã nói với mẹ mình, bà Najdiyah, đến nói chuyện với cậu bé. Biết tin cậu bé có thể là đầu thai kiếp này của chồng mình, bà đã đến kiểm tra.

Bà hỏi cậu: “Ai đã xây móng cho cửa chính căn nhà này?” Nazih trả lời: “Một người trong gia tộc Faraj”. Điều ấy hoàn toàn chính xác.

Bà hỏi rằng bà có bị tai nạn nào không khi đang sống ở căn nhà tại Ainab. Nazih trả lời rằng sáng hôm ấy bà đã bị trật bả vai, cậu đã đưa bà đến bác sỹ khi cậu đi làm về và bà đã bị bó bột trong một thời gian dài. Điều này cũng đúng.

Bà hỏi cậu có nhớ đứa con gái, Fairuz, bị ốm như thế nào không. Cậu bé trả lời: “Nó bị ngộ độc thuốc của tôi và tôi đã đưa nó đến bệnh viện”. Lại một câu trả lời đúng.

Nazih bất ngờ đi đến một cái tủ và nói rằng đó là nơi mà cậu bé cất giữ vũ khí, mặc dù vào lúc ấy không hề có vũ khí trong tủ. Đó chính là nơi mà ông Fuad đã cất giữ vũ khí. Cậu bé hỏi người vợ góa của ông Fuad rằng bà có nhớ xe của họ đã bị chết máy hai lần trên đường đi đến Beirut và các binh lính Israel đã giúp họ không. Điều ấy quả thực đã xảy ra. Cậu bé sực nhớ về một cái thùng ở trong vườn mà cậu thường dùng để dạy vợ mình bắn súng, rồi chạy ra vườn xem nó có còn ở đó không. Nó vẫn còn nằm đó.

Najdiyah đưa cho Nazih xem một bức ảnh của Fuad rồi hỏi: “Thế ai đây?” Cậu bé đáp lời: “Là ta, khi ấy ta cao lớn nhưng bây giờ ta bé xíu.”

(Theo Vietdaikynghuyen)

CHƯƠNG 2

NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

VỢ CAO TAY KHIẾN CHỒNG BỎ BÒ CHẠY MÁT DÉP

...-Tình Mế lao- ...

Tình yêu như một giấc chiêm bao,

Yêu rồi xin chớ có tào lao.

Thế gian bao người yêu điên đảo,

Đang cuộc tình này, ngóng tình sau.

Trai gái thời nay sống hư hao,

Đua nhau thay tình như thay áo.

Chồng ăn phở vợ liền ăn cháo,

Ra toà ly dị cũng lao nhao.

Này này hãy tỉnh dậy mau mau,

Chớ có tham lam mạn với đào.

Kiếp người vô thường sống chớ lão,

Xuống châu địa phủ mới lao đao.

Phát hiện chồng mình có bồ, chị Loan bàng hoàng cả người. Càng buồn đau hơn nữa khi cô bồ ấy không ai khác lại chính là mối tình đầu của anh Khải - chồng chị.

Nói về cô nàng này, anh Khải và cô ta trước đây cũng đã từng có với nhau một mối tình đẹp hơn tranh vẽ. Mối tình được dệt bằng thơ, bằng những mơ mộng đẹp đẽ của họ ấy cuối cùng lại vỡ tan do nhà anh Khải ngăn cấm. Lí do thì đơn giản là mẹ chồng chị không

thích cô nàng. Đôi trẻ bị chia lìa, khổ sở thất tình dưới mưa và trong men rượu một thời gian, rồi chàng cũng đi lấy vợ, nàng cũng đi lấy chồng.

Những tưởng đường đời 2 người thế là rẽ sang 2 ngã khác nhau, ấy thế nhưng hơn chục năm sau anh Khải đã gặp lại người tình xưa, lúc này nàng là phụ nữ góa chồng, một mình nuôi con gái nhỏ, và vẫn giữ trong tim môi tình dang dở, đầy nhớ mong với anh Khải. Xem facebook cá nhân của cô ta, chị Loan thấy cô ta vẫn còn xinh đẹp lắm, công bằng mà nói thì hơn chị nhiều. Xinh đẹp mặn mà nhường ấy, lại đang trong cảnh ngộ bất hạnh, và thêm khoản tình xưa nghĩa cũ, 2 người lữ tình không bùng bùng cháy mới là lạ.

Chị Loan tra khảo, luận tội chồng thì anh Khải vin vào có chị không có bằng chứng cụ thể để chối bay chối biến ngay: “Đúng là dạo gần đây anh với cô ấy có gặp nhau, nhưng bọn anh hoàn toàn trong sáng. Cô ấy thực sự rất đáng thương, anh chỉ trò chuyện, giúp đỡ như 1 người bạn mà thôi. Xin hãy tin anh, anh không bao giờ làm điều gì có lỗi với em và con cả!”. Chị Loan ức lắm, đoán biết thừa làm gì có chuyện tình bạn trong sáng ở đây, nhưng không nắm được bằng cứ, cũng khó lòng mà bắt chồng cúi đầu nhận tội được.

Sau đó vài hôm, nhân một lần đi uống café với hội bạn, nghe một cậu trong nhóm than thở: “Dạo này dính vào em X nên làm ăn chán quá!”, chị mới “à” lên một tiếng đầy thích thú, Chị Nhớ lại mấy câu chuyện về quả báo tà dâm trong cuốn sách "Những Câu Chuyện Về Luân Hồi - Nhân Quả - Nghiệp Báo (Tập 1). Quả này chị có cách ly gián chồng với bồ rồi!

Tối đó về, chị gọi chồng vào nói chuyện một cách rất từ tốn, thân tình. Chị nhẹ nhàng hỏi: “Anh có biết tại sao ngày xưa anh với em ấy yêu nhau sống chết như thế, gia đình 2 bên cũng tương xứng, ấy vậy mà anh vẫn bị cấm không được đến với cô ấy không?”. Anh khải lắc đầu không biết. Chị Loan lúc này được đà, cười bí hiểm: “Em nói cho anh biết nhé, nguyên do là vì anh với cô ấy chỉ có duyên chứ không có nợ. Mà muốn thành vợ chồng được thì phải có cả duyên cả nợ, vì anh với cô ấy chưa hội tụ đủ nên đành lỡ dở”.

Đợi anh Khải “tiêu hóa” mấy lời vừa rồi xong, chị Loan mới thần thần bí bí bồi tiếp: có cuốn sách về nhân quả báo ứng trong đó có mấy câu chuyện có thật về tội tà dâm và nhiều đàn ông kia đang làm ăn bình thường bỗng lặn ra phá sản, nợ nần trốn thuế. Anh

hiện tại cũng có chút thành tựu trong kinh doanh, nếu anh muốn đánh cược sự nghiệp của mình, tiếp bước ông bồ cũ của cô ấy thì 2 người cứ việc qua lại với nhau nhé! Em với con sẽ để anh tự do phiêu lưu, ôn lại tình yêu nồng nàn thuở xưa cùng cô ta, nhưng lúc tay trắng thì đừng có quay lại tìm em đây!”.

Sau khi nghe vợ nói một hồi, anh Khải trong lòng cũng run run nhưng ngoài miệng vẫn cố cứng cỏi: “Em đừng có nói vớ vẩn, mấy trường hợp em kể cũng chỉ là chẳng may trùng hợp mà thôi!”. Chị Loan không thèm tranh cãi với chồng, chỉ nhảm nhăng: “Trên đời này quả báo là có thật đấy anh ạ. Một trong các tội nặng nhất là tà dâm, dâm loạn. Nó ảnh hưởng trực tiếp đến đường công danh sự nghiệp luôn. Chẳng qua ai có người chưa bị động đến thôi. Nhưng kiêu gì rồi cũng sẽ bị trả giá. Sau này có gì anh đừng trách em không cảnh báo trước nhé!”.

Vốn anh Khải là dân kinh doanh nên cũng bán tín bán nghi. Kiểm chứng lại những thông tin về bồ mà vợ đưa ra, thấy quả đúng như thế, anh cũng hốt, liền đem chuyện đi tham khảo ý kiến mấy thằng bạn thân. “Vợ chồng hợp nhau ăn nên làm ra là chuyện có đấy, đây đôi không hợp cưới nhau về làm đủ kiểu chẳng nên kia kìa. Mà y với vợ đang làm ăn được, đừng dại mà làm gì ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình!” – một anh chàng khẳng định. “Có lão đại gia nọ nhé, mặc dù các em chân dài vây quanh nhiều như mây nhưng vẫn nhất quyết chỉ chung thủy với bà vợ già ở nhà. Biết vì sao không, vì chỉ bà này mới làm cho ông ý làm ăn phát, giàu sang phú quý mà thôi!”. nếu tà dâm sẽ bị quả báo phá sản....

Nghe cả đám bạn thi nhau nói thế, anh Khải trầm ngâm hẳn, nhưng vì nghĩ mấy thằng này đều là bạn của cả gia đình anh, chắc hẳn có phần bênh chị Loan nên mới cố dọa dẫm anh như vậy. Vì thế anh Khải vẫn tiếp tục qua lại với bồ. Nhưng chẳng biết do trùng hợp hay do cô bồ chính là vận đen của anh thật mà trong 1 tháng sau đó anh liên tiếp bị đổ bể mấy hợp đồng liền, nợ nần tăng lên khiến anh Khải bán loạn. Trong lòng anh lúc này đã tin đến lời vợ và đám bạn đến 95%.

Giật mình nhớ lại vợ còn nói rằng Một trong các tội nặng nhất là dâm loạn, tà dâm nên anh đem cuốn sách những câu chuyện về nhân quả báo ứng tìm đọc mục tà dâm và sự quả báo, anh Khải tự dưng run như cây sậy. Sự nhớ nhung, yêu thương với cô bồ đang dạt

đạo là thể tự dung bay biến không tâm tích. Anh chưa ăn gan hùm mật gấu để mà dám yêu yêu thương thương với kẻ là khắc tinh của mình, có nguy cơ khắc chết mình, làm việc kinh doanh của mình lụn bại! Thôi nàng có ngọt ngào, xinh đẹp, có đáng thương thế nào đi chăng nữa thì anh cũng xin kiêu!

Anh Khải "chạy mất dép" không một lần dám ngoái lại, mặc dù sau đó, cô nàng cũng đòi ba lần chủ động à ời anh. Thế là chẳng cần chị Loan phải ra tay "xử", chồng chị và bò cũng tự ly gián!

ÂM MƯU CHIẾM DỤNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI

Ông Bảy là người giàu có ở Trà Ôn. Đất của ông cò bay thẳng cánh. Ông góa vợ từ lâu, thường ra chợ Trà Ôn, kết thân cùng ông Tỷ bán tạp hóa. Ông Bảy thích vợ ông Tỷ, ông Tỷ biết ý ông Bảy nên bàn với vợ : "Ông Bảy đã 80 tuổi rồi, chẳng sống bao lâu, nếu em là vợ của ông ấy, khi ông ta chết, tất cả tài sản của ông sẽ là của em..."

Lúc đầu vợ ông Tỷ không thuận, nhưng vì chồng thiếu nợ ông Bảy quá nhiều, nên bà quyết định tạm xa chồng con một thời gian ... để thực hiện mưu này.

Ông bà Tỷ đã thỏa thuận xong, sau đó lập mưu kế ra tòa ly dị. Tòa xử Bà Tỷ được chia gia tài là tiệm tạp hóa và có trách nhiệm nuôi con. Ông Tỷ thì được số tiền lớn và có cuộc đời tự do. Như mưu kế đã lập, sau khi ly dị ông Tỷ, bà Tỷ được ông bảy cưới chính thức làm vợ. Đám cưới tổ chức rất linh đình, đãi tiệc suốt ba ngày ba đêm, lớn nhất Trà Ôn. Mời cả chính quyền địa phương tham dự. Bà con hàng xóm đi xem đám cưới rất đông, vì người đàn bà tái giá đặc biệt chỉ 40 tuổi lấy ông chồng giàu 80 tuổi.

Cưới được vợ, Ông Bảy phấn khởi hủy luôn số tiền mà ông Tỷ nợ trước kia. Bà Tỷ còn nói với ông Bảy là trả lại tiệm tạp hóa cho ông Tỷ để ông nuôi con, Bà có tự do hạnh phúc với ông Bảy.

Bảy ngày sau, thật không ngờ, bà Tỷ trúng gió chết. Mới đám cưới tiếp tục đám tang. Tang lễ cho bà Tỷ xong, ông Bảy bắt đầu kiện ông Tỷ để lấy lại tiệm tạp hóa, vì ông Bảy bây giờ là chồng chính thức trên danh nghĩa của bà Tỷ. Tòa xử ông Bảy thắng kiện. Ông Bảy đến đến chợ Trà Ôn lấy lại tiệm tạp hóa, đuổi ông Tỷ ra ngoài!

Ông Tỷ mưu khá sâu nào ngờ sự việc đảo ngược, khí uất trào dâng, mắt vợ mắt luôn cửa tiệm, cha con lang thang khổ sở không có mái nhà che thân. Ông loạn tâm thần, lâu lâu lại đến đập cửa tiệm tạp hóa và miệng nói nhảm mãi câu chuyện cùng vợ mưu tính của mình. Ông Tỷ cười khóc trong cơn điên loạn, và xin ăn tại chợ Trà Ôn cho đến khi chết. Câu chuyện quả báo này, vẫn còn được nhắc đi nhắc lại tại địa phương cho đến ngày nay.

(Lời kể của Ni Sư Giác Liên, Trụ trì chùa Phước Hải, Vĩnh Long)

QUẢ BÁO MẤT MẠNG VÌ TÀ DÂM

Tôi xin phép viết đôi dòng chia sẻ câu chuyện có thật của gia đình mình với ẩn ý gieo hạt giống tốt gặt quả ngọt, hạt giống xấu nhận quả đắng, mọi việc đều có nguyên nhân, kết quả.

Tôi có anh trai, tính cách giống y hệt anh trai của Minh, anh có chức sắc, được xã hội kính trọng. Anh có vẻ bề ngoài học thức, địa vị, đạo đức, đẹp trai, lịch lãm, đáng yêu, nhưng bên trong là gã Sở Khanh chính hiệu với đầy đủ phẩm chất: tà dâm, dối trá, tham lam và vô đạo đức. Anh có gia đình êm ấm, trai gái đầy đủ, các con đều học giỏi, vợ anh là người vợ chịu thương chịu khó, gia giáo và đức hạnh.

6 năm trước, khi anh du học về, nghèo rớt mồng tơi, sự nghiệp bắt đầu từ đây. Anh không dùng tài năng của mình để phát triển sự nghiệp một cách chính nhân quân tử mà sử dụng vốn tự có để chinh phục hàng tá phụ nữ lắm tiền nhiều của, đục khoét tài sản của họ và hàng loạt đồng nghiệp nữ trẻ để phục vụ nhu cầu của anh. Anh không giới hạn số phụ nữ đã quan hệ tình cảm, tiền bạc anh kiếm được từ công việc đều giữ cho riêng mình, chu cấp có giới hạn cho gia đình, phần lớn anh dùng tiền này phục vụ cho việc ngoại tình, quà cáp, du hí cùng bồ nhí.

Với nhân tình lớn tuổi, có gia đình, có tiền, anh để họ trả tình phí khi anh ngỏ lời yêu thương. Anh vẽ ra bản thân đang ở trong tâm trạng bất hạnh, không hạnh phúc, khó khăn tiền bạc, thiếu thốn vật chất, nhà ở... với những nhân tình đó. Với tình trẻ đáng tuổi con cái, anh sẵn sàng cướp đoạt trinh tiết của họ, cung phụng tiền bạc và họ tự nguyện

phục vụ tình dục khi anh cần, bởi anh hứa hão về công việc mà hàng tá cô gái trẻ mơ ước: giảng viên các trường đại học, du học, cùng anh xây dựng tương lai tươi sáng...

Gieo nhân ác, tạo nghiệp ác và gặt quả báo, thời gian thấm thoát trôi qua 6 năm, anh nghèo so với bạn bè, không chức vụ, không được đồng nghiệp tôn trọng vì tự cho mình hơn người, anh chỉ hơn họ là có nhóm nhân tình trẻ tuổi bằng con anh. Những phụ nữ cùng trang lứa ngày xưa yêu thương anh, nhận ra anh là kẻ đáng khinh, không đáng được hưởng hạnh phúc mà họ cam tâm dành cho anh nên đã từ bỏ.

Anh tôi lại lao vào nhóm phụ nữ trẻ, hàng tháng có 2-3 nhân tình phục vụ cho anh bằng tất cả sự dâng hiến và tự nguyện. Các cô gái đôi mươi được anh chiều chuộng, yêu thương, tự phong cho mình là hotgirl vì đốn gẫy một nam trung niên mà nhiều phụ nữ thèm khát. Các cô không biết mình là con cừ non đứng trước con sói già săn mồi lão luyện. Cái gì cũng vậy, việc làm trái đạo đức trời không dung đất không tha, không cần luật pháp trừng trị.

Ngày định mệnh đã diễn, anh mắc các bệnh tình dục HIV/AIDS và tim mạch do đời sống phóng túng, trụy lạc, sa đọa, ăn chơi trác táng thời gian dài, không giữ gìn sức khỏe mặc dù đã được bác sĩ cảnh báo. Anh áp dụng kiểu chữa bệnh ngu muội là tìm con gái nhà lành, nhân viên dưới quyền để quan hệ tình dục, hy vọng không nhiễm bệnh. Anh kết thúc mạng sống của mình khi vừa tròn sinh nhật 42 tuổi, sau cơn bệnh hành hạ suốt hơn 6 năm và chết sau cơn tai biến, để lại gia đình suy sụp toàn diện về vật chất, tinh thần, cha mẹ già, con thơ chưa thành gia thất cùng hàng tá nhân tình suốt 6 năm qua.

Anh phá hoại hạnh phúc người khác, hủy hoại trình tiết con gái nhà người ta thì giờ phải trả giá bằng mạng sống của mình. Vợ anh không chồng, con không cha, cha mẹ đau khổ, gieo nhân nào gặt quả ấy. Tất cả gánh nặng, trách nhiệm gia đình tôi gánh vác, vừa thương anh, thương chị dâu các cháu, vừa rút ra bài học đạo đức từ anh để giúp tôi sống tốt hơn và yêu quý gia đình mình hơn. Anh đã lầm và không còn cơ hội sửa chữa.

P/S: Phạm tội tà dâm nặng như thế này thì đây chỉ là quả báo lúc còn sống mang thân người. Còn quả báo sau khi mất thân người tệ hơn gấp ngàn lần tại địa ngục..!

(Trích từ vnexpress)

TIỀN DUYÊN CỦA MỘT CÔ GÁI VỚI CHA MẸ ĐỖ ĐẦU

Trai cưới vợ gái lấy chồng

Là do duyên ác hoặc duyên thiện

Không duyên thì chẳng gặp

Sinh con trai hay gái

Là đòi nợ hay trả nợ mà tìm đến

Không nợ chẳng đến làm chi!

Mùa hè năm 2004, tôi nhận được điện thoại từ một người bạn. Bà nhờ tôi giúp con gái đỡ đầu của bà tìm một công việc, và đây là lần đầu tiên tôi gặp con gái bà. Cô gái trẻ này đã tốt nghiệp một trường học danh tiếng ở Trung Quốc, nhưng cô lại gặp rất nhiều khó khăn khi tìm một công việc ở Mỹ mà phù hợp với trình độ học vấn của cô (cô học văn khoa tại cao đẳng). Sự trắc trở trong sự nghiệp đã khiến lòng tự hào của cô bị tổn thương. Ban đầu, tôi cố gắng an ủi và khích lệ cô: “Bạn đang ở Mỹ quốc mà”, tôi nói. “Phải có lý do gì khiến bạn có mặt ở đây chứ. Ông Trời chắc hẳn đã có an bài cho bạn khi để bạn ở đây. Nếu bạn khó tìm việc, có lẽ đó là do cơ duyên chưa đến thôi. Khi thời điểm tới, không ai có thể ngăn bạn kiếm được một việc làm”. Sau đó cô trở nên an tâm hơn.

Rồi cô bắt đầu tập trung vào việc tìm kiếm một mối quan hệ lãng mạn và sớm có bạn trai. Cô và bạn trai rất yêu nhau và họ đã quyết định thành hôn. Tuy nhiên một ngày nọ, cô bỗng nhiên tới nhà tôi, khóc lóc và kể với tôi rằng bạn trai cô đã quyết định chia tay cô. Cô rất đau khổ, nhưng không dám khóc ở nhà mẹ đỡ đầu nên đã đến nhà tôi để giải tỏa. Nhưng lúc ấy tôi không biết phải làm sao để an ủi cô. Những chuyện tình cảm ân oán trên thế gian này thật là phức tạp. Tôi không phải là Thần tiên, nên tôi không thể giải thích rõ ràng nguyên nhân sâu xa cho cô. Để giúp cô khám phá sự thật, tôi khuyên cô nên thôi miên thử cho biết và Cô đã đồng ý. Trong trạng thái thôi miên, cô đã biết được quan hệ nhân duyên giữa cô và bạn trai trong một tiền kiếp, và lý do tại sao anh lại đột nhiên chia tay cô.

Cô tiến nhập vào tiền kiếp khi cô là con gái của một tài chủ giàu có ở ngoại thành Hàng Châu, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc vào thời nhà Thanh (khoảng từ năm 1616

đến 1911). Một ngày trong tiết Thanh Minh (ngày tảo mộ ở Trung Quốc), cô cùng người vú nuôi đến thăm chùa Linh Ân để thắp hương lễ Phật. Khi cô đốt hương bái Phật, một tiểu hòa thượng trong chùa đã bị dung mạo và cử chỉ của cô cuốn hút và động phạm tâm. Lúc cô đốt hương trong miếu thờ, tiểu hòa thượng đã ngấm đi theo và ngắm cô từ xa. Trực giác nhạy cảm của phụ nữ đã khiến cô nhận ra rằng ai đó đang ngắm cô từ đằng sau. Cô cảm thấy rất xấu hổ và tò mò. Vì sự hiếu kỳ, cô đã quay đầu lại và thấy một hòa thượng trẻ my thanh mục tú đang dán cặp mắt vào cô. Cô cũng đã động tâm ngay từ cái nhìn đầu tiên. Trên đường trở về nhà từ chùa Linh Ân, cô luôn có cảm giác là ai đó đang đi theo và băn khoăn không biết đó có phải là vị hòa thượng kia không. Cô đã cố tình đi chậm lại, nhưng người vú nuôi liên tục giục cô đi về nhà sớm trước khi trời tối. Vài ngày sau, trong thôn có tin đồn rằng một vị sư trẻ đã lãng vãng ở đây. Khi nghe tin, cô biết ngay đó là nhà sư trẻ ở chùa Linh Ân, nên cô đã nhờ vú nuôi đi tìm anh ta. Nhà sư trẻ tuổi nhận ngay ra người vú nuôi vì họ đã trông thấy nhau tại chùa. Anh tiếp cận bà và thú nhận rằng anh đã phải lòng tiểu thư và muốn gặp cô để thỏa tâm nguyện. Người vú nuôi trở về và kể lại mọi chuyện. Cô gái rất xúc động và muốn gặp anh, nên cô đã nhờ người vú nuôi sắp xếp cho họ gặp nhau tại sân sau. Sau lần hẹn đầu tiên, họ lại gặp nhau lần thứ hai và thứ ba... Cuối cùng, cha cô khám phá ra mối quan hệ này. Để tránh vũ nhục gia môn, ông đã gả vội cô cho một người đàn ông khác. Nhà sư trẻ sau đó không bao giờ gặp lại cô nữa. Vì không biết điều gì xảy ra nên anh nghĩ rằng cô đã lừa gạt anh, đã đùa giỡn với tình cảm của anh và khiến anh phá giới. Vô cùng đau khổ và thất vọng, anh đã bỏ dở việc tu hành, đi lưu lạc và không bao giờ quay lại chùa Linh Ân nữa. Cuối cùng, anh qua đời vì đau khổ.

Nhà sư trẻ hiện tại đã chuyển sinh thành bạn trai của cô, người vừa chia tay cô ngay trước khi cưới. Hiện giờ cô gần như cũng trải qua sự đau khổ tương tự, chỉ có điều vai trò của họ đã đảo lại trong kiếp sống hiện tại. Nhà sư trẻ đã chết trong đau khổ, nhưng đó hoàn toàn không phải là lỗi của cô. Do đó, cô không phải hoàn trả lại anh trong kiếp sống này. Một trái tim tan vỡ và những dòng nước mắt đã là đủ. Sau khi biết được nhân duyên giữa họ, cô đã nguôi ngoai và bắt đầu một tình yêu mới.

Không lâu sau, cô tìm được một người bạn trai mới qua chat trên Internet. Anh đã từng có điểm cao nhất trên toàn tỉnh trong kỳ thi đại học và rồi theo học một trường đại

học danh tiếng ở Trung Quốc. Sau đó anh sang Mỹ du học. Sau khi tốt nghiệp, anh làm việc cho một đại công ty với mức lương rất cao. Ngoài ra, anh có rất nhiều phát minh và đã có hơn 20 bằng sáng chế. Cô đã nói chuyện với anh rất nhiều và họ sớm kết hôn.

Khi thôi miên cho cô, cô đã biết được nhân duyên giữa cô và cha mẹ đỡ đầu của cô trong một tiền kiếp. Mẹ đỡ đầu cô cực kỳ yêu thương cô, nhưng cha đỡ đầu cô lại rất sợ cô vì lý do nào đó. Cha đỡ đầu cô làm theo mọi thứ mà cô bảo nhưng không nghe tất cả những người phụ nữ khác trong nhà. Lấy ví dụ, ông không làm theo những gì mà con dâu ông yêu cầu. Ngoài ra, cô gái trẻ này còn rất hòa hợp với người con trai ruột của cha mẹ đỡ đầu. Kết quả là, con dâu cha mẹ đỡ đầu của cô đã ghen với cô và thường gây chuyện trong gia đình vì cô. Cuối cùng, con trai và con dâu cha mẹ đỡ đầu cô đã ly hôn. Cha đỡ đầu cô thường nói: “Chúng ta đã mất đi đứa con dâu một cách lạ kỳ”. Chỉ sau khi được thôi miên, cô mới biết được quan hệ nhân duyên giữa cha mẹ đỡ đầu cô và cô.

Ở một trong những tiền kiếp, cô sinh ra là con trai của một gia đình nghèo túng. Một ngày nọ, cậu bé rất đói và đã ăn cắp đồ ăn từ một nhà nọ. Vì gia đình này cũng rất khó khăn để kiếm miếng ăn, nên chủ nhà đã rất giận dữ. Ông đã treo cậu bé lên cây và để cậu bé nhịn đói ba ngày ba đêm. Sau đó, một bà lão ăn xin đi ngang qua và thấy cậu bé đang đau khổ vì bị tra tấn. Bà không thể làm ngơ nên đã cho cậu bé một bát nước để uống cho đỡ khát. Tuy nhiên, bà không thể giúp cậu bé thoát khỏi sự tra tấn và cứu mạng cậu. Không lâu sau, cậu bé chết.

Người chủ nhà nay đã trở thành cha đỡ đầu của cậu bé (hiện là cô gái) trong kiếp sống hiện tại. Bà lão ăn xin trở thành mẹ đỡ đầu của cô gái trong kiếp sống hiện tại. Có lẽ cha đỡ đầu cô gái sợ và nghe lời cô là vì ông phải trả nợ những gì ông đã làm ở tiền kiếp. Mặt khác, cô gái phải trả ơn cho mẹ đỡ đầu cô, người đã giúp đỡ cô trong tiền kiếp. Vậy thì tại sao có vẻ là cô đang gây rắc rối cho bà? Lúc ấy, tôi đã không thể giải thích mối nhân duyên giữa họ.

Sau đó, câu trả lời đã đến với tôi. Cô ấy đã sớm tìm được một công việc tốt. Đây không phải là một công việc vất vả, nhưng được trả lương rất cao. Sau khi lấy chồng, cô rời khỏi vùng này. Trước khi đi, cô đã để lại công việc cho người mẹ đỡ đầu của cô. Bà ấy

từng nói với tôi: “Rất khó để kiếm được một công việc nhàn nhã với mức lương tốt như vậy”. Cô đã giới thiệu mẹ đỡ đầu cô cho người chủ, và ông đã đồng ý thuê mẹ cô thay cho cô. Tôi nghĩ rằng đây là cách mà cô trả lại bà “bát nước” trong tiền kiếp.

Những sự tình ân oán trên thế gian thật khó mà giải thích hay thay đổi được, bởi vì chúng là kết quả của những điều chúng ta đã làm trong tiền kiếp.

“Kẻ tội lỗi sinh ra với tâm đồ kỵ. Từ lòng ích kỷ và nóng giận, họ than phiền về những gì bất công đối với họ.

Người thiện sinh ra với tâm trắc ẩn. Từ lòng hoan hỷ không thù hận, họ đón nhận khó khăn làm niềm vui.

Bậc giác ngộ không còn tâm dính mắc. Họ lặng lẽ quan sát thấy người đời vô minh hụp lặn trong ảo mộng.”

(“Cảnh giới”, Tinh Tấn Yếu Chỉ)

Một khi hiểu ra quy luật vũ trụ về nhân quả, sẽ dễ dàng hơn cho chúng ta để chịu đựng điều mà người ta thường cho là “bất công”. Ngược lại, có một Thiên lý rằng: “Chúng ta gặt cái mà chúng ta đã gieo – trong đời này hay đời sau”.

“Chúng ta nói rằng khi gặp mâu thuẫn trước mặt, lùi một bước biển rộng trời trong, đảm bảo sẽ là một cảnh tượng khác.”

Chẳng phải sẽ là tốt hơn nếu chúng ta biết lùi lại trước mâu thuẫn, sau khi biết được Đạo Trời rằng chúng ta gặt cái mà chúng ta đã gieo?

Tác giả: Hàng Minh (Chuyên gia thôi miên nhớ tiền kiếp)

Lợn Có Bàn Tay Giống Người Và Lợn Chuyển Sinh Thành Người

Nói đến luân hồi, càng ngày càng có nhiều người tin bởi những bằng chứng chân thực về những loài động vật mang hình dáng người. Hiện tượng về chú lợn mới sinh mang thân người này là một minh chứng rõ ràng về thuyết luân hồi chuyển sinh giữa người và động vật.

Lợn chuyển sinh thành người

Tại thôn trang Phở Đầu, làng Bình Dương, huyện tự trị Đồng Thông Đạo, tỉnh Hồ Nam, thành phố Hoài Hóa có một câu chuyện luân hồi thần bí được lưu truyền một thời gian dài về cậu bé họ Ngô được tái sinh từ một con lợn trắng. Làm thế nào để tin được lời thần thoại của một đứa trẻ nói ra là sự thật? Phải chăng đó là câu chuyện hoang đường? Nhưng cậu bé ấy có thể kể chính xác sự việc khi bị giết bởi người bán thịt họ Dung tại thời điểm trong quá khứ khiến người bán thịt cảm thấy chấn động bàng hoàng.

Cậu bé họ Ngô và người bán thịt lợn cùng sống chung một làng. Khi cậu bé lên một tuổi, những lúc gia đình đưa cậu đi chơi trong làng, nhưng cứ mỗi lần nhìn thấy người bán thịt đi qua, cậu bé lại kêu khóc tuyệt vọng, chống lại việc giết hại lợn, không có lần nào không như vậy. Gia đình cậu bé cũng không hiểu tại sao. Khi cậu bé lên 2-3 tuổi, bất cứ khi nào nhìn thấy người ta đang trộn thức ăn cho lợn, cậu bé đều bảo với người ta, loại thức ăn này đắng lắm, loại thức ăn kia quá cay, ông cho nhiều quá, ăn không nuốt được.v.v... khiến cho mọi người cảm thấy rất buồn cười, họ cho rằng cậu còn bé như vậy thì hiểu được mấy chuyện chứ.

Lúc này, cậu bé càng cảm thấy sợ hãi mỗi khi nhìn thấy người bán thịt họ Dung. Mỗi lần nhìn thấy ông ấy từ xa, cậu đều cắm cổ chạy thục mạng về nhà. Mọi người trong thôn đều cảm thấy rất không bình thường, bèn đến hỏi cậu bé xem nguyên nhân rốt cuộc là vì sao. Khi ấy, câu trả lời của cậu bé đã khiến mọi người sửng sốt. Cậu bé nói, cậu là một con lợn trắng được nuôi trong nhà của bà ngoại cậu. Hôm đó, tên bán thịt lợn họ Dung dẫn một vị khách đến mua lợn, con lợn trắng thấy vậy liền bỏ chạy ra ngoài, chạy về phía quả núi sau nhà, nhưng cuối cùng đã bị tên bán thịt họ Dung đuổi theo, bắt lại rồi khênh về nhà hắn. Bí mật này sau khi tiết lộ đã làm kinh động cả vùng. Trong thôn một đồn mười, mười đồn trăm, chẳng mấy chốc mọi người đã biết về câu chuyện con lợn trắng chuyển sinh thành cậu bé. Câu chuyện rồi cũng đến tai người bán thịt họ Dung. Ông nhớ lại quả đúng là có chuyện như thế, sự tình mà cậu bé kể hoàn toàn chính xác. Vì thế, người bán thịt đã phát nguyện thề rằng đời này ông sẽ không tiếp tục sát sinh nữa.

Chúng ta hãy cùng nghe câu chuyện về một chú lợn có bàn tay người

Khoảng 2 năm về trước, tại làng Vũ Đức huyện Quân Liên thành phố Nghi Tân tỉnh Tứ Xuyên có một con lợn do gia đình họ Trương nuôi đẻ được 13 con lợn con, trong đó có một con có bàn tay 5 ngón trông rất giống tay người. Khi người chủ ôm con lợn con lại, 2 tay của nó ôm lấy ngực người chủ, nhìn giống hệt tay người, con lợn không chỉ có 5 ngón mà móng tay của nó cũng không khác gì móng tay người. Hơn nữa giữa các ngón tay còn có cả vân tay. Tuy nhiên 2 chân sau của nó thì vẫn giống những con lợn bình thường khác.

Những câu chuyện thần kỳ như thế xác thực đã từng xảy ra. Nền y học và khoa học hiện đại ngày nay liệu có thể giải thích được hiện tượng này không? Đối với những trường hợp kỳ lạ và đột biến như thế khoa học chỉ có thể đưa ra những đáp án mơ hồ. Kết hợp hai câu chuyện lại, chúng ta có thể thấy giữa người và động vật có thể chuyển sinh qua lại với nhau, có rất nhiều trường hợp như thế xảy ra ở khắp nơi. Cổ nhân có câu: trên đầu 3 thước có thần linh, từng hành vi của con người tại thế gian đều được ghi chép lại, thiện ác sẽ có báo ứng, Con lợn này có thể là người chuyển sinh. Hai bàn tay của nó chính mà bằng chứng minh xác nhất cho việc luân hồi chuyển sinh là có thật. Đây cũng là để con người sớm nhận ra rằng: thiện ác tất có báo ứng, cần phải hành thiện tích đức, hành ác thì sẽ tạo nghiệp, sớm muộn gì thì quả báo cũng sẽ đến, kiếp này kết thúc rồi, kiếp sau tiếp tục trả, liên tục trả cho đến hết thì thôi. Kiếp này có được thân người nào có dễ chi ! Hãy trân quý và tu luyện chính mình, chú trọng từng ý niệm, nhất niệm nhất hành, không nên bỏ sót, hãy từ bỏ ma tính để tránh quả báo ác nghiệp trong kiếp sau.

Khoa học hiện đại ngày nay không có cách nào chứng minh được sự luân hồi của sinh mệnh, không thể khám phá được sự ảo bí của sinh mệnh, từ đó mà phủ nhận Phật Pháp, thậm chí còn đả kích Phật Pháp. Những gì mà khoa học không minh bạch, không giải thích được thì đều chụp lên cái mũ mê tín, đây có phải là tự mình lừa mình không? Luân hồi chuyển thế tiết lộ cho con người thiên lý về nhân quả báo ứng, tránh cho con người khỏi thảm họa. Liệu chúng ta có thể không lưu tâm?



Thái Thú Họ Ngưu

Miền Tích Châu, có Ông Tả Viên tiên sinh biệt hiệu là Sĩ Khang. Trong niên hiệu Gia Khánh, Ông Tả Viên thi đỗ tiến sĩ, được bổ làm huyện lệnh ở Tứ Xuyên. Dưới quyền quản lãnh của tiên sinh có viên Thái thú họ Ngưu, vốn là hàng đồng niên và đã chiếm Á Nguyên ở bản tỉnh.

Quan Thái thú này, bàn tay mặt là tay người, còn bên trái là móng ngựa. Ông nhớ rõ ba kiếp trước, tường thuật với tiên sinh rằng:

Đời trước tôi là một vị tướng, vì đánh giặc Miêu tàn sát quá nhiều, nên Minh quan phạt cho chuyển kiếp làm ngựa. Khi sanh ra đã đổi thành thân ngựa trong tàu, tự bị thương la ré nhảy cấn, không ăn mà chết. Minh ty quở là cưỡng lệnh, đánh phạt, rồi cũng cho chuyển sanh làm ngựa như cũ. Lần này, vì sợ trách phạt, nên không dám cầu chết, khi lớn lên được một vị tướng quan chọn lựa để cỡi. Viên tướng này tánh tình nóng nảy hung bạo, nên thân mình hằng bị roi vọt, trăm điều thống khổ.

Một hôm, vị tướng đánh giặc thua quân địch đuổi theo rất gấp. Tôi chờ chủ tướng bôn đào, thoát chạy đến một khe núi rộng ước hơn trượng, bờ bên kia đá nhọn dựng chập chông. Lúc ấy tôi nghĩ: “Nếu nhảy qua mình sẽ phải chết, song chủ tướng có thể đào sinh. Như không vượt qua, tất chủ bị binh giặc theo giết.” Nghĩ xong, liều mình cố hết sức nhảy qua khe núi, bụng bị đá nhọn đâm, rách ruột mà chết. Vị tướng nhờ đó thoát nạn.

Sau khi tôi chết, Minh ty khen là trung nghĩa, hứa cho chuyển thân người lại là văn quan, lên đến bậc tứ phẩm. Trước kia lúc tôi sắp làm ngựa, quý tốt lấy da ngựa khoác vào mình, đến khi trở lại làm người, lại lột da ngựa ấy đi. Nhưng vì tôi đã hai kiếp làm ngựa, da dính khấn vào thân, quý dùng dao lột ra, đau đến tận xương tủy. Khi dao rạch đến móng lại càng đau đớn, không thể nhẫn, nhân mới lén lút dấu móng chân đằng trước. Quý tốt cũng không để ý phát giác. Chẳng ngờ vì duyên có đó, mà chuyển sanh bàn tay lại thành móng ngựa.

Kể chuyện xong, Thái Thú bảo Uông Tả Viên rằng: “Lộc vị của tôi chỉ đến chừng này, mạng sống cũng chẳng còn bao lâu, đến ngày tháng ấy... sẽ từ trần.” Sau việc quá nhiên như vậy.

TAM MỸ NHÂN

Vợ chồng Quan giáo sư hiện nay 55 tuổi, sinh được ba cô con gái dung nhan mỹ lệ , tuổi tác khá cách nhau: 25, 23, 20. Mặc dù là những tiểu thư lá ngọc cành vàng kiêu diễm, nhưng các cô vẫn chưa có đối tượng cầu hôn. Vợ chồng giáo sư hết sức khổ tâm.

Trong khi đó có nhiều thanh niên vừa thoáng nhìn qua các cô thì đã nghiêng ngửa hồn phách, ra công theo đuổi. Nhưng một khi phát hiện các mỹ nhân này không thể nghe hay nói năng gì thì họ lập tức thối lui, bỏ đi.

Vợ chồng Quan giáo sư thuộc hàng thượng lưu trí thức , xưa nay không hề tin vào thuyết nhân quả. Nhưng cứ lần lượt sinh hạ liên tiếp ba cô gái c âm điết, (và 2 vợ chồng và trong dòng họ không có người mang gen âm - điết) quả thật tinh thần họ bị đả kích nghiêm trọng muốn suy sụp. Họ ngỡ ngác bàng hoàng, vạn phần thống khổ, nỗi buồn làm mặt họ già đi. Hai người tuy có học thức cao và giàu sang, nhưng không thể nào đem lại hạnh phúc cho con mình. Sự khiếm khuyết của ba mỹ nữ này, khiến cho người ta cảm thấy kinh sợ, ưu tư thắc mắc nhưng không thể giúp gì.

Thường có câu: “Thanh niên ưa bàn học v ấn, trung niên bàn về số mệnh, lão niên bàn về tôn giáo”. Vợ chồng Quan giáo sư hiện đang bước vào tuổi lão niên, song tinh thần

họ trường kỳ thống khổ mà không thuộc men nào có thể trị lành . Vì vậy đối với tôn giáo , dần dần họ phát sinh hứng thú muốn tìm hiểu.

Cuối tuần, nhờ một người bạn khuyến khích, họ bèn đến một ngôi chùa ven đô nghe cao tăng thuyết pháp. Hòa thượng nói:

- “Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo”, quy luật nhân quả tồn tại rất khách quan và không do Đức Phật quy định hay sáng tạo ra . Đức Phật chỉ là giác ngộ và công bố, nói rõ cho chúng sanh biết mà cảnh giác thôi . Bất kể bạn có tin hay không tin thì đời sống tất cả chúng ta đều nằm trong Nhân Quả . Vì vậy, mỗi cá nhân chúng ta cần có trách nhiệm đối với hành vi thiện ác của bản thân mình . Mỗi người chính là kẻ sáng tạo vận mệnh của mình. Nếu như tự mình làm ác, thì bạn sẽ gặp quả báo rất thống khổ”.

Đề tài buổi sáng hôm ấy giống như được nêu lên để Quan tiên sinh chiêm nghiệm và trực diện với nội tâm sâu thẳm. Ông bỗng hồi tưởng lại chuyện đã qua từ 25 năm về trước.

“Hồi đó, vợ chồng Quan giáo sư vừa mới kết hôn được hai tháng . Một lần Anh lái chiếc xe hơi đắt tiền sang trọng chở vợ đến miền duyên hải có phong cảnh nên thơ hữu tình, cùng nhau du lịch.

Có lần, họ đến miền bắc Thái Lan , tham gia hội yến , xe hơi dừng trước khoảng sân rộng của một ngôi chùa . Anh Quan vừa mở cửa xe , thì lập tức có một đám trẻ hành khất lang thang chạy tới chen lấn, kéo tay họ xin tiền.

Giáo sư Quan rất ghét những kẻ ăn xin , không những tự mình không cho mà anh còn nói với mọi người:

Không nên cho chúng tiền , như vậy sẽ tập cho chúng quen thói bất lương , chẳng chịu làm việc đàng hoàng mà cứ ngồi không hưởng thụ, tạo ra tệ nạn cho xã hội...

Đám trẻ lang thang nghe nói vậy bèn bỏ đi. Vợ chồng giáo sư Quan tham dự hội yến vừa xong, lúc quay về chỗ đậu xe thì phát hiện chiếc xe đời mới sang trọng yêu quý bị rạch một đường sâu, kéo dài từ đầu xe đến đuôi xe . Thế là Quan tiên sinh đùng đùng nổi giận , anh thầm nghĩ nhất định là do đám trẻ đường phố ban nãy làm . Anh giương mắt nhìn tứ phía, thấy ở dưới gốc cây xoài gần đó , tụ tập 4-5 đứa trẻ độ 13-14 tuổi. Anh liền xông tới,

không cần hỏi rõ trắng đen , phải trái, anh giáng cho mỗi đứa một bạt tai . Sau đó anh lớn tiếng bắt chúng phải khai ra ai đã rạch chiếc xe quý giá của anh , anh dọa nếu không đứa nào nói sẽ đưa chúng đến sở cảnh sát. Đám trẻ sợ quá, trong đám có một đứa lớn tuổi nhất, nó chỉ ra phía xa xa (chỗ có một đứa trẻ hành khất ăn mặc lam lũ đang hướng về một người ngoại quốc xin tiền), bảo đó chính là thủ phạm.

Giáo sư Quan đang nộ khí xung thiên liền bùng nổ chạy qua chỗ đứa trẻ đường phố nọ, còn đám trẻ kia thì nhân cơ hội này mạnh đứa nào đứa nấy bỏ chạy thoát thân.

Quan tiên sinh hung bạo tát vào hai má đứa bé , hung hang thảm vẫn nó vì sao dám rạch xe anh ? Hỏi một hồi mới phát hiện ra một điều : Té ra nó là đứa trẻ câm. Thằng bé không ngừng khoa tay múa chân , mắt rung rung lệ tỏ vẻ khiếp hãi , ánh nhìn rất đáng thương. Quan giáo sư không hiểu được ngôn ngữ ra dấu của nó , cho là chính nó vì không được cho tiền mà thằng nhỏ này ôm hận chơi xấu. Vì vậy anh phần nộ tung chân phải ra đá mạnh vào ngực thằng bé “huych” một tiếng, nó ngã chổng gọng, đưa hai chân lên trời, tiếp theo là “ọc” một tiếng , máu tươi từ miệng nó tuôn ra . Người xung quanh vội chạy tới can ngăn, kéo giáo sư ra và mang đứa trẻ câm đi để nó không phải bị đòn nữa.

Đứa bé câm đi rồi , nhưng nó vẫn quay đầu nhìn trừng trừng về phía giáo sư , nhãn quang nó đầy căm hận. Sau đó đứa trẻ này đã nấu thân trong chùa, nó phát bệnh nặng được mấy năm thì tàn phế . Mọi người đều biết đứa bé câm bản tính thiện lương , chiếc xe hơi không phải do nó rạch, Quan giáo sư đã đánh oan cho nó.

Cuối năm đó , chị Quan hạ sinh một bé gái , mày thanh mắt sáng. Đến ba tuổi vẫn chưa nói được. Tiếp đến chị lại sinh một thiên kim thứ hai, ba tuổi cũng không thể nói. Sau chót, chị sinh bé gái thứ ba , vừa sinh là vội mời bác sĩ đến kiểm tra : lại là một cô nương câm nữa! Chị Quan sợ tương lai nếu sinh tiếp thì đứa thứ tư , thứ năm vẫn là con gái câm , nên đã nhờ bác sĩ mổ triệt sản luôn”.

Bây giờ, mỗi lần Giáo sư Quan nhìn ba đứa con gái câm, là nhớ ngay cú đá khốc liệt mình dành cho thằng bé câm ngày xưa. Ông không quên được cảnh miệng nó ọc máu tươi và ánh nhìn oán hận khủng khiếp . Đến nay nhớ lại , ông vẫn thấy ớn lạnh . Ông đã hiểu ra và không thể không tin đạo lý báo ứng nhân quả mà thiên lý luôn tuần hoàn báo ứng công

bằng, đó là quy luật tự nhiên . Đối với hành vi hung tàn 25 năm về trước , bây giờ ông có hồi hận thì cũng đã muộn màng.

Từ đó, mỗi cuối tuần, vợ chồng ông Quan đều đến chùa nghe cao tăng giảng pháp và sám hối tội lỗi của mình trước Phật . Họ phát tâm tu thiện tích đức . Đúng như tục ngữ có nói: “Đời người đến 50, mới nhìn ra lỗi lầm 49 năm”.

(Điều Âm Lệ Hiếu - Báo ứng hiện đời)

Gieo Nhân Gì Gặt Quả Nấy

“Sơn cười lên thành tiếng đầy chua chát. Sơn nguyên rửa bản thân ngày trước đã tàn nhẫn với giọt máu của chính mình, để giờ đây mọi thứ trở thành luật nhân quả giáng xuống cuộc đời anh.”

Sơn từng là một chàng trai đào hoa và vô trách nhiệm với tình yêu. Ngày còn trẻ, anh tán tỉnh nhiều cô và cũng nhận về mình nhiều sự “hiền dâm”. Nhưng tất cả chỉ như gió thổi mặt hồ. Với Sơn đó chỉ là những cuộc “vui chơi qua đường” chứ không phải là tình yêu. Sơn thường tặc lưỡi: “Mỡ đến miệng mèo, chả dại gì không hưởng”. Và lại, anh chẳng hứa hẹn điều gì với họ, đây là họ tự cho rằng có thể ràng buộc Sơn bằng việc đó mà thôi. Hơn một năm trước, Sơn đã từng đưa một đồng tiền cho Dung – người con gái yêu anh và trao cho anh tất cả, để yêu cầu cô từ bỏ cái bào thai đang lớn dần trong bụng. Với Sơn việc “ăn bánh” phải “trả tiền” là hết nghĩa vụ.

Rồi Sơn gặp và yêu Nghi. Chưa bao giờ Sơn có cảm giác cần người khác đến như thế. Ngày nào không có Nghi, Sơn như người phát điên, chẳng làm được việc gì. Lần đầu tiên Sơn hiểu thế nào là tình yêu. Những lần trước, dù có chọn một cô nào đó làm bạn gái đi chẳng nữa Sơn cũng phải hẹn hò, gặp gỡ thậm chí là “yêu đương” vài cô một lúc. Lần này thì khác hẳn, xung quanh Sơn có rất nhiều cô đeo bám nhưng anh tuyệt nhiên không có ý muốn “bắt cá hai tay”. Lần đầu tiên Sơn cảm thấy lo sợ về cái quá khứ “oanh liệt” của mình sẽ khiến Nghi không chấp nhận anh.

Sơn không còn để ý tới bất kì người con gái nào khác ngoài Nghi. Mọi việc xảy ra trong cuộc sống của cô đều là mối bận tâm của anh. Cô chỉ ho vài cái là tìm anh thất lại,

Nghi chỉ ôm vài hôm là Sơn gần như phát điên lên vì lo lắng. Sơn tự nhủ với lòng mình: “Từ giờ trở đi anh sẽ là một người đàn ông tử tế để xứng với em và để được yêu em”.

Sơn không giấu giếm Nghi điều gì, anh khai thật hết tất cả những lỗi lầm của mình. Nghi nói cô cần suy nghĩ. Hơn một tháng sau Nghi mới tìm gặp Sơn, cô nói sẽ chấp nhận anh vì anh của ngày hôm nay đã thay đổi và mọi thứ là quá khứ, khi mà chưa có cô. Sơn hạnh phúc tới chảy nước mắt khi được Nghi tha thứ. Một đám cưới rình rang được diễn ra, Sơn cảm thấy vỡ òa sung sướng vì cuối cùng anh cũng lấy được người con gái anh yêu.

Cuộc sống của hai vợ chồng diễn ra thật ngọt ngào. Quá yêu thương vợ nên lúc nào Sơn cũng làm tốt vai trò của một người chồng. Nghi cũng là người phụ nữ đảm đang, tháo vát. Cả Sơn và Nghi đều hài lòng với cuộc hôn nhân của mình và đang háo hức chờ đợi “quả ngọt” ra đời từ tình yêu của họ.

Nhưng rồi hơn một năm qua đi không có gì thay đổi, trong thâm tâm của cả Sơn và Nghi đều có chút lo lắng. Nhưng cả hai đều sợ tổn thương đối phương nên chẳng ai dám nhắc tới chuyện đó. Năm thứ hai sau đám cưới lại qua đi, nỗi thèm khát có tiếng trẻ bi bô trong nhà càng lớn hơn bao giờ hết. Quyết định giải quyết vấn đề, vợ chồng Sơn đi khám.

Cầm tờ kết quả trên tay, Sơn chẳng thể nào khóc nổi. Nghi không thể có con, đó là kết luận của bác sĩ. Biết chuyện, Nghi gào khóc, cô mắng mình là người đàn bà vô phúc mới không thể sinh con. Nghi yêu cầu Sơn ly dị để anh đi tìm hạnh phúc khác. Sơn ôm vợ vào lòng, cả hai cùng khóc lên nức nở.

Sơn yêu vợ, yêu nhiều lắm, yêu hết tất cả mọi thứ, làm sao anh có thể bỏ mặc người vợ của mình mà đi tìm niềm vui khác. Nhưng khát khao, mong mỏi được có một đứa con sẽ mãi mãi là điều mà người đàn ông nào cũng muốn. Ngồi một mình trong căn phòng, Sơn cười lên thành tiếng đầy chua chát. Chính anh đã tạo nên nghiệp chướng này khi đã tự mình bỏ đi những giọt máu thiêng liêng, để giờ đây, luật nhân quả buộc anh phải trải qua nỗi đau đớn này. Sơn chỉ biết rằng, sẽ không bao giờ anh bỏ Nghi...! (*Sưu Tầm*)

GIẾT NGƯỜI ĐÈN MẠNG

Thuở xưa, quan thứ sử quận Giao Chỉ là Hà Xưởng trong một lần về thăm nhà phải đi đường bộ chạy dọc theo một dãy núi. Khi đi đến quận Thương Ngô thuộc huyện Cao Yếu thì trời đã nhá nhem tối, quan thứ sử liền lệnh cho thuộc hạ dừng lại nghỉ tạm ở Thước Bôn Đình.

Vì đi đường mệt mỏi, Hà Xưởng nằm trần trở qua đến hết canh hai cũng vẫn chưa ngủ được. Đang lúc mơ màng nửa tỉnh nửa mê, bỗng thấy xuất hiện một thiếu nữ trạc tuổi ngoài đôi mươi, tướng mạo đoan trang, từ trên lầu bước xuống, đến trước mặt ông cúi chào rồi thưa:

– Oan cho thiếp lắm, cúi xin đại nhân thương xót giải nỗi oan này.

Quan thứ sử liền ngồi dậy, trong lòng cảm thấy vô cùng nghi hoặc, liền cất tiếng hỏi:

– Cô là phận gái, vì sao đang đêm lại tìm đến chỗ hoang vắng này? Cô nói có oan tình, vậy hãy kể rõ ra cho ta nghe xem sao.

Cô gái vừa khóc thôn thức vừa nói:

– Thưa đại nhân! Tôi vốn họ Tô tên Nga, nhà ở xóm Tu Lý, huyện Quảng Tín. Cha mẹ sớm đã lìa trần, rồi chồng tôi cũng vắng số. Từ đó tôi phải sống đơn chiếc với một người hầu gái tên Trí Phú, không có anh em quyến thuộc gì cả. Tài sản trong nhà còn lại được 120 cây vải the. Cách đây ít lâu, việc làm ăn sa sút, cảnh nhà túng thiếu, tính toán thế nào cũng không thể giữ nguyên vẹn được vật dụng trong nhà, nên tôi liền mang số vải đó sang quận Quảng Ninh để bán, kiếm chút ít tiền về làm vốn sinh nhai. Để chở vải đi, tôi thuê một cỗ xe bò của người cùng huyện tên là Dương Bá, rồi cùng với người hầu gái đánh xe đi Quảng Ninh.

Hôm ấy là ngày 17 tháng 4 năm ngoái, khi xe vừa đến đây thì trời đã tối, khách đi đường vắng vẻ chẳng có ai. Tôi sợ giữa đường gặp chuyện bất trắc nên không dám đi tiếp, liền ghé lại đây tạm nghỉ qua đêm. Rủi thay, người hầu gái bỗng nhiên bị đau bụng, tôi phải vội vã đi nhóm lửa để hơ và đi xin thuốc cho nó uống. Khi trở lại xe thì thấy có người đình trưởng tên Cung Thọ đang cầm dao đứng đó, dáng hung hăng hỏi thiếp: “Cô ở đâu

đến đây, trên xe chở những vật gì?” Tôi thấy bộ dạng của hắn đã ngờ là kẻ bất lương, nhưng không biết làm sao tránh mặt nên đành bạo hỏi lại:

- “Tôi chỉ là khách đi đường tạm nghỉ lại đây, không làm điều gì sai trái, vì sao ông phải tra hỏi tôi như vậy?” Cùng Thọ bỗng cười hềnh hếch rồi nắm chặt lấy tay tôi, nói: “Nào có chuyện gì đâu, ta thấy nàng tuổi trẻ lại có nhan sắc dễ thương nên muốn cùng nàng chung vui đêm nay thôi mà!” Lúc ấy, tôi hoảng sợ, biết là khó tránh bị kẻ lưu manh cưỡng bức, bèn cố sức kháng cự, hất tay hắn ra. Song hắn dùng sức mạnh quyết cường bức tôi. Thấy tình thế nguy cấp, tôi liền lớn tiếng kêu la cầu cứu. Cùng Thọ không ngờ tôi phản ứng quá quyết liệt như thế, lúc đó lấy làm hốt hoảng vì sợ có người gần đó nghe thấy tiếng tôi kêu cứu, liền vung dao đâm mạnh vào bụng tôi, khiến tôi chết ngay tại chỗ. Giết tôi rồi, hắn sợ lộ chuyện nên nhẫn tâm giết luôn người hầu gái, rồi đào một cái hố dưới lầu này để kéo xác tôi và đưa hầu gái chôn vào dưới đó. Hắn cướp lấy hết tài sản tôi mang theo đem về nhà, lại giết bò ăn thịt rồi đốt luôn cả chiếc xe. Hiện bánh xe và xương bò bị hắn vất xuống cái giếng phía đông của đình này vẫn còn nguyên dưới đó. Tôi chết thảm đã hơn một năm nay, ôm mối oán hận này mà không biết tố cáo cùng ai. Nay có đại nhân đi qua đây, xin ra ơn giúp đỡ làm rõ việc này, để tên ác tặc kia sớm phải đền tội ác.

Khi ấy, quan thứ sử Hà Xưởng mới biết đó là hồn ma báo mộng. Tuy nhiên, ông vẫn bình tĩnh nói:

- Những gì cô vừa kể với ta thật chưa biết thực hư ra sao, chưa đủ làm bằng chứng. Bây giờ nếu ta quật thi thể của nàng lên để khám nghiệm thì biết lấy gì để chứng minh là sự việc đúng như lời nàng nói?

- Thưa đại nhân! Xin cứ khảo nghiệm. Nếu đúng là thi thể của tôi thì áo quần trên người đều toàn là vải trắng, bên tay trái vẫn còn đeo một chiếc xuyên. Cô gái nói xong, cúi đầu bái tạ rồi biến mất. Quan thứ sử Hà Xưởng cũng giật mình tỉnh cơn mộng, trong lòng bản thân không yên, từ đó đến sáng không sao chợp mắt ngủ lại được. Đợi đến khi trời vừa sáng, lập tức sai người đào đất dưới lầu lên, quả nhiên tìm thấy y như lời báo mộng.

Quan thứ sử liền cho người tìm bắt ngay tên Cung Thọ giải đến và khảo vấn tại đó. Ban đầu hắn còn cố tình chối cãi quanh co, nhưng khi nhìn thấy cái hồ chôn hai xác chết đã được khai quật lên thì mặt mày hắn tái mét, lập tức cúi đầu nhận tội.

Quan thứ sử lại tiếp tục cho người đến huyện Quảng Tín để xác nhận xem có cô gái nào tên là Tô Nga hay không. Quan sở tại cho biết mọi việc quả y như lời trong mộng.

Quan thứ sử Hà Xưởng sau khi tra xét rõ ràng mọi việc liền cho lập bàn xét xử ngay tại nơi đã xảy ra vụ án, lại lập bàn thờ cho Tô Nga rồi bắt Cung Thọ đến trước bàn thờ thắp hương nhận tội, cuối cùng mới phán xử tội giết người phải đền mạng.

Hôm đó, dân chúng trong huyện kéo nhau đi xem xử án rất đông, ai nấy đều kinh ngạc trước vụ án ly kỳ này, đều bảo nhau rằng việc báo ứng thiện ác ở đời quả nhiên không cách gì có thể trốn chạy được. (Đường Trương Thanh. Dịch giả: Đạo Quang)

ÁC LAI ÁC BÁO

Có một thương nhân kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng, gọi là Beo. Bình thường ông buôn bán rất gian xảo, nhưng việc cực kỳ phát nên cũng nổi danh khắp thị trấn. Gần đây bỗng dưng ông chết bất đắc kỳ tử nên khi biết tin ai cũng ngạc nhiên.

Phú thương Beo bình thường nhìn rất tráng kiện, hiện nay chưa tới tuổi trung niên. Sự nghiệp đang ở trên đỉnh điểm, vậy thì tại sao ông lại chết đột ngột như vậy? Việc này khiến mọi người ai cũng thắc mắc. Khi hiểu rõ đầu đuôi sự tình, thì mọi người đều sợ đến dựng tóc gáy.

Chuyện như thế này: “Một công nhân của ông Beo trong lần lái xe đi giao hàng đã tông chết một thanh niên trên đường. Người chết là con trai độc nhất của một bà già nghèo khổ, là trụ cột cho gia đình. Bình thường hai mẹ con sống nương nhau, nay con trai gặp bất hạnh qua đời, mẹ già tự nhiên rất bi thống.

Sau sự cố kia, người mẹ tội nghiệp đã nhiều lần hương đến vị phú thương điều đình, nhưng ông Beo bản tính rất keo kiệt. Ông ta thà để tên công nhân bị bỏ tù, nhất định không chịu bồi thường dù chỉ 1 xu để mua quan tài, mỗi lần bà già tội nghiệp kia đến ông lấy chổi ra xua đuổi như đuổi tà, Bà già không biết làm sao, đành gặm đắng nuốt cay mà lui về.

Lần khác, bà lại đến van cầu, xin phú thương vào ngày mùng một và rằm mỗi tháng, xin hãy làm dùm một mâm cơm chay cúng cho người chết oan uổng kia. Nhưng phú thương cho rằng người chết không phải là thân nhân của ông nên thẳng thừng từ chối rồi lại lấy gậy gộc ra xua đuổi bà và dùng chân đạp bà 1 cái thật mạnh làm bà té nhào xuống đất.

Và trong con nghèo đói chần biết dựa và ai Bà lão tuyệt tự cô khổ đáng thương thấy thái độ ông ta ngang tàng vô lý và những yêu cầu của mình toàn bộ đều bị hất hủi. Trong con tuyệt vọng bi phần đan xen, quá đau khổ nên bà đến trước nhà ông beo nguyên rửa mấy câu rồi đập đầu tự tử ngay trước nhà.

Bà chết không bao lâu thì mỗi tối, trước cửa nhà vị phú thương xuất hiện một con quỷ, đầu tét nứt, mặt xanh, mắt lồi, lưỡi thè dài, khiến người trong nhà kinh tâm táng đờm, thập phần bị khủng bố. Vì quá sợ, họ vội dời nhà sang xứ khác. Nhưng dời nhà không bao lâu, hiện tượng đáng sợ kia vẫn không ngừng tái diễn, theo ám họ.

Lúc này, phú thương Beo mới bỏ tiền đi khắp nơi cầu thần, thỉnh đạo sĩ đến nhà để làm phép yểm trừ tà ma, nhưng không ăn thua. Vài ngày sau thì ông ta đột tử. Bác sĩ chẩn đoán ông chết vì đứng tim. Nhưng có người kể rằng, chính mắt họ nhìn rõ, thấy quanh cổ vị phú thương vẫn lưu một dấu như bị bóp cổ, vết hằn thật rõ và sâu. Rốt cuộc là “ai” bóp chết ông? Thật khó có thể tưởng tượng được và cũng chẳng dám nghĩ đến.

Đây cũng chính là hiện tượng báo ứng nhân quả hiện đời cực rõ để giúp cho chúng ta tự mình cảnh giác. Việc ác phải nên tránh, không thấy lợi trước mắt mà ác cỡ nào cũng dám làm, quả báo đến rồi thì có chạy đằng trời vẫn không thoát khỏi.

(Trích từ quyển Hiện tượng nhân quả báo ứng)

LÀM ÁC GẶP ÁC – GÂY ÔNG ĐẬP LƯNG ÔNG

Vào thời nhà Tống, ở huyện Sơn Tây thuộc phủ Đại Đồng có một anh chàng giao liên tên là Ngô Nhân Hưng. Trách nhiệm của anh ta là cưỡi ngựa qua các huyện để gửi công văn.

Có lần trên đường đi qua một tỉnh ở phương bắc, anh ta nghỉ lại ở một trạm canh gác. Nhân vì người canh gác tiếp đãi không chu đáo nên anh ta nổi giận. Vì muốn thỏa sự tức giận, anh ta bèn bứt các thứ cỏ có độc bỏ vào trong giếng rồi cuỗi ngựa đi tiếp. Nước giếng vì thế mà bị ô nhiễm nên không dùng được, đành phải bỏ hoang.

Vào tháng bảy năm sau, nhằm lúc khí trời oi bức, anh ta lại đi qua và dừng nghỉ ở trạm này một lần nữa. Vì nước giếng bị nhiễm độc nên người canh gác đã dời đến một nơi khác. Lúc ấy, quá khát nước nên anh ta liền thả thùng xuống giếng múc nước lên uống một cách rất tự nhiên. Song, anh ta đâu biết rằng nước giếng này đã bị ô nhiễm vì chính anh ta đã đầu độc trước đó và vô số trùng độc đã sinh sản đầy trong đó. Bởi thế, khi anh ta vừa uống vào thì mặt mày tái xanh, liền ói mửa trở ra, sau đó hôn mê bất tỉnh. Vì trạm gác này đã bị bỏ hoang nên không có ai để cứu giúp anh ta cả. Do đó, anh ta bị nằm phơi dưới nắng mà chết. Quả thật là việc ác mình làm trở lại hại mình!

Chúng ta nên biết rằng: Tâm làm chủ bản thân, bởi thế, người có tâm thiện thì cuộc sống sẽ trở nên lương thiện, còn người có tâm xấu ác thì cuộc sống sẽ rất ác độc. Vậy người nào muốn biết mình gặp họa phúc tốt xấu thế nào thì hãy tự hỏi lại lòng mình.

Ngô Nhân Hưng là người có tâm địa độc ác, vì muốn hại người nên phải gặp tai ương. Nhiều người ở đời thường cho rằng đạo trời thì mù mịt, thiện ác thì không chứng cứ. Thật là những người có mắt mà cũng như mù nên mới nói ra những lời sai trái như vậy.

(Trích từ Nhân Quả Báo Ứng Hiện Đời)

ĂN HIẾP VÀ CƯỚP CỦA HÀNG XÓM

Có một gia đình khá đặc biệt dữ tợn gần nhà chị, chị không thấy mặt mũi chồng bà đâu cả chỉ biết bà có 2 gái, 5 trai, đứa nào cũng xăm hình, hõn láo, ngang ngược và hung dữ như bà. Chị còn nhớ khi còn rất nhỏ chị đang làm con bếp thì bà đi ngang mắng con gái con nứa gì mà làm việc cầu thả, đồ gì hư quá... Chị rất ngạc nhiên, tự nhiên bị bà này mắng chửi vô cớ. Ở trong xóm người nào cũng bị bà bắt nạt, la mắng. Ai cãi lại thì bà cùng mấy đứa con hung dữ kéo tới hành hung, chửi bới, quấy rầy, kể cả đe dọa với nhiều hình thức khác nhau. Chị đã chứng kiến nhiều lần bà và đám con bà đã dùng dao, mã tấu kiếm

người khác mà gây sự. Phần lớn mọi người đều muốn có cuộc sống bình yên, kiếm cơm lo cho gia đình nên cần rảnh nhảnh với hành động ngang ngược thô bạo của gia đình bà. Nếu sống độc thân không có gia đình thì mọi người đã lên tiếng và phản kháng lại với bà và mấy đứa con rồi. Lúc đó chị nghĩ sớm muộn gì bà này và mấy đứa con rồi cũng có ngày cũng lãnh quả báo cho sự ngang tàng hung dữ của mình mà thôi.

Chị nhớ rất rõ mấy người chở củi từ miền Tây lên đậu gần nhà bà, bán xong phải trả tiền cho bà và mấy đứa con, những người mua củi cũng phải trả như vậy, bà gọi đó là tiền hoa hồng. Người bán người mua cũng phải trả tiền hoa hồng cho bà vì bà đã đút lót tiền bạc cho công an, cảnh sát, chính quyền địa phương nên bà và mấy đứa con tự tung tự tác lộng quyền như vậy. Sự lộng hành của bà chỉ được 6 năm thì bà qua đời, nguyên nhân cái chết lại đụng độ với một nhóm giang hồ khác và bị một nhóm đó chém chết và rất thâm. Thế là sau cái chết của bà, những thảm kịch lại từ từ xảy ra trong gia đình của bà sau năm 1975. Lúc trước mọi người vượt biên, bà tìm cách chiếm đoạt đất đai nhà cửa để giành cho con út bà ở, còn nhà chính thì bà cho con thứ 2 bà ở, mấy đứa còn lại thì có vợ con đùm đê phải ở nhà thuê. Thế là mấy đứa kia hợp lại yêu cầu 2 thằng kia phải bán 2 căn nhà để chia tài sản nếu không bán bọn nó sẽ cầm dao mã tấu tới xử lý đẹp. Còn mấy đứa dâu và con cháu thì đem bà ra nguyên rửa, sao bà có thể phân chia không đồng đều công bằng như vậy... Thằng út là khôn lanh nhất nó tìm cách bán rẻ căn nhà rồi chờ nửa đêm nó dẫn vợ con trốn đi nơi khác sinh sống nên không bắt nó phân chia tài sản được. Chỉ còn thằng thứ 2 nên mấy thằng kia tập trung bắt nó phải bán ngay không để nó trốn đi như thằng út được. Ba đứa qua nhà hàng xóm nhờ đến làm chứng là căn nhà kia là tài sản chung của gia đình họ, nhưng trong xóm không 1 ai dám đứng ra làm chứng vì sợ liên lụy trả thù, trả oán.

Thời gian cứ lặng lẽ trôi, thằng thứ 2 cũng tìm cách đút lót chính quyền và cũng bán rẻ được căn nhà rồi cùng vợ con trốn đi biệt không ai biết tin tức. Mấy đứa còn lại không lấy được đồng nào từ 2 căn nhà đó nên cùng nhau chửi bới nguyên rửa bà không lời nào tả xiết. Thời gian trôi đi đời sống của họ càng ngày càng túng thiếu đói khổ, và cuối cùng con cháu của bà lao vào trộm cắp, xì ke... có đứa phải mang tù tội, bị giam cầm, gia đình tan nát, có đứa thì bị tai nạn giao thông, rồi lại tật nguyền.

Đó là quả báo hiện tiền ngay trong thời hiện tại mà chị đã chứng kiến theo dõi gần 12 năm nay, đúng là gieo nhân nào thì gặt quả nấy..!

3 NĂM BẮN CHIM, ĐAU ĐÓN 18 NĂM

Khi còn đi học, tôi hoàn toàn không tin Phật, Bồ Tát, tội, phước-đức hay nhân-quả báo ứng gì cả. Tôi cho rằng đây là chuyện của những người mê tín, thiếu học vấn, chứ còn người có học thức thì không tin những việc này.

Khi còn nhỏ, tôi sống ở tỉnh Quảng Đông. Thời gian đó và ở nơi đó, tôi đã gặp chuyện nhân quả báo ứng mà chính bản thân tôi bị. Trải qua hơn 20 năm vở kịch kinh hoàng này mới được diễn xong, máu và nước mắt đã làm tôi tỉnh ngộ, nhận thức của tôi thay đổi 360 độ.

Vì không muốn ai dẫm lên vết xe đổ của tôi, tôi xin viết câu chuyện có thật của bản thân mình, để mọi người đừng làm cái việc như tôi đã từng làm, và đây cũng là cũng cách sám hối mà tôi đã thực hành bao năm nay.

Năm 1960 vì hoàn cảnh khó khăn, tôi buộc phải nghỉ học khi đang học trung học phổ thông. Từ Quảng Xuyên, tôi trở về quê hương để phụ gia đình làm rẫy. Do còn quá trẻ, nhận thức kém, tôi suốt ngày sống buông lung không có mục đích. Lúc bấy giờ đang là thời kỳ ‘Cách Mạng Văn Hoá’, ở thôn quê gần 10 năm thì mọi tín ngưỡng tôn giáo đã bị dẹp sạch hoàn toàn. Thanh thiếu niên lớn lên chỉ tin khoa học, tuyệt đối không được tin Phật, tin Nhân-Quả. Đương nhiên tôi cũng không là trường hợp ngoại lệ.

Do cuộc sống quá vô vị, tẻ nhạt, tôi nghĩ phải tìm cách giải trí gì đó để kích thích cuộc sống. Và lại lúc đó vật chất, thực phẩm vô cùng thiếu thốn, thèm thịt còn hơn thèm á phiện nữa, do đó tôi tích cóp tiền trong nhiều năm mua được cây súng hơi. Từ khi có súng, tôi lấy việc bắn chim làm thú vui, bắn được chim tôi liền đem về làm thịt, ăn cho có thêm chất dinh dưỡng.

Hai ba năm sau, nhờ bắn chim nhiều nên kinh nghiệm càng dày dặn, tôi trở thành xạ thủ bắn chim có tiếng. Tôi thường nấp vào những đám ruộng hoang, bên rừng cây, hoặc vào trong núi để tìm chim bắn. Chỉ cần nghe thấy chim hót trên cây, tôi liền mò đến và

giương súng bắn; trong nháy mắt viên đạn trong nòng súng của tôi đã ghim vào con chim. Máu nó tuôn chảy, nhỏ thấm vào lá cây, một lúc sau mới rớt xuống, nhưng mắt của nó vẫn giương to không chịu nhắm lại. Hình như nó còn luyến tiếc bầu trời trong xanh, cánh rừng tươi mát, đàn con dại trong tổ đang chờ Mẹ, Cha đi kiếm mồi về, hay là nó không nhắm mắt vì thù hận tôi?

Có nhiều khi con chim bị bắn trúng, rơi xuống đất, vẫy cánh yếu ớt vài cái rồi mới chết, lông mao bay tứ tung, máu chảy nhầy nhụa. Có những con chim chỉ bị thương, nó cố dùng chút hơi tàn để chạy trốn thì tôi đuổi theo ngay, quyết không để nó trốn thoát. Có khi đuổi mệt quá, tôi liền cho nó ăn thêm một viên đạn nữa. Cũng có khi tôi lần mò theo vết máu để tìm, rất nhiều con chim khôn lắm, biết trốn vào cỏ, khi tôi phát hiện ra thì thấy nó đang gãy giữa, miệng há hốc, máu trong miệng tứa ra... Thế mà tôi nào biết thương nỗi thống khổ của nó. Lúc ấy tôi chẳng mảy may động lòng hành động tàn nhẫn của mình, cũng không hề có cảm giác tội lỗi, mà còn cho đó là thú vui nhất trên đời, nên càng ra sức bắn giết. Tôi có thể bỏ cả ngày đi săn lùng chúng mà không thấy mệt mỏi.

Vì đã giết quá nhiều chim, cho nên bất luận tôi đi đến đâu, trên tay có cầm súng hay không, tất cả chim muông vừa thấy tôi là tự rụng chúng đều bay mất dạng. Thậm chí, có những đàn chim rất lớn, chúng đang tìm mồi, vừa thấy bóng dáng tôi từ xa là chúng lập tức bay ngay, động tác của chúng vô cùng vội vàng, chẳng những vậy mà chúng còn hốt hoảng kêu la nữa.

Do vô minh, tôi không biết rằng do sát khí của mình quá nặng khiến chim muông vừa thấy bóng tôi liền chạy trốn vì quá sợ hãi. Thời gian tôi bắn chim không lâu, chỉ trong khoảng ba năm, từ năm 18 tuổi cho đến năm 20 tuổi, nhưng vì là tay thiện xạ, lại rất say mê, nên số lượng chim trời bị tôi bắn rất nhiều, có ngày bắn được mấy chục con. Không có người thân bên cạnh, người trong làng cũng không ai khuyên bảo, tôi lại càng dần thân sâu vào tội lỗi. Mãi sau, tôi dần nhận thấy hành động của mình quá tàn nhẫn, tôi mới bỏ việc bắn chim.

Một lần nọ, tôi tình cờ gặp được một người bị dân trong làng cho là "gàn dở mê tín" và "côn đồ". Tôi và ông ta cùng đi chung một đoạn đường. Ông kể cho nghe một chuyện có

liên quan đến báo ứng. Thú thật, lúc ấy những tư tưởng được nhồi sọ khi còn ngồi trên ghế nhà trường đã ăn sâu trong trí nên tôi không một chút tin tưởng vào lời ông. Nhưng, sâu trong tâm khảm tôi, vẫn còn lắng đọng âm hưởng những gì ông nói, tôi thường thấy bất an vì những hành động trước kia của mình. Tôi bắt đầu đi tìm người để thỉnh giáo. Nhưng những người trong làng họ đâu có tin tội phước, đâu có tin Nhân-Quả Báo-Ứng, biết hỏi ai bây giờ?

May sao, giữa cánh đồng có một ngôi miếu bị bỏ hoang, trong ngôi miếu ấy có một ông lão ngày ngày lo việc hương khói, tôi liền đến thỉnh giáo.

Sau khi nghe tôi kể về những hành động tội ác trước kia của mình, ông suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Theo chỗ tôi được biết, vấn đề của anh thì nếu đã biết sợ tội ác, thì phải mau chóng quyết tâm sửa lỗi lầm, lúc nào anh cũng phải có tâm nguyện: thà chết chớ không làm việc ác nữa, thì mới mong cứu vãn bớt việc ác báo sau này.

Đó chỉ là lý thuyết, nhưng thực tế chẳng hề dễ dàng, đơn giản như vậy.

Hai năm sau, tôi phát hiện ở hậu môn của mình có năm sáu cục trĩ, nó thường làm cho tôi đau đốn thống khổ vô cùng, nhất là những lúc đi vệ sinh. Trước giờ bệnh trĩ là căn bệnh mà mọi người thường gặp, chỉ cần tìm một vị bác sĩ chuyên khoa thì sẽ chữa bớt ngay. Tôi liền đi mời một vị bác sĩ giỏi về bệnh trĩ đến chữa bệnh.

Cách trị liệu của ông ta là dùng một loại thuốc nước có mùi rất thối xoa vào những cục trĩ đó, mục đích để cho thuốc này ăn mòn dần dần những cục trĩ. Hàm lượng thạch tín trong thuốc nước của ông rất cao (thạch tín là hợp chất Arsenium, ký hiệu As, màu vàng, vị đắng, rất độc). Mỗi ngày ông đến nhà để thoa thuốc, sau đó mỗi cục trĩ ông châm một cây kim. Nhiều năm lão luyện, tay nghề ông rất giỏi, cộng thêm ông dùng thuốc tê, vì vậy khi châm kim vào tôi không có một chút cảm giác đau đốn. Nhưng khoảng năm giây sau khi châm, tôi thấy trong tim hồi hộp khó chịu, hô hấp bắt đầu khó khăn, thấy trời tối sầm, tình hình không mấy khả quan.

- Không được rồi! Bác sĩ!...

Tôi dùng hết sức mới nói được mấy tiếng đó, nói xong tôi không còn sức để thở nữa. Lúc ấy trước mắt chỉ là màn đen tối mịt, dù tôi cố mở to mắt cũng không thấy được gì hết, tay chân run rẩy, rung lắc giống như cây ma treo cổ bị gió lùa; tiếp theo là co giật giống như người mắc bệnh kinh phong, cảm giác như bay lơ lửng trong không trung; tâm tôi tuy vẫn tỉnh táo sáng suốt, nhớ rõ từng hành động cử chỉ của mình, nhưng vô cùng khó chịu. Tôi nghe rất rõ tiếng hô hoán của bạn tôi đang đứng bên cạnh để chăm sóc:

- Bác sĩ! Không ổn rồi! Anh ta sẽ chết mất! Không cần thoa thuốc nữa! Hãy mau rút kim ra đi!

Anh ta la tiếp:

- Máu chảy ra nhiều quá kìa, Bác sĩ! Chất độc trong thuốc nước của ông đã xâm nhập vào máu của bạn tôi rồi...

Rồi anh ta làm náo động cả lên, cảm giác của tôi lúc đó rất lạ kỳ, tôi thấy hình như có người rót nước vào miệng cho tôi uống... Khoảng nửa giờ sau, tôi dần dần tỉnh lại. Kiểm tra lại, thì đâu có ai cho tôi uống nước lúc đó, và nguyên nhân là do vì muốn bệnh mau lành nên ông bác sĩ đã bỏ hàm lượng thạch tín vào trong nước thuốc khá cao, chất thạch tín theo cục trĩ xâm nhập vào mạch máu, mà mạch máu thì thông với tim, vì vậy mới khó thở khi thoa thuốc. Nhờ phước duyên, tôi đã trở lại từ cõi chết, đây là lần thứ nhất tôi nếm sơ mùi vị của cái chết.

Những lỗ kim châm lần này lại là nguyên nhân chính khiến cho sau này càng khó chữa trị. Trải qua 18 năm, những lỗ kim vẫn không lành, do trĩ ngoại liền với mạch máu nên những lỗ kim này giống như cái ống dẫn máu ra ngoài, do đó máu cứ liên tục chảy ra nhưng chuyện vẫn chưa kết thúc ở đây.

Do lần chữa trị đầu tiên đã mắc sai lầm, nên máu càng ngày càng ra nhiều, lúc bình thường thấy ít ra máu, lâu lâu mới chảy ra vài giọt. Nhưng khi đi đại tiện thì thật kinh hồn. Vừa ngồi xuống, thấy máu chảy ra như nước từ trong người chảy ra qua đường tiểu tiện, máu chảy mạnh giống như lúc bác sĩ châm kim vào. Máu chảy xong, tiếp theo là huyết tương chảy ra thành vòi (huyết tương là chất nước màu vàng của máu sau khi loại bỏ hết

huyết cầu). Mỗi ngày tôi phải đi đại tiện một lần, mỗi lần như vậy đồng nghĩa là tôi mất cả một bô huyết tương.

Chỉ vài tháng sau, da tôi trắng bạch, tay chân run rẩy, mắt bắt đầu mờ dần. Nhiều người thấy tình cảnh như vậy họ thương quá, ai cũng bảo tôi đi mời bác sĩ về chữa, bằng không hậu quả khó lường được. Tôi lại đi mời một vị bác sĩ giỏi về bệnh trĩ, ông ta là bác sĩ chuyên khoa rất nổi tiếng ở một bệnh viện lớn. Ông bảo tôi hãy yên tâm, ông chữa mau và đặc biệt không đau, vì không tiêm chích chỉ thoa thôi. Ông dùng thuốc giã nhuyễn, mỗi ngày thoa lên cục trĩ, cục trĩ sẽ khô và tự rụng. Ông còn bảo đảm chỉ sau một tuần toàn bộ những cục trĩ của tôi đều rụng hết, mà vĩnh viễn không còn chảy máu nữa. Đương nhiên khi nghe vị bác sĩ nổi tiếng hứa như thế, tôi vô cùng vui mừng, đặt hết hy vọng vào ông.

Ngờ đâu, ngay đêm hôm đó, tôi rất muốn đi đại tiện. Nó thúc giục giống như bị tiêu chảy vậy. Tôi nhờ người bạn dìu đến nhà vệ sinh, mà hơn nửa tiếng không ra được một chút phân. Trải qua mấy tiếng, càng ngồi lại càng mắc. Tôi cố nhẫn nại ngồi, cho đến khi hai chân không còn cảm giác, đến nỗi ngủ gục trong nhà vệ sinh. Anh bạn chờ lâu quá đã vào phòng ngủ một giấc, giật mình dậy mới dìu tôi vào phòng ngủ. Nhưng chưa kịp leo lên giường, tôi lại trở ra đi cầu tiếp... Cứ như thế, suốt đêm tôi cứ chạy đi chạy lại liên tục. Thống khổ đến mức chảy nước mắt, toàn thân run lên. Vậy mà sự thống khổ này kéo dài liên tục suốt 7 ngày đêm, mà thống khổ của đêm sau lại hơn đêm trước.

Trong lúc thống khổ cực độ, tôi ngược mặt lên hỏi ông trời:

- Ông trời ơi! Tôi đã phạm tội gì mà phải chịu thống khổ như thế này?

Dẫu bị như vậy, tôi vẫn chưa tỉnh ngộ đây là lúc quả báo đến, sự trừng phạt giống như ở địa ngục.

Nhưng qua bảy ngày, tôi bỗng dung dần dần khỏe trở lại, những búi trĩ cũng khô và rụng từ từ, máu không còn chảy nữa, tôi hết sức vui mừng.

Nhưng, chỉ 6 tháng sau, bệnh trĩ lại tái phát trở lại, chẳng những thế mà còn phát rất mau, máu cũng bắt đầu chảy ra như trước. Bị kịch tiếp tục tái diễn, tôi lại phải tiếp tục tốn kém tiền bạc để chữa trị. Ngày nào cũng chảy máu, thân thể tôi suy nhược hẳn đi, dẫn đến

chứng mất máu kinh niên. Các búi trĩ làm tôi vô cùng khó chịu giống như bị lửa thiêu, dao cắt, tôi đau đớn trong từng giây từng phút không lúc nào yên. Biết bao nhiêu vị bác sĩ giỏi, nổi tiếng đều bó tay đành giương mắt nhìn tôi quằn quại trên giường mà không còn biết làm gì cả. Riết tôi cũng bị hội chứng sợ hãi bác sĩ, vì bao nhiêu người chữa trị bệnh cũng không bớt mà còn đau đớn đủ kiểu nên tôi quyết định không chữa trị theo y học nữa.

Cũng chính vì quyết định đó nên tôi lại bị điều tiếng thị phi trong làng là trốn tránh lao động (kỳ thực lúc này tôi cũng chẳng còn chút hơi sức để làm việc chi nữa). Thời đó là còn thời kỳ bao cấp, ai nấy cũng phải lao động sản xuất làm ruộng, rầy nên việc tôi không chịu chữa chạy bác sĩ dấy lên mối nghi hoặc của người dân trong làng. Người thì nói: “Có bác sĩ mà không chịu chữa, vậy rốt cuộc nó bị bệnh thật hay giả?”, người khác thì bồi thêm: “Bệnh trĩ của nó là giả, trốn tránh lao động mới là thật!”

Sau đó, trưởng thôn, phó thôn, gọi bác sĩ lấy cớ cùng đến thăm tôi nhưng thật ra để dò la, điều tra. Biết mục đích của họ, tôi vào nhà vệ sinh đại tiện, giống như thường ngày, máu chảy ra cả một đồng lớn rồi tôi gọi mọi người vào xem. Trưởng thôn vốn không tin tôi bị bệnh thật, nên vào xem ngay. Vừa nhìn thấy, ông vô cùng kinh hãi thốt lên: “Ôi máu ra nhiều thế này à!”

Sau đó, nể lời mọi người khuyên bảo tôi quyết định để ông bác sĩ, được cho là ‘thần tiên giáng thế’ chữa trị thêm một lần nữa. Than ôi, lại thêm một lần nữa, máu vẫn chảy, đau đớn vẫn còn nguyên, ông bác sĩ ‘thần tiên’ cũng đành bó tay rồi lạng lẽ bỏ đi.

Có lúc tôi chịu đựng đau đớn hết nổi, tôi khóc than rên la thảm thiết. Trên gò má, nước mắt trộn lẫn mồ hôi chảy ròng ròng, tóc tai bù xù. Tôi bấu chặt quần áo, mền mùng có lúc xé rách, hai chân đạp tằm nệm đến mức rách bươm, chẳng khác chi người điên là mấy. Ai thấy cũng đều lắc đầu thở dài, có nhiều người đã rơi nước mắt khi thấy cảnh thống khổ của tôi.

Trong lúc quằn quại trên giường chịu đựng đau khổ, tôi chợt phát hiện ra nếu để mông cao hơn đầu thì sự đau đớn sẽ giảm đi một ít, tức là nằm theo tư thế treo ngược. Tôi nhờ bạn tôi lấy mền gối chồng lên nhau, để lải lải giống như mái nhà, rồi tôi leo lên đó, đầu thấp xuống và nâng cao mông, như thế trồng cây chuối. Tôi không nhớ rõ mình trải qua

bao nhiêu ngày đêm như vậy, tôi chỉ nhớ trừ lúc ăn cơm. đi vệ sinh ra, còn suốt ngày luôn sống với tư thế treo ngược kể cả lúc ngủ nghỉ.

Rồi đến một ngày, khi đang ở tư thế ‘treo ngược’ như thế, khi máu chảy ra đọng thành vũng rồi thấm vào mền chiếu, nằm trên vũng máu đỏ tươi, tôi thẳng thốt nhận ra cảnh tượng đó rất giống những con chim trước kia bị tôi bắn giết, máu của chúng nó cũng chảy rớt xuống những cành, lá cây. Trời ơi! tư thế "treo ngược" của mình với tư thế những con chim bị tôi bắn trước đây không hai không khác. Đây không phải là quả báo nhãn tiền đó sao? Đúng là "Nợ máu phải trả bằng máu, Nhân-Quả công bằng, một sợi tơ cũng không sót ". Cái cảnh tôi đang chịu đựng trong đau đớn đó không phải là hình phạt trong địa ngục đó sao?

Tôi bắt đầu tỉnh ngộ ra rằng : Tất cả những nỗi đau khổ của con người chẳng phải do ông trời làm ra mà chính là những tư tưởng xấu, hành động ác mà con người đã tạo trong đời này hoặc trong đời trước mới là nguyên nhân con người phải chịu mọi thống khổ trong hiện kiếp. Muốn cải đổi vận mệnh chỉ có một con đường duy nhất là năng làm việc lành, tích chứa âm đức mà thôi.

Khi được thâu suốt, tôi đã không còn oán hận những vị bác sĩ đã ‘hại’ mình nữa, ngược lại, tôi lại vô cùng biết ơn họ, vì họ đã giúp tôi sớm trả xong món nợ máu. Nếu họ không chữa sai, có lẽ tôi còn mang bệnh tới già hoặc tiếp đến đời sau tiếp tục trả.

Sau khi có nhận thức đứng đắn về cuộc đời, tôi luôn luôn sám hối trong tâm, có lúc sám hối cho đến khi chịu không nổi khóc rống lên mới thôi. Tôi quyết tâm "lấy công chuộc tội". tự nhủ tranh thủ lúc còn trẻ, gấp rút lo tu hành để cải thiện vận mệnh đời mình. Sau đó tôi thường nhờ bạn bè đi mua động vật để phóng sinh, hằng ngày gặp những cơ hội phóng sinh cứu sinh vật là tôi đều không bỏ qua, đồng thời tôi cũng dùng hết khả năng của mình để giúp đỡ người bệnh tật, nghèo đói. Tôi cũng thường ráng hết sức lực để bí mật đến ngôi đền giữa cánh đồng, lễ bái và cúng thí cho các oan hồn uổng tử ở mười phương, giúp họ được ấm no...

Nói ra cũng thật kỳ lạ, từ sau khi tôi bỏ thí phóng sinh, cơn thống khổ của bệnh trĩ của tôi dần dần giảm thiểu một cách rõ ràng, máu cũng chảy ít hơn, dần dần cách hai ba ngày, rồi đến một tuần mới phát một lần mà không cần tới thuốc men chi cả.

Nửa năm sau, bệnh bắt đầu bình phục, người tôi có da thịt trở lại, có thể đi lại mà không cần người diu như suốt mười mấy năm qua. Tôi càng vui mừng nên ra sức làm việc thiện quanh năm suốt tháng như vậy. Bệnh trĩ từ tám, rồi mười ngày, một tháng, hai tháng mới phát một lần. Đến mùa xuân năm trước nó hết còn chảy máu và cơn đau hết hẳn. Tính ra từ khi phát bệnh cho đến khi lành hẳn hết cả thấy là 18 năm.

Bảy năm trước, tôi may mắn được đến Hồng Kông, nhưng còn may mắn hơn nữa là gặp được Phật Pháp. Từ đó niềm tin của tôi đối với Nhân-Quả báo ứng càng thêm kiên cố.

Tôi giác ngộ sâu sắc rằng: "Mục đích đời người, chẳng phải là tiền rừng bạc biển, nhà cao cửa rộng, hoặc danh cao chức trọng mới làm rạng rỡ tông phong. Chỉ cần siêng năng làm thiện pháp, tích chứa âm đức, không sát sinh, làm lợi vật lợi người, Cứu huyền thất tổ nhờ đó mà được siêu thăng thì ta sẽ không thấy hổ thẹn một đời."

PHỐ THỊT CHÓ NHẬT TÂN ĐÓNG CỬA VÌ QUẢ BÁO SÁT SANH

Phố thịt chó Nhật Tân (Hà Nội), với 50 nhà hàng, tấp nập khách nhậu ngày đêm giờ chỉ còn duy nhất một nhà hàng hoạt động cầm chừng vì vắng khách. Vì sao thương hiệu thịt chó Nhật Tân biến mất là câu hỏi nhiều người quan tâm.

Tôi vòng đi vòng lại mấy lần phố Nhật Tân, tìm quán thịt chó Trần Mục, nơi mà dân nhậu Hà thành không ai không biết, vì nó là thương hiệu quá nổi tiếng, nhưng không thấy đâu cả. Hỏi chị bán hàng nước, chị chỉ ngôi nhà ngay cạnh bảo: “Trần Mục thịt chó đây anh này”.

Đó là ngôi nhà 2 tầng với vách tôn, mái tôn, cổng rào đóng kín, bụi phủ trắng nhột, thậm chí cỏ mọc thành bụi từ những kẽ nứt trước nhà. Chị bán hàng nước bảo: “Cả phố Nhật Tân chỉ còn mỗi quán Anh Tú Béo thôi, không có quán nào khác cho anh lựa chọn nữa đâu”.

Phố Nhật Tân giờ không còn thịt chó.

Tôi hỏi lý do vì sao quán thịt chó Trần Mục quá nổi tiếng, mà lại đóng cửa, chị bán nước bảo: “Mấy chục quán thịt chó ở đây đều phá sản hết anh ạ. Dù họ giàu có cỡ nào, nhưng làm công việc sát sinh, mà lại giết hại con vật nuôi yêu quý của con người, nên đều không có kết cục tốt. Bà Xiu chủ quán Trần Mục chuyển nghề rồi, giờ chuyển qua môi giới bất động sản”. Tuy nhiên, mấy năm nay đất cát xuống giá thảm hại, nên không những họ đều trắng tay, mà thành con nợ.

Chị chủ quán nước chỉ tòa nhà màu vàng bên kia đường và bảo đó chính là nhà bà Nguyễn Thị Xiu, vốn là chủ quán thịt chó Trần Mục.

Người đàn bà độ ngoài 60 tuổi, dáng vẻ chậm rãi, khuôn mặt phúc hậu, miệng hay cười tiếp đón niềm nở. Bà vốn vã mời tôi vào phòng khách, pha nước, mà không hỏi là ai, đến có việc gì, như phần lớn gia chủ khác khi có khách lạ đến gặp. Đó chính là tính cách thân thiện của người Hà Nội gốc.

Khi tôi hỏi chuyện vì sao thương hiệu thịt chó Nhật Tân biến mất, bà Nguyễn Thị Xiu không vào ngay chuyện. Bà nhớ lại một thời vàng son của Trần Mục quán, cùng phố thịt chó Nhật Tân thơm lừng thịt chó, mắm tôm.

Quán thịt chó Trần Mục đóng cửa mấy năm nay

Theo bà Xiu, thịt chó Trần Mục chính là quán đầu tiên của phố Nhật Tân. Vào khoảng đầu những năm 90 của thế kỷ trước, khi đó, vùng đất ngoài đê sông Hồng còn hoang vu, cỏ cây lau lách, dân cư thưa thớt. Chồng bà, ông Trần Mục đã cắm một mảnh đất ven đê, dựng mái lều tranh, viết tên mình gắn với món thịt chó lên cái mẹt, rồi cắm triền đê. Không ngờ, quán lá ven sông giữa bốn bề lau lách, lại hấp dẫn thực khách đến vậy.

Khách tìm đến quán thịt chó Trần Mục ngày càng đông. Người Hà Nội tìm ta tận ngoại thành để hưởng hương đồng gió nội. Khách tỉnh xa qua cầu Thăng Long cũng dừng lại triền đê thưởng thức thịt chó Trần Mục, hít thở gió sông Hồng.

Công việc kinh doanh ngày càng phát đạt, nên ông Trần Mục phá căn lều nhỏ, dựng ngôi nhà hai tầng, rộng mấy trăm mét vuông.

Thời vàng son kéo dài suốt hai chục năm. Mỗi ngày quán Trần Mục đón 600 – 1.000 thực khách. Ông Mục phải thuê tới 50 nhân viên, làm việc từ 4h sáng đến 23 giờ đêm để phục vụ khách.

Để có thể đáp ứng nhu cầu thực khách, mỗi ngày quán giết mổ từ 100 đến hơn 150 con chó.

Gia đình bà Xiu chuyển sang làm những nghề khác

Bà Xiu nhớ lại: “Quán Trần Mục đông đến nỗi, nhà hàng rộng vậy mà không đáp ứng nổi. Những ngày cuối tháng, quán chỉ nhận phục vụ những khách đặt trước. Chuông điện thoại đặt hàng reo inh ỏi suốt ngày, đến nỗi tôi phải rút điện thoại ra, để khỏi phải nghe nữa”.

Thấy nhà hàng Trần Mục quá đông khách, kiếm bộn tiền, hàng loạt nhà hàng thịt chó mọc lên. Thời cao điểm, vào năm 1995 đến 2005, khu vực ngoài đê Nhật Tân có tới 50 quán thịt chó.

Cứ chiều xuống, con phố lại chìm trong làn khói mờ ảo của những lò thui chó, những xiên chả nướng chó. Nhưng đó là chuyện của vài năm trước. Giờ thì cả con đê Nhật Tân, chỉ còn lại mỗi quán Anh Tú Béo.

Tôi cắt ngang hồi tưởng của bà Xiu bằng câu hỏi: “Nghe đồn bà đóng cửa quán vì sợ sát sinh loài vật thân thiết với con người?”. Bà Xiu bảo, bà không tin vào chuyện mê tín, nhưng chuyện bà đóng cửa quán, nghỉ bán thịt chó, cũng có phần lớn là vì nỗi sợ hãi vô hình đó.

Theo lời bà Xiu, chính chồng bà, ông Trần Mục là người gây dựng nên thương hiệu thịt chó Trần Mục nói riêng và thịt chó Nhật Tân nói chung, tuy nhiên, khi quán hoạt động được vài năm, đúng lúc thịnh vượng, thì ông Mục đòi đóng cửa quán, không làm công việc sát sinh này nữa.

Ông Mục bảo rằng, không ai làm giàu nhờ sát sinh được, nhất là làm giàu trên sự chết chóc của loài chó. Tuy nhiên, khi đó, việc kinh doanh thịt chó đang rất thịnh vượng, mang lại tiền bạc như nước, nên bà Xiu không chấp nhận đóng cửa quán.

Không thuyết phục được vợ, ông Mục bỏ mặc quán cho vợ quản lý, còn ở nhà trông cháu, chăm sóc cây cối vui tuổi già. Minh bà Xiu phải vật lộn với việc quản lý quán thịt chó. Bà phải tự tay pha chế thịt chó mới đảm bảo chất lượng.

Nghe chồng nói nhiều về chuyện không có hậu trong nghề kinh doanh thịt chó, rồi bà chứng kiến nhiều người làm nghề giết mổ và đón nhận kết cục không tốt đẹp, nên bà Xiu cũng hoang mang

Bà không dám tự tay giết chó nữa, mà sai nhân viên làm việc đó. Để giải bớt nghiệp cho mình và gia đình, bà Xiu đi lễ rất nhiều nơi. Mỗi năm, bà đi hàng chục ngôi chùa, cúng lễ rất chu đáo, đốt vô số vàng mã cúng cho linh hồn loài chó. Bà Xiu tin rằng, do bà đi lễ cẩn trọng, nên đại gia đình bà vẫn chưa ảnh hưởng gì.

Tuy nhiên, những điều xảy đến với sức khỏe, khiến bà cũng phải bận tâm suy nghĩ. mấy năm trước, dù hàng loạt quán thịt chó ở Nhật Tân đã đóng cửa, song quán Trần Mục có thương hiệu, nên vẫn rất đông khách.

Đúng thời điểm đó thì bà mắc nhiều thứ bệnh như cao huyết áp, thoái hóa các khớp, tiểu đường... khiến bà không đi nổi, đôi mắt cứ mờ dần phải tiến hành mổ gấp mới không bị mù... Thời điểm đó hầu như tháng nào bà cũng phải đi viện vài lần.

Nỗi sợ hãi về việc sát sinh loài chó đã nhen nhóm xuất hiện trong đầu bà và đại gia đình. Chồng, con ra sức ngăn cản bà, yêu cầu bà đóng cửa quán thịt chó. Nhưng chỉ đến khi ngã gãy tay, phải bó bột, không tự tay pha chế được thịt chó nữa, bà mới sực tỉnh, sợ hãi thực sự.

Cái lần vấp chó ngã rất nhẹ mà gãy tay chập mặt, đã khiến bà suy nghĩ nhiều, rồi quyết định đóng cửa thương hiệu thịt chó Trần Mục nổi tiếng, mà không một chút lưu luyến nào nữa.

Phổ thịt chó biến mất

Như đã nói ở kỳ trước (phần trên), bà Nguyễn Thị Xiu, chủ quán chó Trần Mục nổi tiếng nhất Hà Nội, dù đang lúc ăn nên làm ra, vẫn quyết định đóng cửa quán, bởi những lo âu hư hư thực thực.

Theo bà Xiu, những người con của bà đều không theo nghiệp kinh doanh thịt chó, mà làm những lĩnh vực khác. Bà không tin vào chuyện đen đui do sát hại chó, nhưng có một điều bà nhận thấy, là nhiều gia đình trở nên lục đục, và không có hậu khi làm nghề này.

Nỗi sợ hãi nghề sát sinh loài vật thân thiết với con người sẽ không có hậu bao trùm các gia đình kinh doanh thịt chó ở Nhật Tân, nên hễ nhà nào làm ăn khá giả, có đủ vốn, là họ đóng cửa quán, đi làm thứ khác.

Rời nhà bà Xiu, tôi tạt vào quán nước của bà Minh, cách quán thịt chó Anh Tú Béo không xa. Quả thực, những bà chủ quán nước là cái túi đựng thông tin kiểu truyền miệng quanh vùng

Bà Minh khoe rằng, bà đã bán hàng nước ở con phố thịt chó này được ngót 20 năm, từ khi quán Trần Mực và Anh Tú Béo mở ra, rồi cả đoạn đê thành phố thịt chó. Giờ các quán đã phá sản, đóng cửa hàng loạt, chỉ còn mỗi quán Anh Tú Béo vắng teo khách, bà vẫn kiên trì ngồi bán hàng nước, dù khách chẳng còn mấy. Quán thịt chó đóng cửa sạch sẽ, khách không đến nữa, thu nhập của bà cũng giảm.

Tôi hỏi: “Bác có biết vì sao các quán thịt chó ở Nhật Tân đóng cửa hết không ạ?”. Bà Minh oang oang: “Trời ạ, làm cái nghề giết chóc ghê rợn ấy thì làm sao mà có hậu được hả cậu? Mấy gia đình kinh doanh thịt chó không gặp chuyện nợ, thì cũng vướng chuyện kia. Dù họ có nhiều tiền như nước thì cuối cùng cũng hết sạch thôi. và mang thêm nghiệp sát vào thân. Của thiên trả địa mà. Cũng có nhiều gia đình giàu lên nhanh chóng, nhưng lục đục lắm, vợ chồng đánh lộn, bệnh tật. Con cái hư hỏng chết chóc hết cả”.

Bà Minh bấm đốt ngón tay từng gia đình kinh doanh thịt chó, như ông M., bà K., anh V., chị H... Mỗi gia đình bà đều kể vanh vách từ khi mở quán, ăn nên làm ra hay phá sản, đóng cửa ra sao

Trong mấy chục gia đình kinh doanh thịt chó không có hậu, tôi ấn tượng với câu chuyện về ông S., chủ quán thịt chó A.X. một thời làm ăn thịnh vượng ở phố Nhật Tân.

Nếu so về thương hiệu, thâm niên, thì quán thịt chó A.X. không nổi tiếng bằng Trần Mực và Anh Tú Béo.

Ông chủ quán là người làng Trung Hòa, trước kinh doanh cá sông, gà đồi. Thấy mấy nhà hàng thịt chó ở Nhật Tân phục vụ khách không xuể, ông này đóng cửa nhà hàng ở Trung Hòa, thuê địa điểm rồi mở quán thịt chó ở Nhật Tân.

Do có kinh nghiệm chế biến thịt chó, địa điểm quán lại đẹp, nên quán thịt chó A.X. nhanh chóng thu hút thực khách, làm giàu nhanh chóng. Ông này thuê tiếp địa điểm và mở quán thứ hai cũng với thương hiệu đó.

Tuy nhiên, đúng lúc công việc kinh doanh thịt chó phát lên, thì vận rủi liên tiếp đổ xuống gia đình ông. Đầu tiên là chuyện xảy ra với người con trai lớn của ông, là người ông hướng theo nghề, tiếp tục nối nghiệp cha quản lý, kinh doanh thịt chó.

Để có chó xịn, thịt ngon, nhiều khi anh này phải lên tận Phú Thọ, Sơn La để chọn chó từ những lái buôn. Những con chó được làm thịt chỉ là chó dế, lông vàng, nặng trên dưới 10kg, sống ở vùng trung du, miền núi phía Bắc.

Thịt loài chó này nạc, ngọt, mềm, thơm. Chính sự cầu kỳ đó mà quán A.X., sinh sau đẻ muộn, song lại hút khách không kém.

Vào năm 2000, khi người con trai của ông chủ này đang tóm con chó từ lồng ra để đập chết, làm thịt, thì vô tình bị con chó này cắn vào tay. Vết cắn xước nhẹ nên anh này chẳng thêm để tâm.

Chuyện nhân viên giết mổ chó bị chó cắn thường ngày, chẳng ai đi tiêm phòng. Thế nhưng, thật đen đui, khi con chó cắn anh ta lại là chó dại.

Chừng tháng sau, anh này lên con, sùi bọt mép và chết trong bệnh viện nổi tiếng ở Singapore. Dù ông bố đã đổ ra cả đồng tiền, đưa con ra nước ngoài điều trị, song vẫn không cứu được con.

Vận hạn tiếp theo đổ lên gia đình ông, là bà vợ bị tai biến, nằm liệt. Mặc dù chuyện bệnh tật là đen đui, vận hạn, nhưng nghe nhiều người can dấn, ông đã đóng cửa vĩnh viễn cả 2 quán thịt chó A.X ở Nhật Tân. Bao năm nay, ông chủ quán thịt chó A.X. thay vì giết chó, thì chú tâm đi chùa, giải nghiệp.

Cũng theo bà chủ quán nước tên Minh, thì rất nhiều gia đình kinh doanh thịt chó ở đây không có hậu. Phần lớn là phá sản, thất bại về tiền bạc, bệnh tật và chết chóc.

Có gia đình con cái dính vào lô đề, cá cược, cờ bạc, nghiện ngập, HIV-AIDS... nên dù làm ra bạc tỉ cũng trắng tay. Nhiều gia đình bỏ xứ trốn đi nơi khác vì bị bọn giang hồ tróc nợ, đánh chém.

Có gia đình cũng vì nỗi sợ hãi nghiệp sát sinh, như ông G., bà D., đã đóng cửa quán, rồi đầu tư vào bất động sản. Tuy nhiên, mấy năm nay đất cát xuống giá thảm hại, nên không những họ đều trắng tay, mà lại thành con nợ.

Bà Nguyễn Thị Xiu, chủ thương hiệu thịt chó Trần Mục cũng bảo: “Dù tôi nghĩ đã mấy năm nay, nhưng vẫn thường xuyên nhận điện thoại đặt hàng của khách. Kinh doanh thịt chó rất có lãi, nên dù ít khách hơn xưa, nhưng chắc chắn không lỗ được. Tuy nhiên, ai cũng sợ hãi nghiệp báo sát sinh nên không dám tiếp tục kinh doanh thịt chó nữa”.

Như vậy đã rõ, vì nỗi sợ hãi vô hình, liên quan đến nghiệp báo sát sinh trong thuyết giáo nhà Phật, mà mấy chục quán thịt chó Nhật Tân bỗng dưng biến mất.

Nhà nghiên cứu Phật giáo nguyên thủy Đồng Văn Thân:

Theo Phật giáo nguyên thủy, trên thế gian, có hai loại nhân: một là nhân thiện, hai là nhân ác. Khi mình trồng nhân thiện thì gặt quả thiện, khi trồng nhân ác thì gặt quả ác. Nếu mình tạo ra oan nghiệt, phạm đủ thứ lỗi lầm, thì tương lai sẽ thọ quả báo của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Cái nhân ác lớn nhất là sát sinh. Con người nếu phạm Ngũ Giới (sát, đạo, dâm, vọng, tửu) thì sẽ rất dễ đọa vào ba ác đạo và cũng rất dễ thành kẻ đầy dẫy tri kiến sai lầm, tà vọng, không tin Phật Pháp, không kính Tam Bảo. Đọa vào ba đường ác rồi thì khổ không cách gì nói được. Tội lỗi lớn nhất là sát sinh, ăn thịt. Nếu bạn ăn thịt của người thì sau đó người sẽ ăn thịt của bạn lại. Hồ tương ăn thịt lẫn nhau, hồ tương chém giết, rồi hồ tương đọa lạc. Một khi đã đọa lạc thì khó mà tiến lên được, đó là điều hết sức nguy hiểm, là đi vào "hiểm lộ" vậy.

Chó như 1 Người bạn trung thành nhất với con người..?

Người bạn tốt nhất mà con người có được trên thế giới này có thể một ngày nào đó hoá ra kẻ thù quay lại chống lại ta. Con cái mà ta nuôi dưỡng với tình yêu thương hết mực rồi cũng có thể là một đám vô ơn. Những người gần gũi thân thiết ta nhất, những người ta gửi gắm hạnh phúc và danh dự có thể trở thành kẻ phản bội, phụ bạc lòng tin cậy và sự trung thành. Tiền bạc mà con người có được, rồi sẽ mất đi. Nó mất đi đúng vào lúc ta cần đến nó nhất. Tiếng tăm của con người cũng có thể tiêu tan trong phút chốc bởi một hành động một giờ. Những kẻ phủ phục tôn vinh ta khi ta thành đạt có thể sẽ là những kẻ đầu tiên ném đá vào ta khi ta sa cơ lỡ vận. Duy có một người bạn hoàn toàn không vụ lợi mà con người có được trong thế giới ích kỷ này, người bạn không bao giờ bỏ ta đi, không bao giờ tỏ ra vô ơn hay tráo trở, đó là con chó của ta. Con chó của ta luôn ở bên cạnh ta trong phú quý cũng như trong lúc bần hàn, khi khoẻ mạnh cũng như lúc ốm đau. Nó ngủ yên trên nền đất lạnh, dù đông cắt da cắt thịt hay bão tuyết lấp vùi, miễn sao được cận kề bên chủ là được. Nó hôn bàn tay ta dù khi ta không còn thức ăn gì cho nó. Nó liếm vết thương của ta và những trầy xước mà ta hứng chịu khi ta va chạm với cuộc đời tàn bạo này. Nó canh giấc ngủ của ta như thể ta là một ông hoàng dù ta có là một gã ăn mày. Dù khi ta đã tán gia bại sản, thân bại danh liệt thì vẫn còn con chó trung thành với tình yêu nó dành cho ta như thái dương trên bầu trời. Nếu chẳng may số phận đá ta ra rìa xã hội, không bạn bè, vô gia cư thì con chó trung thành chỉ xin ta một ân huệ là cho nó được đồng hành, cho nó làm kẻ bảo vệ ta trước hiểm nguy, giúp ta chống lại kẻ thù. Và một khi trò đời hạ màn, thần chết rước linh hồn ta đi để lại thân xác ta trong lòng đất lạnh, thì khi ấy khi tắt cả thân bằng quyến thuộc đã phủ tay sau nắm đất cuối cùng và quay đi để sống tiếp cuộc đời của họ. Thì khi ấy còn bên nắm mồ ta con chó cao thượng của ta nằm gục mõm giữa hai chân trước, đôi mắt ướt buồn vẫn mở ra cảnh giác, trung thành và chân thực ngay cả khi ta đã mất rồi. Cuối cùng tôi khuyên bạn hãy đừng ăn thịt nó để không còn ai giết thịt nó nữa nhé..! (Theo Phóng sự của Vị Thủy Đài Truyền Hình Cấp VTC 14)

Sôi nước sôi và miệng heo..!

Một người phụ nữ ở miền Bắc Đài Loan , xin được gọi bà là Xuân . Bà Xuân làm nghề đồ tể và bán thịt heo.

Bình thường buôn bán thì ham có lợi nhuận nhiều , vì vậy trước khi làm thịt heo bà thường xối nước sôi vào nội tạng heo còn sống, khiến con con vật hết sức đau đớn và bơm nước để cho nội tạng và thịt thấm nước từ giá 60 tiền, có thể bán được hơn 70 tiền, đối với heo nái sắp sinh bà cũng ra tay giết mổ . Ngay cả những heo con trong bụng nó bà cũng không tha, giờ nghĩ lại thật hết sức tàn nhẫn.

Những năm gần đây, bà buôn bán rất phát và giàu to . Nhưng điều khiến bà khổ nhất chính là những chứng bệnh trên thân, hầu như càng lúc càng nặng, không ngớt hành hạ bà.

Hồi hai mươi mấy tuổi , bà cảm thấy bao tử mình bệnh rất khó chịu , nghe như có tiếng nước ở trong . Bà tốn tiền chạy chữa thế nào cũng vô hiệu , đi khám mới biết mình bị sa dạ dày nghiêm trọng.

Từ ba mươi mấy tuổi trở đi thì toàn thân bà đều nhức nhối đau đớn , nhất là lúc bệnh thật phát tác, cảm giác giống như bị xối đầy nước , tưởng chừng da sắp nứt ra , thống khổ vô cùng. Mức độ thống khổ này nếu nói là địa ngục trần gian cũng không quá, khó mà diễn tả cho hết được.

Do nhiều năm bị bệnh hoạn đau đớn giày vò nên hiện giờ mặt mày bà tiêu tụy, biến dạng, nhìn chẳng ra hình dáng người nữa.

Có một vị Ni sư có duyên từng nhắc nhở bà : “Gieo nghiệp sát sẽ không có được kết quả tốt lành!”. Bây giờ bà mới thấy quả thật là như thế.

Chồng bà cách đây không lâu, đã lén lút ngoại tình với một ả đã có chồng, sau đó thì họ tự tiện chung sống cùng nhau . Cả hai người này đều có tật mê bài bạc , chẳng quản gì tới gia đình. Bà rất buồn rầu thất vọng, đã bệnh nặng mà còn gặp bạn đời không quan tâm, thật vô cùng khổ tâm.

Có một lần hữu duyên , bà được nghe kể về một đồng nghiệp hành nghề đồ tể như bà. Trước khi qua đời ông ta mặt mày sưng phù nhìn giống hệt heo chẳng khác . Hơn nữa, ông không ngừng kêu rên thảm thiết, khiến ai nấy nhìn đều sợ hãi và táng đờm kinh tâm.

Việc này đã khiến cho bà không khỏi chạnh lòng vì lo sợ . Bây giờ đối mặt với những căn bệnh giày vò, bà không biết làm thế nào để bù đắp , chuộc lỗi lầm đối với tội ác

sát sinh mà mình đã tạo . Bà đã nhờ đến pháp sư khai thị soi sáng , hướng dẫn bà cách sám hối, chuộc lại lỗi lầm xưa.

Cho nên, có nhân như thế nào thì mỗi người tự chịu quả báo như thế ấy. Người thời nay không tin lý nhân quả báo ứng bằng người xưa. Trước đây, không những dân lành sợ nhân quả, mà ngay cả kẻ đồ tể cũng sợ nhân quả báo ứng, nên lúc sắp giết heo, miệng họ luôn nói thế này: “Heo này! Heo này! Mày đừng hận tao, mày là món ăn của thế gian, họ không ăn tao không giết, mày hãy đòi nợ người ăn thịt ấy!”. Bạn xem, chẳng phải người giết heo cũng sợ heo đến đòi mạng sao? Và rốt cuộc heo đòi nợ người ăn hay là đòi nợ người giết? Tục ngữ có câu nói rất hay: “Oan có gia trái có chủ”. Cho nên ăn có quả báo của ăn, giết có quả báo của giết.

Ni sư cho rằng : “Một người nếu đã từng sát sinh , đã từng làm tổn hại đến chúng sanh, nếu biết ăn năn hối lỗi , chịu buông dao đồ tể thành tâm sám hối , dốc lòng tu sửa tu tâm dưỡng tánh. Nguyên triệt để hướng thiện, nỗ lực tu trì, thì nghiệp chướng dĩ vãng cho dù sâu nặng đến đâu cũng có thể giảm trừ bớt được oan khiên”.

Ngoài việc hàng ngày gắng tu , nguyện hành thiện dứt ác để tránh gia tăng nghiệp chướng, cần phải nỗ lực tu huệ và tu phước . Tu huệ là học pháp huân vào trí huệ quý báu , thực hành để viễn ly khổ não , đạt đến giải thoát. Tu phước là dốc sức bố thí , dùng thái độ từ bi để giải trừ tất cả thống khổ cho chúng sinh.

Bố thí có ba loại : Tài thí, pháp thí và vô úy thí . Trong đây công đức lớn nhất chính là pháp thí . Bởi chỉ có khuyên người hành thiện , khiến người hiểu rõ đạo lý xử thế , mục đích và chân nghĩa cứu cánh nhân sinh , mới có thể khiến cho người đủ trí huệ , chẳng còn ngu si làm bậy. Hơn nữa, cần tiến thêm một bước , phát tâm hướng thiện , nguyện làm một người tốt chân chính mãi mãi.

Tài thí cố nhiên là quý , nhưng hãy nghĩ kỹ xem , nếu không có chánh pháp hướng dẫn người ta sống tốt , thì những người được cứu tế do không biết đạo pháp sẽ có thể vô tình lại tạo ác nghiệp , phạm đủ tội sát sinh , tà hạnh...Nếu họ gieo toàn nhân xấu , chẳng những không giúp ích được cho xã hội, mà còn tự hại di họa đến những người xung quanh. Do đó, chánh pháp thí mới có công năng cứu độ triệt để giúp thức tỉnh tâm linh con người .

Công đức cứu giúp tinh thần đương nhiên phải lớn hơn công đức bố thí tài sản cứu cái xác thân máu thịt.

Do vậy, song song với việc làm phúc hành thiện , ta phải tận dụng cơ hội khuyên người sống lành , tu tâm , gìn giữ thân khẩu ý . Độc sức giáo hóa chúng sanh hướng thiện...nhằm giúp thăng hoa thân trí , nhân cách con người . Nghĩa là phổ biến những sách báo có ích, hoặc tài trợ các hoạt động diễn giảng giúp tịnh hóa và giáo dục nhân tâm . Chỉ có làm như thế, mục đích bố thí của chúng ta mới được xem là chân chính, không uổng phí.

Chúng ta nên ăn chay . Thức ăn chay phần nhiều đều là rau quả, sinh trưởng lớn lên từ đất, hoặc rong biển... đã nhiều dinh dưỡng lại không có độc tố. Những thực vật này giúp máu giữ được chất kiềm – đây muốn chỉ máu ấy trong sạch. Y học gọi là kiềm tính thực vật. Thực phẩm có thịt ăn vào có thể khiến cho máu mang tính chua – đây muốn chỉ máu ấy dơ, do đó thịt được gọi là thực phẩm mang tính chua. Người ăn chay máu sạch, nên tuần hoàn nhanh, khiến cơ thể nhẹ nhõm thoải mái, hoạt bát, chịu đựng giỏi, suy nghĩ nhanh lẹ và sống lâu.

Như Hòa thượng Triệu Châu, một cao tăng Phật giáo đời Đường sống đến 150 tuổi. Hòa thượng Hư Vân thời cận đại sống được 120 tuổi. Cư sĩ Lý Bình Nam, Đài Loan, nhờ nhiều năm trường trai, 95 tuổi mà vẫn sáng suốt. Những điều này đều là hiện thực chứng minh ăn chay mạnh khỏe, sống lâu. Lại như quán quân bơi lội Mậu-lâm-la-tur của thể vận hội Olympic, lần đầu tiên, tốc độ của anh ta thật kinh người. Là vận động viên nổi tiếng nhất, anh ta là một người ăn chay.

Theo báo cáo của Viện Đức, một nhà hóa học trứ danh Pháp quốc, ông ta phát hiện thực phẩm thịt là một loại thực phẩm trúng độc mang tính chậm. Bởi vì xuất xứ của thịt là từ heo, dê, gà, vịt... mà động vật lúc vùi vàng, giận dữ hoặc sợ hãi thì trong cơ thể sản sinh một vật tiết ra độc tố, độc tố ấy nhanh chóng truyền khắp các mạch máu vi tế và thịt trong toàn thân. Vật tiết độc chất này thông thường đều đầy trong cơ thể, tác dụng “cái mới thay đổi cái cũ” bài xuất ra ngoài, hoặc ra bằng đường đại tiểu tiện. Nếu con vật bị giết trong lúc đang giận dữ hoặc sợ hãi, bộ máy cơ thể bị đình chỉ hoạt động, vật tiết xuất độc tố này không được bài xuất ra, vẫn tồn đọng trong máu thịt. Nếu ăn vào loại thịt này, tất bị trúng

độc tố ấy. Cho nên, ăn thịt bằng với trứng độc mang tính chậm. Đã từng có người thí nghiệm qua. Động vật trong lúc giận dữ hoặc sợ hãi, chất tiết độc tố mà cơ thể sản sinh ra, nếu hút ra bằng ống thủy tinh, chỉ cần độc tố bằng một cây nhang đã có thể giết chết một mạng người. May mà độc tố này khi gặp rau quả, bị hóa giải bớt một phần nào.

Ăn chay đối với nhân loại mà nói, không kể là giữ được thân thể khỏe mạnh, hay tránh được nhân quả nghiệp báo, những lợi ích khác không thể nói cùng. Lại từ một người khuếch đại đến quốc gia xã hội, khiến cho xã hội an lành, thế giới hòa bình, có thể thấy lợi ích của ăn chay thật không thể tính đếm. Trong vô lượng lợi ích, tôi cho rằng lợi ích lớn nhất của ăn chay, phải là tăng trưởng lòng từ bi.

(Điều Âm Lệ Hiếu tổng hợp từ Hiện tượng nhân quả báo ứng)

CÂU CHUYỆN VỀ TIẾN SĨ DƯƠNG TIỆN

Ông cử Dương Tiện là một người học hành rất xuất sắc, gia cảnh lại phong lưu. Mùa hạ năm đó cùng đồng bọn kết bạn tham dự kỳ thi Hội. Đã đỗ đầu kỳ thi Hương, trong túi lại có nhiều tiền, mỗi ngày ông đều cùng bạn bè nơi quán trọ uống rượu, ngâm thơ làm vui.

Cùng trọ trong quán có một vị thuật sĩ, tướng thuật rất cao minh, nói đầu trúng đó. Dương Tiện thường chuyện trò với ông ta rất tâm đầu ý hợp. Một hôm, Dương Tiện xách một con cá vào phòng thuật sĩ cười bảo :

- Ông rất giỏi xem tướng, ông xem tôi có ăn được con cá này không ?

Vị thuật sĩ xem cá, xem ông Dương Tiện rồi nói :

- Không được !

Dương Tiện mang cá vào bếp chiên, sau đó mang về phòng để lên bàn, rồi đi mời thuật sĩ tới cùng ăn, chuẩn bị cười ông đoán sai.

- Tôi có ăn được cá không ?

- Không được ! Nói chưa dứt lời thì một con rắn từ trên trần nhà rớt xuống làm đổ đĩa cá xuống đất. Mọi người kinh sợ hét lên. Con rắn bèn bò đi mất. Dương Tiện không ăn được cá rất thán phục thuật sĩ, ông ta khiêm nhượng :

- Tướng thuật của tôi có đáng gì ! Vì ông định ngạo tôi nên tôi cũng đùa một chút chơi chứ con cá này chẳng quan hệ gì đến tướng thuật cả.

- Tôi có đâu được tiên sĩ không ? Thuật sĩ do dự :

- Tôi sợ ông giận.

- Cứ nói đi, có quan hệ gì ?

Thuật sĩ định nói lại thôi, Dương Tiễn năn nỉ hai ba lần, thuật sĩ miễn cưỡng bảo :

- Ông không có hy vọng trúng tuyển, hơn nữa sắc mặt ông rất xấu, canh 3 ba hôm nữa ông sẽ chết không toàn thân. Ở đây không xa nhà ông mấy, ông mau trở về ngay.

- Có tránh được không ?

- Như tôi thấy thì không thể được. Dương Tiễn thấy ông ta nói chắc như thế, trong lòng hoảng sợ, sửa soạn hành lý đi về. Bạn bè trách thuật sĩ nói láo, giữ không cho Dương Tiễn về. Dương Tiễn đành lưu lại quán nhưng lòng riêng không an.

Ba hôm sau, trời sáng trăng, bạn bè đều ngủ cả. Dương Tiễn lo lắng nằm ngòai không yên, bèn trở dậy ra ngoài tản bộ. Bỗng nghe có tiếng khóc nức nở từ một căn nhà đổ nát. Dương Tiễn đẩy cửa bước vào thì thấy một người đàn bà đang ôm hai đứa nhỏ khóc lóc rất ai oán. Dương Tiễn gạn hỏi thì ra chồng của thiếu phụ thiếu nợ một phú ông 50 lượng bị đối phương thừa kiện, bị bắt bỏ tù, bị đánh đập khổ sở, chỉ còn cách bán vợ, đợ con để hoàn trả. Bà mẹ không nỡ xa con nên mới khóc thương tâm như thế.

Dương Tiễn nghĩ bụng : Tiền thì mình không thiếu, nhưng như thuật sĩ nói mình sắp chết, giữ tiền lại có ích gì chi bằng giúp cho gia đình này khỏi tan nát, bèn hỏi:

- Đã làm khế ước chưa ?

- Còn chưa.

- Nếu có tiền có thể giải quyết được không ?

- Được!

- Người môi giới ở đâu ?

- Dạ, ở gần đây thôi.

- Vậy hãy mời ông ta tới đây, tôi về nhà lấy tiền giúp bà. Người thiếu phụ nghi ngờ Dương Tiện có dụng ý gì khác do dự không chịu đi. Dương Tiện cười nói :

- Tôi vì không nỡ thấy gia đình bà cốt nhục phân ly, do đó mới giúp. Bà hãy đi ngay đi, đừng chần chờ nữa. Người đàn bà vui mừng ra đi, Dương Tiện cũng trở về quán trọ lấy 70 lạng bạc mang đến. Khi vào nhà thấy người đàn bà và một ông lão ngồi đó bèn hỏi ông là ai. Ông lão cho biết là người môi giới bán người. Dương Tiện trao tiền cho thiếu phụ và nói rõ nguyên nhân. Ông lão kinh ngạc :

- Thầy chỉ là một người qua đường mà trọng nghĩa như thế, huống hồ tôi là hàng xóm của bà đây. Nhờ hậu ân của thầy, việc bán thân không cần phải nói nữa. Bây giờ lão sẽ mang tiền nộp quan phủ để họ thả ông chồng bà này về. Nói rồi mở túi tiền ra xem, thấy thừa 20 lạng.

- Tiền thừa là để giúp vợ chồng họ mưu sinh, tránh không bị thiếu tiền người khác nữa.

- Thầy thật là chu đáo, là cha mẹ tái sinh của vợ chồng họ.

- Chuyện xong rồi, Dương Tiện trở về quán trọ nghĩ đến lời thuật sĩ không ngu được, nghe trống báo canh ba nghĩ bụng:

- Đã tới lúc rồi !

Đương nghĩ ngợi bỗng nghe có tiếng gọi cổng bèn ra mở cửa thì ra là 2 vợ chồng thọ nạn đến cảm ơn. Dương Tiện an ủi 2 vợ chồng rồi tiễn họ ra cửa. Định trở về phòng ngủ thì bỗng nhiên nghe ầm một tiếng vội chạy vào xem thì ra căn phòng trọ bị đổ đè ụp xuống giường ngủ gãy nát. Nếu Dương Tiện nằm trên đó thì đã tan xương nát thịt.

Ngày hôm sau, Dương Tiện đến thăm thuật sĩ cười ông đoán bậy. Thuật sĩ ngấm nghĩa một lát rồi bảo :

- Ông đừng dối tôi. Nhất định hôm qua ông đã làm một việc gì đó ân đức rất lớn khiến mặt ông đầy vẻ tốt lành. Không những ông không chết mà còn thi đậu tiến sĩ nữa.

Dương Tiễn rất khâm phục. Năm đó, quả nhiên đậu tiến sĩ rồi được triều đình bổ nhiệm vào Hàn Lâm Viện.

Khi sanh ra đời, nếu như tin vào luật nghiệp quả, thì ai cũng có một phần phước, một phần nghiệp và có số mệnh. Khoa bói toán, tử vi đã nói ra được một phần lớn về phước họa trong đời sống của một người, cho biết tương lai, cho trúng số v.v.. là đã chứng minh rõ ràng có số mệnh.

Nhưng số mệnh không phải tuyệt đối mà vẫn có thể sửa đổi được. Nếu một người có số tốt mà làm nhiều việc tội lỗi thì sẽ bị giảm phước, giảm thọ, còn người có số xấu mà biết tu hành, tạo phước thì được giảm nghiệp tăng phước, có thể hóa hung thành cát.

Nạo Phá Thai Vì Tư Tưởng Trọng Nam Kinh Nữ

Đọc bài “Đáng ngắt lòng mẹ trẻ liên tục phá thai con gái” tôi giật mình bởi sao lại có người đồng cảnh ngộ với mình đến thế. Vì muốn có con trai mà bạn Huyền chấp nhận bỏ đi một phần cơ thể mình khi biết chúng là con gái. Nhưng rồi đi hết câu chuyện, tôi mới hay bạn còn may mắn hơn tôi gấp trăm ngàn lần.

Tôi cũng giống như bạn, và có lẽ cũng giống nhiều phụ nữ khi lấy phải người chồng là “độc đinh” trong gia đình. Chồng tôi không phải trưởng họ nhưng là con một. Trước khi về nhà chồng tôi cũng đã ý thức được cái trách nhiệm mình phải gánh. Người ta bảo lấy chồng nhà con một thì trách nhiệm nặng nhất là phải sinh được con trai. Ngay khi chúng tôi chưa cưới, mẹ chồng tôi cũng đã nói với tôi điều đó. Nhưng tôi chẳng sợ, bởi tôi nghĩ bây giờ khoa học tiến bộ, muốn có con gì mà chẳng được.

Tôi về nhà chồng với tâm trạng hạnh phúc như bao cô dâu mới cưới khác. Muốn thời gian vợ chồng son kéo dài nên chúng tôi không vội sinh con. Chỉ tới khi mẹ chồng chính thức lên tiếng thì hai vợ chồng mới lục tục chuẩn bị cho công cuộc săn “giai nhỏ”. Tôi còn hứa với mẹ chồng rằng nhất định tôi sẽ sinh cháu trai cho bà. Và còn mặc cả thêm rằng “nếu là cháu trai thì mẹ phải trông giúp con đây nhé”. Bà nhìn tôi ánh mắt dè chừng “được thế thì tốt. Không tôi lấy vợ hai cho chồng chị đây”. Lúc ấy tôi còn thách đố bà “Không phải thẳng cu mẹ lấy vợ ba vợ bốn cho anh ấy cũng được”.

Kiểm kiểm tìm tìm, moi móc mọi thông tin trên mạng từ khoa học cho tới mẹo dân gian. Tôi in ra thành một quyển để chồng cùng đọc rồi hai vợ chồng áp dụng một cách nghiêm ngặt. Tôi cứ vô tư như không có một áp lực gì và chẳng hề suy nghĩ xem nếu sinh con gái thì tôi sẽ thế nào. Không hiểu sao khi ấy tôi lại tự tin đến thế.

Đầu óc tôi chỉ nghĩ về những “lợi ích” khi sinh được thằng cu của mình. Nghĩ lại toàn là những thứ có lợi cho bản thân. Nào là sẽ được hưởng tài sản (nhà chồng tôi giàu có), sẽ được gia đình chồng và cả họ hàng phải nể trọng. Vì ông bác trưởng họ nhà tôi không có cháu trai nối dõi, đương nhiên nếu tôi sinh được con trai thì nó sẽ ngồi vào cái danh kia. Càng nghĩ tôi càng thấy háo hức mong cho thật nhanh đến ngày ấy.

Que thử thai hiện lên hai vạch, tôi vui sướng vì bước đầu đã có kết quả. Từ nay tôi chỉ phải đếm từng ngày cho tới khi con tôi được 16 tuần tuổi như lời bác sĩ “lúc ấy là biết thằng cu hay con hĩm”. Rồi ngày ấy cũng đến, tôi bước lên cái giường khám cảm giác hồi hộp chưa bao giờ lại cao đến thế. Tim tôi muốn xỏ tung khỏi lồng ngực khi bà bác sĩ bảo “Đã biết giới tính rồi nhé”. Thế nhưng chưa kịp vui hết một giây thì “ái chà, vịt giò rồi”. Câu nói tiếp theo của bà khiến tôi chết lạng như kẻ trên mây rơi xuống mặt đất.

Cố gắng lắm hôm ấy tôi mới về được đến nhà. Vừa nhìn cái vẻ mặt thất thần của tôi mẹ chồng cũng đã đoán được sự thật. Tôi cũng chẳng giấu bà làm gì, chỉ không cho chồng tôi biết. Và có lẽ cũng vì thất vọng, bà bắt đầu nhiếc móc tôi. Rồi tôi, chính tôi đã bày ra cái cách là bỏ thai để đợi đến khi thằng cháu của bà xuất hiện. Bà ngây ra một lúc rồi cũng gật đầu đồng ý với điều kiện là sẽ giấu chồng tôi. Nếu anh có hỏi sẽ bảo rằng thai tôi bị dị tật không giữ được.

Nhưng số tôi thật quá không may. Người ta bỏ thai bao lần chẳng sao. Vậy mà chỉ một lần, tôi bị viêm nhiễm vùng chậu và vô sinh mất hoàn toàn khả năng làm mẹ. Tôi nằm viện chỉ có chồng bên cạnh còn mẹ chồng thì bỏ mặc không quan tâm. Chồng tôi trách mẹ “con dâu khổ thế mà mẹ không quan tâm” (anh vẫn tưởng tôi đau đớn vì vừa mất con lại không thể làm mẹ). Đã ngứa mắt vì tôi lại bị con trai trách móc. Bà lồng lộn lên rồi xa xả với chồng tôi rằng “nó giết con nó, loại độc ác bị như thế cũng đáng”.

Đúng là tôi đáng bị như vậy thật nhưng chính bà cũng đồng lõa với tôi cơ mà? Nhưng sức đâu mà đôi co, đến nước này tôi kệ sự việc đến đâu thì đến. Từ hôm biết sự thật chồng tôi thay đổi hẳn thái độ. Anh coi như tôi không tồn tại và mẹ chồng thì suốt ngày ra rả bảo tôi cút đi để con trai bà lấy vợ khác. Quá đau đớn, tôi xách vali khỏi nhà để bà toại nguyện. Và chỉ thời gian ngắn, sau chồng tôi có vợ mới. tôi lại phát hiện thêm bệnh ung thư cổ tử cung...!

Tôi trách bản thân mình, xem thường mạng sống và hận cái tư tưởng trọng nam khinh nữ. Chỉ tại nó mà tôi bị quả báo ra nông nổi này.

QUẢ BÁO CỦA VIỆC TRUYỀN BÁ PHIM, TRUYỆN TÀ DÂM ĐÓ LÀ LÀM HẠI ĐẾN TÂM NIỆM, ĐẠO ĐỨC NGƯỜI KHÁC

Mẫu Đơn Đình là cuốn sách miêu tả cuộc bỏ trốn xuất phát từ tình yêu của một đôi trai gái, hơn nữa văn chương dùng từ ngữ hoa lệ, ai ai cũng thích đọc, cũng vì thế mà chịu nhận ảnh hưởng, từ đó phản đối lễ giáo, truy cầu tình ái, khiến nhiều người ngộ nhận việc dâm dật thành hành vi phong nhã. Sau khi tác giả cuốn sách là Thang Hiền Tổ qua đời, có người từng chết đi rồi sống lại kể rằng đã chứng kiến cảnh ông ta bị giam tại phòng tối nơi Âm phủ, chịu cảnh thiêu đốt, nóng đến mức không chịu nổi, da bị nứt đến mức lòi cả thịt, vô cùng thống khổ.

Tác giả Tây Sương Ký là Vương Thực Phủ, có sở trường miêu tả chuyện nam nữ tư tình vụng trộm, khiến rất nhiều người sau khi xem xong Tây Sương Ký liền khởi tâm tà niệm. Nghe nói tác giả chỉ vì soạn cuốn sách này mà bị dưới Âm khiển trách, chưa viết xong đột nhiên vô cớ ngã vật ra, tự mình cắn lưỡi mà chết.

Nguyên tác giả Hội Chân Ký là Nguyên Chấn, bởi vì muốn lấy vợ là người em họ Thôi Oanh Oanh mà không được, lấy làm căm phẫn mà sáng tác nên truyện ký này, đem em họ ra làm nhân vật chính, vừa để gièm pha em họ và những người có hành vi yêu đương vụng trộm, làm Thôi Oanh Oanh trong sạch không tỳ vết phải chịu nhục ngàn thu, lại cũng khiến nam nữ thanh niên đời sau bắt chước theo việc hẹn hò vụng trộm. Có người nói Nguyên Chấn lúc chết cực kỳ đau đớn khổ sở, chết rồi lại bị sét đánh nhằm trúng thi thể để báo ứng.

Tác giả Thủy Hử Truyện là Thi Nại Am, trong tiểu thuyết miêu tả rất nhiều tình tiết trộm cướp, sát sinh, tà dâm, chẳng khác gì hồi thúc người ta trộm cướp tà dâm; kết quả con trai, cháu trai, chắt trai của Thi Nại Am sinh ra tất cả đều bị câm.

Kim Thánh Thán, sống vào cuối triều Minh đầu triều Thanh, từng bình giải ca ngợi «Thủy Hử Truyện», «Tây Sương Ký», «Kim Bình Mai».v.v. đều là những cuốn sách hồi dâm xướng loạn. Vốn dĩ ông là kẻ tài trí nhanh nhạy, nhưng thay vì viết bài ca ngợi đạo đức, lại chuyên viết bình giải dâm thư ước át. Do đó sau này bị Triều đình giam ngục, khi chết chịu cực hình tra tấn khủng khiếp, người thân và họ hàng của ông cũng vì thế mà bị họa tru di.

LTS: Ngạn ngữ nói: “Bảo noãn tư dâm dục” là “no âm nghĩ dâm dục”. Ngày nay tà dâm lan tràn, người thọ tội báo này là lúc sanh tiền rất ưa thích dâm dục như tà dâm hiệp dâm, buôn bán các loại khiêu dâm như sách, tạp chí, băng video và đĩa CD, VCD, DVD, hoặc tự mình quay phim hoặc cất giữ cùng nhau chiếu xem.v.v... Sau khi chết đều đọa địa ngục nam ôm lấy cột đồng cháy đỏ. Nữ thì bị nằm giường sắt nung nóng đỏ. Toàn thân máu thịt cháy khét, chết rồi lại sống, sống rồi lại chết. Thống khổ không thể tả. Sau khi đã thọ báo, phần nhiều đọa vào súc sanh. Súc sanh đã thọ xong, được thân người phần nhiều bần tiện đoản mạng, hoặc sanh nơi hoàn cảnh ác liệt...Các bạn đừng tưởng sau khi chết là hết, coi chừng hiểu ra thì muộn màng, không còn cách để cứu.

Các bạn hãy tự nhìn lại thế gian xem vì sao mà hiện giờ từ tranh, ảnh, web, tivi, facebook...tất cả đều thích phô diễn ngoại hình thiếu vải, tán dương, tâng bốc, khuyếch trương việc tà dâm này mà không biết lợi hại. Chưa kể có những vị còn mang đem đi share khắp các trang mạng, truyền bá những hình ảnh dâm dục, phim ảnh dâm dục gây kích dục làm hại não trẻ em thanh thiếu niên – quả báo này vô cùng to lớn, mong quý vị hãy biết dừng lại và sám hối thì may ra còn cứu vãn kịp!

Các bạn hãy quan sát xã hội hiện tại xem: Đạo đức suy đồi, trẻ em hư hỏng, tình trạng nạo phá thai, nạn hiếp dâm liên tục không ngày nào không có...đều từ những thứ này mà ra. Hậu quả gây ra cho xã hội lớn bao nhiêu thì quả báo của những vị tiếp tay cho tà dâm lan tràn sẽ lớn y như vậy. Xin hãy phản tỉnh lại và suy xét! Xin hãy Share bài ra, nhân rộng ra để những vị này được biết và dừng tay, cứu vãn xã hội trong đó đều có con em

chúng ta các bạn ạ! Mọi người đều có con cái, quyền thuộc. Bản thân bạn cũng muốn con cái mình không hư hỏng, trụy lạc thì bạn cũng nghĩ đến những người khác họ cũng mong muốn con cái họ như thế. Nếu như mọi người đều có tâm như vậy thì xã hội này hi vọng được tốt hơn!

Sự lạc thú từ tội tà dâm chỉ là nhất thời, nhưng tội nghiệp mang lại thì thật to như núi. Đối với những người phạm tội tà dâm, một số thì bị mất mạng, một số thì bị mất chức vị, một số hủy hoại gia đình và một số thì bị tuyệt tự. Một người có thể có mệnh phú quý, nhưng nếu phạm tội tà dâm, anh ta có thể trở nên khốn khổ lao đao suốt cuộc đời.

Nguyện cho những ai đã từng gieo rắc hình ảnh, phim ảnh đồi trụy, kêu gọi của mình hay của người khác đi khắp nơi..... nghe thấy đọc được bài này mà thức tỉnh, sớm hồi đầu, mà sám hối lỗi lầm, tích đức tu thiện hầu cải thiện vận mệnh cho chính mình, tương lai tránh khỏi quả báo địa ngục.

Có phải quả báo hay chỉ là trùng hợp?

Một hôm có một bác nông dân đến xin khát hán sang lần khác nộp tiền vì trong nhà bác không còn đến một hột gạo mà ăn. Bác năn nỉ đến gãy lưỡi hán mới chấp nhận. Bác nông dân ra về nhưng vô ý đánh rơi một đồng tiền vàng, nhiều gấp bao nhiêu lần số tiền bác phải nộp thuế. Hán nhìn thấy bèn lấy chân dẫm lên và tự nhủ: “Cho mày chết, có tiền không chịu nộp thì ông lấy hết”. Bác nông dân ra khỏi cửa thấy mất tiền liền quay lại hỏi. Hán nói: “Mày mà cũng có tiền để rơi ở cửa quan à? Thôi xéo đi cho khuất mắt”. Bác nông dân cố nài nỉ: “Đó là tiền người ta nhờ tôi mua thuốc, ông có nhặt được làm ơn cho tôi xin”. “Ta mà thêm sờ vào đồng tiền bản thủ của nhà ngươi à? Thôi dứt ngày”. Bác nông dân không biết làm thế nào đành lủi thủi ra về...

Trời lủ lụt mất ba hôm, tên thu thuế không về nhà được đành phải ở lại nơi làm việc. Khi trời quang mây tạnh, hán quay về nhà và thấy vợ hóc hác, đầu bù tóc rối. Nhà cửa lung tung, lộn xộn. Hán rất ngạc nhiên và hỏi vợ: “Con đâu, mình?”. Vợ hán trả lời: “Con chết rồi”. Hán hét lên: “Chết rồi, tại sao nó chết, ôi đứa con trai bé bỏng yêu quý của ta, tại sao nó chết?”. Vợ hán đau khổ trả lời: “Trước khi bão lũ, con mình bị ốm, em đã nhờ bác hàng xóm đi mua thuốc hộ. Em biết bác ấy không ưa anh nên dặn với vợ bác ấy đừng bảo là em

nhờ. Nhưng không hiểu sao, bác ấy bảo rằng, bác ấy đánh mất tiền ở chỗ làm việc của anh. Sau đó bão lũ quá, em không thể mua thuốc cho con, nó ốm nặng quá và đã chết...” Hấn đứng như trời trồng, mặt xanh mét không nói được câu nào... Cả lớp ào ào. _ Đáng đời, đồ cái thằng độc ác! _ Cho mày chết, tham cho lắm vào! Riêng một cô bé ngồi suy tư rồi quay sang thì thầm với bạn: “Tội nghiệp thằng bé quá. Nó còn quá nhỏ để gánh chịu việc làm sai lầm của bố nó. Tại sao người ta lại bắt nó chết như vậy? Có tàn nhẫn quá không hay đó quả thật chỉ là một sự tình cờ...?”. (Theo Vietbao.vn)

HAM CHÚT LỢI NHỎ, THIẾT HẠI TO

Một cô gái khoảng 27-28 tuổi, tai nghe lúc được lúc không. Đi bệnh viện kiểm tra, bác sĩ nói là không có bệnh, nhưng thính giác cô vẫn nghe không rõ, chẳng biết tại sao?

Cơ duyên cô gặp 1 đại Sư phụ trụ trì:

Sư phụ hỏi

- Cô làm việc liên quan đến gì mà trong lỗ tai ... đầy tiền lẻ như thế kia?

Cô nhất thời ngơ ngác hoang mang, không hồi đáp được.

Tôi thay sư phụ giải thích cho cô hiểu:

- Những đồng lẻ này vốn không thuộc của cô, nhưng do cô ham chút lợi đã lấy tiền này tiêu xài riêng. Lỗ tai cô vì vậy mà sinh bệnh, chứ chẳng phải trong lỗ tai có đầy tiền! Cô hãy kiểm xem, thực có chuyện này chăng?

Cô lập tức hồi đáp mình là viên thu ngân tại trạm bán xăng, mỗi ngày tính sổ thường có nhiều tiền lẻ dư ra vì khi bán xăng và đôi lúc cố ý quên không thối lại tiền lẻ cho khách, vì mấy đồng lẻ nên thấy lâu không có đòi thối lại nên cũng cho luôn. Cô hàng ngày tới công sở thường đi, về bằng xe buýt nên đã lấy mấy đồng lẻ này trả tiền xe. Cô cho rằng đây không phải là tham ô.

Tôi nói:

- Đây không phải là tham ô, nhưng là tham tâm, đúng không?

Cô có vẻ ngượng, lúng túng gật gật đầu.

Sư phụ hỏi:

- Từ rày con còn tham những món tiền lẻ này nữa không?

Cô nói với vẻ dứt khoát: Không.

- Thế thì tốt!

Sư phụ vừa dứt lời, cô lộ vẻ kinh ngạc kêu lên:

- Tai con giờ đã nghe rất rõ ạ!

Sư phụ mỉm cười bảo:

- Trong tai con bây giờ ta nhìn không thấy có tiền lẻ nữa, nhưng thấy vẫn còn “thịt dăm bông, trái cây, nước giải khát...” đây là thế nào vậy?

Cô tròn mắt kinh ngạc, hét lên:

- Ôi mẹ ơi, Ngài làm sao mà... cái gì cũng nhìn thấu hết vậy? Lúc sổ sách cố ý tính sao dư lại mấy đồng nên chúng con thường lấy đó mua thịt dăm bông, trái cây, nước uống.v.v... cho bữa dùng trưa, đây cũng tính là tội ư?

- Con là thu ngân, vốn không thể tính sai mà. Tiền thuộc công quỹ thì không nên dùng riêng, con đâu có quyền tự tiện làm như thế?

Cô gật đầu lia lịa:

- Ngài nói đúng. Từ nay về sau con chẳng dám vậy nữa.

- Đã nói thì phải giữ lời đấy!

Cô hân hoan đứng dậy thưa:

- Sư phụ, tai con hoàn toàn thông suốt rồi, là ngài “Phát công lực” cho con đấy ư?

Tôi đáp thay sư phụ:

- Đó là các lỗi nhỏ nhặt thường ngày của cuộc sống nên đây là kết quả của uy lực (cô vừa sám hối) phát thệ vượt qua cám dỗ vật chất, quyết tâm không phạm lỗi nữa!

Cô rất mừng, chuyển sang thắc mắc khác:

- Đôi mắt con mấy năm nay hay có cảm giác xốn, mờ. Vạch ra xem, thấy không có gì, nhưng mí mắt luôn bị đỏ, có phải bị báo ứng do liên quan đến lỗi sai trái nào nữa chẳng?

Sư phụ đáp không cần suy nghĩ:

- Con biết tự giác phản tỉnh như vậy là tốt! Nơi mí mắt con ta thấy có nhiều bột giặt!

Cô la lên:

- Ô! Con biết rồi! Chúng con làm ở tiệm xăng, phải dùng xà phòng để tẩy rửa các vết dơ, cho nên hằng ngày công tác, thường dùng bột giặt rửa tay. Do ở tiệm công việc không bận lắm nên bọn con gái chúng con lúc rảnh thường tranh thủ đem luôn y phục ở nhà mình lên để giặt cho tiện, dùng xà bông này giặt giũ luôn, vừa tiết kiệm được thời gian làm việc nhà, vừa tiết kiệm bột giặt và nước .

- Các cô làm vậy là tham, vì đã trưng dụng lẫn chiếm tài sản quốc gia lẫn thời gian công tác, như vậy là phạm lỗi, vì đã lấy những “ của công” không nên lấy, đúng không?

Cô gật đầu:

- Thuở giờ con chưa từng nghĩ làm vậy là phạm tội. Thế chẳng phải con đã thành người xấu rồi sao?

- Cô nói mà nước mắt lưng tròng.

Tôi không nhịn được chen vào:

- Hồi tôi chưa biết Phật Pháp thì cũng hành xử giống y như cô vậy.

Trong “ Kinh Địa Tạng” có nói: “Chúng sinh ở cõi này khởi tâm động niệm không gì mà không tạo nghiệp, không gì mà không tạo tội”. Bởi kẻ sống trong cõi dục này dù nhiều hay ít đều có tập tính tham, sân, si. Như cô bị bệnh nhẹ cũng nguyên nhân là do tâm tham, không hiểu pháp, không rõ lý. đây cũng là lỗi nhỏ không gây ra tác hại lớn nên Một khi cô biết ăn năn sám hối thì bệnh sẽ tiêu thôi.

Sư phụ từ bi bổ sung thêm:

- Từ rày con phải nghiên cứu xem kinh sách về nhân quả báo ứng cho nhiều để tăng trưởng trí huệ và hiểu ra chân lý của trời đất vũ trụ. Về công tác cần phải làm nhiều việc phụng hiến và việc thiện lành, hầu cứu chuộc lại lỗi tham chiếm tài vật của cơ quan.

Lúc ra về, cô cảm thấy đôi mắt đã tốt hơn rất nhiều nên trong lòng tràn đầy niềm tin và tôn kính đối với Phật Pháp. (*Trích từ quyển Báo ứng hiện đời*)

CHƯƠNG 3

CÁC CÂU CHUYỆN VÀ TIỂU LUẬN ĐỂ MỞ RỘNG KIẾN THỨC.

Cái máy bơm

“cho đi 1 bạn sẽ nhận lại gấp nhiều lần cái đã cho”

Một người đàn ông bị lạc giữa một sa mạc rộng lớn. Ông mệt lả và khát khô, sẵn sàng đánh đổi bất kỳ cái gì chỉ để lấy một ngụm nước mát. Đi mãi đi mãi, đến khi đôi chân ông đã sưng lên nhức nhối, thì ông thấy một căn lều: cũ, rách nát, không cửa sổ. Ông nhìn quanh căn lều và thấy ở một góc tối, có một cái máy bơm nước cũ và gỉ sét. Tất cả mọi thứ trở nên lu mờ đi bên cạnh cái máy bơm, người đàn ông vội vã bước tới, vịn chặt tay cầm, ra sức bơm. Nhưng không có một giọt nước nào chảy ra cả. Thất vọng, ông nhìn quanh căn lều. Lúc này, ông mới để ý thấy một cái bình nhỏ. Phủi sạch bụi cát trên bình, ông đọc được dòng chữ nguệch ngoạc viết bằng cách lấy viên đá cào lên: " Hãy đổ hết nước trong bình này vào cái máy bơm. Và trước khi đi, hãy nhớ đổ nước đầy vào chiếc bình này". Người đàn ông bật nắp bình ra, và đúng thật: trong bình đầy nước mát. Bỗng nhiên, người đàn ông rơi vào một tình thế bấp bênh. Nếu ông uống ngay chỗ nước trong bình, chắc chắn ông có thể sống sót. Nhưng nếu ông đổ hết nước vào cái máy bơm cũ gỉ, có thể nó sẽ bơm được nước trong lành từ sâu trong lòng đất rất nhiều nước. Ông cân nhắc khả năng cả hai sự lựa chọn; nên mạo hiểm rót nước vào máy bơm để có nguồn nước trong lành, hay uống nước trong cái bình cũ và coi như không đọc được lời chỉ dẫn? Dù sao, lời chỉ dẫn không biết đã ở đó bao lâu rồi và không biết có còn chính xác nữa không? Nhưng rồi cuối cùng, ông cũng quyết định rót hết nước vào cái máy bơm. Rồi ông tiếp tục nhấn mạnh cái cần máy bơm, một lần, hai lần... chẳng có gì xảy ra cả! Tuy hoảng hốt, nhưng nếu dừng lại, ông sẽ không còn một nguồn hi vọng nào nữa, nên người đàn ông kiên trì bơm lên xuống, lần nữa, lần nữa...nước mát trong lành bắt đầu chảy ra từ cái máy bơm cũ kỹ. Người đàn ông vội vã hứng nước vào bình và uống. Rồi ông hứng nước đầy bình, dành cho người nào đó không may mắn bị lạc đường như ông sẽ đến đây. Ông đập nắp bình, rồi viết thêm một

câu dưới dòng chữ có sẵn trên bình: "Hãy làm theo chỉ dẫn trên. Bạn cần phải cho trước khi bạn có thể nhận".

DỪNG CÁ TRÁI TIM ĐỂ PHÁN XÉT

Trong phòng xử... án, chủ tọa trầm ngâm suy nghĩ trước những cáo buộc của các công tố viên đối với một cụ bà vì tội ăn cắp tài sản. Bà bị buộc phải bồi thường 1 triệu Rupiah.

Lời bào chữa của bà lý do ăn cắp vì gia đình bà rất nghèo và không có gì để ăn, đứa con trai bị bệnh, đứa cháu thì suy dinh dưỡng vì đói...

Nhưng ông chủ quản lý khu vườn trồng sắn nói bà ta cần phải bị xử tội nghiêm minh như những người khác.

Thẩm phán thở dài và nói :

- Xin lỗi, thưa bà...
- Ông ngưng giây lát, nhìn ngắm bà cụ đói khổ
- Nhưng pháp luật là pháp luật, tôi là người đại diện của Pháp luật nên phải xử nghiêm minh. Nay tôi tuyên phạt bà bồi thường 1 triệu Rupiah cho chủ vườn sắn. Nếu bà không có tiền bồi thường, bà buộc phải ngồi tù 2 năm rưỡi.

Bà cụ run run, rướm nước mắt, bà đi tù rồi thì con cháu ở nhà ai chăm lo. Thế rồi ông thẩm phán lại nói tiếp:

- Nhưng tôi cũng là người đại diện của công lý. Tôi tuyên bố phạt tất cả những công dân nào có mặt trong phiên toàn này 50.000 Rupiah vì sống trong một thành phố văn minh, giàu có này mà lại để cho một cụ bà ăn cắp vì cháu mình bị đói và bệnh tật.

Nói xong, ông cởi mũ của mình ra và bỏ vào 500.000 Rupiah rồi đưa cho cô thư ký :

- Cô hãy đưa mũ này truyền đi khắp phòng và tiền thu được hãy đưa cho bị cáo.

Cuối cùng, bà cụ đã nhận được 3,5 triệu Rupiah tiền quyên góp, trong đó có cả 50.000 Rupiah từ các công tố viên buộc tội bà, một số nhà hảo tâm khác còn trả giúp 1 triệu Rupiah tiền bồi thường, bà lão run run vì vui sướng. Thẩm phán gõ búa kết thúc phiên tòa trong hạnh phúc của tất cả mọi người.

Đây là một phiên tòa xử nghiêm minh và cảm động nhất mà tôi được biết, vì tất cả chúng ta đều phải chịu trách nhiệm với cuộc sống xung quanh chúng ta, vị thẩm phán đã không chỉ dùng luật pháp mà còn dùng cả trái tim để phán xét.

CÁI THÙNG NỨT

Một người gánh nước ở Ấn Độ có hai cái thùng lớn, mỗi cái ông ta móc vào một đầu của đòn gánh và gánh trên vai. Một trong hai cái thùng có một vết rạn nứt, còn thùng kia là một cái thùng hoàn hảo và luôn luôn giữ được nguyên vẹn nước khi về đến cuối con đường dài từ dòng suối đến nhà ông chủ. Cái thùng bị rạn nứt thì chỉ còn lại một nửa thùng nước khi về đến nhà.

Suốt hai năm tròn trôi qua, ngày nào người gánh nước cũng gánh về nhà ông chủ một thùng rưỡi nước.

Và lẽ đương nhiên là cái thùng hoàn hảo lấy làm tự hào về thành quả của nó, nó đã giữ cho nước trong thùng được nguyên vẹn khi về đến nhà. Còn cái thùng bị rạn nứt thì cảm thấy xấu hổ về sự không hoàn thiện của nó, và đau buồn vì nó chỉ có thể làm được một nửa nhiệm vụ mà nó đã được giao phó.

Sau hai năm thấu hiểu về sự thất bại chua xót của mình, một hôm, bên bờ suối, cái thùng bị rạn nứt đã nói với người gánh nước rằng:

- Tôi lấy làm xấu hổ về bản thân mình, và thật lòng muốn xin lỗi ông.
- Tại sao? Người gánh nước hỏi. Bạn xấu hổ về điều gì?

Cái thùng đáp lại:

– Suốt hai năm qua, mỗi lần ông gánh nước, tôi chỉ có thể mang về nhà vòn vẹn có nửa thùng nước, bởi vì vết rạn nứt bên hông của tôi đã làm cho nước rò rỉ ra bên ngoài trên

suốt con đường về nhà ông chủ. Bởi vì những vết nứt của tôi mà ông không gặt hái được thành quả tương xứng so với sự nỗ lực của ông.

Người gánh nước cảm thấy thương cho cái thùng cũ đã bị rạn nứt, và với tấm lòng thương yêu của mình, ông nói:— Khi chúng ta quay trở về nhà ông chủ, tôi muốn bạn để ý đến những bông hoa xinh xắn dọc đường.

Thật vậy, khi họ leo lên ngọn đồi, cái thùng cũ đã chú ý đến những bông hoa dại xinh xắn đang được mặt trời sưởi ấm bên lề đường. Và điều này ít nhiều đã làm cho nó vui lên. Nhưng đến cuối con đường, nó vẫn cảm thấy hổ thẹn vì nó đã bị rò rỉ ra ngoài hết một nửa thùng nước. Và nó lại xin lỗi người gánh nước về sự thất bại của nó một lần nữa.

Người gánh nước đã nói với cái thùng rằng:

– Bạn đã không để ý là những bông hoa chỉ có ở bên phần đường của bạn, còn bên phần đường của cái thùng kia thì không có hay sao? Đây là vì tôi đã luôn biết rõ về sự rạn nứt của bạn, và tôi đã biết tận dụng sự lợi ích từ nó. Tôi đã trồng những hạt giống của hoa bên phần đường của bạn, và mỗi ngày trong khi chúng ta trở về nhà từ dòng suối, bạn đã tưới cho chúng. Suốt hai năm tôi đã hái những bông hoa xinh đẹp này để trang trí cho cái bàn trong nhà ông chủ. Nếu không có vết rạn nứt của bạn, ông chủ đã không thể nào có được sự xinh đẹp ấy để tô điểm cho căn nhà của ông.

Mỗi một chúng ta ai ai cũng đều có những khuyết điểm của riêng mình. Tất cả chúng ta đều là những cái thùng bị rạn nứt. Nhưng những vết rạn nứt, những khuyết điểm ấy một khi biết vận dụng thích hợp thì chúng làm cho cuộc sống của chúng ta thêm thú vị và có ý nghĩa hơn. Chúng ta hãy nhìn mọi người đúng thật như họ đang hiện hữu, và hãy nhìn vào những điểm tốt ở nơi họ chứ không nên chỉ chăm chăm nhìn vào khuyết điểm.

Cái Thùng rạn nứt không đựng nguyên vẹn nước đầy khi đến nhà. Mà nó đổ dãi theo bên lề đường cho tới nhà . Một thời gian sau lề đường cỏ mọc lên và ra hoa vì nhờ cái thùng nứt đó . Hoa cỏ dại trở cũng mang hương nhụy thơm của đồng quê mộc mạc , có nhiều người hăm hở túm tắc khen.... Cũng vậy, nếu người đời mà chịu mở lòng thương xót kẻ nghèo, đem tiền cho đi...bố thí, cúng dường, thì chắc một điều rằng hoa tâm sẽ nở ngát hương, và mùi hương mãi còn động lại phương phát đó đây ! Tuy nhiên , bố thí , cúng

dường, giúp đỡ người như vậy thì dĩ nhiên phải hao tốn một nửa tiền c ủa, như cái thùng nứt kia còn biết buông xả nước xuống cho các cỏ cây nương nhờ và tỏa hương , cho người gánh nó được tiếng thơm !

DẠY KHÔN

Một buổi chiều nắng đẹp, người đàn ông nọ ra biển câu cá. Ông ta nằm thư giãn trên bãi biển, cắm cần câu trên cát trắng và sợi dây câu dài vươn tít ra ngoài xa, bập bênh với sóng xanh. Lim dim mắt tận hưởng nắng chiều ấm áp, người đi câu mơ sẽ bắt được một con cá.

Đúng lúc đó, một nhà doanh nghiệp trẻ từ đằng xa đi tới. Anh ta dạo trên bãi biển để xả bớt căng thẳng của một ngày làm việc. Nhìn thấy người đi câu, anh ta bèn lại gần để trò chuyện:

- Bằng cách này ông chẳng thể kiếm được nhiều cá đâu! Lẽ ra ông nên làm việc thì tốt hơn là nằm dài trên bãi biển thế này.

Người đi câu ngược nhìn lên, mỉm cười:

- Vậy ư? Nếu tôi tích cực làm việc thì tôi sẽ được những gì nào?

- Ông sẽ có tiền và có thể mua được tấm lưới lớn, bắt được nhiều cá hơn.

- Thương nhân trẻ tuổi đáp.

- Rồi sau đó?

- Ông sẽ kiếm được thêm nhiều tiền từ đó và có thể mua một chiếc tàu. Sản lượng đánh bắt cá sẽ càng cao thêm.

- Tôi còn có thể nhận được những gì nữa?

- Người đi câu vẫn cười. Nhà doanh nghiệp bắt đầu khó chịu với câu hỏi của người đi câu:

- Ông sẽ có thể mua được tàu đánh cá to hơn và thuê người làm cho ông.

- Rồi sau đó tôi được gì?

- Người đi câu lặp lại câu hỏi. Thương gia trẻ nổi giận:

- Ông không hiểu ư? Ông có thể xây dựng cả một đội tàu đánh cá lớn, đi vòng quanh thế giới và để người lao động đánh bắt cá cho ông. Một lần nữa người đi câu hỏi:

- Thế lúc đó tôi được gì? Thương gia đỏ mặt vì giận dữ, hét vào tai người đối thoại:

- Chẳng lẽ ông không hiểu? Lúc đó ông trở nên giàu có tới mức ông không bao giờ phải động chân động tay làm việc để kiếm sống nữa. Ông có thể ngồi cả ngày trên bãi biển xinh đẹp này và thưởng ngoạn cảnh hoàng hôn. Ông sẽ không còn một lo lắng nào trên đời nữa.

Người câu cá vẫn mỉm cười, nhìn thương gia với vẻ thương hại:

- Thế cậu nghĩ là tôi đang làm gì đây, hả.....?

"Tôi không cần làm như cậu nói nếu làm như cậu nói thì lúc đó tôi đã già gần chết còn hưởng được bao lâu nữa đâu.

Ngay bây giờ tôi có thể ngồi cả ngày trên bãi biển xinh đẹp này và thưởng ngoạn cảnh hoàng hôn. và cũng không còn một lo lắng nào trên đời nữa." Và rồi ai ai cũng phải chết cũng về với các bụi.

CHIẾC LÁ SẠCH

Có một thanh niên từ ngàn dặm xa xôi tìm đến đại sư Thích Tế chùa Nhiên Đăng, thưa rằng :

- Con là một thư sinh luôn biết Tam cương-Ngũ thường..., từ xưa đến nay không bao giờ biết nói những lời vu khống bịa đặt, không gây ra chuyện thị phi, nhưng không hiểu vì sao luôn có người dùng lời ác độc chửi bới con, dùng lời bịa đặt đơ bản hủy nhục con. Đến hôm nay, con thật sự không chịu nổi nữa, nên con muốn vào chùa cạo tóc làm tăng để xa lánh chốn bụi hồng, xin Đại sư hãy thu nhận đệ tử !

Đại sư Thích Tế yên lặng nghe chàng trai nói xong, bèn mỉm cười bảo rằng :

- Thí chủ hà tất vội vã, đợi bản đạo vào trong sân nhặt một chiếc lá sạch, thí chủ sẽ có thể biết được tương lai của mình và mình nên sẽ làm gì.

Đại sư dẫn chàng trai đến bên một con suối nhỏ chảy ngang qua chùa, tiện tay hái một lá trên cây xuống và bảo với một chú tiểu đi lấy dùm cho mình một cái thùng và một cái gáo múc nước.

Chú tiểu vội vàng mang thùng gỗ và chiếc gáo hồ lô đến trao cho Đại sư.

Thích Tế kẹp lấy chiếc lá sạch trong tay và bảo chàng trai :

- Thí chủ không gây ra chuyện thị phi, xa rời bụi trần, cũng giống như chiếc lá sạch trong tay bàn đạo vậy.

Vừa nói, Thích Tế vừa đặt chiếc lá vào trong thùng, xong chỉ vào thùng nói :

- Nhưng hôm nay thí chủ không may gặp phải những lời chưởi bới, hủy nhục vây hãm vào trong giếng sâu khổ đau trần thế, có phải giống như chiếc lá sạch bị bỏ vào trong tận đáy thùng này hay không ?

Chàng trai thở dài gật đầu thưa :

- Thưa vâng, con chính là chiếc lá dưới đáy thùng.

Đại sư Thích Tế đặt thùng nước lên trên một tảng đá bên cạnh bờ suối, khom người múc một gáo nước dưới suối lên, nói :

- Đây là một câu chưởi bới dành cho thí chủ, với ý đồ muốn nhấn chìm thí chủ.

Vừa nói, vừa dội gáo nước lên trên chiếc lá trong thùng, chiếc lá chao động mạnh, sau đó lặng lẽ nổi lại lên mặt nước.

Đại sư khom lưng múc thêm một gáo nước kế tiếp, bảo rằng :

- Đây là câu chưởi bới độc ác của loại người thô lỗ thấp hèn dành cho thí chủ, vẫn với một mưu đồ là muốn nhấn chìm thí chủ như trước, vậy thí chủ hãy nhìn xem lần này chiếc lá sẽ như thế nào ?

Theo cách đã làm, Đại sư dội gáo nước lên chiếc lá, nhưng chiếc lá chỉ lắc lư và lại nổi lên trên mặt nước như cũ.

Chàng trai hết nhìn nước trong thùng, rồi lại nhìn chiếc lá nổi bành bồng, thưa với Đại sư :

- Chiếc lá không hề bị tổn hại, chỉ là nước trong thùng sâu, chiếc lá theo mực nước mà cách miệng thùng càng lúc càng gần..

Đại sư Thích Tế nghe xong, mỉm cười gật đầu, lại múc thêm một gáo dội lên chiếc lá, bảo chàng trai rằng :

- Lời nói bịa đặt hay xỉ mạ thấp hèn... không có cách nào đánh chìm được một chiếc lá sạch. Chiếc lá sạch bị chao động bởi những lời nói vu khống, hủy báng dội lên thân nó, nhưng nó không những không bị chìm xuống dưới đáy, ngược lại tùy theo mức gia tăng của nước (những lời nói vô bổ, tùy tiện và thô lỗ), khiến nó càng nổi lên cao, từng bước từng bước xa rời đáy thẳm.

Đại sư vừa nói, vừa tiếp tục đổ nước vào thùng, thoáng chốc nước tràn đầy, chiếc lá rốt cuộc đã nổi lên trên mặt thùng.

Chiếc lá rục rở, giống như một chiếc thuyền lá nhỏ, nhẹ nhàng nhấp nhô, lắc lư theo dòng nước.

Đại sư Thích Tế ngắm nhìn chiếc lá cảm thán rằng :

- Nếu lại có thêm những lời vu khống thô lậu, hủy báng thấp hèn, thì càng tuyệt.

Chàng thanh niên nghe xong, không hiểu thâm ý, bèn thưa với Đại sư rằng :

- Vì sao Ngài lại nói như thế ?

Thích Tế cười, múc thêm hai gáo nước, dội lên chiếc lá trong thùng, nước trong thùng tràn ra bốn phía, lôi theo chiếc lá xuống tới dòng suối, chiếc lá nhập dòng ung dung trôi đi.

Đại sư bảo chàng trai :

- Những lời bịa đặt, vu khống, xỉ mạ thấp hèn bỉ ổi... rốt cuộc sẽ giúp cho chiếc lá vượt thoát được vòng kiềm tỏa, hướng đến sông dài, biển lớn và những phương trời cao rộng thênh thang.

Chàng thanh niên hốt nhiên tỏ ngộ, vui mừng khấn tạ Thích Tế :

- Thừa Đại sư, con đã hiểu rõ rồi, một chiếc lá sạch sẽ không bao giờ bị nhấn chìm xuống đáy nước. Những lời nói vu khống bịa đặt, hủy báng sỉ nhục chỉ có thể giúp gội rửa một tâm hồn vốn đã trong sạch, lại càng trong sạch thêm mà thôi.

Kể thêm cho bạn câu chuyện con lừa và cái giếng:

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì. Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả. Ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình. Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.

Cuộc sống sẽ đổ rất nhiều thứ khó chịu lên người bạn. Hãy xem mỗi vấn đề bạn gặp phải là một hòn đá để bạn bước lên cao hơn. Chúng ta có thể thoát khỏi cái giếng sâu nhất chỉ đơn giản bằng cách dùng bao giờ đầu hàng.

BÁT NƯỚC

Có một người giàu và một người nghèo cùng tranh luận thế nào là hạnh phúc. Người nghèo nói:

- Hạnh phúc chính là hiện tại và bằng lòng những gì mình có (sống biết đủ). Người giàu nhìn người nghèo ăn bận quần áo cũ rách, ở trong chòi tranh lụp xụp, nói giọng khinh miệt:

- Vậy mà người có thể gọi là hạnh phúc? Hạnh phúc của ta là tòa nhà trăm gian lộng lẫy nguy nga tráng lệ, có nô bộc cả trăm người!

Cuộc đời biến đổi vô thường, một trận hỏa hoạn đã thiêu rụi tòa nhà trăm gian của người giàu, rồi tất cả nô bộc đều bỏ đi, người giàu chỉ trong một đêm biến thành kẻ ăn mày.

Người ăn mày lang thang xin ăn giữa trời nắng gắt, mồ hôi nhễ nhại, đi ngang qua chòi tranh của người nghèo, muốn xin nước uống. Người nghèo bung ra một bát nước trong, hỏi:

- Thế bây giờ ông cho rằng cái gì là hạnh phúc ?

Người ăn mày đáp:

- Hạnh phúc chính là bát nước ở trong tay ông lúc này đây...!

BÀI HỌC: Khi con chim còn sống, nó ăn kiến. Khi chim chết, kiến ăn nó.

Thời gian và hoàn cảnh có thể thay đổi bất cứ lúc nào,

Vì vậy, đừng nhục mạ, đừng khinh thường, đừng làm khổ bất cứ ai trong đời sống này.

Bạn có thể đầy quyền lực ngày hôm nay, nhưng đừng quên rằng, thời gian (nghiệp báo) còn nhiều quyền lực hơn bạn.

Một cây có thể làm được hàng triệu que diêm, nhưng một que diêm cũng có thể thiêu hủy được hàng triệu cây.

Hãy là người tốt và làm những điều tốt.

NHÂN QUẢ TỪ LỐI SỐNG

Chọn một lối sống tốt, chánh đáng là một vấn đề hết sức cần thiết đối với tất cả mọi người. Đời Có câu: Cuộc sống này có vay sẽ có trả, luật nhân quả không bỏ sót một ai..!

Nhân quả trong lối sống của con người bao gồm những điều tốt đẹp và những điều hết sức bi thảm. Nhân quả dù tốt hay xấu đều tùy thuộc vào con người. Mỗi cá nhân tự gây tạo nghiệp nhân cho mình và chỉ chờ đợi diễn tiến của cái kết. Cuộc sống của con người thường mắc phải năm loại ham muốn căn bản: ăn uống, ngủ nghỉ, danh tiếng, sắc đẹp, tiền tài và con người phải sống trong bể tham dục, ưu, bi, khổ, não, bệnh tật. Trong mỗi thời khắc đã qua, hiện tại đến tương lai là một chuỗi tương tác liên tục. Những việc làm của chúng ta hôm nay có thể cho biết câu trả lời của ngày mai. Nếu chúng ta muốn tận hưởng chuỗi nhân quả cuộc đời theo hướng tốt, tích cực thì không còn gì bằng việc tạo ra một lối

sống tốt và lối sống tốt ấy rất cần có nguồn động lực, sự quyết tâm mạnh mẽ của chính bản thân.

Cuộc sống phải theo quy luật vô thường, không bao giờ đứng yên. Thời gian của một đời người cũng rất ngắn ngủi. Đừng chờ đợi một điều tốt đẹp đến với mình mà phải tự tạo điều tốt đẹp trước bằng tất cả sự thành thật. Khi chúng ta đã cố gắng thì sẽ có một nguồn lực tinh thần tiếp sức cho chúng ta. Vận may, cơ hội không phải tự dưng mà có, tất cả đều có nhân, duyên mới trở thành quả.

Một cá nhân chọn lối sống nông cuồng, phóng túng sẽ không mang lại tương lai xán lạn nào cho họ cả. Một lối sống vô cảm, bất cần đối với những người xung quanh sẽ chỉ nhận cái kết không hay ho gì, thậm chí khi ta cần sự giúp đỡ nào đó, ta cũng sẽ khó nhận được sự trợ giúp nào một cách vui vẻ. Một lối sống dựa dẫm, xu nịnh sẽ nhận lại cái kết bị nhảm chán và bỏ rơi. Một con đường tù tội luôn dành cho những người chỉ thích kiếm nhiều tiền thật nhanh bất chấp mọi thủ đoạn và tàn ác, họ sẽ nhận hình phạt thích đáng và nặng nề hơn nữa là bản án lương tâm cắn rứt... Các khía cạnh tiêu cực nhất của lối sống cá nhân là đi theo nghề nghiệp bất thiện: sát sanh, trộm cắp, buôn thả trong dục lạc, rượu chè, cờ bạc, nghiện ngập, buôn người, làm ăn gian dối, buôn bán vũ khí hủy diệt mạng sống.

Phật giáo khẳng định cái khổ là kết quả của những việc con người làm chứ không phải do thần linh hay một cái gì khác gây ra. Tất cả những việc làm của một người quyết định sự danh giá hay thấp hèn của người đó. Vì vậy, con người cần sự nỗ lực vượt mọi cam go để nâng cao trí tuệ và đạo đức của mình. Đức Phật đã vì lợi ích và sự an lạc cho chúng sinh mà chỉ ra những chỗ yếu kém của thân, khẩu, ý và phương pháp từ bỏ những thói hư tật xấu, tập các tính nét tốt. Những người đã có đức tính tốt rồi thì vẫn phải nâng cao các phẩm chất tốt, không phải đã tốt rồi tự mãn, kiêu căng.

Đức Phật dạy con người phải đi tìm trí tuệ và hãy có lòng từ bi để tiếp tục vận động cho một cuộc sống tích cực. Nhân quả luôn hiện hữu trong lối sống của con người thông qua hành vi và các mối quan hệ của cá nhân. Vì vậy chọn một lối sống tốt, chánh đáng là

một vấn đề hết sức cần thiết đối với tất cả mọi người dù cho có phải trải qua những thời khắc khó khăn gì đi nữa hay phải bắt đầu làm lại cuộc đời.

Ly nước màu nhiệm

Tôi có 1 đứa con bị bệnh phát bang ngứa khắp người. mỗi lần ngứa là cháu khải đến tươm máu cả người và đi khám mấy nơi mà bệnh không hề thuyên giảm. mỗi lần nhìn con phát bệnh thì lòng tôi đau như dao cắt. tôi tuyệt vọng và hết cách nên tôi cầu xin với thượng đế. tôi đặt 1 cái bàn trước sân nhà. thêm bông hoa tôi pha 1 cốc nước lã. sau đó tôi thắp 3 nén nhang và cầu xin với ngài và lòng chân thành xin cho con tôi khỏi bệnh. và nguyện thề. xin ngài hãy cho con tôi khỏi bệnh. tôi nguyện cuộc đời còn lại tôi sẽ giúp người, giúp đời, làm những điều tốt lành, và tôi quỳ gối ở đó đến mấy canh giờ. sau đó tôi đem ly nước vào cho cháu uống. và 1 phép màu đã xảy ra từ khi uống nước đến giờ cháu không bị căn bệnh hành hạ nữa..!

Những bí mật của Nước !

Mọi người thấy rằng, đồ ăn thức uống sau khi được cầu nguyện với lòng thành sẽ có sự biến đổi ngoạn mục...

Thượng sư Liên Chiếu thường nói rằng trước khi uống nước, tụng 7 biến chú vãng sanh rồi uống thì nước đó trở nên tinh khiết và rất có lợi cho sức khỏe. Tôi tin nhưng thực sự không thể hiểu nổi cơ chế nào có thể khiến cho nước bỗng trở nên tốt đẹp hơn như vậy.

Một hôm vô tình tôi được xem một slide nói về sự biến đổi của nước do tâm năng con người gây ra. Đó là thí nghiệm của khoa học gia Nhật Bản Masaru Emoto. Ông này sưu tầm các mẫu nước ở khắp nơi, sau đó đem đóng băng nước trong phòng thí nghiệm, rồi dùng kính hiển vi để quan sát các tinh thể nước ở dạng phân tử. Và điều kỳ diệu đã xảy ra. (Xem hình ảnh)

Một mẫu nước ô nhiễm ở đập Fuji khi được soi có hình thù tinh thể rất xấu xí. Cùng mẫu nước đó nhưng được cầu nguyện bằng kinh Phật lại cho ra một mẫu tinh thể cực kỳ ấn tượng. Mẫu nước được tập trung ý chí: với nội dung “ Tao không chịu nổi mày” , “ Tao giết mày” cho ra một tinh thể cực kỳ đáng sợ. Riêng tình yêu, tình thương lại cho ra những

mẫu tinh thể vô cùng đẹp đẽ, đáng yêu. Tương tự như vậy, nhìn vào bức ảnh thông kê ở bên cạnh, sẽ dễ dàng hiểu được tác động của tâm lý con người làm nước biến đổi mạnh như thế nào.

Tôi từng đọc một tài liệu nói về việc con người có thể tự tạo ra chất độc trong máu của mình, mỗi khi giận dữ, khó chịu. Chợt nghĩ cơ thể con người với 70% là nước, trong máu cũng có nước ... vậy chẳng phải mỗi khi ta tức giận hoặc có những ý nghĩ không tốt đẹp, nước trong người ta đã biến đổi ngay lập tức và tạo thành những chất quái dị như trong thí nghiệm kia? Trái lại, nếu ta duy trì tình yêu, tình thương trong tâm khảm, thì máu của ta lại biến thành những nội dịch sẵn có tốt nhất. Vì vậy, nhất thiết là chúng ta đừng nên tức giận mà hãy yêu .. hãy thương nhiều hơn.

Tâm năng con người có thể làm nước, một thứ mà luôn được cho là vô tri vô giác, biến đổi nhiều như thế. Vậy quý vị có còn tin rằng những thứ xung quanh ta như cây cỏ, muông thú, thiên nhiên, trái đất là những thứ vô tri vô giác?

Bây giờ các hành giả có thể hoàn toàn yên tâm rằng, khi ta trì chú dụng tâm, sự vật quanh ta có thể biến đổi, trường năng lượng quanh ta có thể thay đổi và chính bản thân ta cũng thay đổi theo chiều hướng tốt đẹp hơn. Điều quan trọng là chúng ta dụng công được bao lâu.

Này quý vị, mọi vật đều có tinh có linh có hồn.

Ngay cả một cái cây... và hãy đừng làm đau dù chỉ một con kiến.

Con người sống hãy yêu thương nhau.



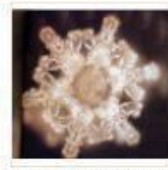
1. Nước ô nhiễm ở đập Fuji



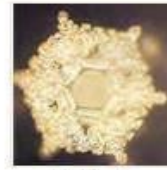
2. Nước Fuji sau khi được cầu nguyện bằng Kinh Phật



3. Táo giết mây



4. Nước tinh khiết đầu nguồn



5. Tình yêu



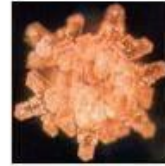
6. Cảm ơn



7. Nước mây



8. Sau khi nhận ý thức Tình yêu từ 500 người



9. Một khúc Kinh Phật



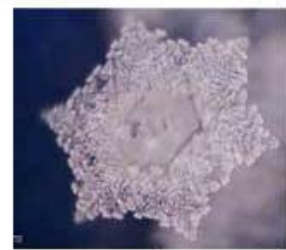
10. Dân ca Kawachi



D-9: Tinh thể sau khi đọc "Tình yêu/Cảm ơn" bằng tiếng Đức



D-8: Tinh thể sau khi đọc "Tình yêu/Cảm ơn" bằng tiếng Nhật



D-7: Tinh thể sau khi đọc "Tình yêu/Cảm ơn" bằng tiếng Anh

Khoan Dung

Lẽ vật ở đời người là Khoan Dung
Khắp nơi trong cõi dương gian
Thù Hận không thể xua tan Hận Thù
Chỉ tình thương với tâm từ
Làm tiêu oán hận, giải trừ hờn căm
Đó là định luật ngàn năm
Hai tay bắt lại nối tình thâm
Tha thứ cho nhau những lỗi lầm
Khi xưa dẫu có nhiều hờn dỗi
Thôi thì hãy Xả, kết tình thâm.

Có một vị thiền sư trú trong túp lều tranh ở trên núi, một buổi tối khi đi thiền hành trở về, nhìn thấy một tên trộm đang chiếu cố túp lều tranh của mình nhưng tìm không được vật gì cả. Ngài bèn cởi chiếc áo ngoài đang mặc trên người và đứng ngoài cửa đợi tên trộm ra, vì ngài sợ làm kinh động tên trộm.

Tên trộm vừa quay ra thì gặp thiền sư, trong lúc tên trộm hốt hoảng vị thiền sư liền nói: “Anh bạn! đừng sợ xa xôi vất vả lên núi thăm tôi, tôi không đành lòng để anh về tay không, đêm khuya rồi, khoác chiếc áo này mà về cho đỡ lạnh. Nói xong ngài cầm chiếc áo khoác lên thân tên trộm. Tên trộm xấu hổ, cúi đầu rồi chạy thẳng xuống núi không dám nhìn lại.

Thiền sư nhìn dáng tên trộm khuất dần trong núi rừng mờ mịt, không ngừng thương cảm nói: “rất đáng thương, tôi muốn tặng cho anh cả vàng trắng để chiếu sáng con đường cho anh xuống núi.

Vài hôm sau, khi thiền sư đang mở to đôi mắt nhìn ánh bình minh xuất hiện, thì nhìn thấy chiếc áo mà ngài khoác lên thân tên trộm mấy hôm trước đó được xếp rất ngay ngắn đặt trước cổng, thiền sư vui vẻ nói : “ Cuối cùng thì ta cũng đã tặng anh ta cả vàng trắng sáng rồi”.

Lại có câu chuyện khác cũng tương tự. Trong thiền viện của thiền sư Tiên Nhai, có một vị học tăng rất ham chơi, vị này không chịu nổi cái cảnh vắng lặng yên bình của chốn thiền môn. Vào những buổi tối vị tăng sinh này thường ra vách tường sau chùa, đặt một cái ghế để leo qua tường ra bên ngoài chơi.

Sau khi thiền sư biết được, ngài không nói với ai. Một lần, vị tăng sinh này trèo tường trốn đi chơi, ngài đi theo phía sau và đem chiếc ghế để qua một bên rồi ngồi vào chỗ đó đợi vị học tăng trở về. Đêm khuya vắng vẻ, vị học tăng trở về, không biết chiếc ghế đã bị di chuyển nên vẫn leo qua vách tường và thò chân xuống ghế như mọi khi để vào chùa, nhưng khi vừa đặt chân xuống thì cảm thấy chiếc ghế dưới chân mình sao mềm mại là lạ, cúi xuống nhìn thì hoá ra mình đang đứng trên vai vị thiền sư thầy mình. Lập tức vị học tăng hồn bay phách tán quỳ xuống nói không ra lời. Thiền sư liền đỡ vị học tăng đứng lên

và nhẹ nhàng nói: “Đêm khuya sương nhiều, cẩn thận chứ ướt lạnh hãy nhanh vào phòng nghỉ ngơi.”

Sau khi về phòng vị tăng sinh cứ phập phồng lo sợ không yên, trắng đêm không ngủ, lo sợ thiên sư sẽ trách phạt mình trước mặt đại chúng. Nhưng sự việc thì ngược lại, cứ ngày ngày trôi qua, thiên sư không nhắc đến chuyện, cũng không nói cho ai biết. Vị tăng trẻ tự trong lòng cảm thấy rất hổ thẹn vô cùng, từ đó về sau không dám trốn ra ngoài chơi mà quyết chí tu học, cuối cùng trở thành một vị tăng nổi tiếng đương thời.

Nếu bạn là thiên sư bạn sẽ xử lý thế nào với hai sự việc như thế? Tôi nghĩ, trong câu chuyện thứ nhất. Những người bình thường thì sẽ cùng tên trộm vật lộn hoặc sẽ la lớn lên “Trộm, trộm...”. Câu chuyện thứ hai, đối những với người bình thường thì sẽ đem lỗi của vị học tăng nói trước mặt mọi người, sau đó sẽ có hình thức trách mắng quở phạt riêng cho vị ấy.

Nếu làm như vậy kết quả sẽ như thế nào nhỉ? Tôi nghĩ có thể xảy ra hậu quả thế này, câu chuyện thứ nhất: Tên trộm sẽ đánh bị thương hoặc giết chết vị thiên sư hoặc có thể vị thiên sư đánh tên trộm bị thương và tên trộm sẽ trở lại trả thù thiên sư vào một ngày gần đó. Câu chuyện thứ hai, sau khi vị học tăng bị quở phạt trước mọi người sẽ cảm thấy rất xấu hổ với bạn bè, trong lòng buồn phiền thói chí tu học cuối cùng trở thành con người bình thường, và có thể từ bỏ lối sống thiền môn.

Hai vị thiên sư này xử sự không giống những người bình thường như chúng ta, mà lấy sự khoan dung đại trí, đại bi để thay đổi một tên lãng tử thành vị danh tăng.

Con người không phải là thánh nhân nên tất nhiên có những sai trái, đối với những người phạm lỗi chúng ta nên có thái độ rộng lượng khoan dung. Im lặng mà hơn cả to tiếng trách móc đây là phương pháp giáo dục tốt nhất.

Khoan dung là một phẩm chất đạo đức tốt, khoan hồng tha thứ lỗi cho người giống như ngọn gió mùa xuân mang mưa xuân đến thấm nhuần cây cỏ làm vạn vật thêm xanh tươi. Khoan dung còn hơn cả vàng, khoan dung là một phẩm chất không thể thiếu trong mỗi con người chúng ta.

LƯƠNG TÂM GIÁ BAO NHIÊU?

Hà Tam là lái xe chở hàng hóa. Hôm nay, xe đang bon bon chạy trên đường bỗng nhiên "khực" một cái rồi dừng lại. Hông rồi! Hà Tam xuống xe đến bên vệ đường vác hai hòn đá to chặn bánh sau lại rồi chui vào gầm sửa xe. Khoảng hơn hai tiếng đồng hồ thì xong. Hà Tam lên xe nổ máy chuẩn bị đi tiếp.

Đúng lúc đó có một ông lão chặn bò bên cạnh đường chạy đến đập đập tay vào cửa xe, nói rất to: "Này anh lái xe, anh đánh rơi đồ kìa!". Ông lão vừa nói vừa chỉ chỉ về phía sau xe. Hà Tam đoán ông lão nhắc đến hai hòn đá chặn bánh sau xe mà mình vác ra lúc nãy. Hà Tam toét miệng cười, nói do vội đi nên quên mất. Nói vậy song anh ta vẫn cố ý nhấn ga cho xe chạy.

Ông lão vừa đuổi theo vừa quát to: "Anh làm người như thế à? Làm người phải có lương tâm chứ? Anh bỏ hai hòn đá to ở trên đường để cho người ta..."

Những lời trách cứ của ông lão chặn bò bị bỏ lại cùng đám bụi phía sau xe. Hà Tam cười thầm trong bụng: Lương tâm giá bao nhiêu tiền một cân?

Chạy hơn trăm cây số vào thành phố, đến trạm kiểm tra của cảnh sát, Hà Tam hết sò túi này lại nấn túi nọ, tìm mãi không thấy giấy phép lái xe đâu. Hà Tam thù người ra: Giấy phép lái xe rõ ràng là để trong chiếc ví da lúc nào cũng mang trong người, vậy sao lại tìm không thấy? Cẩn thận nhớ lại, Hà Tam mới chắc là chiếc ví da đã bị rơi khi mình chui vào gầm xe sửa chữa. Đành phải để xe lại trạm cảnh sát, Hà Tam vội vã vẫy taxi quay lại chỗ sửa xe.

Khi quay lại chỗ sửa xe ban sáng, Hà Tam tìm khắp nơi không thấy cái ví cũng không thấy ông lão chặn bò đâu. Hai hòn đá chặn bánh xe đã được ai đó khuân vào để bên vệ đường. Trên hòn đá thấy dán mảnh giấy có mấy chữ xiêu xiêu vẹo vẹo: "Muốn lấy lại giấy tờ thì phải vác 2 hòn đá này lên trên đồi".

Ôi mẹ ơi! 2 Hòn đá vừa to vừa nặng, ngọn đồi trước mặt lại vừa cao vừa dốc, vác hòn đá này liệu có bò lên được trên đó không? Hà Tam kêu to lên: "Đừng bắt ép người ta như thế! Cần bao nhiêu tiền cứ ra giá đi!".

Khi Hà Tam ven đường mòn vác 2 hòn đá đến chân đồi thì thấy một cái mũ lá có kẹp một tờ giấy viết mấy chữ: "Đừng nói đến tiền, xin mời lên đồi". Hà Tam tiếp tục đi, được một đoạn lại thấy cái mũ lá cũng có tờ giấy yêu cầu Hà Tam cứ vác đá lên đồi, các chuyện khác miễn bàn. Không còn cách nào khác, Hà Tam đành phải bê 2 hòn đá vác và từng bước bò lên.

Lên được đỉnh đồi thật không dễ gì. Vậy mà trên đó không thấy có người cũng không thấy giấy tờ lái xe, chỉ thấy có tờ giấy dán trên một thân cây yêu cầu Hà Tam vác hòn đá theo hướng chỉ dẫn đi xuống phía dưới.

Xuống được dưới chân đồi vẫn không thấy giấy tờ, ngoài một tờ giấy yêu cầu Hà Tam vác hòn đá đi ngược trở lên. Cứ như thế theo hướng chỉ dẫn trên các tờ giấy, Hà Tam vác hòn đá đi qua mấy quả đồi nhỏ, một tường chết, cuối cùng mới thấy cái ví da của mình đặt trên một nắm mồ đất tro tro.

Giấy tờ đủ cả, tiền bạc không thiếu một xu.

Dưới cái ví tiền còn có một tờ giấy viết:

"Cái ví này là do tôi nhặt được, bây giờ nó đã trở về với chủ của nó. Anh có biết vì sao tôi lại bắt anh vác hòn đá đi một quãng đường xa đến trước nắm mồ này không? Đây là mộ của con trai tôi. Một đêm hai năm trước, nó đi xe máy về nhà, vấp phải hòn đá của một kẻ nào đó không có lương tâm bỏ ở trên đường, bị ngã xuống đường và bị xe container cán từ sau tới và chết. chỉ vì hòn đá của người không có lương tâm.

Tôi đưa anh đến tận mồ của con trai tôi là mong anh hiểu rõ một đạo lý:

"Lương tâm là vô giá, làm người có thể để mất cái gì thì mất nhưng nhất thiết không được để mất lương tâm".

TÂM TỐT MỚI CHUYỂN ĐƯỢC NGHIỆP

Việc tốt làm rất nhiều nhưng không chuyển hết được nghiệp.

Vì sao? Vì việc tốt đã làm hoàn toàn không phải là thiện ý. Miệng tốt, thân tốt nhưng tâm ta lại không tốt, tâm không tốt nên không thay đổi hết được nghiệp.

Cổ đức dạy : "Tu hành phải từ căn bản mà tu". Căn bản là gì?

Căn bản chính là tâm , chỉ cần tâm b ạn thiện, ý niệm b ạn thiện, thì nghiệp x ấu nào cũng có thể chuyển đổi được , khi nghiệp xấu được chuyển hóa tiêu trừ, thì tai nạn nào cũng đều được hóa giải.

Cũng như mu ốn có trái ngon, phải chọn hạt giống tốt, hạt giống ví như cái tâm chúng ta.

Chúng ta nhìn thấy rất nhiều người tích đức, hành thiện nhưng không thể chuyển đổi hết được nghiệp lực, cuối cùng oán trời, trách người. nói thánh nói Phật không linh, có lỗi với họ.

Cho nên chuyển, thì phải chuyển từ trong tâm mà chuyển , ngay nơi ý niệm mà chuyển. Thì xấu mới thành tốt được. được như thế thì việc thiện gì cũng đều thành tựu.
(Pháp Sư Tịnh Không)

ĐỜI SỐNG CHÂN THẬT VÀ ĐỜI SỐNG GIẢN DỐI

TIỂU XIN PHÉP nói về chân thật và giả dối. Trong đời người ai cũng có cuộc sống thăng trầm lên xuống. Đời người một lần sinh ra rồi một lần cũng phải vĩnh biệt về nơi cõi vĩnh hằng. Đời sống thực tế buông trôi theo năm tháng thoi đưa, bé vui khỏe ăn no ngủ kỹ, cha mẹ chăm lo, và lớn lên ăn học hoặc không ăn học, nhưng tuổi trẻ sinh động tùy theo cuộc sống buồn vui. Trung niên rồi tất bật trong cuộc sống ảm no đói lạnh do cuộc sống thực tế, giới dở tùy duyên sinh giàu nghèo, phải chăm lo cha mẹ báo ân, lo chồng vợ con cái chu toàn, sáng tối tất bật vì chén cơm manh áo. Đến già nhân duyên sinh nghiệp duyên, về chiều do nắng sớm canh khuya tạo nghiệp tốt xấu do tâm sinh thời sinh thời, già được con cháu chăm nuôi an hưởng tuổi già, hoặc bị bỏ rơi trong đói nghèo không có nhân duyên con cái chăm lo tuổi xế chiều, đói nghèo bệnh tật, khóc thân phận hẩm hiu...Ôi số phận thân già lặn đạn lao đao vì đâu thế?...

Tiểu tôi lắng nghe được tiếng lòng của các cụ già bệnh tật về xế chiều. Hôm qua tiểu thấy một cụ già 78 tuổi đi bán vé số dạo, Tiểu rất đau lòng, khi Tiểu thấy ông lão mệt mỏi dò từng bước mỗi mệt đi mời từng người, Tiểu hỏi ông lão, vì sao không để con cháu nuôi,

phải đi bán cục khổ thế? Ông lão nói, nếu như nuôi trong vui vẻ dù ở nhà ăn cơm với muối cục vẫn vui nữa cô ơi! Ông lão nói xong ông rung rung nước mắt, Tiểu không có tiền nhiều cho ông lão, Tiểu lôi ra được 100 ngàn, Tiểu nói ngày mai ông lão nghỉ cho khỏe, 2 ngày rồi hãy đi tiếp, ông lão đi ít thôi, nếu như ông ăn uống đơn sơ, số tiền này ông có thể ở nhà 4 ngày nghỉ ngơi! Ông lão nở nụ cười héo hắt...

Ôi, Tiểu không thể nói nhiều với ông lão vì xe đã chuyển bánh, xe chuyển bánh rồi Tiểu rất là giận chính bản thân mình, vì sao chỉ cho ông có 100 ngàn đồng, sao không cho ông lão hơn số tiền đó! Vì Tiểu cũng không khác gì ông, Tiểu suy nghĩ mông lung, vì sao ông lão nói nếu ăn cơm con nuôi, ăn cơm với muối cục cũng vui, chắc có lẽ ông lão được con cái nuôi, nhưng con cái ông không vui khi nuôi ông cho nên ông mới thốt lên những lời nói ăn muối cục cũng vui mà còn nước mắt rung rung... Ôi cảnh đời của một cụ lão về chiều!

Tiểu là chúng sinh tu ở trong AM TỰ cũng ăn cơm nhờ của thí chủ, Tiểu cũng đi dựa theo nhân duyên sinh, đó là phước duyên của chúng sinh ở trong AM TỰ, đó là Tiểu. Tiểu thương nhân dân và phật tử làm không ra tiền, phải vét từ đồng từ các đi cúng dường cho chúng sinh tu ở AM TỰ, vì thế chúng sinh đi tu như Tiểu thấy phật tử và nhân dân đi cúng dường phải khéo o ép đồng tiền nhích chi li xén bớt chén cơm manh áo cúng dường cho chúng sinh con người tu sửa, Tiểu không có cái quyền lấy cho chúng sinh ngoài đường, sau đó nói tiền này tiền nọ cô Tiểu làm việc này việc nọ hết rồi, để cho phật tử chạy lo mệt mỏi thì Tiểu có tội với PHẬT VÀ BỒ TÁT. Cho nên Tiểu không dám tạo nghiệp duyên vì Tiểu chỉ là chúng sinh con người mà thôi, nếu Tiểu nói Tiểu là con nhà PHẬT, Tiểu là con DÒNG HỌ THÍCH, Tiểu càng không dám, vì PHẬT VÀ BỒ TÁT trước kia không dám tạo nhân tiền tài vật chất cho chính bản thân PHẬT VÀ BỒ TÁT, vì không tạo nhân cho nên PHẬT VÀ BỒ TÁT KỂ CẢ THÁNH TẶNG cũng không có nhận quả xấu về tuổi già nên mới đắc quả vị, cho nên không còn là chúng sinh con người nữa, mà là PHẬT LÀ BỒ TÁT. Còn tiểu chỉ là Tiểu, cũng là chúng sinh con người, cũng là có số kiếp tu ở trong AM TỰ, không làm gì được tiền phải dựa vào thí chủ, cho nên thấy cụ lão muốn giúp cụ lão thoát cực khổ trong cuộc sống, Tiểu không giúp được nhiều là như vậy.

Những lời trên Tiểu nói nghe như không thật, nhưng đó là sự thật. Có nhiều phật tử nói với Tiểu là, tại cô không lên tiếng, nếu cô lên tiếng thì phật tử ào ào đem tiền đến, Tiểu nghe mà thương, hèn gì...thế gian thực tế trước tiên là miệng lưỡi, chỉ cần nghe ngọt nghe bùi tai, dù bỏ cha bỏ mẹ đói rách cũng phải đi cúng dường, được công phước đức để về sau được nhờ, ôi nghe mà thương tâm!..

Tiểu xin kể một câu chuyện có thật, có một cô phật tử đi vào chùa tụng kinh tu học, nghe thầy trụ trì dạy bảo, kiếp trước ta không tạo công đức nên kiếp này ta nghèo, không bằng ai, kiếp này ta có tiền nên đi cúng dường tam bảo thật nhiều, đời sau chúng ta tái sinh lên giàu tuyệt đỉnh! Cô phật tử về nhà có bao nhiêu gom đi cúng dường cho chùa, trụ trì thương yêu bà lão, khen bà lão biết xả bỏ. Bà lão thấy mình cũng già rồi để nhà lầu để làm gì, bà lão bán nhà mấy trăm cây vàng, chừa lại một ít, còn bao nhiêu vào cúng dường cho chùa trụ trì, trụ trì ngợi khen, cho bà lão bằng công đức số một và khen bà lão là một CẤP CÔ ĐỘC thời hiện đại, ôi bà lão vui như hội!...

Bà lão về nhà con gái ở, bà được con cái thương yêu, lo chăm sóc cho bà hết lòng vì người mẹ lúc còn khỏe mạnh nuôi một đàn con ăn học đến nơi đến chốn, vì bà là một tiểu thương buôn bán chợ sài gòn thời trước giải phóng và sau giải phóng, sau đó bà truyền thừa sạp chợ cho con trai và con dâu, con gái bà cũng cho nhà cửa và vốn, không có người nào ra riêng mà nghèo vì mẹ có của sẵn, người ta nói giàu trong trứng giàu ra là như thế. Hôm nay bà có tiền của cúng chùa, con cái không phàn nàn, bà được an vui đi chùa mang danh là CẤP CÔ ĐỘC thời nay là thế .

Bà không quên nhắc nhở con cái giàu có của mình đi cúng dường để được phước báu về sau. Con gái bà thì nghe lời bà, con trai bà thì nghịch lại nói như thế này, mẹ ơi!...mẹ cúng dường chúng con không cần, nhưng xin mẹ cho chúng con được tự do bố thí người nghèo và cúng dường chùa nghèo khó để bảo hộ TẶNG NI tu học. Bà mẹ nói con ơi, sư phụ chùa mẹ là sư phụ tốt tướng, hảo tướng, tu hạnh tốt tướng mới hảo, cho nên phước cao đức trọng, cúng dường mới tặng phước cho chính mình con à! Anh con trai buồn không nói ra, không cãi lý với mẹ nhưng anh không làm theo ý mẹ, mỗi lần mẹ hỏi con có

đi cúng dường chưa, anh nói có con đi cúng rồi, nhưng thực chất ra anh đi cúng dường nơi chùa nghèo .

Cô con gái của bà rất ngoan, nghe lời mẹ bán buôn có tiền là đi cúng dường cho sư phụ của mẹ. Vị trụ trì sư phụ hề nói đi giúp người nghèo vùng nào, cô đi góp vô liền không có tiếc. Một hôm thầy trụ trì nói nhà chùa cần mấy tỷ để làm chùa ở đâu đó xin con gái Cấp Cô Độc giúp thầy nhé, cô ủng hộ 1 tỉ không đắn đo, người mẹ mừng vui không kể và sau đó nhiều lần ủng hộ số tiền theo trụ trì quyên góp... Cô con gái muốn gần hết vốn vì kinh tế xuống dốc, rồi mẹ cô lại mang chứng bệnh ung thư, bà không vào chùa tụng kinh được, ông trụ trì đi thăm vận động tiền đóng góp để cho cuộc sống được sinh tồn. Bà lão vận động con cúng dường giúp mẹ thoát bệnh, cô con gái cúng dường bố thí chỉ mong sao mẹ thoát bệnh. Ông trụ trì dạy là phải làm lễ sám hối, mời tăng cúng dường đại trà là cúng dường sám hối tội nghiệp kiếp kiếp xưa, còn kiếp này bà là CẤP CÔ ĐỘC phúc báo có thừa...Cô con gái thời điềm kinh tế xuống dốc, cô không còn tiền nữa, cô có làm ăn gì được, số tiền trụ trì ra giá cúng lên đến 100 triệu, nhưng vì thương mẹ cô cúng liêu, là đi mượn nợ!...

Lễ cúng dường sám hối mẹ cô mẹ cô không thoát chết vì bệnh ung thư, mẹ cô đau đớn nằm trên giường bệnh, cô khóc cho mẹ không thoát được sinh lão bệnh tử. Sau khi mẹ chết, tiền ma chay cô đều đi chạy mượn vì mẹ cô ở với cô, cô vì sĩ diện với anh em là cô cúng dường phước báu nhất định không nghèo, vì sĩ diện đó cô không nói với anh em là mình đang thiếu nợ, cô làm đám ma với sự chỉ đạo của thầy trụ trì lễ bái sám, nghi lễ lên đến 200 triệu, cô không có tiền, mượn tới xã hội đen cho vay nặng lãi để lo cho mẹ cô được về cõi Phật. 7 lần 7 là 49 ngày, nghi lễ được đặt ra mấy trăm triệu, cô không chịu nổi...Cô nói thầy ơi, con đang hết tiền rồi, đám của mẹ con, con chạy mượn nóng xã hội đen vì không ai giúp con! Trụ trì nói nếu không có tiền thì thôi vậy, và từ đó trụ trì tránh cô vì cô không còn tiền để cúng dường nữa... Đến thất 49 ngày của mẹ, cô tìm kiếm trụ trì năn nỉ xin cúng cho mẹ con 49 ngày giá 30 triệu, trụ trì lạnh lùng nói đi tìm chùa khác vì số tiền đó không đủ làm lễ, cô khóc ngất...Sau đó cô tường trình cho cho anh chị cô biết mong anh chị cô hiểu vì sao, cho anh chị cô bỏ tiền ra cúng đại lễ theo ý sư phụ, cầu cho mẹ về cõi trời... Sau đó anh chị cô phán một câu là, ủa sao hôm nay ông sư phụ không nói

con gái CẤP CÔ ĐỘC ơi, mẹ cô là CẤP CÔ ĐỘC đâu cần gì phải cúng vì mẹ cô là bồ tát CẤP CÔ ĐỘC thời bây giờ mà!...

Cô đến tìm Tiểu, cô hỏi cô ơi, có phải kiếp trước con và má con thiếu nợ ông thầy trụ trì đó có phải không cô? Tiểu trả lời, ví dụ cô và má cô có thiếu nợ trong tiền khiên kiếp biết bao nhiêu tiền của, nhưng ông thầy đi tu thọ giới tỳ kheo, nhất là trụ trì làm gương cho tăng ni chúng và phật tử, là PHẬT LÀ PHÁP LÀ TĂNG thay ba đời chư PHẬT, là người của TAM GIỚI, phải hiểu sinh tử luân hồi, nếu như ông tu ông thầy được cô và má cô có nợ tiền của với ông trong vô lượng kiếp, ông cũng xem như không thấy và nghe vì ông hiểu rõ nhân duyên sinh tử luân hồi. Ông là người tu vô ngã, buông bỏ nghiệp duyên sinh tử luân hồi, ông không dám tìm kiếm đủ kế để cho mẹ cô và cô cúng dường, ông không dám đâu vì ông sợ nghiệp duyên sinh tử trả vay, nhất là người tu đi thọ giới, giới hạnh người tu tạo áp lực hoặc tạo nguy cho đại chúng đảo điên về ý, không vô ngã, tội vào địa ngục trả vay gấp ngàn lần người đi tu không đi thọ giới. Cô hỏi Tiểu, vậy có sao ông thầy sư phụ lại hướng dẫn mẹ con nên cúng dường được phước báu, trong lúc đó ông hiểu rõ phước và họa ở đâu? Tiểu tôi nói, cô về hỏi tăng Ông vì sao ông sẽ trả lời, ông vận động cúng dường trở thành CẤP CÔ ĐỘC hiện thời như thế nào, ông biết ông trả lời cho cô vì ông là trụ trì đại đức tỳ kheo!

Tiểu tôi không hiểu sao có nhân duyên thấy và nghe các vị tăng ni đủ thành phần làm việc sai trái, có những hành động trước mắt nhìn thấy nhan nhản đủ cách xin xỏ tiền phật tử, có những lời than vãn níu kéo phật tử ủng hộ một cách không ngượng miệng và tự cho mình là tăng ni thay ba đời chư phật yêu cầu phật tử cúng dường cây trồng vô lượng phước, nếu không cúng dường thì không có công đức. Thậm chí yêu cầu cúng dường cả xe hơi đời mới, vì lý do đời hiện đại thầy cô phải đi phật sự, phương tiện không cho phép đi xe đồ hoặc đi xe gắn máy vì hiện giờ tai nạn ghê sợ nếu như đi xe gắn máy. Phật tử cúng dường xe cũ thì trong lòng không chịu, vì muốn phải cúng dường xe đời mới, khi phật tử quay lưng liền chửi phật tử trước phật tử khác, cô đó giàu mà keo, cúng dường đồ cũ không có phước chút nào! Xe đó đi bán rẻ lấy tiền cất giữ, sau đó đi tìm phật tử có tiền nói tiếp bài ca than thở... .

Thậm chí thầy cô học các bài pháp của các vị tổ trong sách vở, gặp phật tử đi chùa chào hỏi phật tử, sau đó pháp nhủ những lời cúng dường được phước, cúng đi thầy cô đây đang thiếu tiền học phí trụ trì không có lo, cô thầy đang thiếu, các cô cúng dường đúng thầy cô là vô lượng phước. Tiểu cố tình tránh né không muốn nhìn thấy những cảnh đó diễn ra trước mặt, nhưng vẫn thấy tăng ni đại chúng ở khắp nước đa số đang tìm cho mình một hướng, là tìm người bảo hộ để đi học, các vị lằng xằng thậm chí tranh dành nhau khi biết phật tử bảo hộ giàu có lắm của nhiều tiền. Các vị vừa đi thọ giới SA DI thôi cũng tranh thủ nói lên tiếng nói cúng dường đi để có phước báu vì chúng tôi là tăng ni mà, các chư vị đi học, học đủ thứ tiếng, cả học vẫn liên thông, tất cả để làm sao có bằng không thua những vị đi trước, để phật tử bảo hộ có dư tiền đi mua đất xây chùa, lúc đó mình là trụ trì có quyền sinh sát trong tay, tiền ơi dư giả mình không thua ai ha ha ha... Tiểu còn biết rất nhiều vị, ôi tiền vô số kể, ngân sách trong ngân hàng vị nào cũng tiền dư bạc để nhưng vẫn than với phật tử thầy cô không có tiền, cúng dường đi, ủng hộ đi, phước báu vô lượng!...

Kể cả các chư vị tu gia hoặc phật tử đi thọ giới ngũ giới, học tất cả các pháp của phật nói thao thao bất tuyệt, tôi là phật tử thuần hành, tôi không khác gì các thầy các cô, tuy tôi không đi xuất gia nhưng tôi xứng đáng làm thầy, tôi sẽ làm thầy của chúng sinh, các cô ngoại kiều ủng hộ tôi mua đất xây phật đường, tôi sẽ là vị thầy tạo phúc báo cho chúng sinh, tôi sẽ dạy niệm phật làm sao đi về cõi PHẬT A DI ĐÀ, vì PHẬT A DI ĐÀ đã cho tôi niềm tin, vì tôi là thượng trí, tôi biết đâu là về thế giới A DI ĐÀ, nhất định tôi cho học tụng kinh Vô Lượng Thọ sám hối tội chướng, sau đó ánh sáng quang minh A DI ĐÀ chiếu rọi tất cả những ai theo tôi sẽ về thế giới A DI ĐÀ!...

NGHIỆP LỰC VAY TRẢ CÔNG BẰNG VỚI NHỮNG AI CÓ GIAN DỐI

Phật tử ngoại kiều nghe rất có lý, gửi tiền về VIỆT NAM, chỉ mong sao đồng bào phật tử có Phật đường tu học và niệm phật dứt trừ tội chướng, hết kiếp số về thế giới A DI ĐÀ. Phật tử ngoại kiều làm móng tay có bao nhiêu tiền gửi về, mua đất làm phật đường, mấy chục ngàn đô cũng không đủ Phật đường, vì người mua đất và cất phật đường thông tin mua đất 2 công lên đến bạc tỉ, cất nhà nữa là tỉ nữa, nhiều đó làm sao đủ, khi cất Phật

đường lên dù ở tỉnh xa, còn phải tiền mua sắm, tiền đủ thứ là tiền, nào làm giấy tờ, nào nuôi người già neo đơn mấy chục người, nào phật tử học niệm phật cần phải tốn ăn tốn uống, nào nuôi người công quả hàm bà lằng... Thế là cô phật tử gởi về vài trăm triệu để lo cho Phật đường. Sau đó báo cáo, ở đây xóm giềng phá quá, cần phải xây hàng rào bao phủ Phật đường và đất với giá là gần 100 triệu; sau đó tiếp nối nhân dân ở đây nghèo quá nuôi số lượng gần trăm, cô gởi tiền về nuôi bao nhiêu đó đâu có đủ, thôi thì cô chịu khó người có công người có của, giúp không giúp thì thôi đã giúp thì giúp tới bên, cô mỗi tháng gởi về vài ngàn đô cho tôi xoay xở, không áy tôi đành buông trôi... Cô phật tử nói, không sao tôi cố sức xin miễn học tu học chuyên nghiệp dữ thành nghiệp lành là tôi mừng không sao đâu! Cô phật tử ở xứ người làm mệt nhưng gởi tiền về không mệt. Được tháng hai tháng, ông thầy dạy chúng sinh lại nói hôm nay cần gấp khắc phục hư hao, cần làm mấy chục nhà tắm vì đông người quá phòng tắm chịu không nổi, cô gởi về vài chục ngàn nhé... Cô phật tử dừ hơi nhưng phải ráng cố lên giúp người thoát liễu sinh tử...

Tiểu tôi lại là người đi thấy và nghe người trả quả nghiệp, nghe kể lại, sau khi thầy dạy chúng sinh tu học, cứ hỏi cô phật tử gởi tiền, một hôm bỗng dưng nằm một chỗ trong một phòng cô quạnh, bà con lối xóm không thấy ra đã mấy ngày rồi, nhờ công an phá cửa vào thấy ông nằm một chỗ ỵ và tiểu không có cục cựa. Bà con cô bác đưa ông vào bệnh viện với tuổi đời 60, ông được vợ con chăm sóc theo kiểu không cục cựa, vợ con ghê sợ nghiệp quả đến quá nhanh với người chồng người cha mượn danh tu đạo hạnh, dạy dỗ chúng sinh tu học về cõi PHẬT A ĐI ĐÀ, dạy ai không thấy chỉ thấy tạo nghiệp cho người gởi tiền về, tạo phật đường nhỏ bảo phật đường lớn, không nuôi ai hết cứ nói có nuôi người, rồi cuộc ông tạo dựng một thiên đường tình ái lãng nhãng với những người nói tu học, nhưng lại là gà móng đỏ tạo nghiệp vui thú ở ngay Phật đường, ông lấy tiền của phật tử bảo hộ người thoát liễu sinh tử hiền lành cả tin, bây giờ ông phải trả nghiệp.

Vợ con ông phải khổ vì ông, lên tiếng sám hối cùng cô phật tử, xin đừng gởi tiền về nữa vì ba con đã trả nghiệp, xin sám hối thế cho cha con nhẹ tội chướng. Tiểu Ni Diệu Hân phải thấy và nghe sám hối mà đau lòng, phải chi ông tạo tội một lần, ông thấy mình sai ông dừng lại, ông tham quá biết đâu mà dừng, khi vào nghiệp tội xin sám hối làm sao mà kịp... Ôi thế gian vì tiền và lợi bất chấp không biết đâu là tội phước, người hiền muốn tạo

cho người hiền tu sửa, người gian mượn danh mượn miệng lưỡi tạo tội nghiệp quả, quả đến rồi lại khóc than... Ôi quả khổ có qua đi nữa lòng tham vẫn phát triển dù đã bị quả nghiệp trả vay cũng không chán, đó là tâm sinh.

Thế gian này có sinh có tử rành rành trước mắt đâu ở đâu xa, nhưng ai nhìn nhận được khi tâm tham đắm, kể cả ông thầy tu không đủ nhân duyên hạnh tu, thích cũng đi tu, buồn cũng đi tu, mê côi cũng đi tu, nghèo cũng đi tu, không hiểu hoặc hiểu cũng đắm chìm theo tiền rừng bạc biển, cho nên bây giờ nổi tiếp tu hạnh không đủ hạnh làm gương cho bá tánh, cho nên có những bá tánh sinh tâm tham tự nhận mình là thầy, vùng lên dạy chúng sinh vì tôi là thầy, chúng tôi vẫn hơn các thầy các cô ở trong chùa, vì các ông các bà tu mà còn tham nữa kia mà..., Tiểu nói lên những gì thấy và nghe mong sao vạn chúng sinh con người kể cả ở trong chùa tu, trong đó có tiểu phải tu thôi, tránh tội lỗi nghiệp sinh, đừng để con cháu hậu sinh, phật tử hoặc tăng ni tu sau cảm thấy ngao ngán hạnh tu đi trước không có gì để đáng nhớ thì nguy to, chánh pháp hạnh tu không có, toàn là giả tâm tu chứ không có tu hạnh PHẬT BỒ TÁT TRUYỀN thừa....Tiểu xin nói hết nỗi lòng mình khi thấy và nghe...

KỂ CHUYỆN NĂM CÂY THUỐC ĐO LÒNG NGƯỜI

Giữa mùa thu năm ấy, có một vị đại đức tu trên núi Bồng Lai vũng tàu đến gặp đạo cô và nói: Còn mười mấy ngày nữa là đến ngày chúng tăng an cư kiết hạ, nên có nhiều chùa gọi điện xin tôi quyên góp vật thực để độ sư tăng ni tu học, tôi đã nhận lời họ. Gần cả tuần nay tôi đi khắp nơi và đến gặp những người quen biết để mời gọi họ tham gia, mà vật thực gom lại chẳng có được bao nhiêu so với số lượng mà các chùa xin hóa duyên.

Đạo cô quay sang hỏi vị đại đức: Nghe nói sư quen nhiều người giàu có, và phật tử đông lắm mà ,kỳ này sao sư lại than thở là không quyên góp được chớ?

Đại Đức nhướn cặp chân mày rồi lắc đầu nói: Bây giờ làm ăn khó khăn nên ai cũng không có tiền mà cho nhiều nữa, vả lại lúc trước tôi có quen cái bà đại gia giàu có tốt bụng ở chợ Vườn Chuối quyên góp rất nhiều vật thực và tiền của để làm từ thiện, nay Bà nghèo rồi nên không

Đại đức nói đến đây và ngừng lại nhìn đạo cô nói tiếp: Vì vậy tôi mới xuống đây nhờ đạo cô giúp một tay.

Đạo cô nói: Biết tình hình kinh tế ai cũng khó khăn vậy sao đại đức không từ chối mà nhận làm gì rồi than với tôi?

Đại Đức Trả lời: Lúc trước phật tử tôi quen còn làm ăn khá giả, nên tôi nói với họ , ai cần gì thì điện thoại cho tôi, tôi sẽ giúp. Vì thế mà chùa nào cũng biết danh tôi và xin ủy lạo tôi cung ứng ngay, họ rất xem trọng tôi. Nay họ xin mà mình nói không có thì quê lắm.

Đạo cô hiểu ý đại đức và mỉm cười nói: Thời cuộc khó khăn chung cả nước người dân bị khó khăn tôi cũng không ngoài lệ

Đại Đức mặt buồn so buồn tiếng thở dài và nói: Giờ tôi cũng không biết xin ở đâu ra nữa, Đạo Cô giúp tôi với.

Đạo cô hỏi đại đức: Vậy hiện giờ sư lo được bao nhiêu phần trăm rồi ?

Đại đức hồn nhiên trả lời: mới có được một phần trăm thôi trên Chín kiếng chùa

Đạo cô Thấy muốn rót tim ra vì còn tới 99 phần trăm là mình phải gánh chớ chẳng phải chuyện đùa. Mặc dù gia đình của đạo cô cũng đang khó khăn, nhưng thấy hoàn cảnh của đại đức và nghĩ đến việc hộ pháp nên nhận lời chia sẻ khó khăn với người, rồi đạo cô nói: Giờ sư cứ lo được bao nhiêu thì lo, còn lại thiếu bao nhiêu tôi sẽ cố gắng hốt hụi chót phụ với sư cho.

Nghe vậy đại đức vui mừng ra mặt , nhưng nào biết đâu lòng của đạo cô bắt đầu lo lắng, đang gánh gồng nặng trĩu, vì kể từ giờ trách nhiệm lo việc hộ pháp cho sư tăng ni miền Tiền giang của đại đức đã trút hết qua vai đạo cô rồi.

Rồi cũng đến ngày lên đường trực chỉ các chùa miền tiền giang, vật thực đã được đạo cô lo chu toàn. Có hai xe lớn chở hàng hóa, vật thực, hai chiếc xe bảy chỗ, một chiếc chở vị đại đức cùng với một nhóm người mà đạo cô không hề quen biết dẫn đường đi đầu.

Trong đoàn phần lớn không ai quen biết ai cả chỉ tập hợp lại vì ai cũng do đại đức mời tham gia. Đoàn từ thiện đem vật thực đến nhiều chùa, đạo cô chẳng cần quan tâm để nhớ làm gì, duy nhất có một chùa không muốn nhớ mà vẫn nhớ mãi cho đến ngày nay. Khi

đến chùa đoàn người đi theo xe, lăn xảng người ôm vật thực vào chùa, người đi tham quan..... thoát một chút ngoài sân chùa bóng người đã vắng dần.

Thay thế cảnh trước là một nhóm bốn sư tăng cường tráng từ trong chùa đi nhanh ra vội vã đưa tay, kẻ dìu người đỡ, nâng từng gót ngọc cho một phụ nữ tuổi trạc ngũ tuần.

Bốn sư tăng vui vẻ nói líu lo : Cô đi từ từ nhe, coi chừng, coi chừng, Rồi dìu người phụ nữ đó như các tỳ nữ dìu bà Hoàng Hậu trong cung vua đi vào chánh điện ngồi. Đi sau lưng người phụ nữ kia là hai bà lão gần tám mươi tuổi lụm khụm , chân run rẩy lê từng bước khó khăn lên từng bậc thang của chánh điện mà không có vị sư nào thềm giúp đỡ hay để ý tới. Lúc đó, một trong hai bà lão trượt chân suýt ngã , đạo cô với một thanh niên vội chạy đến để dìu cả hai bà vào trong.

Đạo cô là người đi sau cùng, chứng kiến toàn cảnh xảy ra mà đau lòng, bởi vì niềm tin trong Cô sắp bị tan biến vào mây khói, đạo cô suy nghĩ thầm: Sao các vị sư tăng không giúp đỡ người già cả, yếu đuối lại cùng nhau nâng đỡ cho một phụ nữ khỏe mạnh ,hồng hào.. Không biết cái bà này đi chung đoàn với mình là ai, mà sao các vị sư tăng chùa nào cũng nâng như trứng, hứng như hoa vậy cả ? Để mình hỏi đại đức thử xem.

Sau khi làm công quả và tham quan chùa, cậu thanh niên ngồi chung băng ghế đá trò chuyện với đạo cô về việc các sư tăng đã làm và nói :

DÒ SÔNG, DÒ BỂ DỄ DÒ, ĐÓ AI LẤY THUỐC MÀ ĐO LÒNG NGƯỜI

Rồi ngao ngán lắc đầu cho cái tình đời “ Thấy người sang bắt quàng làm họ” lại xảy ra trong chốn thanh thanh này.

Đạo cô nói với chàng trai: sao cậu nói vậy ?

Người thanh niên nói: Thì con thấy hồi này, mấy ông sư nịnh hót dì Xuân đó, Ủa đạo cô không biết dì ấy sao?

Đạo cô nói: Không ! đây là lần đầu tiên tôi đi chung với người này trong nhóm, và đại đức không có nói nên tôi không biết ai cả.

Người thanh niên nói tiếp: Vậy đạo cô không biết rồi, Bà này con nghe nói lúc trước Bà giàu có lắm và thường xuyên cung cấp vật thực, tiền tài cho nhiều chùa khắp nơi, trong giới chùa chiền, sư tăng nào mà không nghe tiếng chớ.

Con nghe đại đức nói có lần nào đó Bà cúng cho chùa nào ở tiền giang tới hai ba chục cây vàng gì đó, nên Bà đi đâu các sư tăng đều kính trọng là vậy. Cũng như lần này số vật thực đem cho mười mấy chùa phần lớn là của bà, chứ Phật tử toàn nghèo, không có tiền mà mua nhiều như vậy đâu. Giờ nghe nói bà bị mấy đứa con trai quậy phá nên nghèo rồi, chứ không vật thực tiền tài còn nhiều nữa.

Sau đó hội trường loa vang, chư vị sư tăng công bố tên các vị mạnh thường quân, tên của di xuân được tán thán và nhắc nhở nhiều lần, trong khi đó ở đằng xa kia đạo cô đang ngồi mỉm cười dưới bóng mát của một gốc cây xanh.

Rồi Đạo cô nói tiếp với người thanh niên: Cây thước thế gian thì khó đo lòng người, chứ cây thước của đức Bổn Sư thì đo được tất.

Chàng thanh niên thắc mắc hỏi: Ủa từ đó giờ con đâu có nghe kinh sách nào nói phật có cây thước gì chứ, đạo cô nói chơi với con hả?

Đạo cô nói : không ! có thật, đó là “cây thước tâm” của Phật bổn sư đó con, pháp mầu vô biên.

Chàng trai hỏi tiếp: Có thật sao? Vậy đạo cô nói cho con nghe đi

Đạo cô bắt đầu nói: Ví như ta muốn biết :

1/ Đạo pháp của bốn vị sư tăng ra sao.

2/ Và sư phụ của họ dạy pháp như thế nào?

3/ Họ dùng ngôi nhà của như lai để độ chúng sanh hay để trục lợi mưu sinh

4/ Vị Đại Đức là người như thế nào ? có xứng danh đại đức không ?

5/ Người Phụ nữ nổi tiếng từ bi, làm việc thiện như thế nào ? có đúng pháp không ?

Thì con phải dùng tâm pháp mà quán xét những điểm sau:.

- Có tới bốn vị sư tăng trai tráng sao không chia ra giúp hai bà cụ ? Hai bà già cần giúp mà không giúp lại diu người phụ nữ khỏe mạnh là vì cái gì?
- Đạo đức của bốn vị sư này đạt được đến đâu? Có một chút từ bi không, khi khoát chiếc áo cà sa?
- Trong một tập thể như thế nào mới đào tạo ra những sư tăng như vậy?
- Sư phụ họ có dạy họ cái đức “ Từ Bi” không? Tu để độ chúng sanh hay là tu để chúng sanh độ mình ?
- Từ đó con sẽ quán xét được đây là ngôi nhà của ai
- Tại sao vị đại đức dám nhận lời hộ pháp cho nhiều chùa mà không có gì bảo chứng để kiểm ra vật thực, cũng như biết sức mình không đảm trách nổi, phải dựa vào lòng hảo tâm của chúng sanh một cách bấp bênh?
- Người phụ nữ đó là ai? Vì sao được sư tăng ni các chùa tiền giảng đối xử ưu ái hơn mọi người ?

Chàng thanh niên nói : Vậy có phải đạo cô nói là dùng “cây thước Tâm” để quán xét mà đo lòng người có phải không?

Đạo cô trả lời: Đúng vậy ! cây thước Tâm của phật không phải là một cây ,mà nó biến hóa vô biên, tùy theo hoàn cảnh, như trong trường hợp này có năm cây thước là:

1/ CÂY THƯỚC ĐO ĐẠO ĐỨC CỦA SƯ TĂNG

Bốn vị sư cùng nhau nâng gót người phụ nữ , ắt hẳn là có quen biết,nịnh bợ, thiên vị, vụ lợi, tranh công, chứng tỏ đạo đức của họ chẳng ra gì. Chúng sanh bình đẳng, nên giúp đỡ tất cả mọi người như nhau , không thiên vị. Ai cần giúp trước thì giúp trước, ai cần giúp sau thì giúp sau, phải suy xét trước sau cho vui thuận không trái đạo đức Từ ái là xong việc.

2/ CÂY THƯỚC ĐO ĐẠO ĐỨC CỦA THẦY HỌ VÀ CÁCH GIÁO HUẤN ĐỆ TỬ

Thầy nghiêm trò tốt, minh sư xuất cao đồ, thầy như thế nào mới có một đám sư tăng như thế ấy, cùng sống chung năm này tháng nọ mà không nhận biết được những hành động

diễn ra sờ sờ trước sân chùa hay sao. Rồi còn bày ra cái cảnh cầm micro ca ngợi tán thán đọc tên những người đã công hiến vật thực, chẳng khác nào cái chiêu bài tăng bóc đưa chúng sanh lên tận mây xanh nhằm trục lợi. chuyện này rầm rộ Sư phụ trụ trì nói không hay biết sao ?

3/ CÂY THUỐC ĐO TÀ KHÍ CỦA NGÔI CHÙA

Nếu thật sự tu học để cứu độ mình và chúng sanh thì các chùa chiền phải tự lực cách sinh, tăng gia sản xuất, khi cần đi hóa duyên để tạo thêm phước duyên cho chúng sanh, chứ không nên lợi dụng lòng tốt của “Cấp Cô Độc” mà xin mãi được. Nhà sư chỉ mở miệng nói xin hóa duyên có một chút mà không biết mình đã gieo và đổ gánh nặng lên đôi vai của bá tánh biết là bao nhiêu. Chùa chiền là cánh cửa từ bi hay là hang động của sự tham lam, trục lợi, sự lo âu, mang về cho bá tánh cậu sẽ nhận ra ngay thôi. Vào bên trong chùa mọi vật dụng sang trọng lộng lẫy, đắt tiền như viện bảo tàng, khách sạn cao cấp, vào toilet thấy các sư tăng ni xài toàn đồ xịn. Nay lại cần sự bố thí vật dụng của những người lao động, công nhân chạy cơm áo hàng ngày đem đến để họ xài thả dàn, thật là nghịch lý.

4/ CÂY THUỐC ĐO SỰ CẦU DANH TRONG TÂM BẰNG ĐẠI ĐỨC

Vì sợ mất danh tiếng Từ ái của một vị Đại Đức, và muốn rạng danh, muốn được nhiều người kính nể mà đại đức đã cố nhận làm cái việc mà khả năng của mình không thể đáp ứng nổi, rồi lại đem lụy phiền san sẻ qua người khác, thay vì san sẻ sự an lạc. Cậu nghĩ thử xem trên đời có bao nhiêu sư tăng ni có tấm bằng đại đức như thế Và liệu phẩm chất của họ có xứng đáng không ?

5/ CÂY THUỐC ĐO SỰ CẦU DANH TRONG CÁCH BỐ THÍ CỦA DÌ XUÂN

Dì Xuân là người có tâm thiện lành tốt, từ ái, nhưng vì không hiểu biết nên bố thí sai pháp mà không hề hay biết.

Bố thí có hai cách:

- Bố thí chấp tướng còn gọi là bố thí CẦU DANH, TRỤC LỢI

• Bồ thí không chấp tướng, không tham ca ngợi, vang danh, không cần ai biết ta đã bồ thí, không có mưu cầu gì phía sau còn gọi là bồ thí BALA MẬT. Pháp thí này mới là trọn lành có đầy phước báo.

Đi đã bị các sư tăng mê hoặc bằng cách : Ca ngợi , tán thán, nâng niu, kính trọng và ưu ái , đối xử như một vị thánh, làm cho đi thích thú khi làm việc thiện thì họ mới có lợi .

Từ đó tâm của đi vô tình sa hầm lọt hố vì cái hư danh mà các sư tăng của các chùa trực tiếp giảng bầy sập.

Chàng thanh niên lắng nghe và tắc lưỡi lắc đầu nói: Thật tội nghiệp cho chúng sanh theo học nhằm thầy và hộ pháp nhằm người, nhằm chùa, nhằm chỗ và nhằm việc.

Rồi chàng thanh niên thắc mắc hỏi : Con nghe nói sư tăng ni nào tu giải thoát thì không cần làm gì cả, chỉ lo tu luyện để mau sáng biết mà độ chúng sanh, thì làm gì có thời gian mà tăng gia sản xuất lo miếng ăn thức uống chứ ?

Như vậy Đạo cô nói có trái ngược không ? xin đạo cô hoan hỷ nói rõ hơn không ?

Đạo cô mỉm cười tay mở nắp chai nước chín mang theo uống một ngụm và nói : Chuyện này là chuyện trong nội bộ của người tu, đã có từ thời xa xưa. Trong một ngôi chùa, người tu được chia làm hai nhóm:

1/ Nhóm người thứ nhất: là những người căn trí thông sáng, quyết tâm tu để giải thoát luân hồi sanh tử, số tu sĩ này chỉ chuyên tu không phải làm gì hết.

2/ Nhóm người thứ hai : là những người căn cơ thấp kém, còn nặng duyên với việc đời. Họ được giao trách nhiệm, lo việc hậu cần, chăm sóc chùa chiền, giữ gìn và lưu truyền kinh sách, tượng phật , hình ảnh sư tăng , cho thế hệ loài người về sau còn nhìn thấy và biết đến đạo Phật. Đồng thời lo sản xuất tăng gia, chu cấp vật thực để độ cho số sư tăng ni chuyên tu giải thoát. Số sư tăng ni tu giải thoát sáng biết, rất được chúng sanh kính trọng vì họ đã đạt được quả vị.

Ngược lại số tăng ni lo hậu cần thì cảm thấy không được kính trọng, nên đứng lên nổi loạn yêu cầu phải được tôn kính như các sư tăng đắc đạo, họ đòi phải được nắm quyền cai quản chùa và có quyền quyết định tất cả.

Từ đó họ luôn đổ ky với các vị sư tăng ni đắc đạo, còn chư vị sư tăng ni đã đắc đạo (ALAHÁN) thì không muốn tranh giành gì cả nên lẳng lẳng ra đi vào rừng sâu ẩn tu, nhường quyền hành và chùa chiền lại cho họ. Sau đó số sư tăng ni có căn cơ thấp kém về đạo hạnh, lòng đầy kiêu hãnh, họ tha hồ đặt ra đủ thứ giáo điều và làm nhiều việc sai trái. Từ đó thời kỳ suy thoái của đạo pháp bắt đầu xảy ra, và kéo dài cho đến tận ngày nay là vậy.

Chàng thanh niên lại hỏi tiếp : Vậy các ALAHÁN tu đắc đạo để làm gì ? sao không quay về xử mấy cái ông Ma Tăng đã tham gia góp tay làm cho pháp phật tàn lụi chớ ?

Đạo cô mỉm cười nhìn chàng thanh niên yêu chính nghĩa mà nói :

Vì cơ trời. Vì lúc đó chưa có thời cơ, chưa đúng lúc. Vì bảo tồn hạt giống chân pháp. Vì sự bình an của chúng sanh.

Tóm lại : Người đắc đạo thì ít, người ác gian thì đầy dẫy khắp nơi, thì làm sao Mãnh hổ nan địch Quần Hồ”

Chàng thanh niên gật gật cái đầu và nói: A! con hiểu rồi, thì ra là thế

Ngoài kia tiếng của đại đức vang rân: lên xe về quý vị ơi, nhanh lên, còn sót ai không? Và đại đức nhanh chân lên xe của dì Xuân trực chỉ về Sài gòn..... Khi đi có bốn chiếc xe, giờ về mạnh ai nấy biến chỉ còn một mình xe của gia đình đạo cô bơ vơ lạc lõng giữa con đường cao tốc...

(Đạo cô)

LÒNG HIẾU

"1 phút nông nổi cả đời ray rứt"

Cô gái vẫn ngồi im lặng chú tâm vào việc trang điểm khuôn mặt mình trước tấm gương soi. Cô đang tỉ mỉ kẻ cặp lông mày thật sắc nét không để ý đến giọng nói yếu ớt, khàn khàn vì bệnh của bà mẹ đang nằm phía bên kia góc phòng:

- Vân ơi, con còn đó không, rót giùm cho mẹ ly nước. Mẹ khát quá!

Cô gái vẫn yên lặng, thong thả gắn cặp lông mi giả cong vút vào mí mắt. Cô liếc ngang, liếc dọc, rồi đứng lên, xoay qua phải, xoay qua trái, chỉnh lại cái váy màu tím than, kéo cái cổ áo màu vàng nghệ xuống một tí để lộ ra cái ngấn ngực thật sâu, trắng muốt. Cô mỉm cười với mình trong gương. Ánh mắt cô sáng lên sự thỏa mãn và tự hào với sắc đẹp của khuôn mặt và những đường cong trên cơ thể đầy gợi cảm của mình.

- Vân ơi, con còn đó không? Rót cho mẹ miếng nước con!

Cô gái nhú mày, xẵng giọng:

- Nước trong bình thủy ở bên đó, mẹ rót cũng được chứ!

- Nước trong bình hết từ hồi trưa rồi. Con coi dưới ấm trong bếp còn rót cho mẹ một miếng, mẹ khát quá. Mẹ mệt lắm.

Tiếng thều thào, đứt quãng của người mẹ càng làm cô gái bực mình, nói như quát:

- Tôi trễ giờ rồi. Mẹ tự xuống mà lấy đi. Đây đi xuống bếp cũng không nổi hả, làm như sắp chết không bằng!

Có tiếng xe máy nổ giòn giã vừa đến ngoài cổng rào. Một thanh niên tóc nhuộm vàng khè như lông chim, cặp kính đen che gần nửa mặt, rồ ga đứng đợi. Cô gái hấp tấp bước ra cửa bỏ sau lưng giọng gọi hốt hoảng, yếu ớt của người mẹ cầu cứu:

- Vân ơi, con đi hả? mẹ khác đến chết mất. Cho mẹ... Cho mẹ...!

Ánh nắng xế chiều vẫn còn hầm hập hắt vào căn phòng nhỏ lợp tôn, nhờ nhờ ánh sáng của người mẹ đang nằm. Tiếng xe rú mạnh rồi xa dần, xa dần...

Cả gian đại sảnh của nhà hàng ồn ào với đủ thứ âm thanh. Tiếng nhạc đinh tai, tiếng người cười nói, chào hỏi, tiếng kéo ghế, tiếng gọi nhau. Một sự hòa âm bình thường ở bất cứ một buổi tiệc cưới nào với các trai thanh, gái lịch, và những con người sang trọng, bảnh bao.

Chợt toàn hôn trường như lắng xuống khi MC bắt đầu chương trình hôn lễ. Mọi con mắt đều hướng về sân khấu nơi cặp uyên ương đang tươi cười hạnh phúc bên cha mẹ của mình. Nhưng phải nói chính cái vẻ đẹp, cái duyên dáng trong giọng nói và cách dẫn dắt,

giới thiệu chương trình của MC đã tạo được một không khí thật trang trọng, ấm áp và tươi trẻ. Một vài tiếng xuýt xoa của người tham dự:

- Trời, con bé MC đẹp quá.

- Con bé Tuyết Vân đây, không biết sao? Mới hai mươi một tuổi, coi bộ còn dễ thương hơn cả cô dâu!

Và rồi cả đại sảnh trầm xuống với nỗi xúc động sâu lắng khi giọng nói đầy sức truyền cảm của cô gái MC Tuyết Vân thánh thót vang lên như chính từ sự chân thành của trái tim:

- Thưa quý vị, một nhà thơ đã viết “Biển cả bao la không đong đầy tình mẹ, mây trời lồng lộng không phủ kín công cha”. Hôm nay là ngày hạnh phúc nhất đời của hai bạn Hoàng Yến và Minh Tân. Đó chính là nhờ công ơn biển trời của cha mẹ mà bốn phận làm con, dù có báo hiếu suốt cả một đời cũng không thể nào trả nổi. Để thể hiện lòng hiếu thảo, dù rất nhỏ nhoi, đối với ân đức vô lượng đã sanh thành dưỡng dục và xây dựng hạnh phúc hôm nay, mời hai bạn hãy kính cẩn dâng lên hai bên cha mẹ chung rượu mừng trong ngày đại hỷ...!

Người ta thấy cặp mắt của cô MC dường như long lanh hai ngân lệ. Cha mẹ nào lại không xúc động trước cảnh tượng ấy chứ. Có tiếng thút thít dưới hàng khách dự, vài bà cụ đưa tay quạt mấy giọt nước mắt suýt rơi xuống thức ăn...!

Giọng nói, lời văn của cô MC Tuyết Vân cứ như liều thuốc tiên đánh thức được hết thảy những rung động thiêng liêng của tình ruột thịt mà dường như từ lâu đã ngủ quên trong những tế bào cằn cỗi của tuổi già. Mà cũng có thể ấy là những giọt nước mắt tủi thân vì các cụ cũng đã có lần rất hạnh phúc khi được con mình kính cẩn dâng rượu trước mặt đông đủ bà con bốn bên nội ngoại cùng bạn bè thân hữu trong cái hôn trường cũng hoành tráng như hôm nay, và đó là lần duy nhất chúng “biểu diễn” lòng hiếu thảo.

Tiếng vỗ tay vang cả đại sảnh làm các cụ giật mình. Hôn trường lại xôn xao, xập xình tiếng nhạc. Cô MC Tuyết Vân mặt tươi như hoa nở, lộng lẫy dưới ánh đèn màu. Lại vài cụ xuýt xoa:

- Ôi, ai có phúc sanh được đứa con gái đã xinh mà lại hiếu đễ như thế! Chị có thấy nó khóc khi nhìn cảnh dâu rể dâng rượu cho cha mẹ không?

Một bà cụ ước ao:

- Giá cô ấy làm dâu nhà mình nhi!

Tiếng nhạc, tiếng hát giúp vui. Tuyết Vân duyên dáng, nhí nhảnh. Cùng nhau thật no, thật say. Thức ăn, thức uống dư thừa, đổ trên bàn, rơi xuống đất, lênh láng trên sàn. Tuyết Vân được bao khách hâm mộ mời cùng hết ly này đến ly khác. Hạnh phúc tràn ngập cả sảnh đường, dường như sự bất hạnh, thiếu ăn, thiếu uống không còn tồn tại trên cuộc đời này nữa...!

Tuyết Vân bước xuống xe. Tiếng máy nổ xa dần. Cô gái chậm rãi bước vào nhà. Cô thấy hài lòng. Mọi thứ cho đêm cưới của một MC như cô thật hoàn hảo. Cô gái đẩy cửa. Bóng tối trùm cả căn nhà. Cô lầm bầm:

- Tối rồi mà cũng không bật được ngọn đèn.

Cô bước chân qua ngạch cửa. Bỗng cô loạng choạng hoảng hốt, chân cô vừa đạp phải vật gì mềm mềm. Cô lấy hết can đảm với tay bật công tắc. Ánh sáng bùng lên. Cô khiếp hãi hét lớn. Mắt cô mở to.

Người mẹ nằm sóng soài trên nền gạch nham nhở, chiếc bình thủy lăn bên chân giường, cái nắp văng bên cạnh những mảnh thủy vỡ lấp loáng dưới ánh đèn. Cô gái chạy vội ra sân la to. Vài người hàng xóm chạy qua. Một người đàn ông cúi xuống bồng người mẹ lên, lắc đầu:

- Bác ấy chết rồi!

Cô gái bối rối trước ánh mắt của mọi người, vừa khóc vừa nói như phân bua:

- Chiều nay con đi làm đám cưới, đã dọn cơm và pha nước đầy bình thủy để bên bàn cho mẹ con rồi mà, mọi thứ cần dùng để sát bên giường, không biết bà đi đâu mà té thế?

Thêm một số người đến. Đèn được nối thêm. Vài người phụ nữ ào ào trách móc. Một người lên tiếng:

- Thôi chuyện lỡ rồi. Con Vân còn nhỏ quá chưa biết gì. Xin bà con vui lòng mỗi người giúp một tay để lo hậu sự cho bác ấy.

Nắng chiều in hình những chòm lá bồ đề lao xao trên sân chùa. Tôi nhìn bà lão đang ngồi bên cạnh trên chiếc ghế đá, mái tóc bạc phất phơ theo từng cơn gió nhẹ, cặp mắt nhìn vào khoảng không phía trước mà như đang nhìn vào một cõi xa xăm nào. Tuy mặc một bộ đồ nâu của nhà chùa nhưng trông bà vẫn đẹp lão, minh mẫn, vẫn còn vài nét thanh tú trên khuôn mặt mà dường như thời gian chưa kịp xóa nhòa. Tôi hỏi khẽ:

- Sau đó thế nào nữa bác?

Vẫn đắm chiêu nhìn vào khoảng không gian vô tận, bà lão lầm bầm một mình:

- 49 năm, 2 tháng, 12 ngày tính cả ngày hôm nay.

- Dạ, bác nói gì ạ? Tôi ngạc nhiên hỏi.

Bà lão vẫn như nói với mình:

- Mẹ của bác chết đến hôm nay là đúng 49 năm, 2 tháng, 12 ngày. Ngần ấy năm tháng bác đã sống trong nỗi giày vò của lương tâm, sám hối bao nhiêu cũng không gội rửa hết tội lỗi. Chỉ cần một phút thôi để pha cho mẹ của bác một ly nước thì mọi sự đã thay đổi. Thầy dạy rằng cái chết và cái sống chỉ cách nhau một hơi thở, cái thiện và cái ác chỉ cách nhau một sát-na của tâm.

Tôi cầm tay bà lão an ủi:

- Nhưng bác đã sám hối ngần ấy năm. Bà dưới suối vàng chắc đã hiểu và tha thứ cho bác vì ngày ấy bác còn quá trẻ chưa suy nghĩ được nhiều.

Bà lão thở nhẹ:

- Khi bác ngợi ca một cách tron tru lòng hiếu thảo ở bữa tiệc thừa mứa đồ ăn thức uống thì mẹ của bác đang ngã gục chết khát vì sự bất hiếu của con mình. Có thể bà đã tha thứ cho bác, nhưng bác lại không thể tha thứ cho mình.

Bỗng bà quay lại nhìn tôi:

- Cháu còn bố mẹ không?

Tôi gật đầu:

- Dạ, còn ạ.

Bà lão dăm chiêu:

- Hãy lấy câu chuyện của đời bác vừa kể như bài học làm người, kéo sau này bố mẹ mất đi có sám hối bao nhiêu cũng không tiêu trừ được tội lỗi đâu, cháu ạ.

Tiếng chuông công phu chiều vang lên. Bà lão đứng dậy, chậm rãi bước về phía chánh điện. Tôi cũng đứng dậy, hỏi với theo:

- Bác có con cái gì không?

Bà lão không quay đầu lại. Tôi nghe tiếng bà trả lời như âm vọng từ một cõi xa xôi nào:

- Có, nhưng tất cả chúng đã bỏ bác đi xa mãi cả rồi! chỉ còn lại 1 mình bác đó cũng là quả báo bác vì khi xưa không chăm lo cho mẹ của bác.

Bóng bà lão xa dần. Thêm một tiếng chuông chùa lại vang lên, ngân nga, trải dài nhẹ nhẹ, như dùng dằng, như níu kéo một nỗi niềm nào giữa cái hư không tịch mịch trong ánh chiều đang dần tan loãng...! (*Suru tâm*)

THUỐC ĐỘC CHO MẸ CHỒNG

Li-li kết hôn và sống với gia đình chồng. Trong thời gian ngắn, cô cảm thấy mình không thể hòa hợp được. Cá tính của Li-li và mẹ chồng rất khác nhau. Thêm nữa, bà luôn chỉ trích cô không ngớt.

Ngày tháng trôi qua, Li-li và mẹ chồng thường xuyên cãi vã rất gay gắt. Tệ một nỗi, cuối cùng Li-li luôn phải tuân theo mọi ý muốn của mẹ chồng. Không khí gia đình rất căng thẳng, mệt mỏi.

Li-li không thể chịu đựng được cách đối xử tàn tệ và độc đoán của mẹ chồng nữa, cô quyết định đến gặp một người bạn tốt của cha mình là ông Huang. Ông Huang chuyên bán thảo dược. Cô kể cho ông nghe mọi chuyện và hỏi ông có thể cho cô một vị thuốc độc để giải quyết nhanh chóng chuyện này.

Ông Huang suy nghĩ một lúc rồi nói: “Li-li, bác sẽ giúp cháu. Nhưng cháu phải nghe và làm theo những gì bác dặn”.

Li-li đáp: “Vâng, thưa bác, cháu sẽ làm theo tất cả những gì bác dặn”.

Ông Huang đi vào phòng trong, lát sau mang ra một gói dược thảo. Ông nói: “Cháu không thể dùng chất độc tác dụng nhanh để đầu độc mẹ chồng vì mọi người sẽ nghi ngờ. Do vậy, bác đưa cho cháu một số vị thuốc sẽ từ từ tạo thành chất độc trong cơ thể bà ấy. Hàng ngày, cháu hãy chuẩn bị một ít thức ăn ngon và cho một chút những vị thuốc này vào suất ăn của mẹ chồng cháu. Để mọi người không nghi ngờ cháu khi bà qua đời, cháu phải rất cẩn thận, gần gũi và thân thiện với bà ấy, không được cãi lại bà, tuân theo những gì bà ấy muốn và đối xử với bà ấy như một nữ hoàng”.

Li-li phấn khởi vô cùng. Cô cảm ơn ông Huang, khẩn trương về nhà bắt đầu kế hoạch. Ngày tháng trôi qua, Li-li phục vụ mẹ chồng những món đồ ăn tuyệt ngon. Cô luôn ghi nhớ những gì ông Huang nói để tránh không bị nghi ngờ. Cô đã biết nhịn, làm theo những gì mẹ chồng mong muốn và đối xử với bà như chính mẹ đẻ của mình.

Sáu tháng trôi qua, không khí cả gia đình thay đổi.

Li-li đã quen kiểm soát cá tính của mình đến mức cô cảm thấy hầu như không còn buồn bực một chút nào. Cô không còn cãi vã với mẹ chồng và bà dường như cũng nhân hậu, dễ tính hơn.

Thái độ của mẹ chồng với Li-li thay đổi. Bà bắt đầu yêu quý Li-li như con đẻ. Bà luôn miệng ca ngợi với bạn bè và họ hàng rằng Li-li là cô con dâu tốt nhất bà tìm được. Chứng kiến những gì đang diễn ra, chồng của Li-li thấy hạnh phúc vô cùng.

Một hôm, Li-li đến gặp ông Huang và yêu cầu ông giúp đỡ một lần nữa. Cô nói: “Thưa bác Huang, bác có thể giúp cháu ngăn chặn chất độc kia không làm hại mẹ chồng cháu được không? Bà đã thay đổi, rất tốt và yêu thương cháu, cháu cũng yêu quý bà. Cháu không muốn bà chết vì thuốc độc mà cháu đã cho bà ăn”.

Ông Huang mỉm cười lắc đầu: “Li-li, bác chưa bao giờ đưa cháu thuốc độc. Những vị thuốc bác cho cháu đều là vitamin tăng cường sức khỏe. Chất độc duy nhất nằm ở trong

đầu cháu và thái độ của cháu với mẹ chồng. Tuy nhiên, nó đã bị tiêu diệt bởi tình cảm và sự yêu quý cháu dành cho bà ấy rồi”.

ĂN CHAY CHẤM NƯỚC MẮM

"Nếu không Tu được đôi đường thì, Tu trong chớ có khá ngoài, Tu trong gần Phật, tu ngoài gần ma"

Chỗ bán trà của tôi ở gần cửa chùa nên lượt qua lại rất đông. Hôm đó là một ngày nắng to, có hai vợ chồng kia đứng ở ngoài cổng chùa rất lâu. Tôi lên giọng mời chào, và thu hút sự chú ý của họ ngay lập tức. Người vợ tiên đến, khuôn mặt hồng hào, mặc váy đầm dài xuống mắt cá chân, còn người chồng thì mặc comple rất sang trọng. Họ có vẻ rất gấp gáp, khi nhìn qua sạp hàng của tôi thì dừng lại một chút.

Nguyên văn đoạn đối thoại diễn ra như sau:

- Cô chú mua trà đi ạ! Trà này có tác dụng hỗ trợ chữa bệnh tiểu đường, giúp an thần, tạo giấc ngủ sâu, thành phần gồm có lá sen bánh tẻ, cỏ ngon và có trích tiền hỗ trợ cho từ thiện của chùa ạ...

- Thôi, không cần biết, bao nhiêu một hộp?

- Dạ, 28 000 đ ạ. Hai cô chú đã trích 500 đ vào quỹ từ thiện rồi đấy ạ.

- Lấy cho một hộp.

- Dạ, để con gửi cô chú tờ quảng cáo thông tin về trà.

- Thôi, phiền phức lắm, cô khỏi nói nữa đi, chúng tôi mua trà chỉ để ở nhà trưng thôi, uống là gì. Chủ yếu là vì các cô bán trong chùa nên mua để ủng hộ, lấy lộc đầu tháng thôi.

- Dạ, của cô chú đây ạ.

- 30 000đ cho cô nè, khỏi thôi lại.

Tôi cười chua chát, không nói gì thêm, vừa lấy định lấy bọc đựng đưa cho hai người, thì họ đã cầm hộp trà đi thẳng luôn.

Lúc ăn cơm chay, tôi mới nhận ra họ là những nhà hảo tâm đã quyên góp từ thiện cho chùa rất nhiều tiền. Hai vợ chồng chào hỏi thân tình các sư cô, sư thầy, ngoài ra còn góp gần cả triệu đồng mỗi lần đi lễ. Nghe nói, gia đình họ ăn chay trường, cả con trẻ cũng được tập ăn chay từ khi rất nhỏ...

Văn hoá ăn chay chấm nước mắm

Gần đây, ăn chay đang là một của giới trẻ. Giúp thanh lọc cơ thể là điều quan trọng, nhưng quan trọng hơn là con người muốn có cảm giác an toàn hơn về niềm tin tôn giáo. Nhà tôi là người không ngoài vùng “phủ sóng” xu hướng đó. Ngoài ba và chị gái không bao giờ tiêu hoá nổi đồ chay, tôi cũng ăn, mẹ tôi cũng ăn. Mẹ thường nấu đồ chay theo kiểu ăn cơm trắng, nhưng vì thèm nước mắm quá nên phải chấm nước mắm. Hai chị em tôi thấy rất buồn cười, đành tỏ vẻ khuyên mẹ: “Mẹ ơi, ăn chay ai đi chấm nước mắm? Nếu mẹ không ăn được thì cũng chẳng sao, chủ yếu là chúng ta tự nguyện thôi mà”.

Mấy ngày rằm sau. Mẹ nói một câu khiến tôi hết sức tâm đắc: “Ban đầu thấy mấy cô bảo ăn chay là tốt, mẹ cũng làm theo. Nhưng bây giờ nghĩ lại, tâm mình tốt là được rồi, đâu cần cứ phải dựa vào đồ chay để tạo ra cảm giác an toàn. Thôi, mẹ chấm gì thì chấm, ăn được thì ăn, không ăn được thì đành chịu”.

Trên đường đi, tôi vừa nghĩ về mẹ, vừa nghĩ về chuyện của hai vợ chồng kia.

Có lẽ là quá sớm để sau 1 lần gặp mặt, đủ để đánh giá một người nào đó tốt, người nào đó không tốt. Cặp vợ chồng nhà giàu đó mua một hộp trà cũng chỉ là muốn dành chút khoản làm từ thiện, nhưng thái độ của họ rất khinh người, thậm chí là khiến người khác rất khó chịu. Tôi chợt nhớ đến câu chuyện mà thầy giáo Quản trị kinh doanh kể cho sinh viên nghe. Chuyện kể rằng, ông trùm Năm Cam và vợ của ông ta là những người ăn chay trường, còn có một người con đang tu ở một ngôi chùa. Nhà Năm Cam có một tượng Quan Âm trong phòng khách, bà vợ ngày nào cũng đọc kinh niệm Phật. Tuy có niềm tin tôn giáo mãnh liệt như thế, tuân thủ đúng triết lý Phật pháp như thế, sao họ vẫn làm ra những điều phạm pháp? Chẳng qua đó chỉ là bề nổi của một tảng băng chìm, tất cả chỉ là bề mặt. Thật sự mà nói, những điều họ làm chỉ là muốn tạo ra cho mình bức tường bảo vệ an toàn mà thôi.

Giống như kiểu: Ô, mình đã cầu kinh niệm phật ngày 2 lần, ăn chay không bỏ bữa nào, vậy là thành tâm rồi, từ nay sẽ có đấng siêu nhiên nào đó bảo vệ mình!

Một ngày khác, khi bán hàng, tôi lại gặp một người hoàn toàn đối lập với hai vợ chồng nhà kia. Ý tôi là, người này trạc tuổi 40, lưng còng, làn da đen nhem, giờ xấp vé số ra nhờ tôi mua. Nhưng đến khi nhìn thấy trà tôi bán, cô ấy bèn xin một tờ quảng cáo để biết thêm chi tiết. Người đó không hề biết chữ, cho nên tôi đọc một lượt cho cô ấy nghe. Chi tiết đoạn hội thoại như sau:

- Thiệt hả em? Trà này giúp ngủ ngon hơn hả em, còn hỗ trợ người bị tiểu đường nữa à?

- Vâng, chị pha 2 gói, uống với nước ấm hằng ngày. Trà này làm từ cỏ ngọt, cho nên vị ngọt nó thanh tự nhiên, không phải đường mía.

- Ủm, ba của chị bị tiểu đường....không biết, ông ấy có uống hợp không....Bao nhiêu vậy em?

- 28 000đ chị ạ. Mình uống 1 hộp được 1 tháng.

- Ủm... hơi mắc, để chị nghĩ lại...

5 phút sau:

- Em ơi, cho chị hỏi lại, có đúng là 28 000đ không?

- Dạ.

- Khi nào em về?

- Em ở đây đến chiều chị ơi.

- Vậy... chờ chị 10 phút nữa nha. Chị bán hết thêm vài tờ này nữa, rồi sẽ mua 1 hộp.

10 phút sau:

- Em ơi, cho chị 1 hộp trà nha.

Chị chạy đến, trên khuôn mặt đen nhem nở nụ cười hạnh phúc. Chị khoe với tôi rằng chị đã cho cha mình uống thử 1 ly, thấy rất hợp nên quyết định mua cho ông. Lúc đưa

tiền cho tôi, chị tỏ ra khá dè dặt, thay vì đưa tiền chẵn như người khác, chị chỉ đưa toàn tiền lẻ vài 2000đ, 1000đ hợp lại. Tôi cảm thấy môi mình run rẩy, tự nhiên thấy buồn quá, một cảm giác buồn nã nê lan tràn trong óc. 28 000đ so với người bình thường thì rất bình thường, nhưng so với 1 người bán vé số thì đó gần như là công sức họ cả buổi sáng. Chị đã phải suy nghĩ rất lâu để mua 1 hộp trà, tìm hiểu tới tìm hiểu lui, không như một số người chẳng thèm nhìn cả nhãn mác.

Tôi đã tặng thêm cho chị 1 hộp trà nữa và nhìn cái bóng người bán vé số ấy, tay vẫn cầm khư khư 2 hộp trà cho đến khi khuất hẳn.

Bất giác trong lòng gợi lên một câu hỏi không lời đáp, bàng lảng trong cái lạnh buốt của buổi chiều tà ngày đó:

Trong số chúng ta, có ai là đang ăn chay, chắm nước mắt?

"Nhưng nếu có thể bạn hãy làm đẹp cả trong lẫn ngoài nhé"

(Theo vietbao.vn)

CON ĐỂ DÀNH PHÒNG KHI ĐAU ÓM

Chồng mất sớm, bà ở vậy nuôi con được 25 năm. Lúc đưa con gái lớn khôn thành danh ở Mỹ, tháng nào cũng gửi về cho bà một lá thư và 200\$ tiêu xài.

Hết xuân này đến xuân kia, cô con gái luôn viện cớ này cớ nọ, không chịu về thăm người mẹ thương yêu. Khi người mẹ mất, cô về làm đáng tang rất to nhưng tuyệt nhiên cô không rơi một giọt nước mắt.

Đến khi mở chiếc rương mà bà cụ luôn để ở đầu giường, bỗng cô òa lên khóc nức nở, ôm lấy quan tài mẹ mình hét lên như điên dại: "Mẹ...Mẹ ơi..."

Mọi người vây nhau xem trong chiếc rương có gì. À, thì ra là những tờ đô-la mới toanh còn buộc dây. Và còn một mảnh giấy đã úa vàng, viết nguệch ngoạc được dán dính lại với tấm hình cô con gái lúc mới lọt lòng:

"Tiền nhiều quá, mẹ xài không hết con à. Mẹ nhớ con lắm, mỗi khi nghe tiếng xe ông-đa (honda) là mẹ chạy ra. Lần nào cũng không phải là con hết. Số tiền này mẹ để lại cho con, CON ĐỂ DÀNH PHÒNG KHI ĐAU ỐM nghe con."

Cô con gái đã có tất cả những gì một người phụ nữ có thể có: tiền, danh vọng, địa vị, chồng thành đạt, con ngoan. Nhưng cô đã mất một điều vô cùng thiêng liêng: MẸ ƠI..!

SỰ HỐI HẬN MUỘN MÀNG

“Đêm hôm đó khi trở về nhà, trong lúc vợ tôi dọn bữa ăn tối, tôi nắm lấy tay cô ấy và nói rằng, tôi có việc cần phải nói với cô ấy. Cô ấy ngồi xuống, lặng lẽ ăn. Một lần nữa tôi nhìn thấy nỗi đau trong đôi mắt cô ấy. Đột nhiên, tôi không biết phải làm thế nào để bắt đầu câu chuyện. Nhưng tôi phải nói cho cô ấy biết những gì tôi đã suy nghĩ. Tôi muốn ly hôn. Tôi nêu vấn đề ra một cách bình tĩnh. Dường như cô ấy không bị khó chịu với những lời tôi nói, thay vào đó chỉ nhẹ nhàng hỏi, tại sao?”

Tôi tránh trả lời câu hỏi của cô ấy. Điều này đã làm cô ấy giận dữ. Cô ấy ném đôi đũa đi và hét vào mặt tôi, anh không phải là một người đàn ông! Đêm đó, chúng tôi đã không nói chuyện với nhau. Cô ấy thẫn thức. Tôi biết cô ấy muốn tìm hiểu những gì đã xảy ra đối với cuộc hôn nhân của chúng tôi. Nhưng tôi khó có thể cho cô ấy một câu trả lời dễ chịu gì, cô ấy đã để Jane đánh cắp mất trái tim tôi. Tôi không còn yêu cô ấy nữa. Tôi chỉ thương hại cô ấy!

Thực sự cảm thấy tội lỗi, tôi thảo lá đơn ly hôn ghi rõ cô ấy sẽ sở hữu căn nhà, chiếc xe hơi và 30% cổ phần của công ty tôi. Cô ấy liếc nhìn nó và sau đó xé nó ra từng mảnh nhỏ. Người phụ nữ đã trải qua hơn chục năm cuộc đời mình với tôi đột nhiên đã trở thành một người xa lạ.

Tôi cảm thấy tiếc cho cô ấy vì đã đánh mất thời gian thời gian, nguồn lực và sức lực, nhưng tôi không thể rút lại những lời đã nói – tôi đã quá yêu Jane. Cuối cùng cô ấy òa khóc trước mặt tôi, và đó là những gì tôi mong đợi xảy ra. Đối với tôi, tiếng khóc của cô ấy sẽ là cách để giải tỏa nỗi đau. Ý tưởng về việc ly hôn đã dần vặt tôi suốt nhiều tuần qua giờ dường như chắc chắn và rõ ràng hơn.

Ngày hôm sau, tôi trở về nhà rất muộn và thấy cô ấy đang cắm cúi viết tại bàn làm việc. Tôi không ăn bữa tối mà đi ngủ luôn và ngủ thiếp đi rất nhanh bởi vì tôi đã mệt mỏi sau một ngày bận rộn với Jane. Khi tỉnh giấc, cô ấy vẫn ngồi viết ở bàn. Tôi không quan tâm vì vậy tôi trở mình và ngủ tiếp.

Buổi sáng dậy, vợ tôi bắt đầu trình bày điều kiện ly hôn: Cô ấy không muốn bất cứ thứ gì từ tôi, nhưng cần tôi thông báo một tháng trước khi ly hôn. Cô ấy yêu cầu rằng trong một tháng đó, cả hai chúng tôi phải cố gắng để sống một cuộc sống bình thường nhất có thể. Lý do cô ấy đưa ra khá đơn giản: con trai của chúng tôi sẽ có kỳ thi của mình trong một tháng tới và cô ấy không muốn làm nó phân tâm với cuộc hôn nhân tan vỡ của chúng tôi.

Tôi có thể chấp nhận được điều kiện này. Nhưng cô ấy còn yêu cầu nhiều hơn thế, cô ấy yêu cầu tôi nhớ lại cách mà tôi đã đưa cô ấy vào ra phòng cô dâu trong ngày cưới của chúng tôi. Cô yêu cầu mỗi ngày trong thời gian một tháng tới tôi phải đưa cô ấy ra khỏi phòng ngủ của chúng tôi tới cửa trước vào buổi sáng. Tôi nghĩ rằng cô ấy bị điên rồi. Chỉ để giúp cho những ngày cuối cùng của chúng tôi cùng nhau là chấp nhận được tôi đành chấp thuận yêu cầu kỳ quặc của cô ấy.

Tôi đã nói với Jane về điều kiện ly hôn của vợ tôi. Cô ấy cười to và cho rằng đó là một yêu cầu ngu xuẩn. Bất kể vợ tôi có mảnh khỏe gì, cô ấy có phải đối mặt với việc ly hôn, Jane nói một cách khinh bỉ.

Vợ tôi và tôi đã không đụng chạm gì về thể xác kể từ khi ý định ly hôn của tôi được thể hiện một cách rõ ràng. Vì vậy, khi tôi bế cô ấy vào ngày đầu tiên, cả hai chúng tôi tỏ ra khá lóng ngóng, vụng về. Con trai tôi vỗ tay và theo sau chúng tôi: Cha đang bế mẹ trên tay của mình.

Lời nói đó của con trai mang lại cho tôi một cảm giác đau đớn. Từ phòng ngủ đến phòng khách, sau đó đến cửa, tôi đã bước đi trên mười mét với cô ấy trên tay. Cô ấy nhắm mắt và nói nhẹ nhàng, đừng nói với con trai của chúng ta về việc ly hôn. Tôi gạt đầu và cảm thấy có chút gì đó đổ vỡ. Tôi đặt cô ấy xuống ở cửa ra vào. Cô ấy đứng đó chờ xe buýt để đi làm. Tôi lái xe một mình đến văn phòng.

Vào ngày thứ hai, cả hai chúng tôi đã hành động dễ dàng hơn. Cô ấy dựa vào ngực tôi. Tôi có thể ngửi được mùi hương từ áo khoác của cô ấy. Tôi nhận ra rằng tôi đã không nhìn người phụ nữ này một cách cẩn thận trong một thời gian dài. Tôi nhận ra cô ấy không còn trẻ nữa. Có những nếp nhăn trên khuôn mặt của cô, mái tóc cô đã ngả màu xám! Cuộc hôn nhân của chúng tôi đã lấy đi nhiều thứ của cô ấy. Trong một phút, tôi tự hỏi tôi đã làm được những gì cho cô ấy.

Vào ngày thứ tư, khi tôi nâng cô ấy lên, tôi cảm thấy một cảm giác thân mật trở về. Đây là người phụ nữ đã có mười năm chung sống với tôi. Vào ngày thứ năm và thứ sáu, tôi nhận ra rằng cảm giác của sự thân mật của chúng tôi đã tiếp tục tăng lên. Tôi đã không nói với Jane về việc này. Việc bế vợ tôi đã trở nên dễ dàng hơn khi thời gian một tháng dần trôi qua. Có lẽ mỗi ngày đều luyện tập như vậy đã làm tôi trở nên khỏe hơn. Một buổi sáng, cô ấy đã lựa chọn kỹ càng những đồ để mặc. Cô đã thử một vài bộ nhưng không thể tìm được một bộ nào phù hợp. Cuối cùng, cô ấy thử dài, tất cả quần áo của mình đã trở nên rộng hơn. Tôi đột nhiên nhận ra rằng cô đã quá gầy, đó là lý do tại sao tôi bế cô ấy đã dễ dàng hơn.

Đột nhiên điều đó như một cú đánh vào tôi... cô ấy đã phải chôn giấu nhiều đau đớn và nỗi cay đắng trong tim. Một cách vô thức, tôi đưa tay ra và chạm vào đầu cô ấy. Lúc này con trai chúng tôi chạy đến và nói, Cha à, đến giờ bế mẹ ra rồi. Đối với thằng bé, việc thấy cha mình bế mẹ mình trên tay đã trở thành một phần thiết yếu trong cuộc sống của nó. Vợ tôi ra hiệu cho con trai của chúng tôi lại gần và ôm nó thật chặt. Tôi quay mặt đi vì sợ rằng tôi có thể thay đổi quyết định của tôi ở phút cuối cùng này.

Sau đó tôi bế cô ấy trong vòng tay, bước từ phòng ngủ, ngang qua phòng khách, và đi qua hành lang. Cô ấy vòng tay qua cổ tôi một cách nhẹ nhàng và tự nhiên. Tôi ôm cô ấy thật chặt, giống như vào ngày cưới của chúng tôi.

Điều làm tôi buồn là cô ấy còn nhẹ hơn nhiều so với tôi tưởng. Vào ngày cuối cùng, khi ôm cô ấy trong vòng tay của tôi, tôi lại khó có thể cất được bước chân. Con trai chúng tôi đã đi đến trường. Tôi ôm cô ấy thật chặt và nói rằng, anh đã không nhận thấy rằng cuộc sống của chúng ta đã thiếu đi sự thân mật.

Tôi lái xe đến văn phòng nhảy ra khỏi xe thật nhanh mà không cần khóa cả cửa xe. Tôi sợ bất cứ sự chậm trễ nào của mình sẽ khiến tôi đổi quyết định của mình... Tôi bước lên máy bậc thang. Jane mở cửa và tôi đã nói với cô ấy, Xin lỗi Jane, anh không muốn ly dị nữa.

Cô ấy nhìn tôi, ngạc nhiên, và sau đó sờ trán tôi. Anh có bị sốt không? Cô ấy nói. Tôi gỡ tay cô ấy ra. Xin lỗi, Jane, tôi nói, anh sẽ không ly dị. Cuộc sống hôn nhân của anh có lẽ đã tẻ nhạt vì cô ấy và anh không đánh giá cao những chi tiết của cuộc sống chung, chứ không phải vì bọn anh đã không còn yêu nhau nữa. Giờ đây anh nhận ra rằng vì rằng anh đã bế cô ấy vào trong nhà vào ngày cưới, tôi sẽ bế cô ấy như vậy cho đến khi cái chết chia lìa anh và cô ấy. Jane dường như choàng tỉnh.

Cô ta cho tôi một cái tát như trời giáng rồi đóng sầm cửa lại và bật khóc. Tôi xuống cầu thang và lái xe đi. Tại tiệm hoa bên đường, tôi mua một bó hoa cho vợ tôi. Cô bán hàng hỏi tôi cần ghi những gì trên thiệp. Tôi mỉm cười và viết, anh sẽ bế em ra khỏi phòng vào mỗi sáng cho đến khi cái chết chia lìa đôi ta.

Tối hôm đó, tôi về đến nhà, với hoa tay tôi, và nụ cười nở trên môi, tôi chạy lên cầu thang, chỉ để thấy vợ tôi nằm trên giường – cô ấy đã ra đi mãi mãi. Vợ tôi đã chiến đấu với căn bệnh UNG THU trong nhiều tháng qua và tôi đã quá bận rộn với Jane để có thể nhận ra điều đó. Cô ấy biết rằng mình sẽ chết và cô ấy muốn ngăn tôi khỏi bất kỳ phản ứng gì tiêu cực từ con trai của chúng tôi, trong trường hợp chúng tôi sẽ ly hôn với nhau – Ít nhất, trong con mắt của con trai của chúng tôi – Tôi là một người chồng đầy tình yêu thương Các chi tiết nhỏ trong cuộc sống của bạn thực sự là quan trọng trong một mối quan hệ. Nó không phải là biệt thự, xe hơi, tài sản, hay tiền trong ngân hàng. Những thứ đó tạo ra một môi trường thuận lợi hơn cho hạnh phúc, nhưng bản thân chúng không thể đem lại hạnh phúc cho chúng ta.

Vì vậy, hãy dành thời gian để trở thành bạn thân của người bạn đời của bạn và làm cho nhau những việc nhỏ mà có xây dựng được sự thân mật. Hãy có một cuộc hôn nhân thực sự hạnh phúc!

Nếu bạn không chia sẻ bài này, chẳng có điều gì xảy ra với bạn.

Nếu bạn chia sẻ, bạn có thể sẽ cứu vãn được một cuộc hôn nhân nào đó. Nhiều người gặp thất bại trong cuộc sống là những người không nhận ra họ đã đến gần với thành công thế nào khi họ quyết định bỏ cuộc

Hãy nhớ rằng tình yêu là những thứ quý báu nhất trong tất cả các kho báu. Nếu không có nó bạn sẽ chẳng có gì, và nếu có nó bạn có tất cả mọi thứ. Tình yêu không bao giờ mất đi, ngay cả khi xương cốt của một người mình yêu đã trở thành tro bụi. Cũng giống như mùi thơm của gỗ đàn hương không bao giờ mất đi, ngay cả khi nó đã bị nghiền nát, tương tự như vậy nền tảng của tình yêu là linh hồn, nó không thể phá hủy và tồn tại mãi mãi. Vẻ đẹp có thể mất đi, nhưng tình yêu thì không bao giờ.

Chuyện hai người quét rác

Đầu óc con người muốn thanh tịnh, sạch sẽ cũng phải “đổ rác”- đổ bớt rác rưởi của tâm hồn. Những ý nghĩ bất tịnh, tương tranh, thù hận, đố kỵ, tị hiềm, những tư tưởng loại trừ, kỳ thị, ghét bỏ đều là rác rưởi của tâm hồn.

Vào sáng Chủ Nhật, có thể là do ngày nghỉ rảnh rỗi, một người đàn ông trung niên lúi húi quét dọn trước cửa nhà. Ông cầm chiếc chổi và đồ hốt rác quét sạch vỉa hè rồi quét dọc theo lề đường, cẩn thận gom tất cả đám cát, bao ny-lông, mẫu thuốc lá, ly giấy, lá khô và đủ thứ rác rưởi của xã hội văn minh vào thùng, đẩy nắm cẩn thận, đặt ngay ngắn xuống lòng đường, để ngày mai xe rác của thành phố lấy đi.

Hình như ông là người duy nhất ở khu phố này cầm chổi quét lòng đường và vỉa hè. Thói thường đều cho rằng chuyện đường phố sạch dơ để thành phố lo. Hơi đâu “bao đồng” chuyện nhà nước?

Thế nhưng cứ mỗi lần qua khu Japan Town, ông lại cảm phục người Nhật về tinh thần tự trọng và yêu mến thành phố của họ. Lúc nào ông cũng thấy những ông, bà Nhật lúi húi quét dọn vỉa hè và lòng đường.

Chính vì thế mà cả khu Japan Town lúc nào cũng sạch trơn. Chỉ cần bước qua ranh giới của Japan Town là một hình ảnh thật tương phản. Sự sạch sẽ, khang trang chỉ cách nhau một sợi chỉ. Có lần ông dừng xe lại hỏi thăm thì được các ông bà Nhật nói:

“Chúng tôi quan niệm rằng đường phố thuộc về người dân, không hoàn toàn thuộc về chính phủ. Do đó giữ gìn đường phố sạch sẽ cũng là trách nhiệm của người dân. Đồng ý là chúng tôi có đóng thuế để thành phố lo chuyện vệ sinh nhưng giờ đây thành phố có quá nhiều việc phải lo hoặc lo không xuể. Chúng tôi không ngời đó than trời trách đất. Nếu muốn sở rác phục vụ tốt hơn thì chúng tôi lại phải đóng thêm thuế. Thôi thì chúng tôi chia xẻ trách nhiệm với nhà nước mà cũng là để giữ gìn đường phố của chính mình. Chẳng mất mát gì cả. Tới một thành phố khang trang sạch sẽ người ta cảm phục cả đất nước lẫn con người ở đó. Chúng tôi yêu khu phố của chúng tôi và cũng muốn khách vãng lai yêu mến nó.” Chính vì cảm phục người Nhật mà tuần nào ông cũng làm công việc này mà chẳng than phiền chi cả. Khi nhận thấy vỉa hè và lòng đường đã khá sạch, ông toan thu dọn để bước vào nhà thì một thanh niên từ xa bước tới, miệng phì phèo điều thuốc. Chỉ cần nhìn cách ăn mặc và đi đứng người ta có thể nhận ra đây là một chàng thanh niên ngang tàng. Khi tới chỗ ông đang đứng, người thanh niên rít hơi cuối cùng rồi coi như không có ai, thản nhiên quăng mẩu thuốc lá xuống đường. Nhìn mẩu thuốc là nằm tênh hênh trên mặt vỉa hè sạch trơn, dường như nó có vẻ “phá hoại” và trêu ngươi, cho nên người đàn ông tức giận, lớn tiếng gọi người thanh niên:

- Này, yêu cầu quay lại nhặt tàn thuốc lá lên nghe!

Người thanh niên đã đi cách xa ông khoảng năm, sáu bước, nghe gọi thế quay đầu lại nhìn với vẻ hết sức ngạc nhiên. Anh ta ngạc nhiên vì có thể cả trăm lần quăng mẩu thuốc lá như thế này mà chẳng ai phản ứng gì, nay có một “gã điên” làm chuyện không giống ai. Anh ta quay lại, sẵn giọng hỏi:

-Ông nói gì?

-Yêu cầu cậu nhặt mẩu thuốc lá lên!

Mặt chàng thanh niên đỏ gay:

-Bộ đường phố này của ông hả?

Người đàn ông trả lời ngay:

-Không phải của tôi nhưng tôi tôi quét dọn sạch sẽ. Người tự trọng không bao giờ xả rác bừa bãi. Cậu hiểu điều đó không? Tôi yêu cầu cậu nhặt lên!

Tự ái bị tổn thương, người thanh niên không cần phân biệt đúng-sai, nói như gây sự:

-Không nhặt thì sao?

Sự lớn tiếng qua lại giữa hai bên làm người trong nhà chạy ra, người qua lại trên hè phố tò mò đứng lại. Cuối cùng tất cả đều thấy đây không phải chuyện đại sự cho nên xúm vào can gián. Cuối cùng người thanh niên hậm hực bỏ đi còn người đàn ông đứng phân bua một hồi rồi bực bội bước vào nhà.

Ba ngày sau, tại một khu phố khác cách đó khoảng năm, sáu con đường người ta thấy một vị sư đang quét rác tại cổng một ngôi chùa. Hôm nay là Thứ Hai chùa vắng, phật tử đi làm hết, sau hai ngày cuối tuần bận rộn với sinh hoạt và lễ lạc, rác đã thấy lai rai trên sân. Ngoài ra, còn lá trên cây rụng xuống cho nên thầy trụ trì ra công quét dọn, vừa vận động vừa làm sạch trong ngoài. Đối với người xuất gia, quét rác cũng là “công phu”.

Sau khi cổng chùa đã sạch sẽ, sư toan đẩy thùng rác trở vào thì một chàng thanh niên tà tà bước tới. Đây chính là anh chàng đã gây sự với người đàn ông quét rác ba ngày trước. Khi đi tới cổng chùa, có thể do vô tình, do quán tính, cố tật, hoặc đãng trí, sau khi mở bao thuốc lá, chàng ta rút ra một điếu, châm lửa. Thấy bao thuốc đã hết, chàng ta quăng cả chiếc bao trống không dưới chân bức tường cạnh cổng chùa rồi thản nhiên bước đi. Thế nhưng khi bước đi khoảng năm, sáu thước, có thể do nhớ lại cuộc “đụng độ” với người đàn ông trước đây, chàng ta quay đầu lại xem sự thể như thế nào. Trái với phỏng đoán của mình, vị sư bình thản bước tới chân bức tường, cúi xuống nhặt bao thuốc lá lên, quay lại thùng rác, mở một bao rác nhỏ, bỏ bao thuốc lá trống vào bên trong, cột trở lại, bỏ vào thùng rác rồi lặng lẽ đẩy thùng rác vào bên trong sân chùa, không hề quay nhìn chàng thanh niên ...đang ngạc nhiên đứng đó.

Ngày hôm sau, chàng thanh niên tới thăm và xin lỗi vị sư. Sau khi giới thiệu mình chính là người xả rác trước cổng chùa. Chàng ta kể lại chuyện “đụng độ” với người đàn ông rồi hỏi:

-Thưa thầy, tại sao cùng một chuyện mà thầy lại có lối cư xử nhẹ nhàng hơn người đàn ông kia?

Sư hiền từ đáp:

-Người đàn ông đó là một công dân tốt. Một công dân tốt do làm tròn bổn phận của mình cho nên thường thẳng thắn nói lên cái sai của người khác để cùng nhau sửa chữa trong tinh thần ôn hòa. Tuy nhiên cách hành xử giữa một người thường và một người xuất gia có khác nhau. Người xuất gia không nói về cái lỗi của kẻ khác mà kham nhẫn để kẻ phạm lỗi giác ngộ mà tu sửa. Hai lối hành xử đó không cái nào hơn cái nào, “vạn pháp đều bình đẳng”, chỉ tùy duyên ứng xử mà thôi.

Một căn nhà, một ngôi chùa, một khu phố hoặc nơi làm việc cần phải sạch sẽ. Sự sạch sẽ làm trang nghiêm cuộc sống và thế giới. Ngay đầu óc chúng ta cũng cần sạch sẽ. Muốn sạch sẽ thì phải quét rác. Một chiếc máy điện tử muốn tốt cũng phải “đổ rác”. Đầu óc con người muốn thanh tịnh, sạch sẽ cũng phải “đổ rác”- đổ bớt rác rưởi của tâm hồn.

Những ý nghĩ bất tịnh, tương tranh, thù hận, đố kỵ, tị hiềm, những tư tưởng loại trừ, kỳ thị, ghét bỏ đều là rác rưởi của tâm hồn. “Quét rác” và “đổ rác” là việc làm thường xuyên của người nào muốn tâm hồn thanh tịnh. Từ thanh tịnh mà có thanh thản. Vì thanh thản cho nên không động tâm. Vì tâm không động cho nên ít gây đổ vỡ.

Ba ngày sau, chàng thanh niên tìm tới nhà người đàn ông, nói lời xin lỗi. Chàng học được một bài học nơi sư, “ Thay vì xả rác xuống đường hoặc nơi công cộng thì nên xả bớt rác trong tâm hồn mình.” (Nguồn : *Thiền Phật giáo*)

Tâm Phật Thấy Phật

Một hôm, Tô Đông Pha đến chùa Kim Sơn chơi với Thiền sư Phật Ấn cả ngày. Hai người đối nhau luận Thiền, Đông Pha hỏi Phật Ấn: - Ngài thấy tôi thế nào?

Phật Ấn đáp: - Rất trang nghiêm, giống một ông Phật!

Tô Đông Pha nghe nói vô cùng phấn khởi. Phật Ấn lại hỏi Tô Đông Pha: - Ông thấy ta ra sao?

Đông Pha thấy Phật Ân mặt tròn, lại mặc áo đen, bèn đáp ngay: - Giống một đồng phân bò!

Phật Ân không nói gì. Đông Pha cho rằng mình đã thắng một keo, lòng rất sung sướng, về nhà hớn hờ nói với Tô tiểu muội:

- Này muội muội, hồi nào tới giờ anh bị Ân lão cho đo ván mãi, đâu không lại ông ta. Không biết hôm nay Hòa thượng trở cờ hay học sĩ này gặp may mà Ân lão không còn lời để nói, không có lý để trình đây.

Nói rồi bèn thuật lại chuyện luận chiến vừa qua. Tô tiểu muội thiên tư hơn người, tài hoa xuất chúng, nghe ca ca kể xong câu chuyện, liền nói: - Xi, anh thua đậm rồi!

Đông Pha tức quá mắng: - Ta làm sao lại thua? Nếu ta thua sao ông ấy không nói một lời nào?

Tô tiểu muội nói: - Này ca ca, tôi xin hỏi anh, Phật quý hay phân bò quý?

Đông Pha nói: - Đương nhiên là Phật quý rồi!

Tô tiểu muội nói: - Phật là Ân lão thấy, còn phân bò là anh thấy, thế có phải là anh bị đánh úp không? Ân lão đắc thắng hoàn toàn, còn gì để nói nữa!

Đông Pha nghe tiểu muội nói thế, như bong bóng xì hơi, biết rằng bị rơi vào tròng của Phật Ân, thua một keo nặng.

BÀI HỌC ĐẠO LÝ: Trong tâm thức của con người chứa đựng rất nhiều hạt giống. Có những hạt giống dễ thương nhưng cũng có rất nhiều hạt giống không dễ thương; có những hạt giống làm Phật nhưng cũng có rất nhiều hạt giống làm chúng sanh. Nếu mình để cho những hạt giống không dễ thương, những hạt giống của giận hờn, ganh tỵ, ích kỷ, hơn thua... có cơ hội phát sinh thì mình nhìn đâu cũng thấy “phân bò” hết. Ngược lại, nếu mình biết nuôi dưỡng và phát triển những hạt giống từ, bi, hỷ, xả, những hạt giống thương yêu, cảm thông, tha thứ... thì mình nhìn ai cũng thấy dễ thương.

Cho nên, “tâm thế nào thì nhìn ra thế ấy”, “Thương người thương cả lối đi, ghét người ghét cả tông chi họ hàng”. Đó, cũng cái tâm ấy, khi có tình thương thì ngay cả lối đi mình cũng thấy đẹp, thấy thương, nói chi nhìn thấy người ta cười! Vậy mà khi không

thương nữa, lúc đã ghét rồi, thì đâu chỉ người ấy đáng ghét, cả bà con của người ta cũng trở thành người xấu.

Khi tâm mình có năng lượng từ bi và trí tuệ, nó sẽ làm tươi mát đời sống của tự thân và đem đến cho mọi người xung quanh niềm an lạc, hạnh phúc. Khi ấy nhìn đâu mình cũng có thể thấy hoa, dù khi hoa đang là rác.

Khi tiếp xúc với mọi người, nguyện tiếp xúc và khơi dậy những hạt giống thương yêu, hiểu biết, từ bi hỷ xả. Đó là mình đang nuôi dưỡng nhau, để xây dựng một cuộc sống an lành, hạnh phúc. Nhìn vào cái xấu của nhau, thì chẳng có ích lợi gì, mà còn thêm mệt. Rõ ràng khi mình phê bình ai, giận hờn ai, sẽ thấy mệt vô cùng.

Cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn nếu mình biết nhận thức theo chiều hướng tích cực, mọi người sẽ dễ thương hơn nếu mình biết khơi dậy và nuôi dưỡng hạt giống thương yêu, hiểu biết.

ĐỪNG BAO GIỜ NHÌN LỖI LÀM CỦA NGƯỜI KHÁC

Vì khi nhìn vào lỗi lầm của một ai đó, thì từ chính lúc đó mình bắt đầu làm lỗi vậy.

Chuyện kể rằng:

Có một người con thấy mẹ mình đối xử tệ bạc với bà ngoại của nó trong suốt khoảng thời gian Bà nó mang bệnh, lú lẫn, ngờ nghệch...cho đến lúc Bà nó mất.

Nó thấy Mẹ nó đã làm cho Bà ngoại nó buồn, nên trong tâm nó rất đau khổ, vì nó rất yêu Bà, nó đâm ra hận Mẹ nó, nó ghim vào lòng việc này.

Cho mãi đến sau này khi Mẹ nó già, nó bắt đầu đối xử lạnh lùng và tệ bạc với chính Mẹ nó như cách Mẹ nó đối xử với Bà nó ngày trước.

Nó nghĩ làm như vậy là đúng, là hợp với nhân quả, là Mẹ nó xứng đáng phải bị như vậy...!

Nó không biết rằng nó đã sai, vì chính những người con của nó nhìn thấy hết tất cả...!

Nó thật đáng thương vì đã ghim lỗi lầm của Mẹ nó vào lòng, để giờ đây nó lại hành động như một người con bất hiếu. Nó đi sai đường mà chẳng hề biết...!

Dẫu cha mẹ mình có sai lầm, có thể nào chẳng nữa, dù là trộm cướp, là điếm, là kẻ sát nhân...thì mình chỉ có thể dùng tâm chân thành để chuyển hóa, dùng tâm vị tha để bao dung, để tha thứ, để yêu thương họ....Tại sao vậy ?

Vì họ là Cha Mẹ của mình, là người đã có công sinh thành và nuôi dạy mình lớn khôn, là vì ta chỉ có 1 người Cha và 1 người Mẹ trong một kiếp người ngắn ngủi này mà thôi...!

Đạo Phật hiện đại như thế nào trước mắt Tây phương

Người Tây phương ngưỡng mộ nét đặc biệt đó của Phật giáo, làm Phật giáo khác với các tôn giáo khác. Phật giáo từ chối lòng tin nếu không đặt cơ sở trên trí tuệ. Bởi vậy, trong Phật giáo không có tín điều. Tây phương ngưỡng mộ kinh Kâlâma khi Phật dạy: Đừng vội tin một điều gì dù điều đó được ghi trong kinh điển hay sách vở. Hãy quan sát, suy tư, thể nghiệm, thực chứng rồi mới tin. Tinh thần đó xuyên suốt kinh kệ Phật giáo. Người trí thức Tây phương thấy tinh thần đó hợp với khoa học, hợp với đầu óc phê phán. “Phật giáo là tôn giáo duy nhất thích ứng với khoa học hiện đại”, Einstein đã phát biểu như vậy.

Tại sao Phật giáo hợp với khoa học? Tại vì Phật giáo không nói điều gì mà không có kiểm chứng. Phật giáo nói: sự vật là vô thường. Hãy nhìn chung quanh với mắt của mình, kinh nghiệm của mình: có cái gì là thường còn đâu? Cái thường còn duy nhất là khoảnh khắc này đây. Vậy thì tìm thiên đường ở đâu nếu không phải nơi chính cái khoảnh khắc này? Hạnh phúc nằm ngay nơi mỗi khoảnh khắc: đó là bài học hiện đại quý giá nhất mà Phật giáo đem đến cho người Tây phương. Và hãy nhìn thêm nữa: mọi sự mọi vật đều tương quan lẫn nhau mà có và tương quan lẫn nhau mà diệt. Màu hồng nơi đó hoa kia có phải tự nó mà có không? Đâu phải! Nếu không có mặt trời thì nó đâu có hồng thắm như vậy? Nhưng mặt trời có phải là tác giả duy nhất của màu hồng kia không?

Không! Vì nếu không có mưa thì làm sao hoa sống? Nhưng mưa có cũng là do mây, mây có cũng là do hơi nước. Cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia cũng không. Đó là luật vô ngã của Phật giáo và cũng là luật tương quan tương sinh. Ai đọc sách

của nhà vũ trụ vật lý học Trịnh Xuân Thuận đều biết: những luật đó có nhiều điểm hội tụ với khoa học vũ trụ vật lý.

Áp dụng được luật đó vào đời sống bản thân, đời sống gia đình, đời sống xã hội, cam đoan không cần tìm thiên đường ở đâu xa. Đó là chưa kể đến luật nhân quả mà ai cũng có thể dễ kiểm chứng. Từ đó, người Tây phương đi đến một cái nhìn hiện đại hơn nữa vào bản chất của cuộc đời để hiểu chữ “khổ” trong Phật giáo. Họ chất vấn Thượng Đế: Nếu Thượng Đế là toàn năng thì sinh ra làm chi thiên tai, động đất, triều cường, dịch này dịch nọ giết hại phút chốc hàng trăm ngàn người như vậy? Nếu Ngài là nhân từ thì sao con người khổ thế, con người khổ thế thì Ngài ở đâu?

Phải chăng, người Tây phương hỏi, khổ nằm ngay trong bản chất của cuộc đời như muối nằm trong biển, mà sinh lão bệnh tử chỉ là những khía cạnh dễ thấy nhất? Từ đó, Tây phương hiểu chữ “niết bàn” của Phật giáo đúng hơn hồi thế kỷ 19: niết bàn là hết khổ, mà hết khổ là tự mình. Bản thân tôi, mỗi khi tôi nghe ai cầu cho người chết được siêu thoát, tôi không khỏi cười thầm, bởi vì “siêu” là vượt lên, “thoát” là giải thoát, vượt lên trên tham sân si thì giải thoát, vậy thì nên cầu cho cả người sống được siêu thoát. Tôi không dám đùa đâu, người Tây phương hiểu điều đó hơn ta, bởi vì họ hiểu tư tưởng nhân bản của chính họ: nhân bản nghĩa là con người vượt lên trên con người, con người có đủ khả năng để vượt lên trên chính mình.

Nhưng vượt lên như thế nào, cụ thể bằng cách nào? Đây là cái mới mà Phật giáo đem đến cho Tây phương và đem đến trong tinh thần khoa học. Trong lịch sử, Tây phương đã vượt quá ta hàng mấy thế kỷ nhờ khám phá thế giới bên ngoài. Nhưng đến một lúc họ bỗng giật mình thấy rằng khám phá thế giới bên ngoài không đủ để đem lại hạnh phúc như họ tưởng bởi vì con người còn có đời sống ở bên trong.

Ngài Đạt Lai Lạt Ma nhắc họ: “Những vấn đề của chúng ta, dù đến từ bên ngoài, như chiến tranh, như bạo lực, như tội ác, hay đến từ bên trong dưới hình thức khổ đau về tâm lý hay tình cảm, đều sẽ không tìm ra giải pháp chừng nào chúng ta còn không hiểu chiều sâu nội tâm của ta” (3). Đó là lúc mà ngài và các vị sư đắc đạo của Tây Tạng đến Âu Mỹ, mang theo một ánh sáng khoa học mới rọi soi vào nội tâm của con người, để làm một

cuộc cách mạng thứ hai mà người Tây phương gọi là “cách mạng ở bên trong”, bổ túc cho “cách mạng ở bên ngoài” mà Tây phương đã từng làm, từng biết với khoa học.

Chìa khóa của hạnh phúc không nằm ở đâu khác hơn là trong nội tâm mỗi cá nhân. Mà muốn nhìn thấy cái chìa khóa đó thì phải rọi soi vào bên trong bằng những kỹ thuật thiền định mà các nhà sư Tây Tạng đã thực chứng do chính kinh nghiệm của họ. Trong lĩnh vực này, đừng hòng các lang băm đến làm ăn bịp bợm: khoa học Âu Mỹ đã đặt nền móng vững chắc cho cuộc thám hiểm vào não bộ của con người. Các nhà sư Tây Tạng đã đem chính bản thân để các máy móc tối tân trong các đại học danh tiếng nhất của Mỹ đo lường ảnh hưởng của thiền định trên não bộ.

Họ không phải chỉ đem lời nói, họ đem thực hành, họ đem kỹ thuật, phương pháp cụ thể để các nhà khoa học quan sát, phán xét tính hiệu nghiệm của thiền định, góp phần lớn vào sự phát triển của ngành sinh học thần kinh. Tôi xin thú thực: bản thân tôi có tính đa nghi, khi đọc lịch sử đức Phật, tôi không hiểu làm sao Phật có thể ngồi thiền định dưới bóng cây bồ đề trong suốt 49 ngày.

Bây giờ thì tôi hiểu: mỗi người chúng ta đều có một sức dự trữ tâm linh mà ta không ngờ bởi vì chưa bao giờ sử dụng. Tôi sẽ trở lui lại điểm này - cuộc hành trình của ta tìm ta để chữa bệnh cho chính ta và chữa bệnh cho thời đại.

Bây giờ, tiếp tục vấn đề nhân bản và khoa học, có phải sức quyến rũ của Phật giáo chỉ nằm ở tính khoa học của Phật giáo mà thôi hay không? Tôi không nói đến chiều sâu của triết lý Phật giáo ở đây, cũng không nói đến tính minh triết mà Tây phương đang tìm lại. Tôi chỉ hạn chế trong một vấn đề nữa thôi: đạo đức. Đạo đức học ở Tây phương là những răn cấm, những mệnh lệnh.

Người Tây phương hiện đại có cảm tưởng như có ngón tay chỉ vào trán và ra lệnh: mày không được thế này, mày không được thế kia, mày làm là phạm tội. Phạm tội với ai? Tại sao như thế là phạm tội? Tại sao tội đó phải nhờ một người khác giải tội với Trên Cao? Đạo đức đó, con người hiện đại chối bỏ vì họ cảm thấy như vậy là hãy còn vị thành niên. Đạo đức của Phật giáo trái hẳn, bắt nguồn từ con người. Không ai ra lệnh, không ai răn cấm.

Phật giáo nói: tham thì khổ, sân thì khổ, si thì khổ. Từ thì vui, bi thì vui, hỷ thì vui, xả thì vui. Từ bi hỷ xả, cứ thực hành sẽ thấy vui. Tham sân si, cứ mắc vào sẽ thấy khổ. Đừng giết hại, đừng nói dối, đừng trộm cắp, đừng tà dâm, đừng say rượu: đó là năm điều tôi tự nguyện với tôi, làm được đến đâu chính tôi nhẹ nhàng đến đó. Đạo đức của Phật giáo là thực nghiệm, nhắm mục đích làm cho con người tốt hơn đã đành, nhưng cốt nhất là làm nội tâm thanh thản, bởi vì thanh thản chính là hạnh phúc.

Hơn thế nữa, đạo đức Phật giáo còn thức tỉnh con người hiện đại ở Tây phương ở chỗ nói rộng lòng từ bi và ý thức liên đới ra khắp chung quanh, không những giữa người với người, mà còn giữa người với thú vật, với thiên nhiên. Dưới ảnh hưởng của tôn giáo cổ truyền của họ, Tây phương đã cổ vũ, huy động từ thế kỷ 17 mọi cố gắng để chinh phục, cai trị thiên nhiên. Chiến công đó, nhân loại cảm ơn. Xẻ sông, lấp núi: cái gì con người cũng làm được, thiên nhiên đã bị nhân hóa.

Nhưng thiên nhiên cũng đã bị khai thác, bóc lột đến kiệt quệ, rừng trọc đầu, mưa hóa chất, nước nhiễm độc, chúng ta biết rõ hơn ai hết. Và rốt cục, con người ăn trong miếng ăn những chất độc do chính con người thải ra. Đạo đức đối với thiên nhiên trở thành trách nhiệm của chính con người. Các tôn giáo khác nói: không được giết người. Phật giáo nói: tôi nguyện không sát sinh, nghĩa là không giết sự sống, và sự sống đó, thú vật đều có, cây cối thiên nhiên đều có, vũ trụ, khí quyển, trái đất đều có, tất cả đều liên đới với con người, phải yêu thương nhau như một thì mới sống còn với nhau.

SỰ LẠM DỤNG PHẬT PHÁP

Không khó để nhận thấy rằng Phật Pháp hiện nay đã bị lạm dụng không thương tiếc, gây ra những vấn nạn vô cùng nan giải mà bài viết đây chỉ nêu lên những điển hình.

I - CÚNG SAO

- Nghi lễ cúng sao giải hạn đầu năm: ít nhiều mọi người đều biết việc cúng sao giải hạn vốn không phù hợp với giáo lý nhân quả, nghiệp báo mà Đức Phật đã dạy. Thế nhưng, nhiều chùa vẫn cứ tổ chức, hàng ngàn người đến hẹn cứ chen lấn, xô đẩy nhau đăng ký như cảnh tượng mua bán ngoài thế tục; rồi sẵn sàng nhin đói, chịu rét, đùn đẩy để tranh

nhau một chỗ ngồi được “đôn” là thiêng liêng khi Tăng – Ni hành lễ. Rõ ràng chùa chiền, Tăng sĩ đã lạm dụng hai chữ “phương tiện” đến mức làm cho nhiều người rơi vào “thiên la địa võng” rồi cuối cùng lại tiến thoái lưỡng nan với tà kiến mê tín, trái với luật nhân quả - nghiệp báo tuần hoàn, với giáo lý nhà Phật. Giải hạn nhưng nạn vẫn cứ đến (?), để rồi tiến thoái lưỡng nan nửa tin nửa ngờ vào những điều mình mong đợi là “dâng sao sẽ được giải hạn”, nhưng rốt cuộc nếu không làm thì tâm lại bất an. Thế là họ cứ mê mãi “nhắm mắt” làm điều vô nghĩa trái Pháp mà phía chùa chiền, Tăng sĩ lại không thuyết giảng nhằm thức tỉnh họ tin vào luật nhân quả trả vay, khuyến tấn họ ý thức và chịu trách nhiệm với suy nghĩ, lời nói và hành vi của mình, chỉ dẫn họ làm lành lánh dữ, ăn chay, ngồi thiền, niệm Phật... để cải thiện nghiệp lực, trưởng dưỡng đạo tâm, tu hành theo Chánh Pháp Phật (?). Chùa vẫn cứ ung dung tổ chức một cách công khai bằng các bảng niêm yết “cách tính sao”, “thời khóa các lễ dâng sao giải hạn”, thậm chí các hoạt động này còn thu phí dưới dạng “phiếu công đức” mặc cho bao người ta thán (?). Cũng dễ hiểu thôi, bởi nhờ “phương tiện” “tùy thuận chúng sinh” này mà chùa chiền, Tăng lữ “hái tiền” không ít... Thật là xót xa! Những ngôi chùa, Tăng sĩ như thế đã mượn Đạo tạo Đời, lạm dụng Phật Pháp để cho nạn cúng sao giải hạn xâm thực làm biến tướng đạo Phật. Quý Phật tử nên cẩn trọng, tránh xa.

CÚNG SAO CÓ THỰC SỰ GIẢI ĐƯỢC HẠN HAY KHÔNG?

Nói đến việc cúng sao giải hạn và làm lễ cầu an tại các chùa ở Hà Nội thì không thể không nhắc đến chùa Phúc Khánh. Vào những ngày này, khi mà cả Hà Nội đang như đông cứng vì cái rét tê tái kéo dài, đường phố trở nên vắng vẻ thì ngược lại tại chùa Phúc Khánh không khí tấp nập đến lạ thường.

Mặc cho giá rét, những con nhang đệ tử vẫn ùn ùn kéo đến chùa lễ và đăng ký làm lễ cầu an, cúng sao giải hạn đầu năm. Sân chùa vốn khá nhỏ nay lại càng không đủ sức chứa xe cộ. Người dân quanh đó bèn khoanh vùng luôn một dãy phố Tây Sơn làm nơi trông giữ xe máy. Một chủ trông xe cho biết mỗi ngày chị cũng kiếm được vài ba trăm ngàn đồng nhờ làm dịch vụ này.

Tại sân chùa, chen vào một đám đông vây quanh 2 cái bàn có mấy người đang ngồi ghi chép, chúng tôi thấy phiếu đăng ký làm lễ cầu an và cúng sao giải hạn đã xếp nhiều

chồng dày đến 20 cm. Một phụ nữ lớn tuổi tận tình hướng dẫn cho những người mới đến ra bàn bên cạnh tra bảng dò sao, xem năm nay mình bị sao nào chiếu, sau đó mới xếp thứ tự nộp tiền. Phí mỗi lần giải hạn là 70.000 đ/người, cầu an là 50.000đ/người. Tại chùa Phúc Khánh, ngoài những con nhang đệ tử lâu năm của chùa, có rất nhiều người đến đây cúng sao giải hạn theo phong trào, người này mách bảo người kia. Chị Nguyễn Thị Bình, ở phố Chùa Láng cho biết: “Ban đầu tôi cũng chỉ đi lễ cùng với cô bạn thôi. Nhưng rồi vào chùa thấy mọi người đăng ký làm lễ giải hạn, tôi cũng làm cho yên tâm. Phí làm lễ giải hạn, cầu an không đáng bao nhiêu, mình lại yên tâm suốt một năm”. Những người đến chùa giải hạn không chỉ là người trong nước mà còn nhiều khách thập phương từ nhiều nước trong khu vực.

Thông thường, người ta tổ chức cúng sao vào tháng Giêng nhằm hóa giải bớt những tai ương có thể xảy đến với mình trong năm tới. Nhiều chùa tổ chức đăng ký làm lễ từ tháng 11-12 âm lịch của năm trước. Vào thời điểm hiện tại, một số chùa đã không nhận đăng ký làm lễ giải hạn nữa. Theo lịch được niêm yết công khai tại chùa PhúcKhánh thì ngày mùng 8 tết sẽ làm lễ khóa sao La Hầu, ngày rằm tháng Giêng sẽ làm lễ khóa sao Thái Bạch, ngày 18 tháng Giêng khóa sao Kế Đô.

Thủ tục làm lễ cầu an và giải hạn ở chùa rất đơn giản. Sau khi ghi tên, nộp lệ phí thì vào giờ đã định của các ngày nói trên, những ai bị sao nào chiếu thì đến nghe nhà chùa đọc kinh, đọc tên mình, nhận số và hóa vàng là hoàn tất. Tuy nhiên cũng còn có một hình thức làm lễ giải hạn cầu an ở chùa khác. Đó là một nhóm gia đình đăng ký với chùa để làm một đàn riêng. Mỗi đàn chỉ cúng cho khoảng chục gia đình. Nhà sư tụng kinh cầu an xong thì đọc số từng gia đình, trong đó ghi rõ tên tuổi, địa chỉ ở đâu, sao nào chiếu cho từng người. Cũng có nhiều người không làm lễ tại chùa mà làm lễ tại các đền, điện tư. Không ít người cầu kỳ thuê thầy cúng về dâng sao giải hạn tại gia. Với hình thức này thì gia chủ phải bỏ ra khá nhiều tiền thậm chí là đến 5, 7 triệu đồng để làm lễ giải hạn cho mình.

Điều đáng nói là theo hòa thượng Thích Thanh Tứ, trụ trì chùa Quán Sứ, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng trị sự trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam thì trong kinh Phật không đề cập đến việc cúng sao có thể giải được hạn. Ông cho biết, theo kinh Phật thì

không có thần thánh nào gây vận hạn cho con người cả, tất cả là do con người tạo ra, gieo nhân nào thì gặt quả nấy, muốn được phúc thì phải làm phúc chứ không thể xin mà được. Cúng sao giải hạn là tập quán bắt nguồn từ tín ngưỡng dân gian của người dân Việt Nam. Nhà chùa làm lễ dâng sao cốt để giải quyết về phần tâm lý cho người dân mà thôi.

Đi chùa làm lễ cầu an, cúng sao, giải hạn đầu năm từ lâu đã trở thành một sinh hoạt tín ngưỡng của người dân Việt Nam. Tuy nhiên nếu bày đặt các nghi lễ rườm rà, thuê thầy cúng bái gây tốn kém tiền của thì là điều không nên làm.

II - Phạm Giới luật

Phạm Giới luật mà vẫn ung dung hành đạo với khẩu hiệu “Tinh thần nhập thế...”: nhiều vị tu sĩ dù đã cắt ái ly gia, nguyện thoát ly nhà thế tục nhưng vẫn tiếc nuối đeo đuổi đam mê ca hát thuở nào với đầy đủ thể loại: trữ tình, chèo, cải lương...; thậm chí còn phát hành album, lên kế hoạch quảng cáo ra thị trường âm nhạc, tung video clip lên các trang YouTube... để câu like. Họ sẵn sàng gạt bỏ Giới luật nhà Phật sang một bên vì “phương tiện” âm nhạc vừa có thể thỏa mãn đam mê ca hát diễn tuồng từ trong máu thịt họ, vừa có thể là bức bình phong an toàn với khẩu ngữ “tùy thuận” hay “nhập thế” hướng mọi người đến với đạo Phật. Thật buồn là lý lẽ cong vạy, nguy hiểm tà kiến cho sự phạm Giới, tà mạng này lại nhận được sự đồng tình, ủng hộ của không ít Phật tử. Thậm chí cả Giáo Hội cũng không thấy sự phản hồi tích cực nào trước vấn nạn trên.

III - Lợi dụng và Lạm dụng

1. Lợi dụng khuôn viên của tự viện, chùa chiền mà đứng ra tổ chức hay phối hợp với Phật tử để tiến hành kinh doanh tại chốn Phật môn thanh tịnh.

2. Lợi dụng đức tin và tài vật cúng dường của đàn na tín thí để vinh thân phì da, xây chùa to tháp lớn như cung vàng điện ngọc, y áo lòe loẹt, giường cao chiếu rộng, phương tiện xa xỉ làm hao tổn không biết bao nhiêu tiền của, thốn xót mất tâm bao người. Thời nay, tu sĩ giữ gìn giới luật nghiêm túc và trai giới thanh tịnh thì quá hiếm, còn những tu sĩ lạm dụng tiền của đàn na thí chủ ăn không ngồi rồi, sống hưởng thụ xa hoa, dục lạc hơn cả người thế tục thì chẳng thiếu gì. Đời sống hiện rất khó khăn, tìm kế sinh nhai để làm nên cuộc sống thật rất vất vả nhường nào cho nên có không ít người lợi dụng thanh danh Phật

giáo, niềm tin của Phật tử mà chui rúc vào chùa để mưu tìm lối sống, xem việc xuất gia cao thượng là nghề hái ra tiền chẳng mệt mỏi tốn công, vì vừa có danh là Thích tử lại vừa có lợi được nhiều Phật tử nhẹ dạ cả tin tôn sùng, thần thánh hóa mà cúng dường không nghĩ, chẳng mất một giọt nước mắt, mồ hôi... Quý Phật tử hãy đề cao cảnh giác trước những tu sĩ buôn Phật bán Pháp này. Cần có Chánh kiến, Chánh tư duy trước mọi cử chỉ trong đời sống, trong tu học, trong những lời giảng thuyết, kể cả thân giáo của mọi tu sĩ để phân định xem họ nói và hành có tương ưng hay chỉ giỏi thuyết suông; lời họ giảng có khế hợp với ý Phật; họ có sống đời thiểu dục tri túc, giới luật trang nghiêm, nề nếp Thiền gia không... Từ đó, mọi người dưới con mắt trạch pháp mà phân định rõ đâu Chánh, đâu Tà, ai tu hành chân thật hay giải đãi, giả dối. Đừng góp phần dung dưỡng mà tạo nghiệp không hay.

3. Lạm dụng Phật danh, Pháp danh của chư Phật, chư Tổ để đặt tên cho các buổi sinh hoạt Phật tử, trong các buổi tọa đàm, khai xuân đầu năm, trên băng roll, cổng chào... tại các chùa như: Trại “Ca Diếp”, Mừng Xuân “Di Lạc”... Người tu Phật nên rõ, trong Thập Nguyên Phổ Hiền thì “Lễ Kính Chư Phật” là trước nhất. Lại nữa, mỗi câu niệm Phật hay Phật hiệu của mỗi một vị Phật đều là những “mật chú” có công năng vi diệu không thể nghĩ bàn, giúp hành giả phước sanh tội diệt, tự giác – giác tha viên mãn trên lộ trình giác ngộ - giải thoát (xem bài “Mật tông”). Do đó, lạm dụng Phật danh, Pháp danh của chư Phật, chư Tổ dù dưới mục đích hay danh nghĩa tốt đẹp gì đi nữa cũng là điều phạm thượng, tối kỵ nên tránh.

4. Lạm dụng hình ảnh Chư Phật, Chư Bồ Tát, Chư Hộ Pháp trong việc kinh doanh của các chủ cơ sở, doanh nghiệp sản xuất.

Chẳng hạn, trên nhãn mác của các doanh nghiệp làm nhang, trầm hương... thì ngoài thông tin về thương hiệu, cơ sở sản xuất... còn có in hình Phật, Bồ Tát, hay Hộ Pháp đi kèm. Lẽ nào các vị ấy không biết rằng hình tượng Phật, Bồ Tát chỉ để tôn thờ trong chùa hay ở bàn thờ Phật tại gia mà qua đó, người con Phật sẽ nương theo tôn ảnh mà tầm về tự tánh, tu theo hạnh Phật, trưởng dưỡng tâm Bồ Đề? Dùng tôn ảnh ngoài mục đích trên đều là lạm dụng, mang tội bất kính, phạm kỵ phải tránh. Do đó, quý doanh nghiệp lưu ý không

sử dụng tôn ảnh Chư Phật, Chư Bồ Tát in trên nhãn mác thương hiệu của mình. Làm vậy tức giữ được lòng tôn kính đối với Chư Phật, Chư Bồ Tát, tâm đạo trên ngành nghề mình mưu sinh; lại giữ cho sự nghiệp kinh doanh của mình là Chánh Nghiệp, Chánh Mạng theo tinh thần Bát Chánh Đạo của nhà Phật, tránh vô tình tạo nghiệp bất kính vướng lụy vào thân. Còn quý Phật tử khi mua nhang về nếu thấy tôn ảnh Phật, Bồ Tát trên nhãn thì đừng theo thói quen xé, bỏ vào xọt rác không nên mà hãy cất giữ hoặc đốt đi, tuy nhiên xin lưu ý vừa đốt vừa niệm Phật.

- Tương tự như vậy với các băng roll, công chào, lịch treo tường... có in hình Phật. Nhiều người thậm chí dùng hình, tượng Phật (như Tổ Đạt Ma, Mẹ Quán Thế Âm...) để trang trí trong phòng khách, phòng làm việc, thậm chí là phòng ngủ... Xin nhắc lại, hình – tượng chư Phật, Bồ Tát chỉ để thờ phượng mà thôi. Nếu muốn chiêm ngưỡng thì ra bàn thờ Phật mà tịnh tâm chiêm ngưỡng, tu niệm.

KẾT LUẬN: Tăng-Ni tu hành phải giữ gìn và xiển dương Giới luật, sống đời phạm hạnh làm thân giáo cho chúng sanh.

Đạo Phật là đạo giác ngộ, giải thoát cho hết thảy chúng sanh. Tuy nhiên, do căn trí, nghiệp lực sai biệt mà chúng sanh ngộ Pháp, giác Tánh sâu cạn chẳng đồng nên Phật dạy “tùy duyên” mà “phương tiện thiện xảo” để dẫn dắt khai ngộ chúng sanh. Tuy nhiên, tùy duyên và phương tiện như thế nào, có “Chánh” hay không, sai khác nằm ở chỗ công phu tu hành chân thật, liễu ngộ Phật Pháp đến đâu của hành giả con Phật. Nếu sự tu hành còn non cạn, Chánh Kiến và Trí Huệ chưa khai mở thì “tùy duyên” rất dễ hiểu sai và lạm dụng để trở thành “tùy tiện”, “phương tiện” sẽ trở nên “trái Pháp” (không đúng Chánh Pháp Phật) khi hành đạo mà tự chẳng biết chẳng hay. Đó cũng bởi do vô minh, ngã chấp mà ra. Có câu: “Bồ Tát sợ Nhân, Chúng sanh sợ Quả”, người tu Phật hãy chân thật tự xét mình liễu ngộ Phật Pháp ra sao, công phu tu hành sâu cạn thế nào, trước khi hành đạo - hoằng pháp có suy nghĩ thấu đáo nhân-quả trước sau việc mình sắp làm hay chưa để tránh khỏi phải vướng lụy vào cảnh “Nhân (tâm) tuy lành nhưng Quả (cách hành đạo trái Chánh Pháp do thiếu Chánh kiến, Trí huệ) chẳng ngọt” thì không tốt cho mai hậu.

Phật hiệu của chư Phật và tôn ảnh, tượng Phật chính là Phật Bảo, phải hết sức tôn kính mà thờ phượng và tu trì. Không được tùy tiện, lạm dụng Phật Bảo cho bất kỳ việc gì khác mà chuộc nghiệp vào thân, sẽ khổ về sau, hồi hận muộn màng.

IV - TẬP TỤC ĐỐT GIẤY TIỀN VÀNG MÃ

Kính bạch thầy, tục lệ đốt giấy tiền vàng mã có phải là của Phật giáo mình bày ra không? Hay là do ai bày ra? Có một người bạn hỏi con như thế mà con không hiểu, kính xin thầy từ bi giải đáp cho con được rõ.

Tôi xin trả lời khẳng định một cách dứt khoát rằng, tục lệ này không phải do Phật giáo bày ra. Theo chỗ chúng tôi được biết, đây là một tục lệ có từ lâu đời trong dân gian. Truy nguyên về nguồn gốc của tục lệ đốt giấy tiền vàng mã này, chúng tôi thấy, xuất phát từ thời cổ đại trong xã hội Trung Hoa. Theo nhà tư tưởng Vương Dư đời Đường cho rằng: “Từ thời nhà Hán, đã có tục chôn tiền và đời sau lấy giấy thay tiền”. Theo niềm tin thuần phác của người Trung Hoa ở vào thời cổ đại thì, người ta tin rằng, người chết không phải là mất hẳn mà biến thành quý. “Quan niệm nhân tử viết quý” được hình thành từ thời Ngũ đại (khoảng hơn 2000 năm trước Tây lịch) Từ quan niệm này, người ta tin rằng, người chết cũng như người sống, tức sự sanh như sự tử. Những gì mà người ta lúc còn sống tiêu xài như thế nào, thì khi chết cũng cần đến như thế đó. Do tin tưởng như vậy, nên sau khi chết đi, thân nhân của người chết họ chôn theo những vật dụng cần thiết kể cả tiền bạc để cho người chết tiêu xài. Đây là họ biểu lộ mối thâm tình sâu đậm khi sống sao thì lúc chết cũng như thế.

Theo các nhà khảo cổ, họ đã khám phá từ những cuộc khai quật và đã xác quyết điều này. Nhưng về sau, người ta thấy rằng, việc chôn theo các đồ vật dụng và tiền bạc thật, thì quá lãng phí, cho nên dần dần người ta mới bày ra cách sử dụng những đồ vật dụng và tiền bạc làm đồ giả, giấy giả, để cho người chết tiêu xài.

Như vậy, việc đốt giấy tiền vàng mã là tập tục của người Trung Hoa có nguồn gốc từ thời cổ đại. Dĩ nhiên, tục lệ này có tác động ảnh hưởng rất lớn trong tinh thần biểu lộ tình cảm sâu sắc của người dân Trung Hoa. Từ đó lan rộng ảnh hưởng đến những quốc gia

chịu ảnh hưởng nếp sống văn minh văn hóa của họ. Việt Nam là một trong những nước chịu ảnh hưởng sâu đậm nhất, vì đất nước ta đã trải qua một thời gian dài bị họ cai trị.

Cần nói rõ tập tục này, theo cái nhìn của Phật giáo, thì đây là một việc làm lãng phí tốn kém vô ích. Vì Phật giáo quan niệm, người chết chậm nhất là sau 49 ngày nhất định sẽ tùy nghiệp thác sinh vào những cảnh giới thiện ác khác nhau, do hiện đời người đó đã gây tạo. Cảnh giới khác nhau, thì vật dụng của mỗi loài tùy nghiệp thức, mà họ cũng thọ dụng khác nhau. Do đó, không thể đem những vật dụng ở cõi người mà cung cấp cho những chúng sinh ở các cõi khác. Như thế, thì làm sao họ thụ hưởng cho được?

Thí dụ cùng là loài người sống chung trên một trái đất, chỉ khu biệt khác nhau ranh giới thôi, ấy thế mà giữa tiền của nước này, không thể mang sang qua nước khác mà có thể xài được, muốn tiêu xài, cần phải đổi ra. Như thế, thì thử hỏi tiền bằng giấy đốt ra thành tro bay hết, làm sao mà người chết nhận để tiêu xài được? Đây chẳng qua, là để biểu lộ tấm lòng thương tưởng hiếu thảo của người còn sống đối với người đã khuất bóng. Việc làm này, xuất phát từ nỗi lòng ước nguyện thành kính của người sống muốn cho người chết được đầy đủ an vui. Nhưng đối với Phật giáo, hoàn toàn không chấp nhận việc làm này. Vì nó không đem lại lợi lạc gì cho người chết, mà chỉ lãng phí tiền của, công sức và gây thêm ô nhiễm môi sinh, nhiều khi bất cẩn sẽ gây ra tai nạn hỏa hoạn nữa không chừng.

Đối với những Phật tử vì chưa thông hiểu giáo lý Phật dạy và chưa có một niềm tin nhân quả thấu đáo sáng suốt, nên có đôi khi cũng hay đốt giấy tiền vàng mã cho người chết. Thay vì, bỏ tiền ra mua đốt giấy tiền vàng mã, thì tại sao chúng ta không làm những việc khác có lợi ích cụ thể thiết thực hơn như mãi vật phóng sinh, bố thí giúp cho những kẻ tàn tật nghèo đói...v.v.. Đem những việc làm này, hồi hướng phước đức cho hương linh người chết, thì người chết sẽ hưởng được lợi lạc biết bao! Đây mới là việc làm chánh lý “âm dương lưỡng lợi”, đúng theo quan điểm từ bi và trí tuệ của đạo Phật. Là Phật tử, chúng ta nên nghe theo lời Phật Tổ dạy mà tránh những việc làm mê tín vô ích, chỉ có gây thêm thiệt hại cho mình mà thôi.

ĐỐT VÀNG MÃ MỘT HỦ TỤC CẦN HỦY BỎ.

Chúng tôi không hề thấy có việc đốt vàng mã cúng tế người chết được ghi trong tam tạng kinh điển của nhà Phật. Đạo Phật hoàn toàn bác bỏ tục lệ mê tín này. Quan niệm sống chết đối với Phật Giáo chỉ là hai mắt xích trong một chuỗi sinh tử dài vô tận, từ vô thủy, cho tới ngày giải thoát tối hậu, con người đạt tới cảnh giới bất tử. Do đó, Phật giáo không có khái niệm về một nơi chốn dành riêng cho những người đã chết, mà dân gian thường hay gọi là cõi âm hay là âm phủ. Có thể đây là những từ ngữ của tín ngưỡng dân gian. Hoà Thượng Thích Thánh Nghiêm, trong một bài giảng Phật Pháp, nói rằng:

“Rất đáng tiếc là hiện nay, đa số tăng ni cũng không hiểu đạo lý ấy, thậm chí Phật tử ở Trung Hoa lục địa sang Đài Loan còn phát minh ra loại tiền giấy đặc biệt gọi là "tiền giấy vãng sinh", tức là trên một tờ giấy màu vàng, dùng mực đỏ in bài chú vãng sinh bằng chữ Phạn. Thực ra, công dụng tụng chú và tác dụng đốt tiền giấy là hai chuyện căn bản khác nhau...” Hơn nữa, các tăng ni tụng kinh, lễ sám, cầu đảo v.v...đều có viết sớ. Đọc sớ xong rồi đốt sớ đi. Đó là bắt chước đạo gia đọc sớ cho quỷ thần nghe, đó là mê tín, hoàn toàn không có căn cứ gì trong giáo lý đạo Phật cả. Trong mọi việc, Phật giáo đều chủ trương lấy tâm thành kính để có cảm ứng. Đã đạt tới chỗ tâm thành và cảm ứng rồi, là có linh nghiệm, chứ không cần phải đốt lá sớ.”

Cho rằng việc đốt vàng mã làm người sống cảm thấy trong lòng thanh thản hơn, an lạc hơn, thì chỉ là một cách nói, một cách đánh lừa tâm thức, nếu có chăng chỉ là an lạc tạm thời như người dùng thuốc phiện. Muốn tâm thanh thoi an lạc, không có gì hay hơn là trong cuộc sống hàng ngày chúng ta thực hiện lời Phật dạy:

Không làm điều xấu, ác

Siêng làm điều thiện, lành

Tự thanh tịnh tâm ý

Còn chuyện hoang đường như đốt vàng mã, thì ngoài việc đã làm tổn hại tài nguyên, còn mâu thuẫn cả về mặt tâm tư. Trong khi chúng ta cầu nguyện cho người thân quá vãng được tái sinh vào cõi an lành, như sanh cõi trời hay cõi người hay về cảnh giới Tây phương cực lạc hay một cảnh giới thanh tịnh nào đó mà lại đi đốt giấy tiền vàng mã và đồ dùng bằng giấy xuống âm phủ cho người thân tiêu dùng trong các lễ tang, lễ giỗ, thì như

vậy có phải chúng ta cầu cho người thân ở mãi cảnh giới âm u tối tăm đó để xài tiền ma, đồ dùng ma hay sao. Thậm chí có người, khi đốt xong còn lo lắng không biết người thân có nhận được không? ...

Hiểu thế nào cho đúng chánh đạo và Ngoại

Có Sáu loại ngoại đạo trong Phật giáo

Xin được trích lời dạy của Thế Tôn trong Kinh Đại Thừa Kim Cang Tự:

“Muốn cầu chánh đạo đừng tin thầy tà, muốn thoát luân hồi thì đừng phạm luật nhân quả”.

Này Văn Thù Sư Lợi, sau khi ta nhập diệt rồi, ma Ba Tuần có rất nhiều, chúng sẽ trà trộn vào hàng ngũ tu sĩ để phá hoại đạo pháp.

Chúng vào chùa cạo đầu, mặc cà sa, xưng là đệ tử Phật, nhưng hành động hoàn toàn trái ngược, nên ta gọi chúng là ngoại đạo, bọn này có sáu hạng:

1. Tuy xuất gia nhưng chung đụng với người đời, họ ăn thịt, uống rượu, làm như bản hình tượng Phật, đây là hạng ngoại đạo thứ nhất.

2. Họ dắt vợ con vào chùa, học theo tà thuật, gọi là để truyền lại cho đệ tử, họ ăn thịt, uống rượu; song cũng đi làm chay, tụng kinh cho người; đây là hạng ngoại đạo thứ hai.

3. Họ mặc áo tu sĩ nhưng trên không thầy truyền, dưới không thầy chứng, bị ma quỷ ám ảnh, tâm trí mê muội, thấy biết bậy mà tự cho là thông minh; họ chẳng có công phu tu, lại dối xưng thành đạo. Bên ngoài làm in tuồng giống Phật, nhưng trong tâm toàn là tà my, cốt phỉnh lừa người, cố kéo họ vào đường tà, diệt hạt giống Phật. Đây là hạng ngoại đạo thứ ba.

4. Còn có kẻ mặc áo tu nhưng ưa vẽ bùa thỉnh chú, đuổi quỷ sai thần, phỉnh gạt người đời, họ gieo rắc ác kiến cho nhiều để chánh kiến bị tiêu diệt, đây là hạng ngoại đạo thứ tư.

5. Họ học bói quẻ, bàn luận kiết hung, xem tướng, tiên tri họa phúc,..., dối chúng gạt người, cốt để tiêu diệt chánh pháp Phật, đây là hạng ngoại đạo thứ năm.

6. Họ bụng trống lòng cao, tự tôn ngã mạn, không tài năng nhưng cứ cho mình giỏi, chưa chứng tự xưng chứng. Học được chút ít thì đã cho mình thấu lý. Họ chẳng chịu ăn chay, chấp theo tà thuyết, dối gạt người không hiểu biết, cho rằng chẳng cần XEM KINH, NIỆM PHẬT HAY THAM THIỀN..., chẳng cần tạo phúc, chẳng cần xuất gia thọ giới, chẳng cần tìm thầy học đạo... Họ tự cho sắc thân giả này đồng Phật không khác, dối gạt người khờ, hướng dẫn vào tối đen, khiến người dứt đoạn căn lành, tiêu mầm trí tuệ...đây là hạng ngoại đạo thứ sáu.

Sáu loại ngoại đạo này chính là ma Ba Tuần, đòi mạng pháp trà trộn vào hàng ngũ tu sĩ, mang theo hình thức giống như người tu, song việc chúng làm là nhắm vào mục đích phá hoại giáo pháp ta, toàn chỉ làm những điều trái ngược, cố bôi bẩn đạo để người hiểu lầm mà hủy báng chánh pháp Như Lai.

THƯƠNG YÊU SỰ SỐNG CỦA MUÔN LOÀI LÀ THƯƠNG YÊU MÌNH

Nếu xung quanh chúng ta toàn là sự chết thì chúng ta cũng không sống được.

Ví dụ: ngàn cây nội cỏ chết khô và tất cả loài động vật cũng đều chết sạch thì phỏng chừng chúng ta có sống được hay không? Chắc là không. Phải là không hời các bạn? Mọi vật đều chết thì chúng ta sống với ai đây? Sống một mình trơ trọi làm sao sống được các bạn ạ! Thế mà mọi vật đang sống quanh ta thì chúng ta lại muốn chà đạp lên sự sống đó, để mà sống một mình. Các bạn có thấy ai sống một mình chưa? Giả thử, nếu cỏ cây trên hành tinh này đều bị hủy diệt sạch, thì sự sống của các bạn có sống được hay không? Cỏ cây đều diệt sạch thì thú vật cũng không sống được huống là con người. Cho nên sự sống của ngàn cây nội cỏ rất quan trọng, nó chính là sự sống chung của muôn loài. Vì thế chúng ta hãy bảo vệ môi trường sống, bảo vệ môi trường sống tức là đạo đức hiếu sinh.

Sức sống của ngàn cây nội cỏ và vạn vật đều có một sự liên hệ với sự sống của chúng ta, rất rõ ràng và cụ thể. Thiếu sự sống của muôn loài thì thế gian này trở thành khô cằn thì thế gian này trở thành là đất chết thì môi trường sống này không còn gọi là môi trường sống được nữa.

MÀU XANH CỦA NGÀN CÂY NỘI CỎ LÀ SỨC SỐNG CỦA CHÚNG TA

Nhìn ngàn cây nội cỏ có một màu xanh tươi mát dịu, đó là sức sống của ngàn cây nội cỏ khiến cho sự sống của chúng ta, hay nói khác và rõ hơn là tâm hồn của chúng ta có một sự cảm nhận dễ chịu, mát mẻ và êm ả. Có thương yêu sự sống của muôn loài động vật và cỏ cây thì mới bảo vệ được sự sống của chính mình, mới có thật sự yêu thương mình, mới đem lại sự an lành, yên vui cho cuộc sống của mình. Mình mới thấy được đạo đức nhân bản - nhân quả là chính thiện pháp, là chân hạnh phúc của đời người.

Vì thương mình sao mình lại nở nhẫn tâm không thương loài vật khác, trong khi những loài vật khác cũng ham sống sợ chết như mình, vì thương mình sao mình lại nhẫn tâm chà đạp lên sự sống của người khác, vật khác bằng cách mắng mỏ chửi mắng họ, trong khi ai cũng muốn sống an vui, thanh thản không phiền não, không đau khổ. Vì thương mình sao mình lại nhẫn tâm gian xảo lừa đảo, cướp giật tài sản của người khác, trong khi ai cũng muốn giữ gìn và bảo vệ tài sản của mình. Vì thương mình sao ta lại nhẫn tâm đốt phá rừng, giết hại sinh linh, trong khi mọi vật đều muốn sống bên loài người. Các bạn có thấy chăng? Những cây cỏ sống quanh bên người thì xinh tươi tốt đẹp hơn những cây cỏ sống xa người. Tình cỏ cây đối với con người mà còn vậy, thì con người sao lại nhẫn tâm cho đành. Phải không hở các bạn? Chúng ta hãy xem những loài vật sống quanh ta như là bạn, như là những người thân thương. Chúng ta có thấy chăng? Một con chó, một con mèo, một con gà, con vịt, cho đến trâu, bò, dê, ngựa, v.v... nói chung là tất cả những loài vật mà chúng ta nuôi, dù là cạp beo, rắn độc, thú dữ, khi đã được chúng ta nuôi dưỡng thì chúng trở thành những người bạn thân của chúng ta. Khi chúng ta đi xa về, lâu ngày vắng mặt, gặp lại chúng ta, chúng đều vui mừng hơn hở, quây quần bên ta, như không bao giờ muốn rời xa nhau.

Khi có những người thân trong gia đình mất, chúng cũng buồn rầu khổ đau, bỏ ăn, bỏ uống, chúng cũng biết thương yêu chúng ta như những người thân, như cha mẹ, như anh chị em trong nhà. Cớ sao chúng ta lại nhẫn tâm không thương chúng như những đứa con của chúng ta vậy. Nỡ tâm nào chúng ta bắt chúng đem ra làm thịt để ăn.

Rồi còn bảo rằng: “Nhân dưỡng vật, vật dưỡng nhân”. Thật là lời nói che đậy, đầy lòng ác hiểm và sâu độc. Tâm lòng của những người này chai lì như cây đá. Họ đâu còn có

tình cảm, tình người, tình vật. Họ đâu còn có cảm thông gì được lòng thương yêu của loài động vật đối với con người, với chúng ta. Có thương yêu sự sống của vạn vật thì mới bảo vệ được sự sống của chính mình, mới có thật sự thương mình. Tại sao vậy? Vì có thương yêu sự sống của muôn loài thì chúng ta mới có bảo vệ sự sống ấy. Có bảo vệ sự sống ấy thì chính là chúng ta bảo vệ môi trường sống chung, thì cuộc sống của chúng ta mới có sự an lành. Còn chúng ta hủy diệt sự sống của muôn loài chính là chúng ta hủy diệt sự sống của mình.

Ví dụ: Vì chặt cây, đốt rừng, phá hoại sự sống của loài thảo mộc, khiến cho đồi núi khô trọc, màu xanh tươi đã mất. Nhìn vào cảnh ấy như nóng cháy ruột gan, chúng ta có một cảm giác buồn thương và đau khổ. Màu xanh tươi của ngàn cây nội cỏ đã biến mất, khiến cho thời tiết khô khan cằn cỗi lại càng khô khan, cằn cỗi hơn. Vì thế, con người dễ sanh ra bệnh tật khó trị. Rừng cây bị phá hủy, bầu không khí thì ô nhiễm, con người thì luôn luôn thải ra những từ trường ác độc, thường sát hại sanh linh để ăn thịt. Do thế, cuộc sống con người thường hay bị thiên tai lũ lụt.

Thiên tai lũ lụt do con người tạo ra, chỉ vì phá hoại sự sống trên hành tinh này, chỉ vì làm ô nhiễm nó. Khi rừng bị phá hủy thì loài thú vật cũng không còn chỗ sống, thế là phá rừng là phá sự sống của muôn loài. Lòng thương yêu sự sống của muôn loài vạn vật là đạo đức hiếu sinh, nó là những hành động đạo đức trong nền đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh. Nhìn chung, mọi người trong cuộc sống hiện giờ trên thế gian này, dù là người có tôn giáo hay không tôn giáo đều thiếu đạo đức hiếu sinh. Thiếu đạo đức hiếu sinh tức là thiếu sự bảo vệ và giữ gìn môi trường sống của quả địa cầu.

NGÀN CÂY NỘI CỎ ĐANG KHÔ CHẾT LÀ CHÚNG TA ĐANG CHẾT

Nhìn ngàn cây nội cỏ có một màu vàng cháy khô cằn cỗi, đó là sự sống của ngàn cây nội cỏ đã đi vào cõi chết, để lại cho tâm hồn của chúng ta những cảm nhận già nua, buồn chán và khổ đau. Thấy ngàn cây nội cỏ khô chết, lòng chúng ta đau nhói lên như chính ai đang cắt đứt từng đoạn ruột, như chính mình đang chết khô cằn theo cảnh vật và tâm hồn

mình cũng không thấy ham thích sống khi chung quanh mình có một sự chết, một sự chết buồn thảm

Có những tôn giáo dạy tín đồ ăn chay làm lành. Nhưng không phải vì đạo đức hiếu sinh mà ăn chay, mà vì giáo điều của tôn giáo đó. Vì ăn chay làm lành để được phước báo không tai nạn, bệnh tật và được sanh lên Thiên Đàng, Cực Lạc, để được chư Phật, chư Bồ tát gia hộ. Có những người ăn chay là để trị bệnh chứ không phải vì đạo đức hiếu sinh; cũng có những người ăn chay là để tu tập Thiền định, để có thần thông pháp thuật hoặc để trở về nhập vào với bản thể vũ trụ; cũng có người ăn chay là để đến khi chết, linh hồn được sanh lên cõi Phật, Niết Bàn, chứ không phải vì đạo đức hiếu sinh. Chính vì ăn chay làm lành như thế, nên thảo nào bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, động đất, lũ lụt, bão tố.v.v...

không năm nào là không xảy ra, không năm nào là không cứu trợ. Trước cảnh tai họa người chết, của cải bị phá hủy này hằng năm, mà người ta không truy tìm nguyên nhân nào đã gây ra, để có biện pháp ngăn ngừa và khắc phục. Nay các bạn thân mến! Lòng thương yêu sự sống của chúng ta nếu thực hiện được đối với những loài động vật, từ loài động vật nhỏ tí ti như: loài côn trùng... đến những loài vật có thân mình to lớn như: rắn, voi, cá...; từ những loài gia súc nuôi trong nhà như: trâu, bò, heo, dê, gà, chó... đến những loài vật hoang dã như: nai, hươu, khỉ, vượn, chồn cheo, sóc, nhím... nếu chúng ta biết thương yêu chúng, thì chúng sẽ trở thành những người bạn thân thương của chúng ta, hay còn hơn thế nữa, chúng sẽ trở thành những đứa con thân yêu của chúng ta vậy. Do lòng thương yêu ấy mà mọi vật có một cuộc sống tươi mát, an lành, hạnh phúc, yên vui. Và vì vậy bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, bão tố cũng không có. Thời tiết lúc nào cũng mưa thuận, gió hòa.

Các bạn có nhìn thấy chăng? Một vị tu sĩ có đạo đức hiếu sinh, đang sống với lòng thương yêu của mình đối với những loài thú vật hoang dã trong rừng sâu. Chúng luôn gần gũi bên vị tu sĩ như một người cha, một người mẹ, một người anh, một người chị, một người em thân thương, Mỗi khi người tu sĩ đi vắng, chúng cũng biết buồn rầu nhớ mong. Khi người tu sĩ trở về, chúng rủ nhau nhảy nhót, ra chào đón vui mừng hơn hờ. Rõ ràng, tất cả loài động vật đều sống có tình cảm như nhau, biết thương yêu, biết buồn rầu, biết

khổ đau khi xa vắng nhau, khi chia lìa nhau; biết vui mừng, hân hoan khi trùng phùng, sum họp. Nhìn cảnh tượng này, thế sao chúng ta lại nở nhả tâm bắt chúng giết để ăn thịt cho đàn. Thế sao chúng ta lại nở tâm đánh đập chúng rên la, kêu thét mà chẳng chút lòng thương xót.

ĐÔI BẠN THÂN

Chó là loài vật thân thiết và rất trung thành với con người, vậy mà nhiều người còn đang tâm giết hại và ăn thịt chúng. Thật là vô tình, vô nghĩa! Gần nhà chúng tôi có một gia đình nhà kia nuôi một con chó, vì không cho ăn, đói quá nên chú chó vào ổ trứng gà tha đi một trứng. Chủ nhà bắt gặp liền dùng cây, gậy, gộc đánh đến đổi con chó chết đi sống lại, đau quá con chó đã ỉa đái tứ tung. Nhưng chủ nhà nào có thương yêu, đánh đến đổi con chó gãy chân, bò lết cho đến khi chết. Chết rồi người chủ nhà còn đem làm thịt ăn.

Một cảnh tượng đau lòng đầy nước mắt, chỉ cần có một chút xíu lòng thương thì người ta cũng đủ rơi nước mắt, khóc cho thân phận làm loài vật, hay chính là khóc cho thân phận của mình. Phải không hề các bạn? Trong xã hội hằng ngày, chúng ta đã chứng kiến biết bao cảnh tượng đau lòng. Chúng ta hãy đến lò sát sinh của Thành phố Hồ Chí Minh, họ đang giết trâu, bò, heo... Chúng kiến cái chết và cảnh máu đổ, thịt rơi, của loài súc sanh này thật là đau thương và thâm thảm. Trước khi chết những con vật đều buồn thảm, cơ thể run rẩy. Một tiếng kêu thét, một tiếng la to, một tiếng rống lên là chiếc xác không hồn bất động, mặc tình cho ai mổ xẻ...

Trước cảnh tượng này, chúng ta mới thấy con người quá tàn nhẫn và độc ác, chẳng có chút lòng thương yêu và xót xa sự sống. Chính con người đã tự đem sự đau khổ, bệnh tật, tai nạn và chết chóc cho mình mà không biết. Chính con người đã đem thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, bão tố, chiến tranh... đến cho mình mà không hay. Ôi! Sao người ta vô tình đến thế? Lòng thương của họ ở đâu? Họ không nhìn thấy máu đổ, xương rơi sao? Dù là máu xương của loài vật, nhưng cũng là máu xương như máu xương của chúng ta. Họ có nghe tiếng kêu bi thương và thảm thiết của loài vật sắp bị giết chăng? Tiếng kêu ấy làm sao mà chúng ta nở tâm giết chúng được. Phải không hề các bạn? Nhìn cảnh tượng này, chúng ta tự hỏi: Đạo đức hiếu sinh ở đâu hề các bạn? Nếu chúng ta không sống với đạo

đức hiếu sinh, thì ai là người sống đạo đức hiếu sinh vớ chúng ta? Tại sao con người trên hành tinh đang sống chịu nhiều thứ khổ: thiên tai, thủy họa, chiến tranh, bệnh tật, tai nạn giao thông đang đổ trên đầu họ. Ai làm ra thảm cảnh này, hỡi các bạn? Chúng kiến cảnh tượng người chủ nhà đánh đập con chó cho đến khi chết, chúng tôi không thể cầm nước mắt được. Chúng tôi khóc không phải vì khóc cho con chó, mà khóc vì cho người thiếu đạo đức hiếu sinh, đã gieo nhân ác, rồi đây làm sao thoát khỏi quả khổ đau này. Nhân ác thì quả phải khổ, người tàn nhẫn không thương loài chúng sanh, đánh đập con chó kêu la thảm thiết cho đến khi chết. Trước khi chết, con chó còn rên rĩ vài ba tiếng rồi tắt thở, thế mà người ta không động lòng bi ẫn, không động lòng thương xót chút nào. Rồi đây quả khổ sẽ đến, ai gánh chịu, người chủ nhà sẽ cũng bị người khác đánh đập ư? Và sẽ cũng bị đau khổ, đau khổ cho đến chết như con chó vậy. Ai tin lời chúng tôi nói này? Lương tâm của các bạn, các bạn ạ! Mắt bạn thấy, tai bạn nghe, chúng không cho phép bạn sống an vui được, mặc dù trước cái chết của con vật đó như vậy bạn rất thản nhiên, xem như không có sự kiện gì xảy ra, nhưng rồi ngày nào đó bạn sẽ trả quả ấy, không thể tránh khỏi.

ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH THỂ HIỆN TÌNH THƯƠNG GIỮA NGƯỜI VÀ THIÊN NGA

Gần nhà chúng tôi có một người chuyên giết trâu, bò, heo, chó... đến khi sắp chết phải chịu khổ đau suốt cả năm trời. Lúc nào miệng cũng rên la, kêu thét như tiếng rống của bò trâu, như tiếng tru của loài chó, như tiếng la hét của loài heo thật là thảm họa và khổ đau. Do thiếu đạo đức hiếu sinh, mà những người này họ đành phải thọ lãnh những ngày tàn trong đau khổ.

Chúng tôi chỉ nghe tiếng kêu la rên rĩ của con chó mà động lòng thương tâm. Thương cho con chó phải trả nghiệp quả đời trước quá nặng nề khổ đau, và thương cho những ai sống không có đạo đức hiếu sinh. Sống mà không có tình thương, sống mà không thấy biết sự khổ đau của người khác, loài vật khác, mà chỉ biết có mình là trên hết. Vì thế mà sự sống của muôn vật trên hành tinh này trở thành thực phẩm cho con vật lớn hơn, cho những con người thông minh hơn.

Trên hành tinh này, nếu loài người cho đến các loài vật biết thương yêu nhau như anh em trong một nhà, như cùng cha cùng mẹ, thì đó là người và vật đã thực hiện được đạo đức hiếu sinh; thì hành tinh này là Thiên Đàng, là Cực Lạc; thì khi ấy môi trường sống này sẽ là một màu xanh tươi và mát mẻ mãi mãi. Mọi loài, mọi vật trên hành tinh này đều có lòng hiếu sinh như vậy thì làm sao có thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, bệnh tật, tai nạn, chiến tranh, v.v... như trên chúng tôi đã nói. Làm sao còn có con người và loài vật chịu sự khổ đau nữa. Bởi vậy, đạo đức hiếu sinh rất là quan trọng cho những ai muốn tìm chân hạnh phúc trong cuộc đời này.

Đạo đức hiếu sinh là lòng thương yêu sự sống như chúng tôi đã nói ở trên, nó không những thương yêu loài động vật, mà còn thương yêu loài thảo mộc. Từ một cây rong rêu, cây cỏ nhỏ xíu tí ti, đến một cây cổ thụ to lớn vĩ đại đều có sự sống như nhau. Chúng chỉ khác loài động vật là không di chuyển và không cảm giác đau khổ, buồn thương.v.v... Nhưng chúng hoàn toàn có một đời sống như loài động vật vậy. Bởi vậy, vô tình nhổ một cây cỏ không đúng cách, chúng ta cũng cảm thấy như mình giết một mạng sống của một người, huổng hồ chúng ta chặt cây, đốt phá rừng, biết bao nhiêu sự sống của ngàn cây nội cỏ đều phải chết trong điêu tàn của ngọn lửa.

Trông thấy một khu rừng bị cháy, người có đạo đức hiếu sinh không thể cầm được nước mắt, họ khóc thương vì sự sống trên hành tinh này do những người vô đạo đức đã gây ra bao nỗi tang tóc thương đau. Nếu trên đời này ai cũng sống có đạo đức hiếu sinh, thì làm sao có máu chúng sanh đổ, thịt chúng sanh rơi. Phải không hở các bạn? Nếu trên đời này ai cũng có đạo đức hiếu sinh thì làm sao có nạn phá rừng, đốt rừng, thì làm sao có những đồi trọc khô khan cằn cỗi, thì làm sao có những núi đồi khô chết. Phải không hở các bạn?

ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH THỂ HIỆN LÒNG THƯƠNG YÊU GIỮA NGƯỜI VÀ CÂY CỎ

Có người bảo rằng ăn thịt chúng sanh mới có sức khỏe, còn ăn rau cải thì không đủ sức khỏe. Lời nói này có đúng chăng? Không đúng đâu các bạn ạ! Lời nói này chúng tôi e rằng không đúng, vì có những loài vật đâu cần ăn thịt chúng sanh mà rất khỏe mạnh như

loài: trâu, bò, voi, ngựa, v.v... Về vấn đề ăn uống chỉ là vấn đề phụ, nó thuộc về vấn đề vật chất. Dù cho vấn đề vật chất có đầy đủ mà tinh thần bất an thì cuộc sống đời người vẫn là biền khổ.

Còn vấn đề đạo đức mới là vấn đề chính. Đạo đức thuộc về tinh thần. Người có đạo đức thì tinh thần được an ổn. Tinh thần được an ổn, dù ăn bất cứ một vật gì (thực vật) thì vật ấy vẫn là chất bổ dưỡng cho cơ thể của họ. Vì có đạo đức, dù ăn uống cơm dưa, rau muối và nước lạnh thì sức khỏe cũng đều tốt. Người không có đạo đức, dù ăn thịt cá hay cao lương mỹ vị đều vẫn bị bệnh tật và tai nạn. Chứ không phải ăn thịt chúng sanh, cao lương mỹ vị có đầy đủ chất bổ mà mạnh khỏe, còn ăn rau cải, cơm dưa là đau ốm. Vấn đề này, đối với cuộc sống của con người đã xác định và chứng minh quá rõ ràng. Vì biết bao nhiêu người ăn thịt cá, cao lương mỹ vị mà vẫn bệnh tật đau ốm như thường, cũng như người ăn rau cải, tương dưa vẫn cũng chung số phận bệnh tật chứ chưa có ai thoát khỏi. Bởi vì ăn thịt chúng sanh cũng như ăn chay mà không có đạo đức hiếu sinh, không có lòng thương yêu sự sống của muôn loài nên vẫn có những hành động làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh.

Tuy không ăn thịt chúng sanh nhưng có những hành động khác làm khổ cho nhau. Vì nhân làm khổ mình, khổ người thì quả phải chịu khổ, chứ không phải do ăn uống. Ăn uống đầy đủ chỉ có lợi ích một phần nhỏ cho sức khỏe của con người mà thôi. Sức khỏe của con người cần nhiều yếu tố khác, chứ không phải có riêng phần ăn uống. Các bạn nên nhớ! Một con người có ba phần: tinh thần và vật chất, cho nên sức khỏe của con người luôn luôn ảnh hưởng hai phần này, nhưng phần tinh thần quan trọng nhất trong sức khỏe của các bạn.

Người có đạo đức hiếu sinh, thì ăn uống của họ cũng là những hành động hiếu sinh, chứ không phải ăn chay mà tâm dữ như cọp, như beo, v.v... Ăn chay mà tâm dữ như cọp, như beo, như rắn độc thì đâu được gọi là người có đạo đức hiếu sinh. Phải không hỡi các bạn? Các bạn đừng vì chúng tôi mà nói vừa lòng chúng tôi. Mà hãy sáng suốt tư duy, suy nghĩ những lời chúng tôi nói: có đúng hay sai. Để các bạn xác định được đường đi về đạo

đức làm người, đem lại lợi ích cho mình, cho người, cho muôn loài vạn vật; đem lại cho sự sống chung nhau trên hành tinh này là một sự an vui, thanh bình muôn thuở.

NGƯỜI VÀ CHIM SỐNG BÊN NHAU NHƯ ANH EM MỘT NHÀ

Vì có đạo đức hiếu sinh mà đời sống con người mới biết thương nhau; vì có đạo đức hiếu sinh mà con người không nở ăn thịt nhau; vì có đạo đức hiếu sinh mà tâm hồn mới được thanh thản, an lạc và vô sự; vì có đạo đức hiếu sinh mà chúng ta không làm những điều ác, sống trong những điều thiện; vì có đạo đức hiếu sinh mà chúng ta không lừa đảo, lường gạt người khác; vì có đạo đức hiếu sinh mà xã hội có trật tự, an ninh; vì có đạo đức hiếu sinh mà thế giới mới có bình an, không còn có chiến tranh; vì có đạo đức hiếu sinh con người mới bảo vệ sự sống của muôn loài trên hành tinh này; vì có đạo đức hiếu sinh mà tai nạn giao thông không bao giờ xảy ra nữa; vì có đạo đức hiếu sinh mà cha con, chồng vợ đối xử với nhau êm thấm, thuận hoà; vì có đạo đức hiếu sinh mà vợ chồng mới thương yêu nhau chân thật, sống có tình, có nghĩa, mới có lòng chung thủy với nhau; vì có đạo đức hiếu sinh mà người, vật và cỏ cây mới thương yêu nhau như anh em trong một nhà. Hiện giờ, con người trên hành tinh này thiếu đạo đức hiếu sinh, cho nên người giết người để cướp của, đoạt danh; vì thiếu đạo đức hiếu sinh, con người mới giết loài vật để ăn thịt và loài vật mới giết loài vật khác cũng để ăn thịt nhau, mà chẳng có chút lòng yêu thương. Vì vậy, thời tiết mưa không thuận, gió không hoà, thiên tai lũ lụt, bão tố thường xảy ra. Động đất, hỏa tai mang đến bao nhiêu thảm họa, khổ đau cho loài người và muôn vật. Chỉ vì thiếu đạo đức hiếu sinh. Cho nên, đạo đức hiếu sinh là những hành động rất quan trọng và cần thiết cho sự tồn vong của muôn loài đang sống trên hành tinh này.

ĐÓT RỪNG LÀ MỘT TỘI ÁC RẤT LỚN, VÌ GIẾT CHẾT MUÔN LOÀI

Nếu chúng ta không kịp thời, sáng suốt chính đốn lại nền đạo đức hiếu sinh của con người, thì e rằng con người còn phải khổ đau biết bao nhiêu lần và sẽ khổ đau mãi mãi. Có thể đi đến bước đường cùng là con người sẽ tự hủy diệt mình, hủy diệt trái đất. Ngay từ bây giờ, con người không chuẩn bị xây dựng cho mình một nền đạo đức nhân bản làm người, thì không còn kịp nữa. Chừng đó không có một tôn giáo nào, một vị thần nào cứu khổ cho loài người được. Đạo đức hiếu sinh là lòng thương yêu sự sống của muôn loài,

chỉ là những môn học về hành động đạo đức, để biết cách thương yêu sự sống trên hành tinh này. Để chúng ta tránh xa những hành động gây tổn thương, làm đau khổ cho mình cho người khác, cho các loài động vật khác và cỏ cây.

Khi chúng ta tiếp xúc với mọi vật đang có sự sống trên hành tinh này, thì chúng ta phải khéo léo thiện xảo. Khéo léo thiện xảo như thế nào để sống có đạo đức hiếu sinh? Về ý thức, khi suy nghĩ chúng ta phải suy nghĩ tốt về mọi vật, mọi người khác, và thường nhắc tâm chúng ta: phải yêu thương sự sống của mọi người, của muôn loài vật khác. Vì không có loài vật nào mà không đáng yêu thương, chúng cũng giống như chúng ta, chúng cũng ham sống sợ chết, chúng cũng sợ đói, sợ khát và sợ bệnh đau. Cho đến như những loài cây cỏ vẫn muốn sống, chúng nó vẫn còn muốn sống, sợ chết huống là loài động vật. Phải không hề các bạn? Các bạn hãy nhìn xem một cành cây khô giữa đám lá xanh tươi, hay một cây cỏ khô héo giữa đám cỏ xanh tươi, thì chúng ta vẫn thấy xót xa trong lòng. Trong cái sống có cái chết thì lòng ai không đau buồn. Phải không hề các bạn? Về lời nói, khi nói ra một lời nào chúng ta cũng nên cân nhắc kỹ lưỡng rồi mới nói. Nói ra không được nói lời ác, khiến cho người khác buồn khổ; nói ra không được nói lời thô lỗ tục tằn, hỗn láo; nói ra không được nói lời hung ác dữ tợn; nói ra không được nói lời lừa đảo, xảo ngôn, nói dối, nói không thật; nói ra không được dùng lời nói xấu người khác; nói ra không được nói lời vu khống người; nói ra không được nói lời oan ức cho người; nói ra không được nói lời nặng nề người; nói ra không được nói lời mắng mỏ người; nói ra không được nói lời châm biếm người; nói ra không được nói lời chửi thề; nói ra không được nói lời gay gắt; nói ra không được nói lời giễu cợt; nói ra không được nói lời mỉa mai; nói ra không được nói lời móc họng; nói ra không được nói lời sai bảo người làm ác, làm đau khổ người khác, vật khác như: sai đâm chém người, giết hại những loài vật khác. Ví dụ: Hãy bắt con gà làm thịt nấu cháo ăn, bắt con cá nướng thui nhậu chơi, đánh cho chết cha nó, v.v... Những lời nói trên đây là những lời nói thiếu đạo đức làm người, thiếu lòng thương yêu sự sống của mọi người, mọi vật. Lời nói thoát ra là đã làm cho người khác đau khổ, chúng sanh đau khổ. Đó chính là lời nói thiếu đạo đức hiếu sinh, thiếu lòng yêu thương người khác và những loài vật khác.

Người có lòng hiếu sinh, biết thương yêu mọi sự sống là rất cẩn thận, dè dặt trong lời nói:

1- Khi nói ra là lời nói mang đến lòng thương yêu, xoa dịu những vết thương đau của người khác, vật khác.

2- Khi nói ra lời nói ôn tồn, nhã nhặn khiến cho người nghe không bực dọc, phiền muộn.

3- Khi nói ra lời nói nhẹ nhàng, êm ái khiến người nghe không còn lo sợ, buồn phiền.

4- Khi nói ra lời nói đầy lòng tha thứ, thương yêu và tôn trọng sự sống của người khác, vật khác.

5- Khi nói ra lời nói là mang đến nguồn an ủi, che chở, bảo vệ khiến cho mọi người an tâm.

6- Khi nói ra lời nói mang đến hạnh phúc, an vui cho người, cho vật. Vì thế, lời nói rất quan trọng. Nó thể hiện được đạo đức hiếu sinh, mang đến cho đời niềm vui chân thật, nó mang đến cho đời một tình thương chan hoà sự sống giữa người, vật và ngàn cây nội cỏ.

LÀ CON NGƯỜI, LÒNG YÊU THƯƠNG AI CŨNG CÓ. PHẢI KHÔNG HỒI CÁC BẠN?

Là con người, ai cũng có trí hiểu biết, cũng có trí thông minh, biết phải, biết trái, biết tốt, biết xấu, biết khổ đau, biết không khổ đau, biết thương, biết ghét, biết giận, biết hờn, biết ác, biết thiện, biết không làm khổ mình, khổ người.v.v... Biết như vậy, thì chẳng lẽ nào không chấp nhận đạo đức hiếu sinh hay sao? Chẳng lẽ nào lại không biết đạo đức hiếu sinh là có ích lợi cho mình, cho người và cho muôn loài cùng có sự sống như nhau? Biết như vậy, thì chẳng lẽ nào không biết đạo đức hiếu sinh sẽ biến cõi thế gian thành cảnh giới Thiên Đàng, Cực Lạc? Biết như vậy, thì chẳng lẽ nào không biết đạo đức hiếu sinh là những hành động cao thượng tuyệt vời, khiến cho con người thoát ra khỏi bản chất của loài cầm thú, của loài động vật hung ác, dã man

Hiểu về Nhân Duyên và Tự Nhiên

Phật Pháp là Chân Lý, nói là phải rõ ràng, thực tế, có căn cứ... chi lý tường tận và rõ ràng chứ không nói mơ hồ, nói không căn cứ, nói mê hoặc lòng người...

Tại sao nói thuyết Tự Nhiên là của Ngoại Đạo?

• Ví như chúng ta được Ba Mẹ sanh ra, Ba Mẹ lại được Ba Mẹ trước sanh ra... cho đến cùng thì chỉ có một người nam và một người nữ đầu tiên. Chúng ta lại hỏi hai người nam nữ đầu tiên này ai sanh ra? Thì họ lại nói Thượng Đế sanh ra. Vậy ai sanh ra Thượng Đế? – Tới đây thì bí rồi, là Tự Nhiên.

- Tự Nhiên là sai rồi, nếu xưa có Tự Nhiên thì nay phải có Tự Nhiên, nhưng rõ ràng chúng sanh ai cũng phải được sanh ra (noãn sanh, thai sanh, ảu sanh, hóa sanh) chứ chẳng bao giờ là Tự Nhiên mà có cả. Có Tự Nhiên thì không cần Thượng Đế, vì Tự Nhiên có thể trực tiếp sanh ra chúng ta. Vì thế không có Tự Nhiên gì cả... tất cả đều phải theo quy luật luân hồi dựa vào quy luật nhân quả của thuyết Nhân Duyên.

• Rồi nói đất nước gió lửa... là Tự Nhiên có. Nói đến Lửa, nếu không ngòi se vật cứng vào ống tre thì sao có, hai cục đá không chạm vào nhau sao có, không có ma sát lớn sao có lửa... cho đến không có hộp quẹt, không có bếp ga.. sao có lửa.v.v... ở đâu mà Tự Nhiên. Nói đến Nước, nước từ trên trời rơi xuống nên là Tự Nhiên, vậy không có mây sao có mưa, không có sự bốc hơi sao tạo thành mây.... Tuyệt đối không có gì tự nhiên sanh ra và tự nhiên mất đi, nó chỉ chuyển từ dạng này sang dạng khác mà thôi.

Vì cứ cho vạn vật là Tự Nhiên sanh ra nên mới gán cho nó một vị Thần (thần lửa, thần nước, thần sông, thần suối....), gán cho cái mác là các vị thần và nguy hiểm hơn là gán cho một vị Thượng đế có quyền bang phước giáng họa cho tín đồ, cho thế gian. Nếu bang phước được thì đâu ai còn khổ, nếu giáng họa thì đâu gọi là Từ Bi, mà không Từ Bi thì không đáng được tôn thờ. Thật là một chủ thuyết mê hoặc lòng người, ấy mới nói là Ngoại Đạo.

Cho nên Đức Thế Tôn dùng từ Vô Thi Vô Chung, có nghĩa là không có sự bắt đầu, cũng không có sự kết thúc, luôn luôn chuyển hóa sanh diệt. Nếu cái gì cũng truy đến cùng

thì phải dựa vào thời gian, nhưng thời gian đâu có bắt đầu, nếu thời gian đã không có sự bắt đầu thì vạn vật làm gì có sự bắt đầu. Nếu thời gian có sự bắt đầu vậy trước thời gian có thời gian không? Ấy gọi là Vô Thi.

Vạn vật trong vũ trụ bao la này, dĩ nhiên là bao gồm luôn cả thân của chúng ta, có được là do Nhân Duyên, Nhân Duyên chín mùi thì thành Quả. Tất cả phải dựa vào Luật Nhân Quả không thể khác được, đủ Nhân Duyên thì Có, chưa đủ Nhân Duyên thì Không. Cái Có là do rất nhiều Nhân Duyên hợp thành mới Có, chứ sao Tự Nhiên được. Chúng ta trôi lăn trong lục đạo luân hồi là do Nhân Duyên Nghiệp Báo, nay thành người, mai thành súc sanh, rồi lúc thành tiên trên trời... do Nghiệp Lực (xấu tốt mà ta tự tạo ra) mà tái sanh chứ Tự Nhiên chỗ nào.

* Còn chúng ta hay nói “cứ để tự nhiên“, ấy thật là Tùy Duyên mới đúng, vì chúng ta sống đối đãi do Nhân Duyên, nên phải gọi là Tùy Duyên. Nhưng Tùy Duyên trong nhà Phật phải chủ động, tích cực, lạc quan... phải luôn cố gắng hết sức sau đó mới Tùy Duyên... chứ không phải nằm chờ sung rụng rồi miệng luôn nói Tùy Duyên là không đúng với Tinh Thần nhà Phật. phải luôn luôn tạo ra nhân tốt, duyên tốt mới có quả tốt và ngược lại...

Tóm lại thuyết Tự Nhiên là của Ngoại Đạo không phải của Phật thuyết. Phật Pháp chỉ có Tùy Duyên và Nhân Duyên dựa trên Nhân Quả, ấy là chân lý tuyệt đối. Chớ lầm mà nghĩ nó Tự Nhiên rồi sinh ra ù lì, ỷ lại... hãy tinh tấn lên, muốn hạnh phúc, muốn thanh tựu, muốn lìa khổ được vui... muốn giải thoát... đều phải tự do chính mình, không có ai giúp mình được, Phật cũng chỉ đưa cho mình phương tiện thôi, còn đi thế nào là do chính mình. Nên nhớ cái thuyết Tự Nhiên và cái gì cũng để tự nhiên mà ko tự mình gieo hạt nhân duyên tốt lành thì chẳng sanh Trí Tuệ được, ấy là ngoại Pháp mở lối xuống địa ngục, chỉ có Nhân Duyên mới là Chánh Pháp, quán Nhân Duyên mới sanh Trí Tuệ và Trí Tuệ mới là con đường cứu cánh thật sự.

Khi đọc xong bài này bạn hãy luôn gieo hạt giống nhân duyên tốt để tạo quả ngọt cho mai sau. (Nguồn: Trao đổi Phật Pháp)

Đơn Giản Hóa Cuộc Sống

- Khi còn nhỏ thì đơn giản, lớn lên trở nên phức tạp.
- Khi nghèo khó thì đơn giản, lúc giàu có trở nên phức tạp.
- Khi thất thế thì đơn giản, lúc có địa vị thì trở nên phức tạp.
- Tự nhận bản thân đơn giản, đánh giá người khác phức tạp.
- Thật ra, thế giới này rất đơn giản chỉ có lòng người là phức tạp.
- Mà suy cho cùng thì lòng người cũng đơn giản, chỉ có lợi ích chi phối nên con người mới trở nên phức tạp.

Đời người, đơn giản thì vui vẻ. Nhưng người vui vẻ được mấy người.

Đời người, phức tạp thì phiền não. Nhưng người phiền não thì quá nhiều.

Trong cuộc đời mỗi người đều không thể tránh khỏi những lúc buồn phiền, lo lắng thậm chí là đau khổ. Người vui vẻ, không phải là người không có buồn phiền, mà là người không để cho những nỗi buồn và niềm đau ấy khống chế. Thật ra, đau khổ không hề đáng sợ, đáng sợ là ngay cả trái tim cũng phản bội bản thân mà đứng về phía đau khổ.

Muốn quản lý tốt tâm trạng của bản thân thì cần đơn giản là phải quên đi những điều làm mình không vui, đừng coi trọng những mâu thuẫn, hiểu lầm phát sinh trong cuộc sống, mà hãy xem đó như là một yếu tố giúp chúng ta mài dũa đời sống tâm linh của mình vững chắc hơn. Chỉ có như thế thì trong mắt người khác, nỗi đau khổ của mình như gió thoảng mây trôi mà thôi.

Dục vọng

Một người đàn ông tìm đến nơi thâm sơn cùng cốc gặp một vị thiền sư ở ẩn, hy vọng sẽ tìm được lời giải cho những nghi hoặc trong lòng.

“Con người thường đau khổ vì chính dục vọng của bản thân, vậy xin thiền sư cho biết, thế nào là dục vọng?”, người đàn ông hỏi.

Thiền sư nhìn anh ta, nói: “Anh hãy quay về đã, trưa mai lại tới đây, nhưng nhớ là hôm đó không được ăn uống bất cứ thứ gì” Dù không hiểu dụng ý của thiền sư, nhưng người đàn ông vẫn làm theo.

Ngày hôm sau, anh ta quay lại. “Anh hiện giờ chắc đang đói ngấu, khát cháy cổ đúng không?”, thiền sư hỏi. “Vâng, giờ nếu được thì con có thể ăn cả nửa con bò, uống bay vại nước”.

Thiền sư bật cười, “vậy hãy theo ta”.

Hai người đi một quãng đường xa, khá lâu sau mới đến một vườn cây trái sum suê. Thiền sư đưa cho người đàn ông một chiếc bao tải, nói: “Bây giờ anh hãy hái những quả táo tươi ngon nhất ở đây, chúng là của anh, nhưng nhớ là phải mang về tới thiền viện mới được phép ăn”.

Thiền sư quay về trước. Mãi đến khi trời tối hẳn, mới thấy người đàn ông vác một bao tải to nặng đầy táo mang về. Bước đi nặng nhọc, mồ hôi ướt đầm toàn thân, anh ta mệt mỏi đặt bao tải xuống trước mặt thiền sư. “Giờ anh có thể ăn rồi”, thiền sư nói.

Người đàn ông dường như không đợi được thêm, lập tức vò lấy hai quả táo, cắn từng miếng to nhồm nhoàm nhai. Trong phút chốc, hai quả táo đã bị anh ta ăn sạch sẽ.

Ăn xong, người đàn ông đứng vuốt bụng nhìn thiền sư nghi hoặc. “Giờ anh còn đói, khát không”, thiền sư hỏi. “Không, giờ có cho ăn tiếp con cũng không ăn được nữa”.

“Vậy thì anh bỏ công vất vả, vác cả bao tải táo mà mình không thể nào ăn hết về đây để làm gì?”

Thiền sư chỉ vào chiếc bao tải đầy táo, hỏi. Người đàn ông ngay lập tức ngộ ra mình tham lam quá.

Con người là vậy, thực ra nhu cầu chỉ có “hai trái táo”, nhưng rồi vẫn cố giành lấy những thứ vốn không cần thiết để rồi trút lấy khổ đau, đấy là dục vọng.

Ra đời hai tay trắng.

Lìa đời trắng hai tay.

Sao mãi nhạt cho đây.

Túi đời như mây bay..!

Những người bạn cần nhớ đến trong cuộc đời

1. Khi gặp được người mà bạn thật sự yêu thương: Hãy nỗ lực giành lấy cơ hội trở thành một nửa của người ấy bởi vì nếu người ấy ra đi, tất cả sẽ không còn kịp nữa.

2. Khi gặp một người bạn có thể tin tưởng được: Cần giữ quan hệ tốt với người đó vì trong cuộc đời mỗi người, gặp được tri kỷ không phải là điều dễ.

3. Khi gặp người đã từng giúp đỡ bạn: Nhớ tỏ thái độ cảm kích đối với người ấy vì họ đã mang lại sự thay đổi trong cuộc đời bạn.

4. Gặp người đã từng yêu bạn: Nên nở nụ cười cảm kích với họ vì đã giúp bạn hiểu thêm về tình yêu.

5. Gặp người từng ghét cay ghét đắng bạn: Nên cười xã giao với họ vì họ làm bạn trở nên kiên cường hơn.

6. Gặp người đã từng phản bội bạn: Nên nói chuyện với họ vì nếu như không phải họ, ngày hôm nay bạn sẽ không hiểu biết gì về thế giới này.

7. Gặp người bạn đã từng yêu: Nên chúc phúc cho họ, bởi vì khi yêu, bạn chẳng đã từng mong muốn họ vui vẻ hạnh phúc đó sao?

8. Gặp người đi qua vội vàng cuộc đời bạn: Cần cảm ơn họ đã đi qua cuộc đời này của bạn, bởi vì họ là một bộ phận sắc màu trong cuộc sống phong phú và đa dạng của bạn.

9. Gặp người đã từng hiểu lầm bạn: Hãy nhân thể giải quyết sự ngộ nhận, bởi vì bạn có thể chỉ có một cơ hội này để giải thích mà thôi.

10. Và hãy cảm ơn một nửa của bạn hiện nay bởi vì người ấy đã yêu bạn, vì bạn và người ấy đang hạnh phúc.

Thân bệnh - Tâm bệnh - Nghiệp bệnh

Chúng ta người có trí không thể không tin Nhân Quả.

Bệnh là thuật ngữ chung cho cả Đông lẫn Tây y, Bệnh là là một cảm giác đau đớn, cả thể xác lẫn tinh thần. Bệnh là 1 trong 4 cái khổ (Sanh, Lão, Bệnh, Tử) của chúng sinh. Mà đã là chúng sinh thì ai cũng phải bệnh, hôm nay ta còn trẻ khỏe, nhưng một ngày nào đó khi đã đến tuổi già cũng phải nếm trải 1 đôi lần bị bệnh, hoặc hơn thế nữa.

Bệnh là do Âm Dương mất cân bằng, Ngũ hành tương khắc, Tứ đại không hòa, bệnh khổ là một quy luật chung ở góc độ nhân sinh quan.

Bệnh có thể chia ra 3 yếu tố :

- THÂN BỆNH - TÂM BỆNH và NGHIỆP BỆNH

1/ VỀ THÂN BỆNH: Bệnh nào cũng có nguyên nhân của nó

- Thân bệnh thuộc về ngoại nhân là tác nhân gây nên từ bên ngoài của thân theo y học cổ truyền như sau:

- Do ăn uống, ngủ nghỉ thất thường, lao động vất vả, do chấn thương. Đang trong lúc cơ thể suy nhược đột ngột thời tiết thay đổi làm cho cơ thể chưa kịp thích nghi mà sinh ra các chứng bệnh như :

1/- Phong: gồm có :

-Ngoại phong: là gió bên ngoài, chủ khí mùa xuân, thường cùng với các khí khác như: phong hàn (cảm lạnh), phong nhiệt (cảm nóng), phong thấp (cảm thấp do khí ẩm ướt).

-Nội phong: tức là huyết hư sinh phong nghĩa là máu không đủ sinh ra các chứng đau nhức...

2/- Hàn gồm có :

- Ngoại hàn: là cơ thể ảnh hưởng khí lạnh bên ngoài ,lạnh chủ khí của mùa đông, hay làm ửng tắc không ra mồ hôi, thường có phong hàn, hàn thấp.

-Nội hàn : do khí âm thịnh mà khí dương bị suy nên trong người luôn thấy lạnh.

3/-Thử: nặng chủ khí về mùa hạ có đặc tính làm sốt cao, thường có: thương thử (cảm nắng), trúng thử (trúng nắng) ...

4/-Thấp: độ ẩm thấp trong không khí, thường có phong thấp, thấp thử và hàn thấp....

5/-Táo: chủ khí của mùa thu, độ khô ráo của không khí, thường gây những bệnh sốt cao, táo nhiệt (nóng và khô ráo).

6/-Hoả: là hỏa nhiệt, đặc tính là nóng của các bệnh lệ khí, dịch khí, bệnh truyền nhiễm. Thường có thấp nhiệt, phong nhiệt (khí nóng), thử nhiệt (nắng nóng).

Như vậy, Tùy theo mùa mà nhiễm tùy loại bệnh và cũng tùy chứng :

Hàn lạnh; Nhiệt nóng; Hư bệnh yếu lâu ngày; Thực là bệnh mới phát; Biểu bệnh còn bên ngoài; Lý là bệnh đã nhập sâu vào trong .

2/ VỀ TÂM BỆNH

Tâm bệnh thuộc về tình chí, nội nhân là nguyên nhân bệnh từ bên trong theo y học cổ truyền như sau :

- Hi: (hỷ thương tâm): Vui mừng quá hại đến tâm khí .
- Nộ : (nộ thương can): Giận quá hại đến can khí.
- Bi (bi thương phế): sầu, muộn quá hại đến phế khí. .
- Ưu: (ưu thương tỳ): lo lắng quá hại đến tỳ khí. .
- Khủng (khủng thương thận): Sợ hãi quá hại đến thận khí ..

Nếu mắc phải 1 trong những tình chí như trên sẽ mang trong người về chứng thuộc về tâm bệnh, tâm bệnh thì xưa nay chưa thấy ai chữa bằng thuốc mà dứt.

Ví dụ: Có một gia đình nọ sinh một người con vì cung chịu quá, lớn lên nó theo bạn xấu cờ bạc rượu chè, trộm cắp, nợ nần... làm cho cha mẹ bao nhiêu năm khổ tâm mà sinh ra nhiều bệnh, bỗng thời gian sau này người con gặp được bạn tốt hướng dẫn anh ta giác ngộ được Phật Pháp nên xả bỏ các thói hư tật xấu, chí thú làm ăn, tới đến đi chùa lễ Phật, lễ phép với người trên, khiêm nhường kẻ dưới, khiến cho cha mẹ vui mừng, bệnh tật lâu nay bỗng tan biến đâu hết.

Cũng tương tự như thế, nên có chuyện kể rằng: khoảng 70 năm về trước ở vùng miền Tây sông nước có một gia đình điền chủ nọ, bà vợ ông mê xem hát tuồng, ở đâu có diễn tuồng là có mặt bà.

Một hôm bà đi xem hát, trong vở tuồng có 3 nhân vật: Một ông vua, 1 ông quan nịnh thần và 1 ông quan trung thần.

Ông quan trung thần lúc nào cũng xả thân vì nước vì dân nhưng kết cuộc vì nghe lời dèm pha, sàm tấu của quan nịnh thần mà nhà vua đem ông quan trung thần ra chém chết.

Sau khi xem xong vở tuồng đó về nhà bà luôn tự nghĩ “Tại sao một người trung thần vì nước vì dân mà chết bi thảm như thế?” Bà không chia sẻ cảm nghĩ với ai, một mình bà luôn thấy đời sao mà bất công đến thế? Bà âm thầm buồn bã rồi sinh ra bệnh trầm uất.

Bà ốm yếu xanh xao, bà bỏ ăn, mất ngủ trải qua bao nhiêu năm sinh ra chứng trầm cảm, không nói chuyện với ai, bao nhiêu thầy giỏi được mời đến, tất cả những phương thuốc hay, loại đặc nhất chồng con của bà điều lo cho bà cả, nhưng bệnh tình ngày càng thêm trầm trọng.

Tất cả thầy bùa, thầy cúng điều được ông nhà mời đến nhưng rồi cũng không thuyên giảm chút nào cả vì cứ nghĩ bà bị ma ám.

Cuối cùng, một ông thầy Lang vườn ở cùng xã, mà lâu nay gia đình bà cho là tầm thường không đáng mời thì nay vì sinh mạng của bà nên ông phải mang lễ vật đến mời thỉnh.

Đến nơi xem xét bệnh nhân, ông Lang vườn tự nghĩ “Bà này bệnh cũng lâu, ăn uống, lao động thì không vất vả như người nghèo, thầy giỏi khắp nơi cũng đã mời đến mà không hết bệnh, chắc hẳn bà này có uẩn khúc gì đây? ”

Nghĩ thế nên thầy Lang vườn vừa xem mạch vừa ân cần vấn bệnh:

“ Thưa bà, tôi biết bà đang có một uẩn khúc gì đây? Hoặc là chồng con của bà có gì không phải mà đã làm cho bà buồn, hoặc ai đó đã làm cho bà lo, bà giận?”

Sau câu hỏi đó, bà như được giải đúng chỗ ngứa, như ông khóa mở đúng chìa, nó mở được nỗi lòng của bà, bà huyền thuyên kể lại nỗi uất ức của câu chuyện tuồng hát năm xưa đã khiến cho bà khổ đau, khiến cho bà uất giận.

Gặp riêng ông chồng để trao đổi, bàn bạc, ông thầy lang vườn góp ý khuyên ông nên bỏ tiền mời đoàn hát năm xưa về làng diễn lại tuồng đó cho bà cùng dân chúng xem miễn phí, nhưng phải hoán đổi phần cuối của tuồng hát như vậy: ...nhà vua thức tỉnh không còn nghe lời xu nịnh của quan nịnh thần nữa, vua kết tội và lệnh đem quan nịnh thần ra chém, khen thưởng bổng lộc cho vị quan trung thần.

Quả nhiên sau khi xem xong vở tuồng bà vui vẻ khỏe mạnh bình thường trở lại như xưa mà không tốn một giọt thuốc nào cả.

3/ VỀ NGHIỆP BỆNH Nghiệp là trải qua thời gian đúc kết từ hành động, lời nói, cảm nghĩ của Thân-Khẩu-Ý mà thành Nghiệp. Nghiệp thì có thiện nghiệp và ác nghiệp, nhưng ở nội dung bài viết này đang đề cập đến nghiệp bệnh nên nghiêng nặng về ác nghiệp. Bởi có ác nghiệp mới sinh ra Nghiệp bệnh. Nghiệp thì có 3, gồm có:

- THÂN (thân nghiệp): những việc làm của thân như: giết người và vật, trộm cắp, tà dâm... mà kết thành thân nghiệp

- KHẨU (khẩu nghiệp): miệng nói lời dối gạt, nói hung ác, nói thêu dệt, hai chiều, chê bai dè bỉu... mà kết thành khẩu nghiệp

- Ý (Ý nghiệp): ý ham muốn nhiều, hay giận hờn, lại si mê ...mà kết thành ý nghiệp.

Nghiệp bệnh ở những người vô minh chưa biết gì về Nhân Quả, cũng như người Phật tử phá giới.

Giới là ranh giới, là rào cản, thông báo cho chúng ta biết không được vượt qua, nếu cố tình vượt qua sẽ nguy hiểm đến tính mạng (có nhiều ở các bãi tắm vùng biển).

Cũng như thế, Phật chế ra 5 giới (ngũ giới) cho hàng Phật tử để không phạm phải:

- Nhứt bất sát Thứ nhất không được giết hại mạng sống của chúng sanh.

- Nhị bất đạo Thứ hai không được trộm cắp, cướp giật.

- Tam bất tà dâm Thứ ba không được tà dâm.
- Tứ bất vọng ngữ Thứ tư không được nói dối, nói lời ác khẩu, nói hai chiều.
- Ngũ bất ẩm tửu Thứ năm không được uống rượu hay các chất men say.

Nếu phạm phải 5 điều trên sẽ nguy hiểm cho đời sống hiện tại và sẽ chịu quả báo trong các đời vị lai.

“Kẻ thù lớn nhất trong đời mình chính là mình” là 1 trong 14 điều Phật dạy ! Bởi không ai tạo ra đau khổ cho mình, mà chính tự mình tạo ra hậu quả cho mình từ việc vô minh không biết hoặc biết mà phạm phải 5 điều trên:

- Ví như người sáng xin chiều say làm cho con người anh ta mất hết lý trí, khiến cho kẻ cười người chê, ai cũng sợ hãi xa lánh, và hậu quả anh ta mang chứng bệnh Xơ gan cổ trướng, ung thư gan mật mà chết (giới thứ 5).

- Người thường nói dối, nói 2 chiều, nói lời độc ác làm chia rẽ mọi người, khiến cho người ta hai bên hiểu lầm nhau chia rẽ, thù hận nhau, cuối đời anh ta phải chịu quả báo ung thư miệng lưỡi mà chết (giới thứ 4).

- Người đời thường nói câu “1 vợ thì ngủ giường lèo, 2 vợ thì ngủ chèo queo, 3 vợ..... thì xuống chuồng heo mà nằm!”. Câu nói nghe tức cười, nghe tưởng như đùa nhưng mà là sự thật. Chính tôi cũng đã thấy biết người đó một đời có rất nhiều vợ, nhiều tình nhân, rất nhiều con cháu nhưng khi tuổi già phải sống lang thang xó chợ đầu đường bệnh tật đầy thân, không ai chăm dưỡng cuối cùng bỏ thây nơi đầu chợ. (phạm giới thứ 3)

- Vào thời còn trẻ, tôi có nghe kể: quê tôi có một người chuyên đi ăn trộm, mà hình như cha mẹ sinh ra ông là để làm nghề ăn trộm thì phải, ăn trộm rất tài tình, chưa từng bị người ta bắt gặp. Khác với người ta, 30 tết mà nhà ông không sắm sửa gì cả, khuya đến ai nấy ngủ mê ông lên vào từng nhà mang bánh trái thịt thà về đây nhà ông. (giới thứ 2)

Biết ông ăn trộm nhưng luật xưa “Đạo quả tang, dâm quả tích” mới kết án , chứ không phải thời nay công an phải dùng nghiệp vụ khoa học điều tra đủ chứng cứ mới kết tội, nên trong làng ai đó có mất trộm dù biết chắc ông đó lấy nhưng cũng đành phải “ngậm bồ hòn làm ngọt”.

Từ nghề ăn trộm, ông tích chứa rất nhiều tiền của, đến khi mang rương tiền ra để chuẩn bị xây nhà thì ôi thôi, trong rương toàn là môi, một ổ môi đã phá nát hết rương tiền của ông, ông tiếc của nên lăn ra đổ bệnh, bệnh năm này qua năm nọ, cầu sống không xong mà cầu chết cũng không chết được.

Năm tháng trôi qua từng cơn đau đớn quặn quại chịu không xiết, một hôm ông dùng dao lưỡi liềm (câu liềm là dụng cụ cong cong để gặt lúa ở quê) cứa gân đứt cuốn họng ông máu ra lênh láng nhưng vẫn chưa chết, người nhà phát hiện mới đành con dao vức đi nhưng rồi sau đó ông cũng tiếp tục tự dùng tay móc cuống họng ra cho đến chết.

Khi đám tang ông, có rất ít người đến phúng điếu, đã thế mọi người còn phán một câu “xưa nay ông ăn của móc họng người ta, nay ông phải tự móc họng mà chết thôi!”.

Và câu chuyện còn lưu truyền đến ngày hôm nay (cọp chết để da, người ta chết để tiếng)

Bệnh về Nghiệp nặng nhất phải nói là nghiệp Sát (giết người vì thù hận, vì sân hận, hoặc vì những lý do khác... và giết vật để ăn thịt) tất cả điều là tâm ác, sẽ có quả báo hiện đời này (hiện báo) hoặc đời sau (hậu báo) điều phải trả nghiệp, cho đến trải qua nhiều đời nhiều kiếp oan oan tương báo với nhau. (giới thứ nhất)

-Thời nay mỗi ngày xem báo nhan nhản những tin tức mà người ta trong tình cảm yêu đương, trong làm ăn, trong giao tiếp của xã hội... vì những chuyện không hài lòng nhau, từ xích mích nhỏ dẫn đến thù hận, họ không ngần ngại sát hại nhau bằng nhiều cách, mà không hề biết đến 2 chữ Nhân Quả

Xưa Khổng Tử có dạy:

Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo

Nhược hoàn bất báo, thời thời vị đáo

Nghĩa là :

Làm Thiện thì sẽ có Quả báo Thiện.

Làm ác thì sẽ có Quả báo Ác.

Giờ chưa thấy Quả Báo là vì chưa đến lúc.

Giới trẻ hiện nay yêu đương dễ dãi, xem việc nạo phá thai là chuyện bình thường, 1 viên thuốc ngừa thai (cực mạnh, tác dụng cấp tốc) nhưng họ có biết đâu sau khi ân ái (nếu gặp đúng ngày trứng rụng) trong các cô đã có 1 sanh linh bé nhỏ. Thế nên họ mang trọng tội giết người mà họ không hề hay biết.

Hậu quả tổn thương của nạo phá thai sẽ sanh ra những chứng bệnh phụ khoa nguy hiểm khôn lường, từ nhẹ dẫn đến nặng như ung thư tử cung, ung thư buồng trứng rồi di căn (mọc rễ) qua đến gan, đến thận, đến tủy, đến xương....

Từ một cô gái khỏe mạnh, trẻ trung, xinh đẹp, diễm kiều, má hồng môi thắm người lúc nào cũng phả hương thơm của son của phấn, nhưng sau một cơn bạo bệnh đã biến các cô trở nên đen đúa, gầy đét, từng hồi từng cơn đau vật vã, lúc bấy giờ trong người các cô luôn tỏa ra các mùi hôi thúi từ các khối u, các tế bào...

Dù nền y học hiện đại, thuốc men vượt bậc lại có những giáo sư, bác sĩ chuyên khoa ung thư hàng đầu thế giới nhưng cũng không chữa lành căn bệnh (nghiệp) như thế.

Cuối cùng cũng không sống được bao lâu, họ chết trong hải hùng, chết trong đau đớn, thân rời bỏ thế gian nhưng hồn cũng không tránh khỏi địa ngục. (ngoại trừ người đã giác ngộ, biết ăn năn sám hối thì quả báo nhẹ hơn, chứ không thể tránh)

Lịch sử Phật giáo Trung Hoa có ghi lại chuyện rằng: tại Tỉnh Chiết Giang có một vị Tăng tên Hàm Uyên, vị Tăng này tu hành đức hạnh rất tinh tấn chuyên cần, nhân có Phật sự nên sư phải ra ngoài.

Xong việc trên đường khi trở về tình cờ Sư đi ngang qua quán thịt chó, không biết chủ quán đó họ ướp nướng bằng loại hương liệu gì mà mùi thơm không ai mà không muốn hít vào.

Và vị Tăng nọ cũng không tránh khỏi hít phải mùi thơm đó, nhưng khi sư giật mình nghĩ lại “Ta là người tu, không thể như thế này được !”,

Sư kinh hãi, sư hồi hải bước vội về chùa tắm rửa và lên thắp nhang đèn trước điện Phật sám hối, nhưng đến khuya trong người sư bỗng nóng sốt hừng hực, qua ngày hôm sau

sur càng sốt mê man, điều ngạc nhiên là trong khắp người sur nổi lên 18 cái khối u, mỗi khối u to như quả mận, toàn thân đau nhức hải hùng, càng ngày 18 khối u càng to lớn và đau đớn hành hạ.

Tất cả những vị lương y giỏi nào cũng được lần lượt mời đến, nhưng đều lắc đầu không tìm ra nguyên nhân bệnh gì cả. Thời gian trôi qua dù vẫn uống thuốc men nhưng có khi đỡ khi đau.

Một hôm nọ, vào một buổi chiều chập tối, bên hông chùa, sur bắt ghé ngồi tựa vách, bỗng mê vào giấc ngủ và trong thâm tâm rất đau buồn. Dưới ánh trăng non mờ Sur bỗng thấy có 1 đoàn người từ xa đi đến, dụi dụi cặp mắt sur nhìn kỹ tất cả trong đoàn người này có thân mà không có đầu. Ôi! thật là khủng khiếp.

Khi đến gần, trong đoàn người có tiếng hỏi:

-“ Chào ông ! Ông còn nhớ 18 người chúng tôi không ?”

-“ Không! Không! Tôi không biết mấy người là ai cả!” Vừa sợ sệt, Sur vừa khươ tay trả lời thế.

-“ Phải rồi, nhiều kiếp trôi qua rồi làm sao ông nhớ được, mà chúng tôi thì không thể quên ông. Tôi nói cho ông biết, kiếp xưa kia ông là một vi quan tướng quân được lệnh vua cùng quân lính chúng tôi trấn ải một vùng biên cương.

Một hôm ông lệnh cho 20 người chúng tôi tuần tra vùng biên ải, khi đi ngang qua ngôi làng vùng sơn cước, trong nhóm chúng tôi có 2 người tự ý tách ra và phạm phải quân kỷ là hiếp dâm 1 người phụ nữ.

Sau buổi tuần tra trở về, thì người chồng phụ nữ đó đến gặp ông thưa kiện, là một vi quan tướng quân nên ông tức giận đem 20 người lính chúng tôi ra chém đầu hết. Chỉ có 2 người phạm quân kỷ mà ông chém cả 18 người chúng tôi hàm oan vô tội .

Đã trải qua bao nhiêu đời chúng tôi luôn tìm ông để đòi nợ, để báo mối thù xưa, nhưng vì bao nhiêu kiếp qua ông tu hành tịnh tấn nên chúng tôi không làm gì được ông.

Tháng vừa rồi ông khởi tâm tham người mùi thịt chó nên cơ hội đó chúng tôi mới lọt vào được thân ông mà đòi nợ, thấy ông thành tâm sám hối chúng tôi cũng cảm động nhưng

ngĩ đến việc ông giết oan chúng tôi từ kiếp xưa, nỗi uất hận nên không thể bỏ qua. Thôi thì ông cứ cố gắng tu hành đi, tạm thời 3 năm sau sẽ tính tiếp. !”

Nói xong 18 oan hồn biến mất, Sư hải hùng tinh dậy chạy vội vào điện Phật quỳ lạy sám hối liên hồi, quả nhiên sau đó 18 khối u trong người của Sư không thuốc nhưng tự tiêu. Sau đó Sư tinh tấn tu hành, nhưng cho đến 3 năm sau bệnh cũ tái phát trở lại nặng hơn rồi Sư cũng qua đời.

Thế mới biết, nghiệp sát tội rất nặng dù trải qua bao nhiêu đời rồi mà cũng không tránh oan oan tương báo, phải chịu trả quả nghiệp bệnh như thế.

Người tu học Phật không ai mà không biết tích xưa, trong Pháp Từ Bi Thủy sám: chuyện 2 người tên Viên Án và Triệu Thổ vì kết mối oan thù để rồi kiếp sau một người trở thành ngài Ngô Đạt Quốc sư cũng phải chịu nỗi đau đốn mọt ghẻ mặt người nơi đầu gối, may mà nhờ công đức tu hành, gặp Bồ tát Ca Nhã Ca cứu giúp, nếu không thì nghiệp kia cũng khó mà tránh.

Tuy là những chuyện đã xa xưa, chuyện quá khứ, nhưng luật nhân quả trả vay xưa nay vẫn là sự thật.

Rồi mới đây sự việc xảy ra vào năm 2012 câu chuyện người thật việc thật tại Đức Trọng Lâm Đồng làm rúng động hàng Phật tử khắp trong khắp đất nước Việt Nam và Phật tử trên thế giới.

Câu chuyện cậu thiếu niên Nguyễn Văn Công trải qua 3 năm, mỗi ngày được thuê giết hại hàng trăm con gà, vịt, chó, mèo.... kết cục phải trả một cái quả khi một khối ung mật người đau đốn phát ra trên khớp gối của cậu ta, trải qua bao nhiêu năm đau khổ đi hết bệnh viện này, đến bệnh viện khác nhưng có vị bác sĩ nào, có loại thuốc nào ở thế gian mà chữa được bệnh nghiệp (sát sanh)?

Thế nên chúng ta người có trí không thể không tin Nhân Quả, người có trí không thể không tin lời Phật dạy.

Nhân Quả không phải do ai đặt ra.

Nhân Quả không phải do Phật sáng chế.

Nhân Quả là lẽ tự nhiên ! .

Hễ gây Nhân là gặt Quả.

Bất kể anh là ai ? Theo tôn giáo nào ?

Gây nhân Thiện sẽ có quả báo Thiện.

Gây nhân Ác sẽ gặt quả báo ác.

Sát sanh ắt phải thường mạng !

Phật nào cứu được ? Phật nào dung túng kẻ ác nhân ?

Ngoại trừ người biết tin theo lời Pháp dạy : Bỏ ác làm lành.

Chư ác mạc tác.

Chúng thiện phụng hành.

Tự tịnh kỳ ý.

Thị chư Phật giáo.

Nghĩa là:

Các việc ác chớ làm

Những việc Thiện nên làm

Giữ ý mình trong sạch

Ấy là lời Phật dạy.

Tóm lại :

-Thân bệnh : dùng dược lý trị liệu

-Tâm bệnh : dùng tâm lý trị liệu

-Nghiệp bệnh dùng phước báo trị liệu

(Lương Y Phan Văn Sang)

QUẢ BÁO THỂ HIỆN QUA CÁC BỆNH TẬT

NHƯ ĐUI MÙ, CÂM ĐIẾC, CỤT TAY CHÂN, BẠI LIỆT, MÁT MÁU ...ĐỀU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGHIỆP NHÂN TIỀN KIẾP VÀ CÁCH CHỮA NHỮNG CĂN BỆNH NÀY CỦA ÔNG EDGAR CAYCE

Từ ngàn xưa, Ấn Độ giáo và Phật giáo đã đi sâu vào vấn đề này và phát triển thành một triết lý tôn giáo thâm sâu vi diệu xoay quanh vấn đề Luân Hồi quả báo... Một tội lỗi do mình đã gây ra ở kiếp này thì ở kiếp hiện tại hay kiếp kế tiếp sẽ đến với chính mình chứ không phải ai khác. Đau khổ, tai ách, bệnh tật có nguồn gốc cũng từ đó. Sự tàn nhẫn, ác độc là nguyên nhân sẽ gây nên quả báo thể hiện qua các bệnh tật, bệnh nan y và cụt tay cụt chân hay câm điếc v.v...

Trong tài liệu lưu trữ tại viện nghiên cứu về hiện tượng luân hồi tái sinh tại Virginia có ghi lại những trường hợp quả báo thể hiện qua tai nạn và bệnh tật như sau:

a) Một người từ lúc sinh ra đã bị mù lòa, mỗi lần đi phải bò, lết, quờ quạng khổ sở. Khi được ông Edgar Cayce dùng thuật thôi miên để tìm về nguyên nhân từ tiền kiếp cho người này thì được biết kiếp trước ông ta là một người Ba Tư rất hung dữ, thường hành hạ những tù nhân bắt được bằng cách dùng dùi sắt nung đỏ đâm vào mắt cho họ mù. Theo thuyết luân hồi quả báo của đạo Phật thì sự mù loà của một người có từ lúc sinh ra đời là một nghiệp quả báo ứng....

b) Qua cuộc tìm về nguồn cội của chứng bệnh máu loãng ở một thanh niên, ông Cayce đã biết được rằng trong tiền kiếp anh này từng gây nên không biết bao nhiêu cuộc tàn sát đẫm máu ở xứ Perou và giờ đây phải nhận cái hậu quả ghê gớm ấy và được thể hiện qua chứng bệnh nguy hiểm gây lo lắng khủng hoảng đến anh ta là bệnh máu loãng.

CÁCH CHỮA BỆNH LIÊN QUA ĐẾN TIỀN KIẾP

Theo nhà Vật Lý học P. Drouot thì phần lớn các sự kiện xảy ra ở qua khứ hay tiền kiếp đều có liên hệ mật thiết với hiện tại. Điều thấy rõ nhất trong các bệnh lý thuộc bệnh di truyền hay nan y. Những bệnh này, theo P. Drouot thường do kết quả của những hiện tượng nào đó xảy ra từ tiền kiếp.

Phương pháp mà nhà Vật Lý học Pháp đang ứng dụng để chữa bệnh thật ra không phải là mục đích tối hậu của ông. Theo ông, có thể chứng minh cho tiền kiếp hay hậu kiếp qua phương pháp chữa bệnh của mình. Phương pháp mà ông đang áp dụng để tìm hiểu tiền kiếp một người nào đó xem ra đơn giản nhưng thật sự là do sự phối hợp của các ngành vật lý học, toán học, điện học, âm học, tâm lý học và cả pháp môn thiền định Yoga nữa... Năm 1989, tạp chí Paris Match của Pháp đã đăng một bài rất dài trình bày về vấn đề trên, trong đó có nêu những trường hợp lạ lùng như sau:

1) Trường hợp nữ ca sĩ Ariane: "Đây là nữ ca sĩ ăn khách của những năm thuộc thập niên 80. Tuy nhiên, cô này lại hay hủy bỏ các chuyên đi lưu diễn một cách bất thường mà lý do là vì đau ở cổ họng và cảm thấy hồi hộp khó tả ở ngực nhất là mỗi khi cô được đám đông khán thính giả vỗ tay la ó tán thưởng. Cô đã gặp nhà tâm thần học Dennis Kelsey của Hiệp Hội nghiên cứu và điều trị qua tiền kiếp. Tại đây, cô đã được áp dụng phương pháp đặc biệt giúp ký ức quay về tiền kiếp và với sự trợ giúp của các nhà nghiên cứu, cô đã từ từ thiếp đi vào cơn mê và đã kể lại cuộc đời mình một cách tự nhiên không vấp vấp. Theo lời kể của Ariane thì lúc bấy giờ cô sống ở thời đại cách mạng Pháp đang bùng nổ mạnh. Cô cùng một số nhân vật khác bị bắt chuẩn bị lên đầu đài. Khi cô bị dẫn tới gần máy chém, đám đông la ó vỗ tay vang dậy vì họ hân hoan trông thấy cô và những người khác sắp phải đền tội... Giờ đây, ở kiếp tái sinh này, cô là một ca sĩ, nhưng cứ mỗi lần sắp tiếp cận với đám đông hay nghe tiếng la ó ồn ào là y như dây thanh quản trong cổ cô co rút lại rất dữ dội đến choáng váng và cô như muốn ngất xỉu. Điều kỳ lạ là sau cuộc thử nghiệm ấy, cô Ariane như thở phào nhẹ nhõm vì đã giải tỏa tất cả những gì bấy lâu tiềm ẩn trong ký ức mình và cũng từ đó, cô không còn bị đau ở cổ như trước nữa..." Điều đặc biệt là sau khi nguyên nhân bí ẩn gây đau ấy đã được phơi bày rõ ràng thì tôi lại bỗng nhiên cảm thấy không còn bị đau ở cổ nữa"... Phải chăng đó là sự tự kỷ ám thị từ tiền kiếp nay đã bị xóa tan...

2) Georges là một trường hợp đáng lưu tâm, ông ta là một người khỏe mạnh nhưng hay cảm thấy bực bội, cáu kỉnh, bất hợp ý. Ông bị chứng khó tiêu một cách trầm trọng. Mỗi lần nuốt thức ăn và sau bữa ăn luôn luôn cảm thấy khó chịu lạ lùng. Vấn đề này kéo dài từ lúc ông còn uống sữa cho đến khi ông vừa 50 tuổi.

Qua cuộc thí nghiệm, ông Georges cho biết rằng, cách đây gần 200 năm, ông theo một con tàu cướp biển hoạt động trong vùng Đại Tây Dương. Về sau trong một chuyến hải hành, tàu bị mắc kẹt trong vùng biển rộng dày đặc thường gọi là biển Sargasses và họ phải chịu cầm chân tại đó trong khi nước uống và thức ăn ngày càng cạn. Kho lương thực được lệnh khóa lại và canh giữ vô cùng nghiêm ngặt. Riêng chìa khóa thì được giao lại cho Georges giữ. Vì cơn đói hoành hành dữ dội đến mê mờ nên sẵn chìa khóa trong tay, Georges đã lên mở kho lương thực và mặc dù chỉ đánh cắp một nắm thức ăn để qua cơn đói, nhưng hành động ấy đã bị bắt gặp và luật biển đã không tha thứ những kẻ phạm tội. Georges bị ném xuống biển, nơi đây rộng như tóc rối không thể nào xoay sở hay bơi lội được.

Sau khi những gì tàng ẩn nơi tiềm thức thâm sâu của quá khứ được làm sống dậy, sáng tỏ, Georges cảm thấy bao tử mình trở nên thoải mái hơn, cơn đau đê nặng nơi bộ máy tiêu hóa giảm dần và ông thoát khỏi những dư âm ám ảnh trong suốt 200 năm và bắt đầu cảm thấy dễ chịu sau các bữa ăn. (*Trích Những bí ẩn tiền kiếp – Edgar Cayce*)

MUỐN SỐNG CÓ PHẨM CHẤT HAY MUỐN SỐNG LÂU?

Người bệnh ung thư không những phải cô khổ, sợ hãi đối diện trước cái chết, mà khi vết mổ chưa lành, còn phải ngần ngại lo lắng trước quyết định có nên trị liệu bằng hóa chất hay không. Nhớ lại, lúc đó tôi đang ngồi trong gian phòng có ánh đèn sáng trước cửa cầu thang điện, vừa ngược lên nhìn thì thấy bác sĩ chủ trị bước vào. Ông bảo: “Đợi một chút nữa sẽ chích thuốc, trị liệu bằng hóa chất”.

Tôi lặng cả người, liền nhớ đến đoạn đối đáp giữa bác sĩ Lý Phong và tôi.

Buổi trưa hôm trước ngày mổ, tôi lên phòng thờ của bệnh viện Đài Bắc lễ Phật. Tôi đã gặp bác sĩ Lý Phong. Lúc đó, có người bạn đồng học của tôi là chủ nhiệm phòng hồ sơ bệnh lý họ Phạm đi cùng. Người bạn này giới thiệu tôi làm quen với bác sĩ Lý Phong.

Sau khi phẫu thuật xong, tôi đến phòng nghiên cứu của bác sĩ.

Bác sĩ hỏi tôi: “Có học Phật pháp không?”

“Có.” Tôi trả lời.

Lại hỏi: “Có phải tu pháp môn Tịnh Độ không?”

“Phải.”(Có lẽ bác sĩ thấy râu chuôi tôi đang đeo trên tay.)

Lại hỏi: “Có sợ chết không?”

“Không.” Tôi đáp.

Lại hỏi tiếp: “Muốn sống có phẩm chất, hay muốn sống lâu?”

“Muốn sống có phẩm chất.”

Bác sĩ bảo: “Vậy nếu tôi như chị, tôi không trị liệu bằng hóa chất hay bằng điện.”

Tôi giật mình: “Hả?!”

Cho nên, khi bác sĩ chủ trị muốn trị liệu bằng hóa chất, tôi thoái thác bảo đợi có báo cáo bệnh lý rồi hãy tính. Bác sĩ chủ trị bảo: “Khối u của chị lớn như vậy (7cm × 3cm), không cần phải xem báo cáo cũng phải trị liệu bằng hóa chất.” Tôi cũng vẫn thoái thác. Bác sĩ đành phải bỏ qua. Sau đó, có kết quả báo cáo bệnh lý, thực là lạ, tuy khối u lấy ra rất lớn, nhưng bên ngoài không phải là tế bào ung thư, mà là màng tế bào liên kết với nhau rất cứng bao chặt lấy phần tế bào ung thư.

Tuyên hạch trên ngực cũng không có dời đổi. Cho nên, bác sĩ chủ trị cũng đồng ý cho tôi an tâm rất nhiều, tự tin vào hệ thống miễn dịch của mình, đồng thời cũng tin vào phương pháp trị liệu tự nhiên.

Trước khi giải phẫu, tôi đã ăn chay trường ít nhất được ba bốn năm. Nghe nói ăn chay có thể tăng cường khả năng miễn dịch. Có lẽ sự may mắn của tôi đến từ việc ăn chay!

TOA THUỐC THÚ VỊ

Sau đó, tôi quyết định trị liệu theo phương pháp tự nhiên, không dùng phương pháp trị liệu bằng điện hay bằng thuốc (dùng hormone để cưỡng chế dứt kinh) như lời bác sĩ đề nghị. Thay vào đó, bác sĩ Lý Phong cho tôi toa thuốc như sau:

- Rời khỏi thành phố Đài Bắc một năm. (Tôi sau đó tập tu ở chùa nơi Phố Lý chín tháng.)

- Mỗi ngày đi bộ bốn tiếng. (Tôi sau đó chỉ đi được mỗi ngày không tới hai tiếng.)
- Mỗi ngày tọa thiền ba tiếng. (Việc này tôi làm khá tốt.)
- Mỗi ngày phải cười. (Tập mãi mà vẫn chưa thực sự thành công.)
- Phàm việc gì cũng phải nghĩ đến khía cạnh tốt của nó. (Cũng không thành công lắm.)
- Phải theo phương pháp trị liệu tự nhiên. (Cố gắng làm hết sức mình.)

Từ khi giải phẫu đến nay đã năm năm bảy tháng rồi. Tuy tôi có gầy hơn khi trước (cao 1m60, nặng 53 ký so với 56 ký lúc trước), nhưng thể lực trái lại khỏe hơn trước nhiều.

Hiện nay tôi leo núi bốn tiếng mà vẫn không cảm thấy nhọc mệt lắm, lại rất ít khi mất ngủ, ăn uống bình, tóc ít bạc, và không cần phải mang kính lão. Tôi còn hay cười hơn trước, đương nhiên là cười không được đủ lắm. Cách nghĩ tương đối lạc quan. Nói chung, sau khi giải phẫu, Phật pháp, liệu pháp tự nhiên (gồm ăn uống và vận động) cũng như thuốc bắc giúp tôi vượt qua ung thư. Con đường trải qua này rất thông thuận, dường như không có chút gì đau khổ.

Sau đây, tôi xin tổng kết một số điểm quan trọng trong việc phục hồi sức khỏe qua kinh nghiệm bản thân để mọi người cùng tham khảo.

SÁM HỐI

Sau khi mắc bệnh, chúng ta nhất định phải xét lại mình, ăn năn sửa đổi lỗi lầm, làm lại cuộc sống và con người mới. Tuyệt đối không được nghĩ: “Mình siêng năng, thành tâm học Phật, vì sao vẫn phải mắc quả báo như vậy?”. Người suy nghĩ như vậy, thực ra không hiểu rõ đạo lý nhân quả trong ba đời. Cái “nghĩ” này, chính là phỉ báng chánh pháp.

Phương pháp sám hối có rất nhiều, tôi chủ yếu dựa vào quyển Bảo Vương Tam Muội Sám của cư sĩ Hạ Liên Cư để sám hối. Tôi luôn thấy sự phản tỉnh của mình chưa đủ, tâm Bồ đề chưa vững, tùy thuận chúng sinh còn kém, ba nghiệp thân miệng ý luôn ràng buộc với ngã chấp, cần phải nỗ lực thêm, phản tỉnh, sám hối triệt để. Phải một phen chết đi tâm phàm tục, mới tái sinh được một đời sống mới.

NHÌN LẠI TÂM MÌNH, HỒ THẸN CẦU NGUYỆN

Theo thống kê, người mắc bệnh ung thư bên ngực phải, phần nhiều là có môi bất hòa với chồng. Ung thư của tôi chính bên ngực phải.

Xét lại tôi thấy, mình mắc bệnh ung thư có liên quan rất lớn đến cá tính ương bướng không chịu nhận lỗi, tự cho mình là đúng, rất cố chấp mà cũng rất hay hờn giận của mình. Nhất là đối với chồng, tôi cứ một mực theo quan điểm mình nghĩ, luôn bất mãn và bài xích anh ấy, chưa bao giờ nghĩ đến hoàn cảnh và tâm trạng anh ấy ra sao.

Ai quen biết với vợ chồng tôi đều cảm thấy đây là một đôi vợ chồng rất lạ, vì chúng tôi dường như không có một chút gì giống nhau. Anh ấy cao to anh tuấn, rất có khí chất trí thức, ca hát hay nhảy đầm đều số một; người lại thông minh giỏi giải, cá tính cứng rắn, chính trực vô tư, hết sức coi trọng lý tính.

Còn tôi từ trước đến giờ không trang điểm, ăn mặc rất tùy tiện, tướng mạo và tính tình hơi giống nhân vật Anne dưới ngòi bút của Lucy Montgomery, một cô bé nhà quê, thích một mình đọc sách, nghe âm nhạc cổ điển, làm việc rất tùy hứng, lại không chút lý tính.

Nhớ lại, lúc còn học ở lớp 1, cô giáo chọn tôi vào ban múa của trường. Tôi nghe vậy sợ đến phát khóc, về nhà đòi bà ngoại đến gặp cô giáo nói: “Đứa nhỏ nhà tôi không có múa.”

Cá tính và hứng thú của hai vợ chồng tôi đều khác nhau. Được cái đều là thành phần trí thức, ở chung một nhà vẫn có thể kính nhau như khách. Chẳng qua, anh ấy thường bảo: “Nhà mình có hai người đàn ông và một bà giúp việc, mà không có người vợ.” Nỗi lòng anh ấy khi nói câu đó rất là đau khổ, chỉ có điều tôi không biết suy gẫm để nghiệm ra.

Tuy lúc tôi mười tuổi, cả nhà cùng quy y Tam Bảo, nhưng mãi đến năm bốn mươi, tôi mới được nghe hòa thượng Tịnh Không giảng Pháp Di Đà Yếu Giải và Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện. Tôi cảm thấy chấn động và hoan hỉ chưa từng có. Từ đó, tôi nhận ra trước đây mình sống rất nhỏ nòi, thì ra nhân sinh còn có một vùng trời đất bao la!

Nhưng nhân duyên anh ấy còn chưa thành thực, chưa có cơ hội thâm nhập diệu lý Phật pháp. Cho nên, anh rất không sao chịu được việc người có bằng cấp cao về khoa học như tôi lại “mê tín” như vậy. Sau nhiều lần xung đột, tôi không còn ý định thuyết phục anh cảm thông nữa, mà dẫu anh việc học Phật của mình.

Đây là tình hình trước khi tôi giải phẫu. Lúc đó tôi chỉ cảm thấy việc anh phản đối tôi học Phật pháp là một chướng ngại, mà chưa từng thông cảm hoàn cảnh của anh. Một người có vợ khác xa tư tưởng mình, thì cũng phải sống qua những ngày tháng không dễ chịu chút nào. Tôi không biết đem tinh thần của Phật A Di Đà ra bao dung, để anh cũng có duyên cảm nhận được tâm từ bi nhu hòa của Phật Pháp. Tôi cũng không dùng lòng nhẫn nại của Phật A Di Đà giúp anh có cơ hội thể nhận trí tuệ sâu rộng của Phật pháp.

Sau khi giải phẫu, vì tôi tin Phật pháp nên tâm lý rất an ổn, lại thêm cá tính hướng nội, không thích tỏ ra ngoài tình cảm bên trong của mình, nên chưa từng rơi một giọt nước mắt. Trái lại, chồng tôi mỗi ngày ngồi bên giường bệnh, hơi một chút là lau nước mắt, hai mắt đỏ như mắt thỏ, rất muốn giúp tôi làm mọi việc, như dìu tôi xuống giường, giúp cho tôi ăn. Nhưng tôi hồi phục rất nhanh, việc gì cũng tự mình làm, cũng không có nhờ vả, giả bộ muốn người khác chăm sóc.

Trong vòng hai mươi bốn giờ đồng hồ sau khi giải phẫu là lúc tôi cần được chăm sóc nhất. Thời gian này, người chị kết nghĩa là y tá chuyên nghiệp chăm sóc cho tôi.

Những bạn đồng tu mỗi sáng sớm đều đến bệnh viện cùng niệm Phật với tôi, lại còn mang đến một ít súp. Họ ở đó đến tối khuya mới về. Tôi rất tri ân sự chăm sóc của họ và rất thích chia sẻ thời giờ với bạn đồng tu.

Hiện nay nhớ lại, thay vì nói lời tri ân với chồng tôi, chi bằng tự mình sám hối. Bởi vì, khi tôi một chút cũng không cảm thông hoàn cảnh và tâm trạng của anh, bỏ mặc anh một mình, nhìn anh suốt ngày mắt đỏ hoe, trong lòng tôi lại còn cảm râm: “Đàn ông gì mà hay khóc như vậy?”. Nhất là gần đây đọc được sách của Pháp sư Đạo Chứng, thấy bài văn phát nguyện của Pháp sư trên núi Linh Thứu: “Xin giúp cho con cảm nhận được sự đau khổ của chúng sinh, như chính mình đau khổ.”

Dòng nước mắt ăn năn sám hối của tôi chọt chảy tràn. Tôi sống với chồng nhiều năm như vậy, mà chỉ biết oán trách anh ấy là bá đạo, chỉ biết làm theo ý mình, mà chưa từng nghĩ đến nỗi khổ của anh, đừng nói chi là cảm nhận nỗi khổ của anh như nỗi khổ của mình. Sau này, vào thời gian cuối còn nằm ở bệnh viện Đái Bắc, tôi thấy anh mắt cứ đỏ hoe, mới khuyên anh đi gặp bác sĩ Lý Phong.

Sau khi gặp bác sĩ trở về, anh đã thay đổi như biến thành một con người khác. Thì ra bác sĩ Lý Phong cho anh biết ung thư không phải là tuyệt chứng, còn có con đường khác có thể đi. Do đó anh ép tôi phải đi gặp bác sĩ. Theo sự chỉ dẫn của bác sĩ, tôi đã đi qua một lộ trình trị liệu hết sức đặc biệt, như phần trước tôi đã giới thiệu qua.

Lúc tôi xuất viện, bác sĩ Lý Phong đưa cho tôi mười mấy quyển sách có liên quan đến việc sử dụng phương pháp trị liệu tự nhiên để khắc phục ung thư. Về đến nhà, tôi chỉ lo niệm Phật, lười đọc sách. Nhưng anh ấy vì tôi nên đã đọc kỹ qua từng cuốn, sau đó bảo tôi phải chú ý đến việc ăn uống như thế nào, cho đến một số đạo lý cơ bản của phương pháp trị liệu tự nhiên. Anh cũng bắt đầu cùng ăn chay với tôi.

Anh là người rất có lý tính, chỉ cần đối với sức khỏe có ích, anh không bao giờ chê những món rau sống và rau luộc không có muối có dầu. Điều này thực vô cùng đáng quý, tôi cảm ơn anh vô cùng.

Ngoài ra, là người nặng về lý trí, anh ủng hộ phương pháp trị liệu tự nhiên. Cho nên đối với việc tôi có chịu trị liệu bằng hóa chất hay bằng điện, cho đến sau này có chịu làm kiểm tra theo dõi hay không, anh đều tôn trọng ý tôi, hoàn toàn không gây cho tôi chút áp lực nào.

Anh cũng đồng ý cho tôi nghỉ phép chín tháng đi đến Phố Lý sống tĩnh tu trong tu viện nơi đây một thời gian. Nhớ lại lúc đó mới giải phẫu xong, chỉ hơi hồi phục còn chưa cắt chỉ vết mổ, tôi đã lập tức đòi đi Phố Lý; lại còn khăng khăng đòi lái xe đi ngay vào buổi chiều ngày tái khám! Anh cũng chịu, lái xe đưa đi lên núi Phố Lý.

Ngày hôm sau anh lại lái xe đi vào thị trấn Phố Lý để tìm cỏ tiểu mạch. Không ngờ anh không những tìm được cỏ tiểu mạch, mà còn tìm được người biết trồng để thỉnh giáo

cách trông giống cỏ này. Những sự chăm sóc từ bi này lẽ ra tôi phải hết lòng cảm kích. Nhưng lúc đó, tôi không có lòng lễ kính, hằng thuận và tri ân sâu xa.

Pháp sư dạy chúng ta phải học biết ơn, nhớ ơn, và đền ơn để phát tâm Bồ đề. Việc tu tập lòng từ bi phải bắt đầu từ những người gần gũi xung quanh. Tôi thực sự cảm ơn chồng mình. Anh ấy như một tấm gương, tùy lúc, tùy nơi phản chiếu rõ ràng một người đệ tử Phật kém cỏi như tôi. Lâu nay tôi học Phật, thực ra chỉ gia công ở trên “ngã chấp”, tham, sân, si ngã mạn đều không giảm, nhất là thiếu đi một tấm lòng từ bi chân chính, hoàn toàn trái với tâm từ bi của đức Bổn sư. Nhưng đức Bổn sư vẫn từ bi bình đẳng nhiếp thọ, tôi chỉ biết hổ thẹn phát nguyện:

xin ngài giúp cho con sinh được tâm chí thành sám hối đối với tất cả chúng sanh mà con từng làm tổn hại. Xin cho con có lòng từ bi chân chính, đối xử tốt với tất cả chúng sanh mà con từng làm tổn hại. Xin cho con sinh khởi tâm vô tư, bình đẳng, không để cho tâm niệm riêng của mình dù vô tình hay cố ý làm hại đến một chúng sanh. A Di Đà Phật.”
(phật học không chỉ là 1 tôn giáo mà là 1 môn học làm người vô cùng tuyệt diệu..!)

Bình Thường là 1 điều Hạnh Phúc

Hầu hết mọi người đều cho rằng họ mới là người đặc biệt. Bạn không thể kiếm ra nổi một người, rất là khó, để tìm ra một người bình thường. Mọi người đều nghĩ họ là ai đó quan trọng, một cách có ý thức hoặc vô thức...!

Nếu không tin, bạn có thể thí nghiệm, gặp một ai đó bạn quen và nói với họ rằng họ chả có gì đặc biệt, rằng họ chỉ hoàn toàn bình thường, và có vô số sai lầm ngu ngốc. Chắc chắn đó sẽ là lần cuối cùng hai bạn còn nói chuyện với nhau. Dấu hiệu để nhận ra người đặc biệt nặng hay nhẹ, bạn có thể dễ dàng phát hiện sau một buổi nói chuyện.

Người đặc biệt sẽ dành hơn 70% cuộc nói chuyện để nói về bản thân họ, về sự tuyệt vời của họ, về việc họ bị đối xử bất công thế nào, về việc người khác ngưỡng mộ họ ra sao, về những kế hoạch tuyệt vời của họ (mà khả năng cao là không bao giờ thành hiện thực), và đôi khi, là về việc họ sẽ đóng góp thế nào để nâng cao đời sống cộng đồng. Đừng bao giờ chỉ trích người đặc biệt, họ đặc biệt nhạy cảm với điều đó.

Bây giờ, bạn có lẽ sẽ thắc mắc, nhưng mà mọi người đều nói rằng chúng ta hãy trở nên đặc biệt, hãy trở nên xuất sắc, hãy trở nên nổi bật v.v.. Tin buồn đây, chỉ những người có vấn đề về thân kinh mới luôn muốn trở thành ai đó đặc biệt, muốn trở nên nổi bật, muốn có sự chú ý của người khác.

Bạn ĐÃ là người đặc biệt rồi, vì sao lại còn muốn trở nên đặc biệt? Trong toàn bộ vũ trụ này, không hề có một người thứ hai nào giống như bạn, bạn là duy nhất, không đụng hàng với bất kỳ ai, vậy còn chưa phải đặc biệt sao?

Có một câu nói rất hay mà Chúa Jesus nói với các môn đệ: “Nếu các con muốn vào nước thiên đường, thì hãy trở nên giống như bọn trẻ con.”

Ngài không nói rằng nếu muốn vào nước thiên đường, con hãy chăm chỉ là việc tốt, điều tốt, hãy làm từ thiện, hãy yêu người và hãy tha thứ cho kẻ thù v.v..!

Ngài nói, hãy giống như đứa trẻ.

Đứa trẻ là bình thường, nó hoàn toàn thoải mái với việc là chính nó, nó không có nhu cầu trở thành super star, không có nhu cầu vào thiên đường.

Chính vì nó không có nhu cầu vào thiên đường, nên thiên đường mở rộng cửa với nó. Và trước khi bị người lớn làm hỏng và đầu độc những ý nghĩ sai lệch, thì trẻ con vẫn luôn sống trong thiên đường. Nhìn vào sự hồn nhiên của chúng, nhìn vào cách chúng không hề cố gắng trở thành bất kỳ ai, tự nhiên và hoàn toàn bình thường.

Nó thậm chí không hề muốn vào thiên đường, vì thiên đường ở chính trong sự tồn tại của đứa trẻ. Đó chính là sự bình thường mà tất cả chúng ta đều sẵn có. Nhà thờ, nhà chùa, trường học, tất cả bọn họ đều nói với bạn rằng thiên đường là ở đâu đó ngoài kia. Hãy phấn đấu đi, hãy làm việc tốt đi, hãy tu hành đi, rồi bạn sẽ tới thiên đường, sẽ tới cõi cực lạc, sẽ hạnh phúc.

Và điều thú vị là hầu hết mọi người đều tin vào lý thuyết đó của họ. Thưa giãn, và hãy cứ bình thường thôi, là điều mà hàng bao nhiêu thế kỷ nay, các linh mục hay thiền sư đã luôn muốn nói với chúng ta.

Chúng ta không hề cần phải trở thành ai đó đặc biệt, chúng ta không hề cần sự chú ý của người khác, không cần sự tán dương của họ. Chúng ta chỉ cần là chính mình, tự nhiên, mộc mạc, đó là sự đặc biệt nhất, là sự khác biệt nhất, vì đó vốn là bản chất của mỗi người chúng ta. Và bạn vẫn còn nghĩ mình là người đặc biệt ư?

CÂU CHUYỆN BÁT MÌ

Trong cuộc sống ngày nay, xin đừng quên rằng còn tồn tại lòng nhân ái. Đây là một câu chuyện có thật, chúng tôi gọi là "Câu chuyện bát mì". Chuyện xảy ra cách đây năm mươi năm vào ngày 31/12, một ngày cuối năm tại quán mì Bắc Hải Đình, đường Trát Hoảng, Nhật Bản.

Đêm giao thừa, ăn mì sợi đón năm mới là phong tục tập quán của người Nhật, cho đến ngày đó công việc làm ăn của quán mì rất phát đạt. Ngày thường, đến chạng vạng tối trên đường phố hãy còn tấp nập ồn ào nhưng vào ngày này mọi người đều lo về nhà sớm hơn một chút để kịp đón năm mới. Vì vậy đường phố trong phút chốc đã trở nên vắng vẻ.

Ông chủ Bắc Hải Đình là một người thật thà chất phát, còn bà chủ là một người nhiệt tình, tiếp đãi khách như người thân. Đêm giao thừa, khi bà chủ định đóng cửa thì cánh cửa bị mở ra nhẹ, một người phụ nữ trung niên dẫn theo hai bé trai bước vào. Đứa nhỏ khoảng sáu tuổi, đứa lớn khoảng 10 tuổi. Hai đứa mặc đồ thể thao giống nhau, còn người phụ nữ mặc cái áo khoác ngoài lỗi thời.

- Xin mời ngồi!

Nghe bà chủ mời, người phụ nữ rụt rè nói:

- Có thể... cho tôi một... bát mì được không?

Phía sau người phụ nữ, hai đứa bé đang nhìn chăm chú.

- Đương nhiên... đương nhiên là được, mời ngồi vào đây.

Bà chủ dắt họ vào bàn số hai, sau đó quay vào bếp gọi to:

- Cho một bát mì.

Ba mẹ con ngồi ăn chung một bát mì trông rất ngon lành, họ vừa ăn vừa trò chuyện khe khẽ với nhau. "Ngon quá" - thằng anh nói.

- Mẹ, mẹ ăn thử đi - thằng em vừa nói vừa gấp mì đưa vào miệng mẹ.

Sau khi ăn xong, người phụ nữ trả một trăm năm mươi đồng. Ba mẹ con cùng khen: "Thật là ngon! Cảm ơn!" rồi cúi chào và bước ra khỏi quán.

- Cảm ơn các vị! Chúc năm mới vui vẻ - ông bà chủ cùng nói.

Công việc hàng ngày bận rộn, thế mà đã trôi qua một năm. Lại đến ngày 31/12, ngày chuẩn bị đón năm mới. Công việc của Bắc Hải Đình vẫn phát đạt. So với năm ngoái, năm nay có vẻ bận rộn hơn. Hơn mười giờ, bà chủ toan đóng cửa thì cánh cửa lại bị mở ra nhẹ nhẹ. Bước vào tiệm là một người phụ nữ dẫn theo hai đứa trẻ. Bà chủ nhìn thấy cái áo khoác lỗi thời liền nhớ lại vị khách hàng cuối cùng năm ngoái.

- Có thể... cho tôi một... bát mì được không?

- Đương nhiên... đương nhiên, mời ngồi!

Bà chủ lại đưa họ đến bàn số hai như năm ngoái, vừa nói vọng vào bếp:

- Cho một bát mì.

Ông chủ nghe xong liền nhanh tay cho thêm củi vào bếp trả lời:

- Vâng, một bát mì!

Bà chủ vào trong nói nhỏ với chồng:

- Nay ông, mình nấu cho họ ba bát mì được không?

- Không được đâu, nếu mình làm thế chắc họ sẽ không vừa ý.

Ông chủ trả lời thế nhưng lại bỏ nhiều mì vào nồi nước lèo, ông ta cười cười nhìn vợ và thầm nghĩ: "Trông bà bề ngoài khô khan nhưng lòng dạ cũng không đến nỗi nào!"

Ông làm một tô mì to thơm phức đưa cho bà vợ bung ra. Ba mẹ con ngồi quanh bát mì vừa ăn vừa thảo luận. Những lời nói của họ đều lọt vào tai hai vợ chồng ông chủ quán.

- Thơm quá!

- Năm nay vẫn được đến Bắc Hải Đình ăn mì thật là may mắn quá!

- Sang năm nếu được đến đây nữa thì tốt biết mấy!

Ăn xong, trả một trăm năm mươi đồng, ba mẹ con ra khỏi tiệm Bắc Hải Đình.

- Cám ơn các vị! Chúc năm mới vui vẻ!

Nhìn theo bóng dáng ba mẹ con, hai vợ chồng chủ quán thảo luận với nhau một lúc lâu.

Đến ngày 31/12 lần thứ ba, công việc làm ăn của Bắc Hải Đình vẫn rất tốt, vợ chồng ông chủ quán bận rộn đến nỗi không có thời gian nói chuyện. Đến 9g30 tối, cả hai người đều cảm thấy trong lòng có một cảm giác gì đó khó tả. Đến 10 giờ, nhân viên trong tiệm đều đã nhận bao lì xì và ra về. Ông chủ vội vã tháo các tấm bảng trên tường ghi giá tiền của năm nay là “200đ/bát mì” và thay vào đó giá của năm ngoái “150đ/bát mì”. Trên bàn số hai, ba mươi phút trước bà chủ đã đặt một tờ giấy "Đã đặt chỗ". Đúng 10g30, ba mẹ con xuất hiện, hình như họ cố chờ khách ra về hết rồi mới đến. Đưa con trai lớn mặc bộ quần áo đồng phục cấp hai, đưa em mặc bộ quần áo của anh, nó hơi rộng một chút, cả hai đứa đều đã lớn rất nhiều.

- Mời vào! Mời vào! - bà chủ nhiệt tình chào đón.

Nhìn thấy khuôn mặt tươi cười của bà chủ, người mẹ chậm rãi nói:

- Làm ơn nấu cho chúng tôi... hai bát mì được không?

- Được chứ, mời ngồi bên này!

Bà chủ lại đưa họ đến bàn số hai, nhanh tay cất tờ giấy "Đã đặt chỗ" đi, sau đó quay vào trong la to: "Hai bát mì".

- Vâng, hai bát mì. Có ngay.

Ông chủ vừa nói vừa bỏ ba phần mì vào nồi.

Ba mẹ con vừa ăn vừa trò chuyện, dáng vẻ rất phấn khởi. Đứng sau bếp, vợ chồng ông chủ cũng cảm nhận được sự vui mừng của ba mẹ con, trong lòng họ cũng cảm thấy vui lây.

- Tiểu Thuần và anh lớn này, hôm nay mẹ muốn cảm ơn các con!

- Cảm ơn chúng con? Tại sao ạ?

- Chuyện là thế này: vụ tai nạn xe hơi của bố các con đã làm cho tám người bị thương, công ty bảo hiểm chỉ bồi thường một phần, phần còn lại chúng ta phải chịu, vì vậy mấy năm nay mỗi tháng chúng ta đều phải nộp năm mươi ngàn đồng.

- Chuyện đó thì chúng con biết rồi - đưa con lớn trả lời.

Bà chủ đứng bên trong không dám động đậy để lắng nghe.

- Lẽ ra phải đến tháng ba năm sau chúng ta mới nộp hết nhưng năm nay mẹ đã nộp xong cả rồi!

- Hả, mẹ nói thật đấy chứ?

- Ừ, mẹ nói thật. Bởi vì anh lớn nhận trách nhiệm đi đưa báo, còn Tiểu Thuần giúp mẹ đi chợ nấu cơm làm mẹ có thể yên tâm làm việc, công ty đã phát cho mẹ một tháng lương đặc biệt, vì vậy số tiền chúng ta còn thiếu mẹ đã nộp hết rồi.

- Mẹ ơi! Anh ơi! Thật là tốt quá, nhưng sau này mẹ cứ để con tiếp tục nấu cơm nhé.

- Con cũng tiếp tục đi đưa báo. Tiểu Thuần chúng ta phải cố gắng lên!

- Mẹ cảm ơn hai anh em con nhiều!

- Tiểu Thuần và con có một bí mật chưa nói cho mẹ biết. Đó là vào một ngày chủ nhật của tháng mười một, trường của Tiểu Thuần gửi thư mời phụ huynh đến dự một tiết học. Thầy giáo của Tiểu Thuần còn gửi một bức thư đặc biệt cho biết bài văn của Tiểu Thuần đã được chọn làm đại diện cho Bắc Hải đảo đi dự thi văn toàn quốc. Con nghe bạn của Tiểu Thuần nói mới biết nên hôm đó con đã thay mẹ đến dự.

- Có thật thế không? Sau đó ra sao?

- Thầy giáo ra đề bài: "Chí hướng và nguyện vọng của em là gì?" Tiểu Thuần đã lấy đề tài bát mì để viết và được đọc trước tập thể nữa chứ. Bài văn được viết như sau: "Ba bị tai nạn xe mất đi để lại nhiều gánh nặng. Để gánh vác trách nhiệm này, mẹ phải thức khuya dậy sớm để làm việc". Đến cả việc hàng ngày con phải đi đưa báo, em cũng viết vào

bài nữa. Lại còn: "Vào tối 31/12, ba mẹ con cùng ăn một bát mì rất ngon. Ba người chỉ gọi một tô mì, nhưng hai vợ chồng bác chủ tiệm vẫn cảm ơn và còn chúc chúng tôi năm mới vui vẻ nữa. Lời chúc đó đã giúp chúng tôi có dũng khí để sống, khiến cho gánh nặng của ba dễ lại nhẹ nhàng hơn". Vì vậy Tiểu Thuần viết rằng nguyện vọng của nó là sau này mở một tiệm mì, trở thành ông chủ tiệm mì lớn nhất ở Nhật Bản, cũng sẽ nói với khách hàng của mình những câu như: "Cố gắng lên! Chúc hạnh phúc! Cảm ơn!"

Đứng sau bếp, hai vợ chồng chủ quán lặng người lắng nghe ba mẹ con nói chuyện mà nước mắt lã đã.

- Bài văn đọc xong, thầy giáo nói: anh của Tiểu Thuần hôm nay thay mẹ đến dự, mời em lên phát biểu vài lời.

- Thật thế à? Thế lúc đó con nói sao?

- Bởi vì quá bất ngờ nên lúc đầu con không biết phải nói gì cả, con nói: "Cảm ơn sự quan tâm và thương yêu của thầy cô đối với Tiểu Thuần. Hàng ngày em con phải đi chợ nấu cơm nên mỗi khi tham gia hoạt động đoàn thể gì đó nó đều phải vội vã về nhà, điều này gây không ít phiền toái cho mọi người. Vừa rồi khi em con đọc bài văn thì trong lòng con cảm thấy sự xấu hổ nhưng đó là sự xấu hổ chân chính. Mấy năm nay mẹ chỉ gọi một bát mì, đó là cả một sự dũng cảm. Anh em chúng con không bao giờ quên được... Anh em con tự hứa sẽ cố gắng hơn nữa, quan tâm chăm sóc mẹ nhiều hơn. Cuối cùng con nhờ các thầy cô quan tâm giúp đỡ cho em con."

Ba mẹ con nắm tay nhau, vỗ vai động viên nhau, vui vẻ cùng nhau ăn hết tô mì đón năm mới rồi trả 300 đồng, nói câu cảm ơn vợ chồng chủ quán, cúi chào và ra về. Nhìn theo ba mẹ con, vợ chồng ông chủ quán nói với theo:

- Cảm ơn! Chúc mừng năm mới!

Lại một năm nữa trôi qua.

Bác Hải Đình vào lúc 9g tối, bàn số hai được đặt một tấm giấy "Đã đặt chỗ" nhưng ba mẹ con vẫn không thấy xuất hiện.

Năm thứ hai rồi thứ ba, bàn số hai vẫn không có người ngồi. Ba mẹ con vẫn không thấy trở lại. Việc làm ăn của Bắc Hải Đình vẫn như mọi năm, toàn bộ đồ đạc trong tiệm được thay đổi, bàn ghế được thay mới nhưng bàn số hai thì được giữ lại y như cũ.

"Việc này có ý nghĩa như thế nào?" Nhiều người khách cảm thấy ngạc nhiên khi nhìn thấy cảnh này nên đã hỏi. Ông bà chủ liền kể lại câu chuyện bát mì cho mọi người nghe. Cái bàn cũ kia được đặt ngay chính giữa, đó cũng là một sự hy vọng một ngày nào đó ba vị khách kia sẽ quay trở lại, cái bàn này sẽ dùng để tiếp đón họ. Bàn số hai "cũ" trở thành "cái bàn hạnh phúc", mọi người đều muốn thử ngồi vào cái bàn này.

Rồi rất nhiều lần 31/12 đã đi qua.

Lại một ngày 31/12 đến. Các chủ tiệm lân cận Bắc Hải Đình sau khi đóng cửa đều dắt người nhà đến Bắc Hải Đình ăn mì. Họ vừa ăn vừa chờ tiếng chuông giao thừa vang lên. Sau đó, mọi người đi bái thần, đây là thói quen năm, sáu năm nay. Hơn 9g30 tối, trước tiên vợ chồng ông chủ tiệm cá đem đến một chậu cá còn sống. Tiếp đó, những người khác đem đến nào là rượu, thức ăn, chẳng mấy chốc đã có khoảng ba, bốn chục người. Mọi người rất vui vẻ. Ai cũng biết lai lịch của bàn số hai. Không ai nói ra nhưng thâm tâm họ đang mong chờ giây phút đón mừng năm mới. Người thì ăn mì, người thì uống rượu, người bận rộn chuẩn bị thức ăn... Mọi người vừa ăn, vừa trò chuyện, từ chuyện trên trời dưới đất đến chuyện nhà bên có thêm một chú nhóc nữa. Chuyện gì cũng tạo thành một chuỗi câu chuyện vui vẻ. Ở đây ai cũng coi nhau như người nhà.

Đến 10g30, cửa tiệm bỗng nhiên mở ra nhẹ nhẹ, mọi người trong tiệm liền im bật và nhìn ra cửa. Hai thanh niên mặc veston, tay cầm áo khoác bước vào, mọi người trong quán thở phào và không khí ồn ào náo nhiệt trở lại. Bà chủ định ra nói lời xin lỗi khách vì quán đã hết chỗ thì đúng lúc đó một người phụ nữ ăn mặc hợp thời trang bước vào, đứng giữa hai thanh niên.

Mọi người trong tiệm dường như nín thở khi nghe người phụ nữ ấy nói chậm chậm:

- Làm ơn... làm ơn cho chúng tôi ba bát mì được không?

Gương mặt bà chủ chột biến sắc. Đã mười mấy năm rồi, hình ảnh bà mẹ trẻ cùng hai đứa con trai chột hiện về và bây giờ họ đang đứng trước mặt bà đây. Đứng sau bếp, ông chủ như mù người đi, giơ tay chỉ vào ba người khách, lắp lắp nói:

- Các vị... các vị là...

Một trong hai thanh niên tiếp lời:

- Vâng! Vào ngày cuối năm của mười bốn năm trước đây, ba mẹ con cháu đã gọi một bát mì, nhận được sự khích lệ của bát mì đó, ba mẹ con cháu như có thêm nghị lực để sống. Sau đó, ba mẹ con cháu đã chuyển đến sống ở nhà ông bà ngoại ở Tur Hạ. Năm nay cháu thi đỗ vào trường y, hiện đang thực tập tại khoa nhi của bệnh viện Kinh Đô. Tháng tư năm sau cháu sẽ đến phục vụ tại bệnh viện tổng hợp của Trát Hoảng. Hôm nay, chúng cháu trước là đến chào hỏi bệnh viện, thuận đường ghé thăm mộ của ba chúng cháu. Còn em cháu mơ ước trở thành ông chủ tiệm mì lớn nhất Nhật Bản không thành, hiện đang là nhân viên của Ngân hàng Kinh Đô. Cuối cùng, ý định nung nẩy từ bao lâu nay của chúng cháu là hôm nay, ba mẹ con cháu muốn đến chào hỏi hai bác và ăn mì ở Bắc Hải Đình này. Ông bà chủ quán vừa nghe vừa gật đầu mà nước mắt ướt đẫm mặt. Ông chủ tiệm rau ngồi gần cửa ra vào đang ăn đầy miệng mì, vội vã nhả ra, đứng dậy nói:

- Nay, ông bà chủ, sao lại thế này? Không phải là ông bà đã chuẩn bị cả mười năm nay để có ngày gặp mặt này đó sao? Mau tiếp khách đi chứ. Mau lên!

Bà chủ như bừng tỉnh giấc, đập vào vai ông hàng rau, cười nói:

- Ô phải... Xin mời! Xin mời! Nào bàn số hai cho ba bát mì.

Ông chủ vội vàng lau nước mắt trả lời:

- Có ngay. Ba bát mì.

Thật ra cái mà ông bà chủ tiệm bỏ ra không có gì nhiều lắm, chỉ là vài vắt mì, vài câu nói chân thành mang tính khích lệ, động viên chúc mừng. Với xã hội năng động ngày nay, con người dường như có một chút gì đó lạnh lùng, nhẩn tâm. Nhưng từ câu chuyện này, tôi đi đến kết luận rằng: chúng ta không nên chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh xung quanh, chỉ cần bạn có một chút quan tâm dành cho người khác thì bạn có thể đem đến

niềm hạnh phúc cho họ rồi. Chúng ta không nên nhỏ nhen ích kỷ bởi tôi tin trong mỗi chúng ta đều ẩn chứa một tấm lòng nhân ái. Hãy mở kho tàng ấy ra và thả sáng nó lên dù chỉ là một chút ánh sáng yếu ớt, nhưng trong đêm đông giá rét thì nó có thể mang lại sự ấm áp cho mọi người.

Câu chuyện này xuất hiện làm xúc động không ít độc giả Nhật Bản. Có người nhận xét rằng: "Đọc xong câu chuyện này không ai không rơi nước mắt". Đây chỉ là lời nhận xét mang tính phóng đại một chút nhưng nó không phải là không thực tế. Quả thật, nhiều người đọc xong câu chuyện đã phải rơi lệ, chính sự quan tâm chân thành và lòng nhân hậu trong câu chuyện đã làm cho họ phải xúc động. (Suu Tâm)

SÔNG BIẾT ĐỦ, BIẾT YÊU THƯƠNG THÌ CÁI KHỔ SẼ KHÔNG CÒN.

Miệng nên ít nói, tự nhiên ít hoạ.

Bụng ọ ít ăn, tự nhiên ít bệnh.

Trong lòng ít muốn, tự nhiên ít lo.

Thân mình ít sự, tự nhiên ít khổ.

Đại bi (khổ) không khóc, đại ngộ không lời.

Duyên đến nên quý, duyên hết nên buông.

Không Duyên Chẳng Cầu.

Tuy vuông mà tròn.

Thử hỏi chỗ nào không tự tại..!

Nếu chúng ta không muốn đọa địa ngục thì phải hiểu luật nhân quả để tu tâm từ bi, tâm yêu thương. Tâm yêu thương tu bằng cách nào? Mỗi người ở thế gian này đều có vật mà trong lòng bạn yêu thương, bạn thử nghĩ xem, ngay trong một đời này, việc gì là khiến cho bạn yêu thương nhất? Bạn đem lòng yêu thương này mở rộng yêu thương tất cả chúng sanh, đây chính là đại từ đại bi. Đem tâm yêu thương này mở rộng thì sân hận liền tiêu trừ. Nếu như trong lòng thường hay nhớ đến những việc không vui như người đó đắc tội với ta,

người này ta vẫn chưa báo thù, ngày ngày khởi lên ý niệm này. Ý niệm này là không tốt, ý niệm này là oan oan tương báo không hề kết thúc, hơn nữa ý niệm này là nghiệp nhân của địa ngục, một ý niệm rất không tốt. Tại vì sao không nghĩ tốt cho người nhiều một chút, thấy nhiều việc tốt của người khác làm? Đem ý niệm này chuyển đổi lại thì liền tiêu được tội nghiệp của địa ngục, cho dù có nghiệp nhân, duyên không có thì sẽ không đọa địa ngục.

Cõi nạ quỷ là lòng tham, điều này cũng rất khó đoạn, phải có cảnh giác cao độ. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải tri túc thường lạc, quyết không mong cầu quá đáng, bạn liền qua được rất an vui, rất tự tại. Ngày tháng bạn qua được rất khổ cực là từ do đâu mà ra? Là do tham cầu, lòng tham không có biên giới, đó là khổ hải vô biên. Nếu như tri túc thì khổ của bạn liền dừng lại, liền bị đình chỉ, đời sống sau này là thường lạc. Đến lúc nào lìa khỏi được cái khổ? Tri túc thì khổ sẽ không còn. Mặc áo biết đủ thì cái khổ ngày ngày nghĩ tưởng mặc quần áo tốt sẽ không còn; ăn uống biết đủ, không còn chú trọng đến sắc hương vị, tắm biết đủ thì chỉ cần có nước sạch để tắm chứ không cần phải có nhà tắm đẹp vì ta chỉ tắm bằng nước, đi lại biết đủ thì ta không cần phải chọn xe đẹp xe đắt tiền, chỉ cần chiếc xe đưa ta đến nơi và về đến chốn và như vậy cũng đỡ chi phí để bảo dưỡng chiếc xe đắt tiền, ở biết đủ thì không cần nhà to nhà đẹp vì nhà to nhà đẹp bạn phải nô lệ cho nó là phải chi tiêu nhiều hơn cho nó và phải quét dọn hằng ngày, chỉ cần 1 căn nhà đủ sống..... nếu sống biết đủ thì cái khổ đó cũng không còn. Cho nên năm dục sáu trần, bạn tri túc đối với thứ nào thì cái khổ của loại đó liền rời khỏi bạn. Lìa khổ liền được vui.

Sống một kiếp người, bình an là được.

Hai bánh cũng được, bốn bánh cũng được,

Chạy được là được.

Xe đẹp cũng được, xấu cũng được,

Miễn sao đưa mình đi khắp nơi, luôn bên cạnh nhau là được

Tiền ít cũng được, tiền nhiều cũng được,

Sống được là được.

Điện thoại đẹp cũng được, cục gạch cũng được,

Miễn sao trong lúc cần nhất không tắt máy hoặc lờ đi là được.

Người xấu cũng được, người đẹp cũng được,

Tâm tốt là được.

Đẹp cũng được, xấu cũng được,

Nhìn tử tế hiền lành là được.

Người trẻ cũng được, người già cũng được,

Miễn khỏe là được.

To Cao cũng được, thấp bé cũng được,

Không bệnh, không tật là được.

Nhà giàu cũng được, nhà nghèo cũng được,

Hòa thuận là được.

Nhà đẹp cũng được, nhà xấu cũng được,

ở được là được.

Nhà tắm đẹp cũng được, xấu cũng được

có nước sạch tắm là được.

Giàu cũng được, nghèo cũng được,

Lo lắng chớ che cho mình là được.

Ông xã về sớm cũng được, về muộn cũng được,

Dù trễ miễn về là được.

Bà xã cầu nhau cũng được, vui vẻ cũng được,

Miễn thương là được.

Được cũng được, mất cũng được,

không lo, không buồn, không khổ là được.

Có tất cả cũng được, hoặc ko có thứ gì cũng được,
miễn vui vẻ, hạnh phúc là được.
Yêu nhiều trước kia cũng được, yêu ít cũng được,
Miễn hiện tại yêu mỗi mình và lâu dài là được.
Tiên sĩ cũng được, bán rau cũng được,
Tất cả phiền não biết xả là được.
Kiên trì cũng được, cố chấp cũng được,
Biết quên là được.
Bạn bè xa cũng được, gần cũng được,
Nhớ nhau là được.
Không phải có tiền, muốn gì cũng được,
Tâm tốt việc tốt, số mệnh đổi được.
Ai đúng ai sai, trời biết là được,
Tích đức tu thân, kiếp sau hưởng cũng được.
Thiên địa vạn vật, tùy duyên là được,
Có rất nhiều việc, nhìn xa sẽ được.
Nói nhiều như vậy hiểu được là được,
Vẫn còn chưa hiểu, xem lại là được.

TRI THIÊN MỆNH

Ra đời hai tay trắng. Lìa đời trắng hai tay. Sao mãi nhật cho đầy. Túi đời như mây bay.

Sức mạnh của trẻ thơ là tiếng khóc. Sức mạnh của đàn bà là phần nộ. Sức mạnh của người ăn trộm là vũ khí. Sức mạnh của vua chúa là quyền uy. Sức mạnh của kẻ ngu là áp

đạo. Sức mạnh của bậc hiền trí là cảm hóa. Sức mạnh của người đa văn là thẩm sát. Sức mạnh của sa môn là nhẫn nhục.

Bởi chúng ta không thể thay đổi được thế giới xung quanh, nên chúng ta đành phải sửa đổi chính mình, đối diện với tất cả bằng lòng từ bi và tâm trí huệ.

Thành thật đối diện với mâu thuẫn và khuyết điểm trong tâm mình, đừng lừa dối chính mình.

Sự khác biệt giữa con người là do mức tiến hóa khác nhau qua các kiếp sống. Có khi nào ta thù ghét một kẻ kém ta đâu? Suy luận rằng: "vạn vật đồng nhất", ta sẵn sàng tha thứ cho kẻ khác, vì họ không hiểu biết, không ý thức hành động của mình, vả lại họ và ta nào có khác nhau đâu. Khi ta hiểu rằng: "nhất bản tám vạn thù", ta nhìn vạn vật như chính mình, từ loài người qua loài thú, thảo mộc, kim thạch, và ý thức rằng mọi vật đều có sự sống, đều có Thượng đế ngự ở trong, ta sẽ cởi bỏ thành kiến, mở rộng lòng thương đến muôn loài.

Là con người, nếu không nói được những gì tốt, hãy im lặng như chánh pháp, đừng nói những lời ác, xuyên tạc, bịa đặt, vu khống, làm tổn hại kẻ khác, nếu không làm được những gì giúp người, hãy im lặng và lắng nghe, quán sát, học hỏi những thiện tri thức, đừng vọng động làm những điều thương tổn đến tha nhân.

Ác khẩu, mãi mãi đừng để nó thốt ra từ miệng chúng ta, cho dù người ta có xấu bao nhiêu, có ác bao nhiêu. Anh càng nguyên rửa họ, tâm anh càng bị nhiễm ô, anh hãy nghĩ, họ chính là thiện tri thức của anh". để anh học biết cái xấu mà tránh xa nó.

Người mà trong tâm chứa đầy cách nghĩ và cách nhìn của mình thì sẽ không bao giờ nghe được tiếng lòng người khác.

Khi trong tay anh nắm chặt một vật gì mà không buông xuống, thì anh chỉ có mỗi thứ ấy, nếu anh chịu buông xuống, thì anh mới có cơ hội chọn lựa những thứ khác. Nếu một người luôn khư khư với quan niệm của mình, không chịu buông xuống thì trí huệ chỉ có thể đạt đến ở một mức độ nào đó mà thôi.

Vận mệnh tương lai

Chúng ta có thể tiên đoán vận mệnh tương lai của một người theo con đường mà họ đang sống ngay trong hiện tại:

- Người luôn sáng suốt định tĩnh, trong lành, sống hạnh vô ngã vị tha, biết thương yêu muôn loài, vạn vật là đang hành Phật Đạo.

- Người luôn tự tri tự giác, không hại mình hại người, có tấm lòng bao dung hỷ xả là đang hành Thánh Đạo.

- Người sống dù thành bại, được mất, hơn thua, vui khổ vẫn xem đó là bài học để tự giác, giác tha, không nản chí sờn lòng là đang hành Bồ-tát Đạo.

- Người luôn hoan hỷ trong thiên định, không màng việc bên ngoài nội tâm thường tĩnh chỉ là đang hành Sắc, Vô Sắc Thiên Đạo.

- Người luôn hoan hỷ trong điều thiện, biết giữ gìn thân tâm trong lành mát mẻ là đang hành Dục Giới Thiên Đạo.

- Người sống có lý có tình, biết người biết ta, bình đẳng, điều độ, không thái quá là đang hành Nhân Đạo.

- Người tỏ ra uy quyền, nóng nảy, cố chấp, thích uy hiếp, chỉ đạo người khác theo ý mình là đang hành A-tu-la Đạo.

- Người sống theo bản năng, Ham ăn, Ham ngủ, sống chỉ biết hưởng thụ vật chất là đang hành Súc Sanh Đạo.

- Người sống tham lam, ích kỷ, chỉ biết lợi mình hại người, thường đắm chìm trong tài, tình, danh, lợi là đang hành Ngạ Quỷ Đạo.

- Người sống hung ác, tàn nhẫn, đê tiện, thường hành hạ, làm khổ người khác, sát sanh, trộm cướp... là đang hành Địa Ngục Đạo.

Tất nhiên người đi con đường nào cũng dẫn đến đích nhưng đích là cõi nào mà thôi đó nên tương lai sẽ là những gì họ đang tạo trong chính đời sống này. bạn muốn đích đến của bạn là cõi nào..?

NỢ ĐỜI

Trần gian lắm cảnh éo le
Bất công - Oan ức... sao nghe nhói lòng
Phải chăng số phận long đong
Nên bị hành hạ ... từ trong tâm hồn ...
Đời người nào phải đại khôn
Mà là phận số, nó đôn nghiệp xưa
Tiền kiếp gọi gió gọi mưa
Kiếp này phải trả... cò cưa đọa đày.
Nhân quả có trả có vay
Cố gắng chấp nhận, đắng cay kiếp người
Mai này đời sẽ mỉm cười
Tiêu tan nợ củ... bởi người biết Tu...
Bầu trời chẳng còn âm U
An nhiên tự tại, cho dù nắng mưa
Phước phần đồn dập sáng trưa
An lành Hạnh Phúc ... say sưa bốn mùa ...!

Mỗi người hình dáng không giống nhau, thì nhân quả cũng khác nhau. Mỗi người thiếu nợ kẻ khác từ bao đời nay cũng khác nhau. Có nhiều người thiếu quá nhiều nợ, đến đời này trả, trả mãi không hết. Nên nói: "Nợ cao như núi". Đó cũng là núi nghiệp chướng: Núi ấy ngày càng cao lớn, ngày càng sâu dày. Nợ nợ chồng chất, rối rắm vô ngàn, chẳng sao gỡ sạch. Đó là vì duyên có gì? Vì là ngày trước họ tính lời quá cao; đem tiền cho vay, họ lấy lời cắt cổ. Thật là lòng tham không đáy. Họ nghĩ rằng mình chiếm thượng phong, nào ngờ kết quả là mình chịu thua lỗ. Nghiệp chướng của họ ngày càng thêm sâu dày, đến độ cuối cùng họ chẳng sao rút chân ra được.

Có người thiếu nợ là phải làm cha, có người thiếu nợ là phải làm mẹ, có người thiếu nợ là phải làm chồng, làm vợ, hoặc phải làm con gái, phải làm con trai.

Nên nói: "Cha mẹ đói khát, là nợ luân thường." Không biết là bao nhơn duyên hội họp để khiến vận mạng ngày nay của chúng ta an bài như vậy !

Nhưng đa số người ta, vì không hiểu rõ mọi sự vốn có tiền nhân hậu quả, khó trốn tránh Định nghiệp, nên có khi họ không chịu nhận nợ này, nghĩ rằng có thể quyt nợ chẳng trả. Rõ ràng là thiếu nợ song không chịu thừa nhận. Cũng chính vì có những kẻ không biết điều như vậy nên Thế giới mới đầy chuyện rắc rối. Bạn có rắc rối của bạn, tôi có phiền phức của tôi, họ có phiền não của họ. Ai cũng có Nhân quả tạp nạp, thiện ác xen lẫn, rối rắm chằng chịt. Nếu ngẫu nhiên gặp được Phật Giáo, nghe được Phật lý thì mới hiểu được chút ít. Song le, hôm nay hiểu rõ, ngày mai lại hồ đồ . Rồi ngày một sáng óc, song ngày kế đó lại thành mê muội.

Vậy là tới cục diện "Trí, ngu bằng nhau". Hiểu biết và ngu muội thì bằng nhau. Lúc hồ đồ thì chẳng nghĩ đến tu hành, lúc sáng suốt thì nghĩ đến tu đạo. Nhưng thời gian tu trì thì ngắn ngủi, mà thời gian mê muội thì quá nhiều. Vì vậy thành quả do tu hành chẳng thể bằng tổn thất do ngu muội. Trí huệ ngày càng sa sút mà ngu mê ngày càng gia tăng. Rồi trong vòng kèm tủa của màn vô minh, họ làm không biết bao là chuyện mê muội. Khi lòng mờ mịt, thì sẽ dẫn tới thân mê muội luôn. Khi lòng khởi dậy tham, sân, si, thì thân sẽ phạm sát sanh, trộm cắp, tà dâm. Đó chính là những truong mục nợ nần mê muội, không thể nào thanh toán cho sạch.

Vì vậy trong gia đình thân quyến có lúc bất hòa: Ví như cha con bất hòa, mẹ con tranh chấp, vợ chồng cãi lầy, anh em đấu tranh, chị em gây lộn... đủ thứ chuyện rắc rối sản sinh. Chuyện đã như vậy, song họ chẳng ai thừa nhận, chẳng chịu thấy đây là nợ nần, mà ngược lại cảm thấy mình bị thiệt thòi. Kỳ thật, những việc trên xảy ra đều là do trước kia gieo nhân xấu nay gặt phải quả khổ. Trước kia gieo nhân gì, nay gặt quả là vậy, có gì đâu mà phải oán hận? Nên có câu rằng: "Kẻ biết mệnh trời thì không đứng dưới bước tường nghiêng đổ. Y không trách trời, không đổ lỗi cho người khác. Y biết hạ mình để học hỏi và

nâng cao đạo đức để tiến lên." Người tu trước tiên phải hiểu lý nhân quả, không nên gieo nhân một cách bừa bãi, phải trồng nhân cho thanh tịnh.

Nếu chuyện gì hợp với đạo lý thì mình tiến tới, không hợp đạo thì lùi lại. Không nên mờ mịt việc thiện ác khiến chúng rối rắm chẳng rõ; cũng không thể để chuyện thị phi đúng sai hỗn tạp chẳng rành. Một khi mình đã phân biệt được trắng đen, chân giả, thì phải nhân đó mà phản bôn hoàn nguyên, trở về với bản thể thanh tịnh, bản tánh chơn thiện

CHUYỆN VỀ NHÂN QUẢ VAY TRẢ, ĐÀU THAI ĐÒI NỢ

Chúng ta trong vô lượng kiếp vì phiền não tham sân si mà kết oán với biết bao chúng sinh. Nếu ngay đây chẳng sớm buông phiền muộn, tu theo Phật pháp, xuất ly lục đạo thì cứ ở trong sinh tử thanh trừng đòi nợ nhau mãi, cảnh oan oan tương báo này biết bao giờ mới dứt?

Thân Khoa Trường là một cán bộ lão thành trong ngành công an. Ông hành sự rất nghiêm cẩn, không mảy may câu thả sơ sót. Nhiều lần phá trọng án, ông đều lập công lớn. Nhưng sự nghiệp thành đạt lẫy lừng bao nhiêu cũng chẳng đem lại niềm vui cho ông bởi vì phiền muộn trong gia đình cao ngút, dầy đầy không ngừng hạnh hạ ông.

Ông Thân có hai con trai. Đứa đầu không uống rượu thì thôi, hễ uống vào là đánh người, quậy âm ỉ trong nhà cho đến gà chó cũng chẳng yên. Còn cậu út thì luôn vòi vĩnh tiền cha mẹ, lắm lúc xin đến một hai vạn. Số tiền này cậu đều đổ hết vào cá độ, hễ đánh bạc thua thì lại về nhà xin tiền cha mẹ đi đánh tiếp.

Nỗi khổ này khiến hai ông bà ngày nào cũng rửa mặt bằng nước mắt. Ông Thân trong lòng khổ hết chỗ nói, sống không bằng chết. Để nội tâm được an ủi, hai vợ chồng xin nhận nuôi một đứa con gái, hi vọng về già có được chút ấm lòng.

Hai người nghĩ mãi vẫn không hiểu vì sao họ sinh toàn con đại bất hiếu? Cứ luôn gây khổ cho cha mẹ như thế!

Ngồi đối diện với hai vợ chồng già , nhìn họ nước mắt đầm đìa , tôi thấm thía “báo ứng thiện ác quả thật như bóng theo hình” . Chính những hạt giống oan nghiệt trong quá khứ họ đã gieo, giờ đây đang đơm hoa kết trái đem đến thống khổ khôn tả.

Và tình cờ họ gặp được nhà thiện soi tiền kiếp về quá khứ , qua quá trình thiện miên cho thấy, vào thời cổ đại ở một tiền kiếp của họ, có một người nghèo rớt mồng tơi , bơ vơ không chỗ nương tựa, bị bệnh nằm ven đường rên rỉ, không ai giúp đỡ, xem như chỉ có nước chờ chết.

Bỗng có một phụ nữ đi ngang qua thấy cảnh người nghèo này liền khởi tâm xót thương, bèn cho mượn phân nửa gia sản – là tiền dành dụm của mình . Người nghèo này sau khi vay được tiền , cảm động hết mức , liền thề rằng : "Sau này khi được giàu có nhất định tôi sẽ hoàn trả hậu hĩnh lại cho ân nhân và tận sức báo đáp ân cứu mạng".

Nhờ số tiền này làm vốn mưu sinh nên người nghèo nợ đã vượt qua cơn khó khăn. Y cưới vợ sinh con, dần dần khá giả sung túc nhưng lại quên luôn nữ ân nhân kia.

Còn vị nữ ân nhân nợ do xuất tiền giúp cho gã nghèo , sau khi về nhà bị gia đình trách móc hoài nghi đủ điều , suốt đời sống trong buồn rầu khốn khổ . Nữ ân nhân đời đó nay chính là cậu con trai út nhà ông.

Còn gã nghèo sau khi giàu có rồi , có một ngày nợ hẳn t a cùng vợ ra ngoài mua đồ . Vừa đi tới bờ sông thì thấy một ông già đang trượt chân té xuống nước . Hai vợ chồng này chẳng những không thềm cứu mà còn đứng trơ mắt ngó , mặc cho lão già chết chìm . Sau đó, họ còn chiếm đoạt h ành lý của lão về làm của riêng . Lão già chết chìm thuở xưa nay chính là cậu con trai trưởng nhà họ.

Hai vợ chồng gã nghèo thời ấy , đời này chính là hai vợ chồng họ Thân . Trong quá khứ do họ đã vay nợ , đoạt của nên đời này họ phải đền gấp bội . Hai cậu con trai chính là oan gia đến đòi nợ!

Kể xong, tôi cảnh báo:

– Nếu như hai ông bà không sám hối tu hành , làm nhiều đại công đức thì tương lai sẽ bị hai đứa con trai hành cho đến chết!

Lão Thân sau khi biết được nguyên nhân tiền kiếp thì kinh hoàng vạn phần, liền phát nguyện sẽ siêng năng sám hối, bước vào con đường tu hành theo Phật pháp.

Hi vọng Phật lực gia trì giúp ông giải hết oan trái, để họ có thể sống an ổn trong tuổi già.

Chúng ta đã hiểu rõ Nhân Quả thì không nên hành động cầu thả. Phải luôn cảnh tỉnh mình giờ giờ khắc khắc sống thuần khiết trong sạch, không ỷ vào may rủi. Bởi Nhân Quả Báo Ứng không mảy may sai chạy. (Cư sĩ Quả Hồng)

Đừng Chờ Đến Lúc Khát Mới Đào Giếng

Ai bảo mình lúc chưa bệnh, toàn làm việc hồ đồ, không biết lo gìn giữ thân.

Bệnh hậu thủy tri thân thị khổ, Tử hậu phương tri thác dụng tâm.

Nghĩa là:

Bệnh rồi mới biết thân này khổ, Chết xong mới rõ làm dụng tâm.

Đây là bệnh thông thường của chúng sinh: Khi chưa bệnh thì thế gian này thật hết sức sung sướng và đầy đủ. Đến khi bệnh, không động đậy được, không ăn uống được, mất hết tự do, chịu đủ thứ thống khổ khó nhằn, lúc đó mới biết rằng nguyên nhân cái khổ là do thân này mà ra. Nhưng lúc biết vậy thì đã quá trễ.

Nên nói:

Lâm nhai lạc mã thu cương vãng.

Thuyền đáo giang tâm bỏ lậu trì!

Nghĩa là:

Ngựa đến vực thăm, thâu cương thì quá trễ.

Thuyền tới giữa dòng, vá lỗ chậm lắm thay!

Ai bảo lúc chưa bệnh, cứ làm việc hồ đồ, không biết lo gìn giữ thân mình. Bệnh khổ như vậy, hà huống chuyện lớn sinh tử.

"Tử hậu phương tri thác dụng tâm," chết rồi mới biết mình dùng tâm sai lầm. Bình thường mình không chịu kiểm điểm, đến khi xuống tới Diêm-vương mới biết rằng, lúc sinh tiền mình làm những chuyện không chính đáng, những chuyện sai lầm. Lúc sống thấy người tín sợ nhân quả, thì mình phỉ báng, nói rằng họ mê tín; cười cho là họ ngu si. Bây giờ có hối hận thì đã muộn rồi! Sự đau khổ trong núi kiếm và vạc dầu như thế nào, tự mình chiêu cảm lấy. Cho nên "Ngựa khi đã tới bờ vực thẳm mới gò cương thì quá trễ. Thuyền đến giữa dòng rồi mới vá chỗ thủng thì quá chậm." Cho nên ai kêu mình không chịu chuẩn bị tương lai.

Vì thế Chu Tử nói rất hay: "Nghĩ vị vũ nhi trừ mâu, vật lâm khát nhi quật tĩnh." Nghĩa là khi trời chưa mưa thì mình phải lo sắp đặt trước; thí dụ như sửa mái nhà. Khi chưa mưa xuống mình phải mau mau chuẩn bị đối phó những chuyện sẽ xảy ra lúc trời mưa. Như ở miền bắc Trung Hoa vì những cửa sổ làm bằng giấy, nên trước khi mưa, cửa sổ cần dán kín. Nếu cửa không dán kỹ trời mưa sẽ ướt đồ vật bên trong. Đợi mưa mới đi dán cửa sổ thì đã quá muộn rồi. Đừng chờ tới lúc khát rồi mới đào giếng. Như những người ở nơi xa xăm không có ống nước dẫn nước lại, họ phải nghĩ cách để giải quyết vấn đề cung cấp nước. Không phải chờ đến lúc khát rồi mới đi đào giếng; như vậy thì quá trễ. Mình học Phật Pháp, Nhân Quả cũng vậy, phải hiểu rằng mọi sự vô thường, không ai thoát được cái chết. Tại sao mình không lo chuyện hạ thủ công phu để giải quyết cái chết?

Cho nên:

Nhược yếu nhân bất tử, Tiên hạ tử công phu.

Nghĩa là:

Mình nếu muốn không chết, Thì phải tu hết mình.

"Tử công phu" (tu hết mình), có nghĩa là giống như ngày hôm nay mình đã thất, thứ nhất là cầu thế giới hòa bình; thứ hai là vì chuyện về sau của chính bản thân mình. Thế cũng giống như chưa mưa mà mình đã chuẩn bị trước. Mình đã thất thì năm nào cũng phải tham gia, không thể gián đoạn, như vậy mới có thể kết được đại nhân duyên.

Tu Đạo chi nhân tâm mạc nghi, Nghi tâm nhất khởi tiền đồ mê.

Nghĩa là:

Lòng người tu Đạo chớ ngờ nghi, Nghi ngờ nổi dậy liền mờ mê.

Nghĩa là người tu Đạo chớ có tâm nghi ngờ, khi lòng nghi nổi dậy thì đi vào sự mê mờ. Chúng ta nên nghe lời của thiện tri thức (chân chính), không nên có lòng nghi ngờ. Thí dụ như thiện-tri-thức nói tu hành cần phải có khổ công, thì mình phải tin như vậy. Nếu mình có lòng tin một cách triệt để nhất định sẽ được minh tâm kiến tánh, phản bản hoàn nguyên. Do đó mình phải thường nghe lời chỉ dạy của bậc thiện tri thức (chân chính). Nếu vị đó dạy mình "tin nhân quả báo ứng (thiện hữu thiện báo, ác giả ác báo)" thì mình nhất định phải theo đó mà tin; nếu vị ấy dạy mình "đừng buông lung" thì mình không được buông lung, đó là yếu quyết của việc tu Đạo vậy.

Như đã nói trên: "Bệnh rồi mới biết thân này khổ." Bởi vì con người mà không trải qua một cơn bệnh khổ thì không chịu phát tâm tu hành đâu. Do vậy, kẻ chưa bệnh thì không hiểu sự thống khổ.

Lại có câu rằng: "Phú quý tu đạo nan." Nghĩa rằng người giàu tu đạo rất khó, bởi vì việc gì cũng như ý cả thì làm sao họ nghĩ đến chuyện tu. Do đó nghèo với bệnh là thứ trợ duyên cho việc tu Đạo. Bệnh đến thì mình đừng âu lo, nghèo khổ cũng chớ ưu sầu.

Có bài kệ như sau:

Ngã kiến tha nhân tử, Tử tâm nhiệt như hỏa,

Bất thị nhiệt tha nhân, Tiệm tiệm luân đảo ngã.

Nghĩa là:

Ta thấy người ấy chết, Lòng ta nóng như lửa,

Chẳng phải nóng cho người, Mà từ từ lửa tới ta.

Nghèo khổ hay bệnh hoạn hẳn nhiên giúp mình trưởng dưỡng tâm tu Đạo. Cũng như khi thấy người khác nghèo khổ, bệnh khổ, già chết, mình cũng phải phát tâm như thế. Đòi người giống như: "Trường giang, hậu lãng thôi tiền lãng." Nghĩa là "Sông Trường

giang, sóng sau đây sóng trước."Lúc còn sống Nếu mình kịp thời phát nguyện vãng sanh thì sống hưởng thiện và lúc gần chết, mình sẽ có sự chuẩn bị.

Chứ không vậy như vậy thì lúc cận kề cái chết mình hoảng sợ không biết cách đối phó. Giống như đất nước nếu không trải qua một cơn biến loạn thì nhân dân chỉ thích sống trong cảnh sung sướng an lạc, không màng đến chuyện bảo vệ đất nước.

SỐNG VÀ CHẾT

Cuộc sống vốn màu nhiệm vô cùng. Con người luôn khát vọng được sống lâu, được thăng tiến về trí tuệ, và được hưởng thành quả từ những gì họ đã tạo dựng. Thế nên các cá nhân hiện hữu luôn có thái độ lo âu sợ hãi khi cái chết đến gần, hay đột nhiên có người thân qua đời do tai nạn hay bệnh tật. Đó là tâm lý tự nhiên của con người.

Nhưng Phật pháp đã dạy chúng ta sự sống là bất diệt, và sống-chết chỉ là hành vi lặp đi lặp lại của một chuỗi sống chết luân hồi vô tận. Sinh ra, già đi rồi chết, rồi lại tái sinh... cái vòng sinh tử luân hồi đó cứ kéo dài mãi cho đến khi con người giác ngộ và giải thoát mới thôi. Vấn đề sinh và tử thật sự chỉ là bóng mây thoáng qua trên bầu trời và dợt sóng nhấp nhô trên biển cả, chết không phải là sự yên nghỉ cuối cùng mà là sự chuẩn bị một cuộc sống mới. Vì vậy bất cứ ai hiện hữu trên đời này đều có thái độ tỉnh thức về sự sống, và khi phải đối diện với cái chết.

Chết không phải là mất tất cả hay hết tất cả. Chết là tiến trình thiết lập một đời sống mới, trong một cõi sống mới, một thân phận mới.

Do đó người hiểu đạo không nên lo âu về cái chết mà chỉ cần quan tâm làm sao cho mỗi lần sống, mỗi cuộc đời phải cần học hỏi và làm sao sống là một bước tiến dài trên con đường tiến bộ tâm linh, hướng tới giác ngộ và giải thoát. Kinh dạy: "Hữu sinh hữu tử luân hồi, Vô sinh vô tử vô khứ lai" là nghĩa vậy. Và như thế, cuộc sống mới, cõi sống mới, và thân phận mới tốt đẹp hơn hay xấu hơn so với hiện nay hoàn toàn tùy thuộc những điều ta suy nghĩ, nói năng và hành động vào bây giờ, ở đây và hằng ngày, ngay tại cuộc sống này. Hành động của chúng ta (bao gồm cả suy nghĩ và lời nói) càng có ý thức thì tác động của nó càng mạnh đối với tương lai gần cũng như xa. Hành động đó nếu kèm theo tâm vô

lượng từ bi hỷ xả, thì tác động của nó trong phạm vi không gian và thời gian cũng sẽ là vô lượng.

Thế nên khi chúng ta bắt đầu thực thi đời sống hướng nội, trong khi thực hành thiền, theo dõi hơi thở, cần nhớ nghĩ về cái tâm vô lượng đó, đối với những lời lẽ đầy cảm hứng như sau: “Mong sao tâm tôi mãi mãi. Trong vắt như ngọc pha lê, Quang đãng như bầu trời không mây, Thanh tịnh như hư không không bụi, Rộng lớn mênh mang như biển cả không bờ, Vàng óng không chuyển chur núi đá bất động ...” (Kinh Từ Bi)

Trong ý niệm đó, chúng ta cầu mong rằng hằng ngày ta nghĩ gì, nói gì và làm gì từ việc nhỏ đến việc lớn đều không tách rời cái tâm vô lượng đó, trong đời này, trong các đời sau nữa, trên con đường dài của tiến bộ tâm linh. Mỗi lần nghĩ tới cái tâm vô lượng như vậy, chúng ta cảm thấy lòng mình như trong sáng hơn, thanh thản và bình lặng hơn. Với một cái tâm như vậy, mọi lo âu và bức xúc về sống chết sẽ được giải tỏa. Thay vào đó là thái độ sống an nhiên tự tại, dành toàn bộ thời gian để hoàn thiện bản thân, tích cực đóng góp cho gia đình và xã hội.

Chính trong tinh thần xem sự sống-chết là tiến trình chuyển hóa thân phận, chuyển hóa các sắc thân ngũ uẩn thành pháp thân mà Thiền Sư Tuệ Trung Thượng Sĩ, nhà Phật học lỗi lạc đời Trần, đã phát biểu: “Cự hải hà phương nhất điểm âu”. Nghĩa là biển lớn thì can gì một bọt sóng nhỏ. Đúng vậy, sự sống là biển cả không bờ, sống chết là bọt sóng nhấp nhô lên xuống.

Cũng chính với cái tâm ấy mà Thiền sư Trì Bát đời Lý viết bài thơ Thiền Sinh Tử: “Hữu sinh tất hữu tử, Hữu tử tất hữu sinh, Sinh vi thể sở hỷ, Bi hỷ lưỡng vô cùng, Hồ nhiên thành bi thử, Ư chư sinh tử bất quan hoài”. Ý tứ của bài thơ là: "Có chết thì có sinh ra (tái sinh), Có sinh thì có chết. Chết thì người đời buồn. Sinh thì người đời vui. Buồn và vui là (hai khâu của một chuỗi khâu) vô cùng, (Nhưng) vì đối đãi nhau mà có cái này cái kia. (Còn ta) đối với sống chết không có quan tâm, lo âu gì". Đó là thái độ ung dung bình thản đối với sự sống và sự chết của một thiền sư ngộ đạo, thấu hiểu được đạo lý của sự sống và cái chết.

Chúng ta, những người học đạo, cũng nên có thái độ ung dung tự tại như vậy đối với sống và chết để có thể an trú vào đời sống hiện tại có nếp sống tốt đẹp, hạnh phúc sau khi chết đi, tái sinh vào cõi thiện lành an lạc.

Quán về vô thường về cái chết

Trong mỗi chúng ta khi sinh ra trên cuộc đời này là đã tự gắn theo mình một cái chết, và nó sẽ đến bên ta bất cứ lúc nào mà không cần báo trước, có thể là hôm nay, ngày mai, rất lâu sau, nhưng chắc chắn sẽ có một ngày, chúng ta đều biết như vậy và không ai có thể phủ nhận điều đó. Thế nhưng đáng buồn đa số trong chúng ta đều mắc sai lầm đơn giản, cả cuộc đời chúng ta luôn cố gắng lừa dối nhau về cái chết, về vô thường (ở quanh tôi họ từ chối nói về cái chết, thậm chí xuy nghĩ về nó), khi cái chết tới chúng ta ngỡ ngàng, bàng hoàng, thống khổ, bám víu và không chấp nhận được, chúng ta từ chối cái chết như một sự kiện vô lý, không thể nào tin được, mặc dù hằng ngày có rất nhiều người khỏe mạnh bỗng nhiên chết, giàu chết, đang trẻ thì chết, nổi tiếng chết, nghèo đói chết, già chết... ai cũng phải chết và nó đến bất cứ lúc nào mà không báo trước, đã có quá nhiều lời nhắc nhở cho chúng ta tương tự như vậy, "ồ, anh ta bỗng nhiên chết, chẳng có bài học nào ở đây cả" xong nếu không thật sự chấp nhận cái chết là một điều tự nhiên của cuộc sống, để đối diện với nó, làm quen với nó, thì không cần phải nói, tôi tin chắc rằng quãng đường cuối cùng của bạn trong kiếp mạng này sẽ hết sức thống khổ, buồn tủi. (Một số người bám víu vào gia quyến, bạn bè hay thậm chí là tài sản đã tích lũy trong quãng đời)

Tôi có một người Bác, ông ấy làm nghề cho vay nặng lãi, ông ấy cũng thuộc dạng trung lưu có bề thế, ông ấy có rất nhiều người kính nể và khiếp sợ, thế rồi một hôm ông ấy bệnh nặng và nằm im như một đứa trẻ, không thể tự dứt cho mình ăn, quyền lực, tài sản, gia quyến và em út của ông ấy như treo trên sợi chỉ mảnh, chúng hoàn toàn vô nghĩa, giờ đây mọi sự bám víu bắt đầu hiện hữu, bao nhiêu công sức đổ xuống bể hết, không biết rằng mình đã tích tập những điều này làm gì, chúng chẳng thể giúp gì, thật vô nghĩa. Nếu chúng ta thấy được rằng cái chết là điều tất yếu của cuộc sống, những tranh đấu, những tạo tác ác nghiệp để tích lũy tài sản, danh vọng sẽ được giảm thiểu vì chúng ta hiểu rằng khi chết đi chúng ta không thể mang theo được gì, người thân hay bạn bè cũng không

thể giúp đỡ ta, chúng ta sẽ cô đơn một mình ở quãng đường này, trần trụi, hành trang của chúng ta chỉ còn những thiện nghiệp mà chúng ta vun bồi, những công sức tu hành của chúng ta sẽ giúp đỡ chúng ta mà thôi.

Hằng ngày hãy tập sự và thiền quán về vô thường, về cái chết bất đắc kỳ tử, lúc nào cũng có thể xảy ra, điều này không những giúp đỡ chúng ta khi cái chết bất ngờ đến, chúng ta sẽ không còn sợ hãi và khủng hoảng mà nó còn giúp cho chúng ta trong quãng đời khi sống, chúng ta sẽ biết trân trọng sự sống này, gia quyền xung quanh, giảm thiểu những tích tập tài sản, danh vọng vô nghĩa (phiền não, ác nghiệp của chúng ta đa số chỉ có bắt nguồn từ đây), những sự phung phí thời giờ vào chôn vô bổ...

Một ngày nào đó, chúng ta đều phải chết, chính vì vậy tôi mong rằng các bạn hãy chuẩn bị ngay từ bây giờ.

"Nguyện chúng con nhận biết chẳng còn thời gian để phung phí, Cái chết chắc chắn sẽ đến nhưng thời điểm thì bất định, Những gì hội tụ sẽ phải chia lìa, Những gì đã được tích lũy cũng sẽ tiêu tán, chỉ duy nhất nghiệp (nghiệp thiện hay nghiệp ác) theo mình khi chết, Kết cuộc của dâng lên là hạ xuống, chung cuộc của sanh là tử." (Tịnh Giới)

Sự bất tử của linh hồn được cơ học lượng tử chứng minh

Giáo sư Robert Lanza tại đại học y Wake Forest North Carolina, thông qua nghiên cứu đã phát hiện, trong cơ học lượng tử có đủ bằng chứng cho thấy con người không hề biến mất, tử vong chỉ là ảo ảnh được tạo thành bởi ý thức của con người.

Lanza nói: “Khi tim ngừng đập, máu ngừng chảy, khi các nguyên tố vật chất ở trong trạng thái ngừng lại, thì ý thức con người vẫn tiếp tục hoạt động, ngoài sự hoạt động của thân thể xác thịt này, còn có những “thông tin lượng tử” khác siêu việt trên cả thân thể xác thịt, hoặc có thể nói một cách thô tục là “linh hồn”.

Lanza cũng đưa ra những luận thuật về trung tâm sinh vật (biocentrism) mà đã ủng hộ các quan điểm của ông: sinh mệnh sáng tạo ra vũ trụ, có ý thức cá nhân rồi mới có sự tồn tại của vũ trụ, thực chất về sinh mệnh và các sinh vật là trung tâm thực sự của thế giới, sau đó mới có vũ trụ, vũ trụ bản thân nó không thể tạo ra sinh mệnh; ý thức sẽ làm cho thế

giới biến đổi một cách có ý nghĩa, thời gian và không gian chỉ là công cụ của ý thức nhân loại.

Người có tín ngưỡng đều tin rằng linh hồn (nguyên thân) là bất diệt, tin tưởng vào luân hồi chuyển thế, và không ít người đã từng trải qua kinh nghiệm cận tử. Hai năm trước, nhà vật lý học nổi tiếng người Anh Roger Penrose, phó chủ nhiệm trung tâm nghiên cứu ý thức đại học Arizona của Mỹ – tiến sĩ Stuart Hameroff đã khẳng định tính xác thực của kinh nghiệm cận tử.

Họ cho biết, khi người ta chết đi, các vật chất lượng tử cấu tạo nên linh hồn rời khỏi hệ thống thần kinh và sau đó tiến nhập vào vũ trụ, lúc ấy sẽ xuất hiện trải nghiệm cận tử. Khi các bệnh nhân xuất hiện kinh nghiệm cận tử, linh hồn rời khỏi cơ thể, trở lại vũ trụ, nếu bệnh nhân tỉnh lại, linh hồn sẽ lại một lần nữa quay trở về thân thể.

Như thế rốt cuộc linh hồn tồn tại ở đâu? Giáo sư Lanza cho rằng, linh hồn không chỉ tồn tại trong vũ trụ của chúng ta, mà nó còn có thể tồn tại trong một vũ trụ khác. Năng lượng của ý thức linh hồn tại mỗi điểm có thể được chiêu hồi trở lại và đưa vào một thân thể khác.

Cùng với sự việc này, nó tồn tại trong thế giới chân thực bên ngoài cơ thể vật lý, nhưng lại rất có thể sẽ là một vũ trụ khác. Cách nói này từ góc độ lập luận khoa học đã chứng minh tính chân thực của luân hồi chuyển thế.

Về vấn đề này, ông Gia Cát Minh Dương, một nhà văn độc lập cho biết: “linh hồn bất diệt” là một chủ đề rất lớn, nó liên quan đến sinh mệnh, vũ trụ và luân lý đạo đức v.v... nó vượt qua lĩnh vực nhận thức của nền khoa học nhân loại.

Mặc dù các luận chứng chứng minh “linh hồn bất diệt” của Robert Lanza và các nhà khoa học khác không chắc đã hoàn toàn chính xác 100%, nhưng lại có một ý nghĩa rất đặc biệt, nó đã phá vỡ những điều cấm kỵ của khoa học, khiến mọi người phải suy nghĩ lại về cội nguồn của ý thức tư tưởng, nguồn gốc và ý nghĩa thực sự của sinh mệnh, mối quan hệ giữa con người và vũ trụ, nhân quả và những hậu quả của hành thiện và làm ác...

Khoa học chứng minh "con người không chết"

Và gần đây nhất, tôi đã dùng một ít thời gian xem qua bốn quyển sách rất hay của tiến sĩ Ngụy Tư Hoa Hỳ, một bác sĩ tâm lý. Trong sách có một điều ông muốn nói với chúng ta, đó là ông dùng phương pháp khoa học để chứng thực rằng con người không chết. Bạn không nên sợ chết. Từ trước đến giờ, chúng ta chưa từng chết cũng không hề có chuyện sanh ra. Thân thể chỉ là một công cụ mà thôi. Thân thể cũng giống như chiếc xe. Ta đi trên chiếc xe, đến khi chiếc xe không còn tốt thì ta đổi chiếc khác. Ông đã viết, linh hồn không chết, sanh diệt của thân chỉ là đổi một thân thể mà thôi. Quá khứ không biết được đã đổi qua bao nhiêu thân, tương lai vẫn sẽ đổi qua rất nhiều thân nữa. Xả thân thọ thân, sách này viết ra rất tường tận, rất hay, đều là sự thật.

Một số người có thuật thôi miên sâu, họ có thể giúp bạn biết tình hình đời quá khứ một, hai đời, hoặc ba đời. Từ chỗ này, chúng ta thấy linh hồn của một con người có rất nhiều lần đầu thai ở địa cầu, vào những quốc gia khác nhau, chủng tộc, tín ngưỡng khác nhau. Mỗi đời của bạn đều không giống nhau. Vị bác sĩ tâm lý này nói, chúng ta thấy đều là người một nhà, hiểu rõ sự việc, bạn liền biết được ngay đời này không quan trọng. Quan trọng là đời sau.

Trong quyển sách cũng có một thiên văn chương rất dài nói đến tôn giáo. Tôn giáo chân thật là một nhà, trong tôn giáo gọi là thượng đế, đồng nghĩa trong Phật pháp gọi là pháp tánh, chân như bản tánh. Ở cõi linh hồn không hề có chuyện đi đầu thai đó là thiên đường trong linh giới, không có cảm thọ của khổ vui buồn lo hỉ xả. Tình huống này trên thực tế sẽ rất giống Tứ Không Thiên của Phật pháp. Thế nhưng Tứ Không Thiên là tầng thứ rất cao, họ không cao được như vậy, họ chỉ có cảnh giới gần giống vậy. Sau cùng, tác giả quyển sách cho chúng ta một đáp án, con người đến thế gian này vốn dĩ nhằm mục đích học tập. Học tập cái gì? Học tập buông bỏ. Tất cả tri kiến sai lầm, tư tưởng sai lầm, hành vi sai lầm phải được buông bỏ. Phải học tập yêu thương, nhà Phật gọi là từ bi; phải học tập khoan dung, khiêm tốn, nhường nhịn. Và muốn học tập những thứ này, trước hết hãy học Đệ Tử Qui, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Đó là những bài khóa nhân gian cần thiết. Khi học tốt, bạn liền tốt nghiệp lên lớp, sẽ không ở lại cõi người nữa mà đi đến cõi trời. Cõi trời có bài khoá của cõi trời, từng bước từng bước hướng lên trên. Đến khi bạn học tốt tất cả bài khoá trong vũ trụ này, bạn được tốt nghiệp. Lúc đó bạn bạn như 1 người

thầy và bạn muốn đến nhân gian này làm việc gì? Giáo hoá chúng sanh, dạy bảo những người này, giúp đỡ những người kia.

Vị Ngụy Tư này chưa từng học qua Phật pháp nhưng ông nói cũng giống Phật pháp. Sau khi bạn tốt nghiệp, thừa nguyện tái lai, phổ độ chúng sanh. Còn chưa tốt nghiệp, bạn phải trở lại nhân gian này, tôi thường hay gọi đó là hiện tượng bị lưu ban. Vì chưa học tốt nên bạn vẫn phải tiếp tục học. Nếu học không tốt, phạm phải lỗi lầm nghiêm trọng, bị giáng cấp, bạn sẽ bị giáng xuống súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Do đó, hiện tại Đệ Tử Qui là bài khóa của cõi người. Còn Thập Thiện Nghiệp Đạo, có cần phải học tốt không? Trong Phật pháp nói, đó là học Pháp Thiện, hướng lên trên khoá trình cơ bản. Không học tốt khóa trình cơ bản thì khi lên trên sẽ không cách gì học. Ý theo Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là phá chấp trước, bao gồm tất cả bất thiện thấy đều phải buông bỏ. Tuy nhiên còn một cái chấp trước cần phát huy, đó là chấp trước cái thiện. Vòng chấp trước được thu nhỏ lại thành một điểm, không chấp trước bất thiện mà chỉ chọn chấp trước cái thiện. Tiến thêm một bước, cái thiện cũng không chấp trước, chấp trước liền không còn. Chấp trước không còn, lúc đó hãy xem đến tầng tiếp theo.

Phân biệt là gì? Trần sa phiền não. Các vị phải biết, sau khi phá bỏ chấp trước liền có thể giáo hoá chúng sanh. Cho nên A La Hán là thánh nhân, họ đến sáu cõi để giáo hóa chúng sanh. Trong giáo hóa chúng sanh, một mặt dạy, một mặt học phá sở tri chướng, dạy và học cùng phát triển, vì sao? Vì khi chưa dạy, chúng ta chưa biết được có rất nhiều thứ mà chính mình không hiểu. Đến khi vừa tiếp xúc học trò, học trò nêu nhiều vấn đề, chúng ta mới phát hiện. Một số vấn đề, chúng ta hiểu và có thể giải đáp, nhưng một số vấn đề không hiểu thì chúng ta phải học. Dạy và học cùng phát triển, học trò giúp đỡ thầy giáo, thầy giáo dạy bảo học trò. Cứ như vậy, dần dần thu nhỏ phân biệt lại, buông bỏ trần sa phiền não vốn nhiều như cát sông Hằng, vô lượng vô biên. Căn tánh của tất cả chúng sanh, sự mê hoặc điên đảo của tất cả chúng sanh, và mong cầu của chúng sanh, không có thứ nào bạn không biết, có thể mới giúp được họ, mới có thể giải quyết vấn đề.

Cho nên nếu bạn không dạy, không giáo hoá chúng sanh thì không thể đoạn được phân biệt, cũng là sở tri chướng. Phương pháp hữu hiệu để phá sở tri chướng chính là giáo

học. Bạn có thể khai trí tuệ, đồng nghĩa ngày ngày đều phải thân cận Pháp thiện, thiện tri thức...

Từ thiện cứu tế trong pháp thí

Những việc từ thiện cứu tế, chúng ta có thể làm tương đối ít, vì in kinh bố thí đã bao gồm từ thiện cứu tế trong đó, thậm chí còn thù thắng hơn vì giúp người giác ngộ. Phật Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời giảng kinh nói pháp, sự nghiệp từ thiện cứu tế thông thường thế gian, Phật không có dù chỉ một xu. Người xuất gia không nắm tiền trong tay, đời sống mỗi ngày đi khất thực, chỉ một bình bát. Ấn Độ thuộc về vùng nhiệt đới, ba y một bát là đủ. Dưới mỗi gốc cây chỉ ngủ một đêm, mỗi ngày ăn một buổi, đời sống giản đơn. Cho nên Phật không bố thí tài, Phật chỉ bố thí pháp. Nếu nói bố thí tài thì nội tài bố thí có công đức thù thắng hơn ngoại tài. Nội tài là thân thể, trí tuệ, mỗi ngày giảng kinh nói pháp với mọi người, mỗi ngày cùng mọi người giải đáp nghi nan, đó là bố thí nội tài. Ba loại bố thí, Phật thầy đều đầy đủ. Đối với vô úy bố thí, Thế Tôn thị hiện ra tướng hảo, người Trung Quốc gọi là hào khí, người nước ngoài gọi là từ trường. Từ trường của Phật Bồ tát thù thắng không gì bằng, sau khi tiếp xúc từ trường của ngài, lòng bạn liền cảm thấy bình lặng, đó là bố thí vô úy. Từ bi trí tuệ của ngài lan tỏa, oai lực mạnh mẽ có thể khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, dừng hẳn phiền não. Ngày nay chúng ta gọi hiện tượng này là chiêu cảm của đức hạnh.

Cho nên lấy cảnh giới hiện tiền của chúng ta mà nói, trước tiên, chúng ta buông bỏ tất cả chấp trước bất thiện, giữ lấy chấp trước thiện. Khổng Phu Tử dạy người “Trạch thiện cố chấp”, tất cả việc bất thiện thì không nên chấp trước. Nho – Thích - Đạo... các nhà đều tốt, chúng ta thầy đều phải học. Đầu tiên bắt tay từ Nho, học Cảm Ứng Thiên, lại học Thập Thiện Nghiệp Đạo, đó chính là “Trạch thiện cố chấp”, sau đó từ chỗ này lại nâng cao thêm một bước, đến thiện cũng không chấp trước. Làm việc thiện mà không chấp trước mới là cao minh. Đại thừa giáo nói “Tam luân thể không”, ta tu thiện, làm thiện nhưng không chấp trước là ta làm. Ví dụ, khi bố thí cho người, ta không cần phải nghĩ đến họ, cũng không nên ghi nhớ mình đã cúng dường họ những thứ gì, trong lòng sạch trơn thanh tịnh, chân thật đạt đến vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng. Phật nói, đoạn ác tu

thiện không phải là việc của phước đức mà là việc của công đức. Công đức có thể giúp bạn vượt khỏi ba cõi sáu đường, giúp bạn có thể buông bỏ ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng. Ở thế gian này, tất cả vì lợi ích chúng sanh, không nên nghĩ đến bản thân mình. Lợi ích tất cả chúng sanh không dính vào tất cả tướng chúng sanh, như vậy mới được thanh tịnh, được tự tại. Đó gọi là hành Bồ tát đạo, đạo Bồ Đề thuận buồm xuôi gió.

Ngày nay, giảng kinh nói pháp, giáo hoá chúng sanh còn có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng. Chấp tướng trong trường hợp này chỉ mang lại phước đức, không phải công đức, cho nên sẽ không liên hệ đến liễu sanh tử, thoát luân hồi. Nói cách khác, bạn vẫn trong sáu cõi tiếp tục luân hồi, không thể ra khỏi. Chính mình nghiên cứu kinh giáo, mỗi ngày đem Pháp thiện, Phật pháp... giới thiệu cho người khác đó cũng là việc tốt, nhưng vì chưa buông bỏ ngã chấp, ngã kiến, ngã tham, ngã si, ngã mạn, cho nên quả báo ở tương lai chỉ là phước báu trời người mà thôi, vẫn trong cõi dục, không đến được cõi sắc giới, vì sao? Vì người cõi trời sắc giới không có ngã mạn. Kinh Đại thừa, Phật thường nói “Lên nhị giới không có mạn”, người lên cõi nhị giới tâm bình khí hoà, một mảng từ bi, trụ trong cõi tứ thiên, tu tứ vô lượng tâm “từ, bi, hỷ, xả”, cho nên không ngã mạn.

Tóm lại chúng ta phải học. Đề cao chính mình, không để mắt đến bất cứ ai khác, thái độ, lời nói không khiêm tốn khi tiếp xúc với người, đó là chấp trước bất thiện, phải đoạn trước tiên từ ngay chỗ này. Người với người cùng sống với nhau, thương yêu, tôn trọng, bao dung lẫn nhau, tha thứ người khác. Hiện tại xã hội này, việc bức bách nhất là hoá giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, thế giới hòa bình. Chúng ta phải làm ngay, phải từ tâm của chính ta, buông bỏ ngã mạn từ tâm ta, biết tôn trọng người khác. Mong muốn người khác tôn trọng mình thế nào thì mình phải tôn trọng người khác như thế đó. Đó chân thật là vô lượng công đức, ngoài ra đối với an định hoà bình thế giới, bạn cũng đã đóng góp một phần công hiến. Với vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn phải biết dụng tâm, phải chân thật có tâm ham học, bạn sẽ có lãnh ngộ, sau đó từ từ mà ngộ nhập.

(Minh Thanh tổng hợp)

HỌC NGƯỜI XƯA CÁCH ĐỐI DIỆN VỚI THỊ PHI CUỘC ĐỜI

Thật khó để tìm ra cách ứng xử khi phải đối mặt với những thị phi trong cuộc sống. Nhưng trong mọi trường hợp, im lặng luôn là giải pháp tối ưu, bởi cuộc sống còn nhiều thứ để quan tâm hơn là mang trong mình sự âm ức và bực bội chỉ vì người khác không hiểu đúng về mình.

Dưới đây là 2 câu chuyện nói về cách mà người thời xưa đối diện với những thị phi.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT:

Trong một buổi nhàn hạ, vua Đường Thái Tông hỏi chuyện vị quan cận thần là Hứa Kính Tôn rằng:

– Trẫm thấy khanh phẩm cách cũng không phải là phường sơ bạc. Sao lại có nhiều tiếng thị phi chê ghét như thế?

Hứa Kính Tôn trả lời:

– Tâu bệ hạ. Mùa xuân mầm tã như dầu, người nông phu mừng cho ruộng đất được thấm nhuần, kẻ bộ hành lại ghét vì đường đi trơn trượt. Trăng mùa thu sáng vằng vặc như gương treo trên bầu trời đêm, hàng thi nhân vui mừng gặp dịp thưởng du ngâm vịnh, nhưng bọn đạo chích lại ghét vì ánh trăng quá sáng tỏ. Trời đất kia vốn vô tư không thiên vị, mà con nằng mưa thời tiết vẫn bị thế gian trách hận ghét thương. Còn hạ thần đâu phải một người vẹn toàn thì làm sao tránh khỏi tiếng chê bai chỉ trích.

Cho nên ngu thần trộm nghĩ, đối với tiếng thị phi trong thế gian nên bình tâm suy xét, đừng nên vội tin nghe. Vua tin nghe lời thị phi thì quan thần bị hại. Cha mẹ tin nghe lời thị phi thì con cái bị ruồng bỏ. Vợ chồng tin nghe lời thị phi thì gia đình ly tán. Tiếng thị phi của thế gian nọc độc còn hơn rắn rết, bén hơn gươm đao, giết người không thấy máu.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI:

Một lần, Đức Phật đi giáo hóa ở vùng có nhiều người tu theo Bà La Môn giáo. Các tu sĩ Bà La Môn thấy đệ tử của mình đi theo Phật nhiều quá, nên ra đón đường Phật mà

mắng chửi. Đức Phật vẫn đi thong thả, họ đi theo sau không tiếc lời rửa xả. Thấy Phật thản nhiên làm thinh, họ tức giận, chặn Phật lại hỏi:

– Ngài có điếc không?

– Ta không điếc.

– Ngài không điếc sao không nghe tôi chửi?

– Này tín đồ Bà La Môn, nếu nhà ông có đám tiệc, thân nhân tới dự, mãi tiệc họ ra về, ông lấy quà tặng họ không nhận thì quà đẩy về tay ai?

– Quà ấy về tôi chứ ai.

– Cũng vậy, ông chửi ta, ta không nhận thì thôi.

Trong kinh Phật viết rằng, khi người ác mắng chửi người thiện, người thiện không nhận thì người ác giống như người ngửa mặt lên trời phun nước bọt, nước bọt không tới trời mà ròi xuống ngay mặt người phun. Có thọ nhận mới dính mắc đau khổ, không thọ nhận thì an vui hạnh phúc. Thế nên từ nay về sau nếu có nghe thấy ai đó nói lời không tốt về mình, chớ có thọ nhận thì sẽ được an vui.

Theo Phật giáo, khẩu nghiệp là một trong những nghiệp nặng nề nhất mà một người có thể tạo ra. Vết thương bạn gây ra trên thân thể người khác còn có ngày lành nhưng vết thương gây ra bởi lời nói thì chẳng biết ngày nào mới lành lại được.

Vì vậy hãy cẩn trọng với lời nói của mình, đừng gây ra thị phi vì vô ý thức, cũng đừng trách móc người khác chỉ vì lỗi lầm của họ. (*Suru Tâm*)

Họa Phước Khó lường

Mỗi mỗi nhân duyên, là một sự thực khó tránh.

Phước hay họa khi ta làm phước hay làm ác.

Người xưa có câu người nhiều tiền mà đi lạc vẫn phải hết tiền, trắng tay, còn người không tiền, đi đúng hướng cũng sẽ nhặt được tiền của người rơi lại. Kinh Pháp dạy phước họa tùy duyên, đôi khi nhằm con là giặc, nhằm giặc là con lẽ thường, người đi xa hay phòng xa.

Ngược lại người chưa đi đâu ít khi phòng xa.

Người đi xa phòng xa họa tới vẫn là họa.

Người chưa đi xa không phòng xa vẫn họa tới cũng không thể tránh được.

Người bán thuốc hay nói phước chủ may thầy.

Người học Pháp hay nói phước báo tùy nghiệp, tùy thiện căn mỗi người.

Nước xa không cứu được lửa gần và gió xa không làm mát được sự nóng cạnh bên mình.

Thời đại văn minh, lại đi đôi với thời cận mạt pháp và mạt pháp.

Tu trong sự khổ, được an lạc tự tâm.

Thọ mạng ngàn năm, không bằng phúc tu một ngày.

Nắng ấm trên kia, chẳng phải nắng đó mà do mặt trời chiếu soi. Mùa đông cần nắng, mà mùa hè thì chỉ cần gió mát, trăng thanh.

Ngoài thì cần bằng chị bằng anh, trong thì cần niềm an lạc.

Đến chùa cần thọ ý chỉ tôn sư, về nhà chỉ cần nhất hành, nhất niệm thiện.

Người hay nói ít khi làm được, người hay làm ít khi nói nhiều.

Tu và chúng, chẳng khác bao nhiêu, sự thực chẳng có sai biệt.

Trong thân tứ đại, có tâm vô thường.

Trong đại dương sóng dữ, có nơi lặng lẽ bình an.

Phật quốc ngộ sang, Tịnh độ là dòng duy thức Tịnh nghiệp.

Về nhà, có chìa khóa mới vô được nhà vậy.

Mỗi mỗi nhân duyên, là một sự khó tránh.

Phước hay họa khi ta làm phước hay làm ác.

Nhân ác cho ra quả xấu, nhân lành cho ra quả ngọt

Phàm làm việc gì, trước phải nghĩ đến hậu quả của nó

Ước vọng của nhân loại, khi sanh ra đời đều mong được mạnh khỏe, sống lâu, gặp nhiều điều may mắn, nhưng có mấy ai đã được toại nguyện?

Sự thực, không ai chối cãi được, vì đời người là một chuỗi ngày dài thời gian đau khổ, phiền lụy về mặt vật chất cũng như về mặt tinh thần, chẳng bao giờ có được những phút giây an vui, hạnh phúc chân thật. Sự an vui hạnh phúc đến với mọi người giống như một giấc mơ. Bởi vậy nó đến, nó đi như nước chảy qua cầu, như bóng ngựa chạy thoáng qua cửa sổ.

Con người vốn vô minh, mê mờ không biết mọi vật trên thế gian này là vô thường nay còn mai mất. Họ cứ mãi mê chấp đắm cho rằng mọi vật là có thật; là thường hằng bất di, bất dịch; là của mình. Vì thế nên thường dính mắc không vật này thì vật khác. Do hiểu sai lầm như vậy nên con người tự thấy mình là trên hết trong cuộc đời này. Tự thấy mình trên hết trong cuộc đời này, đó là hành động suy tư để nuôi lớn bản ngã. Vì thế, bản ngã càng to thì càng tạo biết bao điều tội ác để phục vụ cho bản ngã của mình. Sự nuôi lớn bản ngã, không những trong đời này mà còn nhiều đời trước nữa.

Do từ nhiều đời làm ác mà ngày nay phải chịu quả báo khổ sở. Nhưng có mấy ai hiểu biết nên cứ nghĩ rằng mọi sự khổ đau là do sự ngẫu nhiên, là do hoàn cảnh may rủi mang đến. Hiểu biết như vậy, nên con người cứ mãi mê chạy theo danh lợi mà tạo ra biết bao nhiêu ác nghiệp trong một đời người. Vì thế, tội lỗi này càng ngập đầu, ngập cổ. Muốn chấm dứt những hoàn cảnh khổ đau của đời sống con người hay muốn vượt thoát khỏi cảnh ái kiết sử trói buộc, hoặc những tai nạn hiểm nghèo, những bệnh tật nan y khó trị, những sự xung đột ty hiềm, nhỏ mọn, ích kỷ, dối trá, xảo quyệt, v.v... thì hãy sống đời với Mười Điều Lành.

- 1- Không sát sanh: là không giết hại sinh mạng chúng sanh.
- 2- Không trộm cướp: là không lấy vật dụng của người khác, nếu họ không cho.
- 3- Không tà dâm: là sống chung thủy với vợ (chồng) của mình.
- 4- Không nói dối: là không nói sai sự thật.
- 5- Không nói thêm bớt: là không nói thêm điều này, bớt điều kia.

6- Không nói hai chiều: là không đến chỗ này nói thế nọ, đến chỗ khác lại nói thế kia, gây chia rẽ, oán hận.

7- Không nói lời ác: là không nói lời thô tục, không trù ẻo kẻ khác.

8- Không tham lam: là không ham muốn quá độ.

9- Không giận dữ: là không tức tối hay giận hờn người khác.

10- Không si mê: là không mê mờ, ngu si, mà sáng suốt, trí tuệ.

Mười Điều Lành là con đường đưa con người đến nơi hạnh phúc chân thật; đưa con người thoát ra mọi cảnh sống thường tình thế gian. Cảnh sống thường tình thế gian là sống chỉ biết lo cho cá nhân của mình mà chẳng cần biết đến ai cả. Sống đúng Mười Điều Lành là phải rèn luyện con người trở thành những người tốt đối với bản thân, đối với gia đình, đối với xã hội hiện nay và mai sau.

Sống đúng Mười Điều Lành sẽ giúp tâm tánh chúng ta luôn luôn thành thật với mình, với mọi người, hoàn toàn không dối trá lừa đảo bất cứ một người nào. Nhờ sống như vậy, lúc nào chúng ta cũng đầy đủ những đức hạnh điềm đạm, khiêm hạ, giản dị, v.v... Nhờ sống như vậy chúng ta mới đủ sức nhẫn nại để vượt qua những cam go, thử thách của cuộc đời. Nhờ sống như vậy chúng ta mới tìm thấy sự an vui chân thật trong lòng mình. Sống Mười Điều Lành sẽ chuyển cảnh khổ đau, đói rét thành cảnh an vui, no ấm, và còn đưa con người đến những cảnh thuận duyên mãi mãi trong cuộc đời.

Sống Mười Điều Lành sẽ giúp cho cuộc sống của chúng ta trở thành cuộc sống đạo đức không làm khổ mình, khổ người và cũng không làm khổ tất cả chúng sinh. Nhất là chúng ta cố gắng sống trong Mười Điều Lành trọn vẹn thì sẽ làm gương tốt cho mọi người cùng nhau soi. Nhờ thế, bản thân được an ổn, gia đình được hạnh phúc, an vui và xã hội luôn luôn được trật tự an ninh.

Sống trong Mười Điều Lành còn giúp cho chúng ta không trở thành kẻ hung ác, điêu ngoa, xảo trá, trộm cướp, hiếp dâm, giết người, v.v... Nhờ thế, chúng ta cũng không còn lo sợ mất của cải tài sản và bị những kẻ trộm cắp, cướp giựt, hung ác giết người hãm hại

chúng ta. Và nhất là chúng ta sống đúng trong Mười Điều Lành thì không còn sợ bị đọa vào ba đường ác nữa. Tức là không tái sinh vào:

1- A Tu La là những người hay sân hận, giận dữ.

2- Ngã quỷ là những người đói khát, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc.

3- Địa ngục là những người bệnh tật nằm liệt giường; là những tai nạn gãy tay gãy chân; là những người mù mắt, tai điếc, hoặc tay, chân tật quỳên, hoặc câm ngọng nói ấp a, ấp ớ, hoặc bệnh thần kinh ngơ ngơ ngẩn ngẩn không biết thiện ác, trái phải; hoặc trí nhớ qua kém, quên trước, quên sau.

Sống Mười Điều Lành sẽ giúp cho thân, khẩu, ý của chúng ta thanh tịnh, không phạm những lỗi lầm vào nghiệp ác, Nhưng ngược lại chúng ta sống không đúng Mười Điều Lành thì ba nghiệp thân, khẩu ý của chúng ta sẽ tạo đủ mười điều ác.

Nói về nhân quả thì người nào sống trong Mười Điều Ác thì sẽ tạo mười nhân chẳng lành. Mà đã tạo mười nhân chẳng lành thì phải thọ chịu mười quả khổ đau. Mười quả khổ đau tức là địa ngục. Địa ngục là con đường khổ đau nhất trong sáu nẻo luân hồi. Nên kinh sách Phật thường nhắc nhở chúng ta phải siêng năng tu tập ngăn ác, diệt ác pháp; sinh thiện, tăng trưởng thiện pháp thì mới thấy sự an vui và hạnh phúc.

Chúng ta cứ xem những kẻ một đời làm ác như: Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói thêu dệt, nói lưỡi đôi chiều, nói lời hung ác, tham lam, sân hận và si mê thì có lúc nào mà họ được an vui đâu?

Dù họ ở vào địa vị nào trong xã hội, bản thân và tâm hồn của họ vẫn đen tối và đau khổ triền miên. sống đúng Mười Điều Lành là cốt yếu giúp cho chúng ta tạo những nhân quả lành. Người thực hiện nhân quả lành thì luôn luôn lúc nào cũng gặp duyên lành, may mắn trong hiện tại và mai sau. Vì thế, cuộc sống của họ đều có đầy đủ phước báu. Không những trong đời này được an vui, yên ổn, hạnh phúc mà còn mãi mãi ở kiếp sau cũng được giàu sang, sung sướng, đầy đủ mọi nhu cầu cần thiết của cuộc sống.

Sống với mười điều lành như vậy thì phải thọ hưởng mười phước báu lớn như sau:

1- Thân không bệnh tật.

- 2- Thân được sống trong cảnh giàu sang.
- 3- Gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, con cái hiếu thảo.
- 4- Được mọi người kính yêu tin tưởng, đồng thời luôn luôn nghe và làm theo lời dạy.
- 5- Trí tuệ thù thắng, thông minh sáng suốt không ai hơn, thấu suốt lý nhân quả thiện ác không còn chỗ nào bị ngăn che.
- 6- Lời nói thẳng thắn được mọi người kính phục và yêu mến.
- 7- Nói lời êm ái ngọt ngào ai nghe cũng vui mừng và yêu thích.
- 8- Không nói lời hung dữ hay chửi mắng to tiếng với một người nào cả.
- 9- Không sợ sệt bất cứ một điều gì, một hoàn cảnh nào. Không thối lui trước những nghịch cảnh. Đứng trước đám đông người phát biểu những ý kiến, đều nói năng lưu loát, không ngập ngừng; tiếng nói sang sảng, nhiếp phục người nghe.
- 10- Ba nghiệp thân, khẩu, ý đều thanh tịnh, không bị nhiễm ô bởi một dục lạc nào trong thế gian này.

Cho nên ai có đủ duyên được nghe Mười Điều Lành; được thấy Mười Điều Lành, nhưng không chịu sống với Mười Điều Lành, rồi luống để một cuộc đời đen tối và khổ đau, thì thật là uổng phí cho một đời người chẳng ra gì. Họ cũng giống như những người giàu sang có kho báu mà không chịu đem ra dùng, chỉ đành lòng chấp nhận để “một đời lang thang, làm kẻ cùng tử”. Họ chính là những người không trí tuệ, thiếu sáng suốt, vô minh, ngu si và đại dột, khờ khạo nhất, v.v... không còn chỗ nào để phê phán.

Bởi vậy, trong đời nếu ai gặp được Mười Điều Lành trong đây là người đã gieo căn lành trong nhiều kiếp chớ không phải trong một kiếp này. Tức người ấy đã gieo sâu duyên lành với Mười Điều Lành, Do gieo duyên lành này mà ngày nay mới gặp được Mười Điều Lành. Nếu đời nay gặp Mười Điều Lành mà không thực hiện sống với Mười Điều Lành này thì tất cả sự cung kính tôn trọng Phật, Pháp, Tăng chỉ là cơn gió thoảng bên ngoài mà thôi, chẳng có lợi ích gì thiết thực cho cuộc sống.

Do Mười Điều Lành này rất quan trọng như vậy, nên chúng tôi xin quý vị cố duyên gặp nó thì hãy cố gắng sống đúng với Mười Điều Lành này thì sẽ thấy phước báu đến ngay, không chờ đợi. Vì chính vừa sống đúng Mười Điều Lành này thì có sự bình an cho mình, cho mọi người và cho các loài vật.

HÃY LÀ CHÍNH MÌNH

Có bao giờ bạn tự hỏi mình đang sống vì cái gì?. Mình có là mình không hay ta là ai?. Chắc nhiều người sẽ nói: thật vô lý, tôi đang sống vì tôi chứ sống vì ai. Tôi là tôi còn là ai khác sao?

Đúng rồi, bạn vẫn là bạn chứ không là ai khác, nhưng tâm trí bạn lại chưa hẳn hoàn toàn là bạn. Tâm trí bạn là quyền sở hữu của bạn tại sao lại không phải của bạn? có phải mâu thuẫn lắm không?

Bạn chỉ thực sự là bạn trong những giây phút ngắn ngủi leo vội lên rồi tắt trong suốt quãng đời bạn đi qua như: những khi bạn hoàn toàn tuyệt vọng tâm trí bạn không còn sự chi phối của những thứ bình thường nữa, Những khi bạn không còn gì để mất. Những giây phút khi bạn thăng hoa vì gặp những điều quá may mắn trong cuộc sống khi đó tâm trí bạn thả lỏng hoàn toàn không còn vướng bận chút nào. Những lúc sự cô đơn, buồn phiền hay niềm vui tới tột cùng... hay lúc bạn sắp lìa đời mà tâm nguyện hoàn toàn thả lỏng không còn gì để bận khoăn nữa.

Trong cuộc đời mỗi chúng ta nhiều khi trên đường đời ta gặp rất nhiều những việc không vừa ý, những trái ngang, những đau khổ buồn phiền có thể đánh gục chúng ta bất cứ lúc nào: Nhưng những việc bên ngoài đó không quan trọng nó cũng như con đường có nhiều đá sỏi, gồ ghề không bằng phẳng sẽ cản trở bước chân ta đi. Con đường khó đi đấy không quan trọng bằng chính đôi chân ta bước, chúng chỉ làm tăng thêm sự dẻo dai cho đôi chân nếu ta biết tận dụng nó còn nếu không chúng ta sẽ bị ngã xuống mà không đứng dậy nổi.

Khi bạn gặp những khó khăn, những bế tắc trong công việc và tình cảm, những buồn phiền ngoài cuộc sống thường bạn sẽ đi vào những vòng lẩn quẩn của tâm trí. Bạn sẽ bị rối

tin rồi mù lên không thể tìm được con đường nào sáng để đi tiếp. Và có điều ngược đời là bạn càng nghĩ muốn thoát ra lại càng bị rối. Tại sao lại vậy?

Tại vì bạn không phải là bạn thực sự; Từ khi bé tới trường thành do môi trường gia đình, xã hội trường lớp đã dạy cho bạn những suy nghĩ, những quan điểm sống không phải vì bạn mà vì những thứ bên ngoài; Bạn phải sống vì gia đình tổ tông, vì danh tiếng, vì lợi, vì người khác, bạn luôn được nhồi nhét lớn lên phải vào đại học, có bằng cấp, phải làm việc có nhiều tiền, làm ông này bà nọ, không được thua chị kém em, phải làm mờ mịt mắt cho gia đình, làm có vợ đẹp con ngoan, có chồng đàn ông hoàng giàu có, bạn lại sợ mất thứ này, mất thứ kia, sợ già, sợ xấu, sợ nghèo, sợ mất việc, sợ mất chồng con, sợ mất vợ con, sợ bị lừa..... Vô hình chung những cái đấy sẽ ngấm ngấm điều khiển tâm trí và con người bạn; khi bạn gặp rắc rối sẽ luôn có chiều hướng cầu toàn sợ mất cái này, sợ mất cái kia mà lưỡng lự không giám quyết định hoặc không tìm được đường hướng đúng đắn nhất. Những điều này trong phật học gọi là “Chấp Niệm”. Nó khác nào chúng ta đeo tảng đá lớn trên lưng mà đòi chạy đua maratong với người khác. Khi nào ta vứt được tảng đá đó thì đôi chân của chúng ta mới chính là của chúng ta thực sự.

Rất nhiều người nói chuyện với ad luôn hỏi những câu đại loại như: mình gặp rắc rối trong tình cảm bỏ cũng khó mà giữ cũng không được, không biết phải làm sao nữa, rồi con ai nuôi, gia đình điều tiếng, sợ ly dị không lấy được ai nữa... hay như công việc khó khăn quá cứ phải chịu đựng ông sếp hay người cùng làm khó chịu.... Đấy bạn càng nghĩ tới nó, nó càng rối thêm, bạn luôn cưỡng cầu vì sợ điều này, sợ điều kia. Càng sợ bạn càng rối, càng rối loạn thì càng đi xa con người thực của bạn. Khi nào bạn bỏ đi những chấp niệm, những cưỡng cầu vẫn ngấm ngấm thấm thấu và chi phối tâm trí bạn, bạn để cho tâm tình thư thái an lành tự nhiên sẽ tìm ra được con đường thoát khỏi khổ cảnh mà bấy lâu bạn vướng vào không ra được. Không ai giúp bạn bằng chính bản thân bạn cả, Thay vì đi cầu cứu trợ giúp bên ngoài sao ta không tận dụng khả năng bên trong. Khi ta gạt hết những chấp niệm vốn có, ta trở về thực sự là ta tự nhiên sẽ tìm được câu trả lời, tìm được con đường đi mà ta vẫn hằng mơ ước vào phép màu hay người bên ngoài.

Gạt bỏ chấp niệm không phải bỏ hoàn toàn hết – các nhà sư còn khó làm huông chi là người bình thường, Gạt ở đây là tạm thời đừng để nó điều khiển ta những lúc ta gặp rắc rối trong cuộc sống, ta hàng ngày rèn luyện đừng để nó chi phối hoàn toàn bản thân ta vậy. Để chúng ta có nhiều hơn những giây phút thực sự là chính ta, để tâm hồn ta nhiều lần hơn được bay vút trên tầng cao.

Các cách thực hiện có thể khi bạn gặp rắc rối:

Cố gắng để thư thái đầu óc đừng nghĩ tới nó, coi như câm như điếc tạm thời vậy.

Thay đổi môi trường sinh hoạt, làm việc hay sống tạm thời hoặc lâu dài.

Thay đổi cách nhìn nhận vấn đề; đừng coi nó như địch, đừng sợ hãi nó mà coi nó như chuyện bình thường vẫn xảy ra trong cuộc sống, coi nó như người bạn bình thường vẫn bên bạn vậy.

Thả lỏng tâm tình bằng các biện pháp giải trí như: nghe nhạc, thể dục thể thao, đánh đàn hát hò, đi du lịch, tham gia các trò chơi giải trí... Đây là biện pháp đánh lạc hướng.

Khi gặp rắc rối trong cuộc sống hay tình cảm đừng vội suy nghĩ tới lợi hại, mất được, sự ảnh hưởng tới bản thân hay gia đình... đừng nghĩ tới bất cứ hậu quả nào cứ mỉm cười thản nhiên như khi ta nhìn cảnh bình minh vào mỗi sáng.

Kiểm một người bạn thân giao thực sự chỉ để nghe bạn kể lê lê thê thê cho xả bớt tâm tình.

Thỉnh thoảng giành những giây phút trở về tuổi thơ như vui chơi, cười nói, hành động vui đùa như con nít cho tâm hồn cân bằng. Khi trẻ thơ tâm hồn rất tự nhiên thoải mái và lớn lên thì càng bị những điều bên ngoài cuộc sống chi phối tâm hồn chúng ta, sao những lúc rảnh rỗi ta không thử cảm giác lại khi còn bé thơ chứ? chúng ta sợ người khác cười chê là trẻ con?. chính vì cái sợ linh tinh xung quanh đã giết dần tâm hồn của con người, đã làm chúng ta không phải là chính ta.

Khi tâm đã thanh tịnh lại không bị tri phối bởi những tạp niệm, những sự cưỡng cầu, những chấp niệm đã từng ngấm vào bạn thì tự nhiên ta sẽ tìm được con đường đi đích thực cho mình.

Đến đây sẽ có bạn nói: nói thì dễ ai mà chả nói được còn làm được hay không là việc khác, biết vậy nhưng làm được hay không khó lắm bạn à.

Bạn nghĩ vậy cũng là một chấp niệm đấy: chấp niệm bảo thủ, sợ thất bại, sợ không làm được. Chưa thử đã sợ không làm được, đã sợ thất bại thì làm sao có thể thành công, có thể làm được chứ. Bạn đã quá cưỡng cầu vào sự được hay thua đã là một cản trở để bạn làm rồi. Khi đã làm dù thành hay bại không phải ở sự việc thành bại mà vì chính bản thân bạn đấy.

Đôi điều về phụ nữ

1. Phụ nữ ngốc nghếch chăm chăm vào khuyết điểm của đàn ông. Phụ nữ thông minh tán thưởng ưu điểm của đàn ông.

2. Phụ nữ ngốc nghếch cãi nhau với đàn ông mọi lúc mọi nơi, khiến cho đàn ông mất mặt. Phụ nữ thông minh giữ thể diện cho đàn ông trước mặt người ngoài.

3. Phụ nữ ngốc nghếch không ngừng bới móc quá khứ. Phụ nữ thông minh cùng đàn ông tạo dựng tương lai.

4. Phụ nữ ngốc nghếch hạ thấp đàn ông. Cô ta quên rằng hạ thấp đàn ông cũng chính là hạ thấp bản thân. Phụ nữ thông minh tán thưởng đàn ông. Cô ta hiểu rằng tán thưởng đàn ông cũng chính là tán thưởng bản thân.

5. Phụ nữ ngốc nghếch tự cho mình nhìn thấy bản chất đàn ông. Phụ nữ thông minh sẵn lòng thông cảm tha thứ cho đàn ông.

6. Phụ nữ ngốc nghếch sẽ nói : ” Anh cúp đi ” Phụ nữ thông minh sẽ nói : ” Anh không được phép rời bỏ em ”

7. Phụ nữ ngốc nghếch xem đàn ông như cung tên, kéo càng căng, mũi tên bay càng xa. Phụ nữ thông minh xem đàn ông như cánh diều, thong thả giữ lấy dây diều trong tay.

8. Phụ nữ ngốc nghếch quá đề cao cái tôi của mình. Phụ nữ thông minh khôn khéo gửi gắm và dựa dẫm.

9. Phụ nữ ngốc nghếch không rời đàn ông nửa bước. Phụ nữ thông minh hiểu được lúc gần lúc xa.

10. Phụ nữ ngốc nghếch chỉ biết giặt giũ nấu ăn, nhưng quên mất làm đẹp bản thân. Phụ nữ thông minh cũng biết giặt giũ nấu ăn, nhưng không quên làm đẹp bản thân.

11. Phụ nữ ngốc nghếch mang đến cho đàn ông áp lực và kiềm nén. Phụ nữ thông minh đem đến cho đàn ông động lực và hứng thú.

12. Phụ nữ ngốc nghếch khiến đàn ông thất bại trong những giọt nước mắt của cô ta. Phụ nữ thông minh khiến đàn ông thành công trong nụ cười rạng rỡ của cô ta.

13. Phụ nữ ngốc nghếch đã kích đàn ông. Phụ nữ thông minh cổ vũ đàn ông.

14. Phụ nữ ngốc nghếch đọc xong và biểu môi. Phụ nữ thông minh đọc xong mỉm cười và thực hiện.

CHIẾC Ô RÁCH

Câu chuyện xảy ra cách đây hơn 20 năm nhưng mỗi khi nhớ lại, cô vẫn thấy tim nhói đau và tự trách mình.

Khi đó, cô đã ngoài 30 tuổi. Một ngày nọ, cô phát hiện có đứa bé bán báo đang trú mưa dưới hiên nhà. Mưa như trút nước. Để chồng báo không bị ướt, đứa bé phải cong người lại che. Nó mặc chiếc sơ mi cũ sòn, nhìn bề ngoài có thể thấy em sinh ra trong một gia đình không giàu có, sớm phải bươn chải kiếm sống.

Người phụ nữ định đem cái ô mới mua cho đứa bé mượn nhưng trong lòng cảm thấy bất an: "đưa nó rồi liệu có lấy lại được không?". Nghĩ thế, cô bèn tìm chiếc ô rách đã lâu không sử dụng, gần như muốn hư đứa bé.

Sáng hôm sau, cậu bé bán báo quay trở lại nhà cô.

" Cô ơi, cho cháu gửi lại ô, cháu cảm ơn cô nhiều lắm".

Nó trả chiếc ô cho cô và đi mất. Khi cô mở ra xem thì sửng sờ vì chiếc ô rách đã được khâu lại rất đẹp. Cô không kịp nói lời nào với cậu bé, cô ước gì ngày hôm đó.....

Đôi khi trong cuộc sống của bạn, chỉ cần thêm một chút niềm tin, một chút cảm thông thì cuộc sống của bạn sẽ thật sự có ý nghĩa hơn nhiều... (*Suru Tâm*)

BẠN SẼ LÀM GÌ?

Đang lái xe trong một đêm gió bão, bạn đi ngang qua một trạm xe buýt và thấy có ba người đang ngồi đợi xe:

1. Một bà lão rất yếu ớt, dường như sắp chết.
2. Một người bạn cũ đã từng cứu sống bạn.
3. Người trong mộng của bạn - người mà bạn từng mơ ước về một Happy Ending.

Vì chỉ xe có thể chở duy nhất một người, bạn sẽ chọn ai?

Hãy dừng lại và suy nghĩ trước khi bạn đọc tiếp.....

Hoàn cảnh khó xử này đã được dùng trong một cuộc phỏng vấn xin việc làm để xem những người dự tuyển xử lý ra sao và sẽ chọn 1 người có câu trả lời tuyệt vời nhất.

Bạn có thể chọn bà lão, bởi vì bà ta sắp chết, do đó bạn nên cứu trước hết.

Hoặc bạn có thể chọn người bạn cũ bởi vì anh ta đã từng cứu sống bạn và đây là cơ hội thích hợp nhất để đáp trả lại tình nghĩa năm xưa.

Tuy nhiên, có thể là bạn sẽ chẳng bao giờ còn cơ hội gặp lại “ người trong mộng” của mình.

Ứng cử viên được chọn trong số 200 người dự tuyển đã không khó khăn gì để đưa ra câu trả lời của mình. Tôi rất thích câu trả lời đó.

Bạn Hãy Tự Cho mình 1 đáp Án trước khi đọc tiếp nhé coi bạn chọn có trùng hợp hay không, nếu trùng hợp thì bạn là 1 người tuyệt vời lắm đấy..!

ANH TA ĐÃ NÓI GÌ?

Anh ta đơn giản trả lời rằng:

Tôi Không nhất thiết phải chọn 1 trong 3 phải chọn người nào hơn người nào vì tất cả đều quan trọng.

“Tôi sẽ đưa chìa khoá xe của mình cho người bạn cũ để anh ta đưa bà lão vào bệnh viện. Còn tôi sẽ ngồi lại cùng đợi xe buýt với người phụ nữ của cuộc đời tôi!”

Vậy đây, chúng ta cứ ngồi nghĩ đi nghĩ lại đắn đo xem nên chọn ai đây trong khi chúng ta sẽ nhận được nhiều hơn nếu chúng ta biết cho đi và phá vỡ những giới hạn nhỏ bé tự đặt ra của mình.

Lời bình: đôi lúc chúng ta nghĩ gia đình và người yêu, hay vợ và ba mẹ... phải chọn bên nào hơn bên nào, trong lúc tất cả đều quan trọng và chúng ta có thể có được tất cả thì tại sao lại chọn 1 trong số ấy..!

Đừng bao giờ quên rằng: “Hãy suy nghĩ một cách bao quát hơn” (Suu tâm)

ĂN NĂN LỖI LÀM

Có câu chuyện kể về một vị kiếm sĩ mê một người vợ của một người nông dân nên ông đã giết người đàn ông chồng của người phụ nữ này rồi cướp bà ta về làm vợ.

Sau một thời gian sống chung, ông nhận thấy người đàn bà này hư đốn, nên ông đã bỏ bà ta. Lương tâm ông vô cùng dằn vặt và hối hận tại sao chỉ vì một người đàn bà hư hỏng mà ông đã cướp mất đi mạng sống của một con người nông dân chất phác hiền lành. Ông dằn vặt không thôi, đêm đêm thường mơ thấy ác mộng, hình ảnh của người nông dân cứ về đòi ông trả lại mạng sống cho mình, đó là thời gian ông sống trong đau khổ và dằn vặt vì tội lỗi.

Lúc bấy giờ, thấy người dân đi từ làng này sang làng khác phải đi vòng qua một ngọn núi đá rất hiểm trở đường đi vòng rất khó khăn, chỉ cần sẩy chân một bước là có thể rơi xuống vực tan xương nát thịt, thế là ông phát tâm đục đường qua núi cho dân làng đi tránh bị nguy hiểm, phát nguyện như thế, cứ ban ngày ông đi xin ăn, tối đến lại vác đục, cuốc xẻng đào đường hầm thông núi.

Cho đến một hôm con của người nông dân từng bị ông giết chết trước kia tìm đến ông thách đấu báo thù cho cha mình. Chàng thanh niên gặp ông ta lúc ông đang đào đường hầm.

Anh nói:

- Ta không thích đánh người sau lưng hãy cầm gươm ra đấu với ta

Ông trả lời:

- Tội ác do ta giết cha cậu, ta sẽ dâng mạng sống này cho cậu, nhưng ta chỉ xin cậu cho ta đào xong đường hầm qua núi này cho dân làng rồi hãy lấy đầu ta.

Chàng thanh niên nghe thấy cũng hợp lý nên đồng ý. Thời gian chờ đợi kéo dài, ngày nào anh ta cũng thấy người đàn ông này đi xin ăn rồi tối đến lại đào đường hầm này một cách lao nhọc cực khổ, chờ mãi cũng chán nên anh xắn tay phụ ông đào cho mau, trải qua thời gian ròng rã suốt mấy năm trời, cuối cùng con đường cũng đã được thông, người dân qua lại rất thuận tiện. lúc bấy giờ người đàn ông mới thở phào mãn nguyện rồi quỳ xuống trước mặt chàng trai và nói : đây. Đầu tôi đây cậu hãy cắt đi, ta không còn luyến tiếc gì nữa.

Người thanh niên bật khóc và quỳ xuống ôm lấy người đàn ông :

- Ôi thầy, làm sao con cắt đầu thầy được

Trong thời gian đục đường hầm với ông già, người thanh niên đã cảm kích, cảm phục tư cách của ông, một người quyết làm việc phước để sám hối xóa tan tội lỗi cũ, lại vừa có tư cách đạo đức. anh nhận ra đây mới là người thầy của mình. Từ vị trí là một kẻ thù, người đàn ông đã trở thành vị thầy đáng kính bởi ông đã làm được công đức quá lớn lao.

Như vậy qua câu chuyện chúng ta mới thấy được rằng, một khi chúng ta đã biết ăn năn sám hối, và quyết tâm phục thiện bằng nhiều việc phước lành để san lấp hố sâu tội lỗi mà chúng ta đã lỡ làm tạo ra. Nếu như chỉ biết ôm nỗi khổ và dằn vặt ấy thì không thể giải quyết được việc gì, cả một đời chỉ sống trong héo hon và mòn mỏi nhưng quả báo đang chờ trước mặt ngày càng gần hơn, nếu như chúng ta biết phục thiện làm cho đời ta tươi sáng hơn, làm những việc công đức rộng lớn, mang lại hạnh phúc cho người khác, thì đó chính là quãng thời gian ta sống cho an bình và xóa đi tội lỗi, tránh được quả báo trả lại nặng nề đau khổ. (Sru Tâm)

Anh Đúng Tôi Sai và Học Cách nhận lỗi.

Có hai nhà ở cạnh nhau, nhà bác Ba Thọ sống hòa thuận vui vẻ, nhà chú Năm Thao thì ba ngày một trận cãi nhau to, năm ngày một phen âm ỉ, đến gà chó chẳng yên, không cái gì sống yên tĩnh. Một hôm, chú Năm Thao vì hiếu kỳ chạy sang nhà bác Ba Thọ hỏi thăm:

- Vì sao nhà anh không nghe một tiếng cãi nhau, sống lại hòa mục vui vẻ vậy?

- Vì người nhà tôi ai cũng nhận mình là người xấu, do đó mới nhẫn nại với nhau, an ổn vô sự. Còn nhà anh ai cũng cho mình là người tốt, do đó tranh luận không thôi, thường thường đánh nhau.

- Đây là đạo lý gì?

- Ví như trên bàn để một chén trà, có người vốn làm vỡ, chẳng những không chịu nhận lỗi; còn phùng mang trợn mắt mắng lớn: “Ai để chén trà ở đây?”

Người để chén trà cũng chẳng chịu thua cãi lại:

- Tôi để đó thì sao? Tại anh vô ý làm vỡ nó chứ!

Hai người chẳng nhường nhau, tự cho mình là người tốt, khư khư không bỏ, đương nhiên đánh mắng nhau.

Ngược lại, người làm vỡ tách trà nếu như có thể nhỏ nhẹ nói:

- Xin lỗi, tôi vụng về làm vỡ tách trà rồi!

Đối phương nghe xong cũng lập tức đáp:

- Điều này chẳng thể trách anh, đáng lý tôi không nên để tách trà ở đó!

Hai bên đều nhận lỗi của mình, nhường nhịn lẫn nhau làm sao cãi vã được?

bởi vì việc cũng rồi. có cãi nhau cái ly cũng ko lành lại được. hãy làm sao ly vỡ mà tình ko vỡ và đừng để cả 2 cùng vỡ.

Nếu trong cuộc sống ai cũng có tuệ giác để có thể soi sáng và dẹp bỏ bản ngã, biết hạ mình trước người khác để nói lời “xin lỗi, tôi làm!”, có thể cho mình là xấu, thực hành

hạnh nhân nhục, bỏ ra ngoài tai những lời khen chê của người khác, trừ khi những lời chê đó là đúng, thì nên theo đó mà sửa.

DÙNG BÌNH NƯỚC "BÁN CÁI NGHÈO"

Ở nước A-bàn-đề một có ông trưởng giả hết sức giàu có, của cải nhiều không kể xiết, nhưng hết sức keo kiệt và bủn xỉn, để cho người nữ tỳ trong nhà phải sống hết sức nghèo hèn, áo mặc không đủ che thân, cơm ăn không đủ no bụng, lại thường bị đánh đập hành hạ, dù đã già yếu.

Người ấy muốn chết đi cho thoát khổ mà không chết được. Một hôm nọ, người nữ tỳ già nua ấy mang bình ra bờ sông lấy nước, tủi thân khóc lóc thảm thiết.

Một vị đệ tử Phật là ngài Ca-chiên-diên thấy vậy thương xót liền hỏi: “Nếu như bà chán ghét kiếp nghèo khổ, sao không mang bán nó đi?”

Lão nô tỳ thưa: “Có ai lại chịu mua cái nghèo?”

Ngài Ca-chiên-diên nói: “Được, cái nghèo khổ của bà đó quả thật có thể bán đi được.”

Lão nô tỳ liền hỏi: “Làm cách nào để bán được?”

Ngài Ca-chiên-diên dạy: “Nếu lão bà quả thật muốn bán cái nghèo đi, thì phải hết lòng tin theo lời ta. Trước hết hãy súc rửa bình này cho thật sạch, sau đó lấy nước sạch vào bình mang đến bố thí cúng dường chư tăng.”

Lão nô tỳ hỏi: “Bình này là tài sản duy nhất, để lấy nước hằng ngày để dùng, làm sao có thể mang cúng dường?”

Ngài Ca-chiên-diên đáp: Cái đáng quý là tài sản duy nhất mà biết bố thí thì phước đức thật là to lớn hãy Cho đi một sẽ nhận được nhiều hơn thế.

Lão bà hiểu ra, liền mang bình lấy nước cúng dường. Ngài Ca-chiên-diên đích thân thọ nhận sự cúng dường đó, rồi lại truyền dạy Tam quy, Ngũ giới cho bà, sau đó lại dạy bà hướng thiện, niệm Phật...!

Một hôm, lão bà qua đời trong nhà chủ nhân. Sáng ra, người chủ thấy vậy nổi giận, mang xác vất vào trong rừng Lạnh (chỉ một khu rừng nằm bên ngoài thành Vương Xá, nguyên tên tiếng Phạn là Sítavana, dịch âm là Thi-đa-bà-na, nên cũng gọi là Thi-đa lâm. Khu rừng này từ lâu được người trong thành Vương Xá dùng làm chỗ vất bỏ những xác chết không người mai táng, để cho cầm thú ăn)

Thần thức lão bà khi ấy đã sinh lên cung trời Đao-lợi, làm vị thiên nhân nơi đó ở trong những tòa lâu đài nguy nga tráng lệ của cung trời, từ xa nhìn thấy thân xác cũ liền cùng với chư thiên quyền thuộc hiện đến rải hoa trời lên thi thể ấy.

Lời bàn: Nếu biết thực hành bổ thí cúng dường có thể “bán đi sự nghèo khổ”, tất nhiên sẽ biết rằng việc kính lễ chư Thánh, Chư Phật có thể “bán đi sự hèn kém”, thực hành phóng sinh có thể “bán đi sự chết yểu”, siêng năng học hỏi có thể “bán đi sự ngu si”, biết yêu thương có thể “bán đi sự đau khổ”..v.v.. Người có trí tuệ, chỉ nghe qua một điều có thể hiểu thấu ra trăm ngàn lẽ. Đối với hết thảy những nghịch cảnh bất như ý trong chốn thế gian này, há có điều gì lại không thể “bán đi” như thế?

"CHO LÀ CÓ chứ mất đâu, GIEO NHÂN HÁI QUẢ cũng thấu về mình"

(Trích từ kinh Hiền ngu nhân duyên)

Thiên Đàng Và Củ Cà Rốt

Một bà lão qua đời, được đưa đến một phiên tòa phán xét. Khi xem lại tất cả các việc làm lúc bà còn sống, Ngài không tìm thấy bất cứ một hành động bác ái nào, ngoại trừ có một lần bà lão đã cho người ăn mày một củ cà rốt.

Với tình thương vô bờ bến của thượng đế, Ngài đã xem việc làm duy nhất ấy của bà lão có đủ sức mạnh để đem bà lão lên Thiên Đàng. Và, củ cà rốt đã được dùng như một sợi dây để bà lão bám vào đó lên Thiên Đàng. Lúc đó, linh hồn của người ăn mày đã chết cũng được diễm phúc bám vào gấu áo của bà lão để cùng bà lên Thiên Đàng. Và rồi, những linh hồn có duyên khác cũng níu lấy chân người ăn mày. Thế là, chẳng mấy chốc, một đoàn người lơ lửng bắt đầu từ củ cà rốt mỗi lúc một dài ra...

Từ trên cao nhìn xuống, bà lão bỗng chau mày khó chịu. Bà thấy sợi dây người như mỗi lúc một dài ra và bà sợ nó căng dài mãi một lúc sẽ đứt. Trong cơn tức giận, vì muốn dành riêng cho mình củ cà rốt ấy, nên bà lão đã la lớn: “Này! Các người hãy buông tay ra ngay, vì đây là củ cà rốt của ta! Đây là củ cà rốt của ta!”

Do bà lão cố giữ củ cà rốt cho riêng mình nên sợi dây người kéo lên Thiên Đàng đã bị đứt. Thế là bà lão cùng tất cả mọi người đã rơi nhào xuống đất.

Ôi! Phải chăng: “Nguyên nhân của tất cả các sự thấp kém trên trần gian này đều bắt đầu từ câu nói cái này thuộc về tôi và cái kia là của tôi...”

Thật vậy, khi chúng ta muốn chiếm giữ cho riêng mình là lúc chúng ta đã chối bỏ và loại trừ biết bao con người khác.

Nhưng, càng muốn chiếm giữ cho riêng mình, chúng ta không những chối bỏ mọi người, mọi loài mà chúng ta cũng đã đánh mất bản tâm của chính mình.

Thật ra, khi chúng ta càng ra khỏi bản thân để sống cho mọi người và mọi loài thì chúng ta càng lớn lên trong tình thương và tìm lại được con người thật của chính mình. Ôi! Phải chăng: “Hạnh phúc của chúng ta chính là làm cho mọi người và mọi loài được hạnh phúc”.

DỌN RÁC TRONG TÂM

Bữa nọ, tôi nhảy lên một chiếc taxi vội vã đến sân bay. Xe chúng tôi đang chạy thì bỗng có một chiếc xe khác từ bãi đậu chồm ra ngay trước mũi. Bác tài taxi nhanh chân đạp thắng, xe lết đi, và chỉ thoát được phải chiếc xe kia trong gang tấc !

Người lái xe nọ trợn cổ lên nhìn chúng tôi lơ lảo rồi cất tiếng chửi bới. Bác tài taxi chỉ mỉm cười và còn vẫy tay chào gã. Thấy thế, tôi bèn hỏi tại sao bác lại xử sự như vậy khi tên kia suýt chút nữa đã làm tan nát chiếc xe của bác và đưa cả hai chúng tôi vào nhà thương ?

Bác tài giải thích rằng: Trong cuộc sống có rất nhiều người không khác gì...xe chở rác. Họ chạy lông nhông ngoài đường với tâm trạng chứa đầy rác bởi những thất vọng,

ghanh ghét, thù hận, tức giận, bất mãn với đời. Rác càng chồng chất thì họ càng muốn trút xả bất kỳ lúc nào, ở đâu và đôi lúc xui xẻo bạn lại là nạn nhân của họ.

Vậy tại sao bạn phải chuốc lấy đồng rác ấy nhỉ ? sao không mỉm cười, vẫy tay chào họ, chúc họ mau "sạch sẽ " rồi tiếp tục con đường mình đi !? Nhớ đừng lấy "cọng rác" nào của họ để lên những người khác nơi mình làm việc, trong gia đình hay cho những người mình gặp.

Điểm then chốt cần nhớ là những người thành công sẽ không bao giờ để cho rác rưởi xen vào chiếm đoạt một ngày nào của đời mình. Cuộc sống vốn đã quá nhiều vất vả, ngăn ngại, vô thường thì đừng tự làm khổ thêm bản thân và người khác. Rác rưởi có chăng chỉ là 10% do bạn gây ra và 90% còn lại là tùy thuộc vào cách bạn đối phó với nó như thế nào. Hãy mở lòng vị tha mà đối xử tốt với nhau....!

Con người là ở tâm

ĐỪNG NHÌN VÀO NGOẠI HÌNH CỦA NGƯỜI KHÁC, HÃY NHÌN VÀO CÁCH SỐNG CỦA HỌ

Một phụ nữ da trắng dắt theo con trai 6 tuổi ra ngoài, bà gọi xe taxi, tài xế là một người da đen.

Thằng bé 6 tuổi chưa bao giờ gặp qua người da đen, trong lòng rất là sợ hãi, bèn hỏi mẹ: “Người này có phải là người xấu không mẹ? Tại sao người đen thui vậy?”

Tài xế người da đen nghe thấy trong lòng rất lấy làm khó chịu.

Lúc này, người phụ nữ liền nói với con trai:

“Chú tài xế này không phải người xấu, ông ta là một người tốt con à!”

Con trai nhú mày trầm tư một hồi lại hỏi tiếp:

“Nếu chú ấy không phải là người xấu, vậy chú có phải đã làm điều gì xấu xa, cho nên Thượng Đế mới trừng phạt chú?”

Người da đen ấy nghe xong, mắt ngấn lệ, ông ta rất muốn biết người phụ nữ da trắng ấy sẽ trả lời thế nào.

Người mẹ nói: “Ông ta là một người rất là tốt, cũng không làm điều gì xấu xa. Vườn hoa của chúng ta có màu hồng, màu trắng, màu vàng... có phải không?”

“Vâng! Đúng ạ!”

“Vậy hạt của hoa có phải đều là màu đen không?”

Đứa bé nghĩ ngợi một lúc:

“Đúng thế ạ ! Toàn là màu đen hết.”

“Hạt giống màu đen cho nở ra những đóa hoa đầy màu sắc và thơm ngát, tô điểm cho cả thế giới này thêm muôn màu muôn vẻ, đúng thế không?”

“Vâng!”

Cậu con trai nói:

“Vậy là chú tài xế ấy không phải là người xấu rồi! Cám ơn chú tài xế, chú đã tô điểm cho cả thế giới này thêm muôn màu muôn vẻ, con muốn cầu nguyện cho chú ấy.”

Đứa bé thơ ngây đang ngồi cầu nguyện, người tài xế da đen giờ nước mắt đã lăn dài trên má, lòng nghĩ:

“Vì những người da đen bị xem thường không ngoi đầu lên nổi, hôm nay, người phụ nữ da trắng này đã dùng lời lẽ ôn hòa dạy con trai mình, hóa giải nỗi ám ảnh về mình trong lòng con, đã vì mình cầu nguyện và chúc phúc, thật sự phải cảm ơn bà ta rất nhiều!”

Lúc này, xe đã đến điểm dừng, người tài xế kiên quyết không lấy tiền, ông ta nói: “Lúc bé, tôi đã từng hỏi mẹ cũng cùng một câu hỏi ấy, mẹ nói vì chúng tôi là người da đen, phải chịu thua kém. Nếu khi xưa mẹ tôi đổi thành câu trả lời của bà, hôm nay tôi nhất định sẽ có một thành tựu khác...”

Các bài học các bạn có thể rút ra từ câu chuyện này

1. Đừng đánh giá con người qua vẻ bề ngoài

2. Những thứ xấu xí không hẳn là xấu, có những được tốt được được xây dựng từ nền tảng đó. Cuộc sống cũng vậy, không phải toàn màu hồng nhưng cũng chẳng phải toàn màu đen.

3. Có người xấu thì cũng có người tốt, hãy luôn nhìn thấy những điểm tốt của họ

4. Con người không nên tự ti, cũng đừng kiềm hãm sự phát triển của người khác đặc biệt là trẻ nhỏ

5. Học cách lắng nghe và bình tĩnh, cũng hãy nghĩ thật kĩ trước khi nói hay trả lời. Đôi khi chỉ một hành động của bạn cũng sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến người khác. Hãy luôn nghĩ tới kết quả và khả năng tác động của nó.

Một câu chuyện luôn luôn có rất nhiều ý nghĩa, hi vọng các bạn có thể nhìn thấy nó

BẠN hay THÙ

Ngày xưa, có một người nông dân và một người thợ săn là hàng xóm của nhau. Người thợ săn nuôi một đàn chó săn rất dữ tợn và khó bảo, chúng thường nhảy qua hàng rào và rượt đuổi đàn cừu của người nông dân.

Người nông dân bảo người hàng xóm của mình hãy trông nom đàn chó cẩn thận nhưng xem ra những lời đó đều bị bỏ ngoài tai.

Một ngày nọ, đàn chó lại nhảy qua hàng rào, chúng đuổi cắn đàn cừu và làm nhiều con cừu bị thương nặng. Lúc này, người nông dân không thể chịu đựng thêm nữa. Anh ta bèn lên phủ để báo quan. Vị quan phủ chăm chú lắng nghe đầu đuôi câu chuyện rồi nói: - Ta có thể phạt người thợ săn và bắt anh ta xích hoặc nhốt đàn chó lại. Nhưng anh sẽ mất đi một người bạn và có thêm một kẻ thù. Anh muốn điều gì hơn: một người bạn hay một kẻ thù làm hàng xóm của mình?'

Người nông dân trả lời rằng anh muốn có một người bạn hơn. Vị quan phủ nghe vậy bèn phán:

- Được, vậy ta sẽ bày cho anh một cách để vừa bảo vệ an toàn cho đàn cừu, vừa giữ được một người bạn'.

Người nông dân bèn nghe theo lời chỉ dẫn của vị quan phủ.

Vừa về đến nhà, anh ta liền thử làm theo những gì vị quan phủ đã bày cho. Anh bắt 3 con cừu con tốt nhất của mình và đem tặng chúng cho 3 cậu con trai nhỏ của người hàng xóm.

Đám trẻ rất vui thích nên quần quít chơi đùa bên mấy con cừu. Để bảo vệ cho đồ chơi mới của lũ trẻ, người thợ săn đã làm một cái cũi chắc chắn để nhốt đàn chó lại. Từ đó trở đi, đàn chó không bao giờ quấy cắn đàn cừu của người nông dân nữa.

Cảm kích trước sự hào phóng của người nông dân với những đứa con của mình, người thợ săn thường mang chiến lợi phẩm sang cho người hàng xóm. Người nông dân đáp lại bằng phô mai cừu mà anh ta làm ra. Chỉ trong một thời gian ngắn, hai người hàng xóm đã trở thành bạn tốt của nhau.

Có một câu ngạn ngữ Trung Hoa cổ thể này:

'Một người chỉ có thể cảm hóa và thu phục người khác bằng lòng tốt và thiện tâm'. Người Mỹ cũng có một câu thành ngữ tương tự như thế:

'Người ta bắt được nhiều ruồi bằng mật hơn là bằng giấm' ('Mật ngọt chết ruồi').

Tâm thuần thiện chuyển thù thành bạn

Nếu một người ích kỷ và có tâm tranh đấu mạnh mẽ hay đố kỵ, thì rất dễ có kẻ thù. Khi người đó nhận ra rằng mình có quá nhiều kẻ thù thì sẽ không biết cách chuyển hóa một kẻ thù thành người bạn. Kỳ thực, chân thành và thiện tâm là căn bản để làm người. Một tâm thuần thiện lấp đầy sự chân thành và từ bi có khả năng hóa giải tất cả oán hận trên thế gian và dễ dàng chuyển thù thành bạn.

Vào năm 1754, Đại tá George Washington đang ở thành phố Alexandria. Lúc đó là mùa bầu cử cho Hội đồng Lập pháp bang Virginia. Một người đàn ông tên là William Payne đã phản đối một ứng cử viên mà George Washington ủng hộ. Một ngày nọ, Washington và Payne tranh luận kịch liệt về vấn đề tranh cử. Những bình luận của Washington đã làm Payne tức giận. Sau đó Payne đã đả kích Washington rất mạnh đến nỗi làm Washington ngã xuống đất. Các binh sĩ đã chạy ra khỏi doanh trại và muốn xử lý

Payne nhưng Washington đã ngăn họ và quả quyết rằng ông biết cách thích hợp để giải quyết vấn đề này.

Sáng hôm sau, George Washington đã gửi một bức thư ngắn cho William Payne, hẹn gặp ông ta tại một khách sạn địa phương. William Payne đến khách sạn mà cảm thấy rất lo lắng. Ông nghĩ rằng một cuộc ẩu đả sẽ lại xảy ra. Nhưng khi bước vào phòng, thay vì các khẩu súng ngắn, ông nhìn thấy một chai rượu và hai cái ly trên bàn. “Ông Payne”, Washington nói, “làm người ai cũng mắc sai lầm. Hôm qua tôi đã sai, nhưng ông cũng đã hành động để bảo vệ thể diện của mình. Nếu ông thấy đã thỏa mãn rồi thì chúng ta hãy bắt tay và là những người bạn.”

Sau đó, William Payne đã trở thành một người ủng hộ trung thành của Washington. Sự cao thượng của Washington đã để lại cho chúng ta một tấm gương tốt. Những ai có tâm địa hẹp hòi luôn muốn trả thù người khác, thì càng làm cho cảm giác hận thù tồi tệ hơn, và cuối cùng có nhiều kẻ thù hơn. Ánh sáng của tâm thuần thiện là vũ khí hiệu quả nhất để hóa giải hận thù.

PHẪU THUẬT THẨM MỸ CÓ GIÚP BẠN THAY ĐỔI ĐƯỢC VẬN MỆNH?

Những người muốn phẫu thuật chỉnh hình thường hi vọng một dung mạo đẹp sẽ mang lại cho bản thân một cuộc sống mới tốt đẹp hơn. Thế nhưng, chỉnh hình liệu có thật sự thay đổi được vận mệnh? Từ góc độ mệnh lý mà nhìn, bạn sẽ có được những nhận thức sâu sắc hơn.

Tướng mạo và vận mệnh của một cá nhân là có liên quan đến nhau, thế nhưng **PHẪU THUẬT CHỈNH HÌNH KHÔNG NHẤT ĐỊNH CÓ THỂ THẬT SỰ CẢI BIẾN ĐƯỢC VẬN MỆNH CỦA BẠN**. Mặc dù tại một số phương diện nhỏ nó có thể mang lại một chút thay đổi, thế nhưng những thứ chủ yếu trong vận mệnh thì không thể thay đổi được. Bởi vì vận mệnh là điều được trời định từ trước, là do nghiệp lực và phúc báo từ đời trước và nhiều đời trước, cùng với nghiệp của gia tộc đó tạo thành, chứ nó không phụ thuộc vào tướng mạo được thay đổi sau này.

Về quan hệ giữa vận mệnh và tướng mạo có thể ẩn dụ như một mối quan hệ giữa phần bên trong và bên ngoài của một sinh mệnh, nếu có bên trong thì ắt sẽ có bên ngoài, kỳ thực đó là mối quan hệ giữa bản chất và hiện tượng. Vận mệnh như thế nào thì sẽ quyết định tướng mạo như thế ấy.

"BẮT CẢI KHÔNG THỂ BIẾN THÀNH CÀ CHUA"

Trong mệnh lý học có Thương Quan Cách, Chính Quan Cách, Thiên Tài Cách v.v.... kỳ thực mỗi một loại “Cách”, đều có tương ứng với một loại tướng mạo và tính cách đặc trưng. Mệnh nữ có Thương Quan Tinh và Thương Quan Thành Cách Giả, nếu không phải là người đa tài thì tướng mạo sẽ rất thanh tú mỹ lệ, hoặc có thể có cả hai.

Giả sử lấy một hạt giống thực vật làm ví dụ, như thế có thể dễ dàng lý giải hơn: hạt giống bắp cải khi lớn lên thì sẽ có lá xanh thân trắng, còn hạt giống cà chua khi lớn lên thì chắc chắn sẽ cho quả màu đỏ, nếu như “chỉnh hình” bắp cải thành hình tròn sau đó nhuộm thành màu đỏ, như thế liệu có thể thay đổi vận mệnh của bắp cải trở thành cà chua không? Hiển nhiên là không thể được.

Dung mạo của con người cũng như thế. Ví dụ, có một phụ nữ có cái mũi không đẹp, mũi gãy hoặc mũi cao nhưng bị gồ lên, như thế đối với hôn nhân đều không tốt, hoặc giả không có lợi cho người chồng. Bởi vì mũi là Phu Tinh của người phụ nữ, có người nói thuyết về đường chồng con đều nằm ở chiếc mũi, điều này đều có liên quan đến đời trước, liên quan đến nghiệp báo hôn nhân từ rất nhiều kiếp trước, trong bát tự biểu hiện Phu Quan là Kỳ Thần, hoặc Phu Quan Thụ Xung Khắc, hay Thành Thương Quan, Kiến Quan v.v...

Nếu như người phụ nữ này biết mũi của mình không đẹp và đi chỉnh sửa lại, như thế liệu có thể sửa đổi hôn nhân của cô ta thành tốt không? Kỳ thực đáp án đã có ở trên rồi, nếu như đem bắp cải chỉnh thành hình tròn rồi nhuộm màu đỏ thì nó cũng không thể giống cà chua được.

Tại một tầng nghĩa thâm sâu hơn mà nói, những nghiệp lực mà cô ta nợ tích lại từ các kiếp, không thể vì cô ta phẫu thuật sửa mũi mà giảm nhẹ hoặc cải biến được. Mà

ngiệp lực mới chính là yếu tố chủ yếu tạo thành tất cả những tai nạn, bệnh tật và bất hạnh trong hôn nhân. Chỉ dựa vào tướng mạo, dù có tìm cách thay đổi thể nào đi nữa cũng không thể triệt để cải biến vận mệnh.

Muốn Thay đổi vận mệnh theo hướng tốt thì cái bạn phải làm là đức năng thắng số (làm các điều thiện điều tốt... giúp người mới chuyển hóa được số phận) và ngược lại bạn làm điều xấu hại người thì số phận bạn sẽ theo hướng xấu...! số phận của bạn tùy vào bạn gieo nhân duyên hiện tại để quyết định tương lai. (*Theo Epochtimes*)

Vô thường Hư Không

"Ta cứ ngỡ trần gian là cõi thật

Thế cho nên tất bật đến bây giờ.."

Những thứ khi chết không mang theo được lại có dư... (Tiền tài, danh vọng, địa vị, tài sản, nhà cửa, bằng cấp..!)

Còn Những thứ khi chết mang theo được họ lại không biết. Đó là Nghiệp (tội thì quá nhiều và phước đức lại quá ít hay không có).

Người giàu có, sống trên của cải nhưng khi họ chết đi, hai tay buông xuôi thì họ trở thành tay trắng vì không mang theo được dù một chút của cải vật chất nào. Sự kiện thực tế ấy từ lúc con người xuất hiện trên quả đất cho đến nay đều thấy rõ, không ai chối cãi, vậy mà từ xưa tới nay có biết bao người quyết chí làm giàu, lúc nào cũng mong tiền bạc đến với mình không dứt. Họ sống vì tiền, vui thú vì lo thu nhặt tiền bạc vào cho đầy túi nhưng không bao giờ chấm dứt được cái ham muốn ấy vì lòng tham quá mức. Đến khi xuôi tay thì tất cả tiền bạc của cải ấy đều để lại thế gian còn họ thì nằm dưới lòng đất lạnh.

Cho nên, khi nằm xuống ít có ai mà được lại hình người, cõi trời hay vãng sanh. Vì họ khi sống không buông, ko bố thí, sống không biết yêu thương và không biết sống đủ... nên tạo tội thì nhiều và tạo phước thì ít nên đến ngày phán xét thường tái sanh vào tam ác đạo vậy..!

CÂU CHUYỆN VỀ CHIẾC VÒNG

Một ngày nọ, Vua Salomon bỗng muốn làm bẽ mặt Benaiah, một cận thần thân tín của mình. Vua bèn nói với ông: "Benaiah này, ta muốn ông mang về cho ta một chiếc vòng để đeo trong ngày lễ Sukkot và ta cho ông sáu tháng để tìm thấy chiếc vòng đó."

Benaiah trả lời: "Nếu có một thứ gì đó tồn tại trên đời này, thưa đức vua, tôi sẽ tìm thấy nó và mang về cho ngài, nhưng chắc là chiếc vòng ấy chắc phải có gì đặc biệt?"

Nhà Vua đáp: "Nó có những sức mạnh diệu kỳ. Nếu kẻ nào đang vui nhìn vào nó, sẽ thấy buồn, và nếu ai đang buồn, nhìn vào nó sẽ thấy vui". Vua Salomon biết rằng sẽ không đời nào có một chiếc vòng như thế tồn tại trên thế gian này, nhưng ông muốn cho người cận thần của mình ném một chút bẽ bàng.

Mùa xuân trôi qua, mùa hạ đến nhưng Benaiah vẫn chưa có một ý tưởng nào để tìm ra một chiếc vòng như thế.

Vào đêm trước ngày lễ Sukkot, ông quyết định lang thang đến một trong những nơi nghèo nhất của Jerusalem. Ông đi ngang qua một người bán hàng rong đang bày những món hàng trên một tấm bạt tồi tàn. Benaiah dừng chân lại hỏi "Có bao giờ ông nghe nói về một chiếc vòng kỳ diệu làm cho người hạnh phúc đeo nó quên đi niềm vui sướng và người đau khổ đeo nó quên đi nỗi buồn không?". Người bán hàng lấy từ tấm bạt lên một chiếc vòng giản dị có khắc một dòng chữ. Khi Benaiah đọc dòng chữ trên chiếc vòng đó, khuôn mặt ông rạng rỡ một nụ cười.

Đêm đó toàn thành phố hân hoan, tung bưng đón mừng lễ hội Sukkot.

"Nào, ông bạn của ta, " Vua Salomon nói, "Ông đã tìm thấy điều ta yêu cầu chưa?". Tất cả những cận thần đều cười lớn và cả chính vua Salomon cũng cười.

Trước sự ngạc nhiên của mọi người, Benaiah đưa chiếc vòng ra và nói: "Nó đây thưa đức vua". Khi vua Salomon đọc dòng chữ, nụ cười biến mất trên khuôn mặt vua. Trên chiếc vòng đó khắc dòng chữ: "Điều đó rồi cũng qua đi".

Vào chính giây phút ấy, vua Salomon nhận ra rằng tất thấy những sự khôn ngoan, vương giả và quyền uy của ông đều là phù du, bởi vì một ngày nào đó, ông cũng chỉ là cát bụi.

SANG - HÈN VÀ TIỀN

Một anh chàng trẻ tuổi giàu có lái một chiếc xe sang trọng hiệu Rolls Royce đang dừng ở ngã tư để chờ đèn đỏ.

Đúng lúc đó có một người đàn ông đến gần chiếc xe của anh ta, gõ vào chiếc cửa kính ô tô, van xin: “Làm ơn cho tôi xin ít tiền! Tôi nhịn đói mấy hôm nay rồi”.

Người thanh niên kéo cửa kính xuống và lên tiếng: “Tôi cho ông một điếu thuốc nhé, trên xe tôi có thuốc lá rất ngon.” Người ăn xin nài nỉ: “Tôi không hút thuốc, cho tôi ít tiền đi”.

Người thanh niên lại nói: “Vậy ông uống rượu nhé, trên xe tôi có loại rượu tốt nhất trên thế giới.” – “Không, tôi không uống rượu, cho tôi tiền, tôi cần tiền.”

Người thanh niên kiên nhẫn: “Hay thế này nhé, tôi đưa ông đến một sòng bạc gần đây, ông giúp tôi chơi một ván; nếu thắng thì tiền sẽ là của ông, nếu thua thì tôi chịu. Được chứ?” – “Tôi không biết cược bài bạc, tôi cần tiền.”

“Thế thì đi mát xa, tôi sẽ giúp ông hưởng thụ một chút hương vị cuộc sống, chi phí tôi bao tất, đồng ý chưa?”, “Không, tôi không thích đi, xin cho tôi tiền”.

Chàng thanh niên dần hết nhẫn nại nhìn người ăn xin: “Vậy ông lên xe đi, tôi đưa ông về nhà tôi, để vợ tôi xem xem tại sao một người đàn ông không hút thuốc, không uống rượu, không bài bạc, cũng không chơi bài lung tung lại trở nên bần hàn như thế này?” Lúc này người ăn xin mới thấy xấu hổ, quay lưng bước đi.

Bài học rút ra từ câu chuyện:

1. Người đàn ông không chịu cố gắng sẽ chỉ có 2 kết cục, một là đến loại thuốc lá tầm thường nhất cũng không được hút, hai là chỉ có thể nai lưng ra làm những công việc chân tay nặng nhọc. Người phụ nữ không biết cố gắng cũng sẽ có hai kết thúc, quần áo rẻ

tiền nhất cũng không có tiền mua, và cũng không bao giờ biết cảm giác đi chợ là gì. (Phải biết phân đầu).

2. Đừng bao giờ hy vọng rằng người khác sẽ bố thí cho bạn bất kì đồng tiền nào, vì tiền đối với mỗi người trên thế giới đều không bao giờ là đủ. Người có ít tiền sẽ muốn làm 2 chuyện, người có nhiều tiền muốn làm 20 chuyện; không có ai thừa tiền để cho bạn hàng ngày. (Học cách tự mình vươn lên).

3. Bạn bè đang tay giúp đỡ là một việc đáng để biết ơn, không thể giúp đỡ cũng không nên trách cứ, càng không nên nuôi hận trong lòng. Không phải ai cũng có khả năng cuu mang bạn suốt đời. (Học cách thấu hiểu).

4. Phải ghi nhớ một điều rằng không phải lúc nào bạn gặp khó khăn cũng có người bên cạnh giúp đỡ, những lúc như thế bạn càng phải mạnh mẽ lên, độc lập tự giải quyết, kiên cường bước tiếp, đừng cảm đối mặt với mọi hiểm nguy. (Học cách mạnh mẽ).

5. Đừng bao giờ nhìn vẻ bề ngoài của người khác để kết bạn, sự giàu có của họ không liên quan gì tới một xu của bạn. Có thể cả gia tài của họ đáng giá hàng tỉ đồng nhưng khi bạn không còn cơm ăn họ sẽ chỉ cho bạn một chiếc bánh mì. (Học cách không phân biệt giàu nghèo).

6. Đừng chỉ vì sự giàu có về tiền bạc mà quên đi những hạnh phúc trong tâm hồn. Sẽ có một ngày bạn nhận ra, những bạn bè giàu có có thể cùng bạn ăn chơi nhảy múa, đưa bạn đi hết quán xá này đến cửa tiệm nọ, nhưng họ cũng có thể lôi bạn vào xã hội phức tạp, nơi mà đồng tiền là thước đo của mọi giá trị. Và rồi khi đó bạn sẽ cảm thấy cô đơn vì không có ai ngốc nghếch cười cùng bạn, không có ai cùng bạn chạy dưới những cơn mưa mà thấy đời sao yên bình quá. (Học cách biết người biết ta).

7. Bạn có thể tin vào một tình yêu chân thành thực sự tồn tại trên thế giới, nhưng đừng bao giờ hy vọng rằng tình yêu mãnh liệt đó sẽ đến với bạn, nó chỉ xảy ra với Ngưu Lang – Chức Nữ, với Lương Sơn Bá - Chức Anh Đào thôi. Bởi vì tất cả họ đều nguyện chết vì tình yêu, còn chúng ta thì lại muốn sống thật lâu. (Học cách trân trọng những gì bạn có).

8. Không cần biết bạn kết hôn vì mục đích gì, nhưng chỉ cần bạn có con thì nhất định phải yêu gia đình mình. Cho dù gia đình bạn có lạnh lẽo đến đâu thì bạn vẫn có nghĩa vụ khiến nó ấm áp lên, bởi vì bạn đang mang trên mình vai trò “cha mẹ”. (Học cách gánh vác trách nhiệm).

9. Tuổi trẻ của chúng ta qua đi rất nhanh, chúng ta mãi mãi không bao giờ có thể chống lại được tạo hóa, tuổi càng cao thì nếp nhăn trên trán càng nhiều; nhưng nhờ dòng chảy không ngừng đó của thời gian, chúng ta có thể mài giũa tâm hồn, như viên ngọc trai càng mài càng sáng. (Học cách trưởng thành).

Chỉ một câu chuyện nhỏ thôi cũng khiến chúng ta hiểu được rằng, trên thế giới không có bữa cơm nào là miễn phí cả, phải biết tự mình cố gắng, tự phấn đấu vươn lên thì đồng tiền đó mới thật sự có ý nghĩa.

Sát Sanh Cúng Tế

NGƯỜI THẾ TỤC MÊ HOẶC - SÁT SINH CÚNG HEO, VỊT, GÀ, TÔM, CÁ.....
CHO QUỶ THẦN ĐỂ CẦU DANH LỢI, CẦU PHƯỚC - TẠO RA ÁC NGHIỆP MÀ CỨ
TUỞNG SẼ ĐƯỢC THẦN THÁNH BAN LỘC. LÀM SAO MÀ ĐƯỢC CHỨ?

Thế tục mê hoặc, coi ác là thiện, coi tạo nghiệp là tu phước, kẻ như vậy rất nhiều. Điều mắt nhìn thấy thăm, lòng thấy xót xa nhất không gì bằng chuyện cúng tế quỷ thần. Phú quý đại gia luôn giết con vật lớn để tế: một mặt để cầu được nhiều phước, một mặt để phô phang mình giàu có. Còn những nhà nghèo khó cũng phải giết gà, giết vịt để cầu thần thường bảo hộ, khiến cho phước thọ tăng thêm, lâu dài hơn, mọi việc đều như ý.

Chẳng biết thiên địa lấy hiếu sanh làm đức, quỷ thần lấy thiên địa làm chủ tế các sự, há chẳng phải là tâm ấy trái thiên nghịch địa ư? Vì hưởng một kỳ tế lễ của ta khiến cho vô số sanh mạng cùng chịu nỗi khổ cắt xẻ, ông thần ấy còn đáng gọi là một vị chánh thần thông minh, chánh trực, thương thiện, phạt ác nữa chẳng? Nguyên do là bọn ngu phu tham ăn, chỉ mượn danh quỷ thần, giết thú lớn, vật nhỏ, cốt sao thỏa thích bụng miệng, quen dần thành thói, chẳng biết là đã tạo đại ác nghiệp!

Bảo là cúng quỷ thần, thần có ăn đâu? Huống hồ đã gọi là thần, ắt phải vâng giữ đức thông minh, chánh trực, ắt phải chuẩn theo việc thiện hay ác mà giáng phước hay gieo vạ. Há phải đâu ai sát sanh cúng bái mình, dù nó làm ác vẫn cứ giáng phước; kẻ nào chẳng sát sanh cúng tế mình, dù có làm thiện cũng cứ gieo vạ ư? Nếu vậy, tâm hạnh của ông thần ấy có khác gì tâm hạnh của bọn tiểu nhân vô lại nơi chợ búa đâu? Làm sao xưng là ông thần thông minh, chánh trực được nữa? Đã là một vị thần thông minh, chánh trực, chắc chắn chẳng vì thói yêu tà, quỷ quái này mà chẳng tuân thủ đạo đức, nhân nghĩa!

* Người đời chỉ biết ăn thịt là ngon, bèn vì ý niệm tham cầu thứ hôi thối, tanh tưởi ấy, cho rằng thần thánh cũng giống như vậy. Từ đấy kẻ nọ người kia bắt chước nhau, chẳng biết là trái. Ví như giò tửu ăn phân, nghĩ thiên tiên cũng phải tham ưa vị ngon này, bèn thường muốn dâng lên để cầu được ban thưởng phước khánh!

Những con vật bị giết kia phần nhiều đều là những kẻ trong đời trước sát sanh cúng tế quỷ thần ngõ hầu chính mình có dịp ăn thịt, nay phải đền trả quả báo sát sanh khi ấy. Thế nhưng hết thấy kẻ ngu nghe nói đến chuyện sát sanh tế thần bèn vui mừng, hớn hở, coi đấy là chuyện làm phước, chẳng biết tương lai sẽ phải biến thành những giống vật ấy. Lúc bị người giết, có miệng chẳng nói được, không cách nào thoát khỏi.

Huống những ai đã thâm nhập Phật pháp, đã thọ đại giới nhà Phật, là bậc cao nhân lỗi lạc suốt đời ăn chay, do ham muốn ăn thịt bèn vô cớ bịa chuyện, giết vô số sanh mạng để cúng tế. Cái tội nghịch trời, trái lý, dối thánh, khinh hiền ấy khiến cho đời đời kiếp kiếp sẽ mãi mãi làm các loài vật bị giết chóc ấy, há chẳng đáng buồn bã lắm sao?

* Người đời mắc bệnh cùng bị những tai nạn nguy hiểm, chẳng biết niệm Phật tu thiện, lại làm lạc cầu đảo quỷ thần, đến nỗi sát hại sanh mạng. Nghiệp tăng thêm nghiệp, thật đáng thương xót! Người sống trong đời có những cảnh duyên gì, đa phần là do túc nghiệp.

Đã mắc bệnh khổ, nên niệm tu thiện, sám hối túc nghiệp, nghiệp tiêu bệnh sẽ lành. Hạng quỷ thần kia chính họ còn đang trong biển nghiệp, sao có thể tiêu nghiệp cho người khác được? Dù là vị chánh thần có đại oai lực đi nữa thì oai lực của vị ấy so với oai lực của Phật, Bồ Tát khác chi lửa đom đóm sánh với ánh sáng mặt trời!

Thêm nữa, hết thấy chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ, là chư Phật vị lai, lẽ ra nên kiêng giết, phóng sanh, yêu tiếc mạng sống loài vật, chớ nên theo tri kiến thế tục, cho rằng dâng thức ngon lành lên cha mẹ mới là hiếu. Kẻ chưa nghe Phật pháp chẳng biết sự lý luân hồi lục đạo, lầm tưởng đây là hiếu, còn tha thứ được. Chứ nếu là người đã nghe Phật pháp, giết phụ mẫu, thân thuộc quá khứ để phụng dưỡng cha mẹ hiện tại và dùng trong tang tế v.v... chẳng những chẳng phải là hiếu đạo, mà còn thành ngỗ nghịch nữa!

Bởi vậy, do nghe nghĩa đế chân thật của Phật pháp những người thông đạt đều chẳng chịu làm theo những pháp quyền tạm của thế tục. Bởi những pháp tạm bợ ấy chỉ thuận theo mê tình thế tục mà lập, chẳng phải là đạo thấy thấu suốt nhân quả ba đời của đức Như Lai vậy!

* Trong các ác nghiệp, chỉ có sát nghiệp là nặng nhất. Khắp dưới gầm trời, không một ai chẳng tạo sát nghiệp. Dù cả đời chẳng sát sanh, nhưng hằng ngày ăn thịt tức là hằng ngày sát sanh! Bởi chẳng giết, chắc chắn chẳng có thịt! Kẻ mổ thịt, kẻ săn bắt, kẻ đánh cá đều là để cung cấp cho nhu cầu của người ăn thịt, họ giết hại thay cho mình.

Nhưng một ả ăn thịt - ăn chay thật sự là nguyên nhân chẳng nhỏ khiến chúng ta thăng hay trầm, thiên hạ bình trị hay loạn lạc vậy. Những ai yêu thân mình và yêu thương khắp cả mọi người trên cõi đời, muốn được trường thọ, an lạc, chẳng mắc phải tai họa ngoài ý muốn, phải lấy việc kiêng giết, ăn chay làm diệu pháp bậc nhất để vãn hồi thiên tai, nhân họa.

Một niệm tâm tánh của hết thấy chúng sanh chẳng khác với chư Phật, cũng chẳng khác với một niệm tâm tánh của chúng ta. Chỉ vì túc thế ác nghiệp đọa vào dị loại; vì thế, phải sanh lòng thương xót lớn lao, lẽ đâu mặc sức giết chóc? Người đời vô tri bị tập tục trói chặt, thường coi sát sanh ăn thịt là vui, chẳng nghĩ đến các con vật bị giết ôm nỗi thống khổ, oán hận như thế nào!

Cây mạnh hiếp yếu, coi là chuyện đương nhiên; một khi đao binh khởi lên, tình cảnh khác gì những con vật bị giết. Đốt cháy nhà cửa người, hãm hiếp vợ con người, cướp tiền tài của người, giết thân mạng người, người vẫn chẳng dám dùng lời ác chửi nó vì sức chẳng chống chọi lại được. Loài vật bị giết cũng vì chẳng có sức chống cự lại được; nếu nó

kháng cự được, tất nhiên nó sẽ cắn xé kẻ toan giết nó đến cùng. Sao không đối với cảnh khổ ấy, hãy thử nghĩ lại xem!

Loài vật cùng ta đều tham sống sợ chết. Ta đã có trọn vẹn cái thể chất đội trời đạp đất này, lẽ ra phải nên hỗ trợ đất trời sanh thành, dưỡng dục, khiến cho các loài chim, thú, cá, rùa kia đều sống yên vui. Nỡ nào giết thân mạng chúng để vui sướng bụng miệng mình ư? Do sát nghiệp cô kết đến nỗi phát sanh cái họa đao binh do người gây ra và các thiên tai: nước, lửa, hạn, lụt, đói kém, tật dịch, gió lốc, địa chấn, biển trào, sông ngập v.v... nổi tiếp nhau giáng xuống.

Giống như biếu quà cuối năm, ta biếu quà đi, người biếu quà lại, quyết chẳng bao giờ biếu đi chẳng được biếu lại, hoặc chỉ nhận quà chứ không biếu trả. Nếu có trường hợp như vậy, tất nhiên phải có nhân duyên nào khác ngăn trở, chứ thật ra đều chẳng ngoài chuyện qua lại, đáp tạ cả. Trời thưởng phạt cũng giống như thế, hưởng hồ là chuyện báo đền giữa con người? Vì thế, kinh Thư viết: “Làm lành giáng xuống trăm điều tốt lành; làm việc chẳng lành, giáng xuống trăm điều họa ương”. Kinh Dịch chép: “Nhà tích thiện ắt sự vui có thừa, nhà chứa điều bất thiện, ắt tai ương có thừa”. Đạo trời ưa xoay vần, không có gì qua mà chẳng lại! Muốn tránh khỏi ác quả, phải đoạn ác nhân trước đã. Muốn được thiện quả, phải trồng thiện nhân trước đã! Đây là lẽ rất ráo của lý trời, tình người vậy!
(Trích từ quyển Ấn Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục)

CHƯƠNG 4:

ĂN CHAY VÀ ĂN MẶN

ĂN CHAY KHOA HỌC DINH DƯỠNG

+ Quan niệm về thực dưỡng Thực dưỡng là cách nuôi sống bằng ăn uống. Mọi trường phái cổ, kim, Đông, Tây đều thống nhất: Ăn uống phải cung cấp đầy đủ năng lượng và nguyên liệu cho sự hoạt động và tái tạo của cơ thể. Nhưng ăn những gì và ăn thế nào thì các quan điểm, các trường phái lại không thống nhất, thậm chí trái ngược nhau. Chúng ta sẽ xét qua những quan điểm chính dưới đây:

1. Quan điểm của khoa học Tây phương trước đây:

a) Thức ăn phải cung cấp đầy đủ Calory: Trước kia người ta cho rằng Calory là năng lượng duy nhất cần phải cung cấp cho hoạt động của cơ thể và đã ấn định mức năng lượng rất cao (từ 2.300 – 3.000 Calory/ người/ ngày). Nhưng quan niệm này đã bị đảo lộn từ khi bác sĩ M.Ali (Pakistan) công bố kết quả nghiên cứu chế độ ăn uống của người Hunza; một nhóm dân cư có sức khỏe phi thường hầu như không bị bệnh, khẩu phần ăn hàng ngày của họ chỉ có 1.923 Calory! Quan niệm dinh dưỡng chỉ dựa trên một chỉ tiêu Calory đã trở nên lỗi thời, vì nó chỉ là một trong nhiều nhu cầu cần thiết của cơ thể; mặt khác, năng lượng cung cấp cho cơ thể không phải chỉ duy nhất bằng con đường ăn uống, mà bằng nhiều con đường khác như hấp thu qua da, qua hơi thở, đặc biệt qua các Luân xa... Ngày nay người ta đã thấy rõ được sự dư thừa Calory là nguyên nhân gây ra nhiều hậu quả tai hại cho sức khỏe: Trước tiên là bệnh béo phì, từ đó dẫn đến nhiều bệnh suy thoái khác như tiểu đường, tim mạch, ung thư v.v... Các thức ăn từ hạt cho nhiều Calory hơn: (xem bảng) Lượng calory trong một số thức ăn (Tính trên 100g nguyên liệu) Thức ăn thực vật Calory Thức ăn động vật Calory – Gạo lứt – Ngô hạt – Bo bo lứt – Kê – Lạc nhân – Đậu nành – Đậu xanh, đỏ – Vừng hạt – Thịt bò – Thịt lợn – Trứng gà (cả vỏ) – Trứng vịt (cả vỏ) – Tôm, tép (cả vỏ) – Cá (nói chung) – Sữa bò – Sữa dê

b) Thức ăn phải đủ các thành phần dinh dưỡng: Theo quan niệm này, cơ thể con người có những thành phần gì thì phải cung cấp đủ thành phần đó để bù lại cho sự hoạt động đã lấy đi. Từ đó người ta đã phân tích và xác lập chỉ tiêu dinh dưỡng cho từng loại khẩu phần ăn khác nhau. Các thành phần chủ yếu trong thức ăn phải bảo đảm là Protein, Hydrat carbon, Mỡ, Vitamin và khoáng. Cho mãi đến giữa thế kỷ này, do hạn chế của khoa Sinh hóa các nhà khoa học Tây phương đã đi đến kết luận: Protein động vật là thượng hạng, Protein thực vật là thức cấp. Hydrat carbon có chủ yếu trong bột, đường. Đường đơn dễ hấp thụ hơn đường kép và tinh bột. Lipid là thành phần quan trọng không thể thiếu được trong khẩu phần ăn. Từ những kết luận ấy, người ta lao vào ăn thịt cho có nhiều Protein. Thế là hàng loạt, hàng loạt gia súc gia cầm vô tội đã nối đuôi nhau chết gục để được “mai táng” chung trong “nấm mồ” không đáy là dạ dày của loài người! Các xí nghiệp, nhà máy chế biến đồ hộp, làm bánh kẹo, sữa hộp... đua nhau mọc lên để tung ra thị trường, người ta đua nhau ăn đường, bánh ngọt, sữa hộp, bơ, mỡ đóng hộp... để cho đủ chất. Kết quả là : ngày càng có nhiều người mắc bệnh hơn, các bệnh nan y như tim mạch, ung thư, gan, thận, tiểu đường, thấp khớp, dạ dày, thần kinh, béo phì... xuất hiện ngày càng nhiều. Tây y nói chung và khoa dinh dưỡng học nói riêng đang đứng trước bế tắc nghiêm trọng, họ bắt đầu nhìn sang Đông phương và Đông Y Học Cổ Truyền để tìm lối thoát.

2. Quan điểm của cổ Đông phương học: Xuất phát từ quan điểm triết học trung tâm: Con người là vũ trụ thu nhỏ, con người và môi trường sống là thống nhất với nhau, vì vậy một cơ thể khỏe mạnh phải có nhịp sinh học cân bằng và phù hợp với chu kỳ biến đổi của môi trường thiên nhiên. Muốn duy trì trạng thái đó, điều quan trọng là phải sử dụng những thực phẩm thiên nhiên có sẵn tại địa phương. Chính thực phẩm là cầu nối giữa con người với vũ trụ! Vì vậy, mọi hoạt động kể cả ăn uống cũng phải tuân theo nguyên lý Thiên – Địa – Nhân hợp nhất. Khoa thực dưỡng Đông phương quan niệm và chủ trương như sau:

a) Định lý sinh vật học thứ nhất: Mọi sinh vật đều được nuôi dưỡng bằng năng lượng lấy ra từ vũ trụ, nguồn năng lượng đó tích lũy đầu tiên trong cây xanh (rau, quả, củ, hạt...), khi ăn những sản phẩm đó, con người đã gián tiếp thu năng lượng từ mặt trời, tức là được nuôi dưỡng bằng loại thức ăn còn nguyên vẹn năng lượng cần cho sự sống. Nhiều thực vật mà ta ăn ngay khi chúng đang dồi dào sức sống như khả năng sinh trưởng, phát triển, nảy

mầm... Thảo mộc đã hút các chất vô cơ để tổng hợp thành thức ăn hữu cơ, đó là một phép lạ về sự diễn tiến nhờ tác dụng tương hỗ của năng lượng thiên nhiên (phép lạ ấy chưa một phòng thí nghiệm hiện đại nào có thể bắt chước được). Ăn huyết nhục là thực hiện hai lần diễn tiến ấy: lần đầu ở con vật, lần thứ hai trong con người. Từ đó cho thấy tất cả chúng ta đều là con của mẹ thảo mộc. Không có thảo mộc, không một sinh vật nào tồn tại được trên trái đất này! Chúng ta hoàn toàn lệ thuộc trực tiếp hoặc gián tiếp vào các sản phẩm của thảo mộc. Thảo mộc là thức ăn thượng đẳng. Đây là định lý sinh vật học và cũng là định luật thiên nhiên tối quan trọng thứ nhất.

b) Định lý sinh vật học thứ hai : Các nhà khoa học đều thống nhất nhận định: chế độ ăn uống của bất kỳ động vật nào cũng phải thích hợp với cấu tạo và sinh lý cơ thể chúng, chẳng khác gì một cỗ máy, một động cơ... được chế tạo ra để chạy bằng nhiên liệu nào thì phải được cung cấp chính nhiên liệu đó, nếu không nó sẽ thường xuyên hỏng hóc, hao mòn và chóng bị loại bỏ. Đây chính là định lý sinh vật học và cũng là định luật tự nhiên tối quan trọng thứ hai. Những nghiên cứu gần đây cho thấy các động vật ăn thịt có khả năng hầu như không giới hạn để giải quyết các chất béo bão hòa cho Clolesterol. Trái lại các động vật ăn thảo mộc thì không thể có khả năng đó: nếu cho thỏ mỗi ngày ăn 200g mỡ thì chỉ sau hai tháng, mạch máu của nó sẽ bị mỡ đóng kết lại và bệnh xơ vữa động mạch xuất hiện.

3. Con người ăn thịt có phải là điều tự nhiên không? Các nhà khoa học biết rằng chế độ ăn của bất kỳ động vật nào cũng thích hợp với cơ cấu sinh lý của nó. Sinh lý của con người, các chức năng của cơ thể và hệ tiêu hóa hoàn toàn khác với những điểm này của các con vật ăn thịt sống. Các đặc điểm của con người trên mọi phương diện giống các động vật ăn trái cây như khỉ hay vượn và rất giống các động vật ăn cỏ và thật là không giống với các động vật ăn thịt như được trình bày rõ ràng trong bảng dưới đây. Hệ thống tiêu hóa, sự cấu tạo của răng và hàm, và các chức năng cơ thể của con người hoàn toàn khác với các động vật ăn thịt. Như trong trường hợp của vượn người, hệ thống tiêu hóa gấp 12 lần chiều dài của cơ thể; da của chúng ta có hàng triệu lỗ chân lông nhỏ để thoát hơi nước và làm mát cơ thể bằng cách thoát mồ hôi; chúng ta uống nước bằng cách hút giống như các động vật ăn rau quả khác; răng và cấu trúc hàm của chúng ta thuộc loài ăn rau quả và nước bọt

của chúng ta có tính kiềm và chứa men amylase để tiện tiêu hóa ngũ cốc. Do cấu trúc cơ thể và hệ thống tiêu hóa của con người, cho thấy rằng chúng ta hẳn phải đã tiến hóa hàng triệu năm, sống bằng trái cây, quả hạch (trái hồ đào), ngũ cốc và rau. Ngoài ra, thay vì ăn thịt sống như tất cả các loài động vật ăn thịt sống, con người đem luộc, nướng hoặc rán thịt lên và làm cải dạng thịt đi với nhiều loại nước sốt và gia vị, để làm cho nó không còn trạng thái sống của nó nữa. Một nhà khoa học giải thích điều này như sau: “Một con mèo thèm nhỏ rãi khi ngửi thấy mùi một miếng thịt sống chứ không thèm chút nào khi thấy mùi trái cây. Nếu con người có thể thấy khoái, nhảy tới vồ một con chim, xé đôi chân, đôi cánh còn sống nguyên của nó với đôi răng hàm và hút máu nóng thì mới có thể kết luận rằng thiên nhiên phú cho con người bản năng ăn thịt. Mặt khác, một chùm nho xum xuê làm cho con người chảy nước miếng và ngay như khi không đói họ cũng ăn trái cây vì trái cây rất ngon”. Các nhà khoa học và các nhà tự nhiên học, kể cả nhà tiến hóa luận vĩ đại Charles Darwin cũng đồng ý rằng, những con người đầu tiên là những người ăn trái cây và rau, và suốt trong quá trình lịch sử, hình thái cấu trúc của chúng ta vẫn không hề thay đổi. Nhà khoa học Thụy Điển Van Linne nói rằng: “Cấu trúc của con người kể cả bên ngoài lẫn bên trong, so sánh với các động vật khác cho thấy rằng trái cây và các loại rau ngon là nguồn thức ăn tự nhiên của họ”. Vì vậy chúng ta thấy rõ qua các cuộc nghiên cứu khoa học là ở cả các mặt sinh lý, cấu trúc cơ thể và bản năng, con người hoàn toàn phù hợp với một chế độ ăn trái cây, rau, quả hạch (trái hồ đào) và ngũ cốc.

Bảng so sánh cấu tạo cơ thể của động vật ăn thịt, con người và động vật ăn trái cây, thảo mộc.

1) Khác biệt giữa động vật ăn cỏ và động vật ăn thịt

Cấu trúc của bên ngoài và bên trong

ĂN THỊT	ĂN CỎ	NGƯỜI
Có vuốt nhọn	Không có vuốt nhọn	Không có vuốt nhọn
Đổ mồ hôi bằng lướ	Đổ mồ hôi bằng da	Đổ mồ hôi bằng da
Không có lỗ chân lông	Hàng triệu lỗ chân lông	Hàng triệu lỗ chân lông
Răng nanh bén và nhọn để xé thịt. Răng hàm nhọn	Răng bằng phẳng và răng hàm dẹp để nhai kỹ thức ăn	Răng bằng phẳng và răng hàm dẹp để nhai kỹ thức ăn
Tuyến nước bọt nhỏ không ích lợi	Tuyến nước bọt rất phát triển để tiêu hóa trước hột và trái cây	Tuyến nước bọt rất phát triển để tiêu hóa trước hột và trái cây
Nước miếng có tính acid không có ptyalin cho sự tiêu hóa trước (predigestion)	Nước miếng có tính kiềm với số lượng lớn ptyalin	Nước miếng có tính kiềm với số lượng lớn ptyalin
Số lượng lồi muối acid trong bao tử để tiêu hoá xương và thịt	Muối acid trong bao tử chứa 10 lần ít hơn nơi động vật ăn thịt	Muối acid trong bao tử chứa 10 lần ít hơn nơi động vật ăn thịt
Ruột chi dài hơn chiều dài cơ thể gấp 3 lần để thải nhanh chóng chất thịt đang thối rữa	Ruột dài hơn chiều dài cơ thể gấp 6 lần. Trái cây và rau có phân rã chậm hơn thịt	Ruột dài hơn chiều dài cơ thể gấp 6 lần. Trái cây và rau có phân rã chậm hơn thịt
Xương hàm chỉ mở theo chiều dọc để cắn hay xé	Xương hàm mở chiều dọc lẫn chiều ngang để nghiền thức ăn	Xương hàm mở chiều dọc lẫn chiều ngang để nghiền thức ăn

Bảng so sánh giữa động vật ăn thịt, ăn cỏ và người:



Hàm răng và quai hàm của khùng long ăn cỏ và khùng long ăn thịt

4. Những bằng chứng thực tế: Thống kê điều tra của các tổ chức khoa học và y tế thế giới đều cho thấy:

a) Những cộng đồng cư dân chỉ ăn thức ăn thực vật luôn luôn có sức khỏe rạng rỡ, tuổi thọ cao: Người Hunza ở Pakistan, người Kogi ở Columbia, bộ lạc Otomi (Mexico) và một số thổ dân ở châu Á, châu Phi luôn có rất ít thậm chí hầu như không có người bị bệnh tật, nhiều người thọ trên 100 tuổi mà vẫn khỏe mạnh, hãn hữu có cụ ông 140 tuổi, cụ bà ngoài 80 tuổi vẫn lấy vợ / chồng và còn sinh con!

b) Ngược lại, các dân tộc chuyên ăn thịt hoặc ăn rất nhiều thịt: Luôn có tỷ lệ mắc bệnh rất cao về tim mạch, ung thư, đặc biệt ung thư đường tiêu hóa, tuổi thọ trung bình rất thấp. Điển hình là người Eskimo ở Bắc cực do không có rau, thức ăn chủ yếu là thịt và mỡ nên họ già đi rất nhanh, mắc nhiều bệnh tật, tuổi thọ trung bình là 27 tuổi rưỡi (!). người Kirgese sống du mục bằng nghề săn bắn ở miền Đông nước Nga, rất hiếm có người sống được đến 40 tuổi (!).

5. Nhận xét : Phải chăng những cộng đồng người ăn thực vật đã sử dụng thức ăn phù hợp với cấu tạo và sinh lý của cơ thể, còn những cộng đồng người ăn quá nhiều thịt là đã sử dụng thức ăn không phù hợp với cấu tạo và sinh lý của chính mình, chẳng khác nào họ đã dùng dầu hỏa để chạy động cơ được chế ra để chạy bằng xăng (!). Tạo hóa đã hào phóng trao cho mỗi người một cỗ máy tinh vi và quý giá nhất trên hành tinh này để họ làm chủ. Ai luôn chăm lo, bảo quản và sử dụng đúng nhiên liệu mà tạo hóa đã định khi sinh ra nó thì cỗ máy đó sẽ chạy tốt, tuổi thọ cao. Ngược lại, không chịu chăm sóc bảo quản, không dùng đúng nhiên liệu, máy sẽ luôn hỏng hóc và sớm bị đưa ra bãi tha ma phế thải, thế là họ đã hủy hoại một công trình tuyệt vời của tạo hóa, tự hủy hoại chính mình... đó chẳng phải là một trọng tội hay sao? “Ăn là đã hy sinh đi một phần nào đó của cây xanh huyền diệu để tạo ra một mầm sống mới. Nếu con người vì ngu muội hay tự cao tự đại, vô tình hay hữu ý, ăn uống trái với trật tự thiên nhiên chi phối vũ trụ, thì chính điều đó được gọi là tội tổ tông trong kinh thánh vậy!” (Ohsawa). “Ăn không đúng thức ăn, chúng ta không còn là “Người” theo đúng nghĩa của từ đó” (A.Acarya).

TỊNH CHAY ĐẢO NGHIỆP DÀY

Thức ngon khoái khẩu từ thịt cá

Hương thụ giây lát đã miệng này

Đằng sau thảm khóc chua cay

Xin đừng nhắm mắt qua ngày làm lơ.

Thương cho súc vật chờ bị giết

Lắm con linh tính miệt mài cầu

Chừa cho tánh mạng ít lâu
Trước người minh huệ khẩu đầu được tha.
Biết đâu thịt đó là cha mẹ
Lục đạo luân hồi để kiếp loài
Cũng là con cái hồi lai
Nhớ tình nghĩa củ đoái hoài nghĩ suy.
Nhân nào quả nấy tùy tâm tạo
Tịnh chay lia sát đảo nghiệp dầy
Hoặc tu thiền chốn am mây
Thị thành đứng vững như thầy cạnh bên.

QUAN ĐIỂM VỀ ĂN CHAY CỦA NGƯỜI NỔI TIẾNG

Tenzin Gyatso, đức Dalai Lama 14: "Ngày mà tôi nhìn thấy cảnh người ta giết mổ một con gà chính là ngày tôi quyết định ăn chay trường."

WILLIAM SHAKESPEARE nhà văn người Anh: Ah! Thượng Đế! Con người đã lấy cắp bộ não của kẻ thù đưa vào cửa miệng, khiến cho bản thân chẳng khác nào dã thú, thế mà họ vẫn cảm thấy vui vẻ và không ngót lời ca ngợi cho hành động đó. Chúng ta luôn cầu xin Thượng Đế từ bi, thì chính mình hãy làm một số việc từ bi.

Bill Clinton: Cựu tổng thống Hoa Kỳ Clinton đã phát biểu rằng ăn thuần chay giúp cải tiến sự biến dưỡng của cơ thể ông (metabolism) và ông đã giảm cân. Sau khi trải qua bốn ca phẫu thuật năm vào 2004 và ca phẫu thuật đặt ống thông động mạch sau đó, vị tổng thống thứ 42 của nước Mỹ đã đi tới quyết định ăn chay từ năm 2010. . Trích dẫn lời Bill Clinton: "Tôi rất thích những loại rau trái và các loại đậu mình đang sử dụng bây giờ". Ông nói với đài CNN: "Kết quả các xét nghiệm máu của tôi đều tốt, sức khỏe cải thiện và tôi cảm thấy khỏe khoắn hơn bao giờ hết. Tin hay không thì rõ ràng là giờ tôi tràn ngập năng lượng"

THOMAS EDITION nhà phát minh và nhà khoa học Mỹ: Ăn chay có ảnh hưởng sâu sắc đến tâm trí, hành vi, sức khỏe và thể lực của chúng ta. Nếu chúng ta không dừng ngay việc sát sanh, thì chúng ta vẫn được xem là những kẻ man rợ.

Tôn Lệ nữ diễn viên, ca sĩ Trung Quốc: Tôi là người theo chủ nghĩa ăn chay. Tôi thấy những con vật rất dễ thương, bởi vì chúng rất đơn giản. Sự sống là bình đẳng, nếu bạn không thích động vật, thì cũng đừng làm tổn thương chúng, sinh mệnh của chúng cũng đáng được tôn trọng. Một trái tim lương thiện, người khác có thể cảm nhận được sự ấm áp trên thân họ...

ALBERT EINSTEIN nhà khoa học vĩ đại: Ăn chay là điều tốt lành cho nhân loại. Nếu toàn thế giới đều thực hiện ăn chay, thì hoàn toàn có thể thay đổi được vận mệnh của nhân loại.

CAO VIÊN VIÊN diễn viên: Ăn chay rất có lợi cho sức khỏe, nhưng có nên ăn chay hay không? Còn phải xem lựa chọn của mỗi người. Tôi nghĩ rằng điều quan trọng nhất, là phải có tấm lòng yêu thương động vật.

BENJAMIN FRANKLIN nhà chính trị Hoa Kỳ: Ăn chay giúp cho tinh thần minh mẫn, tư duy nhạy bén, tiến bộ hơn. Ăn thịt được xem như một hành vi mưu sát với lý do không chính đáng.

Tôn Trung Sơn nhà Cách Mạng, chính trị, y sư của Trung Quốc: Ăn chay là phương pháp để kéo dài sự sống, các nhà khoa học, viện y học, nhà sinh lý học, các bác sĩ ngày nay đều công nhận điều đó, hơn nữa người dân á châu ăn chay càng thích hợp và thuận lợi hơn.

CANDICE PATRICIA BERGEN diễn viên người Mỹ: Lúc tôi 22, 23 tuổi, vào một chuyến du lịch đến Paris, tôi đã đi ngang qua một cái chợ, nhìn thấy từng lớp, từng lớp xác của động vật, cũng chính từ hình ảnh ấy mà tôi bắt đầu ăn chay.

BIZ STONE người đồng sáng lập của trang mạng Twitter: Chế độ ăn uống dựa trên thực vật có thể cải thiện sức khỏe của con người và bảo vệ môi trường không tiếp tục bị phá hoại, đạm thực vật hoàn toàn có thể cung cấp cho bạn những món ăn ngon!

FAYE WONG ca sĩ Hồng Kong: Tôi không ngừng hưởng ứng việc ăn chay, điều này đã ăn sâu vào trong tim tôi, nếu chỉ vì thế mà được công chúng công nhận và khen tặng thì thật là điều tốt.

KHALIL FONG nam ca sĩ Hong Kong: Do tôi ăn trường chay nên tôi rất ít khi bị bệnh, vì sức khỏe, chúng ta nên tránh xa những sản phẩm từ thịt sữa. Ăn chay tốt cho sức khỏe và cũng là bảo vệ môi trường.

Lý Liên Kiệt diễn viên võ thuật Trung Quốc: Tôi phát hiện ra không nhất thiết phải dùng đạm (protein) động vật, vẫn có thể trở thành 1 vận động viên xuất sắc. Ăn chay có thể giảm thiểu nhiều nỗi lo âu, giúp cho tâm được thanh tịnh.

Châu Tấn diễn viên, ca sĩ Trung Quốc: Nhiều tổ chức hòa bình xanh khuyến khích chúng ta giảm ăn thịt, hiện tại, tôi là người ăn chay, và tôi nghĩ rằng chúng ta nên ăn chay, ít nhất là 1 buổi chay trong 1 tuần.

Lý Phụng Sơn thầy khí công, võ thuật nổi tiếng ở Đài Loan: Có người hỏi: Tại sao phải ăn chay? Thực tế, ăn chay hợp với tự nhiên. Ăn chay phối hợp với luyện khí, khí huyết sẽ thay đổi, các tế bào được tái sinh, cơ thể càng được khỏe mạnh.

Điền Nguyên ca sĩ Trung Quốc: Mọi người đều có lòng yêu thương và đau xót. Nếu bạn không làm hại động vật mà vẫn có thể sống một cách lành mạnh. Vậy sao lại không làm? Tôi nghĩ rằng sự chọn lựa là trách nhiệm của bản thân, cũng là một lối sống lành mạnh. Tôi là Điền Nguyên. Tôi ăn chay!

R. MADHAVAN diễn viên Ấn Độ: Tôi không thể lặng im khi nhìn thấy các loài động vật bị đau khổ khi chúng bị đưa lên bàn mổ, đối với tôi mà nói, ăn chay là sự khởi đầu của lòng từ bi.

Paul McCartney ngôi sao nhạc rock: Nếu nhân loại muốn cứu lấy hành tinh, việc họ cần phải làm là ngừng ăn thịt. Đây là điều quan trọng duy nhất mà bạn có thể làm được.

Mạnh Đình Vĩ ca sĩ Đài Loan: Trước đây không biết nên đã ăn thịt cá, kết nên vô số ác duyên,...Nhưng hiện tại đối với tôi mà nói, ăn chay chính là việc tôi nên làm.

GEORGE BERNARD SHAW soạn kịch gia, bình luận gia, người Anh gốc Ireland: Động vật là bạn của chúng ta, ta không thể ăn thịt bạn của mình.

JAMES DONALDSON ngôi sao bóng rổ của Mỹ: Sự nóng lên của toàn cầu là vấn đề không thể xem thường, chúng ta biết được tác động của nó đối với cuộc sống hàng ngày. Động vật và nông nghiệp đang đứng trước nguy cơ khi khí hậu tiếp tục không ngừng thay đổi. Chúng ta có thể góp sức lực của mình, đó là chuyển sang ăn chay, giúp cho nhiều loài động vật có thể quay về với cuộc sống của thiên nhiên.

Triệu Vi diễn viên, ca sĩ Trung Quốc: Kể từ lúc tôi nhìn thấy trận động đất trên ti vi, tôi phát nguyện: bắt đầu từ ngày đó tôi ăn chay, hy vọng thế giới không còn tai kiếp, mong rằng những người đang sống trong cảnh đau thương, khốn khổ ấy sớm ngày tìm được hy vọng.

MARK ZUCKERBERG người thành lập trang web mạng xã hội facebookZ: Khi ta ăn thịt có nghĩa là ta đã quên rằng chúng cũng là một sinh mạng, và tôi cho rằng đó là suy nghĩ hoàn toàn vô trách nhiệm.

JAMES CAMERON đạo diễn phim titanic (người Mỹ): Bất kể người nào tự xưng là yêu mến trái đất, quan tâm đến môi trường sống, không thể không ủng hộ ăn chay.

ĐƯỜNG NINH (Leila Tong) diễn viên Hong Kong: Từ người ăn thịt trở thành người ăn chay, đã trải qua 10 năm, cần có sự kiên định, và đến năm 2003, tôi đã ăn chay, tôi rất vui! Tôi muốn nhắn đến những bạn đang có ý định ăn chay, nếu bạn thật sự muốn làm, bạn sẽ làm được!

STEVE JOBS cựu tổng giám đốc điều hành của hãng Apple: Ăn chay giúp cơ thể bạn loại bỏ chất nhầy, thanh lọc cơ thể, và giúp điều trị bệnh ung thư.

Việt Trinh diễn viên, đạo diễn: Từ khi ăn chay, tôi thấy vóc dáng mình gọn gàng hơn, không bị tăng cân nhanh như ăn mặn, giữ được phong độ, và sức khỏe ổn định hơn.

Trương Thị May á hậu các dân tộc năm 2007: Ăn chay giúp tôi nuôi dưỡng lòng từ bi, tránh nghiệp sát sanh các con vật...

HỒ QUỲNH HƯƠNG (ca sĩ): Các món ăn chay không chỉ cung cấp đủ chất dinh dưỡng mà còn dễ tiêu hóa. Sau khi ăn chay, sức khỏe của mình tốt hơn. Về phần tâm linh, tôi thấy nhẹ nhàng và thanh tịnh.

*** Ăn ít thịt lại từ từ và dần dần trở thành “ăn chay mỗi ngày”

ĂN CHAY VÀ QUAN NIỆM CỦA DANH NHÂN THẾ GIỚI

01. Peter Burwash

Một hôm nọ, nhà vô địch quần vợt Peter Burwash đến viếng một lò sát sanh. Khi ra về ông đã bất nhẫn mà viết những cảm nghĩ của mình trong một quyển sách nhan đề là A Vegetarian Primer (Sách dạy ăn chay). Có đoạn ông viết: "Tôi không nỡ bóp nát một cánh hoa mong manh. Tôi đã chơi hockey với hết sức bình sanh của mình. Tôi cũng đã từng vùng vẫy và dọc ngang trên các sân quần vợt trong những trận thư hùng. Tôi không phải là loại người yếu đuối. Nhưng trước cảnh tượng mà tôi đã chứng kiến tại lò sát sanh, tôi thấy mình kinh khiếp và lòng mình mềm yếu vì thương hại".

"Khi tôi rời khỏi lò sát sanh, sự tội nghiệp đã dày vò lương tâm tôi. Tôi thề nhủ sẽ không bao giờ có đủ can đảm đi sát hại một con vật dù lớn dù nhỏ. Tôi hiểu rằng có những nhân vật lỗi lạc trên thế giới họp nhau để bàn cãi về các vấn đề vật lý, kinh tế và môi sinh. Cũng có một số người có quan điểm tán đồng với chủ thuyết ăn chay. Song điều làm cho tôi chọn lấy con đường chay lạt không phải chạy theo chủ thuyết này hay chủ thuyết nọ mà chính vì những cảnh dã man mà con người đã đối xử một cách tồi tệ với các loài vật không phương tự vệ mà tôi đã tận mắt chứng kiến".

Trong thời kỳ cổ Hy Lạp và cổ La Mã, lòng từ bi và những quan niệm về sự đối xử đạo đức luôn luôn là những nguyên động lực chủ yếu khiến một số danh nhân khép mình trong việc thọ trì trai giới.

02. Pythagore

Ông Pythagore, nhà toán học lừng danh trên thế giới đã từng khuyên nhủ: "Này bạn, xin đừng làm nhơ nhớp thân thể của mình bằng những thức ăn tội lỗi. Chúng ta đã có bắp, bôm, lê, rau trái thừa thãi, sữa và mật ong ngọt lịm. Quả đất này đã cung ứng

cho chúng ta những thức ăn vô tội một cách dồi dào, đã khoan đãi chúng ta bằng những bữa tiệc không can dự vào máu. Chỉ có loài thú này mới ăn thịt loài thú khác vì bản năng tự nhiên và vì đói. Nhưng không phải tất cả loài thú nào cũng vậy. Bởi vì trong số đó cũng có các loài như bò, ngựa và trù... đều ăn cỏ".

Sử học gia Diogenes kể rằng, ông Pythagore dùng điếm tâm buổi sáng bằng bánh mì và mật ong và dùng bữa ăn chiều với nhiều loại rau quả. Ngài cũng đã thể hiện lòng từ bi bác ái qua những hành động thực tiễn bằng cách nhiều lần trả tiền cho một số ngư phủ để phóng sanh những con cá mà họ đã bắt được trở về lòng biển cả.

Ông Plutarch, triết gia người Hy Lạp nhận xét về ông Pythagore như sau: "Theo tôi sự từ tâm là lý do chính khiến ông Pythagore kiêng thịt. Ông không nở nhìn cảnh đẩy dụa và kêu rống thất thanh của những con vật khi bị người ta phanh thây xẻ thịt. Người ta giết những con vật đó không phải vì lý do chúng là thú dữ có khả năng nhiều hại loài người, mà chính vì mục đích để thỏa mãn khẩu vị của họ mà thôi. Người ta bức tử những con vật ngây thơ không móng vuốt để tự vệ mà đáng lý ra theo luật Tạo Hóa, chúng cũng có quyền sinh tồn, bình đẳng và hiện diện để làm đẹp quả địa cầu này như tất cả mọi loài". Ông còn nhấn mạnh: "Nếu bảo rằng bản tính tự nhiên của loài người là ăn thịt các loài thú, thì thử hỏi chỉ với hai bàn tay trắng do Tạo Hóa sinh ra, mà không cần đến sự trợ lực của dao, mác, hèo, gậy, con người đã làm được gì các loài thú đó?"

03. Leonard Da Vinci

Ông Léonard Da Vinci (1452 - 1519), nhà danh họa và điêu khắc gia người Ý, đồng thời cũng là một thi sĩ nổi tiếng trên thế giới quan niệm ăn chay là đạo đức của con người. Sự ăn chay sẽ tránh được những tội ác về sát sinh. Ông còn nhấn mạnh rằng những ai không biết quý trọng sự sống của những sinh vật khác là những kẻ không đáng sống. Cơ thể của những người ăn mặn không khác gì những bãi tha ma để chôn vùi xác chết các thú vật mà họ đã ăn vào. Trong các quyển vở nhật ký, ông thường viết đầy những câu danh ngôn về lòng từ bi bác ái và luôn luôn có những hành động quý thương các loài sinh vật khác.

04. Jean Jacques Rousseau

Ông Jean Jacques Rousseau (1712 - 1778), triết gia và là một văn hào người Pháp đã có những tác phẩm giá trị về mặt tư tưởng đã ảnh hưởng sâu xa đến nền văn học và cuộc cách mạng lịch sử tại quốc gia này. Ông là người chủ trương bên vực sự hiện hữu của thiên nhiên và cỗ xúy sự ăn chay. Ông nhận xét rằng phần đông những loài thú ăn thịt có bản tính hung tợn hơn những loài thú ăn cỏ. Và dĩ nhiên những người ăn chay trường sẽ hiền từ hơn những người ăn mặn. Ông còn đề nghị những người hành nghề đồ tể không được mời vào làm bồi thẩm đoàn tại các tòa án.

05. Adam Smith

Kinh tế gia Adam Smith (1723 - 1790), trong quyển *The Wealth of Nations* xuất bản vào năm 1776 đã khuyến khích loài người ăn chay và đã thuyết minh về sự lợi ích của việc thọ trì trai giới. Ông bảo rằng việc ăn mặn xét ra không cần thiết cho nhu cầu dinh dưỡng của con người. Chúng ta đã có ngũ cốc, rau quả, phó mát, dưa và dầu thực vật. Đó là những thức ăn cung cấp cho chúng ta những chất dinh dưỡng dồi dào. Thịt đối với chúng ta sẽ không nghĩa lý gì nếu chúng ta ăn chay đầy đủ và đúng cách.

06. Benjamin Franklin

Cùng một quan niệm trên, ông Benjamin Franklin (1706 - 1790), một khoa học gia và là một chính trị gia nổi tiếng của Hoa Kỳ, người đã bắt đầu ăn chay từ năm 16 tuổi đã bảo rằng nhờ ăn chay mà cơ thể của ông được trong sạch, tinh thần của ông được minh mẫn, trí óc của ông được tiến bộ và sự hiểu biết của ông được nhanh chóng hơn. Trong một bài tự thuật, ông có bình phẩm những người ăn mặn là những kẻ cố sát.

07. Percy Bysshe Shelley

Thi sĩ Percy Bysshe Shelley (1792 - 1822) cũng là người ăn chay trường. Ông chủ trương chống báng việc sát hại súc vật để cung cấp thịt cho dân chúng tiêu thụ. Ông đã có lòng vị tha và bắt đầu ăn chay trường từ hồi còn là một sinh viên tại trường Đại học Oxford. Sau này ông thành hôn với bà Harriet. Cả hai vợ chồng đều chấp nhận một cuộc sống chay lạt thanh khiết. Trong một bức thư đề ngày 14-3-1812, bà Harriet đã tâm sự với một người bạn: "Vợ chồng chúng tôi đã kiêng thịt và ăn chay trường như ông Pythagore

vậy". Một số thi phẩm của ông Shelley thường mang tính chất vị tha bác ái, khuyên nhủ mọi người tránh việc sát sanh, nên ăn chay và sống một cuộc đời thanh cao tốt đẹp.

08. Leon Tolstoi

Văn hào nước Nga Léon Tolstoi (1828 - 1910) đã thọ trường chay từ năm 1885. Ông chống đối thú săn bắn của một số giai cấp quý tộc và trường giả. Ông cũng chủ trương không sát sanh, chủ trương chủ thuyết hòa bình và ăn chay, tôn trọng sự sống của các loài sinh vật khác kể cả con ong và loài kiến. Ông tiên đoán những bạo động xảy ra triền miên trên thế giới chỉ vì loài người không biết tự chế tham vọng của mình. Sự kiện càng ngày càng tệ hại hơn và có thể xảy ra những cuộc chiến tranh khốc liệt làm xáo trộn cuộc sống an bình của nhân loại. Trong bài tham luận *The First Step* (Bước đầu tiên), Léon Tolstoi bảo rằng những người ăn thịt là những kẻ phản đạo đức và "phạm tội sát sinh". Ông nói thêm: "Sự sát sinh đã làm cho những người vốn có một tâm hồn cao thượng, có lòng vị tha đối với mọi người như đối với chính bản thân mình, trở thành những kẻ hung bạo".

09. Richard Wagner

Nhà soạn nhạc Richard Wagner tin tưởng mạnh mẽ rằng sự sống của mọi loài đều có tính cách bất khả xâm phạm. Ông bảo: "ăn chay là một sự dinh dưỡng thuần hợp với bản chất thiên nhiên, cứu vớt con người xa lánh những tâm địa và hành động tội lỗi, đồng thời ông cũng mong ước sau này sẽ được hóa sinh về nơi an lạc đời đời".

10. Henry David Thoeau

Ông Henry David Thoreau (1817 - 1862), văn hào Hoa Kỳ có khuynh hướng chống áp bức nô lệ, chủ trương một cuộc sống thanh bình và thuận lý thiên nhiên. Ông là người ăn chay định kỳ từ thuở nhỏ, đã bảo rằng: "Chúng ta không có trách cứ những người ăn mặn. Thực ra vì sự sinh tồn, loài người có thể sát sinh trên một bình diện nào đó. Nhưng đây là một biện pháp bất khả kháng và rất đáng thương tâm. Những người ăn mặn cần phải được hướng dẫn để cải thiện dần đường lối mưu sinh của mình, để họ tự ý thức và tự chọn lựa cho mình những thức ăn chay thanh đạm và cao khiết hơn. Theo sự suy nghiệm của bản thân tôi thì những sự kiện đó can dự một cách quan trọng vào vấn đề vận số của con

người. Tôi tin rằng điều kiện ăn uống có thể cải thiện được. Xuyên qua tiến trình lịch sử của nhân loại, chúng ta há chẳng thấy những bộ lạc ăn thịt người từ thuở xa xưa, ngày nay họ không còn ăn thịt lẫn nhau vì đời sống càng ngày càng văn minh hơn và con người trong những bộ lạc đó đã có ý thức hơn".

11. Mohanda Gandhi

Trong lịch sử Ấn Độ vào thập niên 1940 và 50, nhà cách mạng bất bạo động Mohanda Gandhi đã dành lại chủ quyền cho đất nước từ trong tay thực dân Anh Quốc. Ông đã từng vào tù ra khám và được nhân dân nước Ấn tôn thờ là bậc Thánh nhân, cũng là người đã ăn chay từ thuở nhỏ. Thân sinh của ngài vốn theo đạo Hindus nên gia đình của ngài là một gia đình đạo đức và tất cả đều ăn chay theo giáo lý tốt lành của tôn giáo đó. Song dưới sự cai trị của Anh Quốc, những tư tưởng tân tiến Tây phương đã ảnh hưởng mạnh mẽ và dần dần đánh bật một số phong tục cổ truyền của nước Ấn. Một số thanh niên thời bấy giờ đã chê bai việc ăn chay trường và thờ đạo bản xứ là hủ lậu nên họ học đòi theo lối sống Tây phương trong đó có việc ăn thịt được họ hăm hở chấp nhận hơn cả. Số người này còn khuyến dụ ông Gandhi theo trào lưu mới như bọn họ, nhưng đã bị ông từ chối. Do đó ông đã trở thành nạn nhân của sự chê bai gièm xiểm. Họ bảo rằng ăn thịt sẽ tăng cường sức khỏe, nghị lực và lòng can đảm. Nhưng ông Gandhi vẫn khẳng khái giữ vững lập trường của mình không hề xao xuyến. Không những thế ông còn viết tất cả 5 quyển sách chuyên về đề tài ăn chay và khuyên mọi người trì giới. Ông bảo: "Đã đến lúc chúng ta cần phải sửa sai một số tư tưởng lầm lẫn cho rằng ăn chay sẽ làm cho tinh thần chúng ta bị bạc nhược, thụ động và nhụt chí phấn đấu. Dù trong tình huống nào, tôi vẫn không xem việc ăn thịt là cần thiết".

Hàng ngày ông Gandhi thường dùng giá lúa mạch, bột hạnh nhân, rau xanh, chanh và mật ong trong những bữa ăn thanh đạm. Chính ngài bảo đã tìm thấy những nguyên lý và giá trị đạo đức của sự ăn chay qua các tác phẩm của nhà văn Tolstoi. Trong quyển *Moral Basis of Vegetarianism* (Căn bản đạo đức của chủ thuyết ăn chay), ngài viết: "Tôi khẳng định rằng thịt không phải là thức ăn thích hợp với con người. Chúng ta không nên sai lầm chạy theo lối sống của các loài cầm thú, nếu chúng ta tự coi mình cao thượng hơn các loài

cầm thú đó". Ngài cũng bảo chính lòng từ bi là nguyên động lực khiến người ta ăn chay và tránh sát sinh hơn là vì lý do sức khỏe Ngài bảo sự tiến bộ về tâm linh đến một mức nào đó, con người sẽ tự ý thức và thương hại mà không giết chóc những sinh vật bạn bè của chúng ta để thỏa mãn nhu cầu của khẩu vị.

12. Bernard Shaw

Kịch tác gia nổi tiếng Bernard Shaw (1856 - 1950) đã được giải thưởng về văn học nghệ thuật Nobel năm 1925. Ông cũng ăn chay trường từ năm 25 tuổi. Ông bảo chính những thi phẩm của Shelley đã làm cho ông thức tỉnh và thấy được sự đạo đức trong vấn đề chay lạt. Ông bảo có lần ông bị bệnh. Bác sĩ khuyến cáo ông hãy bỏ "cái tật xấu ăn chay" đó đi. Nếu không ông sẽ toi mạng vì kiệt sức. Nhưng ông vẫn bất chấp. Ông cũng mặc kệ trước những mĩa mai của bàng dân thiên hạ, vô công rồi nghề. Ông bảo chúng ta không nên quan tâm về sự dèm pha của số người chuyên ăn các thầy ma của thú vật ấy. Ông thường trích tác những kịch bản và những văn phẩm liên hệ tới hành vi đạo đức của con người, tới sự sát sanh và những bạo động trên thế giới.

13. Albert Einstein

Albert Einstein (1879 - 1955), nhà bác học nổi danh của thế kỷ thứ 20. Người đã phát minh ra thuyết tương đối và được tặng giải Nobel về vật lý học năm 1921 cũng là một người ăn chay trường. Tuy ông chánh thức không theo tín ngưỡng nào nhưng là một người rất sùng đạo. Ông tin có Thượng Đế và vũ trụ này được điều khiển bởi một cơ Trời huyền diệu. Nếu không thì mọi sự vận hành trong vũ trụ sẽ loạn lên và không theo một quy luật nhất định. Ông là một người yêu chuộng hòa bình, tôn trọng sự sống của muôn loài và đã từng phát biểu: "Không gì ích lợi cho sức khỏe của con người để có cơ hội sống lâu trên quả địa cầu này bằng cách ăn chay".

14. Isaac Bashivis

Văn hào Isaac Bashivis Singer (sinh năm 1904), từng đoạt giải thưởng văn học nghệ thuật Nobel năm 1978 đã thọ chay trường từ năm 1962. Lúc đó ông vừa đúng 58 tuổi. Ông bảo ông rất lấy làm hối tiếc vì đã kéo dài thời gian ăn mặn quá lâu. Nhưng thà muộn còn hơn chẳng bao giờ ăn chay cả. Ông nghĩ rằng thuyết ăn chay để tránh sát sanh cũng cũng

cùng hòa hợp với sự uyển chuyển huyền vi của Do Thái giáo. Ông bảo: "Chúng ta đều là con cái của Thượng Đế. Trong khi chúng ta cầu xin Thượng Đế tha tội cho chúng ta, thì ngược lại chúng ta cứ tiếp tục phạm tội sát hại sinh mạng của những động vật khác".

Đề cập tới tình trạng sức khỏe có thể bị ảnh hưởng bởi sự ăn chay, ông bảo rằng đó là hoàn toàn dựa trên ý thức của loài người. Ông cương quyết bảo: "Ngay cả việc ăn mặn có tốt cho cơ thể như thế nào chẳng nữa, tôi sẽ không bao giờ chấp nhận. Rất nhiều triết gia và các nhà truyền giáo trên thế giới đã rao giảng với tín đồ của họ rằng loài thú chẳng qua chỉ là những cái máy không linh hồn và không cảm giác. Những lời rao giảng như vậy là một sự nói láo, là sáng kiến và chủ trương của bọn ma vương và tà đạo mà thôi".

Các Lầm Tưởng Trong Việc Ăn Chay.

(Ăn mặn là cách nói lái đi của từ “ăn mạng” (ăn mạng sống)).

Đôi lúc mình giới thiệu là người ăn chay mà mọi người nhìn mình như thể sinh vật lạ vậy. Thực ra mình cũng thông cảm vì khái niệm “bữa cơm có thịt” đã in sâu vào mỗi người ngay từ khi họ còn trong bụng mẹ rồi khiến họ có những suy nghĩ sai lệch đi về việc ăn chay. Nếu bạn là người “kỳ thị” ăn chay thì hãy xem một số chia sẻ dưới đây của mình để biết mình có suy nghĩ thế thật ko nhé!

1. Ăn chay không đủ chất dinh dưỡng

Mình phải công nhận rằng khi nói chuyện với 10 người về vấn đề ăn chay (Lưu ý là 10 người này đều ăn mặn nhé!) thì 9 người cho rằng ăn chay là thiếu chất, 1 người còn lại bảo: “Tôi thà chết chứ không ăn chay” (Kiểu như đồ ăn chay là thuốc độc ý). Mỗi lần như vậy, mình chỉ thấy tiếc cho những người thường tự hào về cái gọi là ăn uống khoa học của họ mà thực chất thì họ chẳng biết gì cả. Theo các nghiên cứu khoa học “xịn” mình được biết thì chế độ ăn chay cung cấp năng lượng và dinh dưỡng hơn chế độ ăn thịt. Một trong những chất dinh dưỡng cần thiết nhất cho cơ thể là protein mà nhiều người cho rằng ăn thịt mới cung cấp đủ protein cho cơ thể. Thực tế thì cơ thể chúng ta không cần quá nhiều protein và đa số các loại thực phẩm nhất là đậu nành đều có thể cung cấp đủ protein cho chúng ta. Ngoài ra, các loại rau củ quả cũng đáp ứng đủ tất cả những dinh dưỡng cần thiết

mà cơ thể chúng ta cần, có những chất mà các thực phẩm từ thịt không thể cung cấp được. Như vậy, không thể nói ăn chay là thiếu chất được nhé! Để hiểu hơn về protein và các loại thực phẩm từ thực vật cung cấp đầy đủ protein cho cơ thể, các bạn có thể theo dõi bài viết “Protein, những bí ẩn còn hàm chứa”.

2. Ăn chay chỉ dành cho các nhà sư

Nhắc đến ăn chay, người ta thường nghĩ ngay đến các nhà sư và người theo đạo Phật. Một số ít người nghĩ đến người phương Tây và người phải ăn kiêng để trị bệnh. Theo mình thì những ai còn có suy nghĩ như vậy thì đã khá là... lỗi thời. Bởi lẽ, phong trào ăn chay đã và đang phổ biến rộng rãi trên thế giới và ngay cả ở Việt Nam. Người miền Bắc mình chưa ý thức nhiều về việc ăn chay, song ta rất dễ bắt gặp người ăn chay trong miền Nam. Và không phải tất cả họ đều là nhà sư. Hiện nay, người già và ngay cả các thanh niên khỏe mạnh đều tiếp cận với việc ăn chay vì họ biết rằng ăn chay là để phục vụ sức khỏe, tránh bệnh tật, kéo dài tuổi thọ và vì một thế giới hòa bình, không có sát sinh.

3. Ăn chay là ăn nhạt

Có lần mẹ mình nói chuyện với một bác rằng mẹ mình là người ăn chay, bác trở mặt hỏi: “Ăn chay là ăn nhạt á?”. Có lẽ bác ý vẫn nghĩ ăn chay là ăn nhạt, đối lập với ăn mặn tức ăn thịt. Song, mình thấy đây là một hiểu nhầm tai hại mà không chỉ riêng bác ý mắc phải. Mình xin đính chính là ăn chay là ăn các thực phẩm từ thực vật, khác với ăn mặn (ăn thịt) là ăn các thực phẩm nguồn gốc từ động vật. Ăn mặn là cách nói lái đi của từ “ăn mạng” (ăn mạng sống) đó. Khi ăn chay, người ta vẫn có thể chế biến các món ăn “mặn” với các gia vị bình thường như muối, bột canh, nước tương, nước mắm hạt nêm chay... Vậy nên các món ăn chay không có vị nhạt so với các món thịt. Và thường người ta gọi ăn chay là ăn trai, một số nơi gọi là ăn kiêng nhưng không phải là ăn nhạt để đối lập lại với ăn mặn.

4. Ăn chay để giảm cân

Mình biết rằng nhiều người béo đôi khi nghĩ đến ăn chay là một cách để giảm cân, chắc cũng suy nghĩ sâu xa từ việc ăn chay là ăn toàn rau và thiếu dinh dưỡng nên mới giảm béo được. Tuy nhiên, thực tế thì hoàn toàn ngược lại nhé! Bằng chứng là cả nhà mình ăn chay mà trong 3 tháng đầu, mỗi người trong nhà mình đều tăng từ 2 – 3 kg. Mẹ mình khi

còn ăn thịt thì cân nặng không bao giờ quá 47kg, song sau khi chuyển sang ăn chay, cân nặng của mẹ mình luôn duy trì ở mức 52kg. Điều này cho thấy, ăn chay không phải là phương pháp hữu hiệu để mọi người giảm cân. Người bị gầy do ăn chay một phần là do chế độ ăn của họ chưa hợp lý gây nên mất cân bằng và thiếu chất trong cơ thể chứ không phải là bản chất ăn chay là thiếu chất. Nhưng nói thế không có nghĩa là ăn chay không giúp cho việc giảm cân, một khi bạn đã có hiểu biết đầy đủ về chế độ ăn này thì việc điều chỉnh trọng lượng cơ thể mình như ý muốn không xa tầm tay lắm đâu.

5. Ăn chay nhanh đói và mệt hơn ăn thịt

Một số người than vãn với mình rằng, ăn chay xong, họ cả thấy nhanh đói và thậm chí là mệt hơn ăn thịt. Các cụ có câu “thần hồn nát thần tính”. Câu này mình thấy hợp trong hoàn cảnh này. Cơ bản các bạn đón nhận việc ăn chay trong một tâm thế không thoải mái, dù bạn có công nhận việc đó hay không. Nhắc đến ăn chay cái thì một loạt suy nghĩ rằng ăn chay thiếu chất, ăn chay sẽ mệt, ăn chay rất chán... Vậy thì làm sao để các bạn ăn chay trong tinh thức và ngon miệng được? Và chính ý nghĩ đó cũng khiến bạn cảm thấy do mình ăn chay nên nhanh đói và mệt hơn ăn thịt. Ngoài ra, các bạn chưa biết rằng chất xơ là chất giữ cho bụng mình no và ổn định lượng đường trong máu để ngăn chặn cảm giác thèm ăn. Vậy bạn nên xem lại trong bữa ăn chay đó đã đủ chất xơ chưa nhé! Hơn nữa, các chất trong các loại thực vật ta ăn đều cung cấp đủ dinh dưỡng và năng lượng cho chúng ta không kém gì trong thịt, nên nếu thấy mệt khi ăn chay thì bạn cần xem lại chế độ ăn của mình đã hợp lý chưa. Nhiều vận động viên đạt thành tích cao trong thi đấu thể thao như Venus William, Carmelo Anthony đều là những người ăn chay. Nếu không có sức khỏe và độ dẻo dai thì làm sao họ có thể dành chiến thắng? Mong rằng bạn đừng nhìn vào cảm quan của mình để đánh giá, hãy xem lại cách ăn uống của mình để có một chế độ ăn lành mạnh và khỏe mạnh.

6. Ăn chay có thể gây ra một số bệnh

Mình từng nghe một người bạn nói rằng ăn chay dẫn đến teo não và vô sinh. Nếu vì những bệnh như thế để bạn không ăn chay và không dám ăn chay thì mình nghĩ các bạn cũng không nên... ăn thịt luôn. Bởi lẽ, hàng triệu người phải nhập viện với đủ các loại

bệnh từ nặng đến nhẹ mỗi ngày kia thì họ ăn gì? Chẳng phải họ vẫn ăn thịt hàng ngày đó sao? Bệnh tật phát sinh là do cơ thể mất cân bằng ở một số chất, dẫn đến hoạt động của cơ quan trong cơ thể bị ảnh hưởng, hoạt động sai lệch. Do đó, dù là bệnh gì đi chăng nữa thì đừng nên đổ lỗi cho việc mình ăn rau hay ăn thịt nhiều mà bạn nên xem lại việc ăn uống hàng ngày của mình đã đủ chất và đúng với nhu cầu của cơ thể chưa nhé!

7. Ăn chay ít món, nhạt nhẽo

Có những người gặp phải chứng ngại khi ăn chay là họ cho rằng các món chay thì ít và nhạt nhẽo do chỉ xoay quanh rau và đậu. Tuy nhiên, để liệt kê ra các loại thực vật chúng ta ăn được với các loại gia súc, gia cầm, thủy hải sản thì mình đảm bảo là các thực phẩm từ rau củ quả có số lượng lớn hơn rất nhiều. Cái chính là các bạn có chịu chế biến và sáng tạo món mới từ các loại thực phẩm đó hay không thôi. Hơn nữa, nếu không biết nấu món chay, bạn có thể mua những cuốn sách dạy nấu ăn về để học làm theo. Vô số những quyển sách với hàng ngàn món ăn chay hấp dẫn. Nếu bạn khai thác tối đa chúng thì mình đảm bảo việc ăn chay của bạn chẳng có gì là đơn điệu nữa. Bạn phải tự mình tìm cảm hứng trong việc nấu ăn thôi.

8. Người gầy và phụ nữ mang thai không nên ăn chay

Như mình đã kể câu chuyện của gia đình mình ở trên đó. Ăn chay giúp cho cả nhà mình béo lên sau một vài tháng. Điều này cũng đúng với nhiều người ăn chay mà mình biết. Như vậy, những bạn có thân hình mảnh khảnh, ăn mãi không béo thì cũng đừng lo khi tiếp cận với việc ăn chay. Biết đâu, đây là cơ hội cho bạn khi đạt được cân nặng mà bấy lâu nay mong ước. Còn nếu bạn lo lắng vì ăn chay gầy béo, ảnh hưởng tới vóc dáng thon thả của mình thì cũng yên tâm vì bạn chỉ cần điều chỉnh chế độ ăn của mình thì chắc chắn sẽ giữ gìn được vóc dáng đó. Với các chị em phụ nữ trong thời kỳ thai nghén có nhiều thay đổi về sinh lý cơ thể thì cũng yên tâm vì chế độ ăn chay cung cấp đủ dưỡng chất giúp mẹ và bé khỏe mạnh. Trong thời kỳ này, việc ăn chay giúp cho chị em tránh khỏi việc tăng cân quá mức, giảm nguy cơ bị tiểu đường thai kỳ và cao huyết áp. Khi ăn uống đầy đủ và đa dạng các loại rau, củ, quả thì thai nhi vẫn phát triển đều và khỏe mạnh.

9. Chỉ cần ăn chay vào ngày rằm, mùng 1 là đủ

Nhiều người, nhất là một số bác lớn tuổi, khi biết mình ăn chay trường đều bảo rằng ăn thì ăn nhưng chỉ cần ăn vào ngày rằm, mùng 1 thôi là được rồi. Mình biết rằng, do có tư duy như vậy nên nhiều người cũng chỉ thực hiện việc ăn chay trong các ngày rằm, mùng 1. Đối với mình, việc ăn chay trước tiên là ăn cho mình và ăn vì sức khỏe của mình. Vậy nên nếu ăn chay được càng nhiều, thời gian càng dài thì sức khỏe của mình sẽ được đảm bảo. Về vấn đề tâm linh và đạo đức thì mình nghĩ, đạo Phật khuyên con người ta không sát sinh. Khi không sát sinh rồi thì mình cũng không còn thịt để ăn. Không ăn thịt, thân tâm mình được nhẹ nhàng, thanh thản. Nhiều con vật không bị chết oan uổng do mình còn nhu cầu ăn thịt. Do đó, mình ăn chay để chúng không bị con người giết hại vô cớ nữa. Nếu theo đạo Phật và chỉ ăn chay vào ngày rằm, mùng 1 như hình thức thì đó chưa phải là mình đã tuân theo đúng những gì Phật dạy và vị Phật trong tâm mình sẽ cho mình biết như vậy đã phải là đúng hay chưa.

Mình biết rằng có rất nhiều lí do khác nhau để việc ăn chay trường của nhiều người bị cản trở. Song, xuất phát từ những lợi ích của chính bản thân mình và người xung quanh, xa hơn là sự sống của các loài động vật, mình mong rằng các bạn còn ăn thịt hãy nhìn nhận lại, bỏ ra chút thời gian đọc lại các nghiên cứu khoa học về dinh dưỡng để có thể trở thành một người ăn chay thông minh và sáng suốt.

NGƯỜI HỌC PHẬT PHÁP CÓ NHẤT ĐỊNH PHẢI ĂN CHAY HAY KHÔNG?

Người học Phật không nhất định là phải ăn chay tùy theo tâm mỗi người. Nhưng Người ăn chay trong đời sống sẽ có nhiều lợi ích mà không phải ai cũng biết. Lúc bắt đầu học Phật, không ai bắt buộc tôi ăn chay, song sáu tháng sau tôi mới bắt đầu ăn. Vì tôi đọc được lời khai thị về lợi ích của việc ăn chay. Lúc nhỏ tôi có đọc một quyển sách của một người bạn thân, anh này là một tín đồ của Hồi giáo. Trong đó họ cho rằng, ăn chay là giữ vệ sinh. Người bình thường cũng nói như vậy. Ăn chay là giữ vệ sinh về sinh lý, ngoài giữ vệ sinh về sinh lý ra, ăn chay còn giúp con người giữ vệ sinh về tánh tình. Tánh tình thì có thiện có ác. Họ cho rằng ăn uống có quan hệ và ảnh hưởng đến tánh tình của một người. Người không lương thiện thì sẽ không ăn chay, đây là một điểm mà tôi biết được từ đạo Hồi.

Đối với đạo Phật, ăn chay có ba lợi ích. Một là nuôi dưỡng tâm từ bi. Chúng ta nghĩ xem, có ai sống trên đời này lại không ham sống sợ chết. Dù là một con vật, nó cũng có cha, có mẹ như chúng ta, vậy sao chúng ta nở lòng nào cướp lấy sự sống của nó mà nuôi dưỡng sự sống cho mình! Hai là tránh quả báo sau này. Đời nay chúng ta giết nó, đời sau nó giết lại chúng ta, oán oán chồng chất biết đời nào có thể giải trừ. Nguyên nhân chiến tranh ngày nay trên thế giới cũng là do nghiệp sát mà chiêu cảm lấy. Vì thế, cổ nhân có nói: “Hàng ngày trong bát cơm ăn, oán sâu bễ thấm hận bằng non cao, muốn hay binh lửa thế nào, hãy nghe hàng thịch tiếng gào đêm khuya”. Nguyên nhân thứ ba Phật dạy ăn chay là để giữ tâm bình đẳng. Chúng ta ham sống sợ chết, không muốn bị người ta giết hại, làm tổn thương đến những người thân yêu của mình, vậy chúng ta phải lấy mình để suy ra người, chớ giết và đừng sai người khác giết dù là những con vật. Phàm làm bất cứ việc gì, nhân quả đều đi theo như bóng theo hình. Vì vậy, ăn chay là giữ vệ sinh cả về thân thể và tánh tình.

Sau khi nghe được lời khai thị như vậy, tôi bắt đầu ăn chay vào lúc hai mươi sáu tuổi, đến nay đã hơn bốn mươi mấy năm, mà thân thể tôi càng ngày càng tráng kiện, một người bình thường bằng tuổi tôi không thể có được. Năm trước, bác sĩ khám và đo huyết áp cho tôi. Họ nói độ thuần khiết máu và nhan sắc của tôi giống như người ba mươi tuổi. Từ đó họ đi đến kết luận ăn chay rất tốt. Cho nên, ăn chay đối với thân thể tuyệt đối được tráng kiện, hơn nữa tâm được thanh tịnh, không bị nhiễm trước.

Ăn chay có thể tránh nhiều bệnh tật còn ăn thịt thì thịt không tiêu hóa hết trong cơ thể gây ra nhiều bệnh. Nhưng vì do văn hoá ăn mặn lâu ngày trở thành thói quen khó bỏ. Nhưng nếu cố gắng sẽ bỏ được..! "Ăn để mà sống hay sống để mà ăn..?"

KIỂM TIỀN TRÊN THÂN XÁC VÀ SỰ ĐAU ĐÓN CỦA CÁC CON VẬT

Chỉ mong rằng họ biết được nhân quả để dừng nghiệp ngay lập tức. Một ngày nào đó khi biết đến Pháp họ hiểu nhân quả, họ sẽ sợ hãi về những hành động sát sinh mà họ đã gây ra.

Ốc khi được ăn sống. Người ta khoét một lỗ trên mặt bàn ăn một lỗ vừa vặn 1/3 đầu con khi nhô từ dưới lên. Khi khách đã ngồi vào bàn tận mắt nhìn thấy con khi với đầy đủ rau thơm, gia vị để cạnh thì chủ quán cầm con dao sắc ngọt phọt một nhát ngang chỏm đầu con khi. Khách dùng thìa múc ốc còn tươi máu ăn với rau gia vị trong khi con khi vẫn còn kêu la ở dưới bàn.

Con khi còn sống bị vạt sọ lấy ra bộ não và ăn "tái" giữa sự đau đớn tột cùng của nó món ốc khi "ăn tươi nuốt sống" rất được ưa chuộng mặc cho hành động chặt ốc khi của người làm rất dã man...!

Món ăn đầy nghiệp báo đau khổ của sự chết chóc trong tương lai của người ăn và người ban. Mà con người ngu mụ cứ cho đó là ngon và bổ.

Các bạn nên chú ý là không dùng động vật để chữa bệnh nhé (ví dụ: nấu cao mèo để chữa bệnh khớp.....) theo quy luật nhân quả thì bệnh không thuyên giảm mà còn tạo thêm sát nghiệp..!

KHI TỨC GIẬN OÁN HẬN THÌ MÁU HUYẾT ĐỀU PHÁT ĐỘC TÓ

Ấn Quang đại sư ở trong Văn Sao đặc biệt giáo giới phụ nữ, ở trên Đại Lục rất nhiều phụ nữ không biết cái đạo lý này, khi dùng sữa của mình để cho con bú, vừa nổi cơn nóng giận, sau khi vừa giận xong lập tức cho con bú, trẻ con mang bệnh nếu nặng mấy ngày sau có thể bị chết, không biết nguyên nhân gì chết rồi? Bạn có biết khi Nổi cơn giận trong sữa đó có độc. Cho nên Ấn Tổ nói, sau khi nổi cơn giận xong, chí ít phải sau 2 giờ đồng hồ, sau khi tâm trạng bình tĩnh trở lại mới được phép cho bú. Bạn mới biết khi nổi cơn giận, trên người toàn là độc tố! Hiện nay nuôi những động vật này, từ sáng đến tối nhốt ở trong lồng, ở tù chung thân đến cuối cùng giết nó rất sợ hãi, cái cơn giận đó của nó bao lớn! Bạn biết cái cơn giận đó gây ra chất độc Cho nên cả người đều là vi khuẩn gây bệnh. bạn ăn nó làm sao có thể không mắc bệnh được! Hiện nay món thịt không thể ăn được. Mỗi ngày tích lũy 1 ít từ từ bạn sẽ mang bệnh. Ở Đài Loan tôi biết, tôi không biết tình hình ở nước ngoài. Đài Loan nuôi heo 6 tháng là giết rồi, chích thuốc, chích hormone tăng trưởng để nó lớn nhanh. Nhốt ở trong lồng nuôi 6 tháng là giết rồi, nó béo tròn lên là giết rồi. Gà là 6 tuần,

cũng là gà con sau khi nở ra xong liền chích thuốc, chích 3 lần thuốc là nó lớn vừa nhanh vừa mập, đều nhốt ở trong chuồng, hoàn toàn là không có nhìn thấy mặt trời. Vậy sao có thể ăn được! Cho nên món thịt hiện nay là không nên ăn, ăn sẽ tích lũy chất độc thấm vào từ từ con người sẽ bị bệnh. Những bệnh kỳ lạ đều từ đây mà ra cả!

- Khi tức giận hay sợ hãi. Còn người và cả động vật sinh ra 1 chất hóc môn chất độc trong cơ thể. Và khi bị giết mổ trong cảm giác sợ hãi thì hóc môn chất độc tổ con lưu lại trong cơ thể. Nên người ăn sẽ ăn luôn chất độc. Và tích lũy chất độc đó thì từ từ mọi bệnh từ đây mà ra.

- Cuộc thử nghiệm của y học thế giới thí nghiệm với 2 nhóm người. 1 nhóm người trong tình trạng bình thường. Khi xét nghiệm máu của họ thì không có chất độc tố nào. Và 1 nhóm người trong tình trạng sợ hãi và khi lấy máu xét nghiệm thì toàn chất độc do hóc môn tiết ra. Và nghiên cứu trên 2 nhóm động vật, 1 nhóm giết nó trong tình trạng sợ hãi khi lấy thịt xét nghiệm thì toàn chất độc do hóc môn bài tiết ra. Còn nhóm chết bất ngờ không có trạng thái sợ hãi thì thịt không có độc tố. Mà hầu hết các con vật bị giết lại trong tình trạng sợ hãi và căm thù thì lượng độc tố trong cơ thể do hóc môn tiết ra rất nhiều.

Món Thịt Ngon..?

Khi tôi thực tập tại khoa ngoại, mỗi ngày tôi đều phải sử dụng dao mổ mấy lần. Mỗi lần giải phẫu, tôi đều phải cắt bỏ một số bộ phận hoặc một số phần của chúng trong cơ thể bệnh nhân, như cắt bỏ một phần dạ dày, cắt đi một khúc ruột, hoặc cắt bỏ túi mật, hoặc lấy tử cung đi, thậm chí cưa một chân, thậm chí dùng cưa điện mà cưa xương đầu gối ... Y viện sẽ đem một số phần cắt nhỏ để gửi đi kiểm tra, các phần còn lại thì không dùng làm gì, giao cho người chuyên môn xử lý.

Một hôm, tôi về nhà bằng cổng sau của y viện thì gặp người chuyên môn xử lý ấy, anh ta mang một túi ni lông lớn, bên trong đựng các thứ được cắt ra từ thân thể người ta, như bao tử, ruột, mật ... anh mang các thứ ấy mà ra cổng sau của y viện. Bên ngoài cổng sau của y viện chúng tôi có một quầy bán thịt heo, anh giơ cái bao ấy lên mà đi ngang qua trước quầy thịt, tôi thấy bỗng rợn người! Vì thật giống quá! Giả sử có người giở trò đùa đem dạ dày, ruột hoặc thận bị cắt của mình mà để vào quầy thịt heo kia, lẫn lộn với bao tử,

ruột và các thứ nội tạng heo, thì có thể các người cũng nhận không ra, đó là chưa kể mua về mà khen ăn rất ngon!

Khi học năm thứ hai ở Đại học Y, chúng tôi phải nghiên cứu môn “Nhân thể giải phẫu học”, rất nhiều bạn đồng học tự nhiên không dám ăn thịt, vì sao? Thịt động vật và thịt người giống nhau quá! Khi chúng tôi giải phẫu tử thi, rồi sau đó đến quán ăn, trông thấy thịt, cho dù ai đó lúc bình thường vẫn thích ăn thịt thì đều không muốn ăn, cảm thấy thịt ở đây có bề ngoài và mùi vị y hệt với thịt của tử thi trên bàn giải phẫu.

Nếu chúng ta bị cắt thịt thì chúng ta sẽ đến rợn người, nhưng khi ăn thịt bị cắt của động vật thì chúng ta lại bảo: “Thơm thật! Ngon thật! Không ăn không được, không đủ dinh dưỡng.”

Điều này khiến tôi nghĩ đến bài thơ:

Chớ có xem thường mạng chúng sanh

Cũng là xương cốt thịt da thành

Đem chính thân mình mà tự hỏi

Ai chịu đem dao cắt thịt mình.

Chúng ta không nên cho rằng sinh mạng của chúng sanh là nhỏ nhặt không đáng nói đến, không đáng tôn trọng. Da thịt xương cốt của chúng sanh đều giống của chúng ta, biết đau đớn, chúng ta hãy đặt và địa vị mình mà tự hỏi: Có ai dám cầm dao tự cắt thịt của mình cho người ta ăn không?

Có lúc người ta thật kỳ quặc, giả như biết được ai đó bị bệnh thì cho dù là người thân cũng không dám dùng chén đĩa của người bệnh, thậm chí còn sợ ăn đồ thừa, sợ ăn nhầm một chút nước miếng của người ấy. Lại nữa, khi ăn chung với người ta thì thường quan trọng hóa quá đáng “đũa anh muông tôi”, mọi người cho rằng như thế là “đúng pháp vệ sinh”. Nếu người thân bị ung nhọt, phần lớn người ta đều không dám kê miệng hút lấy máu mủ của người ấy.

Thế nhưng người ta lại bỏ vào mồm và nhai nuốt từng khối thi thể động vật mà người ta không biết chúng có mắc bệnh hay không, lại còn bỏ vào mồm nuốt nước thịt,

nước máu (so với nước miếng thì nghiêm trọng hơn nhiều), rồi bảo ngon quá mà hoàn toàn không đắng. Thế phải chăng là phù hợp với “quan niệm vệ sinh” của mình đối với người? Có lẽ động vật sạch sẽ khỏe mạnh hơn người chẳng!

Nhiều người ban đêm không dám đến phòng giải phẫu tử thi, cũng không dám một mình đến kho đông lạnh Tang Nghi Quán, bảo là sợ tử thi, mà không biết là trong tủ lạnh của nhà mình nhiều tử thi hơn, lại có cả đầu bị cắt, chân bị cắt.

Cũng có nhiều người ban đêm không dám một mình đến mồ mả bảo là sợ quỷ lộng, không biết rằng bụng mình cũng đã từng là mồ mả, nhà quỷ, lại còn tùy tiện chôn cất mà không xem phong thủy.

Trước đây có thầy Lâm Thế Mẫn là người rất vui vẻ, ông bảo chúng tôi: “Giả như các vị muốn khuyên người ta ăn chay, thì dứt khoát chớ nói: “Hộp cá anh ăn là quan tài của cá”, cũng chớ nói “Miếng dồi anh ăn, vốn là ruột chứa phân heo” (chắc hẳn nếu dùng “ống phân” mà chế biến thành thức ăn ngon thì anh sẽ không ăn thức ăn ấy) để khỏi khiến người ta phản cảm ... các đồng học cười vang nhà, cũng là trong tiếng cười mà giác tỉnh vậy ...

(Bác Sĩ Quách Huệ Trân)

CHƯƠNG 5

GIẢI ĐÁP NHỮNG THẮC MẮC NGHI VẤN VỀ VẤN ĐỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

Làm Gì Để Tiêu Trừ Nghiệp(*) Chướng..?

Nếu như cuộc sống của bạn đang gặp nhiều trắc trở, xui xẻo, hay thậm chí là đầy những tai ương, đau thương hay cùng cực, thống khổ. Có thể là bệnh tật, là sinh ly tử biệt, là sự nghiệp tiêu tán, là gia đình đổ vỡ, là oan gia đối đầu...v.v..

Và bạn đang tìm kiếm một lối thoát cho mình?

Thế thì, đầu tiên bạn phải biết được đâu là nguyên nhân của đau khổ. Vì sao bạn phải chịu những đau khổ đó?

Xin thưa, đó là do Nghiệp!

Cụ thể hơn, đó là hậu quả của những sai lầm trong quá khứ của bạn. Quá khứ ấy có thể gần trong kiếp này, có thể xa xôi từ nhiều kiếp trước.

Điều này nghe có vẻ rất xưa cũ... Bạn có thể không tin, tùy bạn, nhưng sự thật vẫn cứ là như vậy. Từ ngàn xưa cho đến ngàn sau, sự thật này không hề thay đổi. Luật Nhân Quả tồn tại, sự Báo ứng luôn tồn tại.

Bạn là người có đầu óc khoa học và bạn muốn có những dẫn chứng xác thực? Thế thì, có đến hàng ngàn câu chuyện có thực khắp Đông Tây kim cổ làm minh chứng hùng hồn cho định luật Nhân quả Nghiệp báo này.

Luật Nhân quả chi phối tất cả muôn loài trong vũ trụ một cách thâm lặng, một sự thâm lặng đáng sợ. Không hề có một thông báo nào gửi cho bạn khi bạn vừa tạo một việc phúc thiện hay một việc bất thiện, rằng bạn sẽ thọ lãnh quả báo thế này, thế kia.... Chỉ đến khi nhân duyên chín muồi (có thể sau một thời gian rất lâu sau đó, nhiều năm, hay thậm chí nhiều kiếp sau) quả báo bất chợt xảy ra với bạn, và cũng chẳng có giấy thông báo nào cho bạn biết rằng đây là kết quả của những việc bạn đã làm khi xưa. Điều đó khiến chúng

ta cảm thấy hồ nghi về sự tồn tại của nhân quả báo ứng. Thế nhưng, mặc kệ chúng ta có tin hay không tin, quả báo vẫn cứ xảy ra một cách công bằng, không thiên vị dù là một chút bằng hạt bụi: việc thiện đem lại quả báo tốt lành, việc bất thiện đem lại quả báo khổ đau. Đó là công thức bất di bất dịch.

Có một điều may mắn rằng, có một số trường hợp quả báo đến rất nhanh trong một kiếp, cho phép chúng ta thấy được đường đi công bằng của Nghiệp báo, chúng ta gọi đó là Báo ứng hiện đời, minh chứng hùng hồn cho chân lý “ Luật Nhân quả luôn theo sát mỗi người chúng ta” và chứng minh cho chúng ta thấy rất nhiều câu chuyện có thật trong cuộc sống.

Nếu như bạn đã hiểu được rằng số phận là do Nhân quả Nghiệp báo chi phối, rằng đau khổ hay hạnh phúc, may mắn hay xui xẻo đều do bạn tự tạo ra.

Thế thì, câu hỏi quan trọng được đặt ra, làm sao, làm thế nào chấm dứt được những nỗi khổ đang dày vò cuộc sống của bạn ?

Nếu như bạn đã thử hết mọi cách, cắn răng chịu đựng hay oán trời trách đất, giải pháp khoa học hay cúng vái thần linh... mà vẫn bế tắc. Thế thì, đây sẽ là lối thoát cuối cùng và duy nhất cho bạn, hay cho bất kì ai đã vào đường cùng.

Cột ở đâu thì phải cởi ở đó. Vì những khổ đau, xui xẻo của bạn có nguyên nhân từ Nghiệp duyên quá khứ, nên bạn phải dùng Nghiệp, dùng Nhân quả phước báo để hóa giải. Đây, đây là chìa khóa giải thoát cho bạn. Hãy đọc và thực hiện chúng !

PHƯƠNG PHÁP GIẢI HẠN

1. SÁM HỐI

Nếu bạn biết được bạn đã phạm những lỗi lầm gì trong quá khứ, hãy thành tâm quỳ lạy trước Đấng mà bạn tôn thờ, Thượng đế, Đức Phật , Chúa Jesus, hay bàn thờ gia tiên trong nhà bạn..v.v. và thành thực hối lỗi, chi tiết,cụ thể từng lỗi, từng lỗi bạn đã phạm phải. Nhưng thường thì bạn sẽ không biết bạn sai ở đâu, vì điều này thường chỉ những người có trí tuệ rất cao mới làm được. Vậy thì, dù bạn biết hay không biết, hãy thực hiện điều sau :

hãy đọc các loại kinh tùy theo tôn giáo của bạn nếu bạn không theo tôn giáo nào cũng có thể đọc chú đại bi. những bộ kinh thư có công năng sám hối mạnh mẽ vô biên. Rất, rất nhiều người đã khỏi bệnh, thoát nạn chỉ với việc kiên trì đọc kinh sám hối đọc những bộ kinh thư thì ngày này qua ngày khác. Điều này có ý nghĩa như lấy nước gột rửa những vết nhơ trong quá khứ. Bạn cần lưu ý là luôn tâm niệm lấy việc đọc kinh này để sám hối những lầm lỗi quá khứ. Nghiệp chướng của bạn sẽ theo lời đọc mà tan biến dần dần.

2. BÙ ĐÁP BẰNG NHỮNG VIỆC PHÚC THIÊN

Sự sám hối của bạn sẽ thực tế hơn rất nhiều, nghiệp chướng của sẽ tan biến nhanh hơn rất nhiều nếu được đền chuộc bằng những việc làm từ thiện. Càng làm nhiều, bạn sẽ càng thấy hiệu quả rõ rệt.

Sau đây, tôi xin giới thiệu với bạn một số việc từ thiện không khó làm, nhưng phước báo cực kì to lớn. Hãy làm, bạn sẽ thấy !

HIẾN MÁU NHÂN ĐẠO

“ Dầu xây chín đọt Phù Đồ

Không bằng làm phước cứu cho một người ”

Cứu người thoát nạn luôn là công đức hàng đầu , được người người ca ngợi, được Thánh thần tán thán bất kể là nền Văn hóa nào hay Tôn giáo nào. Và không có cách cứu người nào dễ dàng hơn là hiến máu nhân đạo.

“Một giọt máu cho đi, một cuộc đời ở lại ”, chỉ cần bạn đủ cân nặng 45kg và không mắc các bệnh đường máu, chỉ cần thế là bạn đã có thể bắt đầu hiến máu để cứu giúp những con người đang vật lộn với lưỡi hái tử thần , giành lại sự sống. Và cứ sau ba tháng, bạn lại có thể lặp lại nghĩa cử cao đẹp này khi cơ thể hoàn toàn hồi phục.

Tất nhiên, nếu bạn có những cơ hội khác, những cách khác thì đều không nên bỏ qua. Rất, rất nhiều người đã hoàn toàn thay đổi số mạng sau khi cứu giúp người khác qua cơn họa nạn.

PHÓNG SINH

Dù không bằng so với việc cứu người, nhưng cứu sống những con vật tội nghiệp khỏi lưỡi dao đồ tể, khỏi cái chết đau đớn cũng sẽ đem lại cho bạn phước báo lớn lao. Có hàng ngàn câu truyện kì diệu về công đức phóng sinh, và đây là một trong số đó, một câu truyện thuyết phục

Nếu bạn có một khoản tiền dư ko dùng đến, hãy mạnh dạn mở lòng từ bi trích ra 1 ít Hãy mua những con vật sắp bị giết thịt, rồi thả chúng vào một chốn an toàn. Cuộc sống của bạn sẽ thay đổi vì điều đó.

Một điều cần lưu ý, bạn nên ưu tiên những loài vật sau để phóng sinh nếu bạn không đủ sức để phóng sinh tất cả:

Chó, trâu bò, ngựa. Đây là những con vật mang đậm tình nghĩa với con người. Dù là động vật, nhưng chúng có tâm tư tình cảm gần giống người nhất. Phóng sinh chúng là một việc làm thực sự ý nghĩa.

Rùa, ba ba, lươn. Mặc dù là động vật máu lạnh, nhưng tâm linh của chúng rất cao. Những người phóng sinh chúng thường gặp những may mắn kì lạ.

Những động vật có sức sống mạnh mẽ như cá trê, cá lóc, ếch nhái... vì thật đáng buồn nếu như sau khi bạn thả vật về tự nhiên, chúng lại lăn ra chết.

Những con vật sắp đẻ. Điều này thật dễ hiểu, vì chỉ cần cứu một con là cứu được cả đàn mẹ lẫn con. Đặc biệt với loài cá vì chúng sinh sản với số lượng khủng khiếp.

ẤN TỔNG

Đem ánh sáng chân lí đến cho cuộc đời, đem đạo đức, lẽ phải đến cho mọi người. Đó là điều thiện vĩ đại nhất trong các điều thiện. Đức Phật nói “Pháp thí là vua trong tất cả các pháp bố thí”

Vì sao? Vì đó là khởi nguồn cho mọi điều thiện khác được phát sinh, vì chỉ khi mở được cánh cửa của chân lí, của lẽ phải, con người ta mới có thể biết phải làm gì để tìm được hạnh phúc, phải làm gì để chấm dứt khổ đau .

Chính vì thế, một lựa chọn cực kì sáng suốt nếu bạn muốn thay đổi vận mạng của mình. Đó là, bạn hãy tìm mua, in ấn những kinh thư hay những sách có nội dung khuyến

thiện, có tác dụng khiến người đọc bỏ ác làm lành, tăng trưởng đạo đức. Sau đó đem phát tán cho nhiều người đọc, bạn sẽ bất ngờ vì phước đức ghê gớm mà việc ấn tống này đem lại.

Một điều đáng mừng cho chúng ta, trong thời đại công nghệ phát triển, chúng ta có thêm một cách ấn tống vô cùng hiệu quả : internet. Bằng vài cú nhấp chuột, bạn đã có thể chia sẻ những bài viết hay, những cuốn sách ý nghĩa đến cho hàng ngàn, hàng vạn người đọc trên facebook hay các trang mạng khác. Công đức đó thật khó tính kể hết được. Và nếu bạn chọn cách này, hãy để tôi giới thiệu với bạn một vài đường link FB rất giá trị:

<https://www.facebook.com/nhanquabaoung123>

<https://www.facebook.com/nhanquanghiepbao>

<https://www.facebook.com/Nhanqualuanhoi123>

<https://www.facebook.com/nhanquabaounghiendoi>

<https://www.facebook.com/nhanquacongbang123>

<https://www.facebook.com/luanhoi Nhanquanghiepbao>

Ngòai những việc trên, bạn có thể chọn một nghìn lẻ một cách khác để làm từ thiện, miễn là việc đó đem lại an vui cho mọi người, cho muôn loài như: xây cầu đắp đường, xây chùa đúc tượng, chữa bệnh phát thuốc, trồng cây gây rừng, dẹp trừ tội phạm. .v.v..

Cuối cùng, nếu như bạn không thể chọn được một việc nào đã nêu trên vì một lí do nào đó. Thế thì, có một việc rất đơn giản nhưng đem lại phước đức không hề nhỏ cho bạn . Đó là phát tán rộng rãi chính bài viết “Giải hạn tận gốc” này đến nhiều người khác. Bạn có thể làm điều này ngay lập tức.

Chỉ cần bạn in ra hay chuyển phát sách này cho nhiều người đọc, bạn đang giúp cho rất nhiều người mở lối thoát ra khỏi bế tắc cuộc đời.

Càng có nhiều người đọc, là càng có nhiều nghiệp chướng được hóa giải, càng có nhiều nỗi đau được tan biến và nhiều hạnh phúc được hé mở. Như thế, cũng chính là bạn đang hóa giải nghiệp chướng của chính mình, xua tan nỗi đau của chính mình.

Hãy làm điều đó, vì lợi ích của chính bạn, vì lợi ích của tất cả mọi người.

Cầu chúc bạn thành công, nghiệp chương tiêu tan, phúc đức vô lượng!

(*)*THẾ NÀO GỌI LÀ "NGHIỆP"?*

Nghiệp ở chỗ nào vậy? Chúng ta không nhìn thấy, không nghe được, cũng không sờ được. Phật nói với chúng ta, nghiệp ở ngay trong A Lại Da Thức. Lời nói này người thông thường không dễ hiểu, cái gì gọi là A Lại Da Thức? Chúng ta dùng lời hiện tại mà nói, nghiệp ở ngay trong ấn tượng của bạn, thí dụ ngày trước bạn làm tất cả nghiệp thiện ác, hiện tại bạn vừa nghĩ lại thì có thể nhớ ra được.

Vì sao bạn có thể nhớ đến sự việc của ngày hôm qua, sự việc của ngày hôm kia, sự việc của năm trước, thậm chí sự việc của mấy mươi năm trước, vì sao bạn có thể nhớ ra được? Chắc chắn có một nơi giúp bạn lưu giữ những án kiện đó, nơi lưu giữ những án kiện này trong nhà Phật gọi là A Lại Da Thức.

"A Lại Da" là tiếng Ấn Độ, dịch thành ý Trung văn là "tàng thức", kho tàng, kho tư liệu. Từng li từng tí gì của bạn, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, đều được cất chứa trong kho tư liệu này, không hề sót lọt. Con người chúng ta chết rồi không mang theo bất cứ thứ gì, nhưng nghiệp có thể mang theo (đi theo ta), vì sao vậy?

Thứ hữu hình thì không thể mang đi nhưng "nghiệp" là vô hình, nó sẽ đi theo bạn. Chúng ta nghĩ đến sự việc này thì thật là đáng sợ, thế gian không có bất cứ thứ gì đáng được quan tâm, chỉ có việc này chân thật đáng được chúng ta quan tâm!

Khi tư tưởng của chúng ta bất thiện, lời nói bất thiện, hành vi bất thiện thì trong A Lại Da Thức vĩnh viễn sẽ không mất đi, bạn nghĩ xem thứ này có phiền phức hay không?

Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta nhất định không tạo ác nghiệp mà chỉ tạo thiện nghiệp.

HIỆN TƯỢNG BÓNG ĐÈ

Hỏi: Con ngủ thường hay bị bóng đè và con cũng nhìn rất rõ cái bóng đè đó là một người con trai nên có khi con rất sợ không dám ngủ. Một số người nói là con có hồn ma đi theo quấy rầy. Xin cho con biết là có đúng người âm đi theo không và con phải làm như thế nào ạ? Rất mong Thầy giải đáp giúp

Đáp: Câu hỏi này cũng đã nhiều người thắc mắc. Cái chuyện chúng ta ngủ và có bóng đè, rồi thấy có người đến bên mình mà ngủ với mình giống như vợ chồng là có. Có câu chuyện một cháu này cứ tối tối là thấy có người vào ngủ với nó như vợ chồng và nó cũng rất tình cảm với người ta, cho nên lớn lên không chịu có bạn trai, ba mươi mấy tuổi rồi vẫn không thèm có bạn trai. Các thầy phát hiện ra là nó có chuyện như vậy. Có chuyện ăn ở với người mà mình gọi là người âm như vợ chồng. Đó là những câu chuyện rất thật. Hoà thượng Tuyên Hoá, một cao tăng hiện đại, cũng đã giải quyết những chuyện như thế. Có cô giáo này bị một con yêu tinh (người âm) nó đến nó ngủ với cô như vợ chồng, đến lúc cô trở nên xanh xao vàng vọt người nhà mời Hoà Thượng đến thì mới biết con yêu tinh này. Hoà Thượng vào chiến đấu với con yêu tinh này vất vả lắm, vì đây là người tình của nó làm sao mà dứt nó ra được, mãi về sau Hoà Thượng mới hàng phục được con yêu tinh này, bắt nhốt nó lên trên một cái núi. Nên chuyện này là có chứ không phải không có. Người ta thường nói có phần âm hộ theo.

Vì có thể kiếp trước họ hứa hẹn với người ta "Em (Anh) nguyện sẽ đời đời kiếp kiếp yêu anh (em), thế nợ thế kia", "Kiếp nào em (anh) cũng yêu anh" hay "Kiếp nào em nguyện cũng theo anh" rồi "Em ở đâu anh cũng theo". Thế giờ mình làm người, người ta chết không siêu thoát được nên làm ma làm quỷ cũng bám theo ta. Cứ theo cái nguyện đó xui nó khiến. Nên có nguyện thì cũng nguyện vừa vừa thôi. Cứ biết kiếp này là kiếp này đã. Nguyện sao hết kiếp này là được rồi. Đừng nguyện đời đời kiếp theo nhau đến lúc ông làm của nợ cũng theo thì cũng chết.

Cho nên trong Kinh Phật dạy là đừng có thể bồi như thế, mệt lắm. Có những lời thề lời nguyện rồi nó sẽ ảnh hưởng đến nhiều kiếp. Thế thì phải làm những cái lễ để giải đi. Không phải là đem kéo cắt tiền duyên, cắt cắt thế mà hết đâu. Có những nơi làm lễ rồi đem

kéo cắt cắt, đem cắt tiền duyên. Thế thì không hết được. Yêu nhau thì nó vẫn yêu nhau. Bây giờ hai đứa đang yêu nhau bảo đem kéo đến cắt xem có cắt được không? Làm sao được. Đem nhốt mỗi đứa vào một giàn nó vẫn còn tơ tưởng đến nhau. Phải dùng Phật pháp, phải khai thị, phải ai đủ đức hạnh đủ sức giác ngộ khai thị thì người ta mới tỉnh ra thì được, chứ người u u mê mê khai thị thì cũng không khai thị được cái dạng này đâu, cắt cái tiền duyên này rất khó. Chúng ta biết rồi, khi yêu thì nó si mê lắm. Nó khó cắt lắm. Phải bậc đủ đức đủ sức giác ngộ thì mới cắt được chứ không phải chuyện mấy ông thầy cúng cắt cắt cắt ăn thua gì, cắt sao được.

* Đôi khi hiện tượng bóng đè cũng là do một số oan khiên của oan gia trái chủ nhiều đời nhiều kiếp. Đối với các trường hợp trên, nếu "nạn nhân" hoặc người nhà chí thành ăn chay, sám hối, làm thật nhiều việc tốt lành (hướng thiện)... rồi hồi hướng công đức cho những oan gia và với duyên âm thì thêm khuyên nhủ họ là âm dương cách biệt xin hãy buông tha thì sẽ dần hết những hiện tượng đó.

PS: và tùy thuộc vào tôn giáo bạn theo. Nếu bạn là người công giáo hãy đọc kinh cầu nguyện trước khi ngủ hay khi bị đè. Nếu bạn theo đạo phật hay không theo 1 tôn giáo nào bạn có thể Niệm phật. đó cũng có thể là 1 bức tường để bảo vệ bạn lúc ngủ.

Tranh luận về luật nhân quả có hay là không.?

Có 2 anh chàng cùng tranh luận về luật nhân quả báo ứng.

một người nói: trên đời này luật nhân quả là có thật.

và người kia nói: trên đời này làm gì có luật nhân quả, tôi không tin điều đó.

Nếu bạn tin và nói luật nhân quả có thật và người khác không tin và nói không có luật nhân quả, thì bạn làm thế nào?

Hãy cùng đọc câu chuyện sau nhé..!

Có 2 anh chàng kia cãi nhau. Một anh nói là 4 lần 7 là 28. Một anh nói 4 lần 7 là 29. Bất phân thắng bại. Cái đem lên quan xử. Quan cho anh $4 \times 7 = 29$ về, còn giữ anh $4 \times 7 = 28$ lại, quánh mấy roi mới thả. Anh này ức lắm, vì mình đúng mà sao lại bị quánh. Cái ông

quan mới nói, nó ngu nó mới nói $4 \times 7 = 29$. Thả nó về xã hội. Trước sau gì cũng có người quánh nó. Hoặc ngu quá thì nó sẽ tự chết, không cần trừng trị. Còn lỗi của mày là đi cãi với cái đũa ấy về 1 cái chân lý rành rành. Nên mày mới có tội.

CÚNG SAO CÓ GIẢI ĐƯỢC HẠN HAY KHÔNG?

Nói đến việc cúng sao giải hạn và làm lễ cầu an tại các chùa ở Hà Nội thì không thể không nhắc đến chùa Phúc Khánh. Vào những ngày này, khi mà cả Hà Nội đang như đông cứng vì cái rét tê tái kéo dài, đường phố trở nên vắng vẻ thì ngược lại tại chùa Phúc Khánh không khí tập nập đến lạ thường.

Mặc cho giá rét, những con nhang đệ tử vẫn ùn ùn kéo đến chùa lễ và đăng ký làm lễ cầu an, cúng sao giải hạn đầu năm. Sân chùa vốn khá nhỏ nay lại càng không đủ sức chứa xe cộ. Người dân quanh đó bèn khoanh vùng luôn một dãy phố Tây Sơn làm nơi trông giữ xe máy. Một chủ trông xe cho biết mỗi ngày chị cũng kiếm được vài ba trăm ngàn đồng nhờ làm dịch vụ này.

Tại sân chùa, chen vào một đám đông vây quanh 2 cái bàn có mấy người đang ngồi ghi chép, chúng tôi thấy phiếu đăng ký làm lễ cầu an và cúng sao giải hạn đã xếp nhiều chồng dày đến 20 cm. Một phụ nữ lớn tuổi tận tình hướng dẫn cho những người mới đến ra bàn bên cạnh tra bảng dò sao, xem năm nay mình bị sao nào chiếu, sau đó mới xếp thứ tự nộp tiền. Phí mỗi lần giải hạn là 70.000 đ/người, cầu an là 50.000 đ/người. Tại chùa Phúc Khánh, ngoài những con nhang đệ tử lâu năm của chùa, có rất nhiều người đến đây cúng sao giải hạn theo phong trào, người này mách bảo người kia. Chị Nguyễn Thị Bình, ở phố Chùa Láng cho biết: “Ban đầu tôi cũng chỉ đi lễ cùng với cô bạn thôi. Nhưng rồi vào chùa thấy mọi người đăng ký làm lễ giải hạn, tôi cũng làm cho yên tâm. Phí làm lễ giải hạn, cầu an không đáng bao nhiêu, mình lại yên tâm suốt một năm”. Những người đến chùa giải hạn không chỉ là người trong nước mà còn nhiều khách thập phương từ nhiều nước trong khu vực.

Thông thường, người ta tổ chức cúng sao vào tháng Giêng nhằm hóa giải bớt những tai ương có thể xảy đến với mình trong năm tới. Nhiều chùa tổ chức đăng ký làm lễ từ

tháng 11-12 âm lịch của năm trước. Vào thời điểm hiện tại, một số chùa đã không nhận đăng ký làm lễ giải hạn nữa. Theo lịch được niêm yết công khai tại chùa PhúcKhánh thì ngày mùng 8 tết sẽ làm lễ khóa sao La Hầu, ngày rằm tháng Giêng sẽ làm lễ khóa sao Thái Bạch, ngày 18 tháng Giêng khóa sao Kế Đô.

Thủ tục làm lễ cầu an và giải hạn ở chùa rất đơn giản. Sau khi ghi tên, nộp lệ phí thì vào giờ đã định của các ngày nói trên, những ai bị sao nào chiếu thì đến nghe nhà chùa đọc kinh, đọc tên mình, nhận số và hóa vàng là hoàn tất. Tuy nhiên cũng còn có một hình thức làm lễ giải hạn cầu an ở chùa khác. Đó là một nhóm gia đình đăng ký với chùa để làm một đàn riêng. Mỗi đàn chỉ cúng cho khoảng chục gia đình. Nhà sư tụng kinh cầu an xong thì đọc số từng gia đình, trong đó ghi rõ tên tuổi, địa chỉ ở đâu, sao nào chiếu cho từng người. Cũng có nhiều người không làm lễ tại chùa mà làm lễ tại các đền, điện tư. Không ít người cầu kỳ thuê thầy cúng về dâng sao giải hạn tại gia. Với hình thức này thì gia chủ phải bỏ ra khá nhiều tiền thậm chí là đến 5, 7 triệu đồng để làm lễ giải hạn cho mình.

Điều đáng nói là theo hòa thượng Thích Thanh Tứ, trụ trì chùa Quán Sứ, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng trị sự trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam thì trong kinh Phật không đề cập đến việc cúng sao có thể giải được hạn. Ông cho biết, theo kinh Phật thì không có thần thánh nào gây vận hạn cho con người cả, tất cả là do con người tạo ra, gieo nhân nào thì gặt quả nấy, muốn được phúc thì phải làm phúc chứ không thể xin mà được. Cúng sao giải hạn là tập quán bắt nguồn từ tín ngưỡng dân gian của người dân Việt Nam. Nhà chùa làm lễ dâng sao cốt để giải quyết về phần tâm lý cho người dân mà thôi. Đi chùa làm lễ cầu an, cúng sao, giải hạn đầu năm từ lâu đã trở thành một sinh hoạt tín ngưỡng của người dân Việt Nam. Tuy nhiên nếu bày đặt các nghi lễ rườm rà, thuê thầy cúng bái gây tốn kém tiền của thì là điều không nên làm.

Khi Người lâm chung ta có nên khóc hay không?

BẠN KHÓC CHO NGƯỜI LÂM CHUNG LÀ HẠI HỌ RỒI

ĐỐI VỚI NGƯỜI THẾ GIAN , NGƯỜI THÂN CHẾT MÀ KHÔNG KHÓC LÀ BẤT HIỂU HAY KHÔNG THƯƠNG XÓT. NHƯNG ĐỐI VỚI CÁI NHÌN CÁI THẤY CỦA BẠC THÁNH NHÂN, NGƯỜI THÂN MẤT ĐI MÀ GIA QUYẾN KHÓC LÓC, ÔM ÁP, NÍU

*KÉO DỄ ĐƯA NGƯỜI ÁY VÀO TAM ÁC ĐẠO (ĐỊA NGỤC, NGẠ QUỶ, SỨC SANH).
XIN HÃY ĐỌC KỸ VÀ NÊN TRÁNH, ĐỪNG ĐỂ THƯƠNG MÀ HÓA RA HẠI MẮT RỒI,
HẠI KHỔ VÔ LƯỢNG KIẾP. ĐÁNG THƯƠNG THAY!*

Đời người thật ngắn ngủi, sống chết là chuyện thường tình. Có người coi cái chết nhẹ tợ lông hồng, nhưng có người coi cái chết nặng hơn dãy núi Trường sơn. Người hiểu đạo không sợ chết, họ an nhiên tự tại vãng sanh. Người không hiểu pháp họ sợ cảnh ra đi làm cho tâm hồn thường trực đối diện với nỗi hãi hùng khủng bố! Chung quanh chuyện người lâm chung, trước đây có một vài đạo hữu có nêu lên vấn đề chướng ngại do con cháu khóc lóc, người thân yêu trong gia đình không hiểu đạo gây ra sự ồn náo...

Hôm nay tôi xin cố gắng bàn đến những chuyện khá phổ biến này. Những chướng ngại này, nếu nhẹ thì làm mất phần siêu thoát, nếu nặng có thể đày đọa người thân vào ba đường ác để chịu vạn kiếp khổ đau. Những chướng ngại ở đây suy cho cùng thì thật quá oan uổng, vì nó chính lại là hậu quả của tình cảm, thương yêu mà vụng dại! Bình thường, con người hẹp hòi, ganh ghét, đố kỵ mới hại nhau, đây là chuyện thường tình của thế nhân. Nhưng còn thương yêu chân tình mà vô ý để đến nỗi phải gây hại cho nhau một cách thâm thì thật là điều quá đáng tiếc... Trong cuộn VCD tựa đề: “Việc lớn nhất của đời người”, do Phật giáo Đài-Loan thực hiện, có kể lại một câu chuyện trích từ kinh Phật như vậy:

Thuở đó, có một người suốt đời làm rất nhiều việc thiện lành, khi chết quả báo đáng lẽ được sanh lên một cõi trời để hưởng phước. Nhưng lúc lâm chung, người vợ vì quá thương chồng, đã khóc than thảm thiết, kể lể nhiều nỗi thương tiếc bi ai, làm cho người chồng khởi dậy tâm luyến ái trần thế, gia đình, người thân nên hóa thành con sâu bám trên tay áo của vợ. Người vợ thấy con sâu hắt văng ra. Người vợ định giết chết nó. Vừa lúc đó có một vị sư, đến ngăn cản lại...

Người chết, người thân phải khóc, không khóc thì thiên hạ cho là bất hiếu, bất nghĩa! Chồng chết, vợ khóc lóc mới tỏ được sự thương yêu. Điều này hiểu ra đơn giản! Vì có thương mới khóc chứ không thương ai thêm khóc! Về mặt tình cảm thì nói vậy là đúng (!), nhưng về mặt lý trí thì nên bình tĩnh xét suy lại.

Từ câu chuyện của Phật, ta mới thấy, cái đúng này chỉ đúng với người vợ bị mất chồng, chứ không đúng với người chồng đang chết! Đúng với tâm trạng người sống đang sầu khổ vì cảnh đời góa bụa, chứ đâu có đúng với người chết đang van xin một vài giờ an lành để ra đi! Đúng với người đời ham thích tiếng khen, chứ làm sao đúng đối với người vừa thoát khỏi báo thân đáng lẽ sẽ được thành một vị thiên nhân hưởng phước lạc, mà nay bỗng chốc đành phải làm loài sâu bọ!

Khóc lóc là chuyện thường tình của thế gian, nhưng lại là điều đại kỵ cho một thần thức đang lia khỏi xác! Rõ ràng, nếu người vợ im lìm lặng lẽ thì chồng đã được vãng sanh lên trời hưởng phước, nhưng chỉ vì khóc lóc than van mà người chồng quyền luyết trần thế nên thần thức đã bị đọa vào hàng thú vật, một con vật xấu xí, như bản trong tam ác đạo. Câu chuyện này thật là một bài học thấm thía!

Theo như trong kinh Phật dạy, nếu một người lúc lâm chung mà bị con cháu khóc than, người thân níu kéo, hàng xóm gây ồn ào, va chạm vào thân thể thì thật là đại bất hạnh cho người đó. Trong giờ phút cuối cuộc đời, người đang chết sẽ đối diện với nhiều cảnh giới hãi hùng đau khổ. Đau khổ vì thân xác tứ đại phân ly, đau khổ vì oán thân trái chủ trả thù, đau khổ vì nghiệp chướng hành hạ v.v... bao nhiêu nỗi thống khổ đang ào ào ập tới bắt người ra đi phải chịu lấy. Tinh thần hãi kinh, tâm hồn hoảng sợ, tâm lý rối bời... Họ đang chơi với trong những cảnh giới quá hãi hùng, quá tội nghiệp! Nếu lúc đó người thân trong gia đình tới quây quanh an ủi, bình tĩnh khuyên lơn, thì người ra đi an lòng, sẽ đỡ khổ biết chừng nào.

Và, hay hơn nữa, nếu người thân hiểu đạo thì hãy bao quanh niệm Phật hay đọc kinh nhờ bạn đồng tu tới hộ niệm, khuyên nhủ buông xả thế trần, chỉ dẫn nguyện cầu vãng sanh thì người ra đi không những được an lòng bớt khổ, mà còn thoát nạn tam đồ, thoát ly tam giới, vãng sanh Tịnh-độ, một đời bất thối thành Phật. Đây là đại thiện căn, đại phúc đức, đại nhân duyên. Quý hóa, đại quý hóa...

Cứu người là vậy đó, hiểu nghĩa là vậy đó, thương yêu nhau là vậy đó. Chứ đâu phải thương yêu là phải khóc cho nhiều, phải than cho dữ! Giả sử như ngày chị Bùi Thị Gái ra đi, mọi người trong gia đình khóc lóc than van. Khóc cho lớn để được tiếng khen tặng của

hàng xóm. Than thật nhiều cho đã cái nư “Ái biệt ly khổ”! Ôm ấp, lay động, vắn vọt thân thể người đi cho dữ để người đi không đành lòng nhắm mắt chia tay. Thì chúng ta hãy nghĩ thử, việc gì đã xảy ra?

Xin thưa rằng, chắc chắn hôm đó đã có một người bị hãm hại! Có một thần thức bị đọa đày! Có một oan hồn bị ném vào hầm lửa! Có một chị tên là Gái bị bệnh ung thư gan đau đớn phải chết và sau đó sẽ bị đau khổ hơn gấp trăm ngàn vạn lần cái bệnh ung thư này! Thương tâm biết chừng nào! Người ở lại sẽ buồn khổ sâu đau, người ra đi còn tức tưởi buồn đau vạn kiếp! Kê ra đi thì đã bị đọa lạc, người ở lại thì sống trong cảnh khổ não chờ đợi tới phiên mình chịu chung cảnh ngộ! Nhân nào quả đó. Hôm nay gây nên đại họa làm cho người thân bị đọa lạc, thì ngày mai tới phiên mình cũng bị con cháu nó mạnh tay ném vào ác đạo để ta trả trọn cái quả báo này, chứ có cách nào khác hơn!

Vậy thì, khi có người ra đi, xin cô bác đừng khóc. Khóc lóc là bất hiếu, bất nghĩa! Sống chết là lẽ thường! Hãy phát tâm hộ niệm cho nhau, để cứu độ từng người một vãng sanh. Lời Phật nhất định không sai.

Người bệnh khi sắp tắt thở cũng chính là lúc phải phân biệt cảnh giới giữa phàm, thánh, người và quỷ ma. Cho nên, ngay lúc này chỉ có thể dùng danh hiệu Phật, Chúa (xin tùy vào tôn giáo) để khai thị, hướng dẫn thần thức của họ, chứ không được tắm rửa, thay quần áo, di động, than khóc. Tùy theo ý thích của người bệnh muốn ngồi hay nằm cũng được. Nóng ở đầu sanh về Tịnh độ, ở trán sanh về Trời, ở ngực sanh cõi người, ở bụng sanh ngạ quỷ, ở đầu gối sanh vào cõi súc sanh, dưới bàn chân sanh về địa ngục. Biết vậy thì mọi người đều phải hộ niệm hay đọc kinh một cách khẩn thiết, đừng để ý thăm dò hơi nóng nằm ở đâu, quyết định giúp được họ đời nghiệp vãng sanh (*Cư sĩ Diệu Âm Minh Trí*)

Cá Có Biết Đau Không?

Loài cá có nhận thức đau đớn, sợ hãi và lo lắng, đồng thời có ý thức chuyển đổi cách ứng xử sau đó.

Khi bạn câu được con cá hay đánh bắt được một mẻ lưới cá, có bao giờ bạn tự hỏi “liệu cá có biết đau đớn như cảm giác biết đau trong nhận thức của con người hay không?” Câu trả lời là có, theo một nghiên cứu mới cho biết như vậy.

Một số nhà nghiên cứu trước đây cho rằng cá khi bị móc phải lưới câu hay bị ném lên bờ thường đau đớn, dẫy dụa, vật vã trước khi chết là phản ứng có tính cách phản xạ mà chúng không thực sự cảm thấy đau trong nhận thức, như cái đau của con người. Tuy nhiên, trong một nghiên cứu mới, các nhà nghiên cứu đã thử nghiệm bằng cách tiêm thuốc morphine, một loại thuốc giảm đau cho một nhóm cá, và tiêm một loại thuốc giả (placebo) cho một nhóm cá khác. Sau đó họ cho cả hai nhóm chịu dưới sức nóng gay gắt đến mức độ đau đớn nhưng không gây nguy hại đến sự sống của chúng, để quan sát xem chúng có những cảm giác như thế nào.

Kết quả là cả hai nhóm cá đều có những phản ứng giống nhau, chúng dẫy dụa, quằn quại, máu đỏ chảy ra miệng và mang. Tuy nhiên, khi trả về môi trường tự nhiên, “Nhóm cá được tiêm thuốc morphin hoạt động một cách bình thường, như không có chuyện gì xảy ra. Trong khi đó, nhóm cá được tiêm thuốc giả đã có những hành động cảnh giác phòng thủ, những hành động biểu tỏ sự thận trọng, nỗi sợ hãi và lo lắng,” ông Joseph Garner, phó giáo sư tại đại học Purdue University đã cho biết như vậy.

"Thí nghiệm cho thấy rằng cá không những chỉ có cảm giác đau đớn mà còn có sự thay đổi về cách ứng xử sau đó," ông Janicke Nordgreen, một sinh viên tiến sĩ của trường đại học thú y Norwegian School of Veterinary Science nhận định sau đó. "Cùng với những gì chúng ta biết từ các thí nghiệm được thực hiện bởi các nhóm khác, điều này kết luận rằng loài cá có nhận thức đau đớn, sợ hãi và lo lắng, đồng thời có ý thức chuyển đổi cách ứng xử sau đó." Ông nói thêm.

Một nghiên cứu khác cho thấy tôm hùm và cua (lobsters and crabs) cũng có những cảm giác đau đớn tương tự. Garner và Nordgreen công bố kết quả của họ trong tạp chí khoa học Applied Animal Behaviour Science.

Nghiên cứu mới này đặt ra nhiều vấn đề đạo đức xã hội, nhất là ở những quốc gia có nền văn hoá ẩm thực biển. Trong các nhà hàng sang trọng cũng như bình dân, thỉnh thoảng

chúng ta thấy người ta bỏ cá, tôm hùm hay cua đang còn sống vào một chảo dầu thật nóng hay nồi nước đang sôi, đây nắp nồi lại để mặc cho chúng vấy vùng trước độ nóng chết người, và chúng ta biết số phận của những con cá hay tôm cua sẽ ra sao. Sau đó chúng được biến thành những món ăn ngon cho một số người. Có thể nói ngay rằng đó là một nền văn hoá ẩm thực không mấy văn minh của loài người. Trước đây họ dựa vào các nghiên cứu được tài trợ từ các hiệp hội của kỹ nghệ đánh bắt cá cho rằng cá tôm cua không có cảm giác đau đớn, như là một biện minh cho hành động của mình. Kết quả nghiên cứu mới nói trên là bằng chứng tích cực của sự vô nhân đạo của ngành câu cá giải trí và công nghiệp đánh bắt cá. Liệu chúng ta có còn thích đi câu, đánh bắt tôm cá hay ăn uống theo lối hành hình chúng trong dầu sôi lửa đỏ như vừa kể không?

Xin cầu chúc mọi loài chúng sinh đều được sống an lành.

(Theo Applied Animal Behaviour Science & Discovery News)

Vì Sao Người Ăn Chay Không Được Ăn Hành Tỏi (Ngũ Vị Tân)?

Hỏi: Con không hiểu lý do tại sao người Phật tử khi ăn chay không được ăn ngũ vị tân? Ăn ngũ vị tân có hại như thế nào mà không được ăn? Kính xin từ bi giải đáp cho chúng con được rõ.

Đáp: Theo truyền thống Phật giáo Bắc truyền hay còn gọi là Phật giáo Phát triển, thì người Phật tử khi ăn chay nên kiêng cử ngũ vị tân. Ngũ vị tân là năm món gia vị có mùi cay nồng gồm: Hành (cách thông) hẹ (tử thông), tỏi (đại toán), kiệu (lan thông) và hưng cừ, tên khoa học là *Allium fistulosum*, là loại gia vị có hình dáng và mùi vị tương tự củ nén không có ở Trung Quốc và Việt Nam (Tủ điển Phật học Hán – Việt, NXB KHXH tr. 806).

Lý do tại sao người Phật tử không nên ăn những thứ này, bởi vì đặc tính của những thứ này nó chứa nhiều tố chất kích thích và mùi vị cay nồng, nếu ăn nhiều thì thân thể có mùi hôi, nóng nảy và bị kích dục. Do đó, mà trong Kinh Lăng Nghiêm, quyển 8, Phật dạy: “Các chúng sinh cầu Thiên định (Samadhi) không nên ăn năm món cay nồng của thế gian. Vì năm món cay nồng đó nếu ăn chín thì phát dâm, ăn sống thì sinh nóng giận.

Người nào ăn năm món cay nồng ấy thì dầu có tài giảng thuyết mười hai bộ kinh, chư Thiên mười phương đều chê bai hôi thúi và xa lánh. Ma quỷ nhìn người ăn mấy món đó liền kéo đến liếm môi, liếm mép họ, vì thế nên thường ở chung với ma quỷ. Phước đức của người ăn ngũ tân mỗi ngày một tiêu dần. Bồ tát và thiện thần trong mười phương không đến ủng hộ người ấy”. Vì thế, Kinh Phạm Võng, quyền hạ, Phật dạy: “Là Phật tử thì không được ăn ngũ vị tân, nếu ai cố ý ăn thì phạm khinh cấu tội”.

Tuy nhiên, theo khoa y học cho biết, ngũ vị tân có chứa nhiều hoạt chất làm tăng sức đề kháng cho cơ thể, được dùng để phòng và trị bệnh. Những nghiên cứu mới nhất của tổ chức sức khỏe thế giới (WHO) về tỏi và hành có khả năng chữa các thứ bệnh cảm cúm, tim mạch và ung thư v.v... Do vậy, nên vì mục đích ngăn ngừa hay chữa trị bệnh, thì ở một chừng mực nào đó, người Phật tử ăn chay cũng có thể dùng được.

Theo Đại Đường Tây Vực Ký của Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang thì: “Các nhà sư ở Tây Vực, nếu người nào bị bệnh nặng, theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc phải dùng Ngũ vị tân thì tạm được dùng nhưng phải ở riêng một chỗ, biệt lập. Sau khi hết bệnh, phải tắm gội sạch sẽ, thay đổi y phục, mới cho vào ở chung với chúng Tăng.”

Điều này, người tu theo Mật giáo, chuyên trì chú, thì tuyệt đối không được ăn. Vì ăn những loại này, sự trì chú sẽ không được linh nghiệm. Nhưng đối với những người tu theo Hiển giáo, thì có khác. Vì Hiển giáo không chú trọng vào sự trì chú, nên Phật không có cấm một cách tuyệt đối.

Theo lời giải đáp của Hòa Thượng Thanh Từ về vấn đề này, qua câu hỏi của một Phật tử, được ghi lại trong bộ băng nhựa giảng giải về 33 vị Tổ Thiên tông Ấn Độ và Trung Hoa, thì Hòa Thượng cho rằng, người Phật tử tu theo Hiển giáo, thì vẫn có thể dùng được những thứ này.

Nhưng như trên đã nói, chỉ được dùng trong một chừng mực nào đó, để ngăn ngừa trị bệnh mà thôi, chớ không nên dùng thái quá, phản tác dụng mà có hại cho sức khỏe. Tuy nó là một vị thuốc, nhưng nếu sử dụng quá mức, thì cũng dễ gây ra tai hại.

Nói tóm lại, việc kiêng cử Ngũ vị tân, đối với những Phật tử xuất gia hoặc tại gia tu theo Mật tông, thì tuyệt đối họ không bao giờ dùng. Ngược lại, những Phật tử tu theo Hiển

giáo, thì không có kiêng cử tuyệt đối. Tuy nhiên, nếu Phật tử nào ăn chay mà gìn giữ kiêng cử không ăn, thì đó cũng là điều rất tốt vậy.

Cõi Atula là gì..!

KHÁI QUÁT VỀ CẢNH GIỚI VÔ HÌNH ATULA

(GIỐNG NHƯ CÕI TRỜI NHƯNG KO CÓ ĐỨC TÍNH NGƯỜI TRỜI)

Sở dĩ nói rằng tu thiện, không quên sân hận, thì cảnh giới đó là cảnh giới của thiên ma A Tu La, cảnh giới này là một thế giới tinh linh kỳ diệu, thế giới này y như thế giới Tam Thập Tam Thiên, cũng có ở Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, cũng có ở Tha Hoá Tự Tại Thiên, Hoá Lạc Thiên cũng có, cảnh giới này thậm chí đến Vô Sắc giới, thậm chí đến trong địa ngục cũng có, ở Ta Bà thế giới càng nhiều, thế giới A Tu La tự thành một đại đơn nguyên, chia thành rất nhiều tiểu đơn nguyên, có thể đến cảnh giới này, thì có thể nhìn thấy rất nhiều chuyện bất khả tư nghì, trong thế giới này có A Tu La Vương, có rất nhiều A Tu La tiểu vương, thường có chiến tranh lẫn nhau, không những như vậy, A Tu La Vương thậm chí còn cùng với Thiên Đế của Đồng Thiện Pháp đường chiến tranh muốn bá chiếm tôn vị của thiên đế.

A Tu La được dịch ra là tinh linh từ đây có thể biết được rằng A Tu La là một đám tinh linh chưa chứng được chánh quả, nhưng A Tu La làm thiện được công, tu bằng môn tự đắc kỳ quả, có rất nhiều nhân tố trong đó, linh lực của họ là bằng với các vị thần trên trời, thậm chí còn vượt hơn các vị thần trên trời, có một số thì hơn người, nhưng có một số thì thấp hơn người, cảnh giới của A Tu La là không đồng đều, có thiện có ác, có tà có chánh, và linh lực của họ thì lớn nhỏ không giống nhau, có thể nói là một cảnh giới kỳ lạ nhất.

Tại sao lại có cảnh giới này xuất hiện? Tôi nói đơn giản thì mọi người sẽ hiểu, thứ nhất, nếu như có tỳ kheo, tỳ kheo ni tu thiện niệm Phật, nhưng trong lòng lại đố kỵ đồng tu, tuy rằng có thiện công, và không có lỗi lầm, nhưng mà do tâm lượng hẹp hòi, thường xuất hiện sân nộ, sau khi chết đi, không thành Phật, thành thánh được, không lên được thiên giới, không có nhân duyên nhân gian, lại không có tội báo ở địa ngục, trong một sát na bèn

phi thân vào thẳng cảnh giới A Tu La vô lượng vô biên, bởi do có công thiện, cho nên ở mặt trước thì hiện lên dung nhan thiện nên chấp tay hiện 32 tướng tướng thoai nhưng mà lại có 2 mặt, mặt sau thì ả hai chân mày rút lại với nhau, mặt lộ vẻ giận dữ và miệng hai lưỡi, thường có bàn ý chưa trừ được sân niệm.

Thứ hai nếu có người tu đạo, thường tập tiểu thừa có tướng pháp thuật tế thể cứu người có thiện công nhưng lại đề xưng tiểu thuật tiểu thiện không biết là còn có đại thừa pháp, hành pháp có tà có chánh, chánh tà lẫn lộn không thiện không ác, người tu đạo như thế tu có thần thông, không thọ quả báo địa ngục, không nhân duyên ở nhân gian, không sanh lên trời, cũng không có cách thành Phật, khi chết đi phi thân vào thẳng cảnh giới A Tu La vô lượng vô biên, trên thân mọc cánh có thể bay lên trời cũng có cảm thọ khổ lạc tâm tuy là thiện nhưng bởi do đề xưng tiểu thuật trở ngại người khác thành Phật nên hiện thân như vậy.

Lại có loại người thứ ba, một đời chưa từng nghe Phật pháp (thiện pháp), nếu nghe được cũng không tin, và vẫn như thế dựa vào tà môn mà tu tuy rằng tu tà đạo nhưng mà chưa làm qua việc ác trong lòng thuần thiện biết thiện năng cách thiên làm rất nhiều loại công đức, hành 8 vạn 4000 tà môn, thành tựu 8 vạn 4000 tà công, tạo 8 vạn 4000 bàng môn và tâm thì chân chánh vô tư nhưng chưa sửa được tạp khí, sau khi chết đi, đường thành Phật đoạn tuyệt không thể được chánh thần vị không nhân duyên ở nhân gian không vào địa ngục và 3 đường ác đạo thế là phi thân vào thẳng cảnh giới vô lượng vô biên của A Tu La bởi do những gì tu được không phải là chánh nhưng đạo công cũng có khí hậu, vào thẳng Tam Thập Tam Thiên của Tha Hoá Tự Tại Thiên, thành thiên ma của Tha Hoá Tự Tại Thiên, thiên ma như vậy cũng không biết là có Phật, tự cho rằng mình rất cao, duy ngã độc tôn thường tranh chấp với các chúng thiên khác, nhưng mà vẫn có một số A Tu La cũng tự mình mà đắc lạc.

Loại người thứ tư tuy rằng tu thiện nhưng các tạp khí: đố kỵ, phẫn nộ, biên kích chưa sửa được, sau khi chết đi không sanh lên trời không vào 3 đường ác, không sanh ở nhân gian nên thành một thiện hồn tự thành một đon nguyên người ta cầu thiện hẳn sẽ làm đôi lúc có chút ác cũng làm, mọi người gọi là <Vạn Thiện Công>, <Vạn Thiện Gia>, có

một số bởi do khí của địa linh mà thành khí hậu, có một số bởi do thiện nghiệp mà thành khí hậu, những tinh linh này đại đa số còn có thể tu thiện, nhưng cũng có làm ác, nếu làm ác thì cũng vẫn phải thọ nghiệp báo, quả báo địa ngục là không thể trốn được .

Tóm lại loại A Tu La này đại đa số là ở Ta Bà thế giới (nhân gian), có hình quái dị, có thiện có ác.

Thế Nào Phước Báo.?

Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta thường nghe nói: Người này "có phước" quá, cho nên mới được vừa giàu sang, vừa học giỏi, vừa đẹp đẽ, vừa mạnh khỏe, vừa may mắn, cầu con được con, cầu của được của, vạn sự như ý, tùy tâm mãn nguyện. Hoặc cũng có khi chúng ta nghe nói: Người này "bạc phước" quá, cho nên làm chuyện gì cũng thua lỗ, tính toán việc gì cũng hỏng, muốn gì cũng không nên, cầu gì cũng chẳng được, tai họa xảy ra tới tấp, gặp xui xẻo liên miên! Khi được may mắn, khi được sung sướng, khi được những sự như ý, khi được tất cả những điều gọi là "có phước", người đời thường nghĩ rằng, cho rằng: mình có phước báo như vậy là do trời thương, trời ban cho mình! Những người đó không chịu tìm hiểu thêm: Tại sao ông trời lại thương mình và ban cho mình phước báo như vậy, mà không ban cho biết bao nhiêu người khác? Như vậy có phải là bất công chẳng? Như vậy có đúng chẳng? Tại sao con người lại có ý nghĩ như vậy?

Sở dĩ con người có ý nghĩ như vậy là do tâm ích kỷ nhiều đời, do tập khí tham lam bòn sẻn, do tánh ganh tị đố kỵ mà ra. Con người khi được sung sướng, thì mặc kệ người khác ra sao, chẳng bận tâm đoái hoài, đó là tâm ích kỷ. Con người khi được toại nguyện, muốn gì được nấy, thì mặc kệ người khác ra sao, thậm chí trong lòng còn chẳng muốn ai khác được như vậy, đó là tập khí tham lam bòn sẻn. Con người khi được thành công thắng lợi, thì mặc kệ người khác ra sao, chẳng muốn ai khác bằng mình hay hơn mình, đó là tánh ganh tị đố kỵ vậy.

Thực ra, ông trời, thượng đế, hay đấng tạo hóa nào làm những chuyện bất công, thiên vị như vậy. Những "phước báo" chúng ta đã hưởng, đang hưởng, và sẽ hưởng, chính do chúng ta đã tạo trong nhiều kiếp trước và ngay trong kiếp này. "Mình làm mình chịu,

mình làm mình hưởng" mới là lẽ công bằng tuyệt đối vậy. Cũng không ít người thắc mắc: Làm sao biết mình "có phước" hay không? Làm sao để tạo phước? Đồng thời chúng ta cũng cần nên biết: thế nào là phước hữu lậu và thế nào là phước vô lậu? Và khi làm phước giúp đỡ ai điều gì, mình nên nguyện như thế nào?

Trên thế gian này, nếu ngược nhìn lên chúng ta sẽ thấy không biết bao nhiêu người giàu sang hơn mình, học thức hơn mình, khỏe mạnh hơn mình, sung sướng hơn mình, đẹp đẽ hơn mình, địa vị hơn mình, quyền thế hơn mình, may mắn hơn mình, nhân nhã hơn mình, bình yên hơn mình, thông minh hơn mình, sáng suốt hơn mình, nhứt là không biết bao nhiêu người tu tập giác ngộ hơn mình, được an lạc và hạnh phúc hơn mình. Những người như vậy chính là những người "có phước" hơn mình. Trái lại, khi nhìn xuống chúng ta sẽ thấy không biết bao nhiêu người nghèo hèn hơn mình, dốt nát hơn mình, yếu đuối hơn mình, khổ sở hơn mình, xấu xí hơn mình, thấp kém hơn mình, cô thế hơn mình, xui xẻo hơn mình, cực khổ hơn mình, hoạn nạn hơn mình, đần độn hơn mình, tối tăm hơn mình, nhứt là không biết bao nhiêu người không được sống an lạc và hạnh phúc như mình. Những người như vậy chính là những người "bạc phước" hơn mình.

Như vậy, rõ ràng chúng ta được gọi là "có phước", hay đang thọ hưởng "phước báo", nếu như chúng ta có đủ tay chân, mắt mũi vẹn toàn, cơm ăn áo mặc, khỏe mạnh ít đau, sống lâu trăm tuổi, tâm trí bình thường, gia đình hạnh phúc, cuộc sống tương đối đầy đủ, cuộc đời tương đối bình yên, không gặp hoạn nạn, không gặp hiểm nguy, không gặp tai biến, không gặp chiến tranh, không gặp đói khát, không gặp kẻ thù, không gặp thiên tai, hỏa hoạn động đất, bão lụt cuồng phong. Khi nào bị đau mắt, không còn nhìn thấy được gì nữa cả, chúng ta mới thấy giá trị của đôi mắt, giá trị của thị giác, mà hằng ngày chúng ta không lưu tâm. Đến khi gặp thầy gặp thuốc, được chữa lành bệnh, đôi mắt trở lại như xưa, chúng ta mới thấy là mình đang "có phước"! Hoặc khi nào bị bệnh bại xụi cả hai chân, không còn đi đứng được bình thường, phải dùng xe lăn. Đến khi khỏi bệnh, được bình phục như xưa, chúng ta mới thấy là mình đang "có phước"!

Thí dụ như trên một chuyến máy bay, một chuyến tàu thủy hay một chuyến xe lửa gặp tai nạn, hằng trăm người thương tích tử vong, những người được sống sót chính là

những người "đại phước" vậy. Họ là những người theo đủ mọi tôn giáo, thuộc đủ mọi sắc dân, thuộc đủ mọi thành phần trong xã hội, gồm đủ mọi lứa tuổi, nhưng điểm quan trọng là: chính họ đã "tu nhơn tích phước" nhiều đời nhiều kiếp trước, mới được sống còn như vậy, chứ không phải do họ cầu nguyện van xin thánh thần thiên địa gì cả, dù là chí thành và khẩn thiết lắm, trong lúc ngộ nạn, mà được đâu! Chúng ta thử suy nghĩ: trong khi lâm nạn, người thì cầu Đức Mẹ hay chúa cứu giúp, người thì cầu Bồ Tát Quán Âm cứu tai, cứu khổ, cứu nạn. Vậy, khi cả hai người cùng thoát được nạn, vị nào thực sự đã tế độ họ?

Thực sự chính "phước báo" của mỗi người đã cứu chính họ mà thôi. Người có "phước báo" nhiều hơn, thoát nạn một cách an ổn hơn. Người có "phước báo" ít hơn, thoát nạn với một chút sây sát. Người hết phước báo, không phước báo, thì đã vong mạng! Thậm chí trong số những người tử vong trong các tai nạn, nhiều trường hợp có cả các chức sắc thuộc các tôn giáo, có cả những người đã từng đại diện thượng đế tha tội cho nhiều người khác! Còn chính họ có tội nghiệp, đến lúc phải trả, vẫn phải đền trả quả báo, nghiệp báo như mọi người khác vậy! Chúng ta đọc báo cũng thấy có những chuyện hành hương cầu nguyện của các tôn giáo, bị lật xe trên đường đi hoặc trên đường về, gặp nạn hỏa hoạn tại thánh địa, tại khu vực hành lễ, khiến cho hàng trăm người, hàng ngàn người tử vong thương tích. Điều này giúp cho chúng ta nhận định rất rõ ràng rằng: con người tạo nghiệp báo, dù vô tình hay cố ý, cho đến lúc quả báo chín muồi, lại không có phước báo che chở, thì cầu nguyện van xin cũng chẳng ích lợi gì, chẳng có hiệu quả gì.

Trong Kinh Pháp Cú có dạy: "Dù lên non, xuống biển, vào hang, nghiệp báo vẫn theo con người như hình với bóng, không ai có thể tránh được".

Nghĩa là nếu như con người không biết tu nhơn tích phước, chỉ lo tạo tội tạo nghiệp, trong cuộc sống đấu tranh giành giật hàng ngày, cho đến khi quả báo thuần thực, không ai có thể tránh được, dù cho người đó là bất cứ ai trong thế gian này, không phân biệt vua quan, chức quyền hay thường dân, giàu sang hay nghèo hèn, học thức hay bình dân, nam phụ lão ấu, tín đồ hay chức sắc!

Có ông Liêm Sứ ở Hồng Châu, đến hỏi Thiền sư Mã Tổ Đạo Nhất: Uống rượu ăn thịt là nên hay không nên? Mã Tổ Đạo Nhất đáp: Uống rượu ăn thịt là cái "lộc" của ngài.

Không uống rượu ăn thịt là cái "phước" của ngài! Có phước mới hưởng lộc. Có phước mới trường thọ. Không phước sao được hưởng lộc, sao được trường thọ? Như vậy, chúng ta đã tạm hiểu thế nào là "có phước". Bây giờ chúng ta thử tìm hiểu vấn đề: trong cuộc sống hằng ngày, những phương cách nào, những pháp môn nào, những việc làm nào, những hành động nào, những lời nói nào, hay những ý nghĩ nào có thể tạo "phước báu", công năng và ích lợi của "phước báu" như thế nào?

1) Trước tiên là **Bố Thí**. Hạnh bố thí là nền tảng của tất cả các hạnh lành, là căn bản của việc thực hành giáo pháp, luôn luôn được đề cập đến trong Phật giáo. Bản chất của con người thế gian là luôn luôn muốn có, muốn thêm, muốn nữa, không bao giờ thấy đủ, không bao giờ thỏa mãn với những gì mình đang có. Cho nên, nếu được lên thiên đàng, nếu được về cõi tây phương, mà vẫn còn giữ lòng tham như vậy, gọi là "đói nghiệp vãng sanh", thì con người vẫn thấy khổ đau như hiện đời vậy thôi. Muốn được an lạc hạnh phúc hiện đời, ngay tại thế giới ta bà này, hãy vui thích với những gì mình đang có, bởi vì mình không thể có những gì mình thích. Mong cầu nhiều, mơ ước nhiều, chỉ thêm nhiều đau khổ mà thôi. Thực là đơn giản!

Đạo Phật dạy hạnh bố thí để giúp con người dẹp lòng tham lam ham muốn, ích kỷ hẹp hòi, gồm có tham tiền tài, tham sắc đẹp, tham danh vọng, ham ăn ham uống, ham ngủ ham nghỉ. Đạo dạy hạnh bố thí để đem lại an lạc và hạnh phúc cho người đời. Tại sao vậy? Bởi vì với lòng tham ngũ dục: tài, sắc, danh, thực, thù, nói trên, con người trên thế gian phải đấu tranh, giành giật, phải dùng mọi thủ đoạn để thỏa mãn, bất chấp sự đau khổ của kẻ khác, bất chấp sự an nguy của chính bản thân, với bất cứ giá nào, cũng phải đoạt cho bằng được sự như ý! Không được thỏa mãn, con người dễ nổi lòng sân hận, thù đời ghét người, oán trời trách đất! Hạnh bố thí giúp con người hiểu được ít nhiều sự an lành thiết thực của người và của chính mình như thế nào. Cái gì mình tiêu xài thì đã qua mắt rồi. Cái gì mình đang có, chưa chắc giữ được lâu dài, nhưng chắc chắn rằng sẽ để lại, khi qua đời. Chỉ có những gì mình đã bố thí, đã cho ra, mới thực sự là "của mình", mới thực sự là "phước báu", và sẽ đến với mình qua các dạng: bình yên may mắn, tai qua nạn khỏi, cầu gì được nấy, trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta.

Trong khi thực hành hạnh bố thí, chúng ta đừng nên thắc mắc: nếu mình quyên góp tiền bạc cho một người hay một tổ chức nào đó, để làm việc từ thiện, nhưng họ không làm đúng như lời họ nói, thậm chí họ còn lợi dụng lòng tốt của nhiều người để thủ lợi, làm việc sai trái, thì mình có được "phước báu" hay không? Tại sao vậy? Bởi vì khi chúng ta tự nguyện, phát tâm tùy hỷ, đóng góp tịnh tài cho một việc từ thiện, cứu người giúp đời, với tâm vị tha bất vị kỷ, vì người quên mình, vì muốn giúp người, không vì phước báu cho mình, thì chúng ta đã có "phước báu" ngay tại chỗ đó rồi, ngay từ lúc phát tâm tùy hỷ như vậy đó. Còn chuyện người đó, chùa đó, tổ chức đó, có làm đúng hay không, tội nghiệp họ tạo, quả báo họ sẽ tự nhận. Nhân nào quả nấy. Chúng ta không cần phải bận tâm! Chúng ta cũng được hiểu thế nào là "phước điền" cao thượng nhất, đó là những "ruộng phước" đem lại nhiều "phước báu" nhất, khi hành động tạo phước của chúng ta hướng đến. Cũng ví như người nông dân hiểu biết đám ruộng nào phì nhiêu, trồng trọt sẽ cho năng suất cao nhất. Phước điền cao thượng đó chính là bốn ơn nặng, hay tứ trọng ân, gồm có: ơn cha mẹ, ơn thầy bạn, ơn xã hội, ơn tam bảo. Hạnh bố thí dù là tài thí, pháp thí hay vô úy thí, đều đem lại "phước báu" vô lượng vô biên, nếu như mình làm hạnh bố thí với thiện tâm, trực tâm và bồ đề tâm. Nghĩa là tạo được bao nhiêu "phước báu" do hạnh bố thí, chúng ta đều nên phát tâm "hồi hướng" cho toàn thể chúng sanh trong pháp giới đồng thọ hưởng. Có như thế, quả báo phước đức sau này, còn gọi là phước báo, mới thực sự to lớn. Tại sao vậy? Bởi vì không giữ riêng cho mình, dù là "phước báu" do chính mình tạo nên, có nghĩa là mình đã diệt được lòng tham. Khi lòng tham đã diệt được, sự giải thoát mới hoàn toàn, phước báo mới vô lượng vô biên vậy.

2) Thứ hai là Trì Giới. Trì giới là nghiêm chỉnh ăn ở theo đúng giới luật của Phật Tử, dù là cư sĩ tại gia, hay tu sĩ xuất gia. Nhờ đó, trong cuộc sống, chúng ta không làm tổn non, hại vật, trong khi tạo ích lợi cho mình. Đó là cách tạo "phước báu" vô cùng vô tận, không thể nghĩ bàn. Thí dụ như chúng ta trì giới không nói dối, không nói lời xuyên tạc, thêm bớt, vu cáo, để buộc tội, vu oan cho kẻ khác phải chịu nhiều đau khổ, cho thỏa mãn lòng căm tức của chúng ta đối với người đó, dù cho đó là kẻ thù, hay kẻ mình không ưa cũng vậy. Thí dụ như người tu sĩ cố gắng giữ gìn giới hạnh trong sạch, cuộc sống thanh tịnh, chăm lo tu học, không tham gia hoạt động thế sự, không lo chuyện thế gian, không

ham danh văn sĩ, thi sĩ, tiến sĩ gì gì đó với đời, thì vị tu sĩ đó đem lại biết bao nhiêu "phước báu" cho chính bản thân, cho đồng bào Phật Tử và cho đạo pháp.

Được như vậy, không cần đợi đến kiếp mai sau, mà ngay hiện tại, trên cuộc đời này, ở tại nơi đây, trong kiếp sống này, chúng ta có thể thọ hưởng "phước báu" của một nếp sống giới hạnh. Lợi ích của giới đức phát sanh ngay trong hiện tại. Hiện tại rất quan trọng đối với người biết sống trong tỉnh thức, biết quán sát nội tâm, biết giữ gìn giới hạnh. Quá khứ đã trôi qua, nhớ nhung tiếc nuối chỉ phí phạm thời giờ, chẳng những điên rồ, mà đôi khi còn tạo nghiệp xấu, vì những chuyện tức giận, thù hận đã qua. Trong khi đó, tương lai chỉ là viễn ảnh mơ hồ, không có gì cố định, không có gì chắc chắn. Người nào hẹn đến khi có tuổi rồi bắt đầu tu, cũng là người đang sống trong mơ, đang trong cơn mê. Tại sao vậy? Bởi vì có ai biết được chắc chắn mình sống đến bao lâu? Trong khi đó, chúng ta có thể tạo "phước báu" bằng cách tu tâm dưỡng tánh, ngay hiện tại, trong cuộc sống hằng ngày, đừng đợi đến ngày nào cả. Tu tâm dưỡng tánh được ngày nào, chúng ta hưởng "phước báu" ngay ngày đó, thì tại sao phải hẹn? Vả lại tu tâm dưỡng tánh đâu phải là việc dành riêng cho các tu sĩ, hoặc đâu phải cạo đầu vào chùa mới gọi là tu! Các bậc tôn túc thường nhắc nhở chúng ta: "tu mau kéo trễ" và "tu trong mọi hoàn cảnh", chính là nghĩa đó vậy.

Chẳng hạn như trước đây, chúng ta thích bàn chuyện thị phi, phải quấy, tốt xấu, thích xen vào chuyện của thiên hạ thế nhân, cho nên lắm khi gặp rắc rối, tranh cãi, đôi co, mịch lòng, có khi dẫn tới chuyện kiện tụng lôi thôi. Bây giờ chúng ta hiểu được giáo lý đạo Phật, biết rằng tu tâm dưỡng tánh đem lại nhiều "phước báu" hiện đời, có thể thực hành trong mọi hoàn cảnh, chúng ta quyết tâm dừng ngay, chừa bỏ tất cả, thì cuộc sống sẽ an lạc và hạnh phúc, không còn phiền não và khổ đau nữa. Giới luật ví như hai đường sắt của một tuyến xe lửa. Chiếc xe lửa nào, chạy đúng đường sắt, sẽ chạy ngon lành, đến nơi đến chốn, bình yên vô sự. Chiếc nào mà chạy, trật khỏi đường rầy, tức nhiên lật gọng, tai nạn thảm. Cũng vậy, những người tu sĩ, dù tại gia cư sĩ, hay xuất gia tu sĩ, trì giới thanh tịnh, sẽ tu tinh tiến, kết quả rõ ràng, bớt chuyện phiền não, giảm thiểu khổ đau, chóng được niết bàn, an lạc hạnh phúc, ngay tại hiện đời.

3) Thứ ba là nhẫn nhịn. Có người quan niệm: nhịn thì nhục, cự thì đục. Họ cho rằng nếu nhịn được đặng chân, chúng sẽ lân đặng đầu, được nước lân này chúng sẽ làm tới lân sau, nhịn hoài chúng sẽ cho là mình ngu, cho là mình hèn, làm sao nhịn nổi, tại sao phải nhịn chứ? Chính quan niệm như vậy khiến cho cuộc đời luôn luôn đầy dẫy những tranh chấp, cãi vã, hơn thua, kiện tụng, đấu tranh, cho nên thường dẫn đến phiền não và khổ đau. Thực ra, chính vì con người không thể thực hành được "hạnh nhẫn nhịn" cho nên mới có quan niệm như trên. Người ta mắng mình một tiếng, mình trả một miếng, có khi nhiều hơn, thì dễ dàng quá. Người ta hành động, không tốt với mình, mình liền trả đũa, hết sức nặng nề, cho thiệt hả giận, cho thực đã nư, thì dễ dàng quá. Nhưng còn tiếp theo, sau đó thì sao? Câu chuyện như vậy, biết đến bao giờ, mới được chấm dứt, và dứt thế nào? Người ta lỡ lầm, vi phạm tội ác, mình đòi trừng phạt, cho thiệt xứng đáng, phanh thây xẻ thịt, treo cổ bắn bỏ, đày xuống địa ngục, bỏ tù rục xương, rửa xả chửi mắng, tung búng toi tả, thì hãy thử nghĩ: ai ác hơn ai?

Có những người trên thế gian này xin ân xá cho kẻ phạm tội đã giết người thân của mình, bởi vì những người đó đã biết cảnh mất người thân, đau khổ như thế nào, nên không muốn gia đình phạm nhân lâm vào cảnh ngộ bi thương đó. Chúng ta đọc báo thấy thực sự có những người như vậy, nhưng rất hiếm hoi!

Trong Kinh Pháp Cú có dạy:

Lấy oán báo oán, oán nghiệp chập chùng.

Lấy ơn báo oán, oán nghiệp tiêu tan.

Người ta mắng mình một tiếng, nếu mình nhịn được, không trả một miếng, mới thực là khó. Người ta hành động, không tốt với mình, mình không hành động, giống y như vậy, mới thực là khó. Hơn nữa, nếu người ta gặp, khó khăn hoạn nạn, mình sẵn sàng giúp, thực tâm thực tình, hết lòng hết dạ, lại càng khó hơn. Làm được như vậy, mọi chuyện bình yên, tiếp theo sau đó. Câu chuyện thù oán, chắc chắn chấm dứt, một cách êm đẹp, nhẹ nhàng dễ dàng.

Trong Kinh Pháp Cú có dạy:

Thắng vạn quân không bằng tự thắng mình.

Tự thắng mình là điều cao quý nhất.

Nghĩa là tự kèm chế bản thân, tự kèm chế hành động, tự kèm chế ngôn ngữ, tự kèm chế ý nghĩ của chính mình, mới thực là khó. Con người thường bị tâm tham lam, tâm sân hận và tâm si mê sai khiến, điều khiển, cho nên cuộc đời mới gặp nhiều phiền não và khổ đau. Khi tâm tham khởi lên, khi tâm sân khởi lên, khi tâm si khởi lên, người nào tỉnh thức, tự kèm chế được, tự hóa giải được, thì cuộc sống sẽ an lạc hạnh phúc. Chiến thắng được tâm tham lam, sân hận, si mê của chính mình, mới thực sự gọi là "có phước", mới thực sự đem lại an lạc và hạnh phúc cho cuộc đời mình. Cho nên cổ nhân có dạy: "Một sự nhịn chín sự lành", chính là nghĩa đó vậy.

Khi chiến thắng được tâm tham chẳng hạn, không đi ăn trộm, không chộm chia đồ, không gạt gẫm người, con người khởi gặp rắc rối với pháp luật. Khi chiến thắng được tâm sân chẳng hạn, không chửi mắng đánh đập, không trả thù người khác, không thừa gửi kiện tụng, không gây thêm phiền não, không tạo thêm kẻ thù, không tăng thêm nghiệp báo, không chuốc thêm oán hờn, không làm chuyện càn dỡ, con người được thoải mái bình yên. Khi chiến thắng được tâm si chẳng hạn, không mê tín dị đoan, không uống nước sông suối, chẳng có chút vệ sinh, lại cho là nước thánh, không tin chuyện huyền hoặc, không tin thiên linh chuỗi, chẳng có căn cứ, con người được bình tĩnh, tâm trí sáng suốt. Nhờ đó, con người sẽ ăn được ngon, ngủ được yên. Sách có câu: "Ăn được ngủ được là tiên". Đó là "phước báu" do chính mình tạo nên, không do trời ban, không do cầu nguyện. Thứ tư là Tinh tấn. Tinh tấn nghĩa là siêng năng, cần mẫn tu tâm dưỡng tánh trong mọi hoàn cảnh, trong mọi động tác, đi, đứng, nằm, ngồi, để ngăn chặn ba nghiệp, không tạo thêm tội lỗi, nghiệp báo mới. Không phải đợi đến lúc quỳ trước bàn thờ, hay đi đến chùa, đi nhà thờ... hoặc dự các khóa tĩnh tâm, mới gọi là tu! Tu như vậy ít quá, một tháng mới có một khóa tu, một tuần mới đến chùa một lần, một ngày niệm hương trước bàn thờ, hay ngồi thiền, chừng một tiếng đồng hồ, 23 tiếng còn lại, tha hồ để tâm trí dong ruổi theo những ý nghĩ tạp nhạp, thương người này, ghét người khác, thị phi phải quấy, tâm trí bất định. Đến khi nghịch cảnh xảy đến, tai nạn giáng xuống, không đủ năng lực để đối phó,

tâm trí của chúng ta sẽ xáo trộn, bất an, đương nhiên dẫn đến khổ đau và than trời trách đất. Sách có câu: "Mấy người lòng dạ tinh ma. Đã làm phải chịu, kêu mà ai thương", chính là nghĩa đó vậy.

Chúng ta tinh tấn làm tất cả các điều thiện, dù lớn dù nhỏ, cứu người giúp đời, làm cho cuộc sống của chính mình và của những người chung quanh, có ý nghĩa hơn, an lạc hơn và hạnh phúc hơn. Chúng ta tinh tấn diệt trừ những tạp niệm vọng tưởng, thường xúi giục chúng ta tạo thêm nghiệp báo xấu, để cho chính mình và những người chung quanh bớt lo âu, phiền muộn vì những hành động sai khiến bởi tâm tham, tâm sân và tâm si của mình. Chúng ta thử nghĩ: thực hành hạnh tinh tấn như vậy, có phải chúng ta được vô lượng vô biên "phước báu" chăng? Và nhờ hạnh tinh tấn, chúng ta không nản lòng trên đường tu tập các hạnh lành, dù gặp biết bao nhiêu nghịch cảnh trở ngại. Cho nên trong đạo Phật, hạnh tinh tấn được tượng trưng bởi Bồ Tát Đại Lực Đại Thế Chí, là vị Bồ Tát có năng lực tinh tấn lớn lao, có ý chí siêu xuất thế gian, dũng mãnh tiến bước không lui, trước mọi nghịch cảnh, trước mọi nghiệp chướng.

5) Thứ năm là Thiền Định. Thiền định nghĩa là trau dồi tâm tánh cho được tự tại, cho được bình tĩnh thản nhiên, trước mọi hoàn cảnh của cuộc sống. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta thường gặp những bước thăng trầm, những sóng gió của cuộc đời, chẳng hạn như lúc thịnh lúc suy, lúc được danh dự lúc bị hủy báng, lúc được khen tặng lúc bị chỉ trích, lúc được sung sướng lúc bị khổ đau. Trong kinh sách gọi đó là "bát phong", thường làm cho tâm trí của chúng ta bị bất an, chao đảo, dao động, xao xuyên, xáo trộn. Cho nên đạo Phật dạy nhiều phương pháp để hàng phục và an trụ tâm, tùy theo căn cơ, trình độ, hoàn cảnh, sở thích, tâm nguyện của mỗi người, gọi là vô lượng pháp môn. Chẳng hạn như pháp môn tịnh độ dạy chúng ta tụng kinh, niệm Phật để định tâm. Khi chúng ta tụng kinh, thân ngồi ngay ngắn, nghiêm trang, miệng đọc lời dạy trong kinh, tâm chú ý vào lời kinh và tiếng chuông mõ, nên không còn nghĩ ngợi linh tinh lang tang, tư tưởng không còn chạy lung tung nữa. Như vậy có nghĩa là tam nghiệp, gồm thân khẩu ý của chúng ta, đều được thanh tịnh.

Kinh sách có câu:

Tam nghiệp hằng thanh tịnh.

Đông Phật vắng tây phương.

Nghĩa là khi ba nghiệp của chúng ta luôn luôn thanh tịnh, không còn tạo nghiệp nữa, thì "phước báu" vô lượng vô biên, chúng ta cùng chư Phật sống trong cõi tịnh độ tây phương. Hoặc khi tâm trạng bị hoang mang, lo lắng, sợ sệt, xôn xao, chúng ta dùng câu niệm Phật để định tâm, để trấn áp những tâm trạng bất an vừa kể.

Ở đây, cần biết thêm rằng không phải chúng ta tụng kinh để cho Đức Phật nghe! Cũng không phải chúng ta niệm Phật để cho Đức Phật tính sổ, coi chúng ta niệm được bao nhiêu câu, cộng được bao nhiêu chuỗi mỗi ngày! Kinh điển ghi lại lời dạy của Đức Phật cốt để hướng dẫn chúng ta tu tâm dưỡng tánh, điều trị tâm bệnh của chúng sanh, ví như toa thuốc của bác sĩ để điều trị thân bệnh, chứ không phải để đọc đi, đọc lại, tụng cho bác sĩ nghe!

Mục đích chúng ta tụng kinh, niệm Phật là để hàng phục và an trụ tâm, chuyển hóa từ kẻ phàm phu tục tử, trầm luân đau khổ, thành người trí tuệ, giác ngộ giải thoát. Hàng phục và an trụ được tâm, chúng ta mới có được cuộc sống phước báu, an lạc và hạnh phúc.

Cũng với mục đích hàng phục và an trụ được tâm, thiên tông dạy chúng ta "tứ oai nghi thiên". Nghĩa là trong bốn oai nghi, gồm có: đi, đứng, nằm, ngồi, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta luôn luôn giữ gìn tâm được chánh niệm, không loạn tưởng, không tạp niệm, như vậy sẽ được chánh định. Cho nên mỗi khi tạp niệm, vọng tưởng khởi lên, chúng ta liền biết ngay và dừng lại, không bị luồng tư tưởng lăng xăng lộn xộn đó dẫn đi. Thí dụ như khi đang ngồi chơi, bỗng dưng chúng ta nhớ tới chuyện thù oán năm xưa, tâm trí liền xao xuyến với ý nghĩ trả thù phục hận! Nếu chúng ta không thức tỉnh dừng lại ngay, thì luồng tư tưởng này sẽ tiếp tục dẫn chúng ta đi tới ý nghĩ tìm cách nào để trả thù, cho đáng đời kẻ đã hại mình, đã thừa gửi mình ra tòa, đã vu oan giá họa cho mình, đã cáo gian mình, và hậu quả là chúng ta tạo thêm nghiệp báo! Cuộc đời chắc chắn sẽ gặp nhiều khổ đau! Tây phương có câu: "Do not mess up your beautiful life!", chính là nghĩa đó vậy.

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy:

Quá khứ tâm bất khả đắc.

Hiện tại tâm bất khả đắc.

Vị lai tâm bất khả đắc.

Nghĩa là: Chuyện quá khứ qua rồi đừng luyến tiếc, đừng nhớ nghĩ làm gì cho bận tâm, chỉ gieo thêm nghiệp chướng chứ chẳng ích lợi gì. Chuyện hiện tại rồi cũng qua mau, cố níu kéo cũng chẳng được, có lo âu phiền muộn cũng chẳng ích lợi gì. Chuyện tương lai chưa đến, lo lắng, ưu tư, sầu muộn cũng chẳng giúp ích được gì. Chỉ bằng chúng ta giữ gìn tâm trí được như như, bình tĩnh, thản nhiên, có phải khỏe hơn không? Chuyện gì phải tới nó sẽ tới, lo sợ cũng chẳng ngăn cản được đâu. Tốt nhất chúng ta đừng tạo thêm tội nghiệp mới, thì khỏi phải lo sợ quả báo, tội báo, nghiệp báo sẽ đến!

Trong Kinh Pháp Cú có dạy:

Lấy oán báo oán, oán nghiệp chập chùng.

Lấy ơn báo oán, oán nghiệp tiêu tan.

Nghĩa là chuyện oán thù trong quá khứ chỉ nên cởi mở, không nên kết chặt thêm. Thí dụ như trong gia đình trước kia có chuyện bất hòa, tranh chấp, chúng ta bèn bỏ nhà đi xa. Khi có dịp trở về quê hương viếng thăm, chúng ta mang theo quà cáp với tấm lòng từ bi hỷ xả, một trời thương nhớ, quên hết chuyện không vui trong quá khứ, tức nhiên mọi chuyện sẽ trở nên êm đẹp vui vẻ. Tâm trí của chúng ta sẽ an lạc hơn, cuộc đời sẽ hạnh phúc hơn.

Ở đây, cần biết thêm rằng thiền tông không dạy tọa thiền như con cóc, từ giờ này sang giờ khác, chẳng hiểu mục đích để làm gì, ngoài chuyện đem khoe khắp nơi khắp chốn? Chính thiền tông dạy chúng ta ngồi thiền để "chấn trâu", để thúc liễm thân tâm, tức là dẹp trừ tạp niệm và vọng tưởng, với mục đích hàng phục và an trụ tâm. Hơn thế nữa, không phải chỉ có lúc ngồi thiền mới dẹp trừ tạp niệm và vọng tưởng mà thôi. Trong đời sống hằng ngày, lúc tiếp xúc với ngoại cảnh, lúc thấy hình sắc, lúc nghe âm thanh, lúc ngửi mùi, lúc nếm vị, lúc xúc chạm, chúng ta luôn luôn giữ gìn tâm trí được bình tĩnh thản nhiên, không xao xuyến, không loạn động. Nếu trong tâm "lỡ" nổi loạn, tạp niệm khởi lên, chúng ta liền biết ngay và dừng lại kịp thời, thì đó chính là thiền định vậy.

Tổ Điều Ngự Giác Hoàng, tức là Hoàng Đế Trần Nhân Tôn nhường ngôi, đi tu, trở thành Sơ Tổ Thiền Phái Trúc Lâm, có dạy rằng:

Cư trần lạc đạo thả tùy duyên

Cơ tắc xan hề khôn tác miên

Gia trung hữu bảo hưu tâm mịch

Đôi cảnh vô tâm mặc vận thiên.

Nghĩa là dù sống trên trần đời, muốn được vui theo đạo lý, hãy đừng chấp chặt, tùy duyên hành sự, tùy hoàn cảnh mà ứng xử. Chẳng hạn như đói đến thì ăn, mệt ngủ khò. Chẳng có gì đòi hỏi, chẳng có gì buồn lo, chẳng có gì bận tâm, chẳng có gì ưu phiền. Trong mỗi con người chúng ta, ai ai cũng có "củ báu", đó chính là "con người chân thật" của chúng ta. Cho nên chẳng cần chạy vào chùa, hay lên non lên núi, tìm kiếm làm gì cho mất công, nhọc sức vô ích. Trong cuộc sống hiện nay, đối với các cảnh trần đời, chúng ta đừng khởi vọng tâm lăng xăng lộn xộn, thương thương ghét ghét, phải quấy thị phi, tranh đua hơn thua. Lúc đó, chính là lúc chúng ta đạt được thiên định, hiểu được và sống được với "con người chân thật" của chính mình. Đó chính là mục đích cứu kính của đạo vậy.

6) Thứ sáu là Trí tuệ. Trí tuệ trong đạo Phật, kinh sách gọi là trí tuệ bát nhã, không phải sự hiểu biết, kiến thức, trí thức của thế gian. Ở thế gian, người trí thức là người học cao hiểu rộng, có bằng cấp các ngành, nhưng vẫn sống trong trong sanh tử luân hồi, thường gặp phiền não khổ đau. Trí tuệ trong đạo Phật là sự nhận thức sáng suốt, đưa con người đến chỗ giác ngộ và giải thoát, được an lạc và hạnh phúc. Người có trí tuệ là người có chánh kiến, nghĩa là người thấy muôn pháp, biết muôn việc "đúng như thực", không mê làm điên đảo, không mê tín dị đoan, không nhận giả làm chân, không chấp chặt thành kiến.

Chẳng hạn như khi thấy việc gì xảy đến cho mình hay cho người, chúng ta biết ngay rằng: đó là kết quả hay hậu quả của một việc hay nhiều việc đã làm trước đây. Không bao giờ tự nhiên có khói, mà không do lửa phát sanh. Không bao giờ tự nhiên có sóng, trong khi gió lặng yên. Không bao giờ tự nhiên có cái cây mọc lên, mà không có hạt giống trong

đất trước đó. Nhờ đó, chúng ta không ngạc nhiên, khi có chuyện may mắn đến, cũng như không đau khổ, khi có chuyện xui xẻo xảy ra.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy:

Chư pháp tùng nhân duyên sanh.

Chư pháp tùng nhân duyên diệt.

Nghĩa là mọi việc muôn sự trên thế gian này, trong kinh sách gọi là chư pháp, tùy theo nhân duyên mà sanh ra, cũng tùy theo nhân duyên mà diệt đi. Không có việc gì sanh diệt mà không có nguyên nhân. Không có cái gì, vật gì, việc gì tự nhiên xảy ra, tự nhiên sanh ra, tự nhiên xuất hiện. Không có cái gì, vật gì, việc gì tự nhiên biến mất, tự nhiên diệt đi, tự nhiên không còn nữa. Chẳng hạn như khi thấy một tòa nhà sụp đổ, một tình bạn kết thúc, chúng ta hiểu ngay phải có nguyên nhân và cũng hiểu rằng không có chuyện gì trên đời tồn tại vĩnh viễn. Nhờ đó, chúng ta có thể giữ gìn được tâm trí bình tĩnh thản nhiên, khi mọi chuyện tang thương biến đổi xảy ra trong cuộc đời.

Không có cái gì, vật gì, việc gì tự nhiên mà sanh ra cả. Chẳng hạn như một cơn mưa do hội đủ nhân duyên mà có, chứ làm gì có ông thần mưa, ông thần gió, ông thần sấm, ông thần sét, ông thần sông, ông hà bá, như người xưa tin tưởng, khi khoa học chưa phát triển. Bây giờ con người còn có khả năng làm mưa nhân tạo, ở bất cứ nơi nào, bất cứ lúc nào. Tại sao thượng đế làm ra cuồng phong, bão tố, lũ lụt, động đất, để giết hại con người? Thượng đế vẫn còn nổi cơn thịnh nộ, nổi cơn sân hận, để giáng họa trừng phạt con người ngoan cố, không nghe theo, không làm theo, như vậy có khác gì những kẻ phạm phụ tặc tử ở trên đời này, hay nổi sân hận, khi gặp chuyện không vừa ý?

Nếu chỉ đọc giáo lý của đạo Phật và chỉ biết Phật giáo qua lý thuyết, ắt là không đủ. Không học hiểu giáo lý, không thực sự biết Phật giáo như thế nào, chỉ nhắm mắt làm theo những tập tục cổ truyền một cách máy móc, tức nhiên là sai lầm và thiếu sót nặng nề. Học mà không hành thì khác nào cái dầy sách, cái tủ sách, cái tàng kinh các. Hành mà không học hiểu, khác nào người đi trong đêm tối, không có đèn đuốc, đụng đầu lọt hố, bất cứ lúc nào! Trọng Phật tin Phật mà không nghe Pháp học Pháp, như vậy chưa phải là đệ tử chơn chánh của Đức Phật. Vì không nghe Pháp học Pháp, làm sao thực hành đúng theo lời Phật

dạy được? Do đó, con người sống mãi trong vô minh, mờ mịt u tối, si mê lầm lạc, bao giờ mới giác ngộ và giải thoát được, bao giờ mới hết phiền não giảm khổ đau được?

Chư Tổ có dạy: Tu mà không học là tu mù. Học mà không tu là đũa sách, chính là nghĩa đó vậy.

Chúng ta cần phải phát tâm học Phật Pháp, nếu muốn có được trí tuệ "đúng như thực", còn gọi là "trí tuệ bát nhã". Đó chính là "phước báu" tối thượng. Người có trí tuệ bát nhã, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt thiết khổ ách. Nghĩa là con người muốn được tự tại, muốn không sợ hãi, muốn qua mọi khổ ách, thì phải có trí tuệ bát nhã, thấy tất cả các pháp đều không thực, không tồn tại vĩnh viễn, không cố định. Cái thân ngũ uẩn của chúng ta cũng là một trong các pháp trên thế gian, cho nên cũng sẽ biến hoại sau một thời gian tại thế, không có gì đáng luyến tiếc, than thở, khổ đau. Chỉ có "con người chân thật không sanh diệt" mới là cứu kính mà thôi. Đó là những lời dạy vô cùng quý báu của Phật, đó là bản đồ hướng dẫn chúng ta đạt được cuộc sống an lạc và hạnh phúc, tiến đến chỗ giải thoát và giác ngộ.

Tóm lại, trong cuộc sống hằng ngày, có rất nhiều cơ hội, có rất nhiều cách, có rất nhiều phương pháp, để cho con người làm phước, tạo phước, kiếm phước. Dù là phước hữu lậu hay vô lậu, đều có công năng giúp con người có cuộc sống bình yên, ít đau khổ, bớt phiền não, để tiến tới chỗ giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi. Phước hữu lậu do những việc làm tạo sự an vui thoải mái, có ích lợi cho người, giúp đỡ người lúc gặp khó khăn về vật chất hay tinh thần. Phước hữu lậu có công năng đem lại sự may mắn, tai qua nạn khỏi, chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không, bớt oan trái, giảm nghiệp báo. Người làm phước với ước mong được hưởng phước về sau, đó là phước hữu lậu, còn trong vòng sanh tử luân hồi.

Phước vô lậu do những việc làm có ích lợi cho người, nhưng đồng thời cũng chuyển hóa được con người chính mình, thí dụ như bố thí cúng dường, tư duy thiền quán, tu tâm dưỡng tánh. Người làm phước với tâm từ bi hỷ xả, không cầu mong được hưởng phước về sau, chỉ có gắng tu học để tiến dần đến chỗ giác ngộ và giải thoát, đó là phước vô lậu, vượt khỏi vòng sanh tử luân hồi. Trong lúc thực hiện hành động tạo phước, không nghĩ rằng

mình đang làm phước, giúp đỡ người khác vì tình thương, do lòng tốt tự nhiên, với tâm bất vụ lợi, vì người quên mình, đó là hành động tạo phước cao thượng nhất, đem lại "phước báu" vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn.

Phước hữu lậu ví như tiền tiết kiệm, có khả năng giúp con người giàu sang, sung sướng, may mắn, bình yên. Hưởng phước này có ngày cũng cạn, cũng dứt. Khi đó, con người sẽ phải đền trả những nghiệp báo trước kia. Chúng ta đã từng thấy các ông vua, các bà hoàng, các hoàng tử, các công chúa, các nhà giàu có trượng giả, thế lực quyền quý, cao sang danh vọng, các lãnh tụ chính trị, các lãnh tụ tôn giáo, khi hưởng hết phước báo hữu lậu, họ phải chịu nhiều tai nạn, khổ ách, tán gia bại sản, thân bại danh liệt, thậm chí có thể mất mạng thê thảm, không chỗ chôn thân!

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật có dạy:

"Con người khi đang hưởng phước báo, cũng như mũi tên bắn lên không trung. Mũi tên bay lên rất nhanh, rất mạnh, cũng như con người gặp mọi sự may mắn, tốt đẹp, như ý. Đến khi phước báo hết, con người bắt đầu đền trả nghiệp báo, cũng như mũi tên hết trớn thì rơi xuống đất cũng nhanh như vậy", chính là nghĩa phước hữu lậu đó vậy. Bởi vậy cho nên, Đức Phật dạy chúng ta khi làm phước, đừng mong cầu hưởng phước báo, mà nên nguyện được phước duyên, đời đời gặp Chánh Pháp, gặp thầy lành bạn tốt, giúp đỡ tu tập, cho đến ngày giác ngộ và giải thoát, mà thôi.

Điều dĩ nhiên ai ai cũng có thể hiểu được là: tất cả những hành động nào, những lời nói nào, những ý nghĩ nào, ngược lại với việc tạo "phước báu", chính là hành động, lời nói, ý nghĩ, tạo tội lỗi, tạo nghiệp báo xấu vậy! Tội lỗi là do hành động, lời nói hay ý nghĩ làm cho mình, cho người khác đau khổ trong hiện tại và vị lai, dù vô tình hay cố ý.

"Chỉ có phước báo mới có thể giảm thiểu nghiệp báo mà thôi".

Con người tạo tội nghiệp từ trước, đến lúc phải đền trả quả báo, nhẹ thì bị chửi mắng, đau yếu, nặng thì gặp tai nạn, thậm chí mất mạng. Tội nghiệp do con người tạo tác, sanh ra tội báo nghiệp báo, được ví như một nắm muối. Nếu phải bị nuốt nắm muối đó, thì con người sẽ đau khổ biết là dường nào. Nhưng nếu có thể bỏ nắm muối đó vào trong một tô nước rồi uống, thì có lẽ sẽ dễ chịu hơn một chút. Nếu có thể bỏ nắm muối đó vào trong

một lu nước rồi uống, thì chắc sẽ dễ chịu hơn một chút nữa. Nếu bỏ năm muối đó vào trong một hồ nước lớn, rồi từ từ uống, thì chuyện sẽ không còn thành vấn đề. Tô nước, lu nước, hồ nước tượng trưng cho "phước báu", do chính chúng ta tạo được ít hay nhiều, sẽ giúp chúng ta tai qua nạn khỏi, chịu đựng được quả báo, do tội nghiệp đã tạo trước đây. Chuyện lớn sẽ hóa nhỏ, chuyện nhỏ sẽ hóa không, chuyện khó sẽ hóa dễ. Chứ không phải chúng ta tạo tội nghiệp đầy dẫy trong cuộc đời, gây đau khổ cho không biết bao nhiêu người thân kẻ thù, dù cho nhân danh công lý lẽ phải, trả thù báo oán, gì gì đi nữa, rồi đến lúc giật mình thức tỉnh, bèn đem tất cả tội lỗi đã tạo, giao cho Trời Phật gánh giùm, chịu tội thế cho mình, bằng cách đi chùa cúng kiến, đi nhà thờ xưng tội, "thì mà là" tất cả tội lỗi đó tiêu tan hết đâu? Con người thường có thói quen "quýt nợ", cho nên mới có ý nghĩ như vậy!

Luật nhân quả không bao giờ sai chạy, dù cho con người tu hành đắc thánh quả, vẫn phải chịu quả báo do những tội nghiệp đã gây nên, từ nhiều đời nhiều kiếp trước kia. "Chỉ có phước báu mới có thể giảm thiểu nghiệp báo mà thôi". Chúng ta nên ghi nhớ lời Đức Phật đã dạy. Đọc lịch sử, chúng ta cũng đã nhận thấy, ngay cuộc đời của Đức Phật, cũng như các vị giáo chủ khác, vẫn bị người đời gièm pha, vu khống, mạ lỵ, chửi bới, ám sát, xét xử, giam cầm, giết hại. Nếu là bậc "phước tuệ lưỡng toàn" như Đức Phật, nghĩa là phước báu và trí tuệ đầy đủ, thì mọi chuyện trở ngại trên thế gian này rồi cũng qua, cuộc đời kết thúc một cách êm đềm, bình an, tự tại. Nếu không có đủ phước báu thì, dù là bất cứ ai, cũng sẽ bị xử chết một cách thê thảm!

Khi Đức Phật còn tại thế, có người ngoại đạo đến hỏi Đức Phật: Ngài có kinh điển nào đem đọc tụng, có thể giúp cho đệ tử của Ngài vãng sanh niết bàn được không? Đức Phật trả lời rõ ràng: KHÔNG! Tại sao vậy? Bởi vì con người hiền thiện, biết tu tâm dưỡng tánh khi còn sinh thời, tâm tư thanh thản, nhẹ nhàng, thì nhứt định kiếp sau sẽ sinh ở cõi lành. Con người hung ác, luôn luôn làm việc lợi mình hại người, bất chấp thủ đoạn, bất kể sự phiền não khổ đau của tất cả mọi người, thì nhứt định kiếp sau sẽ sinh vào tam đồ ác đạo, gồm có: địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh. Thí dụ như dầu nhẹ hơn nước thì nổi trên mặt nước, đá nặng hơn nước thì chìm dưới đáy nước, không nghi ngờ gì cả, không thể nào khác hơn được. Đó là chân lý công bằng tuyệt đối vậy.

Cuối cùng, vấn đề sau hết là sự khác nhau giữa "phước báu" và "phước báo". Phước báu là từ ngữ chỉ những hành động, lời nói và ý nghĩ, thiện lành quý báu, tạo phước trong hiện tại, ví như chúng ta làm việc, kiếm tiền sinh sống, có dư dả thì để dành về sau. Phước báo là từ ngữ chỉ kết quả, còn gọi là quả báo lành, quả báo phước đức, do những hành động, lời nói, hay ý nghĩ thiện lành, từ nhiều đời trước cũng như đời này, đến với chúng ta qua các dạng: thói hên, may mắn, bình yên, an ổn, đẹp đẽ, vui vẻ, khỏe mạnh, hạnh phúc, giàu sang, sung sướng, nhân nhã, trường thọ, trong cuộc đời hiện tại, ví như tiền tiết kiệm chúng ta dành dụm được từ trước đến nay, bây giờ đem ra sử dụng khi cần thiết.

(Cư sĩ Chính Trực)

Hỏi: Nếu ai ai cũng làm việc phóng sinh mà không giết hại, các loài súc sinh sẽ sinh sản càng nhiều, tương lai thế giới này há chẳng phải sẽ trở thành thế giới cầm thú hay sao?

Đáp: Như các loài kiến, mối, côn trùng... loài người không ăn chúng nó, để mặc tình chúng tự nhiên sinh sản, nhưng thế giới ngày nay có phải là thế giới của loài kiến chẳng? Hay là thế giới của loài mối, của côn trùng chẳng? Thật ra, những loài vật mà ta phóng sinh, khi được tự do sinh sản, được nuôi dưỡng trong thế giới tự nhiên, thì tự chúng có sự điều tiết phù hợp trong sinh thái và sinh sản cân bằng. Nghiệp ác của chúng ta hiện nay vẫn chưa được giải trừ, nếu lại cứ một mực lo lắng rằng các loài súc sinh trên thế giới sẽ quá nhiều, như vậy có khác nào người nông dân chưa xuống ruộng gieo giống mà lại cứ ngày ngày lo lắng mai sau lúa thóc chín đầy cả ruộng đồng, không sử dụng hết. Lo lắng vô có như thế há chẳng phải là buồn cười lắm sao?

Nên biết rằng, nhân quả báo ứng như bóng theo hình, mảy may không sai chạy. Hiện nay, trên thế giới sở dĩ cầm thú rất nhiều chính là vì trước kia những người giết cầm thú quá nhiều, nay phải hóa sinh làm cầm thú. Như người ăn dê, dê chết rồi thành người, người chết lại thành dê, sinh sinh tử tử trở thành báo oán lẫn nhau, đời đời không dứt. Vì sự oan oan tương báo như thế, cùng làm súc sinh, cho nên có thế giới cầm thú. Nếu như người người đều có thể bỏ việc giết hại, làm việc phóng sinh, thì oan nghiệp hận thù giữa súc sinh và con người sẽ dần dần tiêu mất. Cầm thú súc sinh do đó dần dần giảm thiểu, cõi người, cõi trời ngày càng thêm đông. Như nước Sở chẳng ăn ếch mà ếch lại ít dần. Nước

Thực chẳng ăn cua mà cua tự nhiên ngày càng hiếm. Thời xưa đã có tấm gương sáng, chúng ta nên tự phản tỉnh, xét soi.

TAM GIỚI LÀ GÌ..?

Tam giới, cũng được gọi là Tam hữu, là ba cõi của Vòng sinh tử, là nơi mà loài Hữu tình tái sinh trong theo hướng Lục đạo. Lục đạo là sáu đường. Luân hồi là xoay vần. Lục đạo luân hồi chính là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, A tu la, người, trời. Khái niệm Tam giới này có thể hiểu là Vũ trụ quan. Tam giới bao gồm:

1. Dục giới, có Ái dục về giới tính và những ái dục khác.

Trong dục giới có những loại hữu tình sau:

+ Địa ngục + Ngạ quỷ + Súc sinh + A-tu-la + Loài người

Phật giáo quan niệm các cõi thế giới bao gồm 10 cõi: Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, Trời, Người, Atula, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục. Cõi Atula chính là cõi của các vị thần linh được thờ phụng trong nhân gian. Các vị thần này (theo mô tả trong kinh Phật) thường có tính hay giận dữ, tranh đấu, hiếu chiến, nghi kỵ.

Sáu cõi Thiên ở cõi dục:

+ Tứ thiên vương

+ Đao lợi hay Tam thập tam thiên

+ Dạ-ma hoặc Tu-dạ-ma thiên

+ Đâu-suất thiên

+ Hoá lạc thiên;

+ Tha hoá tự tại thiên

2. Sắc giới: các vị ở đây thuộc nam tính nhưng đã chấm dứt mọi dục tính, ăn uống, nhưng còn có khoái lạc. Đây là thế giới của các thiên nhân trong cõi Thiên. Hành giả tu tập thiên định có thể tái sinh trong cõi sắc. Sắc giới gồm bốn cõi, mỗi cõi lại được chia làm nhiều cõi thiên khác nhau:

- Sơ thiên thiên với ba cõi thiên sau:

+ Phạm thân thiên

+ Phạm phụ thiên

+ Đại phạm thiên

Có hệ thống ghi thêm cõi thiên thứ tư của Sơ thiên thiên là Phạm chúng thiên.

- Nhị thiên thiên với ba cõi sau:

+ Thiểu quang thiên

+ Vô lượng quang thiên

+ Cực quang tịnh thiên, cự dịch là Quang âm thiên

- Tam thiên thiên bao gồm:

+ Thiểu tịnh thiên

+ Vô lượng tịnh thiên

+ Biến tịnh thiên

- Tứ thiên thiên gồm có:

+ Vô vân thiên

+ Phúc sinh thiên

+ Quảng quả thiên

+ Vô tưởng thiên

+ Vô phiền thiên

+ Vô nhiệt thiên

+ Thiện kiến thiên

+ Sắc cứu kính thiên

+ Hoà âm thiên

+ Đại tự tại thiên.

Có sách xếp Vô tướng thiên, Vô phiến thiên, Vô nhiệt thiên, Thiện kiến thiên, Sắc cứu kính thiên, Hoà âm thiên dưới tên Tịnh phạm thiên, không thuộc về Tứ thiên thiên.

3. Vô sắc giới: thế giới này được tạo dựng thuần túy bằng tâm thức và gồm Bốn xứ.

Vô sắc giới gồm:

+ Không vô biên xứ

+ Thức vô biên xứ

+ Vô sở hữu xứ

+ Phi tướng phi phi tướng xứ

Hành giả tu học Tứ thiên bát định tốt thì có thể tái sinh vào các xứ này.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Nam Mô Đại Từ Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát

Nguyện đem công Đức này hồi hướng về khắp tất cả Đệ tử và chúng sanh Đều trọn thành đạo.

Trên đền bốn on nặng Dưới cứu khổ Tam Đồ

Nếu có ai thấy nghe Đều phát lòng Bồ Đề

Hết một báo thân này Đồng sanh qua Cực Lạc

Các Bạn xem thêm về truyện vui về STEVE JOBS tái sinh ở cõi nào nhé..!

Bây giờ Steve Jobs đang ở đâu?

Kính gửi Ngài Viện chủ Tu viện Wat Phra Dhammakaya

Tên con là Tony Tseung và con là một kỹ sư cấp cao tại công ty Apple ở Cupertino, California, Hoa Kỳ. Gần đây, tất cả mọi người trên thế giới cảm thấy đau buồn vì sự ra đi của một người sáng lập và giám đốc điều hành của các công ty Apple. Ông ta nổi tiếng với sự đổi mới công nghệ của mình chẳng hạn như máy tính McIntosh, iPhone, iPod, iPad... Ông ta sinh tại California, Hoa Kỳ và đã sống với cha mẹ nuôi cho đến khi ông ta được 17 tuổi. Ông ta đã đến trường đại học và chỉ học một học kỳ vì ông ta không thể tìm thấy bất cứ điều gì thích thú đối với ông ta. Là một người suy nghĩ khác thường, ông ta quyết định làm việc với một người bạn để thành lập Công ty máy tính Apple khi ông ta chỉ mới 21 tuổi. Trong suốt cuộc đời làm việc của mình, ông ta đã cho những người trong lĩnh vực này thấy rằng ông ta không chỉ có khả năng tạo ra sự đổi mới chấn động toàn cầu, nhưng cũng là một nghệ sĩ, một nhà tư tưởng, và là một nhà hùng biện.

Tuy nhiên, vào năm ấy trong khi ông đang miệt mài với công việc của mình tại Apple, ông ta phát hiện ra rằng mình bị ung thư tuyến tụy. Tuy nhiên, ông ta đã chiến đấu với căn bệnh bằng cách tiếp tục làm việc và lãnh đạo công ty. Vào tháng 10 năm 2011, ông ta rời khỏi thế giới này cũng như vị trí của mình là người giàu thứ 110 của thế giới với giá trị sở hữu 8,300 triệu USD.

Hòa thượng Viện chủ, con viết thư cho ngài về Steve Jobs vì ông ta là một Phật tử. Khi còn là một thanh niên, ông ta đã đi đến Ấn Độ. Sau chuyến đi tới Ấn Độ, ông ta quyết định trở thành một Phật tử và vẫn tu tập cho đến khi cuối đời. Steve Jobs đã suy nghĩ về việc trở thành như một tu sĩ Phật giáo, để có thời gian xuất gia nhưng ông ta đã đầu tư nhiều với dự án máy tính của mình. Câu hỏi đầu tiên là: Bây giờ Steve Jobs ở đâu? và ông ta như thế nào?

Trả lời: Trước hết các học sinh, đặc biệt là các học sinh mới thuộc trường Inner Dreams Kindergarten trên toàn thế giới lắng nghe trường hợp của ông Steve Jobs, có một số điều nào đó mà bạn phải hiểu đầu tiên. Cuộc sống sau khi chết vẫn tiếp diễn cho tất cả mọi người không phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng hoặc dòng giống của mình. Cho dù người ấy là một trẻ sơ sinh, một đứa bé, hoặc người già 100 tuổi, sống ở bất cứ nơi nào

trên thế giới này, sau khi chết, người ta tái sinh trong một trong các cảnh giới khác nhau. Sự tái sinh bao gồm các cảnh giới của Cõi Hạnh Phúc và của Cõi Không Hạnh phúc. Nói cách khác, cái chết không phải là hết. Cuộc sống trong Cõi Hạnh phúc hay Bất hạnh không phụ thuộc vào bất kỳ ai phán xét chúng ta, hoặc quyết định số phận chúng ta, nhưng nó phụ thuộc hoàn toàn vào bản thân của chúng ta. Nghĩa là, nó phụ thuộc vào Nhân Quả - Nghiệp Báo và trạng thái của tâm con người ngay trước khi người ấy chết. Tùy vào tâm mình tươi sáng hay u ám. Cảnh giới của tâm con người được xác định bởi Thiện nghiệp và Ác nghiệp được tích lũy trong suốt cuộc nhân sinh của mình. Thiện nghiệp và Ác nghiệp được phán xét bởi định luật phổ quát của Nghiệp, đó là sự độc lập của niềm tin tôn giáo của con người. Nó như sự chạm vào lửa với bàn tay trần của mình, bàn tay của một người bị đốt cháy bất kể niềm tin hay không có niềm tin. Trong cùng một cách thức, dù người ta có sự tin tưởng hay hoài nghi, khi chạm vào nước đá với bàn tay trần, họ sẽ cảm thấy cái lạnh của băng giá.

Nếu tâm trong sáng, người ta sẽ được tái sinh ở các cõi Hạnh phúc. Tuy nhiên, nếu tâm người ta tối tăm, người ta sẽ tái sinh vào các cõi Bất hạnh. Điều này được giảng dạy bởi Đức Phật:

"Citte Asamkilitthe Sugati Patikamkha: Khi tâm thanh tịnh, không phiền não, bước vào cảnh giới Hạnh phúc. Citte Samkilitthe Dugati Patikamkha: Khi tâm phiền não, không thanh tịnh, bước vào cảnh giới Bất hạnh". Có những cõi giới khác nhau của sự tồn tại trong trạng thái Hạnh phúc, tùy thuộc vào mức độ của tâm thanh tịnh và ánh sáng tuệ giác. Nếu tầng số thấp bởi vì người ta đã tích lũy cả Thiện nghiệp và Bất thiện nghiệp trong suốt cuộc đời. Sau khi chết, người ta sẽ được tái sinh trong các cõi nơi mà những tầng số căn bản của hạnh phúc có thể được thọ hưởng khởi đầu từ mức độ cơ bản của hạnh phúc, bắt đầu từ cõi giới ngoài địa cầu nằm song song với trái đất của chúng ta theo một chiều hướng khác nhau và mở rộng tất cả các con đường về cõi chư thiên Catumaharajika (Cõi Tứ Thiên Vương). Có cõi giới của các Nữ Thần Gỗ, tồn tại bên trong một cây hoặc trên các ngọn cây. Có cõi giới của Thiên thần, nằm trong không khí phía trên trái đất. Có những cõi giới của Nagas (Thiên long), Yakkhas (Dạ Xoa), Gandhabbas (Càn Thát Bà), Kumbhanda (Curu Bàn Trà) thuộc cõi chư thiên Catumaharajika.

Khi một cá nhân về cơ bản là một người tốt và thích làm những việc lành, giúp đỡ người khác, và tích lũy công đức lớn trong các nhân lành như bố thí, trì giới, thực hành thiền định...vv... sau khi chết, họ sẽ được tái sinh trong cảnh giới hiện hữu với vẻ đẹp huy hoàng và thụ hưởng hạnh phúc ngày càng tăng như các cõi chư thiên Tavatimsa (cõi trời Tam Thập Tam), Yama (cõi trời Dạ Ma), Tusita (cõi trời Đâu Suất), Nimanarat (cõi trời Hóa Lạc), Paranimittavasavati (cõi trời Tha Hóa Tự Tại), và Realm Brahma (cõi Phạm Thiên).

Người có tâm đau khổ vì đã tích lũy những sai lầm trong suốt cuộc đời bằng các hành động bất thiện chẳng hạn như uống rượu, lãng nhãng, cờ bạc v.v...Sau khi ta chết, người ta sẽ tái sinh trong cõi giới Bất hạnh, nơi tràn ngập bóng tối, lo âu, âm ảm, hoang tàn, sợ hãi, và những tình huống khủng khiếp tương ứng với tâm trạng đau khổ. Những cõi này bao gồm cõi địa ngục, cõi Peta (Ngạ quỷ), cõi Asurakaya (Atula), .vv...

Như thế bạn đã biết một vài điều về kiếp sau được giảng dạy bởi Đức Phật, bây giờ là thời gian để lắng nghe trường hợp của ông Steve Jobs.

Trước khi ông Steve Jobs qua đời, ông ta vẫn còn có nhiều mối quan tâm và lo lắng. Ông vẫn muốn sống với gia đình của mình. Ông ta chưa sẵn sàng rời bỏ họ. Ông ta suy nghĩ về công ty của mình mà ông rất tự hào và các dự án khác vẫn chưa làm xong. Ông ta cũng lo lắng về tương lai của công ty. Và Tất cả các điều quan tâm và lo lắng của ông ta biến thành hình ảnh dính chặt vào tâm của ông ta. Một số những hình ảnh này làm cho ông ta cảm thấy tốt, những hình ảnh khác thì không tốt lắm. Nói cách khác, một số hình ảnh làm cho tâm trí của ông ta rõ ràng và tươi sáng, nhưng những hình ảnh khác thì trở nên âm ảm.

Quan trọng nhất, ở chiều sâu trong tâm của mình, ông Steve Jobs lo lắng về cuộc sống của mình ở thế giới bên kia, nơi ông ta sẽ đi, và nó sẽ như thế nào. Ông ta tự hỏi nó sẽ giống như những gì mà vị thầy của ông ta là một nhà sư Phật giáo Nhật Bản đã nói với ông ta hoặc nó sẽ khác nhau? Có thể nói rằng tâm trí của ông Steve Jobs bị đầy ắp với những hoài nghi, lo lắng và quan tâm về con người, công việc, tiền bạc, và các dự án khác

nhau. Kết quả là, trong thời gian ông Steve Jobs sắp rời khỏi thế giới này, hình ảnh lo lắng và quan tâm, hình ảnh của những kỷ niệm bao gồm vui, buồn, hài lòng, và không hài lòng xuất hiện trong tâm trí của ông ta. Những hình ảnh này khiến cho tâm của ông ta có lúc âm ảm và có lúc rõ ràng và tươi sáng. Những hình ảnh làm cho tâm trí của ông ta âm ảm là những người gây cho ông ta dễ nóng giận, cáu kỉnh, có một tính khí bạo lực, và la hét với đám nhân viên của mình vì không làm những gì ông ta muốn. Khi bảo phải làm cách này, họ lại làm một cách khác. Khi về họ làm điều này, họ lại làm những điều khác. Nói cách khác, họ không đáp ứng mong đợi của ông ta. Những hình ảnh khiến cho tâm của ông ta được rõ ràng và tươi sáng là những nơi mà ông đã quyên góp tiền và các thứ cho những tổ chức từ thiện và những người mà ông đã chia sẻ kiến thức của mình với các đồng nghiệp, và sinh viên đại học. Những hình ảnh mà làm cho tâm trí của ông ta không âm ảm và cũng không rõ ràng trong sáng là những công việc tại sở làm hoặc tiêu thời gian với gia đình của mình. Cái Tâm lúc âm ảm, lúc sáng rõ, và lúc không âm ảm cũng không sáng rõ cùng với những mối quan tâm khác nhau mà ông ta đã huân tập đối với mọi người, công việc, tiền bạc, và các dự án, v.v... cùng với tài năng khoa học của mình và một khả năng và quán xuyến cao về thẩm mỹ mà ông ta vốn thích những thứ đẹp đẽ và hoàn thiện đã đẩy ông Steve Jobs tái sinh vào một cõi trời Dục giới thuộc cõi Vidhaydhara-Yakkha (cõi trời Tỳ Đề Đà La-Dạ Xoa) một trong sáu tầng trời Dục giới. Cõi Thiên giới của ông ta tồn tại song song với quả địa cầu gần văn phòng cũ của ông ta.

Ở điểm này, các sinh viên có thể muốn biết những gì về cảnh giới giống như Vidhaydhara-Yakkha (Tỳ Đề Đà La-Dạ Xoa). Vâng, những chúng sanh sống ở đây thể hiện một sự kết hợp của hai đặc trưng khác nhau. Thứ nhất, đặc trưng Vidhaydhara là thích tìm hiểu về các ngành khác nhau của kiến thức. Thứ hai, đặc trưng Yakkha là dễ bị kích thích và nhanh chóng nổi giận. Sự kết hợp của hai đặc trưng ở đây nằm ở cõi trời Dục giới. Cảnh giới mới của Steve Jobs có vẻ giống như cõi Trung thiên giới, nhưng làn da của ông ta là màu đỏ đen. Màu sắc và nước da của ông ta là thô hơn làn da của chúng sanh cõi Trung thiên giới, nơi mà chúng sanh có làn da sáng tươi, chói sáng và mềm mại hơn làn da của cõi người. Quốc độ của cõi chúng sanh Trung thiên giới thì mịn màng và mềm mại như bông gòn trong khi quốc độ của cõi giới Steve Jobs thì giống như là bọt biển.

Cõi giới mới mà Steve Jobs đang sống có một lâu đài thiên thể bậc trung và đơn giản, có chiều cao lớn như một tòa nhà sáu tầng. Bản thân lâu đài được làm bằng bạc và pha lê trắng, và mặt nền thì hoàn toàn thoáng rộng. Nó nằm không xa văn phòng cũ của ông ta trên trái đất. Tất cả xung quanh lâu đài thiên thể của ông có những lâu đài khác cũng thuộc về cõi trời Dục giới. Cõi giới mới có một đoàn tùy tùng 20 người phục dịch cho ông. Tất cả mọi người trong cõi giới chư thiên giàu có của ông ta xuất hiện như là kết quả của công đức được tích lũy bằng việc quyên góp tiền và các tổ chức từ thiện, chia sẻ kiến thức với mọi người và xã hội...vv... mà họ đã làm trong quá trình tồn tại ở trên trái đất.

Ở điểm này, các sinh viên có thể muốn biết ông Steve Jobs cảm thấy như thế nào vào giây phút đầu tiên, khi ông ta tỉnh thức và biến thành một cõi giới và những gì ông ta thấy giống như trong cuộc sống mà ông ta làm làm trong mười tháng sau khi ông ta qua đời. Ông ta có gì thú vị trong cõi giới với sự sống mới này? Ông ta đã gặp gỡ các người bạn hàng xóm ở quốc độ của ông ta chưa? Tôi không biết liệu bạn có muốn biết câu trả lời ngay bây giờ hoặc sau này. Bây giờ? O.K. Sau khi ông Steve Jobs qua đời, ông cảm thấy như thể ông ta đã ngủ thiếp đi và thức dậy thấy mình trên giường ở giữa lâu đài với thiên thể mới của mình. Khi ông ta mở mắt ra, tất cả những gì ông ta nhìn thấy tràn ngập sự phấn khích và ngạc nhiên. Ông cảm thấy ngạc nhiên khi thấy tất cả các triệu chứng ung thư của ông đã hoàn toàn biến mất. Thêm nữa, ông ta trông trẻ hơn và đẹp trai hơn. Lúc này, ông ta trông khoảng 35 đến 40.

Sau một lúc, người đứng đầu đoàn tùy tùng của ông ta đến chào đón ông ta và giới thiệu xã hội mới cho ông ta hay xã hội của cõi trời Dục giới. Cõi Thiên giới mà Steve Jobs đang sống được tiếp tục hướng dẫn bởi những người tùy tùng hiện ra với nhiều thiên vật giàu có trong lâu đài thiên thể của ông ta. Ông ta nhìn tất cả mọi thứ với sự phấn khích và kinh ngạc vô cùng. Ví dụ, giường của ông ta có một thiết kế đơn giản nhưng thanh lịch và nó trôi nổi trong không khí. Bất cứ khi nào ông ta cảm giác thích nghe một bài hát yêu thích, bài hát tự động phát ra mà không cần có bất kỳ nhu cầu điện hoặc các thiết bị khác như trong cõi người. Bất cứ khi nào ông ta cảm thấy muốn ăn, người tùy tùng của ông ta sẽ mang đến cho ông ta một món ăn mà ông ta ưa thích mà không cần phải yêu

cầu. Có thể nói rằng tất cả mọi thứ trong lâu đài thiên thể là hoàn hảo với công nghệ cao và nó đáp ứng mọi nhu cầu của ông ta với sự hài lòng nhất của ông ta.

Sau khi người đứng đầu đoàn tùy tùng của ông chỉ cho ông ta những thành phần phong phú của thiên vật bên trong lâu đài, ông ta đảm trách vai trò người chủ mới để quan sát thêm các thiên vật trong các vị trí bên ngoài lâu đài. Có những tác phẩm điêu khắc, vườn, ao..v.v... Tất cả mọi thứ là công nghệ cao, đẹp, và đơn giản, chính xác giống như cách mà ông ta thích nó và ông ta tràn đầy hứng thú và kinh ngạc. Vào ngày trăng tròn hoặc Ngày lễ lớn của Phật giáo ở trên trái đất, một vài người bạn Thiên giới đến ghé thăm cõi giới mới của Steve Jobs và mời ông ta đến họp với chư Thiên cõi Dục giới và vị trưởng thôn khác. Tất cả cư dân cõi trời Dục giới trong ngôi làng này gặp nhau vào mỗi ngày rằm hay mỗi ngày lễ lớn của Phật giáo. Thiên thần Steve Jobs thì hiếu kỳ và muốn biết những gì xảy ra tại cuộc họp này.

Tại cuộc họp, người hàng xóm của Thiên thần Steve Jobs giới thiệu ông ta với vị trưởng thôn và các thiên thần khác. Vị trưởng thôn sau đó nói với Thiên thần mới này về các quy tắc và các quy định để cho ông ta biết những gì nên và không nên làm. Sau cuộc họp, vị Thiên thần mới này (Steve Jobs) vội trở lại nơi ở của mình bởi vì ông ta không thể chờ đợi sự trải nghiệm mọi thứ trong đó. Sau khi Thiên thần Steve Jobs đã được nhiều Thiên thần trong ngôi làng này biết đến, họ lần lượt đến thăm ông ta tại Thiên cảnh của ông ta. Họ ca ngợi quốc độ mới với tất cả những sự sáng tạo thành tựu của ông ta trong thời gian ông ta sống trong cõi Ta bà như như một con người. Để nói về những thành tích của nhau trên trái đất là khá bình thường bởi vì tất cả các Thiên thần trong ngôi làng của cõi trời Dục giới này đều đã để lại tất cả các công trình nổi tiếng trong cõi nhân gian. Họ thích nói về các tác phẩm của mình và họ thì có thói quen làm theo tác phẩm của riêng mình, và họ nỗ lực để truyền cảm hứng cho con người trên trái đất tiếp tục làm việc trên ý tưởng của họ. Và khi những người đó hoàn thành một cái gì đó, các Thiên thần này sẽ cảm thấy rất tự hào và họ chắc chắn kể với Thiên hữu của họ về những thành tích như vậy.

Trong 10 tháng qua, Thiên thần Steve Jobs vẫn chưa cảm thấy giận giữ. Lý do là tất cả mọi thứ xung quanh ông ta là phù hợp với cái cách mà ông ta thích và tất cả mọi

thứ đáp ứng với sự chấp thuận của ông. Ở khắp mọi nơi, ông ta nhìn, ông ta cảm thấy hài lòng và hạnh phúc. Kết quả là, ông ta không có cơ hội bộc lộ những cái răng nanh của mình. Chúng xuất hiện khi ông ta nổi giận. Trong khi Thiên thần Steve Jobs đang tận hưởng cuộc sống của mình trong xã hội cõi trời Dục giới, dòng công đức từ một nơi nào đó chảy vào trung tâm của cơ thể của ông ta. Khi điều này xảy ra, một ánh sáng xuất hiện trong tâm của ông ta và hình ảnh của nguồn sáng này xuất hiện với ông ta. Ánh sáng đến từ một nhóm người có một hình ảnh Dhammakaya cá nhân lồng trong tên của ông ta. Khi Thiên thần mới Steve Jobs đã nhìn thấy hình ảnh này, ông ta không có ý tưởng về những người này đang làm gì và ông ta đã không vui mừng trong công đức của họ vì ông ta không biết như thế nào. Nhưng những gì ông ta có thể nhận ra là cảm giác vui mừng, hân hoan, hạnh phúc. Và ông ta cảm ơn những người này với niềm vui mà họ tặng cho mình.

LỜI KẾT

.....

Nếu các Bạn đọc xong thấy sách hay có lợi ích cho cộng đồng, xã hội và muốn đóng góp thêm kinh phí ấn tống để tạo công đức, phước đức cho mình và người thân xin hãy liên hệ với chúng tôi.

Chúng tôi nhận kinh phí ấn tống thiện sách tại page facebook chính:

www.facebook.com/nhanquabaoung123

MỌI THÔNG TIN XIN GỬI VÀO HỘP THƯ:

valentinopmt@gmail.com

Hoặc liên hệ trực tiếp với: Admin Thanh: 094.223.4466

Chân thành cảm ơn! Chúc các bạn và gia đình mạnh khỏe, an vui..!

TÀI LIỆU THAM KHẢO THÊM

1. Sách Ngọc Lịch Bửu Phiêu
2. Sách Báo Ứng Hiện Đời và Tri Thức Trẻ
2. Sách Nhân Quả Báo Ứng Những Điều Mắt Thấy Tai Nghe
3. Sách Báo ứng hiện đời tập 1,2
4. Sách Những Vong Linh Thai Nhi Vô Tội
5. Sách Công Đức Phóng sanh
6. Sách sự tích cứu vật phóng sinh
7. Sách Lòng thương yêu sự sống (*The Love of life*)
8. Tám quyển sách quý...
9. Phật Học Tình Yêu

Các Page Facebook:

<https://www.facebook.com/nhanquabaoung123>

<https://www.facebook.com/nhanquanghiepbao>

<https://www.facebook.com/Nhanqualuanhoi123>

<https://www.facebook.com/nhanquabaounghiendoi>

<https://www.facebook.com/luanhoiinhanguanghiepbao>

<https://www.facebook.com/nhanquacongbang123>

Các website:

<http://chanhkien.org>

<http://thienphatgiao.wordpress.com>

<http://www.lyso.vn>

<http://hoibongsen.com...>